

HÀ HUY TẬP
MỘT SỐ TÁC PHẨM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2006

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

NGUYỄN KHOA ĐIỀM Chủ tịch Hội đồng

HỒNG VINH Ủy viên Hội đồng

LÊ HỮU NGHĨA Ủy viên Hội đồng

NGUYỄN QUỐC CƯỜNG Ủy viên Hội đồng

HOÀNG THANH KHIẾT Ủy viên Hội đồng

TRỊNH THỨC HUỖNH Ủy viên Hội đồng

TỔ CHỨC BẢN THẢO

NGUYỄN THỊ KIM DUNG

NGUYỄN THÀNH NGUYỄN THIÊN

NGUYỄN KHÁNH BẬT

LÊ VĂN YÊN

VÕ VĂN BÉ

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đồng chí Tổng Bí thư Hà Huy Tập là một nhà lãnh đạo xuất sắc, một tấm gương suốt đời phấn đấu và hy sinh cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Trên cương vị là nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng trong một thời kỳ đầy thử thách, đồng chí đã góp phần quan trọng trong việc khôi phục tổ chức đảng và phong trào quần chúng (1932 - 1935), tổ chức lãnh đạo cao trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ (1936 - 1939). Không chỉ là nhà hoạt động cách mạng sôi nổi, đồng chí còn là một nhà lý luận, một cây bút sắc sảo của Đảng trên diễn đàn báo chí. Những tác phẩm của đồng chí đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trên lĩnh vực chống tởrớtxkit, một trào lưu cơ hội chủ nghĩa, “kẻ thù của nền dân chủ và tiến bộ”. Đánh giá công lao của Hà Huy Tập và các chiến sĩ cách mạng tiền bối, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay. Tất cả chúng ta phải noi theo các gương anh dũng, gương chí công vô tư ấy, mới xứng đáng là người cách mạng”.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư Hà Huy Tập (24-4-1906 – 24-4-2006), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phối hợp với Viện Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Hà Tĩnh sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*. Ngoài lời giới thiệu, chú thích và bản chỉ dẫn tên người, cuốn sách bao gồm những trước tác tiêu biểu của Tổng Bí thư Hà Huy Tập và một số văn kiện Đảng thời kỳ vận động dân chủ.

Nội dung các tác phẩm của Hà Huy Tập được công bố trong tập sách này đã phản ánh một cách sinh động, có hệ thống những vấn đề lý luận về đường lối cách mạng và cuộc đấu tranh của Đảng chống lại các thế lực thù địch, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như việc xây dựng, bảo vệ, phát triển tổ chức đảng và phong

trào quần chúng trong những năm 30 thế kỷ XX. Đó là một di sản quý, kết tinh tài năng, trí tuệ của Hà Huy Tập qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử chi phối, cũng như nhiều lãnh tụ cách mạng đương thời, Hà Huy Tập đã có những hạn chế, sai lầm trong việc nhận định, đánh giá về Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội nghị hợp nhất và vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng cũng như tư tưởng của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam... Trải qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, những hạn chế đó dần được Đảng ta và bản thân Hà Huy Tập khắc phục. Tiếp cận chân lý, trở về với cội nguồn tư tưởng Hồ Chí Minh, Hà Huy Tập đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và nhận thức. Những tác phẩm của Hà Huy Tập từ năm 1936 về sau đã có sự chuyển hướng sâu sắc, gắn liền với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại, vạch đường, chỉ lối cho quần chúng cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, hoà bình, tiến lên giải phóng dân tộc.

Xuất bản cuốn sách *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, chúng tôi hy vọng đưa lại cho đông đảo bạn đọc một tài liệu quý phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu cuộc đời và sự nghiệp của Tổng Bí thư Hà Huy Tập, một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Rất mong bạn đọc góp ý xây dựng cho cuốn sách có chất lượng tốt hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 4 năm 2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI GIỚI THIỆU

Hà Huy Tập là một trí thức sớm tham gia phong trào yêu nước và cách mạng, từ tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã cống hiến trọn đời mình cho lý tưởng cao cả của dân tộc và của Đảng.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước ở Hà Tĩnh, một vùng đất "địa linh nhân kiệt", giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, Hà Huy Tập đã sớm hấp thụ truyền thống của quê hương, hình thành trong anh nhân cách và nghị lực sống có lý tưởng vì dân, vì nước.

Tiếp thu kiến thức cách mạng qua sách, báo tiến bộ, Hà Huy Tập còn được đào tạo có hệ thống về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin ở Trường đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản (1929 - 1932); với cương vị là người tham gia Ban lãnh đạo của Đảng - Ban Chỉ huy ở ngoài, làm nhiệm vụ của Trung ương Đảng khi Trung ương chưa được khôi phục (1934 - 1936), là Tổng Bí thư của Đảng (1936 - 1938), sau đó là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương cho đến ngày bị địch bắt (1-5-1938), Hà Huy Tập đã viết khá nhiều. Đồng chí viết báo, tạp chí, làm tổng biên tập báo chí của Trung ương, viết sách lý luận chính trị, có tên tác giả với những bút danh khác nhau, hoặc không có tên, gồm cả tiếng Việt và tiếng Pháp. Những tác phẩm đó mang dấu ấn cá nhân, đồng thời phản ánh những vấn đề lý luận về đường lối, chính sách của Đảng trong quá trình phát triển ở một thời kỳ lịch sử nhất định - chủ yếu là từ năm 1932 đến năm 1937, thể hiện nhận thức ngày càng trưởng thành, đúc rút kinh nghiệm và sáng tạo. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, tình hình thông tin liên lạc trong nước và quốc tế rất khó khăn và ảnh hưởng của đường lối "tả" khuynh của Quốc tế Cộng sản, bản thân chưa có nhiều trải nghiệm trong cuộc đấu tranh chính trị, trong tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, trong nghiên cứu nắm vững bản chất lý luận cách mạng, nên những tác phẩm của đồng chí Hà Huy Tập viết trong những năm đầu thập kỷ 30 có phần giáo điều, nhận thức thiếu chính xác

về Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội nghị thành lập Đảng và những quan điểm cách mạng sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc... Trải qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, đặc biệt là từ năm 1936 về sau, những hạn chế này dần được Đảng ta và bản thân Hà Huy Tập khắc phục. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935) và thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hà Huy Tập đã nhanh chóng có sự chuyển biến về tư tưởng và nhận thức, những tác phẩm của Hà Huy Tập trong giai đoạn này đã thể hiện ngày càng rõ nét quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn liền với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại, soi đường chỉ lối cho quần chúng cách mạng trong cuộc vận động dân chủ (1936 - 1939).

Nghiên cứu lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng về những năm tháng của thập kỷ 30 thế kỷ XX, nhất là thời kỳ đầu của phong trào dân chủ mà không nghiên cứu những tác phẩm của Hà Huy Tập, cũng như các văn kiện Đảng do Hà Huy Tập chịu trách nhiệm soạn thảo là một thiệt thòi và thiếu sót lớn, dễ đi đến những suy diễn chủ quan thiếu căn cứ khoa học.

Cuốn sách này mới chỉ sưu tầm và tuyển chọn được 23 bài viết và tác phẩm, với các bút danh: *Hồng Thế Công*, *H.T.C*, *Thanh Hương*, *H.Q.V*, *Hong Qui Vit*, "*Một người cộng sản Đông Dương*", *Giôdép Marát*... và một số bút danh khác đã được thẩm định chính xác là của Tổng Bí thư Hà Huy Tập¹.

Qua nghiên cứu và tìm hiểu, chúng tôi được biết, với bút danh Hồng Thế Công, đồng chí Hà Huy Tập đã đăng ba bài trên Tạp chí *Cahiers du Bolchévisme* (Tạp chí *Bônsovích* - Cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp), hiện đã sưu tập được hai bài, còn thiếu một bài có nhan đề: *Cách mạng Đông Dương* đăng ở số 1, tháng 7-1932. Các bài viết của Hà Huy Tập đăng trên Tạp chí *Bônsovích* của Ban Chỉ huy ở ngoài, có bút danh Hồng Thế Công cũng tương đối nhiều, nhưng hầu hết đã bị thất lạc. Trong hồ sơ của mật thám Pháp, thiếu từ số 1 đến số 9; các số từ 11 đến 13 và các bản sau đó chỉ có bản dịch không có bản gốc nên khó xác định.

Về các bài được đăng trên các báo, tình hình sưu tầm cũng rất khó khăn, chắc chắn còn thiếu nhiều, ngay cả một số tờ báo của Đảng thời kỳ này cũng chưa được sưu tầm đầy đủ. Trong đó, có các tờ báo do Hà Huy Tập làm Tổng Biên tập như tờ *Le Peuple (Dân chúng)* xuất bản 21 số, hiện mới tìm được hai số. Tờ *L'Avant-garde (Tiền phong)*, theo một cuốn sách của Pháp khẳng định, trong số 1 có đăng bài *Mặt trận Tây Ban Nha đang tiến bước* là của Hà Huy Tập, nhưng do bài báo không đề tên tác giả, nên chúng tôi cũng không đưa vào cuốn sách này. Báo *En Avant (Tiến lên)* của trí thức cách mạng Bắc Kỳ xuất bản năm 1937 ở Hà Nội, đã xác định được hai bài của Hà Huy Tập.

Các tác phẩm của Hà Huy Tập trong cuốn sách này được sắp xếp theo thứ tự thời gian hình thành tác phẩm tương ứng với hai khoảng thời gian về vai trò lịch sử và nhận thức chính trị, lý luận, đường lối, sách lược, tổ chức thực tiễn của Hà Huy Tập có những nét khác nhau, đánh dấu sự chuyển biến, sáng tạo của Hà Huy Tập ở thời kỳ sau cao hơn hẳn thời kỳ trước. Các tài liệu đưa vào cuốn sách chủ yếu được lấy từ các kho lưu trữ và bộ *Văn kiện Đảng toàn tập*. Để bạn đọc có thể nhìn nhận một cách toàn diện, khách quan, có hệ thống quá trình phát triển nhận thức của Đảng ta và bản thân Hà Huy Tập trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cũng như tôn trọng tính lịch sử của tài liệu, các tác phẩm của Hà Huy Tập trong cuốn sách này được công bố theo nguyên tác và thẩm định, đối chiếu, hiệu đính, tra cứu cẩn thận, bảo đảm tính xác thực của nguyên bản.

Phần phụ lục, cung cấp cho bạn đọc một số văn kiện Đảng đương thời, xem như là bổ sung cho tư tưởng chính trị của Hà Huy Tập trong phần tác phẩm, bởi các văn kiện của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kỳ này hầu hết đều có sự tham gia trực tiếp với trách nhiệm, trí tuệ và ngòi bút của Hà Huy Tập, người lãnh đạo tối cao của Đảng lúc bấy giờ. Trong thực tế, từ tháng 8 đến tháng 10-1936, Ban Chấp hành Trung ương chưa được tổ chức lại, các văn kiện của Trung ương Đảng chủ yếu là do Tổng Bí thư Hà Huy Tập viết, gửi đi. Từ sau tháng 10-1936 sang năm 1937,

Ban Chấp hành Trung ương lúc đầu mới có mấy người, lại phân tán đi phụ trách các địa phương, chưa có một bộ máy giúp việc Tổng Bí thư, nên các văn bản của Trung ương cơ bản cũng do Tổng Bí thư soạn thảo. Sau Hội nghị Trung ương tháng 9-1937, có Ban Thường vụ Trung ương, nhưng điều kiện làm việc chưa hơn trước là mấy, do đó các văn kiện, nghị quyết của hội nghị Trung ương, ngoài việc tham gia tập thể với tư cách là một thành viên, Hà Huy Tập còn có trách nhiệm Tổng Bí thư biên soạn, hoàn chỉnh văn bản.

Mục chú thích và bản chỉ dẫn tên người trong cuốn sách này giúp bạn đọc tra cứu tên các nhân vật trọng yếu, một số tờ báo và tạp chí trong và ngoài nước được Hà Huy Tập nhắc đến, trích dẫn trong các trang viết của mình.

Do các tài liệu công bố cách đây đã hơn nửa thế kỷ, nhiều tài liệu bị rách, mờ, tài liệu viết tay hoặc là tiếng Pháp, một số tài liệu không ghi rõ thời gian, địa điểm hình thành² nên ban biên soạn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác dịch thuật, hiệu đính, nhất là xác định các sự kiện, tên đất, tên người... Mặc dù đã rất cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong bạn đọc lượng thứ.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Lịch sử Đảng thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Thư viện Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện Quốc gia ở Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II ở thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, hai vị lão thành cách mạng từng hoạt động với Tổng Bí thư Hà Huy Tập là Nguyễn Văn Trân và Nguyễn Văn Trân (đã qua đời) cùng một số tác giả nước ngoài đã nhiệt tình giúp đỡ trong quá trình xây dựng bản thảo.

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2006

NHÓM BIÊN SOẠN

-
1. Các bút danh *Thanh Hương* và *Châu Dân*, *Nguyễn Văn Trân* và *Nguyễn Văn Trấn* do hai lão thành cách mạng Nguyễn Văn Trấn và Nguyễn Văn Trân, những đồng chí hoạt động cùng thời với Tổng Bí thư Hà Huy Tập xác nhận qua thư gửi ông Nguyễn Thành - nguyên Phó Giám đốc Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp bút tích hai bức thư hiện lưu tại Phòng tư liệu Viện Hồ Chí Minh.
 2. Có tài liệu được soạn thảo ở Liên Xô song lại ghi địa điểm hình thành ở Sài Gòn.

TIỂU SỬ TỰ THUẬT
(Thẻ sinh viên số N^o 4716)

Tôi sinh ngày 24-4-1906 trong một gia đình nông dân, gồm hai trai, hai gái. Cha tôi đã mất năm 1916, mẹ tôi hiện còn sống. Anh cả tôi khi thì ở làng quê làm ruộng, khi thì làm thợ không chuyên cho những công trình công ích bởi vì anh ấy không thể chu cấp một cách đầy đủ cho những nhu cầu của gia đình chỉ bằng vào công việc đồng áng. Người chị thứ của tôi là vợ một người cộng sản đã bị kết án tù khổ sai vào tháng 6-1929. Người em gái út của tôi không có điều kiện đến trường. Còn về phần tôi, tôi đã lập gia đình năm 1929¹ với một nữ đồng chí cộng sản.

Gia đình tôi có bốn mẫu ruộng An Nam tức khoảng dưới hai mẫu tây. Gia đình tôi thường xuyên phải đi vay nợ hay bán đi vài mảnh ruộng nhỏ cho nhà giàu để chờ đến vụ thu hoạch.

Năm 1917, tôi học xong trường làng nhưng vì quá nghèo nên mẹ tôi không thể gửi tôi lên học trên tỉnh ly. Một gia đình có thiện cảm đã nhận tôi dạy kèm con cái họ và thế là tôi lại có thể tiếp tục học hết tiểu học ở trên tỉnh ly, từ năm 1917 đến năm 1919. Trong năm cuối tiểu học, qua thi tuyển, tôi được nhận học bổng giúp đỡ những học sinh nghèo. Với học bổng 8 đồng một tháng, tôi đã có thể học tiếp lên trung học. Năm 1923, tôi đã tốt nghiệp trung học với hạng khá nên lại nhận được một học bổng mới 25 đồng mỗi tháng để có thể tiếp tục học lên đại học². Nhưng vì nhà tôi nghèo, không thể cho tôi số tiền 250 đồng để mua những bộ quần áo đồng phục bắt buộc ở đại học, tôi đành phải đi làm giáo viên một trường tiểu học với lương tháng là 42 đồng.

Vào năm 1923, dĩ nhiên tôi vẫn chưa có tư tưởng cộng sản, nhưng rõ ràng là đã có tư tưởng chống bọn bảo hoàng và bọn thực dân, bởi tôi cảm thấy căm thù sự chuyên chế, bóc lột của chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến. Tôi tuyên truyền tư tưởng chống chế độ chuyên chế và chống Pháp trong đám học sinh và những

người tôi quen biết. Tôi luôn luôn chống lại những quyết định tùy tiện, võ đoán của hiệu trưởng. Thái độ bất phục tùng này của tôi đã khiến cho hiệu trưởng và công sứ Pháp - viên quan đầu tỉnh, căm ghét tôi. Với lý do "vô kỷ luật" này, tôi luôn luôn bị loại ra khỏi danh sách được nâng bậc lương mà về lý thuyết tôi phải được nâng bậc sau một năm. Hơn nữa, viên công sứ còn luôn luôn đe dọa cách chức tôi.

Cuộc đời cách mạng của tôi chỉ bắt đầu từ năm 1925. Năm đó, tôi được tiếp xúc với các cựu chính trị phạm. Nhưng tôi nhanh chóng nhận thấy rằng những chương trình của họ không đúng đắn và hành động của họ không hiệu quả. Cũng năm đó, tôi được đọc những sách báo cộng sản từ bên Pháp gửi về nước. Thế là một định hướng mới đã bắt đầu trong đời tôi, đó là hướng theo chủ nghĩa cộng sản. Tôi cũng đã hiểu được đâu là những lực lượng chính thúc đẩy cách mạng. Bắt đầu từ đó, tôi đã nhìn thấy sáng tỏ vai trò cách mạng của giai cấp vô sản và chính vì lẽ đó mà tôi đã lao vào hoạt động chính trị.

Tháng 3-1926, tôi đã lập ra ba lớp học buổi tối cho công nhân ở Nha Trang. Các lớp học này đông tới hơn 150 người. Mục đích bề ngoài của tôi là xóa mù chữ, nhưng mục đích thực là tập hợp công nhân để dễ dàng bí mật tuyên truyền cách mạng. Những chi phí về ánh sáng, sách vở... (được phát không cho học viên) đều do những người đứng ra tổ chức lớp học lo liệu (nghĩa là do mấy người bạn và tôi). Cũng trong thời kỳ này, tôi là thành viên của thư viện tỉnh. Trong một cuộc họp, tôi đề nghị thư viện mua một vài quyển sách có tính chất "chống đối" và những tờ báo *Annam* (khuyến hướng dân chủ), *Le Paria* và *Việt Nam hôn* (những tờ báo cách mạng xuất bản ở Pari). Thế là tôi bị viên công sứ buộc tội là có tư tưởng chống Pháp. Từ đó, tôi trở thành đối tượng bị theo dõi và bị ngược đãi từ phía chính quyền thực dân.

Tháng 8-1926, tôi được chuyển về Vinh, cũng vì thế mà các lớp học công nhân ở Nha Trang cũng lụi dần, do thiếu người tổ chức chính. Ở Vinh, tôi được giới thiệu với một nhóm cộng sản. Những ngày sống tại thành phố này, tôi đã tham gia vào

việc bí mật gửi những sinh viên sang Trung Quốc dự các lớp huấn luyện ở Quảng Châu, nơi mà những người Việt Nam xuất dương đã thiết lập ở đó một tổ chức cộng sản³ và tổ chức này đã có những chi bộ ở trong nước.

Tôi cũng đã tổ chức được ba lớp học cho công nhân ở Vinh. Những người công nhân ở đây có trình độ tiến bộ cao hơn so với những công nhân ở Nha Trang. Ngoài những kiến thức văn hóa, chúng tôi còn mở các lớp bồi dưỡng về chính trị cơ bản. Chúng tôi đề nghị anh em đứng lên tập diễn thuyết trước các đồng chí của mình. Không có buổi nào số người dự dưới 140 người. Những lớp học này gây hưng phấn rất nhiều cho quần chúng công nhân.

Viên công sứ ở Vinh lúc đầu cũng tin rằng mục đích của chúng tôi chỉ đơn giản là để xóa mù chữ, nhưng khi thấy tốc độ tiến triển của các lớp học này, hẳn đã tìm cách xóa bỏ bằng cách đơn giản là chuyển các giáo viên đi nơi khác. Nhưng chúng tôi lại thay thế những người bị chuyển bằng những giáo viên khác. Cuối cùng, tôi bị chuyển tới một vùng khí hậu độc hại, giao cho làm hiệu trưởng, nhằm mục đích loại bỏ người tổ chức chính trị của các lớp học công nhân này. Tôi từ chối đến nhiệm sở mới và họ đã cách chức tôi. Học sinh của thành phố đã tiến hành tổng bãi khóa trong hai tuần lễ để phản đối quyết định này. Những công nhân của thành phố cũng đến biểu tình trước cửa trường nơi tôi dạy học để biểu thị sự phản đối. Một vài nhóm hưng phấn quá mức còn kéo đến nhà viên hiệu trưởng, đánh ông ta; một số khác kéo đến đập phá nhà ở của một nhân viên mật thám. Dù sao, đó cũng chỉ là phong trào tự phát.

Tuy nhiên, không phải các lớp học đó không làm được điều gì, bởi tôi đã tổ chức được một chi bộ trong những người công nhân đến nghe giảng.

Đảng⁴ đã giao cho tôi nhiệm vụ lập ra tổ chức "Thanh niên học sinh cách mạng" trong trường tôi dạy và dùng các ngày thứ năm và chủ nhật đi về nông thôn tiến hành các cuộc tuyên truyền trong nông dân.

Tháng 3-1927, sau khi bị sa thải, tôi vào Sài Gòn làm giáo viên cho một trường tư thực, nhưng đến tháng 6-1929⁵, một lần nữa, tôi lại bị hiệu trưởng thải hồi bởi tôi đã kích động nhiều cuộc biểu tình của học sinh chống lại chế độ bóc lột của nhà trường. Sau khi bị sa thải khỏi trường tư thực, tôi đi làm nhân viên cho một hiệu buôn, nhưng chỉ sau hai tháng tôi đã nhanh chóng rời hiệu buôn đi làm nhân viên cho một đồn điền trồng mía ở trong tỉnh...

Trong những ngày ở Sài Gòn, tôi là bí thư của tổ chức đảng trong vùng. Vùng này thực tế chỉ gồm vài chi bộ nhỏ và vài chục đảng viên. Vì còn thiếu kinh nghiệm trên con đường hoạt động cách mạng, tôi chưa biết làm thế nào để đạt kết quả tốt hơn, nhưng tôi cũng đã kết nạp thêm được nhiều đảng viên mới, đã tổ chức được nhiều lớp học chính trị do chính tôi huấn luyện, đã dịch một số sách mácxít, tổ chức nhiều cuộc đình công trong các đồn điền và các sở hỏa xa. Tuy nhiên tôi cũng nhận thấy rằng hoạt động của tôi còn hạn chế, do tôi chưa hiểu thật rõ những người dân trong vùng, nơi tôi mới đến lần đầu tiên.

Sau tháng 8-1929⁶, như đã nói, tôi làm việc trong đồn điền trồng mía. Tại đây, tôi đã lập ra một chi bộ của công nhân do tôi làm bí thư. Tôi cũng lập ra một hội đọc sách báo của công nhân. Nhiều lớp xóa mù chữ đã được mở ra trong đồn điền.

Tôi đã nhận ra rằng trong Đảng tôi đang thiếu những cán bộ lãnh đạo có năng lực và cần phải gửi những sinh viên tới Pháp và tới Mátxcova để chuẩn bị cho số cán bộ này. Tôi luôn luôn nhấn mạnh sự cần thiết phải hợp nhất tổ chức cộng sản của chúng tôi với tổ chức cộng sản của các đồng chí đã lập ra ở Quảng Châu.

Trong tháng 12-1929⁷, đã xảy ra một vụ ám sát bí ẩn ở Sài Gòn⁸. Người ta đã khám xét những căn nhà ở lân cận khu vực xảy ra ám sát. Thật không may, họ đã khám phá ra văn phòng bí mật của Ban thư ký Đảng chúng tôi. Cảnh sát đã tìm thấy những tài liệu rất quan trọng mà phần nhiều là do chính tay tôi viết khi tôi còn là bí thư của tổ chức đảng vùng này. 11 đồng chí đã bị bắt. Các đồng chí của tôi ở Sài Gòn dự đoán rằng thế nào tôi cũng sẽ bị bắt. Họ đã báo cho tôi và chuẩn bị cho

chuyến đi bí mật của tôi sang Trung Quốc. Sau khi tới Thượng Hải, tôi không còn đồng tiền nào nữa, tôi buộc phải xin vào một trường đại học của Trung Quốc với tư cách là một sinh viên có học bổng. Người ta đã đồng ý cấp cho tôi ba tháng học bổng với mức 6 đồng một tháng! Học bổng này tôi được dùng để học tiếng Anh, nhưng họ cấp cho tôi học bổng đâu chỉ để học mà còn buộc tôi phải làm việc cho trường đại học vào ban đêm: sao chép bằng tay hoặc bằng máy chữ các tài liệu bằng tiếng Pháp.

Đến tháng 5-1929, Quốc tế Cộng sản, thông qua Lãnh sự Xôviết ở Đại Liên, đã biết được tình trạng của tôi, sau khi điều tra, đã đồng ý cấp tiền và hộ chiếu cho tôi đến Mátxcova. Tôi đến đây ngày 19-7-1929. Từ ngày 24-7-1929, tôi là sinh viên của Trường KYTB⁹, số hiệu 4717¹⁰.

Công tác xã hội của tôi trong nhóm người Việt Nam trong năm 1929 - 1930: Ủy viên Ban biên tập báo *Dân tộc* (tiếng Việt), Ủy viên Ban dịch thuật và hiệu đính các sách tiếng Pháp sang tiếng Việt.

- Bút tích viết tay (tiếng Pháp), lưu tại Nga, ký hiệu f 495, on 201, d. 45.
- Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

-
1. Đúng ra là vào năm 1928 theo giấy đăng ký kết hôn - bản gốc (B.T).
 2. Nguyên văn: University (B.T).
 3. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (B.T).
 4. Việt Nam Cách mạng Đảng (B.T).
 5. Thực ra là năm 1928 (B.T).
 - 6, 7. Thực ra là năm 1928 (B.T).
 8. Tức vụ án đường Bácbiê, tháng 12-1928 (B.T).
 9. KYTB: Trường đại học Phương Đông (B.T).
 10. Đầu bản khai viết số thẻ sinh viên là 4716.

- Trong *Danh sách học sinh của Trường đại học Phương Đông*, 1921 - 1937, lưu tại Nga, ký hiệu f 532, on.1, g. 245 d.41 ghi: Xinhitrokin, nhập học ngày 19-7-1929, số thẻ 4716.
- Trong *Thống kê của Phòng Giáo vụ Trường đại học Phương Đông*, sinh viên nhập học và ra trường năm 1921-1937, lưu tại Nga ký hiệu f 532, on.1. g 245. d41 ghi: Xinhitrokin, thẻ sinh viên 4716, nhập học ngày 19-7-1929.
- Trong cuốn *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam* của AA. Xưcưlốp, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.275, ghi Hà Huy Tập thẻ sinh viên 4716.

LỊCH SỬ CỦA TÂN VIỆT CÁCH MỆNH ĐẢNG¹

Đảng này từ đầu được gọi là "Phục Việt" (Restitution Annamite) mà những người sáng lập là một vài trí thức. Đó là một nhóm có xu hướng cộng sản nhưng - bởi sự dốt nát về ý thức hệ và sự thiếu kinh nghiệm cách mạng - họ không thể trình bày một cách rõ ràng chương trình hành động của họ, cũng không thể tự tổ chức thành một đảng đấu tranh cách mạng thật sự. Đến năm 1925, không có các báo chí cách mạng, cũng không có sách cộng sản bán trong nước nên những người sáng lập nhóm không biết xoay xở sao để vạch ra đường lối chính trị và các nguyên tắc tổ chức của họ. Các người sáng lập thường họp nhau lại nhưng những thảo luận của họ không đi đến đâu cả. Từ đó họ gửi sang Quảng Châu một đại biểu (đồng chí Lê²) để nghiên cứu những điều kiện chính trị ngoài nước. Đại biểu đó cũng có sứ mệnh:

- a) Hoặc gia nhập vào đảng cách mạng An Nam đang được thành lập ở Quảng Châu và bằng sự gia nhập đó - sau đó đưa các đồng chí trong nước vào đảng này.
- b) Hoặc lập ra một cơ quan chính trị ở Quảng Châu trong trường hợp ở đó không có một đảng thực sự cách mạng.

Đồng chí Lê - ngay từ khi đến Quảng Châu - đã thấy ở đó đã có một nhóm cộng sản An Nam. Đồng chí gia nhập vào đó rồi ở lại Trung Quốc nhiều tháng để theo những lớp huấn luyện chính trị - đồng chí trở về nước vào tháng 5-1926.

Điều đáng lưu ý là trong thời gian vắng đồng chí Lê, những người sáng lập nhóm "Phục Việt" không thể làm được gì, nếu không phải là tuyển thêm được vài thành viên.

Đồng chí Lê - từ khi trở về Đông Dương - đã yêu cầu đảng cũ của mình cung cấp những sinh viên để gửi sang Trung Quốc, nhưng đồng chí đó không thông tin được

rõ ràng cương lĩnh của nhóm cách mạng An Nam ở Quảng Châu cho Đảng Phục Việt.

Tháng 7-1926, dưới sự hướng dẫn của Lê, hai đại biểu và tám sinh viên được gửi sang Trung Quốc, nhưng một đại biểu và sinh viên bị bắt ở biên giới Trung Quốc. Đại biểu không bị bắt thì không may mất thẻ căn cước và va ly của mình ở dọc đường, vì vậy cuộc hành trình của đồng chí đó sang Trung Quốc bị chính phủ Đông Dương biết. Tháng 9, đại biểu thứ hai và tám sinh viên trở về nước sau khi đã được kết nạp vào đảng cách mạng ở Quảng Châu. Theo những chỉ thị của đảng ở Quảng Châu, thì chỉ có đại biểu thứ hai phải bắt liên lạc trực tiếp với Đảng Phục Việt, còn các sinh viên khác phải báo cáo công việc của họ với đại biểu đó. Đại biểu này vì bị cảnh sát theo dõi nên chỉ ở lại trong nước được vài ngày. Đồng chí đó lại phải chạy sang Quảng Châu, có dẫn theo mình những sinh viên khác do Đảng Phục Việt gửi đi. Tháng 12-1926, những sinh viên mới khi trở về nước không một ai đồng ý hợp tác với Phục Việt, với lý do là họ không nhận được những mệnh lệnh của đảng mới của họ về vấn đề này.

Đảng Phục Việt buộc phải chọn một đại biểu mới đưa đi Quảng Châu và báo cáo thái độ của các sinh viên cũ với uỷ ban của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên. Đảng Phục Việt cũng yêu cầu hỗn hợp hai nhóm và lập ra hai uỷ ban trung ương gồm những thành viên của hai đảng: một uỷ ban ở Quảng Đông để vạch ra những chỉ thị chính trị và một uỷ ban ở Đông Dương để: a) nhận những chỉ thị chính trị của Quảng Châu và phân phát những chỉ thị đó cho các tổ chức trong nước; b) tập trung công tác của các thành viên và báo cáo công tác ấy với uỷ ban ở Quảng Châu.

Đại biểu đó đúng là đồng chí Ba², trước kia đã từ Quảng Châu trở về.

Sau những thương lượng với Phục Việt, Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Quảng Châu đã trả về nước đồng chí Lê (một đại biểu của Phục Việt ở Quảng Châu) vào tháng 3-1927.

Với đầy đủ quyền lực để làm trong sạch hai nhóm và hợp nhất chúng lại, đồng chí Lê cũng trao cho Đảng Phục Việt một cương lĩnh chính trị và các điều lệ; sau đó cương lĩnh và các điều lệ này được Đảng Phục Việt sử dụng cho đến hiện nay.

Đồng chí Lê cũng được Đảng Phục Việt giao trách nhiệm tham dự vào các cuộc họp của tất cả các chi bộ để biết quan điểm của các thành viên về việc áp dụng cương lĩnh chính trị và các điều lệ nơi đó .

Không có một sự đối lập nào xảy ra trong các chi bộ, Đảng Phục Việt đồng ý với đồng chí Lê cho triệu tập một cuộc Hội nghị toàn quốc của hai đảng vào tháng 7-1927. Các đại biểu ở Hội nghị - chúng ta cần chú ý điều này - không phải được bầu ra mà được bản thân đồng chí Lê lựa chọn trong số những chiến sĩ ưu tú nhất.

Hội nghị quyết định rằng từ đây hai nhóm phải hợp thành một tổ chức duy nhất mà các uỷ ban chính trị và hành chính trung ương sẽ được đặt một cách riêng rẽ ở Quảng Châu và ở Vinh (bắc Trung Kỳ).

Ủy ban Trung ương ở trong nước (làm việc hành chính) được Hội nghị bầu ra. Ủy ban này có nhiệm vụ tổ chức các uỷ ban kỳ, tỉnh, v.v., từ trên xuống dưới. Các uỷ ban kỳ của Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã có thể được tổ chức. Nhưng các đồng chí của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Nam Kỳ từ chối thừa nhận sự tồn tại của Ủy ban Trung ương mới trong nước vì các thành viên của Hội nghị không được bầu ra bởi quần chúng! Do đó Ủy ban Trung ương bị đổ từ sự kiện đó và cuộc hợp nhất lần thứ nhất thất bại.

Chúng ta chú ý rằng chỉ từ tháng 7-1927, Đảng Phục Việt mới có một cương lĩnh chính trị được xác định và các điều lệ tổ chức.

Ở Hội nghị tháng 7-1927, cũng đi đến quyết định rằng đảng mới được hình thành từ hai nhóm (Phục Việt và Việt Nam Cách mệnh Thanh niên) từ đây trở đi sẽ mang một tên duy nhất là "Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội", tên gọi đó được Đảng chúng tôi giữ trong một năm, mặc dù có sự thất bại trong việc hợp nhất.

Sau thất bại đó, những phê bình cá nhân nổi lên từ các đồng chí của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên chống một số thành viên nào đó của Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên mới (ở trong nước). Những lời phê phán đó không có một cơ sở chính trị nào, mà chỉ có nền móng là hạnh kiểm cá nhân của những người bị phê phán.

Sự hợp nhất lần thứ hai

Việt Nam Cách mệnh đồng chí (từ đó trở thành tên của Phục Việt cho mãi đến tháng 7-1928) không hiểu thái độ của các đồng chí của nhóm Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Nam Kỳ. Nhưng nó không thất vọng sau thất bại của cuộc hợp nhất lần thứ nhất. Với lòng mong muốn thành thật hợp tác với Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, Hội Việt Nam Cách mệnh đồng chí lại một lần nữa gửi hai đại biểu đến Quảng Châu là các đồng chí Phong¹ và đồng chí Hồ vào tháng 8-1927. Hai đồng chí này đi giả danh là sinh viên nhằm mục đích tìm hiểu những ý đồ của các đồng chí lãnh đạo ở Quảng Châu.

Sau một tháng rưỡi tìm hiểu, Phong và Hồ nhận thấy rằng các đồng chí ở Quảng Châu thực sự có những thiện ý về vấn đề hợp nhất và thậm chí bộc lộ trước các sinh viên sự hối tiếc thành thật khi thấy nổi lên những chỉ trích cá nhân giữa hai đảng. Khi đó Phong và Hồ mới tuyên bố rằng họ không phải được gửi đến Quảng Châu để học tập mà để thương lượng - với đầy đủ quyền hạn - về việc hợp nhất.

Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Quảng Châu khi đó phái Hồ trở lại về nước với tư cách đại biểu có toàn quyền để gạt bỏ khỏi hai đảng những phần tử do dự và để hợp nhất hai đảng. Nhưng vài tuần lễ sau khi Hồ về nước, Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên gửi một đại biểu thứ hai về nước với mệnh lệnh hoãn lại việc hợp nhất vì những lý do mà Đảng chúng tôi vẫn không rõ.

Do đó mà cuộc hợp nhất lần thứ hai không thành.

Lần hợp nhất thứ ba

Tháng 12-1929, Đảng ở Quảng Châu gửi về nước đồng chí Phong cũng vẫn với mệnh lệnh làm trong sạch hai đảng và chỉ chờ hai hay ba tuần lễ một đại biểu khác trở về để thực hiện việc hợp nhất. Sự thanh lọc được thực hiện một cách nghiêm túc trong Đảng chúng tôi và chúng tôi đã sốt ruột chờ đợi đại biểu được hứa hẹn trở về để hợp nhất, nhưng nhiều tháng trôi qua không được gì. Từ đó mà cuộc hợp nhất lần thứ ba đã hứa hẹn không thể diễn ra.

Lần hợp nhất thứ tư

Lần thứ hai Đảng chúng tôi phái Phong đến Quảng Châu. Vẫn như trước đây, các đồng chí ở Trung Quốc luôn luôn chấp nhận đề nghị hợp nhất, nhưng lần này họ thay đổi sách lược. Trong khi ba lần định hợp nhất đầu tiên, người ta chỉ nói đến việc hợp nhất trên cơ sở bình đẳng, lần này người ta đề nghị với chúng tôi rằng:

1. Các thành viên của Đảng chúng tôi trong ba tỉnh bắc Trung Kỳ sẽ có thể tham gia vào các uỷ ban đảng bộ tỉnh.
2. Các thành viên ở các tỉnh khác sẽ chỉ được nhận vào các chi bộ.
3. Sự bình đẳng của các thành viên của hai đảng cũ trong đảng mới sẽ chỉ được đầy đủ vào tháng 1-1929 sau những cuộc bầu cử lại.

Đảng chúng tôi chấp nhận hoàn toàn ba điều kiện hợp nhất đó.

Tháng 5-1929, diễn ra Hội nghị của hai đảng. Kể từ ngày đó hai đảng tách nhau hoàn toàn, không phải trên cương lĩnh chính trị mà vì vấn đề tổ chức. Điều đáng chú ý là các đại biểu của *Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Hội nghị không tuân theo những chỉ thị của uỷ ban ở Quảng Châu cũng không nghe theo những dư luận của quần chúng của họ; những quần chúng này cũng chấp nhận ba đề nghị đã nói ở trên.*

Ở Hội nghị, các đại biểu đó của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên đòi hỏi giải tán Đảng chúng tôi và kết nạp cá nhân các đảng viên của chúng tôi vào Đảng họ.

Các đại biểu của chúng tôi trả lời về đề nghị đó rằng họ được phái đến Hội nghị không phải để thủ tiêu Đảng của mình; đó là điều mà họ hoàn toàn không có quyền

- mà chỉ để làm việc hợp nhất. Không dám hoạt động chống lại ý muốn của những người mà họ là đại biểu, họ đòi hỏi không được bàn đến những đề nghị mới về giải tán.

Hội nghị tháng 7-1928 sau lần hợp nhất thứ tư thất bại, Đảng chúng tôi triệu tập Hội nghị toàn quốc. Hội nghị này lúc đó đã thay đổi tên Đảng *nhưng không hề sửa đổi đường lối chính trị* đã được vạch ra với sự đồng ý của các đại biểu của đảng khác vào hồi tháng 7-1927 (lần hợp nhất thứ nhất). Điều đó có nghĩa rằng cho đến Hội nghị tháng 7-1928 hai đảng không khác nhau về bất cứ sự bất đồng chính trị nào. Nhưng chúng tôi thú nhận rằng chúng tôi không biết liệu hai đảng đã thay đổi cương lĩnh chính trị một cách riêng rẽ từ khi chúng tôi ra nước ngoài (từ một năm) chẳng.

Ở Đại hội, Đảng chúng tôi lấy tên Tân Việt Cách mệnh (Nouvel Annam révolutionnaire) và tự tuyên bố độc lập với Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên. Phải hiểu sự độc lập đó là ở chỗ nào: trước Đại hội, Đảng chúng tôi vẫn là một nhóm độc lập về mặt tổ chức nội bộ của mình nhưng Đảng chúng tôi phải sử dụng các thành viên³ của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên để đi tiến hành những cuộc thương lượng ở Quảng Châu. Từ nay trở đi, những phái viên cử ra nước ngoài sẽ được chọn trong Đảng.

Đảng chúng tôi không nản lòng sau bốn lần hợp nhất đó. Trong những nghị quyết của Đại hội có quyết định sau đây: "Năm nay Đảng sẽ cử một đoàn đại biểu hai người đến Quảng Châu để thương lượng trực tiếp với Ủy ban chính trị Trung ương của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên về những đề nghị cho một cuộc hợp nhất mới. Đại hội cũng quyết định rằng một đoàn đại biểu sẽ được phái sang Mátxcova trong trường hợp các cuộc thương lượng này sẽ thất bại lần nữa.

Cơ sở chính trị

Chúng tôi chỉ viết ra đây những nguyên tắc của cơ sở chính trị và tổ chức của Đảng chúng tôi, vì chúng tôi thú nhận rằng chúng tôi không thể kể ra cương lĩnh và các điều lệ thành các chương và các tiết như Đảng chúng tôi đã làm, nhưng điều mà chúng tôi nói đây là hoàn toàn đúng vì chúng tôi thuật lại tất cả điều mà chúng tôi biết về Đảng chúng tôi, kể cả về các sai lầm của nó. Do đó bản báo cáo của chúng tôi chỉ là một bản tóm tắt cương lĩnh chính trị và các điều lệ nhưng qua bản tóm tắt này người ta đã có thể có những đánh giá về hiến chương chính trị và tổ chức của Đảng chúng tôi.

Cương lĩnh chính trị

1. Cách mạng vô sản trên phạm vi quốc gia rồi quốc tế.
2. Hợp nhất và hợp tác với các đảng có cùng mục đích (trong nước).
3. Hợp tác với các đảng quốc tế có cùng mục đích chính trị.
4. Các động lực của Đảng: công nhân, nông dân và binh lính.
5. Chuyên chính vô sản:
 - a) Quốc hữu hoá các xí nghiệp công nghiệp.
 - b) Quốc hữu hoá các đường thông truyền đơn.
 - c) Tịch thu ruộng đất của địa chủ và phân chia ruộng đất đó cho tất cả các nông dân.
 - d) Nhà nước quản lý các ngân hàng và các cơ quan tài chính.
 - e) Lập ra một đội quân cách mạng.
 - f) Độc quyền hoá bán buôn và ngoại thương.
 - g) Độc quyền hoá giáo dục.
6. Lập chính quyền: Xôviết.
7. Các thời kỳ cách mạng:
 - a) Thời kỳ phôi thai: thành lập Đảng, ổn định cơ sở chính trị và Điều lệ.

b) Thời kỳ bí mật: tuyển chọn các đảng viên và củng cố các tổ chức nội bộ của Đảng.

c) Thời kỳ nửa bí mật: tổ chức vũ trang (bí mật), nói chuyện công khai, biểu tình, đẩy lên những cuộc bãi công, những yêu sách công khai.

d) Thời kỳ khởi nghĩa: nắm lấy chính quyền bằng khởi nghĩa.

e) Thời kỳ tái thiết: tổ chức đất nước theo những nguyên tắc của chuyên chính vô sản.

Những nguyên tắc của Điều lệ

Điều kiện kết nạp: Tất cả mọi người tuân theo đường lối chính trị của Đảng và cam đoan công tác ở một trong những tổ chức của Đảng và tuân thủ một cách chặt chẽ kỷ luật nội bộ. Không có một sự phân biệt nào về giai cấp và tôn giáo (bản thân chúng tôi tự thấy đó là một sai lầm, nhưng đây là sự giải thích ở trong Đảng về sự hạn chế đó: một người xin vào Đảng là từ giai cấp tư sản, nhưng nếu họ từ bỏ hoàn toàn các lợi ích giai cấp của họ và cung cấp những bằng chứng về hành vi cách mạng của họ thì có thể chấp nhận họ làm đảng viên. Một người khác là con trai của một giáo dân, nhưng nếu họ đã từ bỏ tôn giáo của họ và họ theo chủ nghĩa cộng sản, họ có thể trở thành đảng viên. Đó là một sai lầm lớn, nhưng là sai lầm vô ý thức, do thiếu một ý thức hệ rõ ràng).

Mỗi đảng viên phải được hai đảng viên chính thức giới thiệu nếu họ là công nhân, binh lính hay nông dân và ba người nếu là trí thức. Thời kỳ dự bị là một năm đối với các trí thức và sáu tháng đối với những người khác. Tiền đóng góp hằng tháng là 1/20 tiền lương đối với công nhân và binh lính, 1/10 đối với trí thức. Đối với nông dân, tiền đóng góp được ấn định theo các thu nhập.

Quyền hạn và nghĩa vụ của các đảng viên

Các quyền đó là quyền thảo luận, bầu cử và ứng cử.

Nhiệm vụ: các đảng viên phải tuân theo những nghị quyết của Đảng. Nói chung họ phải:

- a) Làm việc tuyên truyền.
- b) Tuyển chọn các đảng viên.
- c) Tổ chức những người cảm tình Đảng thành các nhóm.
- d) Học tập.
- e) Giáo dục quần chúng bằng mọi phương tiện.
- f) Thực hiện các công tác do tổ chức đảng mà mình phụ thuộc giao cho.
- g) Tham dự mỗi tháng một lần vào các cuộc họp chi bộ và các cuộc họp bất thường khác.
- h) Tiến hành những cuộc điều tra về tình hình đất nước, về tình hình kẻ thù, về hành vi của các đồng chí, v.v..
- i) Báo cáo về công tác của mình trong tuần.
- k) Không rời bỏ nơi công tác nếu không được Đảng cho phép.
- l) Không được làm điều gì có thể hại đến các đồng chí hay đến đường lối của Đảng.
- m) Có một hạnh kiểm mẫu mực để làm gương cho quần chúng.
- n) Không đánh bạc, không hút thuốc phiện, không uống rượu, không đến ổ chứa gái điếm.

Sự vi phạm kỷ luật

Đảng đã lập ra một bảng dài dự kiến những biện pháp đối với những đảng viên vi phạm kỷ luật tùy theo các lỗi lầm mắc phải, dưới đây là những biện pháp nói chung:

- a) Tước bỏ quyền phát ngôn và bầu cử trong một hay nhiều kỳ họp.
- b) Cấm tham gia những cuộc họp trong một thời gian nào đó.
- c) Khai trừ tạm thời.
- d) Khai trừ vĩnh viễn.
- e) Chuyển đổi nơi công tác.

f) Âm sát trong trường hợp phản bội.

Các tổ chức nội bộ

Các đảng viên được tập hợp thành các chi bộ gồm 10 đảng viên đối với công nhân, nông dân, binh lính và gồm sáu đảng viên đối với trí thức. Có ba loại chi bộ: chi bộ xí nghiệp, chi bộ đường phố và chi bộ làng xã.

Mỗi chi bộ do một bí thư lãnh đạo: ba chi bộ thuộc loại 10 đảng viên hình thành một liên chi bộ, cũng do một bí thư lựa chọn trong số các bí thư chi bộ lãnh đạo. Năm chi bộ thuộc loại sáu đảng viên cũng hình thành một liên chi bộ. Về nguyên tắc, dưới đây là các cấp tổ chức khác nhau:

<i>Ở Tỉnh lỵ</i>	<i>Ủy ban ở nông thôn</i>		
1. Chi bộ trại lính: (10 người)	a) Chi bộ xí nghiệp (10 người)	Chi bộ đường phố (trí thức: 6 người)(công nhân: 10 người)	Chi bộ làng xã (10 người)
2. Liên chi bộ: 30	b) Liên chi bộ: 30	Liên chi bộ: 30	Ủy ban tổng: 30
3. Khu vực	3. Khu vực	3. Khu vực	Ủy ban huyện

4. Ủy ban tỉnh

5. Ủy ban liên tỉnh

6. Ủy ban kỳ

7. Ủy ban Trung ương

Việc quản lý các tổ chức:

1. Chi bộ: một bí thư được bầu ra cho sáu tháng (có thể được bầu lại)

2. Liên chi bộ: một
3. Khu vực: ba người (ủy ban) được bầu cho sáu tháng
4. Ủy ban tỉnh: ba đến năm người cho một năm
5. Ủy ban liên tỉnh: ba đến năm người được bầu ra cho một năm
6. Ủy ban kỳ bộ: bốn đến chín người được bầu ra cho một năm
7. Ủy ban Trung ương: bốn đến chín người được bầu ra cho một năm

Các ủy ban được bầu ra bởi các hội nghị tương ứng của Đảng. Các thành viên có thể được bầu lại. Mỗi ủy ban được bầu ra phải được ủy ban cấp trên công nhận. Các quyết định của một ủy ban cấp trên có hiệu lực luật pháp đối với tất cả ủy ban cấp dưới.

Mỗi ủy ban phân thành tám tiểu ban:

- a) Tiểu ban thư ký.
- b) Liên lạc.
- c) Tuyên truyền.
- d) Tổ chức.
- e) An ninh.
- f) Cảnh sát.
- g) Huấn luyện.
- h) Tài chính.

Gắn với mỗi ủy ban là một bí thư bí mật để giữ các tài liệu và để thay thế bí thư chính thức trong trường hợp bị tù hay có việc bất thường; số lượng các thành viên của các ủy ban lãnh đạo là tùy thuộc tầm quan trọng của công tác.

Các cuộc họp:

1. Chi bộ: tuần lễ một lần.
2. Liên chi bộ: một hay hai lần mỗi tháng
3. Khu vực: một lần mỗi tháng.
4. Hội nghị hàng tỉnh: ba tháng một lần.

5. Hội nghị liên tỉnh: ba tháng một lần.

6. Hội nghị kỳ: hai lần mỗi năm.

7. Hội nghị toàn quốc: hai lần mỗi năm.

Đại hội toàn quốc: một lần mỗi năm.

Các uỷ ban chính trị phải họp hằng tuần.

Chương trình nghị sự của các cuộc họp

1. Báo cáo về công tác đã hoàn thành.

2. Thảo luận về các công việc của Đảng.

3. Phân công công tác giữa các đảng viên.

4. Những vấn đề địa phương, quốc gia và quốc tế.

5. Phát biểu tự do về đường lối chính trị hay về học thuyết.

6. Tự phê bình.

Hiệp hội cách mạng của học sinh.

Hiệp hội này, so với Đảng, giống như một tổ chức của thanh niên cộng sản. Đảng sử dụng tổ chức này như trường học chuẩn bị cách mạng. Nó tuyển chọn những thành viên từ 13 đến 18 tuổi. Sau 18 tuổi, các thành viên của tổ chức học sinh có thể được vào Đảng như là đảng viên dự bị cho đến tuổi 20 để được trở thành đảng viên chính thức. Để trở thành thành viên của tổ chức học sinh, họ phải được 2 học sinh hội viên giới thiệu và phải góp nguyệt liễm 0\$, 20. Để chuyển từ hội viên học sinh thành đảng viên của Đảng, phải được 3 đảng viên chính thức giới thiệu.

Các học sinh được tổ chức như sau:

Trong một trường học, có một chi bộ được chia thành các tiểu tổ. Các chi bộ của nhiều trường hợp thành một khu vực, các khu vực hợp thành uỷ ban tỉnh, sau các uỷ ban tỉnh lần lượt đến các uỷ ban liên tỉnh, kỳ và trung ương.

Các cuộc họp của các tổ chức của hiệp hội học sinh được lãnh đạo bởi các đại biểu của các tổ chức tương ứng.

Cương lĩnh của hiệp hội này tóm tắt như sau:

- a) Đấu tranh chống chế độ nội bộ của các trường (ăn uống kém, đối xử tồi tệ).
- b) Đấu tranh chống chương trình trung thành với chính phủ và chính sách ngu dân trong các trường công.
- c) Giác ngộ về những nghĩa vụ của một công dân tương lai.
- d) Làm cho hiểu tình hình chính trị và kinh tế của đất nước.
- e) Giải thích những áp bức của chủ nghĩa tư bản và sự tất yếu của vũ trang đấu tranh.
- f) Làm cho sinh viên có cảm tình với công nhân, nông dân và binh lính.
- g) Tuyển chọn những người cảm tình cộng sản và những đảng viên mới.

Tổ chức này đã tiến hành tuyên truyền trong thanh niên để họ đi làm công nhân hay giáo viên với mục đích tiếp xúc dễ hơn với công nhân và nông dân.

Năm 1927 nó đã tổ chức nhiều cuộc tổng bãi công ở Vinh và đã ủng hộ tài chính cho các cuộc bãi khoá ở Huế. Họ cũng đã thực hiện những cuộc biểu dương lực lượng năm 1929 nhân dịp sinh nhật một nhà cách mạng để đòi những quyền công hội cho công nhân (diễn thuyết công khai).

Các công hội

Đảng có cương lĩnh của mình về các công hội cách mạng. Chúng tôi không biết vào tháng 12-1928 đã có các công hội ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ chưa nhưng ở Nam Kỳ, nơi chỉ có 30 đảng viên của Đảng thì chưa thể tổ chức được các công hội, nếu không phải chỉ là những hiệp hội công nhân không được tổ chức bằng điều lệ. Các công hội về nguyên tắc là phải được tổ chức một cách bất hợp pháp vì lý do rõ ràng là không có tự do lập hội ở Đông Dương. Chúng có một tổ chức hầu như giống với Đảng, theo cái nghĩa, là chúng phải được tổ chức thành chi bộ, khu bộ, v.v.. Trong mỗi công xưởng hay xí nghiệp, phải có một công hội, ở đó các công nhân và nhân viên thuộc các nghề khác nhau gia nhập. Nếu nhiều công xưởng thuộc về cùng một ngành sản xuất, họ phải tập hợp lại thành liên hợp công hội. Các liên hợp công hội của các ngành công nghiệp khác nhau đến lượt mình lại tập hợp

thành tổng công hội để bảo vệ có hiệu quả hơn các yêu sách và các cuộc bãi công. Các công hội phải được lãnh đạo bởi những nhóm cộng sản. Có các công hội thợ, nghiệp đoàn nông dân và các hợp tác xã. Tất cả các tổ chức đó phải:

- a) Đấu tranh cho các quyền lợi kinh tế.
- b) Đấu tranh cho các vấn đề chính trị.
- c) Tập hợp quần chúng và dạy cho họ đi vào cuộc đấu tranh.
- d) Tìm kiếm những người cảm tình Đảng và các đảng viên.

Hội phụ nữ

Tổ chức này đã tồn tại trong thực tế, nhưng chúng tôi không biết rõ cơ cấu xã hội của nó và tầm quan trọng về số lượng của nó. Nó được các nhóm cộng sản lãnh đạo và có cương lĩnh:

- a) Làm rõ vai trò của phụ nữ trong xã hội.
- b) Giải thích sự áp bức của đàn ông đối với đàn bà trong gia đình và trong xã hội.
- c) Đòi hỏi các quyền bình đẳng giữa nữ và nam.
- d) Phổ cập văn hoá trong phụ nữ.
- e) Huấn luyện chính trị cho phụ nữ.
- f) Phụ nữ tham gia các cuộc đấu tranh.
- g) Lập các câu lạc bộ phụ nữ cộng sản, cảm tình và những nữ đảng viên tương lai.

Phương pháp tuyên truyền

Việc tuyên truyền phải đi đến kết cục là thuyết phục được quần chúng về sự tất yếu của cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội tiên phong của quần chúng lao động. Xét trình độ giáo dục của quần chúng, phải sử dụng trong tuyên truyền một phương pháp tuần tự từng bước, có minh họa bằng những ví dụ để họ đi đến hiểu biết được sự giải phóng của họ bằng cuộc đấu tranh vũ trang. Dưới đây là cách thức chúng tôi đã làm việc tuyên truyền:

Tuyên truyền trong công nhân:

- a) Nhân phẩm của một công nhân.

- b) Một đời tư gương mẫu của công nhân.
- c) Chống rượu chè, cờ bạc, sa đọa, tín ngưỡng và các tệ nạn xã hội
- d) Tiền công và sức sản xuất.
- e) Sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản.
- f) Các lợi ích kinh tế trước mắt trong các xí nghiệp.
- g) Sự áp bức hàng ngày.
- h) Sự áp bức đối với đất nước (về chính trị và kinh tế).
- i) Chính quyền Pháp - bọn đế quốc. Những nhà tư bản và những địa chủ.
- k) Triều đình mục nát - quan lại: công cụ áp bức của bọn đế quốc đối với quần chúng
- l) Sự giải phóng công nhân bằng cuộc đấu tranh vũ trang chống các giai cấp áp bức.
- m) Sự cần thiết phải tập hợp lại để đấu tranh.
- n) Sự cần thiết phải đoàn kết với nông dân và binh lính là những người cũng bị bóc lột và áp bức.
- o) Hoàn cảnh của công nhân, nông dân và binh lính ở Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, sự nghiệp của Liên Xô - các sự nghiệp của Liên Xô.
- p) Đảng cộng sản: đội tiên phong.
- q) Các đảng quốc gia và cải lương.
- r) Chủ nghĩa cộng sản và các quốc tế (những khác nhau).
- s) Đoàn kết quốc tế của giai cấp thợ thuyền.
- t) Bảo vệ Liên Xô.

Đối với việc tuyên truyền trong binh lính, nông dân, phụ nữ và học sinh, cũng phải tiến hành theo một phương pháp có khả năng dẫn đến mục đích cuối cùng: chủ nghĩa cộng sản. Do đó có thể thay đổi chương trình tuyên truyền từ trên xuống tùy theo giới để thích hợp với những điều kiện của các quần chúng mà người ta muốn giành được cảm tình.

Hoạt động của Đảng

Để nói về hoạt động của Đảng, phải xem xét ba thời kỳ:

1- Trước tháng 7-1927.

2- Từ tháng 7-1927 đến tháng 7-1928.

3- Sau 1928.

1. Trước tháng 7-1927, Đảng chỉ là một nhóm không được tổ chức. Lúc đó Đảng có những điều lệ không rõ ràng, một cơ sở chính trị do dự. Các đảng viên chỉ làm việc tuyển chọn các đảng viên mới. Các đảng viên thường là không hoạt động vì công tác xã hội của Đảng không được phân phối tốt.

Trong thời kỳ này, Đảng đã có thể làm công tác quần chúng như:

a) Lập ra một lớp học cho công nhân ở Vinh (150 học sinh) để dạy chữ cho những người mù chữ và mở những cuộc diễn giảng công khai cho người đã biết đọc biết viết. Chính từ trong số những học sinh lớp đó mà những đảng viên cộng sản đầu tiên được tuyển chọn.

b) Tổ chức nhiều cuộc tổng bãi khoá ở Vinh (các cuộc bãi khoá kết thúc bằng thất bại): 1926 và 1927 (tháng 12 và tháng 1).

c) Ủng hộ các cuộc bãi khoá ở Huế (tháng 4-1927) bằng cách lập ra các ban cứu trợ bằng vật chất.

d) Tổ chức một cuộc biểu tình của học sinh trong ngày kỷ niệm một nhà cách mạng (tháng 3-1927).

e) Tổ chức một cuộc biểu tình của công nhân vào tháng 3-1927 nhân dịp cùng ngày kỷ niệm đó (hai ngày sau cuộc biểu tình của học sinh, vì những học sinh này biểu tình ngày thứ năm là ngày mà công nhân phải làm việc).

Ngoài các cuộc biểu dương lực lượng đó, Đảng không làm gì.

2. Sau tháng 7-1927 (sau lần họp nhất thứ nhất), Đảng đã có một đường lối cộng sản và các điều lệ đã được xác định, nhưng *mất cả một năm không có một công tác quần chúng nào*. Đây là những lý do: vì Ủy ban Trung ương được bầu vào

tháng 7-1927 bởi Hội nghị hai đảng bị đổ nên Đảng chúng tôi không có Ủy ban Trung ương được bầu ra. Ba đồng chí lâu năm nhất họp thành Ủy ban Trung ương lâm thời để chờ đợi sự hợp nhất. Ủy ban đó chỉ làm việc tập hợp các báo cáo công tác của các đảng viên, nhưng không cho một chỉ thị chính trị nào, vì theo cuộc hội nghị (thất bại) của hai đảng thì chính là ủy ban ở Quảng Châu phải cho các chỉ thị. Trong Đảng, các đảng viên chỉ giới hạn trong việc tuyển chọn các đảng viên mới, vì tất cả mọi người chờ đợi ngày hợp nhất, tin tưởng một cách ngây thơ rằng ngày đó sẽ rất gần.

Tháng 1-1928, Ủy ban Trung ương lâm thời đó triệu tập một cuộc hội nghị toàn quốc họp ở... để báo cáo tình hình trong ba tháng qua. Hội nghị lại bầu mới một ủy ban khác, cũng gọi là "Ủy ban Trung ương lâm thời", vì rằng trong tinh thần của các đại biểu thì thực là vô ích nếu có một ủy ban với những quyền lực mạnh, vì sự hợp nhất được nhiều hứa hẹn sắp tới gần. Người ta sẽ chỉ bầu ra một ủy ban chính thức sau khi hợp nhất, nhưng sự hợp nhất đó không bao giờ diễn ra và các đảng viên phải mất một năm chờ đợi.

Kết quả: từ tháng 7-1927 đến tháng 7-1928, các đảng viên đã tăng lên. Họ đã được tổ chức thành các chi bộ, khu bộ, ủy ban tỉnh và kỳ, nhưng họ không làm công tác quần chúng như những cuộc bãi công và biểu dương lực lượng.

Trong năm, Đảng đã tổ chức được hai lớp giáo dục chính trị cho các đảng viên của Đảng và in được 15 cuốn sách nhỏ bằng tiếng An Nam (theo ý thức hệ cộng sản).

3. Đảng khi tự tuyên bố độc lập vào tháng 7-1928 thì tự cho mình có nhiệm vụ:

a) Tự tổ chức lại bản thân Đảng mình trên một cơ sở vững chắc để phát triển tiến bộ hơn.

b) Lập ra một Ủy ban Trung ương với những quyền lực mạnh để lãnh đạo Đảng.

Do vậy hoạt động thật sự của Đảng chỉ được đánh dấu từ ngày Hội nghị tháng 7-1928. Tất cả các tổ chức của các cấp khác nhau của Đảng buộc phải công tác vì mỗi đảng viên bây giờ không được chỉ giới hạn ở việc tuyên truyền và tuyển chọn

đảng viên như trước, mà mỗi đảng viên có một công tác, có trách nhiệm. Chúng tôi không biết được các đồng chí ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ trong năm tháng sau Đại hội đã làm được gì, nhưng ở Nam Kỳ chúng tôi nhận thấy những tiến bộ khá rõ.

Dưới đây là những chỉ đạo chính xuất phát hoặc từ Đại hội hoặc từ Ủy ban Trung ương trong năm tháng sau Đại hội:

- a) Sự tuyên bố thành đảng độc lập.
- b) *Thay đổi tên Đảng nhưng không thay đổi đường lối chính trị* đã được Đảng ở Quảng Châu vạch ra năm 1927.
- c) Phái hai đại biểu sang Trung Quốc để thương lượng trực tiếp với Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên nhằm thực hiện ý đồ thống nhất lần thứ năm.
- d) Tổ chức những cơ quan kinh tế nhằm tạo ra tiền bạc để phái các sinh viên và các đại biểu sang Mátxcova sau Đại hội lần thứ II năm 1929 (chú ý rằng người ta sẽ chỉ gửi các đại biểu đi Mátxcova trong trường hợp đi đến thất bại lần thứ năm).
- e) *Thanh lọc* tất cả những phần tử quốc gia còn lại (nếu có) và tất cả những đảng viên do dự hay ít tận tâm với công tác của Đảng.
- f) *Tăng cường hàng ngũ công nhân trong Đảng.*
- g) *Phái các đảng viên đã học xong các lớp huấn luyện chính trị vào các mỏ, đồn điền, nhà máy. Tổ chức công tác quần chúng.*
- h) *Gấp rút tổ chức các binh lính.*
- i) *Đẩy nhanh việc thực hiện chính sách công hội.*
- k) Nghiên cứu các điều kiện kinh tế và chính trị của các vùng khác nhau của Đông Dương (bởi các đảng viên) và thu thập các tài liệu để viết một cuốn sách về tuyên truyền.
- l) Sự cần thiết đối với mỗi đảng viên phải theo các lớp học chính trị hay đọc nhiều những sách mácxít để hiểu đường lối chính trị của chủ nghĩa cộng sản.
- m) Nghiên cứu đường lối chính trị của Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản.

n) Vạch mặt những đảng cải lương và quốc gia trong nước, làm rõ vai trò xấu xa tai hại của bọn phát xít và bọn xã hội dân chủ trong các nước khác.

o) Cấm các đảng viên tiến hành những sự chỉ trích bần tiện (dựa trên cá tính chứ không dựa trên đường lối chính trị) đối với các đồng chí của đảng kia để không gây nên một không khí không lành mạnh giữa hai nhóm nhằm đạt tới một sự thống nhất trong tương lai.

Đó chỉ là một vài đường lối chỉ đạo mà chúng tôi đã có thể biết được, vì rằng chúng tôi không biết đầy đủ những đường lối chỉ đạo đã chỉ thị cho các tổ chức khác, các tổ chức này không được tự biết (?).

Đường lối chính trị đang thi hành. Từ khi nắm giữ việc lãnh đạo Đảng, Ủy ban Trung ương đã chứng tỏ hoạt động nhiều hơn các uỷ ban cũ. Nó đã tiếp nhận đoàn đại biểu của các đảng quốc gia yêu cầu hợp nhất với Đảng Tân Việt, nhưng Đảng chúng tôi đã luôn luôn từ chối một cách dứt khoát đề nghị của họ, vì rằng các cương lĩnh chính trị không giống nhau.

Ủy ban đã tổ chức các cơ quan kinh tế và đã thành lập nhiều lớp giáo dục chính trị.

Đối với đường lối chính trị đang thực hành, chúng tôi không biết được điều mà Đảng đã có thể làm. Chỉ nói ra đây kết quả ở Nam Kỳ kể từ sau Đại hội:

Đảng viên: 1. Chính thức (ba chi bộ)

2. Dự bị (ba chi bộ)

Việc phân phối công tác:

Một người lo việc tài chính (buôn bán lấy lãi dành cho công tác của Đảng).

Một nhân viên tổ chức các công nhân ở xưởng đóng tàu.

Một công nhân tổ chức các công nhân ở nhà máy điện.

Một người tổ chức các thuỷ thủ.

Một người tổ chức các thợ hoả xa và các phu kéo xe tay.

Năm người tổ chức trong các đồn điền (trong đó có ba công nhân).

Một người tổ chức các học sinh.

Hai người đánh máy - hai nhà báo.

Bốn người phiên dịch và giáo viên.

Mỗi uỷ viên thường phải lo một hoặc hai công tác. Việc phân công được thực hiện một thời gian trước vụ bắt bớ hàng loạt 10 chiến sĩ, do đó chúng tôi không biết được rằng người ta có đi đến một kết quả công tác tốt vào lúc này không. Dưới đây là điều mà chúng tôi đã có thể thấy được:

1. Một cuộc bãi khoá trong một trường tư bản xứ.
2. Một cuộc đình công của các nhân viên hoả xa (300 người). vào năm 1928.
3. Một cuộc đình công của các cu li nông nghiệp ở Phú Mỹ (700 công nhân) vào tháng 8-1928.
4. Một hiệp hội nhỏ của các thuỷ thủ (đang được thành lập).
5. Một hiệp hội các phu kéo xe (đang được thành lập).
6. Một lớp dạy vỡ lòng cho công nhân ở Phú Mỹ.
7. Một hội đọc sách báo của 13 nhân viên và công nhân ở Phú Mỹ.
8. Ba lớp huấn luyện chính trị cho 9 -10 đảng viên dự bị.
9. Dịch được tám cuốn sách:
 - a) A. B. C về chính sách cộng sản chủ nghĩa.
 - b) Cơ cấu của Đảng Cộng sản.
 - c) Chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa xã hội không tưởng.
 - d) Chuyên chính vô sản.
 - e) Khối công nông liên minh.
 - f) Những trích đoạn vấn đề của chủ nghĩa Lênin.
 - h) Lênin, thân thể và sự nghiệp.
 - l) Các Mác.

Sau đây là vì sao mà đã xảy ra cuộc đình công của 700 công nhân nông nghiệp ở Phú Mỹ chống tên giám đốc đôn điền; tên giám đốc này là viên chức của công ty.

Hắn nắm giữ tất cả các thẻ căn cước của các công nhân hợp đồng hay tự do. Điều đó làm cho các công nhân không muốn làm việc nữa không thể lấy lại căn cước để trở về quê quán. Lúc đó một thư ký, đảng viên của Đảng, kích động họ bãi công và vận động họ tố giác cho công ty tất cả những sự tàn ác và những vụ ăn cắp của tên giám đốc. Cuối cùng, người ta sa thải tên giám đốc và trả lại các thẻ căn cước cho các công nhân tự do. Cuộc bãi công đó đã có thể kéo dài nhiều ngày, vì rằng lúc mà tên giám đốc bị công nhân được kích động tố cáo người ta cất chức hắn, nhưng người ta còn chưa thể tìm được giám đốc mới để thay thế.

Cuộc bãi công của thợ hoả xa mở ra để đòi tăng lương cho những người làm việc ban đêm. Người ta đòi thêm 15 xu, nhưng sau đó những người bãi công chỉ nhận được 5 xu tăng thêm. Những người bãi công cũng là những người được thuê theo tháng, nhưng người ta không trả công cho họ chiều ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Sau đó ban quản trị trả cho công nhân tiền công mà họ yêu cầu, nhưng bắt công nhân làm việc chiều thứ bảy. Cuộc bãi công đã đạt kết quả, vì rằng người cai trực tiếp của các công nhân hoả xa (cộng sản) đã tự bản thân mình tổ chức phong trào. Cuộc bãi khoá của học sinh diễn ra vì việc ăn uống trong nội trú tồi tệ.

Việc ngẫu nhiên xảy ra

Tháng 12-1928, xảy ra ở Sài Gòn một vụ ám sát mà không tìm thấy thủ phạm. Khi đó người ta tiến hành những cuộc lục soát trong phố, nơi diễn ra vụ án và người ta chẳng may phát hiện ra nhà của ban bí thư. Người ta đã lấy một tủ, một xe đạp, tất cả sách báo đựng trong tủ và một máy chữ. Người ta đã bắt hai người đánh máy (trong đó có một bí thư của uỷ ban kỳ?). Hai ngày sau người ta đã bắt tám đồng chí khác và đã phát hiện vài va ly khác có đựng những sách cộng sản.

Đảng viên

Số lượng các đảng viên của Đảng cho đến tháng 7-1928 là khoảng 400 đảng viên. Số lượng đó đã tăng lên nhiều trong khoảng thời gian một năm. Lưu ý rằng Đảng đã thực hiện nhiều thanh lọc trước khi đi đến con số 400 đó.

Những sự phê bình của Đảng

Chúng tôi ghi lại ở đây những sai lầm của những cán bộ lãnh đạo hay của những đảng viên của Đảng và chúng tôi tham gia nhằm mục đích để Ủy ban của Quốc tế thấy được nhiều những thiếu sót mà Đảng chúng tôi phải bỏ khuyết:

Những sai lầm cho đến tháng 7-1927:

- a) Về tổ chức: hầu như không có tổ chức.
- b) Cương lĩnh: ít rõ ràng hay không có.
- c) Ý thức hệ: thiếu.
- d) Cấu tạo xã hội: ít thoả đáng, nhiều phần tử cũ do dự (đã bị gạt khỏi Đảng) hay nhiều tiểu tư sản. *Một đảng viên bị khai trừ vì đã tuyên chọn vào Đảng một vài tiểu tư sản có đạo (không được thừa nhận là đảng viên).*
- e) Công tác: các đảng viên không biết phương pháp công tác.
- f) Các cuộc họp: hiếm hoi, ít được thảo luận từ cơ sở.

Những sai lầm từ tháng 7-1927 đến tháng 7-1928:

- a) Các Ủy ban Trung ương lâm thời: không sáng kiến, không có những chỉ đạo với các quần chúng.
- b) Đảng viên: không hoạt động, quá ngây thơ trong việc chờ họp nhất, do đó mất thời gian.
- c) Ý thức hệ: quá yếu, thiếu văn hoá.
- d) Cương lĩnh: không có công tác quần chúng theo cương lĩnh.
- e) Cấu thành xã hội: nhiều trí thức, ít công nhân.

Sai lầm từ Đại hội

- a) Ủy ban Trung ương: đã cho một số đảng viên biết ngày gần đúng của việc hai đại biểu đi Trung Quốc kể cả tên của hai đại biểu đó.

- Cấu thành của Ủy ban Trung ương: không có công nhân, các ủy viên của ủy ban đó: là những người bị cảnh sát quá nghi ngờ là những người cách mạng, từ đó mà công tác khó khăn.

b) Ủy ban ở Nam Kỳ: ít kiên quyết, đã để lại trong Đảng hai ủy viên là những người đã đòi đi làm "viên chức" trong khi ủy ban đã chỉ định họ đi làm việc trong một công xưởng.

c) Đảng viên: hai hay ba đồng chí ít hoạt động (làm việc biên dịch và lơ là công tác tuyển chọn đảng viên mới).

d) Những liên hệ giữa các đảng viên: biết nhau quá rõ nên từ đó bị bắt hàng loạt.

Một vài phê bình đối với các đảng viên Đảng Việt Nam Cách mạng Thanh niên

a) Lừa dối quần chúng khi nói rằng Đảng đã là thành viên của Quốc tế Cộng sản (tuyên truyền của một vài đảng viên).

b) Một đảng viên ở Thanh Hoá đã làm một con dấu đỏ để đi kiếm tiền cho Đảng.

c) Không biết trừng trị một nhân viên mật thám (đảng viên cũ) khi hắn trao các điều lệ và cương lĩnh cho cảnh sát và đã làm cho một đồng chí bị bắt.

Mátxcova, ngày 4 tháng 10 năm 1929

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 1998, t.1, tr.433-459.

1. Ba: Nguyễn Ngọc Ba, một trong số những người được sang Quảng Châu, Trung Quốc vào năm 1926 để dự lớp huấn luyện chính trị do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức (B.T).

2. Phong: chưa rõ là ai (B.T).

3. Các đại biểu này đều là đảng viên Đảng chúng tôi và được phép vào đảng
kia (*H.T.C*).

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ chính thức tồn tại từ hai năm nay. Trong thời gian ấy, Đảng đã đứng đầu quần chúng lao động trong những cuộc đấu tranh hằng ngày của quần chúng chống đế quốc Pháp, bọn địa chủ, quan lại và cường hào bản xứ. Đảng đã trở thành một đảng có tính chiến đấu cao của quần chúng.

Tổ chức các công hội đỏ và những hội nông dân cách mạng của thanh niên cộng sản, tổ chức liên đoàn chống đế quốc, các hội cứu tế đỏ, các hội giải phóng phụ nữ, các hội học sinh cách mạng, các đội tự vệ công nhân và nông dân, v.v., đó là tất cả công tác tổ chức mà Đảng Cộng sản Đông Dương đã có thể thực hiện giữa vô số khó khăn. Hoạt động cách mạng của Đảng không chỉ giới hạn trong việc mở rộng và tổ chức các tổ chức cách mạng. Ở mọi nơi và mọi lúc, Đảng đã tỏ rõ với quần chúng rằng mình là người lãnh đạo thực sự, người chỉ huy thực sự, người duy nhất bảo vệ kiên quyết, hết lòng và thường xuyên của tất cả những người bị bóc lột ở Đông Dương. Trong hai năm vừa qua, Đảng đã lãnh đạo - và thường thu được kết quả to lớn - hơn một trăm cuộc bãi công, có hàng chục ngàn công nhân tham gia. Ở nông thôn, Đảng đã tổ chức hơn 500 cuộc biểu tình và biểu dương, có 500 ngàn nông dân tham dự. Đảng Cộng sản Đông Dương không chỉ là người lãnh đạo quần chúng bị áp bức, mà cũng là nhà tư tưởng cách mạng của quần chúng. Trong lĩnh vực lý luận, Đảng đã tiến hành một việc rất lớn là mở thêm nhiều trường học cộng sản và các cơ quan tuyên truyền. Do đó, báo chí bất hợp pháp không những phổ cập lý luận cộng sản gắn chặt với thực tiễn, mà còn phê phán rất nghiêm khắc mọi hệ lý luận tư sản đối địch với giai cấp vô sản và mọi khuynh hướng chống Lênin và cơ hội chủ nghĩa.

Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động trong những điều kiện cực kỳ khó khăn. Dù cho đế quốc Pháp bắn giết hàng trăm chiến sĩ ưu tú của chúng tôi hoặc bắt giam hàng ngàn chiến sĩ, Đảng chúng tôi vẫn luôn luôn tiếp tục cuộc đấu tranh anh dũng

của mình không sợ máy chém và nhà tù. Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản tháng 4-1931 đã chính thức thừa nhận sức chiến đấu của Đảng chúng tôi và đã nhận Đảng vào hàng ngũ của mình như một chi bộ độc lập.

Đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương nói chung là đúng. Những lệch lạc cơ hội chủ nghĩa của đường lối chung của Đảng xuất xứ từ chỗ Đảng chúng tôi còn rất trẻ và có quá ít kinh nghiệm, nó còn duy trì một số tập quán và phương pháp hoạt động của những đảng cách mạng cũ và những nhóm cộng sản bè phái; vì những phần tử tiểu tư sản (đặc biệt là nông dân và trí thức) hiện nay là số đông đảng viên, vì giai cấp vô sản trẻ tuổi của Đông Dương còn chưa biết rõ trường học đấu tranh giai cấp lâu dài và khó khăn mà những anh em ở châu Âu đã trải qua. Như vậy, chủ nghĩa cơ hội là sự phản ánh của hệ tư tưởng tiểu tư sản của những phần tử cách mạng dao động và không kiên định.

Tất nhiên, chủ nghĩa cơ hội là một bệnh rất nguy hiểm cần phải đấu tranh chống lại thật kiên quyết để bóp nghẹt và tiêu diệt ngay từ đầu, nhằm ngăn chặn nó lan tới những bộ phận lành mạnh của cơ thể. Song đây không phải là hiện tượng chung trong Đảng, mà chỉ là bệnh của một số người cộng sản riêng rẽ, đối với họ, ban lãnh đạo của Đảng đã kịp thời có những biện pháp kỷ luật cần thiết. Bây giờ, chúng ta hãy xét xem, những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã làm biến dạng những nguyên lý và những sách lược leninist của Đảng chúng tôi và của Quốc tế Cộng sản như thế nào.

Trước hết, những kẻ cơ hội chủ nghĩa hoàn toàn không biết sự kiện là chỉ duy nhất giai cấp vô sản mới có thể là giai cấp cách mạng nhất quán, và Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp vô sản, cần phải là chính đảng của chỉ riêng giai cấp công nhân. Đây là một nguyên lý sơ đẳng mà những kẻ cơ hội chủ nghĩa không hiểu, vì thế trong hoạt động lý luận và thực tiễn họ đánh giá thấp vai trò lãnh đạo

của giai cấp vô sản bằng cách phổ biến luận điểm nguy hiểm của họ: "*Đảng Cộng sản là đảng chung của mọi người lao động bị áp bức*". Đây là một sai lầm chính trị to lớn. Lịch sử các cuộc tranh đấu giai cấp trên thế giới nói chung và kinh nghiệm của Đảng công nhân và nông dân ở Ấn Độ nói riêng, chứng tỏ rằng một đảng của nhiều giai cấp không bao giờ có thể là một tổ chức cách mạng nhất quán. Một đảng, như Đảng Cộng sản - có sứ mệnh lịch sử lật đổ chủ nghĩa tư bản để thiết lập nền chuyên chính vô sản và sau đó tiến tới chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn, phải luôn luôn có một hệ tư tưởng duy nhất và một kỷ luật chặt chẽ để chiến thắng mọi kẻ thù của giai cấp vô sản qua các giai đoạn đấu tranh. Một đảng của nhiều giai cấp sẽ biến từ một đảng cách mạng thành một tổ chức đấu tranh tư tưởng và tổ chức bè phái trong nội bộ, và sẽ chỉ làm lợi cho những giai cấp áp bức. Đương nhiên, Đảng Cộng sản có thể kết nạp những phần tử cách mạng ưu tú thuộc các giai cấp bị áp bức khác, những người tự nguyện dứt khoát từ bỏ hệ tư tưởng và những lợi ích riêng và chung của chính giai cấp họ và hy sinh đến cùng cho sự nghiệp của giai cấp vô sản, song nền tảng xã hội của Đảng Cộng sản, tức là cấu tạo của nó, phần lớn phải từ giai cấp vô sản hợp thành. Trong cuộc đấu tranh chống mọi giai cấp thống trị và bóc lột, giai cấp vô sản ở đâu và lúc nào cũng phải giữ vai trò lãnh đạo, và để tăng cường lực lượng cách mạng của nó, thì dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, với tư cách là đội tiên phong của nó, nó phải dẫn dắt theo mình tất cả những người lao động bị áp bức và bóc lột, mà nó kiên quyết bảo vệ những lợi ích hàng ngày của họ.

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa phân biệt giữa thợ giỏi và thợ kém khi nói rằng chỉ những thợ kém mới bị bóc lột và do đó mới có tính cách mạng. Một quan niệm như vậy là một chiến thuật phản cách mạng nhằm tạo ra sự chia rẽ và sự thù hằn trong hàng ngũ giai cấp vô sản. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa ấy hoàn toàn quên rằng tất cả thợ thuyền, dù giỏi hay không, đều là những nô lệ làm thuê của bọn tư bản là

những kẻ luôn luôn bóc lột giai cấp vô sản, bất kỳ đó là tư bản nhỏ hay lớn. Tất nhiên, ở đâu cũng có một lớp nhỏ công nhân giỏi, do thiếu lập trường giai cấp, đi theo giai cấp tư sản chống lại chính những anh em cùng giai cấp, nhưng nếu từ đó mà khái quát để dựng lên một khối thợ kém chống lại thợ giỏi, thì đó là phá tan sự thống nhất giai cấp vô sản ngay trong hàng ngũ của nó, tức là tiến hành một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn có lợi cho giai cấp tư sản. Cũng vì một sự hiểu biết lẫn lộn như thế về ý nghĩa giai cấp của Đảng Cộng sản mà một vài đồng chí ở Bắc Kỳ thậm chí đã có một nghị quyết mơ hồ như sau: "*Chỉ những công nhân kém và những nông dân nghèo từ 23 đến 28 tuổi là có thể được nhận vào các lớp huấn luyện chính trị của Đảng*". Nghị quyết này là nực cười. Đối với Đảng Cộng sản và sự nghiệp của cách mạng Đông Dương, mọi đảng viên cộng sản có những nghĩa vụ như nhau và những trách nhiệm như nhau, do đó ai cũng được xem như có mọi *quyền* và mọi sự đối xử như nhau của Đảng, và nhất là trong lĩnh vực huấn luyện, Đảng cần có mọi cố gắng để thanh toán sự kém cỏi về chính trị cho *tất cả đảng viên* không trừ đảng viên nào, để nâng cao trình độ lý luận và tinh thần chiến đấu.

Bây giờ nói sang vấn đề lý thuyết về các giai đoạn: Bất chước Tôn Dật Tiên, những kẻ cơ hội chủ nghĩa phân chia một cách máy móc hoạt động cách mạng thành những giai đoạn nối tiếp nhau và tách nhau: giai đoạn tuyên truyền, giai đoạn tổ chức, giai đoạn tranh đấu. Thế có nghĩa là sẽ không nên tổ chức quần chúng nếu còn chưa làm xong công việc tuyên truyền trong quần chúng, và sẽ không được đưa quần chúng ra tranh đấu khi chưa tiến hành xong giai đoạn tổ chức. Thực ra, những kẻ cơ hội chủ nghĩa không hiểu rằng những vấn đề tuyên truyền, tổ chức và tranh đấu đều gắn chặt với nhau, phụ thuộc lẫn nhau và tạo thành những khâu của cùng một dây chuyền. Lý thuyết về các giai đoạn ở đây là một cản trở nghiêm trọng đối với sự phát triển nhanh chóng của phong trào cách mạng, vì nó giam giữ hoàn toàn những người cộng sản vào một sự biệt phái chật hẹp nhất; đối với những

người cách mạng Đông Dương, qua kinh nghiệm, nó là một bài học cay đắng. Chính xuất phát từ quan niệm sai lầm này, mà những kẻ cơ hội chủ nghĩa ở Bắc Kỳ khẳng khái nói rằng chúng tôi còn chưa tiến tới giai đoạn tranh đấu, và phản đối việc áp dụng vào thực tiễn những quyết nghị của Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và các chỉ thị của Quốc tế Cộng sản. Họ thấy ở đâu trong các nghị quyết của Đảng Cộng sản Đông Dương và của Quốc tế Cộng sản cũng là những sách lược "tà", đảo chính, dẫn tới sự thất bại không thể tránh khỏi của cách mạng Đông Dương; nhưng trên thực tế họ chỉ là những kẻ hữu khuynh, phủ nhận những nguyên lý và những sách lược sơ đẳng nhất của chủ nghĩa bônsovích mà họ tự tuyên bố mình là những người bảo vệ. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa không chỉ chủ trương trước hết phải làm tuyên truyền mà còn vô lý đến mức nói rằng: *"Ngay cả với bọn phản cách mạng cũng không nên dùng bạo lực với chúng, mà trước hết là làm công tác tuyên truyền"*.

Tất cả những gì chúng ta có thể hiểu về quan niệm kỳ quặc ấy, đó là những kẻ cơ hội chủ nghĩa kêu gọi quần chúng đừng đấu tranh chống những bọn phản cách mạng nữa. Đó có phải là một sách lược cộng sản để giáo dục và lãnh đạo quần chúng không, hay chỉ để phục vụ lợi ích của đế quốc và phong kiến? Không, sách lược ấy không có gì là cách mạng, mà nó còn tước vũ khí của công nhân và nông dân trước sự đàn áp ngày càng mạnh của đế quốc và chỉ làm lợi cho kẻ thù của giai cấp công nhân và nông dân Đông Dương. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa khuyên Đảng không dùng bạo lực với bọn phản cách mạng, nhưng đây là thứ bạo lực gì? Tất nhiên, Đảng Cộng sản không thừa nhận bạo lực cá nhân hay khủng bố cá nhân với tính cách là sách lược đấu tranh giai cấp, nhưng Đảng truyền bá sự cần thiết của bạo lực quần chúng chống lại những kẻ thù của giai cấp vô sản và nông dân, bạo lực của các giai cấp bị áp bức chống lại các giai cấp đi áp bức.

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa còn la lối khắp nơi: "Quần chúng khi đấu tranh không nhìn thấy kết quả, mà chỉ nhìn thấy những thất bại, và hiện tại họ không còn tinh thần chiến đấu, không thể huy động họ được nữa...", "Nếu quần chúng không có súng ống, họ sẽ không đấu tranh nữa...", "Nếu Đảng không có cách gì khác nữa, cuộc đấu tranh sẽ ngừng lại". Có thể dẫn ra nhiều câu nói tương tự, song chúng ta chỉ dừng lại ở những quan niệm sai lầm ấy thôi.

Tất nhiên, những người công nhân và nông dân Đông Dương đã trải qua nhiều thất bại và còn chịu nhiều thất bại nữa do đế quốc Pháp gây ra, song từ đó mà nói rằng quần chúng không bao giờ nhìn thấy kết quả, đó là phủ nhận sự thật, vì ở nhiều tỉnh, các thuế phụ thu đã bị bãi bỏ, địa tô đã giảm; ở nhiều đồn điền và nhà máy, bọn tư bản đã phải hoàn toàn đầu hàng trước những cuộc đấu tranh mạnh mẽ và kiên quyết của giai cấp vô sản; những yêu sách của họ đã thắng. Lịch sử của phong trào cách mạng trên toàn thế giới chứng minh rõ ràng rằng không có những thắng lợi quyết định nào mà trước đó không trải qua thất bại, rằng không bao giờ có chiến thắng mà không phải đấu tranh. Không phải bằng những con đường hoà bình mà giai cấp tư sản châu Âu và châu Mỹ đã lật đổ được chế độ phong kiến; cũng không phải chỉ một phen mà là phải sau nhiều thất bại lâu dài đẫm máu thì giai cấp vô sản Nga mới có thể tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Mười năm 1917.

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa nói rằng quần chúng không còn tinh thần chiến đấu, song những sự kiện cụ thể hằng ngày đã chứng tỏ hoàn toàn ngược lại; những kẻ cơ hội chủ nghĩa co mình lại trước sự đàn áp của đế quốc và kêu gọi một cách đáng xấu hổ quần chúng theo gương đầu hàng của chúng. Liên thanh, máy bay đã bắn phá nhiều làng mạc, giết và làm bị thương hàng trăm và hàng trăm người cách mạng, toà án tư sản đã tuyên bố những bản án tử hình vô nhân đạo, những án tù đày, sau những sự kiện ở bắc Trung Kỳ tháng 9-1930, song cho tới nay, không như bọn cơ hội chủ nghĩa dự đoán, quần chúng

không ngừng cuộc đấu tranh, tinh thần chiến đấu của họ không hề giảm sút. Trái lại, chúng ta lại chứng kiến, năm 1931, những cuộc biểu dương quần chúng mới tại các tỉnh ở bắc Trung Kỳ là nơi đã từng có phong trào Xôviết, những cuộc vũ trang nổi dậy ở Quảng Ngãi, những cuộc biểu tình lớn ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ, nhiều cuộc bãi công chính trị tiến công gần như ở khắp nơi, và đặc biệt là ở Nam Kỳ. Những cuộc biểu dương quần chúng ngày 1-5 mà ở đây hơn 170 người đã bị giết chết, đã bác bỏ đặc biệt một cách sắc bén cái lý thuyết cơ hội chủ nghĩa về vấn đề quần chúng không còn tinh thần chiến đấu.

Ban Chấp hành Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương đã giao cho các tổ chức của Đảng "lãnh đạo các phong trào quần chúng, mở rộng các cuộc đình công, những cuộc biểu dương và biểu tình, bảo vệ các lợi ích hằng ngày của quần chúng, đấu tranh chống khủng bố trắng, xúc tiến hoạt động cách mạng".

Đó là cả một chương trình hoạt động cách mạng hằng ngày để duy trì và phát triển các cuộc đấu tranh. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa, đặc biệt là những người ở Bắc Kỳ, biết ca thán rằng: "Nếu quần chúng không có súng, họ sẽ không đấu tranh nữa", rằng "Nếu Đảng không có cách nào khác, cuộc đấu tranh sẽ ngừng", nhưng khi Đảng mời các thành viên của họ huy động quần chúng đấu tranh cho những yêu sách hằng ngày, phát động những cuộc bãi công và những cuộc biểu dương quần chúng, thì những kẻ cơ hội chủ nghĩa trả lời rằng: "Tổ chức trong nội bộ đã, nhưng chưa dẫn dắt và mở rộng cuộc đấu tranh hằng ngày của quần chúng". Đó là một cách hoàn toàn kỳ quặc để hiểu từ tổ chức. Tổ chức không chỉ có mỗi một nghĩa là lập ra những uỷ ban của Đảng và tuyển chọn đảng viên, như những kẻ cơ hội chủ nghĩa hiểu. Tổ chức trong ngôn ngữ cách mạng, có nghĩa rộng hơn và phức tạp hơn. Tổ chức có nghĩa không chỉ là kiện toàn bộ máy của Đảng, mà chuẩn bị bằng mọi cách, những cuộc đấu tranh của quảng đại quần chúng. Chính công tác tổ chức chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh hằng ngày, và chính trong những cuộc đấu tranh

mà các tổ chức càng mạnh mẽ hơn và mở rộng thêm. Một tổ chức cách mạng cần có sự ủng hộ của quần chúng để tăng thêm sức mạnh và phát triển và mở rộng tổ chức và nếu Đảng không huy động đông đảo quần chúng đấu tranh để bảo vệ những nhu cầu hằng ngày của họ, làm sao họ có thể tin tưởng vào Đảng, và vì thế bằng cách nào họ có thể ủng hộ và giúp đỡ một tổ chức cách mạng như thế, một tổ chức không lãnh đạo phong trào đấu tranh của họ, không đi đầu quần chúng, không đi ngược lại những yêu sách trước mắt của quần chúng? (*câu này viết ngược ý; đúng ra là: đi trái, chứ không phải là không đi trái - N.D*). Tất cả những điều ấy nói rõ cho những kẻ cơ hội chủ nghĩa ở Bắc Kỳ hiểu rằng công tác tổ chức và cuộc đấu tranh không thể tách rời nhau, rằng cái này không thể đứng vững nếu thiếu cái kia, rằng công tác tổ chức được tiến hành và phát triển song song với sự phát triển của những cuộc đấu tranh hằng ngày.

Một việc làm khác của chủ nghĩa cơ hội của các đồng chí Bắc Kỳ là họ đã la lối bằng đủ giọng điệu rằng: "Chúng ta hãy tổ chức đã rồi chúng ta đấu tranh sau". Nhưng khi Đảng bảo họ tổ chức những đội tự vệ công nhân và nông dân, họ đã trả lời đơn giản là: "Nhưng tất cả các anh đều là những kẻ manh động! Các anh muốn bằng cách tổ chức các đội tự vệ đưa quần chúng tới một cuộc khởi nghĩa vũ trang quá sớm, nó nhất định kéo theo việc tăng cường khủng bố trắng". Tất cả mảnh khoé ấy là lời lẽ ba hoa về cách mạng và là chủ nghĩa cơ hội trong thực tiễn. Chúng ta không nhấn mạnh về việc những kẻ cơ hội chủ nghĩa sợ những cuộc đàn áp của đế quốc. Chúng ta chỉ nêu cho những nhà tư tưởng tiểu tư sản rõ rằng họ đã hoàn toàn lẫn lộn giữa những đội tự vệ với những đơn vị đảng viên hoặc đội cận vệ đỏ. Các đội tự vệ có thể được vũ trang hoặc không, song nhiệm vụ trước mắt của họ không phải là tiến hành một cuộc chiến tranh thật sự chống lại chính phủ đế quốc, để giành chính quyền, mà chỉ là bảo vệ những người bãi công, những người biểu tình trong những lúc đấu tranh hằng ngày khi bị cảnh sát tiến công; thường xảy ra

trường hợp các đội tự vệ phải dùng vũ khí đấu tranh trong các cuộc xung đột với bọn cảnh sát khiêu khích, song tất cả những hành vi bạo lực đều chỉ là những biện pháp cần thiết, trong những hoàn cảnh nhất định, chứ không bao giờ mang tính chất của những cuộc nổi dậy cô độc và quá sớm, do đó đều không phải là những hành vi manh động như những kẻ cơ hội chủ nghĩa nói. Chúng ta nói thêm rằng, các đội tự vệ bao gồm công nhân và nông dân kiên định nhất, hăng hái chiến đấu nhất và sẵn sàng hy sinh nhất là những tổ chức thường trực, không phải tạm thời như nhiều đồng chí tưởng. Từ chối tổ chức các đội tự vệ là phủ nhận sự chuẩn bị quần chúng cho những cuộc đấu tranh quyết định sau này, là không nhìn thấy gì xa hơn cái mũi của mình, là không hiểu rằng những người tự vệ tình nguyện hiện nay, tương lai sẽ có thể trở thành những chiến sĩ có kinh nghiệm và giác ngộ nhất của những đội quân cách mạng. Vậy một quan niệm sai lầm như thế cần được vạch trần trước đông đảo quần chúng lao động Đông Dương.

Một vài đồng chí không muốn áp dụng chặt chẽ *Điều lệ* của Đảng trong việc tổ chức lại nội bộ các cơ quan sở tại của Đảng ở Bắc Kỳ, đặc biệt là Xứ uỷ. Một đồng chí còn viết trong lời tựa quyển *Nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương* rằng Quốc tế Cộng sản không biết những điều kiện cụ thể của tình hình Đông Dương, vì thế mà không thể ra những chỉ thị đúng đắn cho Đảng Cộng sản Đông Dương. Một cách trình bày các quyết định cho quảng đại quần chúng lao động Đông Dương như vậy, thực sự cũng giống như một cuộc đấu tranh công khai chống lại Quốc tế Cộng sản, do đó cũng là chống lại Ủy ban Trung ương Đảng. Ủy ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương luôn theo đúng đường lối leninist của Quốc tế Cộng sản đã tiến hành cuộc đấu tranh chống lại những kẻ cơ hội chủ nghĩa tẻ hại kia, chống lại những kẻ phiêu lưu của hệ tư tưởng tiểu tư sản cải lương. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa đã hoàn toàn quên rằng Quốc tế Cộng sản là bộ tham mưu của cuộc đấu tranh cách mạng trên toàn thế giới, là nhà tư tưởng, nhà tổ chức, nhà chiến thuật, nhà chiến lược của phong trào cộng sản thế giới. Tất cả

mọi chỉ thị và quyết định của Quốc tế Cộng sản có uy lực đối với tất cả mọi người cộng sản không trừ một ai, và chúng ta chỉ có việc thực hiện, trung thành, chứ không phải xuyên tạc chúng thành những giáo lý cơ hội chủ nghĩa. Đây là một kỷ luật sắt, song là một kỷ luật và chúng ta tự nguyện cam kết phục tùng, xuất phát từ lương tâm của mình, khi chúng ta vào Đảng Cộng sản để bảo vệ quyền lợi của giai cấp vô sản bằng những biện pháp cách mạng. Đây là một kỷ luật nghiêm, nhưng cần thiết, vì nếu không thế thì không thể có cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã tiến hành trong những tháng vừa qua một cuộc đấu tranh tư tưởng kiên quyết chống những khuynh hướng manh động, khủng bố cá nhân, biệt phái, chủ nghĩa kinh tế công đoàn. Đảng cũng đã chiến đấu chống những tư tưởng sai lầm như thiếu tin tưởng ở sức mạnh quần chúng, đánh giá thấp vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng, việc sao lãng mở rộng cơ sở vô sản của Đảng, đánh giá thấp cuộc đấu tranh cho những yêu sách từng phần của quần chúng lao động, v.v.. Tất cả cuộc đấu tranh tư tưởng ấy chống chủ nghĩa cơ hội là một cuộc đấu tranh không khoan nhượng của đường lối chính trị vô sản của Quốc tế Cộng sản chống lại lập trường cải lương của những kẻ phiêu lưu tiểu tư sản, những người quốc gia cách mạng sợ làm sâu sắc thêm những cuộc đấu tranh của quần chúng và sợ mất tài sản của họ. Mặc dù còn trẻ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tỏ rõ một sự vững vàng về hệ tư tưởng vô sản, một tính chiến đấu mẫu mực, một nghị lực hành động, một chủ nghĩa anh hùng đáng khen giữa những cuộc đàn áp đẫm máu của đế quốc Pháp. Chúng tôi lạc quan dự kiến rằng trong hoạt động để truyền bá chủ nghĩa bônsovích, Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ có thể chiến thắng không khó khăn gì mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa đã xuất hiện và sẽ còn xuất hiện nữa. Chúng tôi hy vọng rằng Đảng sẽ nhanh chóng đứng lên trở lại, sau những đòn khủng bố ác liệt mà đế quốc Pháp đã giáng xuống các

đảng viên của Đảng, rằng Đảng sẽ củng cố tốt các tổ chức của mình và tiếp tục, theo truyền thống chiến đấu của mình, lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng trên mọi mặt trận để đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến, bọn địa chủ, và để lập nên ở Đông Dương nền chuyên chính của giai cấp vô sản và của dân cày, dưới hình thức những Xôviết.

Sài Gòn, tháng 11 năm 1931

HỒNG THỂ CÔNG

"Cuộc vận động tuyển cử cũng phải được tiến hành, không phải với ý nghĩa để giành được tối đa số ghế nghị viện, mà với ý nghĩa để động viên quần chúng dưới những khẩu hiệu của cách mạng vô sản. Cuộc tranh đấu tuyển cử không nên chỉ do những người đứng đầu của Đảng tiến hành, mà do toàn thể những người gắn bó với Đảng; mọi phong trào quần chúng cần được sử dụng (bãi công, biểu dương, khuấy động trong binh lính và thủy thủ, v.v.), tất cả những tổ chức vô sản của quần chúng cần được không ngừng thúc đẩy đi tới một hoạt động tích cực" (Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản).

- In trên Tạp chí *Cahiers du Bolchévisme*, cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, số ra ngày 1-11-1932.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.3, tr.415-427.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG ĐỨNG TRƯỚC CHỦ NGHĨA CÁI LƯƠNG QUỐC GIA

Mọi người trong Đảng ta đồng ý thừa nhận rằng cuộc cách mạng sắp tới ở nước ta là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ, nghĩa là một cuộc cách mạng phản đế và điền địa trong đó bá quyền lãnh đạo phải thuộc về giai cấp vô sản, giai cấp kéo theo nó các tầng lớp cơ bản của giai cấp nông dân, quần chúng lao động ở thành thị và các dân tộc thiểu số bị áp bức, một cuộc cách mạng trong tranh đấu sẽ chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Một trong những vấn đề sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương là xác định thái độ của chúng ta đối với giai cấp tư sản dân tộc nói chung và đối với mỗi tầng lớp của giai cấp tư sản ấy nói riêng.

Chủ nghĩa Lênin không phải là một giáo điều mà là một phương pháp hành động cách mạng, cho nên trước khi xác định thái độ rõ ràng đối với giai cấp tư sản dân tộc chúng ta phải phân tích những tính chất cơ bản của giai cấp tư sản này.

Một là, chúng ta phải nhận thấy rằng giai cấp tư sản của chúng ta trước hết là một giai cấp tư sản buôn bán, tức là một giai cấp do chủ nghĩa đế quốc trực tiếp tạo ra vì lợi ích của nó.

"Nói chung, nó bảo vệ một cách ít nhiều nhất quán, như những đồng minh phong kiến của chủ nghĩa đế quốc và những công chức, chống lại toàn bộ phong trào dân tộc" (*Luận cương thuộc địa của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI*).

Hai là, ở ta cũng như ở một số nước khác sở hữu phong kiến đan xen chặt chẽ với sở hữu tư sản. Chính sách của chủ nghĩa đế quốc bao giờ cũng là kìm hãm càng nhiều càng hay sự phát triển của lực lượng sản xuất của đất nước, mặt khác, sở hữu ruộng đất đem lại những lợi nhuận to lớn, cho nên những nhà buôn không thể lao vào công nghiệp, mà dùng giá trị thặng dư của họ để mua những lãnh địa lớn, những ruộng trồng lúa và đồn điền trồng cây. Về phía mình, những địa chủ lớn

thường kiêm làm nhà tư bản: "Công ty tín dụng An Nam" do các điền chủ Nam Kỳ thành lập là một thí dụ sinh động nhất về điều đó. Do đó một cuộc cách mạng điền địa lật đổ bọn địa chủ không chỉ coi bọn đại địa chủ, mà còn coi giai cấp đại tư sản là kẻ thù dân tộc.

Thứ ba, một mặt, lợi ích của giai cấp tư sản bản xứ có vô vàn mối liên hệ với lợi ích của chủ nghĩa đế quốc: một phần lớn cổ phần của các công ty vô danh ở Đông Dương như tín dụng ruộng đất nằm trong tay giai cấp tư sản bản xứ. Mặt khác, tư bản tài chính đã có thể trực tiếp mua một bộ phận giai cấp tư sản nước ta; một thí dụ nhỏ: bọn thủ lĩnh của Đảng Lập hiến làm việc và nhận tiền trợ cấp ở S.F.F.C của Hômbê (Homberg) hay ở S.I.C.A.F của Phôngten (Fontaine), là những chủ nhân thật sự của Đông Dương.

Thứ tư, phải tính đến trình độ gay gắt của cuộc tranh đấu giai cấp ở Đông Dương; từ hai năm nay cuộc tranh đấu này là rất gay gắt, đi từ bãi công kinh tế đến mưu toan thiết lập Xôviết ở một số tỉnh. Cuộc tranh đấu này do Đảng Cộng sản Đông Dương anh hùng, phân bộ của Quốc tế Cộng sản lãnh đạo. Hoàn cảnh này không thể không góp phần mạnh mẽ ném giai cấp tư sản dân tộc nước ta vào trong cánh tay của chủ nghĩa đế quốc.

Cho nên giai cấp tư sản nước ta chỉ là bàn tay trái của chủ nghĩa đế quốc Pháp, cầm tấm màn khai hóa che cho bộ mặt tước đoạt và sát nhân của nó.

Thời gian gần đây, giai cấp tư sản đế quốc tìm cách mở rộng cơ sở xã hội mà nó dựa vào ở Đông Dương. Chính sách của nó do Pátxkiê¹ và Rây nô² nêu lên về việc giảm thuế ngạch tuyên cử, về việc tăng số đại biểu người bản xứ trong các hội đồng chính trị và kinh tế của đất nước, về việc để cho người bản xứ có thể đạt tới một vài cấp bậc cho đến nay vẫn dành cho người Pháp, không có ý nghĩa nào khác hơn là nhằm chinh phục hẳn giai cấp tư sản Đông Dương.

Đảng Lập hiến, giai cấp tư sản nói chung đã công khai lên án Xembay. Chúng đã đòi, qua mồm của viên cố vấn thuộc địa Nguyễn Phan Long³, dùng hơi ngạt, tăng

số cảnh sát chống lại chủ nghĩa cộng sản; những hành động công khai phản cách mạng này ắt phải cho phép chúng ta vạch mặt nạ giai cấp tư sản phản cách mạng trước con mắt của đông đảo quần chúng. Nhưng điều nguy hiểm đối với cuộc cách mạng của chúng ta đó là giai cấp tư sản đang ra sức giành ảnh hưởng đối với quần chúng lao động.

Song song với cuộc tranh đấu đang lớn lên của quần chúng công nhân và nông dân, các cơ quan của giai cấp tư sản dân tộc và của bọn địa chủ như tờ *Diễn đàn Đông Dương* (Tribune Indochinoise), Tạp chí *Nam Phong*... đang ngày càng nói nhiều về nỗi khổ cực của quần chúng, về sự cần thiết phải làm giảm nỗi khổ cực ấy, chúng tổ chức những ủy ban cứu tế cho người nghèo. Nguyễn Phan Long đề nghị chủ nghĩa đế quốc hướng chủ nghĩa dân tộc bản xứ vào một mục đích xác định, vào nền tự trị của Đông Dương và tuyên truyền cho "học thuyết" này. Nguyễn Văn Vĩnh nói đến lập một nền cộng hòa dân chủ; người ta trình bày với quần chúng nền "tự trị" này, nền "cộng hòa" này như là những phương thuốc chữa trị tất cả những bệnh tật hiện nay. Tất cả những mảnh khước này chỉ có một mục đích duy nhất: lừa bịp quần chúng.

Đồng thời chúng ta đang chứng kiến một sự triển khai hoạt động mới của giai cấp tiểu tư sản cấp tiến, sự thành lập Đảng nhân dân cách mạng do một tên phản bội chủ nghĩa cộng sản đề xướng, những mưu toan thành lập Đảng độc lập của những phần tử bị Xứ bộ cộng sản Nam Kỳ khai trừ.

Do đó, chúng ta đang đứng trước một hành động đã được triển khai của giai cấp tư sản dân tộc, cải lương cũng như cách mạng, do những tiến bộ tuyệt vời của chủ nghĩa cộng sản thúc đẩy. Đảng ta đang đứng trước một tình hình mới. Trong cuộc tranh đấu của mình để giành quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng tư sản dân chủ và để giành thắng lợi cho cuộc cách mạng này, Đảng phải đề phòng để tránh những sai lầm sau đây:

a) Hoặc là chúng ta không hiểu sự khác nhau giữa khuynh hướng quốc gia cải lương và khuynh hướng quốc gia cách mạng; sự thiếu hiểu biết này, sự lẫn lộn bỏ vào trong một bị như vậy có thể dẫn tới một chính sách đi theo đuôi giai cấp tư sản.

b) Hoặc là chúng ta đánh giá thấp tầm quan trọng đặc biệt của chủ nghĩa cải lương tư sản - khác với phe phong kiến đế quốc - nhờ vào ảnh hưởng lớn của nó đối với giai cấp tiểu tư sản, nông dân và thậm chí cả một bộ phận của giai cấp công nhân, ít ra là trong những giai đoạn đầu của phong trào. Thế là vũng lầy không tránh khỏi mà chúng ta sẽ rơi vào: đó là chính sách biệt phái, sự cô lập của Đảng ta khỏi quần chúng lao động.

Tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản, Lenin⁴ đã xác định nhiệm vụ đặc biệt của các Đảng Cộng sản ở thuộc địa là tranh đấu không thương xót chống "phong trào dân chủ tư sản" hay quốc gia cải lương trong chính ngay nước mình.

Nếu chúng ta nghiên cứu lịch sử của Đảng Bônsovích, chúng ta sẽ nhận thấy rằng Lenin và Đảng Bônsovích trong giai đoạn tư sản dân chủ của cuộc cách mạng đã thấy rõ mối nguy hiểm chết người do bọn Cadê, đảng của giai cấp tư sản tự do gây ra.

Chính nhờ có chính sách cô lập các đảng thỏa hiệp mà Đảng Bônsovích đã có thể tránh cho giai cấp vô sản và giai cấp nông dân khỏi bị ảnh hưởng của giai cấp tư sản, mà cuộc Cách mạng Tháng Hai đã thắng chế độ Nga hoàng.

Ở Đông Dương, trong thời đại hiện nay, sách lược của Đảng Cộng sản phải tương tự như sách lược của những người bônsovích trong thời kỳ ấy. Thế nhưng, cho đến nay, Đảng ta đã không chú ý nhiều đến việc tranh đấu chống chủ nghĩa cải lương quốc gia. Tuy nhiên, đó là một sai lầm chính trị rất nghiêm trọng; cho nên, trong các chỉ thị của mình, Quốc tế Cộng sản đã căn dặn chúng ta phải sửa chữa ngay không chậm trễ sai lầm đó.

Chúng ta phải biết rằng, chủ nghĩa cải lương quốc gia dưới hình thức này hay hình thức khác - dưới hình thức tích cực hợp tác với chủ nghĩa đế quốc hay dưới hình thức đối lập một cách cơ hội chủ nghĩa và cải lương - luôn luôn là rất nguy hiểm đối với nhân dân, rằng ảnh hưởng của nó đối với quần chúng sẽ ngăn cản cách mạng dân tộc tiến tới thắng lợi. Chủ nghĩa cải lương quốc gia không phải là một lực lượng phản đế, có thể - dưới hình thức đối lập cơ hội chủ nghĩa và cải lương của nó, - ngăn cản và làm chậm sự phát triển của phong trào nhân dân, theo mức độ ảnh hưởng của nó đối với quần chúng. Bọn quốc gia cải lương tranh đấu để hòa giải nhân dân bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc áp bức, để hòa giải giai cấp nông dân với bọn địa chủ, cho nên Đảng Cộng sản Đông Dương chúng ta hiện nay phải chĩa những đòn tấn công của mình chủ yếu chống lại chủ nghĩa cải lương quốc gia trong nước, chúng ta phải cô lập chúng khỏi quần chúng, nếu không Đảng ta sẽ không thể tổ chức giai cấp vô sản và dẫn dắt giai cấp nông dân, thắng lợi của cách mạng vì vậy sẽ không có khả năng.

*

* *

Chúng ta phải phân biệt trào lưu cải lương quốc gia với trào lưu cách mạng quốc gia, một bộ phận của giai cấp tư sản dân tộc và giai cấp tiểu tư sản trong thời kỳ này còn là một trào lưu cách mạng dân tộc trong phong trào cách mạng. Có điều đáng chú ý là, thời gian gần đây báo chí đế quốc và tư sản đã báo tin vụ bắt bớ các chỉ bộ của những sinh viên đảng viên của Đảng cách mạng dân tộc. Chúng ta cũng cần thấy rằng đảng này đã tổ chức được những công nhân Hòn Gai. Vì giai cấp vô sản nước ta là một giai cấp vô sản thuộc địa nghĩa là một giai cấp vô sản non trẻ, thế hệ đầu có những sự gắn bó sâu sắc với sở hữu nông dân, với hệ tư tưởng tiểu tư sản, cho nên chúng ta phải tăng gấp đôi cố gắng của chúng ta để tách họ khỏi ảnh hưởng của những đảng tiểu tư sản này là những đảng đang công khai và cao giọng viện dẫn chủ nghĩa Tôn Dật Tiên.

Khuynh hướng cách mạng quốc gia của giai cấp tiểu tư sản, - mặc dù sự khủng bố của chủ nghĩa đế quốc, - vẫn tồn tại và có thể phát triển cùng với sự khốn cùng và sự bất mãn đang ngày càng sâu sắc của quần chúng tiểu tư sản thành thị. Đó cũng là một mối nguy hiểm cho sự nghiệp cách mạng; vậy ngay từ bây giờ chúng ta phải có một thái độ leninít với khuynh hướng này.

Một lần nữa, chúng ta hãy tìm trong kho vũ khí chiến đấu của chủ nghĩa bônsovích và chúng ta sẽ thấy Đảng Bônsovích và Lênin đã ứng xử như thế nào đối với những đảng tiểu tư sản đó, - mà trong lịch sử Nga là các đảng Mensovích và Xã hội cách mạng. Các đảng này, - do bản chất tiểu tư sản mà họ đại biểu, - không thể triệt để cách mạng, nhưng họ dù sao cũng đại biểu cho một lực lượng chống Nga hoàng rất lớn. Cho nên Đảng Bônsovích đã sử dụng họ trong mức độ có thể để phát triển mặt trận tranh đấu chống chế độ Nga hoàng, đồng thời vẫn không ngừng cảnh báo cho quần chúng công nhân và nông dân biết rằng các đảng này là do dự, họ chỉ chống Nga hoàng trong giai đoạn đầu của cách mạng và tất yếu trong ngọn lửa tranh đấu giai cấp nghiêm trọng thêm, họ không tránh khỏi chuyển sang phía giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản. Đảng Bônsovích trong suốt thời gian từ tháng 3 đến tháng 10-1917 đã áp dụng sách lược cô lập các đảng tiểu tư sản này là những đảng đã trở thành đảng chủ trương hòa giải giữa chủ nghĩa đế quốc và quần chúng lao động. Sách lược đúng đắn này đối với các đảng tiểu tư sản trong hai giai đoạn liên tiếp của cách mạng Nga đã góp phần to lớn vào thắng lợi Tháng Mười.

Thế mà về phần chúng ta, có đồng chí đã không còn hiểu sách lược bônsovích này. Chẳng hạn một tiểu khu ở Trung Kỳ đã phát ra một tờ truyền đơn có khẩu hiệu sai lầm này "Đả đảo Quốc dân Đảng". Các đồng chí này không biết phân biệt khuynh hướng quốc gia cải lương và khuynh hướng quốc gia cách mạng. Khẩu hiệu đả đảo Quốc dân Đảng là quá sớm, nó không lợi cho chúng ta, trái lại có hại cho chúng ta. Vì sao? Trước hết vì tiếng súng Yên Bái, tiếng bom nổ ở Cổ Am vẫn còn vang vọng trong tâm trí quần chúng, bởi vì các lãnh tụ quốc gia cách mạng đã lên máy

chém cũng dùng cảm như những người cộng sản, quần chúng biết điều đó. Quốc dân Đảng có một ảnh hưởng tư tưởng rất lớn trong quần chúng lao động tiểu tư sản thành thị và một phần đối với nông dân. Một khẩu hiệu như vậy sẽ có tác dụng làm cho quần chúng coi sự căm thù vô căn cứ là "bất công", v.v. chứ không làm cho quần chúng dịch lại gần chúng ta. Đó là một khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa, mặc dù nó tỏ ra rất cách mạng.

Hiện nay, trong giai đoạn tư sản dân chủ của cuộc cách mạng chúng ta, Đảng Cộng sản chúng ta phải phê phán không thương xót trước quần chúng công nhân và nông dân bản cương lĩnh không nhất quán nửa cải lương, thực tiễn bất lực - manh động, mưu sát cá nhân, hội kín - của các đảng cách mạng tiểu tư sản ấy. Chúng ta phải chứng minh cho quần chúng thấy rằng các đảng ấy chỉ muốn đuổi bọn bóc lột và áp bức đế quốc chủ nghĩa bên ngoài để thay thế chúng bằng những bọn bóc lột và áp bức tư sản bản xứ, "bằng những đồng bào", rằng họ đã công khai từ chối tịch thu ruộng đất của địa chủ để giao cho nông dân.

Phải phân tích lời di chúc của Nguyễn Thái Học⁵, lãnh tụ của đảng dân tộc chủ nghĩa Đông Dương, mà ông ta để lại trước khi lên máy chém, Nguyễn Thái Học trong bức thư của ông đã khuyên chủ nghĩa đế quốc Pháp hãy "sống thân ái hơn với nhân dân Đông Dương". Kinh nghiệm lịch sử đã chỉ cho chúng ta rằng chủ nghĩa Tôn Dật Tiên ở Tàu, chủ nghĩa Găngđi ở Ấn Độ, Serekat I'lam ở Indônêxia, lúc đầu là những khuynh hướng tư tưởng tư sản cấp tiến, nhưng dần dần khi tranh đấu giai cấp trở nên trầm trọng thêm thì những khuynh hướng ấy ngày nay trở nên quốc gia cải lương, ngay cả trước khi Tàu, Ấn Độ, Indônêxia có thể thoát khỏi ách thống trị đế quốc chủ nghĩa. Khuynh hướng quốc gia cải lương của giai cấp tiểu tư sản Đông Dương sẽ không tránh khỏi đi qua cùng con đường lịch sử như vậy. Trong khi chờ đợi, chúng ta phải biết rằng không thể có một cuộc cách mạng thắng lợi nào mà không có sự tham gia của quần chúng.

"Muốn cho một cuộc cách mạng giành được thắng lợi, nếu nó là thật sự có tính nhân dân, nếu nó bao gồm được quảng đại quần chúng, thì chỉ có khẩu hiệu của Đảng đúng là không đủ. Một điều kiện khác là cần thiết. *Cần làm sao cho bản thân quần chúng bằng kinh nghiệm của chính họ được thuyết phục về sự đúng đắn của những khẩu hiệu ấy.* Chỉ lúc đó khẩu hiệu của Đảng mới trở thành khẩu hiệu của quần chúng. Chỉ lúc đó cách mạng mới trở thành cách mạng của nhân dân" (Xtalin: *Cách mạng Tháng Mười*).

Cần làm sao cho quần chúng, đặc biệt là quần chúng tiểu tư sản và lao động thành thị, chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cách mạng quốc gia, hiểu rõ, qua kinh nghiệm của chính họ, rằng lời tiên đoán của Đảng Cộng sản về sự tiến triển lịch sử sẽ từ chủ nghĩa cách mạng quốc gia sang chủ nghĩa cải lương quốc gia là đúng đắn. Muốn vậy, và để sử dụng tốt cả các lực lượng phản đế của những người cách mạng quốc gia, để tranh thủ quần chúng lao động tiểu tư sản về phía chúng ta, chúng ta phải thực hiện sách lược Mặt trận thống nhất; chúng ta phải lôi kéo trào lưu cách mạng quốc gia vào mặt trận tranh đấu phản đế, dưới bá quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng ta đã bắt đầu thực hiện có kết quả sách lược bônsovích về Mặt trận thống nhất này bằng cách tổ chức Đồng minh phản đế.

Tóm lại:

1. Đảng Cộng sản Đông Dương phải tranh đấu hết sức nghiêm khắc, về mặt tư tưởng và chính trị chống chủ nghĩa cải lương quốc gia tư sản, chống biểu hiện nhỏ nhất của ảnh hưởng của nó trong phong trào công nhân và nông dân. Nói tóm lại, phải tập trung sức của chúng ta để cô lập giai cấp tư sản chủ trương hòa giải.
2. Đảng Cộng sản Đông Dương phải phê phán không thương xót tính không nhất quán, tính do dự của các đảng cách mạng quốc gia tiểu tư sản. Đảng phải thấy trước những dao động của họ và báo trước điều đó cho quần chúng. Đảng phải đồng thời lợi dụng tất cả các nguồn lực cách mạng của những tầng lớp tiểu tư sản

ấy; tất cả điều đó là để củng cố bá quyền lãnh đạo của chúng ta trong cuộc tranh đấu phản đế và điền địa.

3. Đảng Cộng sản Đông Dương muốn làm tròn nhiệm vụ của mình trong cách mạng thì phải phát triển phong trào quần chúng và lãnh đạo quần chúng, để có thể trong ngọn lửa của cuộc tranh đấu, xây dựng, củng cố Đảng, đội quân chính trị của quần chúng, vũ khí quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Đông Dương.

Sài Gòn, đầu 1932

.....

"Giai cấp vô sản sẽ không bao giờ là một lực lượng cách mạng tích cực, một giai cấp hoạt động vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội, nếu nó không ứng xử như một đội tiên phong của nhân dân lao động mà người ta bóc lột, nếu nó không xử sự như người chỉ huy chiến tranh có sứ mệnh dẫn dắt nhân dân tấn công bọn bóc lột; nhưng cuộc tấn công này sẽ không thành công nếu nông thôn không tham gia vào cuộc tranh đấu giai cấp, nếu quần chúng nông dân lao động không đi theo Đảng Cộng sản vô sản của thành thị và nếu, cuối cùng, Đảng không giáo dục họ" (*Luận cương của Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản*).

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.231-241.

1. Pátxkiê: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn P (B.T).

2. Rây nô: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn R (B.T).

3. Nguyễn Phan Long: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn N (B.T).

4. Lênin: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn L (B.T).

5. Nguyễn Thái Học: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn N (B.T).

TƯỚNG NHỚ ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ, TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Công nhân và nông dân cách mạng ở Đông Dương vừa bị một tổn thất rất đau đớn: đồng chí Trần Phú¹, Tổng Bí thư của Đảng ta từ trần.

Bị bắt 19-4-1931² ở Sài Gòn, đồng chí Trần Phú của chúng ta bị giam ở Khám Lớn Nam Bộ. Ở đây đồng chí đã từ trần sau vài tháng liên tiếp bị những trận tra tấn rất tàn bạo và vô nhân đạo của bọn mật thám Sở Liêm phóng Pháp; mặc dù dùng những phương pháp tra tấn rất tàn bạo, chúng cũng không thể khai thác một điều bí mật nào của Đảng trong lời khai của đồng chí Trần Phú.

Đồng chí Trần Phú bí danh cách mạng là Likvey và Liqui. Cụ thân sinh ra đồng chí làm tri huyện, một ông quan có tư tưởng tự do và yêu nước. Năm 1908, cụ đã từ chối không chịu ra lệnh bắn vào nông dân nổi dậy ở Quảng Ngãi, cụ phải tự sát để tránh sự áp bức của đế quốc Pháp.

Đồng chí Trần Phú của chúng ta đã trải qua một thời kỳ niên thiếu rất khổ cực. Cha mẹ đồng chí chết đi không để lại cho đồng chí một chút gì, đồng chí chỉ có thể theo học được là nhờ sự giúp đỡ về tiền rất ít ỏi và không đều đặn của các anh chị em đều là người nghèo khổ.

Đến năm 20 tuổi³, vào năm 1922, tốt nghiệp Trường Quốc học Huế, đồng chí được bổ nhiệm làm giáo học Trường tiểu học Vinh.

Ngay từ tuổi thanh niên, đồng chí Trần Phú đã tham gia hoạt động chính trị rất tích cực. Năm 1918 đồng chí là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Hội Tu nghiệp của thanh niên Việt Nam mà mục đích thiết thực là xây dựng sự tương trợ và đoàn kết cách mạng trong giới thanh niên học sinh.

Tháng 7-1924⁴ đồng chí Trần Phú là một trong năm người sáng lập ra Tân Việt Cách mạng Đảng. Sau một năm, đồng chí được Đảng Tân Việt cử sang Lào tổ chức những người công nhân mỏ. Tháng 7-1926 đồng chí được Đảng Tân Việt cử

làm đại biểu đi thương lượng về việc hợp nhất với Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu. Ở đây đồng chí đã cố gắng theo học lớp huấn luyện về chủ nghĩa cộng sản. Đồng chí trở về Vinh 9-1928⁵ để làm nhiệm vụ tổ chức và thống nhất hai đảng, nhưng bị bọn mật thám theo dõi và do sự khấn khoản của các đồng chí, đồng chí Trần Phú phải rời Đông Dương. Lợi dụng ba năm ở nước ngoài, đồng chí đi sâu vào nghiên cứu lý luận mácxít - lêninnít.

Mặc dù bị kết án tử hình vắng mặt năm 1927, đồng chí không thể chịu đau khổ ở nước ngoài, phải xa phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân và nông dân ở Đông Dương đang diễn ra hàng ngày. Vì thế,... đồng chí Trần Phú lại trở về Đông Dương và được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng ta.

Dưới sự lãnh đạo cương quyết của đồng chí Trần Phú, Đảng ta đã trở thành một đảng quần chúng thực sự và đã tiến hành những công việc lớn lao về tổ chức và lãnh đạo các tầng lớp quần chúng đông đảo trong cuộc đấu tranh cách mạng, chỉ trong khoảng một năm (4-1930 - 4-1931), Đảng ta đã phát triển 2.400 đảng viên, 1.500 người vào Thanh niên Cộng sản đoàn, 6.000 người vào công hội đỏ và 64.000 người vào nông hội, lãnh đạo hơn 100 cuộc bãi công của công nhân và 400 cuộc biểu tình của nông dân. Trong 17 khu vực của miền bắc Trung Kỳ, Đảng đã thành lập được chính quyền Xôviết trong một thời gian. Đồng chí Trần Phú cũng đã tiến hành công việc bônsovích hóa Đảng về phương diện lý luận: Trong rất nhiều những bản nghị quyết án chính trị của Hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ nhất (11-1930)⁶ và Hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ hai (tháng 4-1931)⁷, những nguyên tắc, những chiến lược và chiến thuật bônsovích được trình bày rất rõ ràng và đúng đắn; những bản nghị quyết án ấy đều do chính tay đồng chí Trần Phú viết hoặc có sự cộng tác dưới sự hướng dẫn của đồng chí. Không những trong các bản nghị quyết án và các chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương mà còn ở trong các sách cổ động và trong các báo chí, đồng chí Trần Phú luôn luôn là người bảo vệ bền bỉ những nguyên tắc về lý luận và thực tiễn mácxít - lêninnít và là người

kiên quyết chống lại bất cứ một sai lầm nhỏ nào đi chệch đường lối chính trị chung của Quốc tế Cộng sản.

Đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư của Đảng ta đã mất nhưng tên của đồng chí sống mãi không những trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đông Dương mà còn sống mãi trong lòng nhân dân lao động Đông Dương trong thời đại hiện nay và sau này. Sự nghiệp cách mạng, tinh thần hy sinh và đạo đức cách mạng tuyệt vời của đồng chí Trần Phú ở trong nhà tù đế quốc phải được coi là tấm gương sáng chói cho những người cộng sản ở tất cả các nước nói chung và cho những người cộng sản ở Đông Dương nói riêng.

Đế quốc Pháp muốn dùng chính sách đàn áp đẫm máu chống lại các chiến sĩ cách mạng của chúng ta để phá tan phong trào cách mạng, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và của Quốc tế Cộng sản, công nhân và nông dân Đông Dương luôn luôn kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Pháp, phong kiến địa chủ và cường hào trong xứ để thiết lập nền chuyên chính dân chủ của công nhân và nông dân dưới hình thức Xôviết.

Chỉ có sự chiến thắng cuối cùng của chúng ta đối với kẻ thù giai cấp mới có thể trả thù cho cái chết anh hùng của đồng chí Tổng Bí thư của chúng ta và hàng chục vạn những chiến sĩ khác ngã xuống như đồng chí Trần Phú trong cuộc đấu tranh gay go quyết liệt để bảo vệ lý tưởng vĩ đại của cuộc cách mạng thế giới.

Sài Gòn, ngày 26 tháng 2 năm 1932

CỘNG SẢN

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.768-771.

1. Trần Phú: Xem bản chỉ dẫn tên người vần T (B.T).

2. Tài liệu của mật thám Pháp số 1343 do Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Hà Tĩnh công bố: "Hồi 8 giờ ngày 18-4 bắt được Trần Phú" (B.T).
3. Đúng ra là 18 tuổi (B.T).
4. Theo Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 2, tr.513, thì Hội Phục Việt được thành lập vào mùa hè năm 1925 (B.T).
5. Trần Phú trở về Vinh cuối năm 1926 (B.T).
6. Đúng ra là tháng 10-1930 (B.T).
7. Đúng ra là tháng 3-1931 (B.T).

GỬI BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ BÔN SÓVÍCH

Các đồng chí thân mến,

Nhận thấy giai cấp vô sản Pháp hết sức quan tâm đến cuộc tranh đấu cách mạng chúng tôi tiến hành ở Đông Dương, chúng tôi có nhiệm vụ trình bày với các đồng chí bản tổng kết hai năm tranh đấu, để các đồng chí hiểu rõ cuộc tranh đấu không mệt mỏi mà Đảng Cộng sản trẻ tuổi của chúng tôi tiến hành chống chủ nghĩa cơ hội trong nội bộ, và những nhiệm vụ trước mắt đặt ra trước phong trào cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện nay.

Hai năm tranh đấu

Trước khi làm bản tổng kết những cuộc tranh đấu anh dũng của công nhân và nông dân Đông Dương, chúng tôi xin nói rõ một chút về lịch sử của Đảng Cộng sản Đông Dương. Các đồng chí còn trẻ hoàn toàn không biết lịch sử của Đảng và định ninh rằng Đảng Cộng sản ra đời từ những phần tử tiên tiến nhất của đảng quốc gia An Nam. Những sự khăng định sai lầm và nguy hiểm ấy dẫn tới sự phủ nhận vai trò quan trọng của các nhóm cộng sản cũ và sự quá đề cao vai trò hoàn toàn không có của Việt Nam Quốc dân Đảng trong việc thành lập Đảng Cộng sản thống nhất của chúng tôi.

Sự thật cần được khôi phục như sau: Tại Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Hội họp ngày 1-5-1929 ở Hồng Kông, đã hình thành hai cánh. Những người cộng sản ưu tú của cánh tả hội tháng 5-1929 đã thành lập "Đảng Cộng sản Đông Dương" cũ (ở Bắc Kỳ). Tháng 8 cùng năm, những người cộng sản thuộc cánh hữu của hội ấy thành lập tại Nam Kỳ Đảng Cộng sản An Nam; sau đó ít lâu tại Trung Kỳ thành lập Liên đoàn Đảng Cộng sản Đông Dương, ra đời từ những người cộng sản của Đảng Cách mạng Tân Việt. Tháng 2-1930 (trước cuộc khởi nghĩa Yên Bái), ba tổ chức cộng sản trên đây hợp nhất lại và thành lập Đảng Cộng sản thống nhất của Việt Nam, tháng 10-1930 Đảng đổi tên thành Đảng Cộng

sản Đông Dương. Đúng là một số rất ít phần tử Việt Nam Quốc dân Đảng đã chuyển sang hàng ngũ cộng sản, nhưng không bao giờ chúng tôi có thể bỏ qua sai lầm nghiêm trọng của những đồng chí tìm nguồn gốc của Đảng Cộng sản chúng tôi trong Quốc dân Đảng.

Một bộ phận nhỏ những người quốc gia cũ ấy đã thật lòng tranh đấu dưới lá cờ của chủ nghĩa cộng sản trong lý thuyết cũng như trong thực tiễn, nhưng bộ phận kia (bộ phận lớn) đã giữ nguyên hệ tư tưởng quốc gia tiểu tư sản, những do dự, những thói quen khùng bố cá nhân và óc bè phái của họ. Vì vậy, việc gia nhập của những phần tử quốc gia vào Đảng chúng tôi gây hại cho chúng tôi nhiều hơn là có lợi. Những người cầm đầu và những nhà tư tưởng hiện tại của những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa hoặc những nhóm thủ tiêu nhỏ trong Đảng còn trẻ tuổi của chúng tôi, phần nhiều đều là những người "cộng sản" tiểu tư sản ấy, hay chao đảo và không nhất quán, trước đây đã tranh đấu dưới sự lãnh đạo của Quốc dân Đảng và dưới lá cờ của chủ nghĩa yêu nước hẹp hòi.

Khởi nghĩa Yên Bái là điểm cao nhất của hoạt động cách mạng của Quốc dân Đảng. Đảng này rất cách biệt với quần chúng và luôn hoạt động theo những phương pháp âm mưu rất hẹp hòi, vì thế, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Yên Bái mà trước đó không tiến hành việc huy động quần chúng lao động rộng rãi để yêu cầu họ tham gia trực tiếp và ủng hộ có hiệu quả. Những sự kiện ở Yên Bái còn chứng tỏ cho quần chúng rộng rãi sự thiếu nhất quán và bất lực của Quốc dân Đảng trong hoạt động thực để giải phóng các giai cấp bị bóc lột trong nước. Đảng này không nêu lên được một yêu sách cơ bản hay yêu sách bộ phận nào liên quan đến giai cấp công nhân, cũng chẳng nêu ra được nhiệm vụ của cách mạng ruộng đất.

Sau cuộc đàn áp ở Yên Bái và sự sụp đổ của Quốc dân Đảng, Đảng Cộng sản Đông Dương tồn tại duy nhất trên vũ đài cách mạng. Trái với chủ nghĩa bè phái và tính không nhất quán của Quốc dân Đảng, Đảng chúng tôi luôn gắn chặt với quần chúng và đưa họ vào các tổ chức cách mạng, hằng ngày đưa họ vào cuộc tranh đấu

chống lại kẻ thù giai cấp của họ trên cơ sở những yêu sách bộ phận gắn chặt với những khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương. Những kết quả đạt được của Đảng chúng tôi trong lĩnh vực tổ chức và trong các cuộc tranh đấu cách mạng tỏ rõ sự khác biệt giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc dân Đảng về mọi phương diện.

Sau chỉ một năm tồn tại, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có thể tập hợp được 2.400 đảng viên vào hàng ngũ của mình, 1.500 người vào Đoàn Thanh niên Cộng sản, 6.000 người vào các công hội đỏ, 64.000 người vào các hội nông dân, v.v..

I- PHONG TRÀO BÃI CÔNG CỦA CÔNG NHÂN PHÁT TRIỂN RẤT NHANH

Năm 1930, chúng tôi đã ghi nhận được 84 cuộc bãi công với hơn 27.000 người tham gia. Trong các cuộc bãi công ấy, tính chất tiên công và chính trị bao trùm. Công nhân đã tổ chức những cuộc bãi công đoàn kết anh em với nông dân nổi dậy trong nước và với vô sản thế giới trong tất cả những ngày quốc tế tranh đấu cách mạng. Ví dụ, cuộc bãi công Phú Riềng đã có cả tính chất khởi nghĩa. Chúng tôi không có những số liệu đầy đủ về những cuộc bãi công năm 1931, nhưng những cuộc tranh đấu của công nhân đã trở nên có tổ chức hơn: lần đầu tiên thấy xuất hiện những tổp kiểm tra lệnh bãi công, những uỷ ban tranh đấu và bãi công, những phân đội tự vệ, v.v.. Phong trào bãi công luôn tiếp tục. Mới gần đây (1932) các đồng chí chúng tôi đã tổ chức một cuộc bãi công tốt của công nhân in ở Sài Gòn.

Những kẻ cơ hội đã tung ra luận điệu về sự chậm trễ của phong trào công nhân so với phong trào nông dân, coi như phong trào nông dân là độc lập với phong trào công nhân¹ chỉ nhìn thấy mặt số lượng của phong trào nông dân, nhưng không biết đến vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản. Các phong trào nông dân bắt đầu từ tháng 4-1930 ở Bắc Kỳ với những yêu sách kinh tế sơ đẳng. Sau đó, những cuộc biểu tình nổ ra nhiều trong các tỉnh của Nam Kỳ vào tháng 6, tháng 7, tháng 8-1930. Nông dân đòi giảm thuế má, tịch thu kho thóc, các sở hữu ruộng đất, giảm tô, tha

tù chính trị, v.v.. Mặc dầu phong trào nông dân vẫn tồn tại khắp nơi trong nước, nhưng trọng tâm của nó chuyển về bắc Trung Kỳ.

Ngày 9-9-1930, những cuộc biểu tình đồng loạt (nhiều cuộc có 20.000 người tham gia mỗi cuộc) nổ ra trong hầu hết các làng ở Nghệ An và Hà Tĩnh. *Thời điểm cao nhất của phong trào nông dân đã kéo dài trong nhiều tháng tại hai tỉnh này là việc thành lập Xôviết thợ thuyền và dân cày trong 17 khu vực của hai huyện Thanh Chương và Nam Đàn.* Quần chúng nông dân lao động của các khu vực Xôviết này, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đã tịch thu ruộng đất của địa chủ và chia ruộng đất cho nhau; các toà án cách mạng lập tức được lập ra để xử bọn phản cách mạng; mọi quyền tự do chính trị của quần chúng bị bóc lột đều được thừa nhận; quyền bình đẳng nam nữ được công bố; nhiều biện pháp cách mạng khác cũng đã được thi hành.

Sau những cuộc nổi dậy ở bắc Trung Kỳ, là những cuộc nổi dậy ở Quảng Ngãi, tháng 4-1931. Phong trào nông dân luôn tiếp diễn: ngày 1-5, những cuộc biểu tình rất lớn diễn ra ở bắc Trung Kỳ, nơi 175 người đã bị giết. Những cuộc biểu tình lớn còn diễn ra trong tháng 7-1931 ở Bình Định. Ngày 1-8, cũng thấy có nhiều cuộc biểu tình khác ở bắc Trung Kỳ. Năm 1930, đã ghi nhận được 280 cuộc biểu tình nông dân với 500.000 người tham dự, và trong bốn tháng đầu năm 1931, có 42 cuộc với hơn 27.000 người dự.

Phong trào cách mạng đã gặp phải một sự phản động đen tối của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Hàng chục làng đã bị máy bay ném bom và hàng ngàn người nông dân vô tội đã bị thiêu sống trong những nhà tranh tồi tàn của họ. 10.000 người cách mạng đang sống trong các nhà tù và các ngục tối. Từ ngày 1-5-1930 đến ngày 1-5-1931, 1.050 chiến sĩ công nhân và nông dân đã bị giết chết trong những cuộc chiến đấu trên đường phố hoặc trong những cuộc biểu tình trên các ruộng bùn ở Đông Dương. Một trăm nhà cách mạng bị đưa lên máy chém. Trong cuộc đàn áp đẫm máu ấy chống lại phong trào cách mạng, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã tìm được một

sự ủng hộ quý báu của bọn phong kiến, địa chủ, giai cấp tư sản bản xứ, chủ nghĩa quốc gia cải lương và chủ nghĩa đế quốc xã hội.

Ngoài những tổn thất to lớn, chúng tôi lại có nhiều nhược điểm và sai lầm trong hai năm tranh đấu. Chúng tôi không biết kết hợp đúng đắn hoạt động bất hợp pháp với hoạt động hợp pháp, hoạt động có hệ thống để làm sâu rộng thêm những cuộc tranh đấu của công nhân và nông dân ra toàn quốc và nâng lên trình độ cao hơn. Việc tăng cường và mở rộng các tổ chức cách mạng được tổ chức ra, đã bị xem nhẹ. Chúng tôi thường không biết phân tích nguyên nhân của thắng lợi và thất bại của những cuộc tranh đấu của chúng tôi để rút ra những bài học cần thiết. Những yêu sách từng phần thường không gắn liền với những khẩu hiệu căn bản của cách mạng Đông Dương. Cuộc tranh đấu hằng ngày chống khiêu khích bị lãng quên. Hoạt động trong quân đội hầu như không đáng kể. Cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa quốc gia cải lương và chủ nghĩa đế quốc xã hội, bị coi nhẹ. Việc bảo vệ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết và cuộc cách mạng Tàu không được phản ánh rõ rệt trong các cuộc tranh đấu hằng ngày của quần chúng.

Bên cạnh những thiếu sót, chúng tôi đã thu được những kết quả khá quan trọng. Trong nhiều tỉnh ở Nam Kỳ, thuế phụ thu đều bị bãi bỏ. Trong vài xí nghiệp, tiền lương đã được tăng thêm, ngày lao động giảm. Ở bắc Trung Kỳ, trong nhiều làng, bọn địa chủ không còn dám lấy lại ruộng đất công điền công thổ mà những người nhà quê đã chiếm được trong những cuộc nổi dậy vừa qua, v.v..

Những kết quả trên đây là những kết quả trực tiếp của những cuộc tranh đấu anh dũng của quần chúng bị áp bức. Họ còn phải tranh đấu nhiều hơn nữa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương để duy trì những thắng lợi từng phần và tiến tới thắng lợi cuối cùng. Đó chính là hướng mà những người cộng sản cần giáo dục và huy động quần chúng.

II- SỰ SUY TÀN CỦA CÁCH MẠNG HOẶC CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU

Chủ nghĩa cơ hội nổi lên trong hàng ngũ cộng sản của chúng tôi khi cuộc tranh đấu giai cấp ngày càng tự rèn. Trước cuộc khủng bố trắng, những phần tử tiểu tư sản đã len lỏi được vào trong Đảng trong những thời kỳ "hoà bình", bấy giờ tỏ ra do dự và bảo vệ những luận thuyết chống chủ nghĩa Lenin. Họ nhìn tất cả là đen tối và không có khả năng đánh giá giai đoạn hiện tại của phong trào cách mạng và xác định những nhiệm vụ chính trị đúng đắn tương ứng. Tất nhiên, chúng tôi không quy cho Đảng chúng tôi những xu hướng cơ hội chủ nghĩa, mà ở đây chúng tôi chỉ lên án chủ nghĩa thủ tiêu của vài nhóm nhỏ hoặc một vài đồng chí riêng biệt. Những người thủ tiêu chủ nghĩa luôn tưởng rằng phong trào cách mạng cần phát triển theo đường thẳng chứ không theo con đường ngoắt ngoéo mà phép biện chứng duy vật giải thích, vì thế khi nhìn thấy những thất bại, họ không ngót kêu lên sự suy tàn của phong trào cách mạng, những thảm họa thật sự mà những nỗ lực của chúng tôi đã vấp phải, sự rạn nứt sâu sắc xảy ra trong lòng giai cấp công nhân, nguy cơ về sự biến mất hoàn toàn của Đảng trong một giai đoạn lịch sử nào đó, sự khủng hoảng nội bộ Đảng, sự khủng hoảng được thể hiện trong những thất bại rải rác của nông dân!!! Tất cả những quan niệm thủ tiêu chủ nghĩa ấy đều sai và nguy hiểm, không có tác dụng cổ vũ quần chúng mà làm nản lòng họ trong tranh đấu cách mạng.

Những người thủ tiêu chủ nghĩa kêu lên rằng, những cuộc biểu tình quy thuận của nông dân Cao Lãnh, Nghệ An và Hà Tĩnh mà người ta ngỡ rằng đó là trò giả mạo của đế quốc Pháp, không phải gì khác mà là một dấu hiệu suy tàn của cuộc tranh đấu của quần chúng. Lập luận như thế là đồng tình với chính sách đế quốc, khẳng định dối trá rằng quần chúng đã tẩy chay những người cộng sản để tự nguyện quy hàng nhà cầm quyền Pháp. Hơn nữa, các sự kiện đều không đúng: a) những cuộc biểu tình quy thuận đều do bọn hương lý tổ chức theo lệnh chính phủ đế quốc, quần chúng bị buộc phải đi nhận những thẻ quy thuận, nếu không sẽ bị bỏ tù; như

vậy, những cuộc biểu tình quy thuận đều là sản phẩm thực tế của đế quốc; b) những đợt vận động quy thuận đều tiến hành vào tháng 12-1930 và tháng 1-1931, tức là rất lâu trước khi có những cuộc tổng bãi công ở Cẩm Phả, ở các công ty dầu hoả tại Nam Kỳ, các cuộc nổi dậy ở Quảng Ngãi, những cuộc biểu tình hồi tháng 5, tháng 7, tháng 8-1931, v.v.. Vì thế, thật là một sự vu khống cho Đảng Cộng sản và một sự đánh giá thấp tinh thần chiến đấu của quần chúng khi nêu ra những dấu hiệu suy tàn trong những thời điểm vươn lên thực sự của cách mạng.

Những người thủ tiêu chủ nghĩa còn cho rằng những cuộc biểu tình bạo lực của Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi và các cuộc biểu dương ngày 1-5-1931, là những ý đồ tuyệt vọng để hồi phục phong trào, hoặc là một bằng chứng về sự hấp hối của Đảng, trong lúc chúng tôi, những người cộng sản chân thực, chúng tôi cho rằng những cuộc nổi dậy và biểu dương ấy lại là những đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Đây là một sự buộc tội nặng nề đối với Đảng chúng tôi, vì làm sao mà trong những phong trào kia lại có thể tìm ra một bằng chứng của sự hấp hối của Đảng, khi Đảng đã có thể huy động hàng chục ngàn công nhân và nông dân tranh đấu dũng cảm dưới cờ Đảng. Ngay một người công nhân dốt nát nhất hoặc một người nông dân khờ khạo nhất cũng có thể rất dễ dàng bẻ lại những lý lẽ cơ hội chủ nghĩa trẻ con và sai lầm, nhằm bôi nhọ Đảng Cộng sản Đông Dương như vậy.

Tại Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, chủ nghĩa xã hội được xây dựng có kết quả; trong các nước tư bản và thuộc địa, khủng hoảng kinh tế và ruộng đất lan rộng và sâu sắc thêm. Những mâu thuẫn giữa hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và Xôviết càng ngày càng làm cho sự can thiệp quân sự đế quốc chủ nghĩa chống lại xứ sở của chuyên chính vô sản thêm đến gần. Những cuộc chiến đấu giữa tư bản và lao động mang tính chất gay gắt hơn, cuộc tranh đấu để giải phóng dân tộc của

nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa (và trước hết là phong trào Xôviết ở Tàu) ngày càng mở rộng; chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã bắt đầu ở Tàu.

Ở Đông Dương, khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng về ruộng đất cũng ngày càng phát triển và thêm sâu sắc. Cuộc tiến công toàn diện của tư bản đối với lao động làm cho đời sống vật chất của giai cấp công nhân thêm nghèo khổ; các tầng lớp nông dân lao động và giai cấp tiểu tư sản thành thị bần cùng hoá rất nhanh; tình cảnh vật chất của tất cả mọi giai cấp bị áp bức và bóc lột ngày càng tồi tệ, vì thế chúng tôi có những điều kiện khách quan rất thuận lợi để nhanh chóng cấp tiến hoá quần chúng và tạo một đà phát triển mới của cách mạng ở Đông Dương. Hiện nay, chúng tôi đang gặp một sự cách biệt giữa những điều kiện khách quan và những yếu tố chủ quan, nhưng thật là sai lầm nếu than vãn về sự "suy tàn" của cách mạng như những kẻ thủ tiêu chủ nghĩa đang làm, trong thời kỳ đầy khủng hoảng kinh tế kéo dài và hoạt động tranh đấu giai cấp gay gắt hiện nay ở Đông Dương cũng như trên toàn thế giới. Nói đúng hơn là hiện nay chúng tôi đang ở vào đêm trước của một làn sóng cách mạng mới. Tất nhiên, không nên quá lạc quan để dự kiến rằng phong trào cách mạng Đông Dương sẽ dâng cao rất nhanh chóng một cách tự phát và không cần có những nhân tố chủ quan, nhưng cũng rất nguy hiểm và trái với sự thật nếu khẳng định như những kẻ thủ tiêu chủ nghĩa rằng phong trào cách mạng đã hoàn toàn bị tiêu diệt ở Đông Dương.

Như đã nói rõ ở trên, Đảng chúng tôi đã chịu những tổn thất nghiêm trọng do những chiến sĩ ưu tú nhất đã bị bắt và nhiều cơ quan bất hợp pháp bị cảnh sát phát hiện, song thật là sai lầm để từ đó mà suy luận rằng Đảng chúng tôi đã bị diệt. Phong trào cách mạng cũng còn rất xa mới bị dập tắt, như bọn thủ tiêu chủ nghĩa bị quan đã tưởng. Tất nhiên, trong thời gian gần đây không có những phong trào quần chúng lớn (biểu tình, biểu dương, v.v.) song những người lao động bị bóc lột luôn biểu thị một tính tích cực cách mạng lớn. Không có ngày quốc tế tranh đấu cách mạng nào lại không có truyền đơn và tuyên cáo cộng sản được rải khắp nơi. Cuộc

bãi công mới đây của công nhân in ở Sài Gòn, những cuộc mít tinh của nông dân ở Hà Tĩnh (tháng 2-1932), việc chuẩn bị chu đáo để làm lễ kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ ở Cao Miên, việc bắt bớ rất thường xuyên những người cách mạng và sự phát hiện những chi bộ cộng sản, v.v. cũng đều là những bằng chứng đầy sức thuyết phục nói rõ phong trào cách mạng vẫn tồn tại và sẽ có thể phát triển rất nhanh, với điều kiện là những người cộng sản hồi phục lại được những lực lượng tạm thời bị sự đàn áp của đế quốc làm cho tê liệt, xây dựng và củng cố các tổ chức cách mạng của mình, chinh đốn và xiết chặt đội ngũ chiến đấu của mình.

III- SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI VÀ CHỦ NGHĨA LÊNIN

Sau đây là những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa mà Đảng chúng tôi tranh đấu quyết liệt để chống lại:

1. Tính chất của nền kinh tế Đông Dương

Thật buồn cười khi thấy bọn thủ tiêu chủ nghĩa coi Đông Dương là một *xứ mới*, một từ không phải của những người cộng sản dùng, mà của bọn đế quốc Pháp là những kẻ nhìn nhận "nước Pháp đẹp đẽ" của chúng ở Viễn Đông là một xứ mới để khai thác thuộc địa, một "khúc ruột thừa kinh tế" (về nông nghiệp và nguyên liệu) của chủ nghĩa tư bản ngoại quốc, nhằm mục đích tăng cường quyền lực kinh tế và chính trị của giai cấp tư sản của nước tư bản, trên mồ hôi công sức của các giai cấp cần lao xứ thuộc địa; để duy trì vĩnh viễn độc quyền thực dân và tăng cường sự bành trướng của nó trong phần còn lại của thế giới (*Luận cương của Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng tại các thuộc địa và nửa thuộc địa*). Đây là một sự lẫn lộn về từ ngữ hay là một ý định thật sự ca ngợi chế độ khai thác thuộc địa? Bản thân chúng tôi nghiêng nhiều về giả thiết thứ hai hơn là giả thiết thứ nhất.

Những người cơ hội chủ nghĩa không nhận thấy sự bóc lột phong kiến tại nông thôn Đông Dương. Họ kém hiểu biết về lý luận và thực tiễn đến mức khẳng định rằng nguyên nhân chủ yếu của sự nghèo khổ của dân cày là sự bóc lột của giai cấp tư sản bản xứ ! Vậy thì bọn phong kiến và địa chủ ở đâu? Đảng Cộng sản Đông Dương dẫn dắt quần chúng nông dân làm cách mạng ruộng đất chống lại ai? Thực sự, những người cơ hội chủ nghĩa đều phạm phải sai lầm như những người lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương cũ năm 1929 (nhóm chưa hợp nhất), là những người đã khẳng định rằng chỉ còn rất ít tàn tích phong kiến ở Cao Miên, trong khi trên thực tế là ở đây bên cạnh nền kinh tế phong kiến nổi trội, có những tàn tích gia trưởng. Nếu không thấy những tàn dư phong kiến ở nông thôn, thì sẽ biến Đông Dương thành một nước tư bản (công nghiệp), điều này sẽ tất nhiên dẫn đến lý thuyết về sự phi thực dân hoá của Quốc tế II.

Phân tích nền kinh tế ruộng đất ở Đông Dương như một nền kinh tế tư bản là không phù hợp với thực tế. Thật vậy, làm sao có thể bỏ qua những tàn dư phong kiến ở Đông Dương, khi 23% đất ruộng thuộc về bọn thực dân Pháp (trong các doanh nghiệp của bọn thực dân Pháp, người ta duy trì phần lớn những hình thức bóc lột tiền tư bản, do giá nhân công bản xứ rẻ) và hơn 50% ruộng đất ở trong tay bọn địa chủ bản xứ.

Ngoài điều đó ra, những người cơ hội chủ nghĩa cũng đã xa rời đường lối của Quốc tế Cộng sản là đường lối nói về tính chất của các thuộc địa như sau: "Ở mọi nơi, chủ nghĩa đế quốc ra sức giữ lại và duy trì mãi mãi mọi hình thức bóc lột tiền tư bản (nhất là ở nông thôn) là cơ sở tồn tại của những đồng minh phản động của chúng" (*Luận cương về phong trào cách mạng ở các thuộc địa và nửa thuộc địa*).

2. Tính chất của cách mạng Đông Dương

Tất nhiên, tính chất của cuộc cách mạng mỗi nước cần được xác định không phải một cách trừu tượng như bọn tởrôttxkit, mà căn cứ vào cơ cấu kinh tế và chính trị

của nước ấy. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa đã phân tích sai nền kinh tế Đông Dương, vì thế chúng đã trượt một cách tất yếu vào chủ nghĩa Tờrốttxky khi đề ra nhiệm vụ của chuyên chính vô sản cho giai đoạn này của cách mạng tư sản dân chủ ở Đông Dương.

Cách mạng Đông Dương, vì những điều kiện đặc thù của xứ thuộc địa, phải là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ, gắn chặt cuộc tranh đấu chống đế quốc (lật đổ Chính phủ Pháp) với cuộc cách mạng ruộng đất (lật đổ bọn phong kiến và địa chủ). Và nếu cuộc cách mạng này thắng lợi, sẽ thiết lập nên nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và của nông dân, dưới hình thức những Xôviết của đại biểu công nhân và nông dân. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa phủ nhận và không hiểu những nhiệm vụ căn bản của cuộc cách mạng của chúng tôi trong giai đoạn đầu, khi khẳng định rằng giai cấp vô sản phải dẫn dắt quần chúng bị áp bức qua các cuộc tranh đấu, không thoả hiệp với một giai đoạn nào, cho đến chỗ thiết lập nên chuyên chính vô sản. Họ cũng đã phủ nhận những luận điểm Lêninnít về sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản và về sự biến đổi cuộc cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ đã cùng mắc phải những sai lầm mà tên phản bội Tờrốttxky² đã mắc phải, khi hấn tung ra năm 1905 khẩu hiệu: "Đả đảo Nga hoàng, nhà nước công nhân muôn năm!", hoặc khi hấn đề nghị với Quốc tế Cộng sản, vài năm trước đây, tiến hành ngay lập tức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Tàu, bỏ qua cuộc cách mạng tư sản dân chủ. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa nên hiểu rằng nền chuyên chính của vô sản và dân cày ở Đông Dương sẽ không phải là mục đích cuối cùng của chúng tôi, mà là một giai đoạn của cuộc tranh đấu cách mạng. Chúng tôi cũng sẽ tiến tới nền chuyên chính vô sản ở Đông Dương, nhưng chỉ là bằng con đường biến đổi theo như Lênin đã dạy năm 1905, chứ không phải bằng cách đốt cháy các giai đoạn:

"Theo khả năng lực lượng của ta, tức là lực lượng của giai cấp vô sản được giác ngộ và có tổ chức, chúng ta sẽ bắt đầu đi từ cuộc cách mạng dân chủ sang cuộc

cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta ủng hộ cuộc cách mạng không ngừng. Chúng ta không dừng lại nửa đường... không rơi vào đầu óc phiêu lưu, không phản bội lương tâm khoa học của mình, không đuối theo hư vinh, chúng ta có thể nói và chỉ nói một điều thôi: bằng tất cả lực lượng của chúng ta, chúng ta sẽ giúp đỡ tất cả dân cày làm cuộc cách mạng dân chủ, để có thể dễ dàng hơn cho chúng ta, đảng của giai cấp vô sản, tiến càng nhanh càng tốt sang một nhiệm vụ mới cao hơn, nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa".

(Lênin)

Sự ba hoa về nền chuyên chính vô sản ở Đông Dương ở giai đoạn đầu của cách mạng còn là một điều nguy hiểm ở chỗ đánh giá thấp, thậm chí phủ nhận vai trò của nông dân với tư cách là đồng minh của giai cấp vô sản và một trong những động lực của cách mạng tư sản dân chủ. Sự đánh giá thấp hoặc không biết đến vai trò của nông dân sẽ không tránh khỏi dẫn tới chỗ không biết đến tầm quan trọng và sự cần thiết của khối liên minh cách mạng công nhân và nông dân một bên và của mặt trận chống đế quốc với những đảng cách mạng tiểu tư sản một bên (ở đây, Đảng Cộng sản cần giữ vững tính độc lập hoàn toàn và quyền hoàn toàn tự do hành động của mình). Và không hiểu biết như vậy về hai lực lượng đặc thù ấy của mặt trận duy nhất cách mạng lại sẽ góp phần làm suy yếu lực lượng chúng ta và làm lợi cho các giai cấp của bọn phản động. Thợ thuyền đang mỏi mắt trông chờ ngày làm tám giờ và một sự cải thiện triệt để những điều kiện sinh hoạt vật chất và xã hội; dân cày đòi có ruộng đất (bằng cách mạng ruộng đất); những kẻ cơ hội chủ nghĩa sẽ cần phải xa rời - trong giai đoạn đầu của cuộc cách mạng của chúng ta, khẩu hiệu chuyên chính vô sản và hoạt động thành thực tay trong tay với Đảng Cộng sản Đông Dương và dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, để dẫn dắt cuộc tranh đấu của quần chúng lao động Đông Dương nhằm thực hiện những nhiệm vụ chính trị và thực tiễn của cuộc cách mạng tư sản dân chủ, mà thắng lợi và sự phát triển của

cuộc cách mạng này sẽ tạo ra cho Đảng Cộng sản những cơ sở, những tiền đề và những khả năng khách quan để tiến tới nền chuyên chính vô sản và chủ nghĩa xã hội.

Sau cùng, đoạn sau đây của chương trình Quốc tế Cộng sản, đề ra tính chất và các nhiệm vụ của cách mạng ở các thuộc địa, ắt phải đập tan những quan niệm chống leninít của những kẻ cơ hội chủ nghĩa trong Đảng Cộng sản Đông Dương:

"... Các thuộc địa và nửa thuộc địa (Tàu, Ấn Độ, v.v. và các nước phụ thuộc (Áchentina, Bradin và những nước khác) có một mầm mống công nghiệp, đôi khi có cả một nền công nghiệp phát triển, nhưng trong nhiều trường hợp không đủ cho sự xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách độc lập; các nước mà ở đó chiếm ưu thế là những quan hệ xã hội thời trung cổ phong kiến, ở đó còn tồn tại "kiểu sản xuất châu Á" cả trong đời sống kinh tế cả trong thượng tầng kiến trúc chính trị; cuối cùng các nước ở đó những doanh nghiệp chính về công nghiệp, thương mại, ngân hàng, những phương tiện vận tải chính, những địa sản lớn nhất, những đồn điền lớn nhất, v.v. đều ở trong tay những nhóm người đế quốc nước ngoài. Một mặt là tranh đấu chống chế độ phong kiến và các hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa và tiến hành cách mạng ruộng đất một cách nhất quán, một mặt là tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc nước ngoài để giành độc lập dân tộc, các cuộc tranh đấu ấy có tầm quan trọng hàng đầu. Việc chuyển sang chuyên chính vô sản tại các nước này, nói chung, chỉ có thể thực hiện thông qua một loạt giai đoạn chuẩn bị, thông qua cả một thời kỳ phát triển của cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa; kết quả của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở đây, trong phần lớn trường hợp, lấy sự ủng hộ trực tiếp của những nước chuyên chính vô sản làm điều kiện".

3. Các động lực

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa có một sự nhầm lẫn trong việc xác định những động lực của cách mạng Đông Dương. Họ nói: 1) Ngay tính chất sự bóc lột của giai cấp tư sản bản xứ đối với nông dân, những sự dao động và thiếu vững vàng của giai cấp tiểu tư sản không bị phân hoá (?) tỏ rõ rằng *các động lực* của cách mạng nằm trong quần chúng bị bóc lột. 2) Cách mạng chỉ đi tới việc giải quyết toàn bộ các nhiệm vụ dân chủ bằng thắng lợi của công nhân, nền chuyên chính vô sản, dựa trên liên minh với³.

"Giai cấp vô sản phải hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng cách kéo theo mình khối những người bán vô sản ở nông thôn, để đập tan bằng bạo lực sự kháng cự của giai cấp tư sản và làm tê liệt giai cấp nông dân và giai cấp tiểu tư sản thiếu vững vàng".

(Lênin: *Hai sách lược*)

Đồng chí Xtalin⁴ nói: "Khẩu hiệu ấy là cần thiết đối với các Đảng Cộng sản ngay trước khi giành chính quyền. Nhưng khi họ đã giành được chính quyền, mà chưa củng cố được chính quyền, thì họ không còn có thể trông cậy vào sự liên minh với trung nông nữa. Trung nông là con người hay tính toán, trước hết họ nhìn xem ai sẽ chiến thắng, họ chờ xem và chỉ liên minh với chúng ta khi nào chúng ta dứt khoát làm chủ tình thế và chúng ta đã tống cổ được bọn địa chủ và bọn tư sản".

Nhưng khi chính quyền vô sản đã khá vững chắc, khi những cuộc tiến công của tư bản bị đẩy lùi, "giai cấp vô sản phải căn cứ theo mức độ mình đã củng cố được nền chuyên chính của mình và phát triển công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, mà chuyển từ chính sách trung lập hoá khối trung nông, sang chính sách liên minh lâu dài với trung nông, mà tất nhiên là không chấp nhận một sự chia sẻ quyền lực nào hết" (*Luận cương về phong trào cách mạng ở các thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản*).

Vậy chúng ta thấy rõ là những kẻ cơ hội chủ nghĩa ở Đông Dương đã nhằm hoàn toàn trong việc xác định các động lực của cách mạng tư sản dân chủ và của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

4. Đảng

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa một mặt thì than thở rằng Đảng Cộng sản Đông Dương còn chưa bảo đảm bá quyền của giai cấp vô sản trong đội ngũ của mình, rằng sự phục hưng của Đảng cần và chỉ có thể do hạt nhân vô sản tiến hành, nhưng một mặt họ lại viết rằng Đảng Cộng sản là đảng của công nhân và nông dân, tức không phải đảng chính trị của một giai cấp duy nhất (giai cấp vô sản) mà là của hai giai cấp! Đó là một điều mâu thuẫn với chính bản thân họ, một sự không hiểu biết về vai trò lãnh đạo thật sự của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng.

Giai cấp vô sản là một giai cấp không có tư liệu sản xuất, tức không có tư hữu, vì thế, nó là giai cấp xã hội duy nhất triệt để cách mạng và bắt buộc phải giữ vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng.

Đảng Cộng sản, với tính cách là đội tiên phong của giai cấp vô sản, cần có một hệ tư tưởng vững chắc, một đường lối chính trị không lay chuyển và một kỷ luật sắt. Sự thống nhất ấy về nguyên tắc, về ý chí và về hoạt động cách mạng chỉ có thể có được nếu Đảng gồm những phần tử thuần nhất, có quyết tâm lãnh đạo cuộc tranh đấu cách mạng cho đến lúc xoá bỏ hoàn toàn tư hữu đã sinh ra các giai cấp và tình trạng người bóc lột người và cho đến khi thiết lập chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Làm sao những kẻ cơ hội chủ nghĩa có thể hoà hợp những lời ba hoa về sự thuần nhất của vô sản và về sự cần thiết phải có đa số phần tử công nhân trong Đảng Cộng sản, với nguyên lý sai lầm của họ về tổ chức một đảng của hai giai cấp? Phải chăng, đây là một sự nhầm lẫn về lý luận, chỉ làm xấu hổ cho những kẻ cơ hội chủ nghĩa? Họ cần hiểu rằng, nếu Đảng Cộng sản lại gồm những phần tử không thuần nhất của hai giai cấp khác nhau về hệ tư tưởng, thì không những chúng ta sẽ không

bao giờ có thể bảo đảm sự thống nhất chặt chẽ của nó trong lý luận cũng như trong thực tiễn, mà chúng ta còn biến Đảng thành một tổ chức tranh đấu bè phái thường xuyên. Vì vậy, chúng ta không bao giờ có thể đồng ý với những kẻ cơ hội chủ nghĩa để biến Đảng Cộng sản thành một đảng của hai giai cấp (của công nhân và nông dân). Đương nhiên, chúng ta không đóng chặt cửa đối với những phần tử ưu tú cách mạng từ một giai cấp xã hội khác tới, song những phần tử ấy, khi gia nhập hàng ngũ chúng ta, trước hết cần từ bỏ hoàn toàn những lợi ích và hệ tư tưởng của giai cấp, để hiến dâng cả cơ thể và tâm hồn mình cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản. Dù sao, việc kết nạp những người không vô sản không được làm hại cho cấu tạo xã hội vô sản của Đảng Cộng sản chúng ta, một cấu tạo đòi hỏi phải có và sẽ phải có đại bộ phận là những phần tử công nhân, để bảo đảm bá quyền lãnh đạo hiển nhiên của giai cấp vô sản.

5. Ý nghĩa của tranh đấu giai cấp

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa không hiểu ý nghĩa của tranh đấu giai cấp, hoặc họ chỉ hoàn toàn giới hạn cuộc tranh đấu này trong cuộc tranh đấu mà vô sản tiến hành. Họ quên câu nói nổi tiếng của Mác, rằng lịch sử nhân loại cho tới ngày nay chỉ là một loạt cuộc tranh đấu giai cấp không ngừng. Sự nhầm lẫn về ý nghĩa của tranh đấu giai cấp khiến chúng tôi nhớ lại sai lầm của Hội Thanh niên Cách mạng An Nam, năm 1929 đã khẳng định rằng cuộc tranh đấu giai cấp đã thâm nhập vào Đông Dương chỉ từ sau khi cuộc chiến tranh đế quốc chấm dứt! Những kẻ cơ hội chủ nghĩa ngày nay thực sự đã rơi vào con đường sai lầm của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Hội. Họ đã sai lầm khi khẳng định rằng những phương pháp tranh đấu ở Đông Dương tiếp tục duy trì tính chất vô chính phủ của các cuộc chiến tranh nông dân, chứ không bắt nguồn từ một sự không khoan nhượng về giai cấp. Những lý lẽ như thế đều hoàn toàn sai:

a) Những cuộc chiến tranh nông dân không cần phải có tính chất vô chính phủ như những kẻ cơ hội chủ nghĩa mong muốn. Tất nhiên, có những cuộc chiến tranh nông dân tự phát, "vô chính phủ", song có những cuộc khác được những người cách mạng tổ chức và lãnh đạo. Ví như, phải chăng có thể nói rằng những cuộc chiến tranh nông dân do những người bônsovích ở Nga lãnh đạo trước đây và do những người cộng sản ở Tàu lãnh đạo hiện nay đều có tính chất vô chính phủ?

b) Đảng Cộng sản Đông Dương còn trẻ, do thiếu những lực lượng cần thiết, đã không thể tổ chức và lãnh đạo tất cả những cuộc tranh đấu đã nổ ra trong những năm vừa qua, nhưng từ đó mà suy luận rằng tất cả những cuộc tranh đấu ấy đều có tính chất vô chính phủ và có tính chất sơ khai hoặc không bắt nguồn từ một sự không khoan nhượng về giai cấp, là phủ nhận hoàn toàn vai trò to lớn về lãnh đạo tư tưởng và tổ chức thực tiễn của Đảng Cộng sản Đông Dương.

c) Những cuộc chiến tranh nông dân đã nổ ra tới nay đều là những cuộc tranh đấu của những dân quê bị bóc lột chống lại những giai cấp thống trị (đế quốc Pháp, phong kiến và địa chủ bản xứ), vì thế, sẽ là sai lầm nếu không thấy tính chất tranh đấu giai cấp trong những cuộc chiến tranh nông dân ấy.

IV- NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÚNG TÔI

Những người cộng sản Đông Dương không than vãn bi quan về những thất bại đã qua, mà rút ra từ đấy những kinh nghiệm hay cho những cuộc tranh đấu sắp tới. Chúng tôi không bao giờ để cho những thất bại đánh gục, trái lại chúng tôi tự chuẩn bị nghiêm chỉnh hơn, ngay từ bây giờ, cho những cuộc chiến đấu quyết định hơn.

Nhiệm vụ trung tâm của chúng tôi hiện nay là tổ chức lại và tăng cường các tổ chức đảng để thích ứng với những điều kiện hoạt động mới giữa lúc có khủng bố trắng và tranh đấu giai cấp quyết liệt. Song song với việc tổ chức lại trong nội bộ,

chúng tôi phải mở rộng và tăng cường một cách có hệ thống các tổ chức quần chúng của chúng tôi (các công đoàn, các hội nông dân, liên đoàn chống đế quốc, v.v.). Chỉ có thực hiện được nhiệm vụ tổ chức của chúng tôi, chúng tôi mới có thể hồi phục lại được những lực lượng của mình nhất thời bị phân tán hoặc cô lập do khủng bố của đế quốc. Tuy nhiên, công tác tổ chức này không thể tiến hành máy móc, độc lập, mà phải gắn chặt với những cuộc tranh đấu hằng ngày của đông đảo quần chúng lao động và chúng tôi cần giành được đa số, trên cơ sở bảo vệ những yêu sách từng phần hằng ngày của họ.

Nhiệm vụ trước mắt thứ hai của chúng tôi là tăng cường công tác của chúng tôi nhằm làm phân hoá trong quân đội đế quốc, huy động hằng ngày quần chúng lao động tranh đấu chống chiến tranh đế quốc đã bắt đầu ở Tàu và bảo vệ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết cùng cuộc cách mạng Tàu.

Việc thực hiện những nhiệm vụ trước mắt quan trọng của chúng tôi gắn chặt với cuộc tranh đấu chống mọi khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội, để bảo vệ đường lối chung leninist của Quốc tế Cộng sản, với sự tăng cường tự phê bình bolshevik trong hàng ngũ chúng tôi, với việc mở rộng giáo dục chính trị cho đảng viên và người không Đảng, với cuộc tranh đấu không ngừng chống khiêu khích, chống khủng bố trắng, sự phản bội của chủ nghĩa quốc gia cải lương và của chủ nghĩa xã hội đế quốc. Tất cả các khẩu hiệu tranh đấu hằng ngày của chúng tôi (yêu sách từng phần) phải gắn chặt với những khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương (tranh đấu chống đế quốc và cách mạng ruộng đất).

Nhiệm vụ của chúng tôi nặng nề và khó khăn nhưng chúng tôi sẽ biết cách vượt qua tất cả những trở ngại và những khó khăn sẽ xuất hiện trước mắt chúng tôi. Chúng tôi sẽ luôn luôn tiến bước với niềm phấn khởi và nghị lực nhiều hơn nữa. Thắng lợi của cách mạng Đông Dương sẽ ở trong tay chúng tôi: chúng tôi chỉ việc tiến tới đó bằng tranh đấu.

Chào cộng sản
Sài Gòn, tháng 2 năm 1932
HỒNG THẾ CÔNG

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện*
Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 1999, t.4, tr.254-275.

1. Nhưng là sai lầm khi căn cứ vào sự khác nhau giữa số các cuộc biểu tình của nông dân và số công nhân bãi công, để nêu ra luận điệu sai lầm về sự chậm trễ, vì Đông Dương là một xứ mà 90% dân chúng là nông dân, phong trào công nhân rất khó đạt được số lượng của phong trào nông dân. Thực tế, những kẻ cơ hội...
(H.T.C).

2. Tờ rôttxky: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn T (B.T).

3. Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

4. Xtalin: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn X (B.T).

NHỮNG CẢI CÁCH ĐỂ QUỐC CHỦ NGHĨA

Từ cuối năm 1928 Đông Dương bị cuốn vào cơn lốc của cuộc khủng hoảng kinh tế. Phát triển ở đây, trên cơ sở của cuộc khủng hoảng kinh niên trong những điều kiện của xứ thuộc địa, cuộc khủng hoảng kinh tế đó bộc lộ ra vô cùng đau đớn đối với các quần chúng bị bóc lột. Với việc giai cấp vô sản bước vào vũ đài tranh đấu và với việc xuất hiện của Đảng Cộng sản Đông Dương, một phong trào cách mạng mạnh mẽ làm lung lay dữ dội sự thống trị đế quốc chủ nghĩa. Mặt khác, điều đó xảy ra đúng vào lúc mà cuộc chiến tranh đế quốc sắp xảy ra ở Thái Bình Dương, đúng vào lúc mà chủ nghĩa đế quốc Pháp đẩy đến cùng chính sách can thiệp của nó chống các Xôviết Tàu và Liên Xô, chính trong những điều kiện cụ thể đó của cuộc khủng hoảng và của cuộc tranh đấu giai cấp mà chúng ta phải phân tích các cải cách. Những cải cách này đã được những tên cá mập Pátxkiê, Rây nô và Marinétti trình bày một cách sơ lược.

Những dự án cải cách đó đã làm cho giai cấp tư sản bản xứ phấn khởi, đến mức nó tặng cho tên kẻ cướp Rây nô danh hiệu "người công dân An Nam"! Chưa bao giờ sự đê hèn và sự nịnh bợ lại đầy đủ như vậy!

Trước khi đi vào chi tiết những chương mục của những cải cách, chúng ta hãy trình bày những mục đích chủ yếu của nó. Đó là:

1. Đổ mọi sức nặng của cuộc khủng hoảng lên lưng quần chúng bị bóc lột.
2. Lừa bịp quần chúng công nhân và nông dân, tách họ khỏi cuộc tranh đấu cách mạng, mưu sát Đảng Cộng sản Đông Dương.
3. Tăng cường chỗ dựa xã hội của chủ nghĩa đế quốc:
 - a) Tăng cường sự hợp tác của giai cấp tư sản bản xứ với chủ nghĩa đế quốc; b) thử lôi kéo vào phe chủ nghĩa đế quốc một số tầng lớp trong phú nông và trong giai cấp tiểu tư sản trí thức.
4. Làm cho bộ máy hành chính - cảnh sát - quân sự thích hợp với tình hình hiện tại.

Chúng ta hãy nghiên cứu từng điểm các chương mục của các cải cách:

I- ĐỒ MỌI SỨC NẶNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG LÊN LƯNG QUẦN CHÚNG BỊ BÓC LỘT

a) *Sự hợp lý hoá* (chương về những người lao động)

b) *Thuế má* - thuế trực thu, thay đổi từ một lên gấp đôi - nuôi dưỡng cho các ngân sách địa phương, - từ xứ này sang xứ khác mà những điều kiện về của cải của xứ không biện hộ cho một sự khác nhau như vậy.

Thuế gián thu, nuôi dưỡng quỹ chung, do chính phủ toàn quyền nắm, nay được phân phối mà không một quy tắc nào xác định rõ việc sử dụng quỹ đó.

Các quần chúng bị bóc lột bị kiệt quệ vì các thứ thuế và gánh nặng quá mức về các thứ thuế trực thu sẽ gây ra những khó khăn. Nhưng phải tăng các thứ thuế gián thu, vì dù sao đi nữa cũng phải tăng các thứ thuế.

Đó là những lời tuyên bố của bản thân Marinétti được Rây nô phê chuẩn; ngoài những tuyên bố đó Marinétti còn đề nghị "việc thiết lập độc quyền dầu lửa, ét xăng và dầu mỏ; việc đó sẽ đem lại ít nhất 3 triệu đồng Đông Dương mỗi năm". Mặt khác chúng ta biết rằng độc quyền rượu còn đã không bị xoá bỏ, mà trở thành "sở hữu chung" của chủ nghĩa đế quốc và của giai cấp tư sản bản xứ.

Nếu như chốc nữa, chúng ta sẽ thấy, cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính đánh vào những kẻ bóc lột, thì chủ nghĩa đế quốc vội vàng giảm các thuế cho bọn bóc lột đó, cấp rộng rãi cho chúng hàng triệu đồng thuộc về quần chúng bị bóc lột - nhưng đối với các quần chúng bị bóc lột thì tên sát nhân Pátxkiê vừa phát hành hai sắc lệnh liên quan đến công nhân và nông dân không thể đóng thuế.

1- Ngày 5-2-1932: Sắc lệnh quy định việc phải dùng đến lao động cưỡng bách vì những mục đích lợi ích công cộng.

2- Ngày 6-2-1932: Sắc lệnh luật hoá quy chế về vận chuyển nhân viên và tư liệu hành chính bằng con đường trung dụng nhân công và các phương tiện vận tải trong nội địa Đông Dương.

Với con số chính thức 2 triệu người đói ở Bắc Kỳ, chúng ta có thể thêm vào gần nửa dân cư của Nghệ An, Thanh Hoá nghĩa là gần một triệu người đói ... và do đó chúng ta tính được cho toàn bộ Đông Dương ít nhất là 3 triệu người bị bóc lột sẽ bị cưỡng bức ghi tên vào đội quân những người nô lệ!

c) *Tín dụng*

1- Chủ nghĩa đế quốc đã nói àm ỹ về các tín dụng thổ địa, coi như một sự cứu trợ đem lại cho các quần chúng lao động. Nhưng trong thực tế chúng ta thấy rằng chỉ những người có một tài sản nhất định mới có thể nhận được những tín dụng, thành thử các tín dụng thổ địa biến thành công cụ bóc lột quần chúng, có lợi cho các địa chủ và các phú nông cho vay nặng lãi.

2- Cuối tháng 1-1932, Chính phủ toàn quyền dành cho những chủ đồn điền cao su một sự giúp đỡ phụ thêm trích từ ngân sách chung của Đông Dương. Sự viện trợ đó bằng 1.000.000 (một triệu) đồng Đông Dương. Tổng mức tối đa của những khoản cho các nghiệp đoàn điền chủ trồng lúa vay đạt tới 23 triệu 500.000 đồng Đông Dương.

3- Ngày 1-3 Hạ nghị viện hản đã cấp một khoản cho vay 250 triệu francs cho tài chính Đông Dương trong đó 180 triệu sẽ dành cho những chủ đồn điền cao su.

40 đến 80 triệu để nâng mức tối đa của quỹ bù đắp tiền thưởng của ngành cao su và 50 triệu cho các công ty đã đồng ý ứng trước những khoản cho vay cầm cố nông nghiệp.

4- Vào tháng 12-1929, 12 triệu đồng Đông Dương đã được mở cho các công ty tín dụng tương trợ nông nghiệp bản xứ ở Nam Kỳ. Năm 1930 chỉ còn lại từ số tiền đó 150.000.

5- Tháng 1-1932 sắc lệnh của toàn quyền mở ra:

1) Trong số những tài khoản ngoài ngân sách của tổng ngân khố, hai tài khoản ứng trước được gọi là: những khoản ứng trước để trả các khoản thưởng cho việc xuất khẩu cà phê và cho việc xuất khẩu bao dứa.

2) Trong số những tài khoản ngoài ngân sách của tổng khoản khố của Nam Kỳ một tài khoản được gọi là: ứng trước cho quỹ bù đắp của ngành cao su.

II- LỪA BỊP QUẦN CHÚNG CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN, TÁCH HỌ KHỎI CUỘC TRANH ĐẤU CÁCH MẠNG, MƯU SÁT ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Tăng các thứ thuế, tăng cường bóc lột tài chính, đẩy hàng triệu người lao động vào hàng ngũ đội quân nô lệ thật sự, v.v. để giảm chút ít những hậu quả của cuộc khủng hoảng, để chuẩn bị lối ra khỏi khủng hoảng bằng chiến tranh. Đó là điều mà chủ nghĩa đế quốc muốn. Nhưng nó phải tính đến giai cấp vô sản cách mạng, người đứng đầu quần chúng bị áp bức và bóc lột. Ở đây những lời hứa hẹn mị dân, những cái bẫy quái quỷ hỗn hợp với nhau:

1. Ở *chương các tín dụng*, chúng ta đã tố cáo các tín dụng thổ địa được dùng làm công cụ bóc lột quần chúng như thế nào.

2. Trong *chương trình các cải cách của Rây nô*, có ba chương sau đây liên quan đến nông dân:

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho những vụ buôn bán nhỏ bằng việc giảm phí tổ tụng và các lệ phí.

b) Lập một quỹ khai thác thuộc địa mua những tài sản lớn cốt để chia manh mún ra và định cư ở đó những người bản xứ để thay thế sở hữu nhỏ cho sở hữu lớn ở Nam Kỳ.

c) Sử dụng nhanh các quỹ vay và sử dụng một số nào đó trong những quỹ ấy vào các công việc trước tiên. Khoản vay mới cho những công trình thủy nông, bến cảng, quy hoạch đô thị, y tế.

Giọng lưỡi của bọn bóc lột, chúng ta đã biết: hình thức thì nói chung là tốt nhất nhưng nội dung thì hoàn toàn là tấn công kiên quyết nhất chống lại quần chúng. "Tạo điều kiện thuận lợi cho những vụ buôn bán nhỏ" có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là làm cho sự thèm khát của bọn địa chủ có điều kiện thuận lợi: có nhiều đất hơn và một nhân công rẻ hơn.

Điểm b) có nghĩa là gì? Trước hết sự mỉa mai đã quá rõ ràng. Chủ nghĩa đế quốc muốn thay thế sở hữu nhỏ cho sở hữu lớn! Không, đó không phải là nội dung. Đó là như sau: quần chúng cần, muốn có đất. Bọn đế quốc không thể cho họ đất. Bọn địa chủ, kẻ thì muốn mua đất nhưng với giá rẻ mạt, kẻ khác muốn bán đất, nhưng chúng ta đang ở thời kỳ khủng hoảng, những người mua là hiếm và khó. Chủ nghĩa đế quốc tìm ra cho bọn địa chủ cách giải quyết: mua các đất của địa chủ với một giá khá cao với tiền bạc của các quần chúng bị bóc lột - qua ngân sách - rồi phân phối các đất đó cho những cựu chiến binh Pháp, cho bọn hương lý, cho một số tầng lớp phú nông hay cuối cùng đưa những đất đó vào tay những giáo sĩ; các giáo sĩ này sẽ cho các nông dân cày cấy và giữ họ trong tay mình, đến khi cần thì đưa họ đi chống những nông dân cách mạng. Chưa phải đã hết, những nông dân nhận các đất đó phải mua lại một lần nữa và chỉ có thể bán các đất đó sau 10 năm canh tác. Nhưng các đất mà nông dân nhận là những đất xấu, phải 10 năm các đất ấy mới cho sản lượng đầy đủ. Thì đúng là đến thời gian ấy họ có thể bán. Vì nông dân luôn luôn bị nợ nần chồng chất, nên rõ ràng mục đích của chủ nghĩa đế quốc là bắt nông dân canh tác trên các đất đó để chia sẻ các đất đó với các địa chủ mà không mất một xu tiền thuê nhân công, hơn nữa đó là dịp để nó rút được hàng triệu đồng của nông dân.

Bây giờ điểm c) có nghĩa là gì? Cải cách ư? Đúng là chủ nghĩa đế quốc đã quan tâm đến công việc thủy lợi của tỉnh Vinh¹; nó đã dành cho việc đó 13.100 đồng Đông Dương. Nhưng theo những con số chính thức, để tránh cho một hécta khỏi những thiên tai bất ngờ phải 73 đến 93. Nghĩa là 13.000 chỉ phòng tránh cho nhiều nhất là 160 hécta. Thế mà riêng tỉnh Nghệ An đã có 113.190 hécta.

Đó là tất cả tính quý quyết của chủ nghĩa đế quốc đã bị bóc trần. Ngoài ra chúng ta biết rằng chủ nghĩa đế quốc không quan tâm đến việc dẫn thủy nhập điền. Cho đến năm 1924 nó làm ra vẻ nghĩ đến việc nên hay không nên bảo tồn đê điều! Nhưng chúng ta biết rằng chủ nghĩa phong kiến đã đặt vấn đề đê điều như là một trong những vấn đề sống còn của sự thống trị của mình!

Nhưng không, việc dẫn thủy nhập điền không nằm trong vấn đề, nó chỉ được đặt ra để lừa dối quần chúng: thực chất của vấn đề là việc tăng cường quân sự để đàn áp phong trào cách mạng và để tham gia vào cuộc chém giết đế quốc chủ nghĩa ở Thái Bình Dương.

3. Trong chương trình các cải cách, chúng ta nhận thấy rằng giai cấp công nhân còn được chú ý ít hơn. Nhưng trong thực tế chủ nghĩa đế quốc cùng với bọn địa chủ, với giai cấp tư sản bản xứ và giới tăng lữ, trước hết là công giáo, đã làm "nhiều". Chúng đã lập ra các đảng cảnh sát, các tòa án kiểm soát ở các đồn điền, các uỷ ban công nhân và giới chủ, - cơ quan hợp tác giai cấp. Chúng đã lập ra các hội tương trợ trong những người thất nghiệp, chúng đã lập các tổ chức bảo đảm xã hội, v.v.. Mặc dù "trần ngập" hành động phản động như vậy nhưng những sự thật vẫn bày ra đó, tất cả những cơ quan ấy từng giờ từng phút tỏ rõ hận thù của chúng và ý chí của chúng là lừa bịp quần chúng. Những sự thật đó là: sự hợp lý hoá (đồn điền cao su) nạn thất nghiệp (các mỏ, các đồn điền), chế độ nô lệ công khai nhất (đường sắt), đời sống đất đỏ, sự mặc cả, v.v.. Nếu Đảng biết động viên quần chúng, nếu Đảng áp dụng đường lối đúng đắn của Quốc tế Cộng sản, thì Đảng sẽ thắng cuộc, các điều kiện khách quan là thuận lợi đối với chúng ta hơn bao giờ hết.

4. Tất cả những sự mỉa dân đó của chủ nghĩa đế quốc, của giai cấp tư sản bản xứ và của địa chủ đều nhằm ru ngủ quần chúng, mưu sát Đảng Cộng sản Đông Dương.

III- TĂNG CƯỜNG CHỖ DỰA XÃ HỘI CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

a) *Tăng cường sự hợp tác của giai cấp tư sản bản xứ với chủ nghĩa đế quốc*

Nói giai cấp địa chủ là tôi tớ và là người hợp tác trung thành nhất của chủ nghĩa đế quốc, điều đó là rõ ràng. Nhưng giai cấp tư sản bản xứ, - là bọn gắn bó với đại sở hữu ruộng đất, - không bao giờ ngừng thờ phụng chủ nghĩa đế quốc, kể cả trong thời kỳ chiến tranh 1914 - 1918 cũng như thời kỳ sụt giá đồng francs và nhất là ngày nay hơn bao giờ hết. Thêm vào hàng triệu đồng Đông Dương mà chủ nghĩa đế quốc đã ăn cắp của quần chúng để đem lại cho bọn địa chủ và giai cấp tư sản bản xứ, là vô số những quyền hành chính và tài chính mà chủ nghĩa đế quốc vừa ban cho chúng. Trên chương về tín dụng, chúng ta đã nói đến những triệu bạc mà giai cấp tư sản đã nhận được. Chúng ta hãy chuyển sang lĩnh vực thuế khoá. Chúng ta hãy kể ra thông cáo của Thống đốc Nam Kỳ gửi cho những quan to bản xứ: "Nếu bây giờ chính phủ giữ ổn định đồng tiền Đông Dương trên cơ sở hiện thời, - cơ sở này làm tăng những gánh nặng thuế khoá và tài chính của các điền chủ trồng lúa lên 40%, thì những người này hoàn toàn có quyền đòi hỏi giảm bớt 40% các thuế và các cước phí của tất cả các loại và hạ thấp 40% các khoản nợ của họ".

Một sự vuột ve êm ái biết bao đối với giai cấp tư sản bản xứ ! Chúng ta hãy so sánh với phương pháp được bọn chủ nô sử dụng đối với các quần chúng mà chúng ta đã kể ra ở trên, ở chương về các thuế!

Bây giờ nói về các quyền chính trị hành chính giữa người Pháp và người bản xứ: Bình đẳng ở Hội đồng thuộc địa, ở Hội đồng thị chính Sài Gòn, đại biểu ở Hội đồng tối cao trong một thời hạn ngắn ngủi; bình đẳng ở các Hội đồng thị chính Hà Nội và Hải Phòng; sự chấp nhận vào đoàn trạng sư, v.v.. Giai cấp tư sản hẳn muốn

có một sự đại diện chính trị cao hơn ở Pari. Nó chưa nhận được quyền đại diện đó. Nhưng vì tính cách hèn hạ của nó... nó đã khá bằng lòng và dâng những bó hoa cải cách hoàn toàn "hợp lẽ" cho giai cấp tư sản thuộc địa cũng còi cọc. Nó đã bắt đầu kêu lên: "Thưa ngài chủ nghĩa đế quốc hãy đem lại lời hứa thống trị với Đông Dương để kéo quần chúng ra khỏi con đường cách mạng", "hãy đầu độc nhân dân, không chỉ bằng đạo Thiên chúa, đạo Phật mà cả bằng đạo Cao Đài...", tự do tín ngưỡng, các anh hãy trông! "luân lý, thực hành... phải nhồi nhét điều đó vào đầu các trẻ con". Đó là do giai cấp tư sản xếp dưới chương về sự cần thiết phải phổ biến giáo dục sơ đẳng. Và rồi giai cấp tư sản đó không "chậm trễ", nó bắt đầu hò hét chống Liên Xô, bắt đầu kêu lên về việc bán phá giá của Liên Xô. Nó đề nghị chủ nghĩa đế quốc quan tâm đến những cử nhân, tú tài, người đỗ bằng thành chung, v.v. nhằm biến những người đó thành những cộng sự trong công việc lừa bịp quần chúng.

Giai cấp tư sản bản xứ đã bán thể xác và linh hồn cho chủ nghĩa đế quốc. Nhưng nó đã là tôi tớ thì nay nó vẫn là tôi tớ. Phần to nhất vẫn luôn luôn trở về chủ nghĩa đế quốc. Vấn đề ổn định đồng bạc Đông Dương chứng tỏ rằng, cũng như bất cứ lúc nào, lợi ích của giai cấp tư sản bản xứ và giai cấp địa chủ phụ thuộc vào lợi ích của các nhà công nghiệp của chính quốc. Thật vậy, đồng bạc giữ ở mức ăn 10 francs cản trở việc bán lúa gạo đã quá khó khăn, nhưng nó được giữ mức này vì lợi ích xuất khẩu của chính quốc.

b) Thử lôi kéo về phe của chủ nghĩa đế quốc một số tầng lớp trong phú nông và trong giai cấp tiểu tư sản trí thức

Thật vậy, chủ nghĩa đế quốc dành quyền bầu cử cho những ai có 20 héc-ta, cho những người đã là hào lý trong một vài năm, cho tất cả những người đã đỗ cao đẳng, tiểu học. Chúng nói đến việc sử dụng quần chúng tiểu tư sản trí thức. Nhưng trong thực tế ở đây nạn thất nghiệp ngự trị. Chỉ những tư sản trí thức là có thể có vị

trí. Do vậy chúng ta thấy sự bất bình - dù rằng đã thiên về chủ nghĩa cải lương - biểu hiện bằng việc thành lập nhiều đảng mang nhãn cách mạng. Trong giai đoạn hiện nay, sẽ là một sai lầm nếu đánh giá thấp các lực lượng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, sẽ là một sai lầm nếu không thấy rằng giai cấp này có khả năng tác động một ảnh hưởng lớn đến quần chúng, nhưng sẽ là một sai lầm lớn nếu đánh giá nó quá cao, không thấy sự cố gắng to lớn mà chủ nghĩa quốc gia cải lương đang phát huy để chinh phục giai cấp tiểu tư sản (hội tiến bộ xã hội, v.v.).

Chúng ta hãy chuyển sang phú nông. Bằng việc cải cách tuyển cử mà chúng ta đã kể ở trên, bằng tín dụng ruộng đất, bằng việc dung thứ những hành vi ăn cướp của bọn hào lý (tước đoạt ruộng đất của nông dân, v.v.), chủ nghĩa đế quốc chắc chắn đã chinh phục được một tầng lớp phú nông nào đó. Ngày nay chủ nghĩa đế quốc muốn tăng cường chỗ dựa của nó ở nông thôn:

- a) Cấp đất (50 héc-ta) cho các cựu chiến binh Pháp.
- b) Lập những làng thực dân hoá (mà một số nằm dưới sự điều khiển của các giáo sĩ).
- c) Cấp đất cho một số hào lý.

Tất cả những chỗ dựa xã hội đó được coi như là những điểm chiến lược nhằm đàn áp phong trào cách mạng.

Nhưng mặc dù tất cả những biện pháp đó, nhưng vì một mặt *do cuộc khủng hoảng*, và mặt khác, vì *cuộc tranh đấu giai cấp* chưa đạt tới một trình độ khá gay gắt, nên vẫn sẽ là một sai lầm nếu nghĩ rằng mọi tầng lớp phú nông là ở trong *trận tuyến chống cách mạng*.

IV- LÀM CHO BỘ MÁY HÀNH CHÍNH - CẢNH SÁT - QUÂN SỰ THÍCH HỢP VỚI TÌNH HÌNH HIỆN NAY

- a) *Hành chính:*

- 1- Thu nhận nhiều hơn các công chức Pháp vào bộ máy hành chính. Bắt họ trong một thời hạn phải biết tiếng bản xứ, nếu không thì bị đuổi.
- 2- Thu nhận vào nhiều hơn giai cấp tư sản trí thức và một tầng lớp trên nhỏ của giai cấp tiểu tư sản vào bộ máy hành chính.
- 3- Lập ra các hội đồng tư vấn tỉnh ở Nam Kỳ gồm: một cố vấn thuộc địa, một cố vấn tỉnh, một tri phủ về hưu và một địa chủ.
- 4- Tăng quyền lực của toàn quyền và của các quan Nam triều.

b) *Cảnh sát*

Giai cấp tư sản bản xứ, bọn địa chủ đòi hỏi một bộ máy cảnh sát thật mạnh, chúng đòi có những lính sen đầm ở các làng, cho dù chúng phải chịu tốn phí. Chúng đã bỏ phiếu ngay lập tức và nhiệt liệt cho ngân sách cảnh sát (Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ).

Mặt khác chủ nghĩa đế quốc lập ra các trường cảnh sát, các đảng cảnh sát (Lý nhân đảng, v.v.).

c) *Quân sự*: (Các cải cách này đã chứa đựng trong chương về chiến tranh).

V- CHIẾN TRANH

Lối thoát tư bản chủ nghĩa khỏi cuộc khủng hoảng

Cuộc khủng hoảng kinh tế hiện tại làm rung động đến tận nền móng cơ sở của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương. Rõ ràng là trong chế độ người bóc lột người, - nơi cuộc chạy theo lợi nhuận được đặt lên hàng đầu, - thì chủ nghĩa đế quốc Pháp để ra khỏi cuộc khủng hoảng, chuẩn bị một cách điên cuồng cuộc chiến tranh ở châu Âu cũng như ở châu Á và đặc biệt ở Đông Dương, nơi được coi là vị trí vũ trang để thâm nhập nước Tàu, nhằm phân chia Tàu giữa các đế quốc thống trị ở Tàu và nhất là với chủ nghĩa đế quốc Nhật mà nó ủng hộ với sự giúp đỡ của bọn xã hội - phát xít và cuối cùng, nhất là để can thiệp chống Liên Xô.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp chuẩn bị chiến tranh thế nào?

Sự chuẩn bị vật chất

Trong hai năm qua Hạ viện đã bỏ phiếu tán thành hai khoản vay dành cho Đông Dương.

Khoản vay thứ nhất là 1.320.000.000.

Khoản vay thứ hai là 250.000.000.

Số tiền khổng lồ trên một tỷ rưỡi francs đó là dành để xây dựng các đường bộ mới, các đường sắt chiến lược, mở những cảng mới và các sân bay trong tất cả các xứ của Liên bang Đông Dương.

Về hàng không

Căn cứ hàng không được thiết lập, sau các cảng, vì theo tờ báo tư sản, tờ "Thời đại": "Việc lập một căn cứ hải quân hiện thời không thể quan niệm được nếu không có sự hỗ trợ của hàng không và nhất là của thủy phi cơ".

Do đó mà ở Sài Gòn, ngoài những sân bay Tân Sơn Nhất, Biên Hoà và những sân bay khác, chủ nghĩa đế quốc bây giờ còn xây dựng một sân bay ở Cai Hay gần cảng Sài Gòn, đường hàng không được những tên đầy tớ trung thành như Côttxơ và Bơlôngđơ, Côđô và Rôbida thực hiện trong ba ngày và vài giờ.

Hải cảng

Các hải cảng Sài Gòn, Hải Phòng đã được bảo dưỡng và mở rộng một cách vội vàng để các đơn vị chiến đấu mạnh có thể đến đậu.

Tính rằng việc các tàu chiến đi vào hai hải cảng đó là không tiện vì chúng ở xa biển, nên chủ nghĩa đế quốc Pháp đã xây dựng thêm hai hải cảng ở Cà Mau và ở Cam Ranh để làm dễ dàng cho việc tiếp tế những đơn vị nhỏ.

Đường sắt

Hai đường Hà Nội - Vân Nam và Hà Nội - Sài Gòn có một tầm quan trọng bất ngờ đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Con đường thứ nhất vận chuyển khí giới, dụng cụ chiến tranh một cách trực tiếp sang Tàu qua phân đất phía nam Tàu; con đường thứ

hai mà một đoạn chưa được hoàn thành cho phép vận chuyển dễ dàng binh lính và nhân công từ Bắc vào Nam Đông Dương.

Thuế máu

Những khoản vay không đủ cho việc duy trì các cảng, đường sắt, sân bay, quân đội, cảnh sát, liên phóng, v.v., chủ nghĩa đế quốc Pháp, với sự giúp đỡ của bọn xã hội - phát xít, của bọn phong kiến và bọn cải lương bản xứ đánh thuế nặng vào quần chúng lao động ở thành thị cũng như ở nông thôn. Các thứ thuế do bọn quân sự thu (Aly-Hro). Việc tăng thuế nhằm vào thuế thân (100%), thuế phần trăm phụ thu (100%). Những ai không có khả năng nộp thuế đã định thì bị bắt đi làm việc xây dựng đường sắt, hải cảng, v.v.. Ngoài các thứ thuế, chủ nghĩa đế quốc Pháp, dưới mặt nạ mị dân là để cứu trợ những người cùng khổ, đã mở những cuộc lạc quyền uỷ thác cho ông Hoàng Trọng Phu, là người nổi tiếng về những hành vi trung thành với chủ, tổ chức cuộc xô số và việc bán tem chống lao, v.v..

Thao diễn quân sự

Việc rèn luyện lính bộ, phi công cứ tiếp diễn không ngừng. Việc này được tiến hành nhất là ở biên giới Tàu - Bắc Kỳ các tuần lễ thể thao quân sự được lập ra.

Sân bay Biên Hoà không đủ để đào tạo các phi công và huấn luyện quân trừ bị, người ta nghĩ đến việc lập ra trong năm nay thêm hai sân bay, một ở Sài Gòn và một ở Hải Phòng.

Tuyển mộ cưỡng bức quân lính

Các dụng cụ chiến tranh đã được chuẩn bị đồng thời với việc tuyển mộ thêm quân lính trong quần chúng lao động rộng rãi, nhất là trong thanh niên nông dân. Việc quân sự hoá thanh niên nông dân là chuyên chế, độc ác đến mức đã gây ra một cuộc tranh đấu ác liệt ở Rạch Kiên vào cuối tháng 4-1931 giữa nông dân và quân chính phủ. Cuộc tranh đấu này của nông dân có một ý nghĩa hàng đầu chống việc

quân sự hoá, vì đó là cuộc đầu tiên mà nông dân được Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo tiến hành một cuộc tranh đấu như vậy.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp theo những lời khuyên của viên toàn quyền cũ, đảng viên xã hội, ông Varen² cũng tuyển lính trong các dân tộc thiểu số và các bộ tộc, bộ lạc sống ở những nơi hẻo lánh của Đông Dương. Những lính Thổ, Mường bị động viên ở Bắc Kỳ, việc lính Mọi bắn giết những tù chính trị ở Kon Tum, ở Pakout, chứng tỏ điều đó.

Chuẩn bị quân sự trong thanh niên

Chủ nghĩa đế quốc dự định động viên theo các đạo luật mang tên Bôngcua tất cả thế hệ trẻ. Các câu lạc bộ tập bắn được lập ra (Liên đoàn tập bắn ở Nam Kỳ), người ta cho phép trẻ con, thiếu nữ và phụ nữ tập bắn ở đó.

Việc chuẩn bị quân sự về mặt thể chất cho thanh niên không thể thực hiện được nếu không có sự chuẩn bị về tinh thần. Do đó nhiều cuộc diễn thuyết công khai, nhiều câu lạc bộ nghiên cứu về các "vấn đề xã hội" đã được tổ chức và hoạt động dưới sự lãnh đạo của các giáo sĩ (seminal) và những người quốc gia cải lương (độc tở Thịnh).

Việc tập trung quân lính

Để tấn công nước Tàu Xôviết và nước Tàu cách mạng, chủ nghĩa đế quốc Pháp lấy có "bảo vệ Đông Dương chống sự xâm lược của bọn ăn cướp Tàu" đã động viên các đội quân đến biên giới Tàu - Bắc Kỳ, nơi từ khi đế quốc Pháp đến đã có nhiều lãnh thổ quân sự. Đầu tháng 10-1931 báo chí Đông Dương đã tố cáo một cách công khai việc tập trung các đội quân. Thật thế ngày 1-10-1931, ba đại đội xạ thủ được phái đến Thái Nguyên, Đáp Cầu, Tuyên Quang.

Tên Bộ trưởng Chiến tranh và Hải quân đã chủ trương gửi sang Đông Dương hai binh đoàn tăng viện mà chi phí đi đường lên tới 20.400.000.

Một trong hai binh đoàn đó đã đến Sài Gòn tháng 8-1931. Binh đoàn kia sẽ đi vào năm 1932.

Các chiến thuyền ấy nhằm để can thiệp chống nước Tàu đáng được kể đến vì sức mạnh và tầm quan trọng của chúng trong cuộc chiến tranh tương lai.

1- Waldek Rousseau đậu trong biển Hồng Kông.

2- Alerte, cảnh giác bất thường đậu ở cảng Hải Phòng.

3- Hai tàu ngầm Fullon, Jaessel mà quân số là như sau:

4 sĩ quan, 2 đại bác 75mm

43 người, 8 ống phóng thuỷ lôi 450 mm

Các máy bay Bearn và Castor đang ở trong các doanh trại ở Sài Gòn.

Những vụ lính An Nam tàn sát người Tàu

Các báo ở Thượng Hải đã trần thuật vào đầu tháng 12- 1931 rằng chủ nghĩa đế quốc Pháp đã gửi một đại đội quân lính người An Nam sang miền Nam nước Tàu qua biên giới Tàu - Bắc Kỳ để tiêu diệt các Xôviết Tàu.

Mặt trận liên đế quốc

Đề đàn áp phong trào cách mạng của công nông trong mặt trận thuộc địa, để chia xé nước Tàu và để can thiệp chống Liên Xô, mặt trận liên đế quốc là cần cho đế quốc Pháp hơn bao giờ hết.

Cuối năm 1932 giai cấp tư sản Pháp đã uỷ cho Bộ trưởng Thuộc địa Rây nô nhiệm vụ đó. Trong chuyến du hành của hắn, hắn đã đi thăm Ấn Độ. Ở đây chắc hắn đã ký kết với đế quốc Hà Lan, đế quốc Anh những hiệp ước mật. Những bài diễn văn mà các đại biểu của chủ nghĩa đế quốc Hà Lan, Anh và Pháp đã đọc đã được biểu hiện bằng hành động chung chống "bàn tay của Mátxcova" và việc phân chia nước Tàu.

Hành động tương hỗ giữa bọn đế quốc Pháp và Anh biểu hiện một cách thực tiễn bằng việc đế quốc Anh và Xiêm trao lại cho chủ nghĩa đế quốc Pháp các nhà cách

mạng An Nam bắt được hoặc ở Tàu hoặc ở Xiêm, trong số đó có đồng chí Nguyễn Ái Quốc của chúng ta.

Hơn nữa ông Rây nô đã tiếp tục cuộc hành trình đến Vân Nam. Ở đó hắn được các tướng lĩnh của Quốc dân Đảng Tàu chống cách mạng đón tiếp một cách nồng hậu. Hắn đã uỷ thác cho bọn này việc trông nom đường xe lửa Hà Nội - Vân Nam và giám sát những người cách mạng Đông Dương.

Vừa qua ông Pátxkiê đã thực hiện một cuộc kinh lý đến Hồng Kông, đến Manila để "thắt chặt những mối liên hệ hữu nghị" với bọn đế quốc Anh và Mỹ. Mục đích của cuộc du hành của ông Pátxkiê hoàn toàn giống với cuộc du hành của ông Rây nô vì nó nhằm thắt chặt mặt trận đế quốc chủ nghĩa để tiêu diệt "những nhân viên của Mátxcova" và can thiệp chống Tàu và Liên Xô.

Không được bỏ qua những mối liên hệ của Pháp với Nhật. Với Nhật, Pháp đã ký những hiệp ước liên minh từ trước cuộc chiến tranh. Đã nhiều lần báo chí phản động đã vạch ra sự cần thiết phải liên minh với Nhật để bảo vệ "những lợi ích của Pháp và của Nhật ở Tàu". Liên minh này đã được những nhà báo Pháp ở Đông Dương phát biểu một cách rõ ràng. Đây là nội dung của những lời phát biểu ấy:

"Nhưng Nhật đã là đồng minh của chúng ta và Nhật tiếc rằng chúng ta có vẻ đã quên điều đó. Sự đồng minh này được biểu hiện trong bốn năm chiến tranh châu Âu không nhiều bằng được biểu hiện trên vũ đài Viễn Đông và trong những cơ hội khác nhau mà công chúng không biết mấy. Hắn sẽ là tốt nếu chúng ta biết rõ hơn những cơ hội đó. Chúng ta những người Pháp ở châu Á, *chúng ta đã đặt các lợi ích dân tộc của chúng ta trên Thái Bình Dương, nghĩa là trên sân khấu sắp tới của những cuộc tranh đấu thế giới*, mà ở đó Đông Dương của chúng ta giữ một vai trò hàng đầu. Chúng ta đừng quên rằng nước Nhật, trong vùng xa xôi này, là đồng minh tự nhiên của chúng ta và thực ra là người đồng minh duy nhất của chúng ta đối với những vấn đề Tàu".

Liên minh Pháp, Nhật là rõ ràng. Nó được đánh dấu bằng sự ủng hộ thực sự của chủ nghĩa đế quốc Pháp, bởi những bọn Tradơ, Bôngcua, v.v. ở Giơnevơ và bởi việc viếng thăm của hai tuần dương hạm Nhật Asama và Ikata ở cảng Sài Gòn.

Ngày 25 tháng 3 năm 1932

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại

Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb.

Chính trị quốc gia, Hà Nội,

1999, t.4, tr.280-297.

1. Đúng ra là tỉnh Nghệ An (B.T).

2. Varen: Xem bản chỉ dẫn tên người vãn V (B.T).

TƯ LIỆU BỔ SUNG VỀ NGUỒN GỐC CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG

Tôi chỉ xin trình bày những tư liệu vắn tắt về một số yếu tố cho thấy sự ra đời và hình thành các tổ chức cộng sản ở Đông Dương: về những điểm chưa có trong các tài liệu của Quốc tế Cộng sản. Tôi cũng sẽ không lặp lại những điều đã biết.

Như đã biết, Đảng Cộng sản Đông Dương hợp nhất đã hình thành từ ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (ở Bắc Kỳ), An Nam Cộng sản Đảng (ở Nam Kỳ) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (ở Trung Kỳ).

Đông Dương Cộng sản Đảng (cũ) và An Nam Cộng sản Đảng gồm những phần tử ưu tú của hai phái hoặc hai cánh trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trong khi Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gồm những phần tử ưu tú của Tân Việt Cách mạng Đảng. Do đó, để nắm chắc lịch sử của Đảng Cộng sản Đông Dương hiện nay, cần tìm hiểu hai tổ chức cách mạng: "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" và "Tân Việt Cách mạng Đảng".

NGUỒN GỐC CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ CỦA TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào năm 1923 ở Tàu (tại tỉnh Quảng Đông, do thanh niên Việt Nam sang đó sống lưu vong lập ra, phần lớn họ là sinh viên học tiếng Tàu, chữ Hán). Trong số những người sáng lập có Lâm, sau này trở thành Tổng Thư ký Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Hồ Tùng Mậu¹, về sau là Tổng Thư ký An Nam Cộng sản Đảng.

Tân Việt Cách mạng Đảng do năm đồng chí thành lập vào tháng 7-1924², trong đó một đồng chí là nhà cách mạng kỳ cựu (Lê Văn Huân, mất năm 1930 trong nhà tù) và bốn nhà giáo (trong đó có đồng chí Trần Phú, cựu sinh viên Trường đại học Cộng sản của nhân dân lao động phương Đông, lấy tên là Lý Quý, Tổng Thư ký Đảng Cộng sản hợp nhất hiện nay, mất trong nhà tù vào năm 1931).

Những tên gọi kế tiếp nhau của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt cách mạng Đảng.

1. Lúc đầu Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được gọi là Tâm Tâm xã; nhưng sau đó, theo gợi ý của những người cộng sản Nga và Tàu, nó đã mang những tên gọi khác nhau cùng một lúc cụ thể là: a) Việt Nam Thanh niên đoàn - đối với các phần tử cộng sản, b) Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (đối với các đảng viên cộng sản và ngoài Đảng), c) Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - trong quan hệ chính thức với Quốc dân Đảng Tàu và với những đảng chính trị khác của Đông Dương.

2. Năm 1924³, Tân Việt Cách mạng Đảng được gọi là "An Nam phục quốc Đảng". Nhưng tên gọi này đã bị nhóm sinh viên ba hoa (không phải là đảng viên của đảng này) từ Hà Nội đến chiếm lấy. Thế là năm 1925⁴, đảng này bắt đầu được gọi là An Nam Cách mạng Đảng. Một sự thực đáng chú ý: Đảng này chưa bao giờ có thể thống nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhưng *tự nó đã mang tên của đảng cạnh tranh với mình từ đầu năm 1927 đến ngày 1-7-1928*, nghĩa là tự nó cũng được gọi là "Thanh niên Cách mạng đồng chí hội" và chấp nhận toàn bộ (hoàn toàn không có sửa đổi) cương lĩnh của tổ chức ở Quảng Châu. Mãi sau khi cố gắng hợp nhất lần thứ tư không thành, đảng này dứt khoát lấy tên "Tân Việt Cách mạng Đảng" tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất họp ngày 1-7-1928 ở Huế.

THÀNH PHẦN XÃ HỘI CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Tất cả các thành viên của hai tổ chức này đều được gọi là những người cộng sản, nhưng trong thực tế họ là những người quốc gia cách mạng tả khuynh (không có ngoặc kép), chỉ có xu hướng cộng sản thôi. Tất cả họ đều có những khái niệm chính trị rất mơ hồ, vì thế họ không hiểu vai trò lãnh đạo thực sự của giai cấp vô sản, mà điều đó đã dẫn đến chỗ trong công tác kết nạp thành viên mới là những

người của giai cấp bị bóc lột khác. Trong những đảng khác hiếm khi gặp công nhân và họ không được cất nhắc vào các cương vị lãnh đạo. Đã kết nạp những phần tử rất khác nhau: trí thức, tiểu thương, nông dân (thậm chí phú nông), v.v.. Xét về nguồn gốc xã hội, đa số là các phần tử tiểu tư sản. Vì thế trong Đảng luôn luôn có tình trạng dao động và thụ động.

CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ VÀ HỆ TƯ TƯỞNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ CỦA TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Trong những năm tồn tại đầu tiên, hai tổ chức này hầu như không có cương lĩnh chính trị. Thí dụ, các đảng viên thậm chí không biết chính xác học thuyết mà họ đã theo. Mãi vào cuối năm 1926 mới xuất hiện Chính cương của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Cương lĩnh đó được biểu hiện trong cuốn sách nhỏ có nhan đề "Đường Kách mệnh" của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và trong lời tựa một trang của Điều lệ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tân Việt Cách mạng Đảng không thể tự đề xuất Cương lĩnh chính trị và Điều lệ, và nó đã chép nguyên văn Cương lĩnh của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Cuốn "Đường Kách mệnh" là sách phúc âm đối với tất cả mọi đảng viên; họ đã học gần như thuộc lòng. Vì từ khi tôi rời nước đến nay đã được hơn ba năm, nên tiếc thay, tôi không nhớ toàn bộ nội dung quyển "kinh thánh" ấy, nhưng trong sách nói chung đã giải thích những kiểu cách mạng khác nhau, những quốc tế, công hội, nông hội, hợp tác xã khác nhau, v.v..

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng không hiểu những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ - tư sản lẫn nhiệm vụ của cách mạng xã hội. Đã phân biệt bốn kiểu cách mạng: 1) cách mạng tư sản kiểu cách mạng Pháp (tranh đấu chống chế độ phong kiến, kẻ thù trong nước !); 2) cách mạng kiểu Mỹ hoặc Tàu (cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc nước ngoài); 3) cách mạng nhân

dân Nga (chống tất cả các giai cấp thống trị); 4) cách mạng thế giới (khi tất cả các nước liên kết lại để tranh đấu chống chủ nghĩa tư bản thế giới !!!).

Người ta nói rằng cách mạng Đông Dương là cách mạng kiểu thứ hai, nhưng chưa bao giờ nói rằng giai cấp nào phải là lãnh tụ, người lãnh đạo cuộc cách mạng đó (giai cấp tư sản hay giai cấp vô sản). Những điều ngu ngốc về lý luận như vậy đã dẫn đến chỗ đặt nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương một cách máy móc: Người ta cho rằng trước hết cần phải hoàn thành cách mạng dân tộc, trước cách mạng thế giới, hoàn toàn quên rằng cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận không tách rời của cách mạng thế giới. Riêng một việc hiểu Cách mạng Tháng Mười là cuộc cách mạng nhân dân cũng đủ để chứng minh rằng các nhà lý luận đã nhầm lẫn, cả hai đảng đều chưa hiểu vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng đó và nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản. "Những người cộng sản" của hai đảng ấy chẳng những đã tiến hành tuyên truyền phản đế, mà còn tuyên truyền chống chế độ phong kiến phản động và giai cấp tư sản bản xứ làm tay sai, nhưng họ vẫn có một lý luận chính thức theo đó cần phải liên kết tất cả mọi giai cấp trong thời kỳ tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc. Không hơn không kém, lý luận đó có nghĩa là sự hợp tác giai cấp (với phong kiến, địa chủ và giai cấp tư sản tay sai) và thậm chí là sự mâu thuẫn trong cách lập luận dùng trong việc tuyên truyền chống phong kiến và giai cấp tư sản tay sai. Lẽ tự nhiên, những quan điểm như vậy giải thích rõ sự thực là "những người cộng sản tự do chủ nghĩa" không thể xác định các động lực của cách mạng Đông Dương và không thể hiểu đúng sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc tranh đấu cách mạng.

Những nhà lý luận "mácxít" ấy của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng còn có khái niệm buồn cười - sau khi lật đổ chủ nghĩa đế quốc, nền chuyên chính vô sản sẽ được thiết lập. Và cũng đáng chú ý hơn nữa là điều bổ sung Cương lĩnh: "Các hình thức quản lý sẽ do hội nghị nhân dân xác định". Mâu thuẫn chồng lên mâu thuẫn. Giờ đây tôi không thể nhịn được cười đối

với những lý luận "lêninnít" ấy mà tôi đã từng hăng hái giúp đỡ phổ biến với tư cách là cựu đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng. Có nghĩa là chuyên chính vô sản sẽ có thể thực hiện dưới hình thức hội nghị quốc dân, chứ không phải dưới hình thức các Xôviết. Trong Cương lĩnh cũng đã dự kiến việc chuyển nhà máy cho công nhân, chuyển ngân hàng, đường sắt, bưu điện vào tay nhà nước và tập thể hoá ruộng đất.

Ở một trong các điểm của Điều lệ có nói: "Những người thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng, phục tùng kỷ luật nội bộ và đóng nguyệt phí đều đặn đều có thể là đảng viên, không phân biệt giai cấp và tín ngưỡng"(!!).

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng đã quá ư bè phái. Thành viên của những tổ chức này thậm chí bị cấm nói với người ngoài Đảng về Cương lĩnh và tên gọi của Đảng. Thay vì phổ biến tên gọi của Đảng và Cương lĩnh của Đảng trong quần chúng đông đảo để tăng ảnh hưởng của Đảng, họ đã che giấu kỹ tên gọi và Cương lĩnh Đảng như những vật thiêng liêng mà chỉ có đảng viên mới có độc quyền về chúng. Thật là một tư tưởng bè phái tiểu tư sản biết nhường nào! Thật là một kiểu hoạt động khép kín biết nhường nào của những người mưu sự lật đổ! Đã biết bao nhiêu lần người ta thi hành kỷ luật và thậm chí khai trừ khỏi Đảng những đảng viên do quên hoặc do tin những người có cảm tình với Đảng mà nói lộ tên Đảng của mình.

Các thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng quá sợ bọn nội gián. Họ luôn luôn hoang mang và vì thế họ không dám công khai hoạt động trong quần chúng.

Khủng bố là phương pháp tranh đấu với kẻ thù giai cấp. Thậm chí đã có những hành động khủng bố thực sự và khủng bố với những đảng viên sai lầm. Người ta ít đặt vấn đề giáo dục đảng viên theo tinh thần bônsovích, nhưng người ta đã phân tích rất tỉ mỉ tất cả những sai lầm mà người cách mạng có thể phạm và quy định trước những hình thức kỷ luật rất nghiêm khắc. Khi đọc quy định nội bộ này cho

đảng viên, đôi khi đảng viên rất sợ. Tất cả những hình thức kỷ luật ấy đã dẫn tới chỗ một bộ phận lớn đảng viên đâm ra thụ động: họ thà không làm gì để khỏi mắc sai lầm và tránh bị thi hành kỷ luật còn hơn. Tôi xin dẫn ra những trường hợp cụ thể để làm ví dụ về những vụ bị thi hành kỷ luật ấy: ở Nam Kỳ một thư ký Xứ uỷ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị chính những uỷ viên của cấp uỷ ấy giết vì người thư ký đó định cưỡng hiếp một người nữ đảng viên của Đảng (Nguyễn Thị Nguyệt); ở Bắc Kỳ họ đã giết một người nữ cách mạng tên là Thị Uyên và người em gái của người này do nghi ngờ sai; ở Trung Kỳ một số đồng chí lãnh đạo trong Tân Việt Cách mạng Đảng đã gây nên nhiều vụ tai tiếng làm cho một đồng chí trẻ tên là⁵ từng viết thư tình cho một cô gái đảng viên, nản chí một thời gian.

Tóm lại, hầu hết các thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng có những khái niệm mơ hồ về "lý luận" và tư tưởng "mácxít": khủng bố, bè phái, có những tàn tích tiểu tư sản và thậm chí tàn tích phong kiến đáng kể.

QUAN HỆ GIỮA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Mặc dù trong một thời kỳ dài hai đảng này có cương lĩnh chính trị hầu như giống nhau và từ đầu năm 1927 đến tháng 7-1928 hai đảng này mang cùng một tên gọi, nhưng hai đảng vẫn luôn luôn tồn tại cách biệt nhau.

Tân Việt Cách mạng Đảng đã dùng tiền của mình cử đảng viên sang Tàu dự các khoá huấn luyện chính trị, nhưng sau khi từ Quảng Châu trở về những học viên ấy rời khỏi Đảng, vì họ cho rằng đảng này không có năng lực hoạt động bằng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (trong lý luận và thực tiễn) và xoay sang hoạt động trong hàng ngũ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mặc dù vậy, Tân Việt Cách mạng Đảng... vẫn tiếp tục cử đảng viên của mình sang Tàu. Có thể nói rằng trong lĩnh vực này Tân Việt Cách mạng Đảng đã tỏ ra quá ngây thơ và thiếu thông

minh khi gửi sang Quảng Châu những học viên mà sau khi trở về nước họ không còn phục tùng kỷ luật của đảng ấy nữa, nhưng giờ đây tất cả mọi người đều biết rằng sự ngây thơ quá mức ấy của những người lãnh đạo Tân Việt Cách mạng Đảng là do họ thực lòng muốn liên kết với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Một bằng chứng khác chứng minh sự thực lòng của Tân Việt Cách mạng Đảng là mặc dù một số thành viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhiều lần đả kích, phê bình (đặc biệt là phê bình có tính chất cá nhân và vụn vặt), nhưng trong đa số trường hợp các tổ chức của Tân Việt Cách mạng Đảng cấm các đảng viên của mình: 1) phê bình các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; 2) nói với người ngoài Đảng và đảng viên mới rằng có hai đảng cách mạng đối địch nhau. Mục đích của sách lược như vậy của Tân Việt Cách mạng Đảng là không làm tăng sự bất hoà giữa hai đảng ấy để tạo thuận lợi cho việc hợp nhất hai đảng.

Đã có sự hợp tác phần nào giữa các tổ chức của hai đảng đó. Tôi xin dẫn ra một số sự kiện điển hình nhất để chứng minh điều nói trên: đồng chí X của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từng là Thư ký thứ hai của Ban Chấp uỷ Trung ương Tân Việt Cách mạng Đảng. Đồng chí Nguyễn Sĩ Sách (đã bị đế quốc Pháp giết), là cán bộ liên lạc với nhau và chuyển sách báo tài liệu giáo dục cho nhau. Một sự kiện đáng chú ý khác: ở Sài Gòn, một đồng chí xứ uỷ viên Nam Kỳ của Tân Việt Cách mạng Đảng và bản thân tôi đã sống cùng nhà với một số xứ uỷ viên Nam Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tình hình những đồng chí khác của hai đảng ấy ở những địa phương khác cũng thế. Đảng viên của hai đảng ấy phần lớn biết nhau và thường sống với nhau, nhưng họ tiến hành công tác bí mật một cách độc lập vì kỷ luật nội bộ Đảng của họ.

Năm 1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cử đại biểu là đồng chí Lê sang Tàu. Sau khi đến Quảng Châu, đồng chí này đã gia nhập vào⁶ và về sau đã trở thành Uỷ viên Ban Chấp uỷ Trung ương đảng này, ở lại cương vị đó đến năm 1929. Tháng 3 hoặc tháng 4-1926, đồng chí Lê về nước để tuyển học viên. Tháng

7-1926, 30 học viên, đảng viên Đảng Tân Việt Cách mạng Đảng (cùng với đồng chí Lý Quý, Tổng Thư ký Đảng Cộng sản Đông Dương hợp nhất - nay đã mất) ...⁷ Tháng 9-1926, đồng chí Lý Quý (Trần Phú) trở lại Tàu với chỉ thị hợp nhất, nhưng vì bị cảnh sát truy nã, nên theo lời khuyên của các đồng chí mình, đồng chí Lý Quý trốn khỏi Tàu và đi sang Mátxcova, ở đây đồng chí học tập đến năm 1929. Như vậy, những bước đầu nhằm hợp nhất các đảng đã không thành công.

Tháng 11 hoặc tháng 12-1926, Ban Chấp uỷ Trung ương Tân Việt Cách mạng Đảng cử đồng chí Ba (nay đã bị bắt) sang Tàu để thương lượng về vấn đề hợp nhất các đảng, nhưng vì những lý do mà chúng tôi chưa biết chính xác, đồng chí đã bị Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên giữ lại ở Tàu. Tháng 3-1927, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cử đồng chí Lê về nước mang theo những uỷ quyền. Ở trong nước, đồng chí Lê dự hai cuộc hội nghị (trừ Nam Kỳ) của tổ chức cơ sở của hai đảng nhằm mục đích chuẩn bị việc hợp nhất. Hội nghị đại biểu toàn quốc để hợp nhất đã họp ở Huế (Trung Kỳ), tháng 7-1927. Vì nhận được giấy mời dự hội nghị muộn, nên các đồng chí Nam Kỳ không cử được đại biểu đến dự cuộc hội nghị ấy.

Lần đầu tiên cuộc hội nghị đó đã cung cấp cho cả hai đảng bằng văn bản Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng, của công hội, nông hội, hội sinh viên của các hiệp hội, v.v.. Cương lĩnh chính trị của Hội nghị hợp nhất không có gì khác với những điểm mà tôi đã nói ở trên. Hai Đảng đã quyết định lấy tên gọi như trước là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đồng thời đảng viên của cả hai đảng phải đóng nguyệt phí cho chính các chi bộ như trước. Đã quyết định tiến tới hợp nhất các tổ chức từ trên xuống dưới, vì thế hội nghị hợp nhất đã cử ra Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời. Đã thành lập các xứ uỷ lâm thời của Đảng hợp nhất mới. Không đợi thành lập xứ uỷ ở Nam Kỳ nữa, vì tất cả đều đã diễn ra một cách tốt đẹp. Nhưng ít lâu sau, các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ chiếm đa số thành viên của hội này, đã khước từ phục tùng Nghị quyết của Hội nghị hợp nhất với

nhieu có. Như vậy, cả cố gắng thứ hai nhằm hợp nhất cũng không thành. Ban Chấp uỷ Trung ương, các xứ uỷ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ do Hội nghị hợp nhất cử ra đã tự mình tan rã và các đảng lại tiếp tục độc lập với nhau. Một sự kiện tiêu biểu: sau những cố gắng hợp nhất không thành, Đảng Việt Nam Thanh niên Cách mạng tiếp tục duy trì tên gọi của mình (đến ngày 1-7-1928) đã thông qua tại hội nghị hợp nhất, nghĩa là: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Sau cố gắng hợp nhất không thành, đồng chí Lê trở lại Tàu. Sau thất bại mấy tuần, Đảng Việt Nam Thanh niên Cách mạng đã cử đồng chí Nguyễn Hữu Toan sang Tàu để thương lượng về vấn đề hợp nhất. Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đồng ý vô điều kiện với việc hợp nhất hai đảng. Nhưng sau khi đến biên giới Tàu, Nguyễn Hữu Toan bị bắt, bị đưa về Đông Dương và bị kết án 15 năm tù. Như vậy, các tổ chức của cả hai đảng ở trong nước không nhận được chỉ thị và không thể bắt tay hợp nhất. Vậy, cố gắng hợp nhất lần thứ ba đã thất bại.

Tháng 1-1927⁸, đã triệu tập Hội nghị toàn quốc của Tân Việt Cách mạng Đảng ở Đức Thọ (Hà Tĩnh) (tôi dự hội nghị này với tư cách là Thư ký Xứ uỷ Nam Kỳ) để xem xét lần nữa việc hợp nhất. Đã quyết định cử đồng chí Nguyễn Sĩ Sách đi Hồng Kông để thương lượng. Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã đồng ý hợp nhất hai đảng, nhưng lần này đã đưa ra những điều kiện sau đây: a) các đảng viên Tân Việt cách mạng Đảng có thể tham gia các tỉnh uỷ Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi; b) các đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng ở những tỉnh khác có thể tiến hành hợp nhất đơn giản với các chi bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; c) cuối năm 1928 sẽ họp đại hội toàn quốc. Việc bầu lại các cơ quan chấp uỷ diễn ra vào cuối năm sẽ xoá bỏ "những sự bất công" mà đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng phải tạm thời gánh chịu.

Đảng⁹ đã hoàn toàn chấp nhận những điều kiện này.

Ngày 17-3-1928, đã họp hội nghị hợp nhất ở nhà đồng chí Trát Tong. Trong các cuộc hội nghị trừ bị của đại biểu hai Đảng ở nhà đồng chí Lua tại Vinh, tất cả đều đồng ý hợp nhất trên cơ sở ba điều kiện nêu trên. Cũng cần nêu lên rằng ở các cơ quan cơ sở, cũng như ở các cơ quan cấp trên, hầu như tất cả các đồng chí đều đồng ý hợp nhất trong một tương lai gần nhất, vì sự tách biệt của hai đảng là trở ngại nghiêm trọng trong công tác cách mạng hằng ngày của các đồng chí. Các đồng chí ở cơ sở không hiểu vì sao hai tổ chức có cùng một cương lĩnh hành động lại không thể thống nhất lại và thường trách các đồng chí lãnh đạo là không muốn việc đó.

Khi khai mạc hội nghị hợp nhất, đồng chí Trát Tong đề nghị giải tán hoàn toàn Tân Việt Cách mạng Đảng và kết nạp đảng viên đảng này từng người một vào các chi bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đoàn đại biểu Tân Việt Cách mạng Đảng không thể đồng ý với đề nghị này vì nó mâu thuẫn với các nghị quyết của Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và những chỉ thị của Ban Chấp uỷ Trung ương Tân Việt Cách mạng Đảng. Như vậy, cả cố gắng thống nhất lần thứ tư cũng đã thất bại. Sau cố gắng thống nhất không thành, Tân Việt Cách mạng Đảng triệu tập vào tháng 7-1928 Đại hội toàn quốc lần thứ nhất, đã thông qua những nghị quyết sau đây:

- a) Tân Việt Cách mạng Đảng hoàn toàn độc lập với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về tất cả các mặt.
- b) Bỏ tên gọi "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" và dứt khoát chấp nhận tên gọi của Đảng là Tân Việt Cách mạng Đảng.
- c) Cử đi Quảng Châu một đoàn đại biểu gồm những đồng chí không thiên vị cho đến nay không có liên hệ gì với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- d) Chuẩn bị đoàn đại biểu đi Mátxcova đề nghị Quốc tế Cộng sản can thiệp vào vấn đề hợp nhất hai đảng và giúp thành lập Đảng Cộng sản chính thức thống nhất của Đông Dương.

Cả hai đảng đều mất nhiều thời gian vào việc tổ chức công tác hợp nhất. Đặc biệt, các đồng chí của Tân Việt Cách mạng Đảng đã thể hiện sự thụ động không thể chịu được. Không thể hiện được tính chủ động và tính độc lập. Họ ngồi khoanh tay chờ sự hợp nhất, lẽ ra phải sử dụng từng ngày đã hao phí vào việc chờ đợi thụ động để tổ chức quần chúng lao động và đưa họ vào chiến đấu.

Như tôi đã nói, không có những bất đồng có tính nguyên tắc giữa hai đảng ấy, vì hai đảng có cương lĩnh hành động giống nhau. Bao giờ các vấn đề tổ chức cũng tạo nên vực sâu giữa hai đảng ấy. Cả hai tổ chức ấy đều chịu trách nhiệm như nhau đối với sự thất bại trong việc tìm cách đạt được sự hợp nhất, vì nếu họ gác lại một bên những vấn đề cá nhân vụn vặt thường chiếm ưu thế trong đầu óc đầy rẫy tư tưởng tiểu tư sản và tàn tích phong kiến của họ, nếu họ thực sự muốn thực hiện lý luận mácxít (không có tình trạng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng bóp méo nó một cách hết sức thô bạo) và các nguyên tắc tổ chức bônsovích, thì họ đã có thể hợp nhất vào bất cứ lúc nào và chỉ nghĩ đến lợi ích của cách mạng thế giới.

Đồng chí Trát Tong là thành viên có ảnh hưởng nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đồng chí có những va chạm cá nhân, rất nhỏ nhặt với nhiều người lãnh đạo của Tân Việt Cách mạng Đảng, mà đó là trở ngại nghiêm trọng nhất trong công tác hợp nhất. Khi Liên đoàn Cộng sản Đông Dương (Tân Việt Cách mạng Đảng trước đây) tháng 2-1930 gia nhập tập thể vào Đảng Cộng sản Việt Nam thống nhất (nghĩa là vào Đảng Cộng sản Đông Dương hiện nay) thì người ta đã xác định những nguyên nhân khiến các cố gắng hợp nhất thất bại: đã thừa nhận rằng những nguyên nhân đó phần lớn là do những động cơ cá nhân và Trát Tong phải chịu trách nhiệm lớn nhất về việc hợp nhất không thành.

Như vậy, cả hai tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mà từ đó bắt nguồn các nhóm cộng sản ở Đông Dương năm 1929

(những nhóm đã thống nhất thành một đảng tập trung thống nhất vào tháng 2-1930)¹⁰ - không bao giờ có thể đi kề vai sát cánh và làm việc nhất trí với nhau vì lợi ích của cách mạng Đông Dương. Những tổ chức đó đã gây chia rẽ, làm chậm lại và làm suy yếu tổ chức của phong trào cách mạng bằng những sự lục đục của mình.

Vào tháng 12-1928, Tân Việt Cách mạng Đảng cử hai đồng chí sang Tàu¹¹ để thương lượng lần nữa với Ban Chấp uỷ Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về vấn đề hợp nhất, nhưng tiếc rằng tôi không biết kết quả của việc thương lượng đó.

QUAN HỆ CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG VỚI CÁC CHÍNH ĐẢNG KHÁC

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng không phải là những tổ chức cộng sản thực sự, như tôi đã nói, nhưng tất cả các thành viên của hai tổ chức này luôn luôn nói với nhau hoặc nói với quần chúng rằng họ là những người cộng sản chân chính. Nhiều thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bỏ sự độc quyền lãnh đạo của¹² trong phong trào chống¹³, thậm chí cả gan tuyên bố rằng họ đã là thành viên của Quốc tế Cộng sản!!! Họ phải dùng đến việc nói dối như vậy để làm cho quần chúng tin mình và thu hút quần chúng vào hàng ngũ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng có liên hệ với các đảng quốc gia cách mạng và đã bí mật cử thành viên của mình vào các tổ chức đó để làm cho chúng tan rã.

Ngày 17-3-1927, ở Hóc Môn, tỉnh Gia Định (Nam Kỳ) có cuộc hội nghị để thành lập "Đảng Cao vọng". Tôi được Minin¹⁴ (một trong sáu người thành lập Đảng Cao vọng quốc gia chủ nghĩa này) mời làm một trong những thành viên sáng lập đảng

này; vì ông Minin nghĩ rằng tôi là người quốc gia chủ nghĩa và chưa có chân trong đảng nào. Minin đã lầm to. Tôi đã dự cuộc Hội nghị thành lập Đảng, có thể nghe toàn bộ cuộc tranh luận về vấn đề chính cương và sách lược của đảng này. Cuối cuộc họp tôi không nói công khai rằng tôi không đồng ý với cương lĩnh quốc gia chủ nghĩa của đảng đó, nhưng dứt khoát từ chối gia nhập hàng ngũ đảng đó. Lúc ấy Minin và bạn bè của ông nhận biết tôi là người cộng sản. Sau "sự cố" đó, Đảng Cao vọng nhiều lần mời đại biểu các xứ uỷ Tân Việt Cách mạng Đảng để xem xét vấn đề hợp nhất, nhưng chúng tôi luôn luôn từ chối, vì cương lĩnh quốc gia chủ nghĩa của Đảng Cao vọng hoàn toàn không tương xứng với cương lĩnh cộng sản chủ nghĩa của Tân Việt Cách mạng Đảng chúng tôi. Mặc dù vậy, Tân Việt Cách mạng Đảng và Cao vọng Đảng thường gặp gỡ nhau. Đảng An Nam cách mạng quốc gia ở Bắc Kỳ đã cử đại biểu vào Nam Kỳ trong tháng 8 - tháng 9-1928 để thương lượng về việc hợp nhất với Tân Việt Cách mạng Đảng, nhưng đảng này cũng khước từ thống nhất vì cương lĩnh chính trị khác nhau.

Đảng Cao vọng và Đảng cách mạng quốc gia Việt Nam cũng cử đoàn đại biểu của mình tới gặp Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đề nghị thống nhất, nhưng hội này không thống nhất với đảng khác tuy có cương lĩnh giống với đảng ấy (nghĩa là với Tân Việt Cách mạng Đảng), cũng không chấp nhận đề nghị thống nhất với những đảng quốc gia cách mạng khác.

Do đó, mặc dù Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng không phải là những tổ chức thực sự cộng sản, nhưng hai tổ chức này vẫn không đồng ý thống nhất với những đảng quốc gia cách mạng khác.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG

Chúng ta có thể nhận định hai đảng này là những tổ chức biệt phái. Họ phê phán công tác quần chúng hoặc không biết tiến hành công tác quần chúng. Công việc

chính của các thành viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng là tuyển lựa những thành viên mới. Như vậy, đối với họ, vấn đề tổ chức bị tách khỏi cuộc tranh đấu hằng ngày, vì hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được những tài liệu có ở Quốc tế Cộng sản soi sáng rất đầy đủ, nên ở đây tôi sẽ không trình bày hoạt động của hội này.

Bây giờ tôi xin trình bày những sự kiện cho thấy hoạt động của Tân Việt Cách mạng Đảng. Tôi không biết toàn bộ hoạt động của đảng này, nên tôi chỉ xin kể về công việc mà tôi có thể tai nghe mắt thấy hoặc tôi có tham gia.

Đầu năm 1926, một đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng tổ chức trường học buổi tối cho công nhân và con em của người nghèo. Ở đây có ít nhất 140-150 học sinh. Đó là cơ hội thuận tiện để tiến hành tuyên truyền cách mạng, nhưng khả năng đó không được lợi dụng đầy đủ.

Từ tháng 9-1926 đến tháng 1-1927 có trường học miễn phí do Đảng mở cho công nhân Vinh. Ở đây có từ 150 đến 190 công nhân theo học. Các bài học giảng theo trình độ hiểu biết của học viên. Ở đây có những lớp xoá mù chữ, những lớp chính trị thường thức. Có tiến hành công tác tổ chức trong học viên, nhưng rất yếu. Nếu Đảng tổ chức được 100% số công nhân ấy (việc này bàn rất dễ vì công nhân rất tin những người lãnh đạo lớp học) thì có thể kiếm được vài trăm cán bộ tuyên truyền là công nhân. Đảng đã tỏ ra thiếu sáng kiến, điều này hoàn toàn không thể tha thứ được. Khi người lãnh đạo lớp học dành cho công nhân (thầy giáo chuyên nghiệp) bị sa thải vì hoạt động chính trị, lớp học bị đóng cửa, thì toàn thể học sinh thành phố Vinh tổng bãi khoá tự phát tuần chống việc sa thải thầy giáo, Đảng bèn lãnh đạo cuộc bãi khoá ấy, nhưng rất kém. Đảng không biết ủng hộ cuộc bãi khoá một cách thích đáng, bị viên công sứ Pháp lừa, tên này đề nghị giả vờ phục chức cho người giáo viên nhằm phá hoại cuộc bãi khoá. Ngay sau khi thầy giáo ấy bị sa thải, công nhân Vinh và Bến Thủy liền đến gặp viên hiệu trưởng¹⁵ (là nhân viên của

sở mật thám) để đánh hấn; họ đã phá nhà một nhân viên của sở mật thám, cắt dây điện; 20 công nhân ở nhà máy điện bãi công, cu li phu kéo xe tay đề nghị tuyên bố bãi công, công nhân Trường Thi (cách Vinh ba kilômét) cử mấy đoàn đại biểu đến gặp thầy giáo bị sa thải (người tổ chức lớp học cho công nhân) đề nghị tổ chức một cuộc biểu tình từ Vinh đến Trường Thi, còn Đảng thì hoàn toàn thụ động.

Tất cả các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đều biết tinh thần chiến đấu ấy của quần chúng, nhưng họ cũng không làm gì cả. Do đó, đây là chủ nghĩa cơ hội trong thực tiễn, là sợ phong trào quần chúng. Công nhân thành phố Vinh được Tân Việt Cách mạng Đảng mở những lớp học miễn phí cảm thấy rất tín nhiệm Đảng, nhưng đảng này không xứng đáng với vai trò đội tiên phong của giai cấp vô sản.

Tháng 1-1927, một đoàn đại biểu công nhân được cử đến gặp Tân Việt Cách mạng Đảng đề nghị giúp công nhân tổ chức một hội tương tế nào đó là của những công nhân ngoài Đảng, chứ không phải của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, cũng không phải của Tân Việt Cách mạng Đảng, là đảng không thể lãnh đạo được sáng kiến của quần chúng. Thật nhục nhã biết nhường nào cho những người lãnh đạo.

Tháng 3-1927, Tân Việt Cách mạng Đảng cùng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức một cuộc biểu tình hoà bình ba ngày nhân ngày giỗ cụ Phan Chu Trinh. Hàng chục nghìn công nhân, nông dân, học sinh, viên chức, v.v. đã tham gia cuộc biểu tình đồ sộ. Một công nhân phát biểu tại cuộc mít tinh, đòi giúp đỡ thành lập công hội, nhưng các đảng này đã không đáp ứng. Cũng tháng đó, khắp nơi đã diễn ra các cuộc biểu tình, và mít tinh nhân ngày giỗ cụ Phan Chu Trinh. Những phong trào đó một phần do các thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức, nhưng không một "người cộng sản" nào lợi dụng được những phong trào đó của quần chúng để tổ chức, để gây ảnh hưởng cộng sản đến những phong trào ấy và để mở rộng những phong trào đó.

Tháng 4-1927, cả hai đảng đã lãnh đạo cuộc tổng bãi khoá tự phát của sinh viên, nhưng hai đảng không biết mở rộng một cách toàn diện, cũng không biết lợi dụng khả năng ủng hộ cuộc bãi khoá đó của quần chúng đông đảo. Vì thế cuộc bãi khoá đã bị đè bẹp sau một cuộc tranh đấu rất ác liệt kéo dài trên một tháng. Người ta đã lãnh đạo cuộc tranh đấu của quần chúng như thế đấy.

Tháng 6 hoặc tháng 7-1928, một cuộc bãi công của toàn thể công nhân đồn điền Phú Mỹ đã được tổ chức và diễn ra dưới sự lãnh đạo của một người cộng sản, đồng chí Đ., cuộc bãi công đã kết thúc thắng lợi. Công ty cổ phần đã sa thải giám đốc đồn điền, cu li được tăng lương. Sau khi cuộc bãi công kết thúc, những người cộng sản không làm gì cả. Không tổ chức những công nhân đã tranh đấu anh dũng như vậy. Không phân tích những nguyên nhân làm cho cuộc tranh đấu thành công. Không phổ biến kinh nghiệm tranh đấu thắng lợi này cho những nhà máy và đồn điền khác.

Một cuộc tổng bãi công khác của công nhân viên đường sắt vào tháng 8-1928 ở Biên Hoà do một viên cai là người cộng sản, đồng chí Tr., tổ chức cuộc bãi công này cũng kết thúc thắng lợi. Cu li được tăng lương, nhưng sau khi cuộc bãi công kết thúc, những người cộng sản vẫn lại không làm gì cả. Tình hình sau cuộc bãi công của công nhân ở UHac¹⁶ cũng thế.

Tôi không biết Tân Việt Cách mạng Đảng đã tổ chức và lãnh đạo như thế nào cuộc tranh đấu quần chúng ở những nơi khác mà tôi không công tác, nhưng tôi nghĩ và thậm chí tin chắc rằng ở khắp nơi tình hình diễn ra không tốt do tư tưởng biệt phái của các đảng viên, do sự bất lực của những người lãnh đạo, do đường lối chính trị của họ không đúng và do thiếu các nguyên tắc tổ chức bônsovích trong tất cả các cơ quan đảng.

Đảng đã tổ chức những lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên, nhưng những lớp ấy không có giá trị xét về nội dung lý luận và không bao giờ gắn với thực tiễn hàng

ngày. Người ta đã nhồi vào đầu óc học viên những chi tiết về chủ nghĩa Găngđi, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên, v.v. nhưng hoàn toàn quên những nhiệm vụ cơ bản có tính chất bộ phận của cách mạng Đông Dương, coi nhẹ các động lực của cách mạng, không nắm được các nhiệm vụ tổ chức cụ thể, v.v..

Đã thành lập nhiều tổ đọc sách báo, các hội tương tế, nhưng công tác lãnh đạo những tổ chức hỗ trợ này tiến hành rất kém. Người ta đã không biết thế nào là vấn đề tranh thủ quần chúng.

Từ tháng 7-1927, đã xuất hiện những điều lệ về tổ chức công hội, nông hội, phụ nữ, v.v. nhưng trình độ chính trị của đảng viên (thậm chí của cán bộ lãnh đạo trọng trách) thấp đến mức họ hoàn toàn không hiểu nổi những hình thức tổ chức được đề ra và thực hiện chúng một cách thích đáng.

Thậm chí nhiều đồng chí không thể hình dung được vai trò của các công hội. Thí dụ, ở¹⁷ đã có những khả năng rất lớn để tổ chức cu li ở các đồn điền và công nhân nhà máy, nhưng họ đã dừng lại ở việc tổ chức những tổ đọc sách báo rất nhỏ. Tháng 12-1925, đã tổ chức bất hợp pháp ở Sài Gòn hội cu li phu kéo xe tay và hội thủy thủ, nhưng khi công tác tổ chức kết thúc thì không làm gì thêm nữa để củng cố những tổ chức đã lên và chúng đã tan rã.

Tất cả những điều tôi kể tất nhiên không thể cung cấp một quan niệm rõ ràng về toàn bộ công tác của Tân Việt Cách mạng Đảng, nhưng toàn bộ sự mô tả của tôi cho thấy đảng tiểu tư sản đó hiểu không đúng như thế nào về bản chất của tổ chức và cuộc tranh đấu của quần chúng lao động đông đảo.

TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN THỐNG NHẤT

Tháng 5-1929, ở Hồng Kông đã họp Đại hội lần thứ I Việt Nam Thanh niên Cách mạng Hội. Ba đại biểu Bắc Kỳ thấy đề nghị của họ về việc thành lập Đảng Cộng sản bị bác, đã trở về nước và cuối tháng 5-1929, đã tổ chức ở đó Đông Dương

Cộng sản Đảng gồm những phần tử ưu tú của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ. Tháng 8-1929 đã tổ chức An Nam Cộng sản Đảng gồm những phần tử ưu tú của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Ít lâu sau, ở Trung Kỳ xuất hiện Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gồm những phần tử ưu tú của Tân Việt Cách mạng Đảng.

Tháng 12-1929¹⁸ Quốc tế Cộng sản ra Nghị quyết về việc tổ chức ở Đông Dương một Đảng Cộng sản thống nhất gồm những nhóm cộng sản tập thể (để tránh sự thâm nhập của những phần tử tạp nham xa lạ với chủ nghĩa cộng sản vào hàng ngũ của đảng ấy) gồm những phần tử cộng sản ưu tú của những nhóm khác nhau ấy. Nhưng khi Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản đến nước chúng tôi thì việc thống nhất đã thực hiện rồi và bằng một con đường khác mà Quốc tế Cộng sản không lường trước. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương hiện nay) mặc dù đã mắc nhiều sai lầm trong cương lĩnh mà đồng chí soạn thảo đã đóng vai trò to lớn trong công tác hợp nhất. Vì lợi ích của hoà bình, đồng chí đã thống nhất Đông Dương Cộng sản Đảng (trước đây) với An Nam Cộng sản Đảng thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 2-1930, nhưng đồng chí đã không tránh được sự thâm nhập của những phần tử tạp nham vào Đảng. Mấy ngày sau, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (Tân Việt Cách mạng Đảng trước đây) gia nhập tập thể vào Đảng Cộng sản đã hợp nhất. Lúc mới thống nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam chưa có đường lối chính trị đúng đắn, nhưng Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp uỷ Trung ương vào tháng 11-1930¹⁹ đã đem lại định hướng bônsovích cho Đảng.

Như vậy, đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương bây giờ) vào lúc thống nhất Đảng - gồm những người cộng sản ưu tú của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng. Hai đảng cách mạng tiểu tư sản đó, tuy có những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, mặc dù mắc chủ nghĩa

cơ hội trong lý luận và trong thực tiễn, tư tưởng biệt phái, đóng kín, nhưng cũng đã đóng vai trò lịch sử đáng kể trong việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, đội tiền phong của giai cấp vô sản và người lãnh đạo cách mạng Đông Dương. Do đó, muốn nghiên cứu nguồn gốc của Đảng Cộng sản Đông Dương cần phải tìm hiểu hệ tư tưởng không rõ ràng và thực tiễn cơ hội chủ nghĩa của những đảng cách mạng trước kia đã sinh ra Đảng Cộng sản.

Tìm hiểu những sai lầm cơ hội chủ nghĩa, sự đóng kín, v.v. của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng sẽ không vô ích đối với những người cộng sản chân thành muốn nghiên cứu kinh nghiệm ban đầu của những sai lầm và thất bại của quá khứ để trong tương lai có thể bước lên con đường bônsovích chân chính.

Tác giả của những dòng này đã nhận thức những năm khó khăn đầu tiên của con đường mờ mịt khổ ải của những người cộng sản Đông Dương chân chính đi tìm con đường cách mạng đúng đắn, sau này sẽ có thể tranh đấu thích đáng chống tất cả mọi sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác và vận dụng vào thực tiễn những kinh nghiệm quý báu của lịch sử Đảng Bônsovích mà tác giả đã nghiên cứu trong vòng ba năm. Mong rằng những sai lầm của những người cách mạng Đông Dương sẽ không lặp lại nữa và thắng lợi của chúng ta sẽ được bảo đảm.

GIÔDÉP MARÁT

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại
Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.363-386.

1. Hồ Tùng Mậu: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn H (B.T).

2. Đúng ra là tháng 7-1925 (B.T).
3. Đúng ra là năm 1925 (B.T).
4. Đúng ra là năm 1926 (B.T).
5. Trong tài liệu mất một số từ (B.T).
- 6, 7. Trong tài liệu mất một số từ (B.T).
8. Đúng ra là năm 1928 (B.T).
9. Trong tài liệu mất một số từ. Có thể đây là Tân Việt Cách mạng Đảng (B.T).
10. Từ năm 1932 đến đầu năm 1933, các tác phẩm của đồng chí Hà Huy Tập đều viết ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam là 3-2-1930. Đến giữa năm 1933, đồng chí đã cải chính lại là 6-1, chứ không phải là 3-2 (B.T).
- 11,12,13. Trong tài liệu mất một số từ (B.T).
14. Minin: Nguyễn Khánh Toàn, xem bản chỉ dẫn tên người vắn N (B.T).
15. Trong tài liệu mất một số từ (B.T).
16. UHac: Nhà Bè (B.T).
17. Trong tài liệu mất một số từ (B.T).
18. Đúng ra là ngày 28-11-1929 (B.T).
19. Đúng ra là tháng 10-1930 (B.T).

KỶ NIỆM BA NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG THỐNG NHẤT

Cách đây ba năm, ngày 3-2-1930¹, Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất của chúng ta ra đời. Kể từ ngày đáng ghi nhớ đó, nhiều trang huy hoàng đã đóng góp vào lịch sử đấu tranh anh dũng của nhân dân bị áp bức chúng ta chống lại ách đế quốc và phong kiến. Hôm nay, chúng ta kỷ niệm ba năm thành lập Đảng nhằm mục đích:

1. Ôn lại kỷ niệm huy hoàng của những chiến sĩ dũng cảm đã hy sinh trong chiến đấu.
2. Tuyên truyền rộng rãi trong đông đảo quần chúng lao động những bài học chính của ba năm tranh đấu.
3. Vạch cho tất cả những người bị áp bức và bị bóc lột thấy rằng, Đảng Cộng sản Đông Dương là người bảo vệ duy nhất của họ và chỉ có Đảng mới có thể giải phóng được cho họ.

I- NHỮNG TỔ CHỨC TIỀN BÓI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Cách mạng Tháng Mười thành công và cao trào cách mạng Trung Quốc và Ấn Độ có ảnh hưởng to lớn tới sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Đông Dương. Chủ nghĩa cộng sản mà bọn đế quốc bao giờ cũng sợ như bệnh dịch hạch, đã vượt qua biên giới Đông Dương một cách bất hợp pháp từ năm 1924. Đối với những giai cấp bị áp bức, nó trở thành lý luận cách mạng duy nhất có hiệu lực và là người giải phóng độc nhất cho thế giới lao động.

Từ năm 1924, hai đảng quốc gia tiểu tư sản cánh tả có khuynh hướng cộng sản: Đảng Thanh niên Cách mạng Việt Nam² và Tân Việt Cách mạng Đảng, đã nhảy lên vũ đài cách mạng Đông Dương. Đó là những tổ chức biệt phái, xa rời quần chúng. Thậm chí họ giấu quần chúng cả tên và cương lĩnh hoạt động của Đảng, chỉ đảng viên mới được biết. Không hiểu rõ ý nghĩa quan trọng của cách mạng tư sản dân quyền (chống đế quốc và chống phong kiến) và lý luận chuyển cuộc cách

mạng này thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, hai đảng này đã bảo vệ khẩu hiệu cách mạng máy móc: "Trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới"; như vậy là họ không hiểu cách mạng Đông Dương là một bộ phận không thể tách rời khỏi cách mạng thế giới. Họ đã đưa quan điểm mơ hồ của họ tới chỗ ủng hộ thành lập chuyên chính vô sản và tập thể hóa nền kinh tế nông nghiệp ngay sau khi lật được ách đế quốc và phong kiến.

Ngày 1-5-1929 Đại hội lần thứ nhất của Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam họp tại Hồng Kông. Nói chung, Đại hội thừa nhận cương lĩnh thuộc địa của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI, nhưng Đại hội cũng mắc nhiều khuyết điểm nghiêm trọng như: Quan niệm Đảng Cộng sản là đảng của nhiều giai cấp (công nhân và nông dân), chia giai cấp vô sản ra thành tầng lớp đối lập nhau; tập thể hóa nền kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn cách mạng tư sản dân quyền; chia địa chủ ra thành những tầng lớp khác nhau; đánh giá sai lầm vai trò của các đảng quốc gia cách mạng tiểu tư sản và thiếu vấn đề Mặt trận phản đế...

Đại hội gồm đa số là những phần tử cánh hữu; bọn cơ hội chủ nghĩa này đã lấy cớ: "1) trình độ tự giác đấu tranh của quần chúng công nhân còn rất thấp; 2) trình độ hiểu biết lý luận cộng sản của những người cách mạng còn rất thấp", để kiên quyết từ chối đề nghị họp thời của những phần tử cánh tả là: thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương.

Cánh tả đã bỏ Hội nghị trở về Bắc Kỳ và ngay trong tháng 5 đó họ đã thành lập ra "Đông Dương Cộng sản Đảng" gồm những phần tử ưu tú của Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam. Tổ chức mới này đấu tranh kiên quyết với các tổ chức còn lại của Hội Thanh niên Cách mạng ở Trung Kỳ và Nam Kỳ, đồng thời lần đầu tiên xâm nhập vào quần chúng tiến hành tổ chức, ra báo và lãnh đạo quần chúng biểu tình, bãi công (ở Hải Phòng, Nam Định...). Nhưng họ cũng mắc những khuyết điểm cơ hội chủ nghĩa nghiêm trọng. Họ đã nhận định đặc điểm nền kinh tế Đông Dương không còn tàn tích phong kiến; coi chuyên chính vô sản là nhiệm vụ cơ bản của

cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại; chỉ coi vô sản và nông dân nghèo là động lực cách mạng duy nhất của cách mạng tư sản dân quyền; cho các đảng dân tộc cải lương là có tính chất cách mạng.

Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam cũng lập ra ở Nam Kỳ một tổ chức khác lấy tên là "An Nam Cộng sản Đảng" mà cương lĩnh thì giống như cương lĩnh đã được thông qua trong cuộc Đại hội lần thứ nhất của Thanh niên Cách mạng. Cũng trong thời gian này, những phần tử ưu tú của Tân Việt Cách mạng Đảng ở Trung Kỳ lập ra Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Như vậy là vào cuối năm 1929, ở Đông Dương đã có ba tổ chức cộng sản; ba tổ chức anh em này tiến hành đấu tranh với nhau. Quốc tế Cộng sản đã tham gia ý kiến, và do sáng kiến của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, ngày 3-2-1930, các đại biểu của ba tổ chức đã họp ở Hồng Kông để quyết định thống nhất các tổ chức làm một. Tuy nhiên, vì thiếu đường lối chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản nên cuộc Hội nghị thống nhất đã mắc một số khuyết điểm.

II- THỐNG NHẤT ĐẢNG

Việc thống nhất ba tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất đã: a) chấm dứt cuộc đấu huynh đệ làm lợi cho giai cấp thống trị và làm suy yếu phong trào cách mạng; b) thống nhất và tập trung sự lãnh đạo phong trào cộng sản, bảo đảm thống nhất tư tưởng, chiến lược, sách lược và kỷ luật cách mạng; c) thống nhất lực lượng chiến đấu chống đế quốc, phong kiến, địa chủ và cường hào. Cuộc hội nghị hợp nhất đã xây dựng cho Đảng mới được thống nhất một chương trình hành động thời gian tám tháng; nhưng một số khuyết điểm nghiêm trọng đã có ảnh hưởng rất xấu tới đường lối chiến lược, sách lược của các đảng viên cộng sản trong năm 1930, nhất là trong thời gian bạo động ở vùng bắc Trung Kỳ.

Đây là vài sai lầm chính của Hội nghị.

a) Trong khi ấn định tính chất cách mạng Đông Dương, Hội nghị đã quên cuộc đấu tranh chống đế quốc và đã coi cách mạng ruộng đất không phải là một bộ phận của

cách mạng tư sản dân quyền mà là một nhiệm vụ song song, đồng thời với cách mạng tư sản dân quyền.

b) Khẳng định đã có sự phát triển công nghiệp nặng ở Đông Dương.

c) Từ nhận định sai lầm về động lực cách mạng Đông Dương (chỉ có vô sản và nông dân nghèo!), Hội nghị đã đề ra sách lược sai lầm: dựa vào nông dân nghèo đoàn kết với trung nông, tiểu tư sản, trí thức, trung lập phú nông, tiểu và trung địa chủ.

d) Đã làm sai chủ nghĩa Lênin, vì khẳng định rằng sách lược quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức không cho phép thành lập một Đảng Cộng sản cho công nhân tất cả các dân tộc ở Đông Dương, mà chỉ riêng cho công nhân của nước Việt Nam, do đó đã lấy tên là "Đảng Cộng sản Việt Nam" (sau này cuộc Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương).

e) Cuộc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất đặc biệt nhấn mạnh rằng sai lầm lớn nhất của cuộc Hội nghị thống nhất là đã chủ trương hòa lẫn cả trên lẫn dưới không điều kiện. Nhẽ ra phải lựa chọn những phần tử cộng sản chân chính để thành lập đảng mới thì lại giữ nguyên cả những phần tử phức tạp. Về sau này đa số trong họ trở thành cơ hội chủ nghĩa, Đảng đã phải không ngừng tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại.

III- ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG LÃNH ĐẠO QUẦN CHÚNG ĐẤU

TRANH -

NHỮNG BÀI HỌC CỦA ĐẤU TRANH

Khác hẳn Việt Nam Quốc dân Đảng bất lực và các nhóm cộng sản biệt phái cũ, Đảng Cộng sản thống nhất là một đảng của quần chúng và đấu tranh vì quần chúng. Đảng không xa rời cuộc đấu tranh hằng ngày và đóng khung hoạt động cách mạng trong các hội nghị nội bộ mà, một mặt Đảng tiến hành mở rộng hàng ngũ và tăng thêm lưới liên lạc, đồng thời mặt khác Đảng lãnh đạo những người bị áp bức đấu tranh bảo vệ những quyền lợi trước mắt của họ. Những cuộc chiến đấu

ấy gắn liền với những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương. Đảng chúng ta đã lãnh đạo có phương pháp cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân và nông dân. Trong quá trình mở rộng mặt trận chiến đấu, Đảng đã nâng từ yêu sách kinh tế đơn giản lên những khẩu hiệu cao hơn: đòi ruộng đất, độc lập dân tộc và lập chính quyền Xôviết.

Đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, tinh thần chiến đấu ngoan cường của các đảng viên dũng cảm không những làm cho những người lao động thấy rằng Đảng Cộng sản là đội tiên phong chân chính của họ, mà còn đưa lại cho họ lòng phấn khởi cách mạng chưa từng có, lòng tin tưởng vô bờ vào lực lượng đấu tranh của bản thân họ. Vì vậy ảnh hưởng của Đảng đã tăng lên nhanh chóng.

Những con số dưới đây là bằng chứng sự phát triển hoạt động nhanh chóng của Đảng ta.

Bãi công của công nhân

1928	10 cuộc	600 người tham gia
1929	24 cuộc	6.000 người tham gia
1930	82 cuộc	27.000 người tham gia

Biểu tình của nông dân (1930)

Tháng 5	17 cuộc	13.950 người tham gia
Tháng 6	10 cuộc	15.300 người tham gia
Tháng 7	3 cuộc	1.100 người tham gia
Tháng 8	15 cuộc	30.000 người tham gia
Tháng 9	58 cuộc	166.000 người tham gia
Tháng 10	68 cuộc	37.630 người tham gia
Tháng 11	31 cuộc	19.660 người tham gia
Tháng 12	61 cuộc	13.000 người tham gia
Cộng:	263 cuộc	300.000 người tham gia

Trong khoảng một năm (từ tháng 4-1930 đến tháng 4-1931), số lượng hội viên công hội đỏ và nông hội đã tăng từ 6.000 lên 64.000 người.

Các đồng chí của chúng ta đã áp dụng sách lược thích hợp với từng lúc và từng nơi của mỗi giai đoạn cách mạng. Trong những tháng đầu mới ra đời, Đảng ta chưa có kinh nghiệm vận động quần chúng. Hơn nữa, sau cuộc bạo động Yên Bái bọn đế quốc thực hiện khủng bố trắng cực kỳ dã man, làm cho sự liên lạc giữa các tổ chức của Đảng gặp nhiều khó khăn; vì vậy, mặc dù đã được thống nhất, Đảng vẫn còn thiếu thống nhất sách lược trong cuộc đấu tranh hằng ngày. Phong trào không những bị biệt lập, mà thường thường những cuộc bãi công và biểu tình nổ ra trong một tỉnh các nơi khác cũng không biết. Một số đồng chí đưa ra những khẩu hiệu quá cao, khó hiểu, vì vậy không huy động được tổ chức vào cuộc đấu tranh. Các cơ quan lý luận như "huấn luyện" đã máy móc cấm các đảng viên cộng sản mỗi lần không được đưa ra quá ba khẩu hiệu đấu tranh. Tất nhiên việc đó gây ảnh hưởng xấu trong những người lao động, vì họ có thể nghĩ rằng những người cộng sản không bảo vệ những quyền lợi thiết thực trước mắt của họ. Một số đồng chí khác còn mang nặng tác phong lãnh đạo cũ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng, dọa nạt nông dân buộc phải đi biểu tình (như ở Thái Bình), hành động đó làm giảm uy tín của chủ nghĩa cộng sản. Ban Chấp hành Trung ương đã kịp thời uốn nắn những sai lầm cơ hội chủ nghĩa không thể tha thứ được ấy.

Sau tháng 5-1930, phong trào được tổ chức và lãnh đạo khá hơn. Chúng ta thấy phong trào quần chúng phát triển rộng rãi. Các đảng viên cộng sản dựa vào kinh nghiệm đấu tranh cũ, thực hành sách lược đấu tranh mới. Ở Nam Kỳ và Trung Kỳ nhiều cuộc bãi công và tuần hành thị uy được tổ chức phối hợp với các cuộc biểu tình khác, hoặc nhân cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân của địa phương khác thu được thắng lợi bộ phận mà nổ ra, các tổ chức của Đảng đã bắt đầu gắn những yêu sách cụ thể hằng ngày với khẩu hiệu chung, ảnh hưởng cộng sản phát

triển rất nhanh chóng. Từ những cuộc biểu tình biệt lập đã chuyển thành bạo động quần chúng ở miền bắc Trung Kỳ. Đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng năm 1930 là sự thành lập chính quyền Xôviết ở nhiều huyện thuộc tỉnh Nghệ An. Khi thành lập chính quyền Xôviết, đảng bộ địa phương đã mắc một loạt khuyết điểm (những bài học đã được phân tích trong Tạp chí *Cahiers du Bolchévisme (Bônsovích)* số ra ngày 1-9-1932. Tuy nhiên, những biện pháp cách mạng do chính quyền Xôviết thực hiện (chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo, thành lập tòa án cách mạng, ban bố quyền chính trị cho nhân dân lao động, thành lập đội tự vệ, v.v.) đã có ảnh hưởng to lớn trong quần chúng. Đối với những người bị áp bức, không còn nghi ngờ gì nữa, chính quyền Xôviết đã đấu tranh có kết quả cụ thể chống đế quốc và phong kiến.

Mặt công tác tích cực nhất của Đảng trong thời kỳ bạo động là Đảng đã động viên quảng đại quần chúng lao động trong nước ra đấu tranh bảo vệ hai tỉnh Nghệ, Tĩnh đỏ. Khắp trong nước đấu tranh cùng một khẩu hiệu, vì vậy đã đóng góp vào việc mở rộng phong trào. Nhờ các nơi thực hiện đúng đắn sách lược của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra, nên mặc dù đế quốc Pháp ra sức khủng bố trắng, phong trào ở miền bắc Trung Kỳ đã kéo dài liên tục trong năm tháng.

Tinh thần hy sinh và chiến đấu ngoan cường của đảng viên thật đáng nêu gương; lòng can đảm và hăng hái của quần chúng thật vô bờ. Đảng đã chinh phục được lòng tin của quần chúng. Tuy rằng vào tháng 9, chúng ta đã vận động mọi tầng lớp bị áp bức đứng lên đấu tranh, nhưng theo sự nhận định của Đảng ta cũng như của Quốc tế Cộng sản, phong trào năm 1930 vẫn còn mang tính chất địa phương. Đảng chưa xây dựng được cơ sở ở trong tất cả các xí nghiệp và các ngành sản xuất quan trọng. Bên cạnh phong trào do Đảng tổ chức và lãnh đạo, còn có phong trào quần chúng đấu tranh tự phát theo khẩu hiệu cộng sản mà họ chịu ảnh hưởng.

*

* *

Kinh nghiệm đã mang lại nhiều kết quả. Khủng bố trắng cũng làm cho đảng viên tinh khôn hơn. Sang năm 1931, chúng ta thấy phong trào phát triển có tổ chức hơn. Đảng đã học tập trong các cuộc bãi công và biểu tình vừa qua, đề ra cho phong trào những hình thức đấu tranh mới, vì vậy đã xuất hiện ra những ủy ban bãi công và những đội tự vệ. Các cuộc bãi công và biểu tình liên tiếp nổ ra. Tháng 4, bạo động nổ ra ở Quảng Ngãi. Ngày 1-5, biểu tình lớn ở Vinh và 175 người đã bị đế quốc tàn sát. Ngày 1-8 chỉ có một số cuộc biểu tình nhỏ lẻ tẻ. Trong ba tháng: từ tháng 5 và tháng 6-1931, Đảng bị tổn thất lớn, mất một số cán bộ lãnh đạo. Yếu tố chủ quan này đã ảnh hưởng rất lớn tới phong trào cách mạng. Từ tháng 8-1931 tới tháng 1-1932, trong xứ đó "yên tĩnh" tương đối. Bọn đế quốc thống trị vội la lên chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương đã bị tiêu diệt. Bọn cơ hội chủ nghĩa, thủ tiêu và tởrót xít phản cách mạng đã giúp đế quốc trong chiến dịch vu khống chủ nghĩa cộng sản. Chúng khẳng định rằng Đảng đã bị tiêu diệt một thời kỳ lịch sử. Thực tế, Đảng chỉ bị đẩy vào hoàn cảnh đấu tranh hoàn toàn bất hợp pháp. Đảng tranh thủ củng cố lại hàng ngũ, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh quyết định hơn nữa, để có thể hoạt động đạt thắng lợi trong điều kiện đế quốc Pháp khủng bố trắng cực kỳ dã man.

*

* *

Làn sóng cách mạng không ngừng dâng lên ở Đông Dương. Nhìn chung về số lượng phong trào năm 1932 yếu hơn phong trào 1930 - 1931, tuy nhiên nó có những đặc điểm cần chú ý:

a) Chủ nghĩa cộng sản vẫn "mở rộng" đến những vùng cho tới nay còn yên tĩnh. Công nhân và nông dân Cao Miên đã bước vào đấu tranh với khí thế hăng hái, làm cho giai cấp thống trị phải kinh ngạc.

b) Phong trào tuy yếu và lẻ tẻ, nhưng nổ ra khắp nơi trong xứ Đông Dương, phong trào ở Nam Kỳ mạnh hơn các nơi khác, vì rằng (các tổ chức đảng ở Nam Kỳ) Đảng bộ Nam Kỳ được cải tổ và củng cố trước các nơi khác.

c) Bất chấp khủng bố và khiêu khích, thường thường công nhân cùng xí nghiệp nổ ra nhiều cuộc bãi công kéo dài trong nhiều tháng cho đến khi đạt được những yêu sách trước mắt (nhà in Testelin, Công luận).

d) Đa số các cuộc bãi công đạt được thắng lợi (ví dụ bãi công của công nhân kéo xe); nhiều cuộc biểu tình ủng hộ đã nổ ra (Hà Tĩnh, Thủ Dầu Một, Gia Định); nhân lúc công nhân các nơi khác đấu tranh đạt thắng lợi, nhiều cuộc bãi công lại nổ tiếp (công nhân kéo xe Gia Định).

e) Nhiều tầng lớp lạc hậu trong quần chúng lao động đã tham gia đấu tranh (thợ đất ở Bình Định, bán hàng rong ở Hải Phòng...).

Năm 1932 không phải là năm thất bại của chủ nghĩa cộng sản, mà là một giai đoạn mới của sự phát triển cách mạng. Những cuộc mít tinh, biểu tình của nông dân Hà Tĩnh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Cao Miên; những cuộc bãi công của công nhân kéo xe Huế, Sài Gòn, Gia Định, của công nhân nông nghiệp Kôngpôngchàm, của thợ đất Bình Định; cuộc diễu hành đói của những người thất nghiệp ở Hà Tiên và cuộc nông dân lao động ở nam Trung Kỳ kéo về Sài Gòn; những cuộc bãi công của công nhân điện Phnôm Pênh, xưởng in Sài Gòn, công nhân lò sắt sinh Sài Gòn, những người bán hàng rong ở Hải Phòng..., là những bằng chứng xác đáng của sự phát triển cách mạng ở xứ Đông Dương. Những bằng chứng đó đã vạch trần luận điệu vu khống của bọn đế quốc và những giọt nước mắt cá sấu của bọn thủ tiêu và bọn tởrôtxkít (bọn này chưa hề bao giờ được tham gia vào Đảng ta).

IV- BÔN SOVÍCH HOÁ TƯ TƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Mặc dù tinh thần anh dũng của đảng viên đã biểu lộ trong suốt thời gian từ tháng 2 đến tháng 10-1930, nhưng thực ra họ chưa có cơ sở bônsovích vững vàng. Chương trình do Hội nghị thống nhất đề ra, như trên đã nói, còn mang nhiều khuyết điểm. Cuộc họp Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất, vào tháng 10-1930 tại Hồng Kông là bước đầu tiên trên con đường bônsovích hóa tư tưởng Đảng ta mặc dù còn

có thiếu sót nhỏ, nhưng nhìn chung Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra những quyết nghị đúng đắn phù hợp với đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản.

Ban Chấp hành Trung ương đã liên hệ lý luận với thực tiễn cách mạng, nghiêm khắc kiểm điểm công tác của Đảng trong tám tháng hoạt động. Nhờ vậy Hội nghị đã phân tích được những sai lầm và rút ra những bài học quý giá.

Ban Chấp hành Trung ương đã phê bình Hội nghị thống nhất; đã phân tích với tinh thần bônsovích tình hình thế giới và trong nước hiện tại; phân tích quan hệ các giai cấp và thái độ của những người cộng sản đối với giai cấp bóc lột và bị bóc lột; đã quyết định tính chất, triển vọng và động lực của cách mạng Đông Dương.

Tuy vấn đề dân tộc chưa được giải thích thật đầy đủ trong Hội nghị lần thứ nhất, nhưng Hội nghị cũng đã phân tích luận điểm về vấn đề này của Hội nghị thống nhất.

Đặc biệt Hội nghị đã có những quyết định chiến lược và sách lược đúng đắn về những vấn đề phong trào công nhân và nông dân, về công tác thanh niên, phụ nữ, binh vận, công tác tổ chức quần chúng (hội phản đế, cứu tế đỏ, sinh hội...).

Quan trọng hơn hết là đã ấn định nhiệm vụ công tác Đảng trong các tầng lớp lao động khác. Hội nghị đã đề ra khẩu hiệu chung và yêu sách riêng của mỗi tầng lớp. Nhờ vậy, các đồng chí đảng viên có cơ sở đã đưa ra những khẩu hiệu đúng đắn, động viên dễ dàng quần chúng lao động vào cuộc tranh đấu. Tóm lại, những quyết nghị của Hội nghị đề ra đã trở thành cương lĩnh hoạt động của Đảng. Tất cả những người đảng viên cộng sản tất nhiên trừ những phần tử cơ hội đều thừa nhận rằng những văn kiện chính thức này đã làm chuyển biến đường lối chính trị của Đảng và đưa Đảng vào con đường đấu tranh mới.

Chúng ta cần phải nhấn mạnh rằng công tác bônsovích hóa này do đồng chí Tổng Bí thư của Đảng đóng góp, người mà chúng ta vô cùng thương tiếc.

Những quyết nghị cách mạng sẽ trở thành sáo rỗng nếu không được đem áp dụng vào thực tiễn. Trong thời gian từ cuộc Hội nghị lần thứ nhất tới lần thứ hai (4-

1931)³, Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra trong những quyết nghị cũng như trên báo chí một cuộc đấu tranh vô cùng kiên quyết chống lại mọi khuynh hướng trái chủ nghĩa Lênin. Ban Chấp hành Trung ương đã thi hành kỷ luật các đồng chí lãnh đạo ở Bắc Kỳ, vì các đồng chí này đã khẳng định sai lầm rằng Quốc tế Cộng sản không nắm được tình hình cụ thể của Đông Dương, nên không thể có những chỉ thị đúng đắn cho các đồng chí cộng sản ở Đông Dương. Ban Chấp hành Trung ương đã đấu tranh với các phần tử hữu khuynh và thủ tiêu, vì họ đã bác bỏ khả năng phát triển cách mạng, tách rời tổ chức và đấu tranh, đầu hàng trước khủng bố trắng. Đồng thời Ban Chấp hành Trung ương còn đấu tranh với các phần tử "tả" khuynh, vì họ đã chủ trương bãi công có vũ trang và nổ ra bạo động vũ trang trong hoàn cảnh chưa có hình thức cách mạng.

Trong lý luận cũng như trong thực tiễn, Ban Chấp hành Trung ương đã lãnh đạo các đảng viên theo con đường bônsovích hóa Đảng đúng đắn.

Các văn kiện của cuộc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai không những đã kiểm điểm công tác đã qua mà còn đề ra các nhiệm vụ trước mắt của Đảng. Trong quá trình bônsovích hóa Đảng, những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã bị thanh trừ ra khỏi hàng ngũ của chúng ta. Ban Chấp hành Trung ương xây dựng cương lĩnh chính trị khoảng tám tháng thì cương lĩnh đó được Quốc tế Cộng sản thông qua. Văn kiện này đã phổ biến rộng rãi trong quảng đại quần chúng lao động và trở thành văn kiện quan trọng nhất ấn định một cách thật đúng đắn, những nhiệm vụ cơ bản và trước mắt cho những người cộng sản Đông Dương. Công tác bônsovích hóa về sau này của Đảng ta sẽ phụ thuộc rất lớn vào việc thực hiện đúng đắn chiến lược và sách lược leninnít chứa đựng ở trong cương lĩnh này.

V- KẾT LUẬN

Nhân dịp kỷ niệm ba năm thành lập, Đảng ta có nhiệm vụ tổng kết công tác cách mạng trong thời gian vừa qua. Chúng ta có đủ can đảm để sửa chữa các khuyết điểm và uốn nắn những thiếu sót. Hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải tỏ ra kiên

quyết lãnh đạo các cuộc đấu tranh hằng ngày của quảng đại quần chúng lao động, đẩy những cuộc đấu tranh kinh tế thành đấu tranh chính trị, chuẩn bị cho những người bị áp bức đi tới cuộc đấu tranh quyết định, tới vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền và thành lập chính quyền Xôviết công, nông, binh.

Chúng ta đã không bao giờ bị cô lập trong cuộc đấu tranh hằng ngày. Nhân dân thuộc địa bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, trước hết là giai cấp vô sản ở Pháp và Liên Xô đã ủng hộ chúng ta và còn ủng hộ chúng ta mãi mãi trong cuộc đấu tranh gian khổ chống đế quốc và phong kiến của chúng ta.

Trong ba năm vừa qua, bọn đế quốc Pháp đã giết hơn 1.200 chiến sĩ cách mạng và cầm tù hơn 1 vạn, nhưng không bao giờ chúng tiêu diệt được cuộc đấu tranh của chúng ta. Chúng ta tin tưởng chắc chắn thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về chúng ta. Chỉ có cuộc đấu tranh của chúng ta mới đánh dấu được ngày tận số của ách thống trị đế quốc và phong kiến.

Sài Gòn, ngày 1 tháng giêng năm 1933

HỒNG THẾ CÔNG

In trên Tạp chí *Cahiers du Bolchévisme*, cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, số 8, ra ngày 1-3-1933.

-
1. Trong tác phẩm *Sơ thảo phong trào cộng sản ở Đông Dương*, tác giả đã cải chính là ngày 6-1-1930. Xem trang 254.
 2. Nguyên văn chữ Pháp viết tắt: PJRA từ chữ Parti de la Jeunesse Révolutionnaire Annamite (B.T).
 3. Đúng ra là tháng 3-1931 (B.T).

THƯ NGỎ GỬI ÔNG ANBE XARÔ,
BỘ TRƯỞNG THUỘC ĐỊA, ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC PHÁP

Thưa ông,

Tôi vừa đọc bài diễn văn của ông trên tờ công báo ngày 22-2-1933; lời vu khống của ông chống chủ nghĩa cộng sản, chống Đảng Cộng sản Pháp anh em, chống Đảng Cộng sản Đông Dương, đã làm tôi vô cùng bất bình đến mức tôi phải gửi từ đây một lá thư ngỏ tới ông bằng máy bay để càng sớm càng tốt, vạch rõ - và với những chứng cứ trong tay, những lời dối trá đê hèn của ông trước giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động khác trong nhân dân Pháp.

Trước hết, đừng tưởng rằng tiếng nói của các đồng chí nghị sĩ cộng sản của chúng tôi không được ai nghe. Mặc dù những phương pháp cưỡng chế chống các đồng chí chúng tôi đòi hỏi phát triển, mặc dù bày lũ thực dân sát nhân - kể cả những nghị sĩ xã hội - những đồng chí dũng cảm Pháp đã có thể lật mặt nạ ông và những lời nói của họ đã bay đến tận mảnh đất Đông Dương này, nơi mà những lời nói đó sẽ mang lại cho quần chúng bị bóc lột và cho tất cả những người cộng sản một sự khích lệ mới, một sự kích thích mới trong cuộc tranh đấu đang lớn lên của họ chống sự thống trị của bè lũ đế quốc phong kiến.

Ông Xarô¹, trong diễn văn của ông, rõ ràng ông đã theo đuổi hai mục đích: một mặt, bằng sự mỉa dân quen thuộc của ông, ông đã cố gắng chứng tỏ rằng nước Pháp - nước Pháp đế quốc chủ nghĩa của ông, mang "sứ mệnh khai hóa văn minh" ở Đông Dương, rằng nó là công bằng và khoan dung với những tù chính trị; mặt khác, bằng sự xuyên tạc và những lời nói dối, ông cố gắng chứng minh rằng kẻ sát nhân không phải là các ông mà là những người cộng sản.

Vậy thì, tôi sẽ vạch mặt ông một cách công khai:

1. Ông nói "Vâng, cả tôi nữa, chính là vì quan tâm đến sự công bằng, hòa bình, nhân đạo". Thế nhưng ai đã cho phép bọn hạ cấp của mình bán cường mại thuốc

phiện và rượu còn ở Đông Dương để làm đầy túi tham của bọn thực dân ăn cướp và đầy túi của ông; chính ông khi ông là toàn quyền cai trị đất nước (tôi còn lá thư của ông trong tay), lúc đó đã có 1.500 quày bán lẻ rượu và thuốc phiện cho 1.000 làng trong khi cũng số làng như vậy chỉ có 10 trường.

2. Ông nói "Lạy chúa! cho đến bây giờ tôi không hề nhận được cũng không hề ký một điện tín đen tối và thương tâm nào, trong đó những từ ngữ có những tiếng đạn réo hay mùi xác chết". Ông nói dối, vì tôi chắc rằng ông đã biết đến thông hiểu cuộc bãi công ở Dầu Tiếng (Nam Kỳ tháng 12-1932); ở đó những vòng xoáy súng của ông đã giết chết bốn người và làm bị thương nhiều người khác; ông cũng đã biết đến những cuộc tàn sát người *Mọi Phò* ở vùng Đắc Lắc - Cao Miên do sự thâm nhập "hòa bình" vào vùng đó (tháng 1-1933). Ông cũng đã biết đến việc hành hình những người cách mạng có những tên như sau: Đàng, Yêm, Nguyễn Văn Nham, Võ Quang và Hồ Tráp (ngày 17-6-1932 ở Nghệ An), Hoàng Văn Tâm (22-7-1932 ở Nghệ An), Manh Hach và Lâm Côi (ngày 11-7-1932 ở Nghệ An), Phan Tài, Hoàng Nghĩa (ngày 30-8-1932 ở Vinh - bắc Trung Kỳ), Nguyễn Thuyên (ngày hôm sau ở cùng nơi). Và Đuycờu, tại sao ông giữ anh ta ở Sài Gòn? Để sát hại như ông đã làm với số đông các đồng chí chúng tôi? Hãy lưu ý, đó là tôi chỉ kể ra một vài trường hợp về những "tiếng đạn réo hay những mùi tử thi" sinh ra dưới "triều đại" của ông.

3. Ông nói: "Ngài Pátxkiê, bằng một điện tín ngày 14-2-1930 đã trả lời... "Hội đồng đề hình xuất phát không phải từ một tinh thần đàn áp mù quáng mà từ một tinh thần vô tư của một sự công bằng chặt chẽ. Tôi cam đoan điều đó"". Cả hai, các ông đều dối trá vì trong thực tế cái *Hội đồng* đề hình nổi tiếng đó (hiện còn tồn tại) là bước đi không tránh khỏi dẫn đến sự chết chóc. Ông hãy nghe điều này: "*Chỉ* trong một phiên xử ngày 16-11-1931, họ đã tuyên án những vụ xử tội sau đây: tội chết 2; lao động khổ sai chung thân 4; đày biệt xứ vĩnh viễn 7; tội tù chung thân 2, trong đó có 1 nữ; 18 án tù khác; cộng thành một tổng số 284 năm tù;

đày biệt xứ vĩnh viễn 1 nữ; 6 tù lao động khổ sai thành một tổng số 68 năm; 35 án tù cộng 112 năm; 17 án, mỗi án 10 năm tù giam, trong đó có 2 trẻ con bị giam trong một nhà cải tạo. Ông hãy nghe nữa: Ngày 1-3-1931 ở Vinh (Trung Kỳ), năm người bị bắt vì đã rải truyền đơn trong đám đông; bị dẫn vào sở mật thám, họ bị tên quan tư Lambe đòi đến (Lambe và một tên nữa bị toàn bộ giai cấp công nhân nguyên rủa) và ba trong số họ *ngay sau đó bị bắn mà không xét xử*. Ngày 5-5-1931 Hội đồng đề hình trong chỉ một phiên tòa duy nhất, đã tuyên bố 91 vụ án; ngày 29-5-1931, 200 vụ án (Hà Nội); ngày 31-10-1931 đã tuyên án 667 vụ ở Quảng Ngãi (Trung Kỳ... Hội đồng đề hình đó - một tòa án đặc biệt đó - vẫn luôn luôn là sát nhân nếu không phải là sát nhân hơn trước.

4. Ông còn nói rằng để bảo vệ Hội đồng đề hình của ông "một lý do khác cũng rất nghiêm túc là việc công bố những tranh cãi ở tòa có thể có những hậu quả nghiêm trọng đối với những người làm chứng, vì họ có thể bị sự trả thù của ngay những bạn bè của những bị cáo và cũng cả của một số những nhân viên của chúng tôi, mà chúng tôi buộc phải có thể nói là "đốt cháy" một cách công khai, bằng cách đẩy họ như vậy vào những vụ trả thù không phải là vô ích". Câu nói đó chứng tỏ tất cả sự thấp hèn trong những cách xét xử của các ông. Trước hết, các ông không dám công bố những cuộc tranh cãi, vì những chứng cứ do các nhân viên khiêu khích của các ông được trả bằng những quỹ bí mật chỉ là những chứng cứ giả. Hãy lấy ví dụ: ông hãy nhớ lại vụ Badanh (1929), người buôn các phu đồn điền. Các nhân viên khiêu khích của các ông đã cung khai rằng chính sinh viên Lêông Sanh đã bán tên da vàng (Jaunier?); và con người khôn khổ vô tội đó đã bị những cực hình khủng khiếp nhất: bị trói và treo lên trần nhà đầu dốc xuống đất, Lêông Sanh phải "uống" nước muối mặn bằng hai lỗ mũi; hay bắt nằm ngựa, đổ chì đun chảy vào rốn, v.v.. Lêông Sanh không biết điều gì để khai, những nhân viên của ông buộc anh ta phải "thú nhận đôi điều", tra tấn anh ta cho đến ngất xỉu... liên tiếp tra khảo... Lêông Sanh khôn khổ bây giờ bị điên và tàn tật nhưng không có tội. Và hàng trăm trường

hợp giống như vậy đã đổ lên những bị cáo. Thế đó! Ông Xarô, sự "lo lắng cho công lý, hòa bình, nhân đạo" của ông là thế đó. Các phương pháp cảnh sát, công lý của các ông hèn hạ đến mức mà đứa trẻ nhất trong số trẻ con của chúng tôi cũng ôm một lòng căm thù ghê gớm đối với các ông. Các ông nuôi bọn nhân viên khiêu khích của các ông có tới hàng ngàn. Các ông chiếm đoạt tiền bạc ở những người lao động Đông Dương để nuôi dưỡng bầy chó đó. Sự hèn nhát của chính sách của các ông là không có bờ bến. Thế mà các ông dám tố cáo chúng tôi, những người cộng sản, rằng chúng tôi khát máu người, rằng chúng tôi thực hành khủng bố cá nhân. Chúng tôi không phải là những tên khủng bố cá nhân, chúng tôi là những người của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng. Quần chúng lao động Đông Dương bị khốn khổ vì sự áp bức bóc lột chưa từng có của các ông, thấy ở chúng tôi, ở Đảng Cộng sản chúng tôi, người lãnh đạo duy nhất trong cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc và xã hội của họ. Chúng tôi không kiến lập thành hệ thống phương pháp sát nhân, mà *hệ thống* của chúng tôi đối với bọn khiêu khích đó là vạch mặt bọn chúng hoàn toàn trước quần chúng, bằng sự tăng cường các tổ chức của chúng tôi nhằm tranh đấu chống sự khiêu khích, bằng việc giáo dục quần chúng công nhân và nông dân. Chúng tôi không tổ chức việc ám sát các đại diện của chủ nghĩa đế quốc của các ông; nhưng chúng tôi tổ chức cuộc tranh đấu quần chúng, cuộc tranh đấu cho những yêu sách hằng ngày của họ, cuộc tranh đấu này cuối cùng dẫn đến *sự lật đổ bằng bạo lực* sự thống trị của bè lũ đế quốc phong kiến; chúng tôi không tán thành khủng bố cá nhân, mà chúng tôi chủ trương sự khủng bố của quần chúng; họ chỉ có thể chiến thắng bọn bóc lột bằng sự khủng bố đó chống lại chúng, bằng khởi nghĩa vũ trang để có thể thiết lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân ở Đông Dương.

5. Ông nói: để bảo vệ triều đình An Nam - cái do các ông nặn ra - cái triều đình đã đặt An Nam trong máu và lửa suốt ba năm qua, rằng Đông Dương không phải là thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc Pháp, rằng "có hoàng đế An Nam, quốc vương

Cao Miên và quốc vương Luông Prabăng", v.v.. Đó hoàn toàn là lối bịch, là một sự mỉa dân. Các vua lớn vua nhỏ đó chỉ là những bù nhìn của các ông, trong khi cả thế giới biết rằng toàn bộ Đông Dương là nằm trong tay chủ nghĩa đế quốc của các ông. Các ông "tôn trọng các hiệp ước" khi các ông vua đó giết hại những người cách mạng, trong khi nếu một vài người trong số họ tỏ ra phản đối chính sách kẻ cướp của các ông (như trường hợp các vua Thành Thái và Hàm Nghi hiện đang bị lưu đày suốt đời ở các đảo Rêuyniông), các ông đưa họ đi lưu đày biệt xứ. Thật là đẹp đẽ sự "tôn trọng" của các ông! Và các ông đã có can đảm nhắc lại điều đó ở quốc hội.

6. Các ông tố cáo chúng tôi là đã làm cho "sự khốn cùng và sự tàn phá" ngự trị ở Đông Dương. Sao các ông không xấu hổ khi tuyên bố những lời lẽ đó? Nhưng bản thân ông Pátxkiê độc ác người đồng bọn của ông, ở kỳ họp Đại hội đồng tài chính và kinh tế (tháng 12-1932), đã thừa nhận một cách chính thức rằng chính *tu bản tài chính Pháp là kẻ cai trị đất nước và rằng năm 1932 là năm khốn cùng*". Ông hãy đọc lại bài diễn văn của nhân viên tay chân của ông và ông sẽ thấy hẳn không bác bỏ lời khẳng định cộng sản của chúng tôi nói rằng "sự khốn cùng và tàn phá" là những kết quả tự nhiên do sự thống trị của bọn ăn cướp đế quốc chủ nghĩa đem lại.

7. Ông nói về vấn đề những ân xá dành cho những người bị kết tội "gần 3.800 người, hơn 60% tổng số những vụ tội phạm". Số 3.800 tội phạm đó - nếu số đó là đúng, vì người ta khó tin lời nói của ông - được thả ra khỏi nhà tù, không phải vì các ông nhân từ hay khoan dung, mà giản đơn là vì quân chúng tranh đấu ngày càng kiên quyết chống sự thống trị của các ông và vì cảm thấy vị trí của các ông bị tấn công từ tất cả các phía, các ông phải mở cái nắp an toàn với sự đồng mưu của bọn mỉa dân xã hội chủ nghĩa SFIO. Chính vì vậy mà phải chăng Mariút Mutê², cái tên xã hội chủ nghĩa nói đến "cái giống Pháp của tôi" ấy là người đã cảm động "trước lá cờ của nước chúng tôi đang phấp phới bay trên các nước thuộc địa", phải chăng chính hẳn là "người đầu tiên thừa nhận sự cần thiết trong sự nghiệp đàn áp"

(Xarô), là người đã lập luận theo kiểu tên cướp láu cá: "Tôi hoàn toàn không tin chắc rằng, nếu nay mai chúng tôi rút lui, thì điều đó là cơ hội cho tự do"; và là người đã làm chảy nước mắt của các bạn xã hội chủ nghĩa cấp tiến của hắn. Tácđior - Maranh và những người khác: "Chúng tôi hợp tác vào cùng một sự nghiệp, chúng tôi có cùng một nhiệm vụ, chúng tôi nhằm cùng một mục đích. Hoan hô! Đảng SFIO! Các bạn công nhân xã hội chủ nghĩa, các bạn có thấy sự phản bội của các thủ lĩnh của các bạn không?"

Này ông Xarô, bây giờ tôi nói với ông. Ông nói rằng hơn 60% tổng số những vụ án đã được ân xá. Theo con số mà ông Mutê đưa ra, 10.000 vụ án mà ông không chối cãi (có nghĩa là ông đồng tình với ông ta) và dù rằng con số đó là thấp hơn con số thực tế nhiều (ít ra là 15.000) chúng ta hãy làm một con tính để xem 60% của 10.000 đó là bao nhiêu? Đúng 6.000. Tất nhiên, ông biết rõ một cách đầy đủ những quy tắc pháp luật; nhưng vì rằng ông đã nói dối trước hạ viện, ông đã nói: "gần 3.800 được ân xá, hơn 60% tổng số các vụ án". Tôi chờ đợi lời biện bạch của ông nói rằng ông chỉ muốn nói đến An Nam. Lời biện bạch đó không đứng vững vì rằng ông Thống sứ Bắc Kỳ M.Pagiê đã viết: "Trong hoàn cảnh hiện nay An Nam không sợ tha, ân xá hay giảm các hình phạt cho 3.000 người"; nhưng ông đã nói 3.800. Do đó, hoặc ông đã nói dối, hoặc ông Mutê đã nói dối, hoặc ông Pagiê đã nói dối, hoặc tất cả ba ông đều đã nói dối. Người ta hãy xét đoán về các ông.

8. Ông nói: "Ông Varen của SFIO đã đến đó, đến Đông Dương, nơi tôi đã nhận định trong nhiệm vụ - và tôi nhận định đúng về phương diện đó", - làm một công cuộc khoan dung, nhân đạo, tự do, xứng đáng với nước Pháp. "Hoan hô! Tên xã hội chủ nghĩa Varen! Hoan hô, SFIO đã có một đứa con xứng đáng của mình và cũng "xứng đáng với nước Pháp"! SFIO và ông Varen là cùng hàng ngũ với ông, nghĩa là cùng hàng ngũ bọn cá mập thực dân: Varen đã thực sự chiếm đoạt đất ruộng của nông dân (...³ hécta đất bị chiếm đoạt bởi ông để cho bạn ông...⁴) và đã đưa đến một số lượng lớn hơn các lê dương ngoại quốc và những lực lượng vũ

trang khác nhằm mục đích đê bẹp các phong trào cách mạng của quần chúng, chia xẻ nước Tàu và tấn công Liên Xô.

9. Ông kể ra các trường hợp mà quần chúng cách mạng đã chia ruộng đất cho nông dân, đã giết chết các kỳ hào, các địa chủ, các binh lính, v.v.. Điều đó đúng! vì rằng quần chúng đang trong cuộc chiến công khai chống bè lũ đế quốc phong kiến các ông, là bọn bóc lột họ - vì chúng tôi có chính quyền Xôviết của chúng tôi ở miền bắc Trung Kỳ (Nghệ An) trong hơn bốn tháng năm 1930. Các ông đã phái đến cả những toán quân, những máy bay, những súng liên thanh chống lại chúng tôi; chúng tôi không bao giờ quên ngày 12-9-1930, ngày các ông đã làm ngã xuống hơn 250 các đồng chí thân yêu của chúng tôi; các đồng chí đó đã bảo vệ đến chết các Xôviết của họ. Chúng ta là những kẻ thù địch không thể điều hòa được với nhau: chúng tôi bảo vệ các lợi ích của quần chúng lao động và các ông, các ông bảo vệ những lợi ích của tư bản của các ông. Chỉ riêng năm 1930 - 1931, các ông đã giết chết hơn 1.200 người, kết án hơn 10.000 người của chúng tôi và đã xử tử 65 người cách mạng. Trong chiến tranh, người ta giết kẻ thù. Bọn hào lý, bọn địa chủ gia nhập quân đội đế quốc để giết hại quần chúng; vậy thì, quần chúng sẽ giết bọn đó và sẽ lập nên chính quyền công nông.

10. Ông nói rằng những người cộng sản "luôn luôn ở vị trí chiến đấu và chỉ huy của họ". Ông Xarô, ông đã một lần có lý - Chúng tôi luôn luôn đứng ở hàng đầu của cuộc tranh đấu của quần chúng. Chúng tôi không hèn nhát như người của các ông, chúng tôi không phản bội quần chúng lao động như những thủ lĩnh xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi luôn đi đầu để làm cho những yêu sách hàng ngày của quần chúng giành được thắng lợi và để hướng dẫn họ đi đến giành chính quyền. Chúng tôi không sợ nhà tù và cái chết, vì rằng chúng tôi tuyệt đối tin vào chiến thắng của giai cấp vô sản, của cách mạng thế giới! Chính vì vậy mà khi các ông nói: "... từ đó mà hình như ngẫu nhiên thiếu vắng những người đã xúi giục họ", các ông đã tự mâu thuẫn với mình và các sự kiện đang lên án bọn vu khống.

11. Ông đã kể ra một đoạn trong Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi. Các ông đã thấy rõ ý chí và mục đích của chúng tôi; chúng tôi thẳng thắn trong cuộc tranh đấu, chúng tôi không giả đạo đức như các ông. Chúng tôi cảm ơn ông vì đã đọc một phần của chương trình đó trước hạ viện (nó đã làm rung mình những người xã hội chủ nghĩa); nhưng ở đây còn chúng tỏ sự thấp hèn của ông trong việc tìm kiếm những luận chứng. Ông muốn chứng minh rằng những người cộng sản lừa bịp giai cấp vô sản Đông Dương, vì vậy khi ông kể ra đoạn văn nói trên, ông đã xuyên tạc: giữa những từ "thanh niên cách mạng" và "ở miền bắc Trung Kỳ" có ba dòng quan trọng mà ông đã cố tình bỏ qua. Chúng tôi vạch mặt gian dối của ông bằng cách tính lại ba dòng đó như sau: "Bằng cuộc tranh đấu anh hùng, trong một số nhà máy, giai cấp vô sản Đông Dương đã giành được *tăng tiền công, và giảm giờ làm*".

12. Ông còn nói: "Có những người làm lạc, đông hơn cả và ít có tội hơn cả lũ cừu của những người do những hứa hẹn, do những sự đe dọa, do những gợi ý điên rồ bằng điều thần bí, mà đã để bị lôi kéo vào sự nổi loạn". Ông hãy tự do mặt sát quần chúng lao động bị áp bức và bóc lột. Nhưng chúng tôi tuyên bố trước giai cấp công nhân Pháp rằng, những người tranh đấu chống bè lũ đế quốc, phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng tôi, đã *thật sự có ý thức* về các hành vi của họ; quần chúng công nhân và nông dân trong tranh đấu hoàn toàn biết rằng tranh đấu chống những kẻ bóc lột là con đường duy nhất để có những điều kiện sống được cải thiện, có ruộng đất để cày cấy. Những người cộng sản không đe dọa những người còn chưa hiểu sự cần thiết phải tranh đấu, họ chỉ làm việc cổ động và tuyên truyền trong quần chúng, *họ làm theo những lời dạy của Mác và Lênin* để thuyết phục những người lạc hậu và các tầng lớp đó đi đến tranh đấu, dưới sự lãnh đạo vô sản của Đảng chúng tôi là do ý muốn của họ.

Cuối cùng, thưa ông Xarô, chúng tôi không thể trả lời tất cả những lời tấn công vu khống và nực cười, chúng tôi chỉ nêu lên một vài câu đó do ông và những đồng

bọn xã hội dân chủ của ông để chứng minh cho giai cấp vô sản và các tầng lớp lao động khác ở nước Pháp rằng ông là một tên vu khống, một tên nói dối thực thụ và bằng việc đó các ông bị lột mặt nạ bởi Đảng chúng tôi trước quần chúng lao động. Nhưng chúng tôi gửi đến ông lá thư ngỏ này cũng để chỉ cho giai cấp vô sản Pháp thấy rằng, mặc dù sự đàn áp chưa từng thấy, sự khủng bố dã man tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc Pháp, "những người cộng sản vẫn luôn luôn đứng ở vị trí chiến đấu và chỉ huy của mình", Đảng chúng tôi mặc dù chỉ mới ba tuổi, đã lãnh đạo và hiện thời đang lãnh đạo cuộc tranh đấu anh hùng của quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương chống bè lũ đế quốc phong kiến. Suốt trong tháng qua, *chỉ trong một lần, đã có hơn 180 người cộng sản bị xử án ở Sài Gòn*; chúng tôi đang tiến hành một chiến dịch rộng lớn để có thể giải thoát các đồng chí đó và cả đồng chí Đuycòru của chúng tôi khỏi những móng vuốt đẫm máu của chủ nghĩa đế quốc. Chúng tôi kêu gọi tất cả những người lao động Pháp hãy lập thành một Mặt trận thống nhất chống đế quốc để tranh đấu cùng với quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương, chống sự thống trị đẫm máu của chủ nghĩa đế quốc đòi thả ngay tức khắc 180 đồng chí và đồng chí Đuycòru; *đòi ân xá hoàn toàn cho tất cả những tù chính trị và nạn nhân của chủ nghĩa quân phiệt*; đòi giải phóng dân tộc và xã hội của Đông Dương.

Tình đoàn kết vô sản giữa Pháp và Đông Dương muôn năm!

Đả đảo chủ nghĩa đế quốc Pháp!

Cách mạng ở Pháp và Đông Dương muôn năm!

Đông Dương, ngày 4 tháng 3 năm 1933

MỘT NGƯỜI CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Kho

Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb.

Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1999, t. 4, tr.387-398.

1. Xarô: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn X (*B.T*).
2. Mutê: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn M (*B.T*).
- 3, 4. Trong tài liệu tác giả để dấu ba chấm (*B.T*).

**THƯ VIỆN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN
(Phân bộ của Quốc tế Cộng sản)**

**GIAI CẤP VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC
VÀ CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC LIÊN HIỆP LẠI**

SƠ THẢO LỊCH SỬ PHONG TRÀO CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG

**của Hồng Thế Công với
Lời tựa: Ăngđờrê Mácty và
Lời giới thiệu: Nguyễn Quốc Tế**

1933

CÙNG CÁC BẠN ĐỌC

Cuốn sách này được viết ra một cách vội vàng và trong những điều kiện khó khăn, nên chỉ là bản phác thảo đầu tiên, một loại thử bàn về lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương. Nó có thể có nhiều sai lầm bởi vì khi viết, chúng tôi không có tư liệu đầy đủ và chính xác, và lại trong khi tiến hành, chúng tôi lại thiếu cả sự chỉ đạo. Tuy vậy, nó vẫn hy vọng có thể phục vụ cho các đảng viên trẻ và công nhân cách mạng để họ có thể hiểu Đảng chúng ta, tránh những sai lầm và rút ra những kinh nghiệm bổ ích trong ba năm đấu tranh anh hùng của quần chúng lao động Đông Dương và người lãnh đạo họ, Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 3 năm 1933

HỒNG THẾ CÔNG

TƯỞNG NHỚ

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người sáng lập Đảng Cộng sản Đông Dương, qua đời ngày 26-6-1932 trong nhà tù ở Hồng Kông¹

Đồng chí Lý Quý, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, qua đời trong nhà tù ở Sài Gòn tháng 10-1931² và tất cả những người đã hy sinh vì cách mạng Đông Dương

*

* *

KÍNH TẶNG

CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN LAO ĐỘNG

ĐÔNG DƯƠNG

vì chủ nghĩa anh hùng và quên mình đã chứng tỏ trong đấu tranh cách mạng, nói riêng là trong thời kỳ Xôviết năm 1930.

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG NGƯỜI ĐẦU TIÊN
MỞ ĐƯỜNG CHO PHONG TRÀO CỘNG SẢN (1923 - 1929)

Chương I

HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN
(1923 - 1929)

Phong trào cộng sản ở Đông Dương là con đẻ của Cách mạng Tháng Mười Nga. Giai cấp vô sản Nga, sau khi lật đổ giai cấp tư sản, đã trở thành giai cấp thống trị và giải phóng các dân tộc bị chế độ Nga hoàng áp bức. Thắng lợi của giai cấp công nhân ở một nước rộng lớn như nước Nga, đã thức tỉnh tất cả các dân tộc trên thế giới và cả xứ Đông Dương xa xôi đang rên xiết dưới ách chủ nghĩa đế quốc Pháp này đến lượt mình cũng đã nhảy vào cuộc đấu tranh chung của quần chúng bị áp bức trên toàn thế giới chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc thế giới. Nếu tiếng súng đại bác trong những ngày Tháng Mười ở Nga đã làm rung động trái tim quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương và thổi đến họ một luồng gió mới, thì cuộc cách mạng Trung Hoa đối với họ là một người hướng đạo, một vị thầy cần thiết và không thể tách rời mà vận mệnh gắn bó rất mật thiết với cách mạng Đông Dương. Chỉ cần nhắc lại rằng những tổ chức cách mạng đầu tiên ở Đông Dương từ khi còn là những hội kín tự đề ra nhiệm vụ duy nhất là lật đổ chủ nghĩa đế quốc, đều ra đời ở Trung Quốc. Những người cách mạng Đông Dương hồi ấy đều được rèn luyện ở Trung Quốc, theo học trong các trường cách mạng ở Trung Quốc, đặc biệt ở Quảng Châu. Sách báo cách mạng phổ cập cho hàng nghìn người cách mạng đều là sách báo Trung Quốc. Những mối quan hệ chặt chẽ như thế tất nhiên không thể không

ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào cách mạng Đông Dương; phong trào này đã không tránh khỏi hấp thụ các mặt tích cực, cũng như tiêu cực. Những người cách mạng Đông Dương đã học tập được sách lược, phương pháp của cách mạng Trung Quốc rồi đem áp dụng nguyên xi vào vùng đất Đông Dương, những nhóm cách mạng ra đời từ năm 1923 như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - chúng ta sẽ được chứng kiến hoạt động của nó trong chương này - chỉ là mầm mống phôi thai của phong trào cộng sản Đông Dương. Đó là những tia sáng đầu tiên trong buổi bình minh của phong trào công nhân Đông Dương. Cho nên, nếu hệ tư tưởng của họ còn chưa rõ ràng, khuynh hướng của họ còn hỗn độn và quan điểm của họ còn trái ngược nhau thì điều đó cũng không phải đáng ngạc nhiên. Một nhân tố khác gây nên tình hình lộn xộn đó là thành phần xã hội không tốt của các đảng nói trên. Năm 1928, sự phân bố trong thành phần xã hội của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là như sau: trí thức 10%, nông dân 40%, công nhân 5%, thợ thủ công, thương nhân, lý hào, v.v. 15%.

Chúng ta thấy thành phần tiểu tư sản chiếm ưu thế trong Đảng. Thành phần này, mỗi khi gia nhập vào hàng ngũ Đảng, tất nhiên sẽ mang theo vào đây hệ tư tưởng, quan điểm và phương pháp tiểu tư sản của họ, và trong nhiều vấn đề quan điểm của họ là hữu khuynh. Họ cũng mang theo cả những xu hướng “tả khuynh”, vô chính phủ, chủ nghĩa biệt phái, khuynh hướng khủng bố cá nhân, tư tưởng manh động, v.v. nghĩa là những tư tưởng gắn chặt với thuyết cách mạng tiểu tư sản.

Mặc dầu có phạm sai lầm và khuyết điểm nhưng các đảng đó cũng đã hoàn thành được một sứ mệnh lịch sử trong phong trào công nhân của đất nước. Họ là những người đầu tiên mang vào trong phong trào giải phóng đất nước những yếu tố mới. Chính họ là những người báo hiệu phong trào cộng sản. Họ đã huy động quần chúng bị bóc lột đứng dậy và vạch ra cho những người này con đường mới phải đi theo.

Tuy có công với phong trào cách mạng Đông Dương, họ vẫn không vì thế mà thoát được hệ tư tưởng quốc gia chủ nghĩa còn khá nặng trong con người họ. Bởi vậy cho nên, dù đã trải qua ba năm đấu tranh, vấn đề thành lập một chính đảng kiểu mới, theo quan điểm leninist vẫn còn là một nhiệm vụ trước mắt y như trong năm đầu, khi Đảng ở Đông Dương đã dần dần phong trào quần chúng rộng lớn. Để đạt mục đích ấy, cần phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh trên hai mặt trận chống chủ nghĩa cơ hội “hữu khuynh” và “tả khuynh”, chống chủ nghĩa Tờrôttxky phản cách mạng, tức là những nguy cơ đã biểu hiện mạnh mẽ trong quá trình ba năm đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương. Một đảng không thể dẫn dắt đúng đắn quần chúng đấu tranh và chuẩn bị cho những người bị bóc lột giành thắng lợi cuối cùng, nếu đảng đó không tôi luyện trong ngọn lửa tự phê bình, sinh ra, tự phát triển và trưởng thành trong đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc và mọi khuynh hướng.

I- TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN KỲ ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT CỦA HỘI

“Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do một nhóm gồm bảy trí thức thành lập năm 1923 tại Trung Quốc. Lần đầu Hội lấy tên là “Tân Việt Thanh niên đoàn hay Tâm Tâm xã”³.

Đọc qua cương lĩnh đầu tiên của Đoàn, chúng ta nhận thấy đó chỉ là một tổ chức phản đế. Hãy xem mục đích của Đoàn là như thế nào:

“Đoàn kết tất cả những người có khả năng ở trong nước Việt Nam, không phân biệt đảng phái, biết kiên quyết hy sinh lợi ích cá nhân và quan điểm riêng của mình, tất cả những người có thể hoạt động thật sự cho công cuộc khôi phục chủ quyền của dân tộc Việt Nam...”.

Nhưng trong quá trình đấu tranh, các khuynh hướng cộng sản chủ nghĩa dần dần xuất hiện trong đảng ấy...; cố nhiên các khuynh hướng chưa rõ ràng vẫn tồn tại.

“Bước đầu tiên của Đoàn trong giờ phút hiện tại là nghiên cứu phương pháp để khôi phục lại dân tộc Việt Nam. Còn vấn đề cơ cấu chính trị tương lai thì sẽ do tất

cả mọi thành viên của Đoàn xem xét và do Đại hội toàn quốc thông qua theo đa số phiếu, căn cứ theo tình hình quốc tế và những đặc điểm của nước ta”.

Năm 1924, Tâm Tâm xã tổ chức ám sát viên Toàn quyền Pháp Méclanh⁴, lúc qua Trung Quốc. Chính nhà cách mạng quá cố Phạm Hồng Thái⁵ đã đứng ra tổ chức hành động khủng bố cá nhân ấy. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được có đồng chí Nguyễn Ái Quốc⁶ cải tổ lại vào năm 1925.

Sau khi cải tổ, để dễ dàng giữ vững tổ chức của mình, Hội lấy các tên gọi khác nhau để gọi. Làm như vậy, a) những hội viên loại hai không được biết còn có một loại hội viên khác đồng thời tồn tại, b) quần chúng ngoài Hội, trong mọi trường hợp không được biết tên Hội. Phương pháp giấu kín tên Hội này là một trong những bằng chứng thể hiện rõ ràng nhất chủ nghĩa biệt phái tiêu tư sản của nó.

Trong quan hệ với các đảng phái chính trị khác ở Trung Quốc và ở Đông Dương, Hội tự xưng là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tên chung cho các hội viên loại thứ nhất, là cộng sản hay tự nhận là cộng sản, là *Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí*.

Đối với những hội viên cộng sản kiên định, thì tên gọi đặc biệt là *Việt Nam Cách mạng Thanh niên đoàn*.

*

* *

Từ năm 1925, Hội đã chuyển hướng theo chủ nghĩa cộng sản. Hội đó Hội chưa có cương lĩnh được viết ra và công bố. Cuốn sách *Đường cách mệnh* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc được xem như một quyển kinh thánh “cộng sản” đối với những người cách mạng đương thời. Thực ra sách nhỏ ấy đã dùng làm cương lĩnh chính trị cho Hội. Nó viết rằng: trước hết phải làm cách mạng quốc gia, và tiếp sau đó là cách mạng thế giới. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã phân định các cuộc cách mạng thành bốn loại⁷:

- a) Cách mạng tư sản như cách mạng Pháp năm 1789 chống kẻ thù bên trong: chế độ phong kiến.
- b) Cách mạng dân tộc như cách mạng Mỹ hoặc cách mạng Trung Quốc chống ách đô hộ nước ngoài.
- c) Cách mạng nhân dân như ở Liên Xô.
- d) Cách mạng thế giới.

Trong tuyên truyền và cổ động, các chiến sĩ cách mạng nói rằng khi mỗi nước đã làm cách mạng thì lực lượng cách mạng ở tất cả các nước đó liên hiệp lại để cùng nhau đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản trên quy mô quốc tế và làm cách mạng thế giới luôn thể.

Như vậy là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không hiểu rằng một mặt cách mạng Đông Dương phải là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ (phản đế và phản phong), mặt khác, cuộc cách mạng đó không phải là một cuộc cách mạng riêng rẽ mà là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới mở đầu bằng Cách mạng Tháng Mười (cách mạng vô sản).

Ngoài lý luận sai trái ấy về tính chất của các kiểu cách mạng, nhiều hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã máy móc phân chia quá trình cách mạng ra làm nhiều giai đoạn khác nhau: giai đoạn phôi thai tổ chức (không hợp pháp), giai đoạn hoạt động nửa hợp pháp (biểu tình, mít tinh, giai đoạn khởi nghĩa, giai đoạn kiến thiết, v.v.). Họ cũng quy định cả thời gian cho từng giai đoạn, bắt chấp các điều kiện chủ quan và khách quan trong quá trình đấu tranh cách mạng.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã tách rời công tác tổ chức ra khỏi cuộc đấu tranh hằng ngày. Nhưng tổ chức và đấu tranh hằng ngày thì lại gắn bó khăng khít với nhau: người ta làm công tác tổ chức để chuẩn bị và tiến hành đấu tranh, nhưng chính trong đấu tranh hằng ngày công tác và tổ chức mới được tăng cường. Người cộng sản không thể định trước một cách máy móc các giai đoạn khác nhau của

cách mạng mà phải nghiên cứu trong từng giai đoạn, những điều kiện cụ thể lúc đó để đề ra chiến lược và sách lược cho mình.

Hội đã nêu vấn đề chuyên chính vô sản trong thời kỳ đầu của cách mạng Đông Dương. Đó là sai lầm. Hội đã nhầm lẫn nhiệm vụ đấu tranh giành chuyên chính công nông (thời kỳ hiện tại) với nhiệm vụ đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhiều hội viên đã quá mơ hồ đến chỗ đã tuyên bố là quốc hội sẽ quy định hình thức nhà nước; họ không hiểu rằng với tấm gương của cuộc cách mạng Nga thì Xôviết là hình thức nhà nước tốt nhất cho Đông Dương.

Trong việc xác định động lực của cách mạng Đông Dương ở giai đoạn hiện tại, họ cũng có nhiều điều mơ hồ: một số cho công nhân và nông dân là động lực cách mạng (mà không bao giờ nhấn mạnh đến sự cần thiết phải giành bá quyền lãnh đạo cho giai cấp vô sản); một số người khác lại nói mập mờ rằng tất cả nhân dân sẽ làm cách mạng (như thế là không phân biệt các giai cấp bóc lột với các giai cấp bị bóc lột ở Đông Dương).

Về những nhiệm vụ kinh tế thì họ cho rằng, sau cách mạng Đông Dương người ta sẽ quốc hữu hoá các xí nghiệp công nghiệp, các đường giao thông, ngân hàng, rằng chính phủ sẽ nắm độc quyền ngoại thương và nội thương lớn; họ cũng dự kiến tịch thu tức khắc ruộng đất của địa chủ, tập thể hoá tất cả ruộng đất hiện có ở Đông Dương, v.v..

Chúng ta nhận thấy rằng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chỉ có những khuynh hướng cộng sản mơ hồ, ít nhiều hỗn độn và trái ngược nhau. Trong hàng ngũ của Hội, các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa còn nhiều. Tờ báo *Thanh niên* hồi tháng 2-1927 đã viết:

“Hỡi đồng bào! Từ bảy chục năm nay, dưới ách thống trị của đế quốc Pháp, nhà chúng ta tan, nước chúng ta mất. Đồng bào hãy tổ chức lại, đoàn kết lại để đánh đuổi quân thù đang bóp cổ chúng ta, bóc lột chúng ta đến tận xương tủy. Hỡi đồng

bào chúng ta không có cơm ăn đủ no, áo mặc đủ ấm, ngay cả một mảnh đất nhỏ dùng để chôn thây cũng không có”.

Trong Hội, cũng còn tồn tại khá mạnh những khuynh hướng khủng bố; cho nên trong Đại hội lần thứ nhất tại Bắc Kỳ, Hội đã nghiên cứu vấn đề ám sát viên Toàn quyền Pátxkiê.

Thái độ đối với các đảng khác. Hội không bao giờ vạch mặt chủ nghĩa dân tộc cải lương. Hội quan hệ thường xuyên với Việt Nam Quốc dân cách mạng Đảng nhưng lại không chịu hợp nhất với đảng ấy, viện cớ rằng Hội là một tổ chức cộng sản.

Tuy thế, Hội đã mấy lần thoả hiệp một cách cơ hội chủ nghĩa với những người dân tộc cách mạng: tại một tỉnh ở Bắc Kỳ, các hội viên của Hội và của Việt Nam Quốc dân cách mạng Đảng đã đi đến một sự thoả hiệp như sau: “Mỗi đảng chúng ta đều là hoạt động riêng nhằm phát triển phong trào cách mạng, nhưng chúng ta không nên công kích lẫn nhau”.

Đáng lẽ phải vạch trần bộ mặt phản phúc của Nguyễn Thê Truyên⁸, một tên trước kia là đảng viên cộng sản, trái lại Hội lại cử nhiều phái đoàn đến gặp tên phản đảng ấy, hy vọng hắn sẽ giúp đỡ Hội nhưng đây là một việc làm công toi, bởi vì tên phản bội ấy đã nhảy qua hàng ngũ của bọn đế quốc rồi.

Hội liên hệ có hệ thống với Tân Việt Cách mạng Đảng. Mặc dù đường lối chính trị giống nhau, hai tổ chức vẫn luôn luôn độc lập về phương diện tổ chức.

Những người lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tự cho mình có trình độ lý luận cao hơn những người lãnh đạo Tân Việt Cách mạng Đảng. Nhiều lần, những người lãnh đạo Tân Việt Cách mạng Đảng đã tìm cách hợp nhất với họ nhưng rốt cuộc đều không thành công.

Tại sao? Một trong những nguyên nhân là: những người lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, còn mang nặng hệ tư tưởng tiểu tư sản của giai cấp mà họ xuất thân cho nên họ không hiểu được sự cần thiết phải tập trung mọi lực lượng cách mạng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cơ cấu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên rất biệt phái. Họ không hề quan tâm đến việc tổ chức công nhân. Các tổ chức của Hội đều có tính chất tuyên truyền. Hội chú ý nhiều đến công tác giáo dục hội viên hơn là công cuộc đấu tranh hằng ngày của quần chúng; họ không nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động trong các xí nghiệp. Nói chung, nhiệm vụ của mỗi hội viên chỉ là kết nạp hội viên mới, tự học và tham gia sinh hoạt chi bộ.

Năm 1928, các hội viên của Hội phân bố như sau: Nam Kỳ 100 (11 tỉnh), Trung Kỳ 80 (5 tỉnh), Bắc Kỳ 70 (6 tỉnh), Xiêm 20.

Năm 1929, số lượng hội viên lên đến 1.700: Bắc Kỳ 700, Trung Kỳ 500, Nam Kỳ 500. Đây là số liệu do Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã cung cấp, mâu thuẫn với con số 1.000 hội viên nêu trong Đại hội lần thứ nhất của Hội.

Chỉ từ năm 1928, Hội mới bắt đầu tổ chức các công hội cho công nhân. Năm 1928, Hội kết nạp được hơn 200 hội viên công hội ở Hải Phòng, Cẩm Phả, Hòn Gai.

Tại Nam Định cũng có các nhóm công hội. Năm 1929, tại Nhà máy thủy tinh Hải Phòng có đến trên 80 nghiệp đoàn. Hội đã tổ chức nông hội nhưng không phải do công nhân nông nghiệp hoặc bản nông lãnh đạo mà do trí thức lãnh đạo. Hội không nêu yêu sách cho nông dân lao động, không phát triển đấu tranh giai cấp ở nông thôn. Đầu năm 1929, tại Bắc Kỳ có 150 nông dân gia nhập tổ chức. Hội thành lập nông hội không phải nhằm mục đích biến nông hội thành những tổ chức cách mạng, mà chỉ nhằm tuyển lựa cho Hội những hội viên ưu tú nhất trong số nông dân đã được tổ chức. Đến khi những phần tử ưu tú này đã được kết nạp vào Hội rồi thì người ta giải tán các tổ chức nông dân.

Các tổ chức quần chúng khác (hợp tác xã, thư viện, hội thể thao, v.v.) thì rất ít và thường mang tính chất cải lương.

Tuy Hội có hoạt động trong giới phụ nữ, thanh niên, binh lính, nhưng kết quả hầu như là con số không, bởi vì Hội không hiểu tầm quan trọng và các phương pháp

của công tác vận động quần chúng. Hội cũng tổ chức nhiều hợp tác xã, ba trại nông nghiệp và ba trường huấn luyện chính trị.

Cổ động và tuyên truyền. Trong công tác cổ động và tuyên truyền, các hội viên của Hội luôn luôn đi vào những vấn đề chung chung, rất ít đề cập đến những vấn đề cụ thể và các câu chuyện thời sự; báo chí viết rất kém và khó hiểu đối với quần chúng. Nhiều hội viên buồn cười đến mức tự giành riêng đọc quyền đọc báo chí bất hợp pháp: ngay những hội viên vào Hội đã ba năm cũng không được đọc những báo chí ấy. Do đó, báo chí không thể nào thâm nhập quần chúng.

Hội phát hành các tờ báo *Thanh niên, Hướng đạo, Cờ đỏ, Lao động, Quân nhân báo*, v.v..

Hội rất ít dùng hình thức truyền đơn; chỉ năm 1928, sau khi các nhà cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu bị chính quyền Quảng Châu bắt giữ thì lần đầu tiên người ta mới rải truyền đơn phản đối.

Hội cũng tổ chức huấn luyện cho hội viên nhưng, cũng như báo chí các bài giảng đều không cụ thể mà chỉ đề cập đến những vấn đề chung chung bỏ qua các vấn đề liên quan đến công tác thực tiễn hàng ngày. Ví dụ đây là chương trình của một trường chính trị:

- a) Lý luận chủ nghĩa cộng sản.
- b) Học thuyết Tôn Dật Tiên.
- c) Chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa phát xít.
- d) Tổ chức.
- đ) Công tác bí mật.
- e) Hình thức cổ động và tuyên truyền.
- f) Cuộc chinh phục Đông Dương của chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Chương trình này chứng tỏ rằng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không nhận thức được những vấn đề lý luận và thực tiễn chủ yếu cần phải giáo dục cho hội viên.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lãnh đạo đấu tranh cách mạng như thế nào? Như đã nói trên, Hội đã tách rời công tác tổ chức ra khỏi cuộc đấu tranh hằng ngày của quần chúng. Hội viên thường nói: “Quần chúng chưa giác ngộ, quần chúng chưa biết đấu tranh”, nhưng họ không nhận thức được sự cần thiết phải đi vào quần chúng, nâng cao giác ngộ giai cấp, khả năng chiến đấu của quần chúng, thu hút quần chúng vào cuộc đấu tranh đòi những yêu sách hằng ngày và cho các khẩu hiệu cơ bản của cách mạng Đông Dương; hội viên của Hội luôn luôn giữ óc bè phái, họ không hiểu rõ rằng “không phải trong chốc lát mà giai cấp công nhân đã có thể tin tưởng ngay ở Đảng rằng Đảng sẽ không được giai cấp công nhân tin nếu Đảng dùng bạo lực đối với họ, trái lại, điều đó đòi hỏi Đảng phải công tác lâu dài trong quần chúng, tìm cách chinh phục quần chúng bằng *kinh nghiệm của bản thân mình*, bằng chính sách đúng đắn của mình, tranh thủ sự ủng hộ của giai cấp công nhân, lôi cuốn các tầng lớp quần chúng trong giai cấp công nhân đi theo mình” (Xtalin: *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin*).

Suốt bảy năm tồn tại, Hội đã tổ chức một chục cuộc bãi công có tính chất kinh tế đơn thuần. Bãi công không bao giờ được chuẩn bị, người ta cứ để cho quần chúng thụ động (những người bãi công chỉ nằm ở nhà); các ủy ban thì, hoặc không có người bãi công hoặc được chỉ định từ bên trên, ngay cả nhiều hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nói rằng nếu không có tiền thì không thể tổ chức bãi công được (một ban chấp hành công hội đã từ chối tổ chức bãi công khi người ta không thể kiếm cho họ số tiền 200 đồng). Những thành quả các cuộc bãi công không bao giờ được đưa ra nghiên cứu học tập. Nói chung, Hội không lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng, mà trong nhiều trường hợp lại theo đuôi quần chúng.

Trong các cuộc bãi công, Hội đã nêu ra một cách máy móc những khẩu hiệu như: “ngày làm tám giờ”; khẩu hiệu này đã bị bọn chủ lợi dụng, chúng chấp nhận ngày làm tám giờ, nhưng đồng thời chúng lại hạ bớt tiền công theo tỷ lệ tương ứng. Tại

Bắc Kỳ, một tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã nêu khẩu hiệu: “Chống mộ phu đi làm đồn điền cao su”. Khẩu hiệu đó không được quần chúng hưởng ứng bởi vì đáng lẽ phải đặt ra cho bọn chủ những điều kiện cụ thể nhằm bảo vệ các điều kiện lao động, tiền lương và sinh hoạt của công nhân nông nghiệp, thì trái lại người ta lại ngăn cản việc mộ phu trong khi những người thất nghiệp không thể tìm ra công ăn việc làm. Trong công tác quần chúng, Hội cũng phạm những sai lầm cơ hội chủ nghĩa; Tạp chí *Hướng đạo* há chẳng đã nói rằng chỉ cần tổ chức công nhân vào công hội sau lúc bãi công kết thúc, chứ không phải trong lúc bãi công đang diễn ra đó sao!

II- ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN (5-1929)

Hội nghị trừ bị. Trước Đại hội một tháng, một cuộc Hội nghị trừ bị đã được tổ chức, chỉ gồm những phần tử cộng sản. Hội nghị diễn ra trong không khí đấu tranh chia rẽ quyết liệt vì các đại biểu Bắc Kỳ không đồng ý với chính sách chung của Đảng từ đầu chí cuối.

Tại Hội nghị, vấn đề thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương được nêu lên, các chiến sĩ cách mạng Đông Dương lưu vong ở Trung Quốc đều tán thành ý kiến thành lập một Đảng Cộng sản; họ nghĩ trước hết phải nắm cho được Ban Chấp hành Trung ương của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để sau đó thì chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản. Hội nghị giao cho các đại biểu trở về nước vận động để đến Đại hội toàn quốc thì các đại biểu cộng sản sẽ được cử đi và như vậy thì việc thành lập Đảng Cộng sản sẽ dễ dàng hơn. Về nước, các đại biểu Bắc Kỳ tổ chức một hạt nhân cộng sản⁹ gồm bảy người, rời vào Trung Kỳ vận động, nhưng không thành công.

Nhưng mấy ngày trước khi Đại hội khai mạc, một cuộc Hội nghị trừ bị thứ hai đã được triệu tập để thảo luận vấn đề thành lập một Đảng Cộng sản; trong hội nghị này, các đại biểu Bắc Kỳ quyết định thành lập ngay một Ban Chấp hành Trung

ương để tổ chức Đảng Cộng sản. Đại biểu cộng sản các xứ khác thì nhấn mạnh đến sự cần thiết phải thành lập trước hết một ủy ban trụ bị có nhiệm vụ quy định sách lược, điều lệ và tổ chức các chi bộ, chỉ sau khi đã thực hiện xong mấy việc đó mới tổ chức Đảng Cộng sản và bầu Ban Chấp hành Trung ương. Họ cũng nhấn mạnh không nên đem vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ra bàn tại Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tầm quan trọng của Đại hội. Đại hội họp hơn một tuần lễ vào tháng 5-1929. Đại hội có nhiệm vụ nghe báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương về hoạt động của Đảng. Công việc của Đại hội có một tầm quan trọng trong lịch sử phong trào cộng sản Đông Dương. Đại hội thừa nhận hoàn toàn Cương lĩnh và Luận cương về các vấn đề thuộc địa của Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản, đặt vấn đề liên lạc và cộng tác chặt chẽ với Đảng Cộng sản các nước khác và với Quốc tế Cộng sản.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cách mạng Đông Dương một tổ chức cách mạng đã thử phân tích tình hình kinh tế, chính trị và xã hội Việt Nam theo lý luận mácxít. Đại hội đã nghiên cứu các quan hệ giai cấp trong nước và xác định lập trường của mình đối với từng giai cấp. Điều quan trọng hơn trong công tác của Đại hội là xác định tính chất và những nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Đông Dương. Đại hội thấy cần thiết phải hoạt động trong quần chúng và đi vào quần chúng. Xuất phát từ quan điểm ấy, Đại hội đã đề ra những yêu sách chung và yêu sách bộ phận nhằm huy động quần chúng lao động vào cuộc đấu tranh bảo vệ quyền lợi hàng ngày của họ. Đây là một bước tiến rất lớn bởi vì trong thời gian trước Đại hội, các nhà cách mạng chưa đặt ra một cách rõ ràng vấn đề thâm nhập quần chúng và chưa bao giờ đề ra một chương trình yêu sách bộ phận cho từng loại lao động. Đại hội cũng khẳng định cần phải đấu tranh chống chiến tranh đế quốc mà nguy cơ ngày càng trở nên rõ ràng cần phải bảo vệ Liên Xô, Tổ quốc của giai cấp vô sản thế giới và các dân tộc bị áp bức.

Điều lệ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng được Đại hội thảo ra. Xét từ những mặt tích cực đó, chúng ta nhận thấy Đại hội có một tầm quan trọng rất lớn về chính trị bởi vì đó là một bước tiến trong việc vận dụng chiến lược và sách lược của Quốc tế Cộng sản.

Bên cạnh những mặt tích cực ấy, Đại hội đã phạm phải một loạt sai lầm trên những vấn đề trọng yếu nhất. Đại hội đã nêu ra những vấn đề về tổ chức mà không quy định hình thức của những tổ chức đó. Trong khi phân tích công việc Đại hội, chúng ta phải vạch ra những sai lầm của nó về các vấn đề chủ yếu.

Tính chất và động lực của cách mạng Đông Dương

Trước hết, Đại hội đã dựa vào các số liệu để phân tích chế độ bóc lột kinh tế phong kiến - đế quốc. Như vậy là một bước tiến lớn bởi vì đây là lần đầu tiên Đại hội đã thử phân tích tình hình kinh tế Việt Nam theo lý luận mácxít. Nhưng Đại hội đã phạm phải sai lầm là phân tích kinh tế Việt Nam tách rời kinh tế chung của Đông Dương. Đại hội không đả động gì đến cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc và địa chủ bán xứ tước đoạt ruộng đất của nông dân và ruộng đất công. Đại hội cũng đã quên phân tích những điều kiện lao động nửa nô lệ trong các đồn điền.

Sau khi phân tích các quan hệ kinh tế và xã hội ở Việt Nam, Đại hội đã xác định rằng cách mạng Việt Nam là cách mạng tư sản dân chủ (phản đế và phản phong kiến) rằng trong quá trình phát triển của nó cuộc cách mạng này sẽ chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội nói thêm là giai cấp vô sản phải đóng vai trò lãnh đạo trong cuộc đấu tranh nhằm thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng tư sản dân chủ; nhưng khi phân tích tính chất của cuộc cách mạng, Đại hội đã quên nghiên cứu nó trong mối liên hệ với tình hình quốc tế, và trước hết với phong trào cách mạng thế giới. Hơn nữa Đại hội chỉ đề cập đến cách mạng Việt Nam nghĩa là Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ, chứ không nói đến Cao Miên và Ai Lao là những nơi quần chúng lao động cũng đang rên xiết dưới ách đế quốc và phong kiến và đang cần đấu tranh để tự giải phóng khỏi hai tầng áp bức nói trên.

Chỉ đặt vấn đề cách mạng Việt Nam tức là phủ nhận khả năng chiến đấu cách mạng của các dân tộc ít người, và như thế là làm suy yếu phong trào cách mạng ở Đông Dương.

Đại hội của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã đề nhiệm vụ phải làm cách mạng ruộng đất. Nhưng vì chưa nhận thức rõ cần phải tiêu diệt hết tất cả bọn địa chủ với tính cách là một giai cấp - cho nên Đại hội đã đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của những địa chủ có 100 hécta trở lên.

Về giai cấp tư sản bản xứ, Đại hội đã nêu lên những đặc điểm trái ngược nhau. Một mặt, Đại hội cho rằng “bọn tư bản Pháp đã tìm đủ mọi cách kìm hãm giai cấp tư sản bản xứ lại, nhưng giai cấp này vẫn cứ tự phát triển mặc dù rất chậm: đây là một lực lượng đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản Pháp”. Nhưng mặt khác, Đại hội lại quả quyết rằng “giai cấp tư sản đã công khai liên minh với chủ nghĩa đế quốc và chuyển sang phía phản cách mạng”.

Do chỗ đánh giá đặc điểm một cách trái ngược nhau như vậy mà Đại hội không có thái độ đúng đối với giai cấp tư sản bản xứ. Cuối năm 1929, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã phê phán những đặc điểm sai lệch đó, và viết: “Giai cấp tư sản bản xứ nói chung yếu ớt, là giai cấp gắn liền với chiếm hữu ruộng đất và giai cấp địa chủ; mặt khác, nó chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản Trung Quốc và lập trường phản cách mạng của chúng, một bộ phận giai cấp tư sản hiện đã hợp tác với chủ nghĩa đế quốc Pháp, một bộ phận khác đang tìm cách thoả hiệp với nó. Điều chắc chắn là toàn bộ giai cấp tư sản không thể vượt khỏi ranh giới của chủ nghĩa dân tộc cải lương, và theo đà phát triển của cuộc cách mạng ruộng đất nó sẽ không tránh khỏi chuyển sang hàng ngũ phản cách mạng. Song, điều đó không gạt bỏ khả năng một vài tầng lớp nào đó của giai cấp tư sản đang muốn đứng ra lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Nhưng họ làm như thế là để phá hoại phong trào, phản bội cách mạng. Chính phải căn cứ vào nhân tố đó để quyết định lập trường của chúng ta đối với giai cấp tư sản” (*Nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương*).

Trong khi nêu đặc điểm của nông dân, Đại hội đã hoàn toàn không nói đến phú nông. Hơn nữa Đại hội đã nhét trung nông và phú nông vào cùng một bị.

Đại hội cường điệu vai trò cách mạng của tiểu tư sản tiểu thương, nhưng lại không đả động gì đến vai trò cách mạng của các tầng lớp nửa vô sản và dân nghèo thành thị.

Đại hội chưa nhận định đúng đắn động lực¹⁰ của cách mạng Đông Dương, chưa thấy rõ ai là bạn đồng minh thực sự của giai cấp công nhân. Vì vậy mà Đại hội đã đánh giá vai trò giai cấp tiểu tư sản với hai đặc điểm tương phản như sau: một mặt, Đại hội nhìn nhận giai cấp tiểu tư sản (kể cả tiểu thương) là một động lực của cách mạng trong giai đoạn hiện tại; mặt khác lại quả quyết rằng giai cấp tiểu tư sản xuất thân phần lớn từ địa chủ, do đó họ không bao giờ có thể giải quyết vấn đề ruộng đất.

Chúng ta không thể nói rằng toàn bộ giai cấp tiểu tư sản thành thị có thể là một động lực của cách mạng tư sản dân chủ. Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã phê phán sai lầm đó của Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; Ban Chấp hành nói không nên sắp xếp các xu hướng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản thành thị, lại càng không thể xem những phần tử ít cách mạng nhất trong giai cấp tiểu tư sản *tiểu thương* là động lực của cách mạng (*Nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương 1929*). Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản cho rằng, chỉ có những thợ thủ công làm thuê, những người bán hàng rong và tiểu trí thức thất nghiệp mới là bộ phận cách mạng nhất trong giai cấp tiểu tư sản thành thị.

Chúng ta cần nói thêm rằng phần lớn giai cấp tiểu tư sản không phải xuất thân từ địa chủ mà từ nông dân, rằng họ không bao giờ muốn làm cách mạng ruộng đất bởi vì họ gắn liền với chế độ tư hữu mà họ không muốn xoá bỏ trái lại muốn tăng cường chế độ đó.

Đại hội cũng chưa nhận thức được Đảng theo quan điểm leninist. Đại hội không hiểu rằng Đảng phải là một bộ phận giác ngộ nhất, kiên định nhất của giai cấp vô

sản, giàu kinh nghiệm và có khả năng đóng vai trò đội tiền phong của quần chúng bị áp bức. Đại hội thừa nhận Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phải là một tổ chức của giai cấp vô sản, giai cấp vô sản phải độc quyền lãnh đạo phong trào cách mạng, nhưng mặt khác lại nói Đảng là “một tổ chức cách mạng đại diện cho quần chúng lao động Việt Nam”, “phải bảo đảm cho nông dân chiếm đa số trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên”. Đây là một điều mâu thuẫn và sai lầm, vì Đảng Cộng sản phải là chính đảng của một giai cấp duy nhất: giai cấp vô sản. Nếu Đảng Cộng sản bao gồm hai hoặc nhiều giai cấp thì hệ tư tưởng và kỷ luật cộng sản không bao giờ thuần nhất và do đó Đảng sẽ không thể làm cách mạng thắng lợi. Cần nói thêm rằng những phần tử không vô sản (bàn nông, trung nông, thợ thủ công, tiểu trí thức, v.v.) cũng có thể gia nhập Đảng Cộng sản. Nhưng chúng ta phải luôn luôn bảo đảm cho giai cấp vô sản chiếm đa số trong Đảng Cộng sản. Hơn nữa, các phần tử không vô sản gia nhập Đảng chúng ta nhất thiết phải từ bỏ hệ tư tưởng không vô sản và lợi ích giai cấp của họ để toàn tâm toàn ý phục vụ sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản.

Để phân định các giai cấp Đại hội không căn cứ vào vai trò của từng giai cấp trong sản xuất, vào các quan hệ của giai cấp đó đối với tư liệu sản xuất, vào vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội và vào vị trí của từng giai cấp bóc lột hay bị bóc lột, và căn cứ vào thu nhập của họ. Vì lẽ đó Đại hội đã phân chia giai cấp vô sản thành nhiều loại. Đại hội so sánh công nhân tiền lương thấp kém với bàn nông và binh lính, công nhân lương cao vào cùng loại với phú nông và thợ thủ công.

Bản thân việc phân loại giai cấp vô sản thành nhiều tầng lớp đối lập nhau như vậy chẳng những là một sự phủ nhận đối với sứ mệnh lịch sử mà giai cấp vô sản phải đảm nhiệm với tư cách là một giai cấp, mà cũng là một sự chia xẻ phân tán phong trào cách mạng của giai cấp vô sản.

Đại hội chưa nhận thức rõ quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Theo những đặc điểm và lập luận mà Đại hội nêu lên người ta tưởng rằng quần chúng không có khả

năng làm được gì cả và Đảng sẽ làm hết thay mọi việc. Đây là một quan điểm tiêu tư sản, quan điểm mà Quốc tế Cộng sản phê phán rất nghiêm khắc.

Quốc tế Cộng sản nói: “Đảng hùng mạnh là do ảnh hưởng của mình trong quần chúng; không có quần chúng, Đảng không thể làm cách mạng được. Chính quần chúng đã làm cách mạng, quần chúng chỉ trở nên hùng mạnh và đạt đến thắng lợi khi nào họ được sự lãnh đạo đúng đắn của đảng của giai cấp công nhân, của Đảng Cộng sản. “Tất cả nhiệm vụ của Đảng phải tìm cách lôi cuốn quần chúng bằng các khẩu hiệu của mình, bằng cách động viên và hướng dẫn năng lực cách mạng, sáng kiến của quần chúng, Đảng không có khả năng làm được điều đó thì tuyệt đối chẳng làm được gì hết. Kìm hãm năng lực cách mạng và sáng kiến của quần chúng là phạm một tội ác trước giai cấp công nhân. Chính vì lẽ ấy mà Đảng có nghĩa vụ không những chỉ giáo dục và lãnh đạo quần chúng, mà còn tự giáo dục mình qua kinh nghiệm của phong trào quần chúng. Tin tưởng vào quần chúng, và khả năng cách mạng và sáng tạo của quần chúng, đó là một điều cơ bản của chủ nghĩa bônsovích” (*Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về Đông Dương*, trang 29).

Vì không nhận thức được mối quan hệ giữa quần chúng và Đảng Cộng sản cho nên Đại hội đã phạm phải mấy sai lầm sau đây khi đặt vấn đề những người cộng sản thu phục quần chúng “khi ấy (khi đa số công nhân và nông dân đã được tổ chức), Hội sẽ xúc tiến hành động quần chúng bằng cách sử dụng tổng bãi công, kháng thuế, tịch thu ruộng đất, biểu tình và cuối cùng sẽ lãnh đạo các hoạt động vũ trang”.

Như vậy là Đại hội đã đối lập các cuộc đấu tranh hằng ngày với nhiệm vụ giành chính quyền, trong khi đáng lẽ phải xem những cuộc đấu tranh đó như một bộ phận tổ thành của quá trình đấu tranh giành chính quyền mới đúng. Theo sách lược đó của Đại hội người ta chỉ xúc tiến hành động quần chúng khi đã tổ chức đa số quần chúng. Còn bây giờ thì chưa thể tổ chức bãi công và biểu tình để bảo vệ lợi ích hằng ngày của những người bị bóc lột (đòi tăng tiền công, giảm thuế, v.v.).

Lập trường đó của Đại hội cũng là một bằng chứng nữa nói lên rằng những tàn dư của lý luận giai đoạn còn tồn tại¹¹ ở các đại biểu.

Chính qua các cuộc đấu tranh hằng ngày mà quần chúng lao động, do kinh nghiệm bản thân mới nhận thức được sự cần thiết phải đấu tranh, ý thức giai cấp của họ mới phát triển, khả năng chiến đấu của họ mới được nâng và tổ chức mới có thể củng cố và mở rộng.

Chính qua các cuộc đấu tranh hằng ngày mà chúng ta chuẩn bị cho quần chúng tiến lên những cuộc đấu tranh cao hơn, cho đến cả khi khởi nghĩa vũ trang bùng nổ;

Quốc tế Cộng sản đã phê phán một luận điểm khác của Đại hội cho rằng “khi nào đại đa số công nhân và nông dân được tổ chức thì nhiệm vụ của Hội sẽ là lãnh đạo quần chúng phá tan ách thống trị của bọn đế quốc”.

Điều kiện đó trái ngược với thực tế, bởi vì Cách mạng Tháng Mười đã thành công trong lúc Đảng Bônsovích vẫn chưa tổ chức được đại đa số công nhân và nông dân.

Quốc tế Cộng sản nói: Đại hội chưa nhận thức được là dưới chế độ tư bản, kể cả ở các thuộc địa, vấn đề tổ chức được đại đa số công nhân trước lúc công nông giành chính quyền là một vấn đề rất khó khăn; Đại hội quên mất rằng muốn giành chính quyền, chỉ cần được đại đa số quần chúng lao động ủng hộ là đủ.

Lập trường đối với các đảng khác. Đại hội đề ra nhiệm vụ giúp đỡ Tân Việt Cách mạng Đảng và lôi cuốn họ vào cục diện đấu tranh.

Đại hội cũng quyết định tìm cách ngăn cản đảng dân tộc cách mạng phát triển. Chúng tôi tiếc không biết rõ những phương pháp mà Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dùng để ngăn cản sự phát triển của Việt Nam Quốc dân Đảng nhưng lập trường của Đại hội đối với đảng dân tộc cách mạng cũng đủ để cho chúng ta thấy rằng Đại hội chưa nhận thức được sự cần thiết phải giải phóng quần chúng lao động thoát khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc.

Đại hội cũng không vạch ra sách lược lập Mặt trận thống nhất phản đế với Việt Nam Quốc dân Đảng hoặc với Tân Việt Cách mạng Đảng nữa. Đại hội không xác định lập trường của mình đối với chủ nghĩa dân tộc cải lương và chủ nghĩa đế quốc xã hội ở Đông Dương.

Các yêu sách. Lần đầu tiên những người cách mạng Đông Dương đề ra yêu sách bộ phận cho tầng lớp lao động, nhưng Đại hội đã lẫn lộn yêu sách chung với yêu sách bộ phận.

Các yêu sách của Đại hội, như Quốc tế Cộng sản đã nhận xét, đều không rõ ràng hoặc không đầy đủ, điều đó chứng tỏ một lần nữa rằng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không liên hệ chặt chẽ với quảng đại quần chúng lao động và không am hiểu tình hình đời sống vật chất thật sự của họ. Đại hội cũng phạm một sai lầm khác khi cho rằng chỉ lúc nào thực hiện xong các yêu sách bộ phận người ta mới có thể giành được chính quyền. Quốc tế Cộng sản trả lời là điều đó không phù hợp với thực tế, là quá trình đấu tranh thực hiện các yêu sách bộ phận người ta thu phục quần chúng, là nhiều khẩu hiệu bộ phận chỉ có thể thực hiện khi nào chính quyền đã về tay những người lao động.

Đại hội cũng đã đề ra một khẩu hiệu cải lương bị Quốc tế Cộng sản kịch liệt phê phán: “Quy định tô hiện vật bằng một phần tư sản lượng”. Nêu ra khẩu hiệu cải lương đó có nghĩa là những người cộng sản thừa nhận tính hợp pháp của địa tô, và do đó thừa nhận tính cách hợp pháp của chế độ phong kiến. Là khẩu hiệu bộ phận, các yêu sách về địa tô không được đề ra một cách chung chung mà phải tùy từng trường hợp cụ thể.

Đại hội cũng đã nêu lên khẩu hiệu “bãi bỏ các bản án trên 10 năm tù”. Một yêu sách như thế cũng có nghĩa là Đại hội đã thừa nhận việc cầm tù những người cách mạng bị kết án dưới 10 năm khổ sai.

Khẩu hiệu đó phủ định cuộc đấu tranh đòi tổng đại xá đối với tù chính trị.

Vấn đề tổ chức. Đại hội không quán triệt những điều kiện mà mỗi người buộc phải tuân theo khi muốn gia nhập một chính đảng vô sản chân chính. Đại hội không hiểu rằng chỉ những người nào đã tham gia vào một tổ chức của Đảng và hoạt động thật sự trong tổ chức đó thì mới được công nhận là đảng viên.

Đại hội cũng phạm phải một sai lầm khi nói trong thời kỳ hợp pháp, các cơ quan cấp dưới đều do các cơ quan cấp trên chỉ định, chỉ có Ban Chấp hành Trung ương là do Đại hội toàn quốc bầu ra.

Điều lệ do Đại hội thảo ra phản ánh chủ nghĩa biệt phái của Hội. Chẳng hạn như trong Điều lệ, đoạn nói về nhiệm vụ đảng viên đã viết: “Phải học tập, phê bình, học tập đồng chí, và báo cáo công tác của mình ít nhất mỗi tuần một lần”. Như vậy là công tác của mỗi đảng viên đã bị giới hạn trong khuôn khổ những tổ chức chật hẹp mà không liên hệ với quần chúng. Chủ nghĩa biệt phái tiểu tư sản của Đại hội thể hiện rõ nhất khi Đại hội quy định các điều khoản kỷ luật nội bộ không căn cứ vào những sự việc cụ thể. Bởi thế cho nên Quốc tế Cộng sản đã phê phán rất nghiêm khắc quan niệm sai lệch của Đại hội về vấn đề kỷ luật Đảng: “Bản thân, việc trừng phạt không phải là cơ sở của kỷ luật chúng ta. Kỷ luật sắt vô sản chỉ được cấu thành trên cơ sở thống nhất tư tưởng và tính chất rõ ràng của phong trào, trên cơ sở quảng đại quần chúng đảng viên liên hệ chặt chẽ với quần chúng và tự giác thực hiện những nhiệm vụ của Đảng” (*Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về Đông Dương, 1929*). Đại hội cũng quy định án tử hình đối với bọn phản bội và khiêu khích.

Xu hướng khủng bố cá nhân khá phát triển trong Hội. Chúng ta phải lên án xu hướng khủng bố cá nhân và thay vào đó bằng sự khủng bố của quần chúng, bằng đấu tranh vũ trang của những người lao động nhằm lật đổ các giai cấp thống trị. Vấn đề này tưởng nên nhắc lại đây lời dạy quý báu của Lenin “chúng ta phải chỉ cho công nhân hiểu rằng việc ám sát bọn mật thám, khiêu khích và phản bội đôi lúc có thể là tuyệt đối cần thiết, nhưng nếu biến việc đó thành một hệ thống thì lại

cực kỳ nguy hại và sai lầm. Chúng ta phải ra sức xây dựng tổ chức có khả năng làm cho bọn chúng tê liệt bằng cách khám phá ra chúng và loại trừ chúng. Không thể nào giết hết được tất cả bọn mật thám, nhưng chúng ta có thể và cần phải thành lập một tổ chức quần chúng để phát hiện chúng”.

Đại hội cũng đặt vấn đề tổ chức các công hội và liên đoàn phản đế, nhưng lại không đề ra hình thức tổ chức cụ thể.

Phân liệt tại Đại hội. Đại hội chia làm hai cánh trong đó cánh hữu chiếm đa số. Khi các đại biểu Bắc Kỳ đặt vấn đề thành lập Đảng Cộng sản, thì những đại biểu này phản đối kịch liệt, còn các đại biểu khác thì tán thành nhưng lại cho rằng nên hoãn việc thành lập lại về sau.

Để bác bỏ đề nghị của các đại biểu Bắc Kỳ, cánh đa số trong Đại hội lý luận như sau:

a) Nếu Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không phải là cộng sản thì tại sao lại phải thảo luận vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản tại Đại hội?

b) Nếu Đại hội thảo luận vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản, người ta sẽ nói rằng Đảng Cộng sản là một tổ chức *phụ thuộc* vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

c) Những phần tử cách mạng dân tộc thuần túy đã tuyên bố rằng chừng nào họ chưa phải người cộng sản thì họ không có quyền bỏ phiếu biểu quyết vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản.

d) Những phần tử cộng sản cánh hữu nói rằng Đảng Cộng sản phải do riêng những người cộng sản đứng ra tổ chức, chứ không phải tổ chức trong Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Những quan điểm bất đồng trên vấn đề thành lập Đảng Cộng sản là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự phân liệt trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội. Chính từ sau sự chia rẽ công khai đó của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên mà các tổ chức cộng sản tương lai đã ra đời, chúng tôi sẽ nói đến đó trong các chương sau.

Chương II

TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG VÀ TÂN VIỆT CỘNG SẢN LIÊN ĐOÀN

Cũng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng lúc đầu cũng là một tổ chức cách mạng dân tộc tiểu tư sản. Nếu Đảng đã có một vài khuynh hướng cộng sản, thì những khuynh hướng ấy cũng còn khá mờ, mâu thuẫn nhau và điều đó, cũng như trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, chủ yếu là do thành phần xã hội không tốt của Đảng, ở đây các phần tử tiểu tư sản chiếm ưu thế. Năm 1929, Đảng có hơn 1.000 đảng viên, nhưng chỉ 11% là công nhân, trong khi đó thì ủy viên các ban lãnh đạo đều hầu hết là trí thức.

Tân Việt Cách mạng Đảng do một nhóm năm người cách mạng (một nhà nho dân tộc cách mạng và bốn giáo viên trong đó có các đồng chí Trần Phú (Lý Quý) và Ngô Đức Diển) thành lập hồi tháng 7-1924¹² tại Vinh. Lúc đó Đảng gọi là *Phục Việt*. Đảng không có cương lĩnh thành văn, chương trình của Đảng không rõ ràng và do các đảng viên truyền miệng cho nhau từ người này đến người khác. Cũng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng lúc đầu chỉ là một tổ chức dân tộc cách mạng tả khuynh thuần túy.

Vài tháng sau khi Đảng thành lập, sinh viên Trường đại học Hà Nội đều biết đến tên Phục Việt; họ đã chiếm cái tên ấy và thường hành động dưới danh nghĩa của Đảng, vì thế các nhà lãnh đạo Đảng Phục Việt đã đổi tên Đảng thành Việt Nam Cách mạng Đảng.

Tháng 7-1927, Hội nghị hợp nhất toàn quốc của Đảng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được triệu tập ở Huế. Hội nghị hợp nhất toàn quốc quyết định tên đảng mới thống nhất là *Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí*. Nhưng quyết định của Hội nghị hợp nhất không được thực hiện và, tuy đã hợp nhất từ trên (tháng 7-1927) hai đảng vẫn tiếp tục tồn tại riêng biệt như trước kia. Tuy nhiên Tân Việt Cách mạng Đảng vẫn mang tên *Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng*

chỉ từ tháng 7-1927 cho đến tháng 7-1928. Đây là một bằng chứng biểu lộ lòng chân thành của Tân Việt Cách mạng Đảng trong vấn đề hợp nhất. Chỉ đến tháng 7-1928, sau khi dự định hợp nhất thất bại đến lần thứ tư, họ mới quyết định lấy hẳn tên Tân Việt Cách mạng Đảng, và cũng từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ nhất (tháng 7-1928) trở đi Tân Việt Cách mạng Đảng mới được nhiều người trong nước biết đến. Như đã nói trong chương đầu, một trong những nguyên nhân thất bại chủ yếu của việc thống nhất hai đảng chính là ở chỗ các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đều là những phần tử tiểu tư sản, không nhận thức được sự cần thiết phải tập trung các lực lượng cách mạng để mở rộng và tăng cường đấu tranh giải phóng dân tộc.

Như đã nói ở trên, Tân Việt Cách mạng Đảng không có cương lĩnh ghi thành văn mà các nhà lãnh đạo đảng ấy cũng không có khả năng để thảo ra một bản cương lĩnh chính trị.

Từ khi liên hệ với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng chuyển hướng về chủ nghĩa cộng sản, nhưng cũng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, các đảng viên chỉ hiểu biết lý luận cộng sản một cách mơ hồ, và trong chương trình, công tác của mình họ cũng sử dụng cuốn sách của đồng chí Nguyễn Ái Quốc như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hợp nhất tháng 7, Cương lĩnh chính trị và Điều lệ của Tân Việt Cách mạng Đảng đã được thảo ra với sự cộng tác của các đồng chí Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trên thực tế cương lĩnh và điều lệ đó chỉ là một bản sao cương lĩnh chính trị của hội này mà thôi.

*

* *

Phần lớn lịch sử của Tân Việt Cách mạng Đảng liên quan đến những mối quan hệ và hiệp thương với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm giải quyết vấn đề hợp nhất hai tổ chức.

Tân Việt cách mạng luôn luôn tỏ ra thụ động thiếu sáng kiến. Đáng lẽ phải đề ra phương hướng cho các tổ chức quần chúng nhằm phát triển công tác cách mạng thì ban lãnh đạo của Đảng lại khư khư chờ đợi ngày họp nhất và cho rằng việc ra chỉ thị cho các tổ chức cơ sở là nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương mãi sau của Đảng thống nhất.

Tân Việt Cách mạng Đảng cũng có lựa chọn những đảng viên ưu tú của mình gửi sang Quảng Châu chịu huấn luyện chủ nghĩa cộng sản dưới sự điều khiển của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhưng tất cả những người được phái sang Trung Quốc đều chạy sang hàng ngũ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Vì Hội khẳng định với họ rằng về phương diện tư tưởng cũng như về phương diện tổ chức Hội triệt để hơn và hùng mạnh hơn Tân Việt Cách mạng Đảng.

Về nước, những học viên ấy phê phán đảng cũ của họ; những điều phê phán này không căn cứ trên một cương lĩnh chính trị nào mà nói chung chỉ căn cứ trên những vấn đề thuộc về cá nhân hoặc những vấn đề chính trị vụn vặt. Nói chung các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở trong nước phần lớn đều là những học viên cũ do Tân Việt Cách mạng Đảng cử sang học ở Trung Quốc trước đây.

Năm 1925, Đảng cử đại biểu đầu tiên của mình sang Trung Quốc, và năm 1926 thì cử thêm hai phái đoàn nữa. Tháng 7-1927, hai đảng họp Hội nghị họp nhất toàn quốc lần đầu tiên, thành phần Hội nghị gồm toàn những người do đại biểu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tự mình lựa chọn. Ban Chấp hành Trung ương của Đảng thống nhất được thành lập, các Ban Chấp hành Xứ bộ Bắc Kỳ và Trung Kỳ cũng đã được dự kiến, nhưng các hội viên Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ không chịu phục tùng các quyết định của Hội nghị họp nhất. Vì thế, công cuộc họp nhất lần đầu tiên bị thất bại. Từ tháng 7-1927 đến tháng 3-1928 cũng có hai lần dự định họp nhất nữa nhưng không thành công. Năm 1928, Ban Chấp hành

toàn quốc Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đồng ý tiến hành hợp nhất hai đảng nhưng với ba điều kiện:

- a) Tại các tỉnh miền bắc Trung Kỳ, Ban Chấp hành của Tân Việt Cách mạng Đảng có thể tham gia các ban lãnh đạo của Đảng thống nhất.
- b) Tại các tỉnh khác, đảng viên của Tân Việt Cách mạng Đảng chỉ được tham gia vào các chi bộ mà thôi.
- c) Triệu tập Đại hội toàn quốc của Đảng thống nhất vào tháng 7-1929 để tiến hành bầu cử các ban lãnh đạo ở các cấp.

Tân Việt Cách mạng Đảng chấp nhận hoàn toàn ba điều kiện ấy, nhưng đến ngày 17-3-1928, lúc Hội nghị hợp nhất khai mạc, các đại biểu Việt Nam Cách mạng Thanh niên không đếm xỉa quyết định của Ban Chấp hành Trung ương của mình và đòi giải tán hẳn Tân Việt Cách mạng Đảng để kết nạp từng đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đại biểu Tân Việt Cách mạng Đảng phản đối việc giải tán Đảng và thế là dự định hợp nhất lần thứ tư thất bại luôn.

Trong nhiều trường hợp, hai đảng vẫn hợp tác với nhau và trao đổi sách vở, báo chí cho nhau. Tân Việt Cách mạng Đảng vẫn tiếp tục gửi đảng viên sang học tập ở Trung Quốc; các hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng hoạt động trong hàng ngũ Tân Việt Cách mạng Đảng, nhưng thường với mục đích lôi kéo các đảng viên ưu tú của đảng này về với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng thời để thăm dò hoạt động của Tân Việt Cách mạng Đảng luôn thể. Suốt mấy năm cùng tồn tại với nhau, hai đảng không bao giờ tổ chức mặt trận đấu tranh thống nhất trong các cuộc bãi công và biểu tình. Mỗi đảng đều đứng ra lãnh đạo riêng các phong trào, đảng nào cũng muốn giành quyền lãnh đạo phong trào và tình hình đó chỉ làm cho phong trào càng suy yếu thêm mà thôi.

Tân Việt Cách mạng Đảng thường quan hệ với Thanh niên Cao vọng Đảng¹³. Những người sáng lập ra Thanh niên Cao vọng Đảng có mời Bí thư Xứ bộ của Tân

Việt Cách mạng Nam Kỳ làm một ủy viên sáng lập của Đảng. Nhưng đồng chí đó đã dứt khoát từ chối. Thanh niên Cao vọng Đảng cũng chủ động tổ chức nhiều cuộc hội nghị đại biểu với đại diện của Tân Việt Cách mạng Đảng để bàn việc hợp nhất hai đảng. Nhưng các nhà lãnh đạo Tân Việt Cách mạng Đảng từ chối, viện lẽ rằng cương lĩnh của tổ chức họ là một cương lĩnh “cộng sản”. Tuy vậy, cũng cần nói rằng một số đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng Nam Kỳ có ý muốn hợp nhất hai đảng lại cho nên đến tháng 12-1928 hai đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng ở một chi bộ tại Sài Gòn đã thảo ra một dự án cương lĩnh khá dài nhằm mục đích hợp nhất với Thanh niên Cao vọng Đảng. Nhưng dự án đó đã bị các đảng viên khác bác bỏ.

Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng cũng phái nhiều đoàn đại biểu đến Tân Việt Cách mạng Đảng thương lượng hợp nhất, nhưng đảng này một mực từ chối, viện lẽ rằng cương lĩnh hai đảng khác nhau.

Trong công tác cổ động và tuyên truyền miệng, các đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng công kích chủ nghĩa dân tộc cải lương nhưng một vài trường hợp họ chưa nhận thức được tính chất phản động của chủ nghĩa dân tộc cải lương nên thường đã giúp đỡ nó trong hoạt động hằng ngày, chẳng hạn như một số đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng đã giúp đỡ thủ lĩnh nhóm quốc gia cải lương ở Trung Kỳ là nhà cách mạng dân tộc Huỳnh Thúc Kháng¹⁴ thành lập tờ báo *Tiếng dân* và cộng tác với tờ báo đó.

Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không phê phán đường lối chính trị và hành động phản cách mạng của Đảng Lao động Đông Dương ở Nam Kỳ. Cho nên, năm 1928 khi công nhân nhà in báo *Trung lập* tại Sài Gòn tổ chức bãi công, khi Đảng Lao động Đông Dương vờ phê bình mị dân tôn chỉ tờ báo, Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đều biết rõ việc ấy, nhưng họ vẫn không có một biện pháp nào để bênh vực công nhân nhà in báo *Trung lập* và vạch mặt Đảng Lao động.

*

* *

Cũng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng là một tổ chức rất biệt phái, tiêu cực, xa rời quần chúng¹⁵, nhiệm vụ của mỗi đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng chỉ là tổ chức và kết nạp đảng viên mới, tự học các vấn đề chính trị và tham gia sinh hoạt đảng. Tất cả những công việc đó cũng đủ để chứng minh cho chúng ta biết rằng Đảng không có liên hệ với quần chúng, và tự thu mình vào trong các nhóm tuyên truyền nhỏ hẹp. Mặc dù Đảng dự định tổ chức chi bộ theo từng xí nghiệp, từng làng và từng khu phố nhưng nguyên tắc tổ chức theo từng khu phố luôn luôn thắng thế. Chỉ sau Đại hội toàn quốc tháng 7-1928, Đảng mới bắt đầu nghĩ tới công nhân và chuyển hướng vào xí nghiệp, đồng thời bắt đầu đào tạo cán bộ để hoạt động ở xí nghiệp, hầm mỏ, v.v..

Đảng có những tổ chức quần chúng như hợp tác xã, quỹ cứu tế, nhóm đọc sách báo, v.v. nhưng tất cả các tổ chức quần chúng đó đều quá hẹp và không có tính chất thật sự cách mạng.

Mặc dù điều lệ công hội, nông hội, hội học sinh, v.v. đã được thảo ra từ đầu năm 1927, nhưng việc tổ chức các công hội, nông hội ấy chỉ mới bắt đầu từ năm 1928 cho nên, cũng chỉ từ năm 1928 Đảng mới bắt đầu thành lập các tổ chức quần chúng cho những người lao động: hội ái hữu của tài xế, hội của phu kéo phụ xe của thủy thủ, công nhân xe lửa, phu đồn điền, nhóm học tập, công nhân đồn điền, v.v.. Cũng cần nói thêm là năm 1926, Đảng có mở những lớp học buổi tối mỗi lớp có đến 130 người lao động theo học nhưng vì phương pháp của các cán bộ chỉ đạo, vì bọn đế quốc ra sức đàn áp các cán bộ chỉ đạo ấy, nên hoạt động trong các lớp nói trên không thu được kết quả khả quan. Trong thời gian tồn tại, Đảng đã lãnh đạo một vài cuộc bãi công và biểu tình; chẳng hạn như năm 1926, Đảng đã lãnh đạo một cuộc tổng bãi khoá rất lớn của học sinh thành phố Vinh và một cuộc bãi công khác của công nhân Nhà máy điện Vinh, tháng 3-1927, tổ chức nhiều cuộc tổng biểu

tình của công nhân, học sinh và công chức thành phố Vinh nhân dịp kỷ niệm năm thứ nhất ngày mất của nhà cải lương Phan Châu Trinh.

Tháng 4-1927, Đảng lãnh đạo cuộc bãi khoá của học sinh thành phố Huế, năm 1928, các cuộc bãi công của công nhân xe lửa Biên Hoà, của Phú Mỹ, Nhà Bè, năm 1929, một vài cuộc bãi công ở Trung Kỳ, v.v.. Đảng lãnh đạo rất kém các phong trào quần chúng; các cuộc bãi công và biểu tình đều chuẩn bị kém và lãnh đạo kém. Như ở Vinh Đảng đã bị những lời lẽ đường mật của tên công sứ lừa phỉnh, và cuộc bãi khoá đã thất bại. Sau cuộc bãi khoá của học sinh thành phố Vinh, công nhân và phu kéo xe ở Vinh và Bến Thủy đề nghị với Đảng tổ chức một cuộc biểu tình lớn phản đối vụ sa thải độc đoán một giáo viên nhưng Đảng ngập ngừng và cuối cùng không đồng ý. Vì vậy, chẳng những Đảng không dẫn đầu quần chúng, mà cũng không biết khai thác tinh thần chiến đấu của công nhân để tạo nên một phong trào quần chúng to lớn.

Tháng 3-1927, trong các cuộc biểu tình nhân dịp kỷ niệm năm thứ nhất ngày mất của Phan Châu Trinh, một đại biểu công nhân đã đứng lên diễn thuyết và đặt vấn đề thành lập một công hội cách mạng, nhưng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng như Tân Việt Cách mạng Đảng đều không hưởng ứng.

Tháng 4-1927, học sinh Huế tổng bãi khoá, hai đảng tranh giành nhau quyền lãnh đạo phong trào, nhưng không chịu tổ chức mặt trận đấu tranh thống nhất, cho nên sự lãnh đạo phong trào bị chia xẻ và suy yếu, cuối cùng cuộc bãi khoá đã thất bại sau hơn một tháng đấu tranh. Năm 1928, tất cả phu đồn điền Phú Mỹ đều chịu ảnh hưởng của một vài đảng viên hoạt động trong đồn điền; dưới sự lãnh đạo của những người cách mạng này, cuộc bãi công đã thắng lợi: tên giám đốc bị đuổi, thể căn cước của phu được trả lại. Tuy nhiên, các đảng viên không biết nắm cơ hội ấy để tổ chức công nhân và tăng cường ảnh hưởng của mình. Tại Biên Hoà cũng vậy, cuộc bãi công của công nhân xe lửa do một đảng viên lãnh đạo cũng thành công (tăng tiền công, giảm giờ làm) nhưng Đảng cũng vẫn không biết tổ chức công nhân

vào các công hội, trong khi bãi công đang diễn ra cũng như sau khi bãi công đã kết thúc; tại Nhà Bè hai đảng cũng tranh chấp nhau quyền lãnh đạo phong trào bãi công (tháng 12-1928).

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG TỔ CHỨC CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN, 1929 - ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG, AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG VÀ TÂN VIỆT CỘNG SẢN LIÊN ĐOÀN

Chương III

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

(Tháng 5-1929 - tháng 1-1930)

TÂN VIỆT CỘNG SẢN LIÊN ĐOÀN

Cuối năm 1929 - tháng 2-1930

Cuối năm 1929, ba tổ chức cộng sản xuất hiện ở Đông Dương. Đây là Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ, An Nam Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ và Tân Việt Cộng sản Liên đoàn ở Trung Kỳ. Các tổ chức ấy đều từ hai tổ chức có khuynh hướng cộng sản trước kia: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng mà ra. Nhưng sau khi ba tổ chức cộng sản thành lập, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng vẫn cứ tiếp tục tồn tại và tiến hành đấu tranh chung với các nhóm mới nói trên.

Năm 1929, toàn bộ Ban Chấp hành Trung ương Tân Việt Cách mạng Đảng bị bắt. Vì vậy các kỳ bộ, tổng bộ, v.v. không thể liên lạc với nhau được nữa. Nhưng đến cuối năm 1929, những phần tử ưu tú nhất của Tân Việt Cách mạng Đảng tập hợp lại được các lực lượng bị phân tán và thành lập nên một tổ chức cộng sản: Tân Việt Cộng sản Liên đoàn.

Trong các cuộc khám xét, bọn cảnh sát Pháp đã đánh cắp mất những tài liệu của chúng ta về hoạt động cách mạng của liên đoàn cộng sản đó, cho nên trong mấy trang này, chúng tôi không thể trình bày lại để hiểu qua cương lĩnh chính trị và các

phương pháp công tác của tổ chức này trong thời gian trước khi nó sáp nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản thống nhất).

Tất cả ba tổ chức cộng sản (Đảng Cộng sản Đông Dương, An Nam Cộng sản Đảng và Tân Việt Cộng sản Liên đoàn) đều có chi bộ ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ. Tuy vậy, mỗi tổ chức đều độc quyền ảnh hưởng tại mỗi xứ:

Đảng Cộng sản Đông Dương: Bắc Kỳ.

Tân Việt Cộng sản Liên đoàn: Trung Kỳ.

An Nam Cộng sản Đảng: Nam Kỳ.

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản thống nhất) ra đời, các đảng viên Tân Việt Cộng sản Liên đoàn ở miền bắc và miền trung Trung Kỳ muốn hợp nhất với Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhưng các đảng viên của Liên đoàn ở miền nam Trung Kỳ thì lại muốn hợp nhất với An Nam Cộng sản Đảng.

Trong ba tổ chức cộng sản sáp nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam thì Tân Việt Cộng sản Liên đoàn có đông đảng viên hơn cả (119) so với 85 của Đảng Cộng sản Đông Dương và 61 của An Nam Cộng sản Đảng. Ảnh hưởng lớn nhất của Liên đoàn là ở các tỉnh miền bắc Trung Kỳ, nơi đã nổ ra phong trào Xôviết hồi tháng 9-1930. Căn cứ vào những tài liệu mà chúng tôi có, thì thấy rằng Tân Việt Cộng sản Liên đoàn đã tổ chức nông hội ở miền bắc Trung Kỳ, công hội đỏ ở Vinh, Bến Thủy, Huế, Đà Nẵng, v.v. lãnh đạo các cuộc bãi công của công nhân xe lửa Trường Thi, của tài xế Đà Nẵng.

Ba đại biểu Bắc Kỳ tại Đại hội toàn quốc Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đều là ủy viên chấp hành kỳ bộ của Hội.

Ban Chấp hành kỳ bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã chuyển những người lãnh đạo các ban chấp hành tỉnh bộ và thay họ bằng những đảng viên cộng sản. Người ta đã thành lập Ban Chấp hành Trung ương gồm ba ủy viên và đã bố trí công nhân đứng đầu các ban lãnh đạo. Người ta cũng đem những người cộng sản vào hoạt động các xí nghiệp. Bản tuyên ngôn đầu tiên về việc thành lập Đảng

Cộng sản cũ ở Đông Dương được phổ biến rộng khắp trong quần chúng trước tuyên ngôn của Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Mặc dù số lượng đảng viên rất ít, nhưng do hoạt động cách mạng của mình và do đã phát hành nhiều sách báo cộng sản trong các tầng lớp lao động, Đảng đã có một ảnh hưởng khá rộng lớn trong quần chúng.

Mới thành lập xong Đảng đã phái ngay một đại biểu vào hoạt động ở Trung Kỳ, nhưng bị bắt. Do đó, công tác tổ chức ở Trung Kỳ bị đình trệ.

Đại biểu mà Đảng phái vào Nam Kỳ công tác không được thuận lợi bởi vì các tổ chức cách mạng ở Nam Kỳ vẫn tiếp tục chịu sự lãnh đạo của hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Vài tuần lễ sau khi công bố bản tuyên ngôn đầu tiên, Đảng lại đưa ra một bản tuyên ngôn - cương lĩnh thứ hai mà chúng tôi phân tích trong mấy trang sau đây:

Đảng Cộng sản Đông Dương thừa nhận đường lối của Quốc tế Cộng sản, thừa nhận tính tất yếu về bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng và truyền bá trong nhân dân, thừa nhận mục đích cộng sản chủ nghĩa và chiến lược của Đảng. Ưu điểm lớn của Đảng là đã tuyệt giao với chủ nghĩa biệt phái của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Mặc dù phạm sai lầm, Đảng Cộng sản Đông Dương cũ là người đầu tiên giương cao ngọn cờ cộng sản trong giai cấp vô sản Đông Dương.

I- CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Cương lĩnh tuyên bố thừa nhận đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản nhưng đây là một bản dài dày đặc những lý luận hỗn độn phân chia làm hai phần: chủ nghĩa cộng sản và cương lĩnh của Đảng Cộng sản.

Phần thứ nhất định nghĩa:

a) Đấu tranh giai cấp; lịch trình phát triển của chủ nghĩa tư bản; sở hữu tư nhân, nền tảng của xã hội tư bản; những mâu thuẫn của xã hội tư bản.

b) Xã hội cộng sản chủ nghĩa.

c) Chuyên chính vô sản (định nghĩa chuyên chính vô sản), liên minh với giai cấp nông dân, cách mạng thế giới).

Phần thứ hai phân tích tình hình trong nước, nền kinh tế trong nước, định nghĩa tính chất và những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương, xác định các quan hệ giai cấp và lập trường đối với các đảng khác.

Chủ nghĩa cộng sản, Đảng Cộng sản giải thích lịch sử xã hội loài người từ trước đến nay là một chuỗi đấu tranh giai cấp không ngừng, nhưng Cương lĩnh lại định nghĩa giai cấp một cách mơ hồ như là một hạng người, mà không nhấn mạnh đến vai trò của hạng người đó trong sản xuất, quan hệ của nó trong tổ chức xã hội và vị trí của nó - bóc lột hay bị bóc lột.

Đảng giải thích là trong xã hội cộng sản, không còn đấu tranh giai cấp, bởi vì giai cấp và chế độ tư hữu sản sinh ra giai cấp đã bị tiêu diệt. Nhưng Đảng không nói là trong xã hội chủ nghĩa cũng không còn giai cấp. Đảng đã phạm một sai lầm cải lương chủ nghĩa khi nói rằng: nếu đời sống hằng ngày của tư bản và vô sản đều như nhau thì họ có thể hợp sức với nhau. Tư tưởng hợp tác giai cấp đó trái ngược với quan điểm đấu tranh giai cấp mà Cương lĩnh đã thuyết minh phát triển.

Cương lĩnh thừa nhận chuyên chính vô sản nhưng đã nêu lên một cách sai lệch rằng người ta có thể *từ chế độ tư bản hiện nay tiến thẳng lên xã hội cộng sản không giai cấp*.

Quan điểm sai lầm ấy do Đảng đã nhầm lẫn những điều kiện của cách mạng xã hội chủ nghĩa với những điều kiện xây dựng xã hội cộng sản, do đó mà cho rằng hiện nay đã có tất cả những điều kiện cần thiết để thiết lập ngay xã hội cộng sản hoàn toàn.

Theo Cương lĩnh, những điều kiện để thiết lập xã hội cộng sản hoàn toàn là như sau:

- a) Sự phát triển cao của chủ nghĩa tư bản.
- b) Sự tập trung của kinh tế tư bản chủ nghĩa.

c) Tổ chức của giai cấp vô sản.

d) Sự tập trung và hình thức tập thể của nền sản xuất.

Đặt vấn đề thiết lập ngay xã hội cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương chưa hiểu rõ rằng “giữa xã hội tư bản và xã hội cộng sản có cả một thời kỳ chuyển biến cách mạng, tương ứng với nó là một thời kỳ quá độ chính trị trong đó nhà nước chỉ có thể là một thể chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” (*Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản*), rằng giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản - nghĩa là lúc xã hội cộng sản đã có thể dựa trên tự cơ sở của bản thân nó mà phát triển, lúc sự phát triển nhịp nhàng của con người kéo theo một sự phát triển kỳ diệu của lực lượng sản xuất lúc xã hội đã có thể ghi lên lá cờ của mình: “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” nhất thiết đòi hỏi phải có một giai đoạn phát triển thấp hơn, giai đoạn xã hội chủ nghĩa như là điều kiện lịch sử tiên quyết.

“Ở đây xã hội cộng sản xuất hiện thẳng từ xã hội tư sản; nó xuất hiện từ xã hội tư bản trong đời sống kinh tế và tinh thần của thế giới, nhưng về mọi mặt còn đầy rẫy những tàn tích của xã hội cũ mà nó thoát thai.

“Lực lượng sản xuất của xã hội xã hội chủ nghĩa còn chưa phát triển đầy đủ để bảo đảm phân phối sản phẩm lao động theo nhu cầu cho nên còn phải phân phối theo lao động. Phân công lao động - tức là giao phó một số chức năng đặc biệt cho những nhóm người nhất định - còn được duy trì. Sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay nói riêng, chưa được xoá bỏ tận gốc, mặc dù giai cấp đã bị xoá bỏ, những vết tích của sự phân công trong xã hội cũ vẫn tồn tại, nhất là những tàn tích về quyền uy, bạo lực, và pháp quyền. Những tàn dư của sự bất bình đẳng cũng vẫn còn rơi rớt. Sự khác nhau giữa thành thị và nông thôn chưa hoàn toàn bị thanh toán hoặc giảm bớt, nhưng chẳng còn một lực lượng xã hội nào ủng hộ hoặc bảo vệ những tàn tích ấy của xã hội cũ nữa.

“Gắn liền với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, những tàn tích đó sẽ dần dần biến mất chừng nào xã hội loài người, mỗi khi thoát khỏi xiềng

xích của chế độ tư bản, đã nhanh chóng làm chủ các lực lượng tự nhiên, tự rèn luyện mình trong tinh thần của chủ nghĩa cộng sản và chuyển từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn” (*Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản*).

Chính vì Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) chưa quán triệt ý nghĩa của thời kỳ quá độ là chuyên chính vô sản cho nên Đảng đã khẳng định với những người lao động Đông Dương rằng chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn đã tồn tại ở Liên Xô. Như vậy là sai bởi vì Liên Xô chưa tiến đến chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn, và còn ở giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tình hình quốc tế. Khi phân tích tình hình thế giới, Cương lĩnh có nói là thế giới chia làm hai phe: chính quốc và thuộc địa. Nhưng một mặt, Đảng không đối lập thế giới Xôviết (Liên Xô) với thế giới tư bản, mặt khác, lại không nêu bật tình đoàn kết quốc tế rất chặt chẽ hiện có giữa những người lao động Liên Xô với những người lao động ở các nước tư bản và các thuộc địa trong công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và cho cách mạng thế giới.

Nhận định về lực lượng của tư bản, Cương lĩnh viết: “Bọn tư bản có nhiều tiền bạc và súng ống, nhưng lực lượng của chúng không đông, lại chia rẽ, cho nên phải suy yếu”. Như thế là đánh giá thấp lực lượng kẻ thù giai cấp, có thể dẫn chúng ta đến chỗ xem nhẹ công tác chuẩn bị, tập hợp lực lượng cách mạng để đấu tranh chống bọn đế quốc và tay sai.

Tính chất nền kinh tế Đông Dương. Cương lĩnh có nêu lên những đặc điểm mập mờ về nền kinh tế Đông Dương. Một mặt, Đảng chưa hiểu rằng những hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa cũng có thể gọi là hình thức bóc lột phong kiến, trung cổ nên đã nói là các hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa hầu như cũng cùng một loại với các hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa. Như thế là không biết phân biệt hai hình thái xã hội khác nhau. Mặt khác, Đảng lại nói rằng ở những miền rừng núi, trong các bộ lạc ít người, chế độ phong kiến còn tồn tại rất ít. Từ đặc điểm đó, người ta có thể kết luận rằng các hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa là phổ biến tại

các miền rừng núi lạc hậu của các bộ lạc ít người. Nhưng thực tế thì lại khác hẳn, vì ở một số nơi trong những vùng lạc hậu đó (như ở Svéc-tum) các hình thức bóc lột theo lối gia trưởng còn khá phổ biến.

Nói chung, lúc nhận định về tình hình kinh tế Đông Dương, Cương lĩnh không nghĩ tới vai trò của tư bản thương nghiệp và tư bản cho vay, không nhấn mạnh đến sự thống trị của các hình thức bóc lột phong kiến trong nền kinh tế của đất nước, bỏ qua vai trò của giai cấp tư sản bản xứ ở thành thị, không đề cập một lời tới sự đấu tranh của nông dân chống bọn địa chủ và cũng không nói ngay cả đến tình hình phân hoá giai cấp trong nông dân.

Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương. Chúng tôi sẽ trích lại dưới đây ba đoạn khác nhau của Cương lĩnh để chúng ta hiểu rõ Đảng Cộng sản Đông Dương đã quy định tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương như thế nào.

Đoạn trên của tuyên ngôn viết:

“a) Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc.

b) Đánh đổ chủ nghĩa tư bản.

c) Xoá bỏ chế độ phong kiến.

d) Giải phóng công nhân và nông dân.

e) Thiết lập chuyên chính vô sản.

f) Xoá bỏ giai cấp.

g) Thực hiện một xã hội thực sự bình đẳng tự do, bác ái, nghĩa là xã hội cộng sản chủ nghĩa”.

Trong đoạn của Cương lĩnh nói về đường lối chính trị chung của Đảng, có đề ra mấy khẩu hiệu sau đây:

“1) Đánh đổ bọn đế quốc, địa chủ, phong kiến.

2) Đông Dương hoàn toàn độc lập, thống nhất đất nước.

3) Thiết lập chính quyền Xôviết công, nông, binh.

4) Thành lập Hồng quân.

- 5) Tịch thu các tư liệu sản xuất, vận tải, tài chính của chủ nghĩa đế quốc. Quốc hữu hoá các tư liệu đó.
- 6) Tịch thu và quốc hữu hoá ruộng đất của bọn đại địa chủ, quý tộc, nhà chung, v.v..
- 7) Giải phóng nông dân khỏi ách bóc lột tiền tư bản hoặc tư sản, chia ruộng đất cho nông dân để cày cấy làm ăn chung. Quốc hữu hoá ruộng đất. Cấm mua bán ruộng đất.
- 8) Tổ chức tất cả vô sản vào công hội. Thực hiện ngày làm tám giờ cho đàn ông, sáu giờ cho đàn bà và trẻ em... Bảo hiểm cho công nhân, cứu tế cho những người thất nghiệp, đảm bảo vai trò lãnh đạo cho giai cấp vô sản.
- 9) Tổ chức công tác binh vận. Cải thiện đời sống cho binh lính.
- 10) Bãi bỏ quốc trái.
- 11) Đặt thuế lợi tức.
- 12) Công nhận quyền tự quyết cho các dân tộc.
- 13) Liên minh với Liên Xô, với giai cấp vô sản cách mạng ở các nước tư bản và với nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa”.

Nói về nhiệm vụ của cách mạng dân chủ ở Đông Dương, Cương lĩnh viết:

- “1) Phát triển công nghiệp theo hình thức Xôviết.
- 2) Thiết lập chuyên chính công nông.
- 3) Tổ chức, củng cố giai cấp vô sản, bảo đảm bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản.
- 4) Đoàn kết chặt chẽ với các nước chuyên chính vô sản”.

Từ những đoạn trên đây, nói chung người ta thấy rằng Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) khi thì thừa nhận phải làm cách mạng tư sản dân chủ và thiết lập chuyên chính công nông, khi thì thừa nhận chuyên chính vô sản, khi thì lại nói phải tiến thẳng từ chế độ tư bản lên chế độ cộng sản hoàn toàn. Nên chú ý rằng Đảng chưa bao giờ nhận thức được rõ ràng và chính xác tính chất của cách mạng Đông

Dương sau này. Đảng Cộng sản Đông Dương có nói đến việc xoá bỏ giai cấp. Như thế là Đảng đã lẫn lộn nhiệm vụ của cách mạng tư sản với nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Những động lực. Cương lĩnh nhận định rằng: “Tiểu địa chủ, tiểu thương đều muốn bóc lột và phát triển, nhưng bị bọn đế quốc đánh thuế nặng nề nên họ muốn liên kết với giai cấp vô sản để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc”.

Sắp xếp tiểu địa chủ cùng hàng với tiểu thương là hoàn toàn sai lầm. Dù lớn dù nhỏ, địa chủ vẫn cấu thành một giai cấp phản động mà chúng ta cần tiêu diệt. Một số phần tử trí thức của chế độ cũ mà người ta gọi là “sĩ phu” trước và trong chiến tranh còn có ý thức phản đế, nhưng sau chiến tranh, thế hệ ấy không còn đóng vai trò cách mạng nữa và đã rút lui khỏi vũ đài.

Trong khi nông dân, dưới sự lãnh đạo của người bạn đồng minh vững chắc nhất của mình là giai cấp vô sản, đã bắt đầu đấu tranh giành lại ruộng đất, thì bọn địa chủ dù là đại hay tiểu cũng không thể nào cùng đi với giai cấp vô sản được, mà chỉ đi theo đế quốc để chống lại giai cấp vô sản và giai cấp nông dân.

Theo Đảng Cộng sản Đông Dương (1929), bạn đồng minh của giai cấp vô sản trong giai đoạn hiện tại của cách mạng tư sản dân chủ là nông dân, trí thức tiểu tư sản và tiểu thương.

Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) nhận định rằng ngoài giai cấp nông dân, giai cấp vô sản còn có thể liên minh với trí thức tiểu tư sản và tiểu thương. Nhận định về bạn đồng minh của giai cấp vô sản như thế là không chính xác lắm. Năm 1929, Quốc tế Cộng sản viết rằng động lực của cách mạng Đông Dương trong giai đoạn cách mạng tư sản dân chủ là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và dân nghèo thành thị (thợ thủ công bị bóc lột, những người bán hàng rong, tiểu trí thức nghèo), rằng giai cấp vô sản phải nắm lấy quyền lãnh đạo phong trào cách mạng.

Lập trường đối với các đảng khác. Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận định một cách sơ lược rằng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng là hai tổ chức “không phải cộng sản nhưng cũng không chống cộng sản” rằng “Việt Nam Quốc dân Đảng là một đảng vừa chống cộng sản vừa chống đế quốc”. Trong Cương lĩnh, Đảng Cộng sản Đông Dương không đặt vấn đề lập Mặt trận thống nhất (dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản) với các đảng cách mạng tiểu tư sản đó để đấu tranh chống đế quốc.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoạt động để xoá bỏ hai tổ chức có rất nhiều cảm tình với chủ nghĩa cộng sản là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng, nhưng lại hợp tác chặt chẽ với đảng dân tộc cách mạng. Tại Bắc Kỳ, ngay một số đảng viên cộng sản đã giúp đỡ Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng thảo ra cương lĩnh chính trị của mình. Nhưng họ không biết tận dụng những cơ hội như thế để phát huy ảnh hưởng cộng sản trong hàng ngũ những người quốc gia cách mạng có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản và để lôi kéo toàn bộ Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng vào Mặt trận thống nhất phản đế.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã đánh giá thấp ảnh hưởng của Đảng độc lập và Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng, cho rằng Đảng độc lập chẳng có chút ảnh hưởng nào, uy tín của Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng thì đã hoàn toàn tan rã (cách vài tháng trước cuộc khởi nghĩa Yên Bái).

Về chủ nghĩa dân tộc cải lương, Cương lĩnh nhận định như sau:

“Bọn dân tộc cải lương đều là tư sản làm cách mạng dân tộc, nhưng thường thường họ lại hợp tác với chủ nghĩa đế quốc cho nên họ là phản cách mạng”.

Thế là, theo Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương, bọn dân tộc cải lương vừa là cách mạng, vừa là cải lương. Đối với chủ nghĩa dân tộc cải lương, Đảng Cộng sản Đông Dương không có một sách lược đúng đắn nhằm đấu tranh một cách kiên quyết nhất chống ảnh hưởng của nó trong quần chúng, ảnh hưởng này là nguy

cơ chủ yếu cho phong trào cách mạng (*Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về Đông Dương 1929*).

II- HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG

Ngay sau khi thành lập, Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) đã bắt đầu ly khai với chủ nghĩa biệt phái, chuyển hướng hoạt động vào các xí nghiệp và vào việc tổ chức công nhân. Các lãnh tụ công nhân được chỉ định đứng đầu các ban lãnh đạo Đảng và các tổ chức quần chúng.

Ban Chấp hành Trung ương chỉ có ba người tự mình chỉ định các ban chấp hành kỳ bộ, các ban chấp hành kỳ bộ đến lượt mình, lại chỉ định các ban chấp hành tỉnh bộ. Trong ba tháng đầu Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ có 25 đảng viên, nhưng ảnh hưởng của Đảng khá lớn ở Bắc Kỳ.

Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức các chi bộ để huấn luyện tất cả những ai không thể kết nạp được vào Đảng, nhưng có cảm tình với Đảng. Lúc thống nhất (6-1-1930) Đảng Cộng sản Đông Dương có 55 đảng viên chính thức và 30 đảng viên dự bị¹⁶.

Đảng Cộng sản Đông Dương cũng đặt vấn đề tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản, một tổ chức thực ra chỉ là bản sao của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại mỗi thành phố hoặc địa phương có đảng viên cộng sản, Đảng chỉ định một đồng chí phụ trách tổ chức ban chấp hành lâm thời Đoàn Thanh niên Cộng sản.

Đoàn Thanh niên Cộng sản không có tổ chức phụ. Từ *Tia lửa*, cơ quan của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hải Phòng chẳng viết một lời nào về thanh niên. Hết thấy các bài báo hoàn toàn dành cho các vấn đề của Đảng Cộng sản.

Ngày 27-8, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức Tổng Liên đoàn Công hội đỏ ở Bắc Kỳ. Nhưng các tổ chức công hội thường là bản sao của các ban chấp hành Đảng, Ban Chấp hành Công hội Bắc Kỳ chẳng hạn, giống hệt như Ban Chấp hành của Đảng ở đây. Sau tám tháng tồn tại, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tổ chức được công hội cấp tỉnh ở *Hà Nội, Nam Định, Hòn Gai, Cẩm Phả, Mạo Khê*.

Những người cộng sản yêu cầu công nhân và công hội phải có những điều kiện giống như đảng viên cộng sản. Vì thế mà số lượng hội viên công hội bị hạn chế. Trong các nhà máy đã có công hội đỏ, người ta không tổ chức các ủy ban xí nghiệp. Một số nơi để tổ chức các ủy ban xí nghiệp, nhưng công nhân ở ngoài tổ chức thì không có đại biểu.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã tổ chức một số công hội tập hợp được hơn 2.000 người.

*

* *

Nói chung Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng thường có báo cho đảng viên đọc, truyền đơn thì rất hiếm. Nhưng Đảng Cộng sản Đông Dương thì ngay từ khi thành lập (1929), đã bắt đầu sử dụng những hình thức hợp pháp và không hợp pháp để phổ biến những khẩu hiệu cộng sản trong quần chúng lao động. Mặc dù ít đảng viên, ảnh hưởng của Đảng lan rộng khá nhanh trong quần chúng, nhất là ở Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng. Đảng Cộng sản Đông Dương đã xuất bản trên 20 tờ báo. *Búa liềm* là cơ quan trung ương, *Dân cày*, *Liềm*, *Nhân đạo*, *Bônsovích*, *Cờ đỏ*, *Cờ cộng sản*, *Lao động*, *Mỏ than*, *Tia lửa*, *Sao đỏ*, *Sắt*, *Hầm mỏ*, v.v..

Các báo đăng những trường hợp phổ biến của nạn bóc lột quần chúng. Bài nói chung đều ngắn và dễ hiểu đối với quần chúng. Người ta thường hay nêu những tài liệu so sánh giữa đời sống vật chất của bọn bóc lột và quần chúng bị bóc lột, giữa đời sống của những người lao động Liên Xô và của quần chúng nô lệ ở các nước thuộc địa, v.v.. Chẳng hạn “sinh viên” đã mở một chiến dịch kiên quyết chống khủng bố, giải thích ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Mười, vạch trần chính sách ngu dân của đế quốc Pháp, đưa ra những cuộc đàn áp rất có ý nghĩa của chủ nghĩa đế quốc, v.v.. Đảng cũng mở một chiến dịch báo chí chống việc chuẩn bị đầu xảo thuộc địa ở Pháp.

Trong khoảng vài tháng, Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) đã tiến hành nhiều cuộc vận động chính trị to lớn, rải 3 vạn truyền đơn và 10 vạn bướm bướm cộng sản trong quần chúng lao động. Cờ đỏ và biểu tượng đỏ bắt đầu pháp phối mỗi nơi một ít trên khắp xứ Bắc Kỳ.

Đảng cũng đã bắt đầu dịch hay viết sách cộng sản để giáo dục chính trị cho đảng viên.

*

* *

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Đông Dương đã hướng về công tác quần chúng.

Ngày 1-8-1929, Đảng phát động một chiến dịch báo chí chống chiến tranh đế quốc và ủng hộ Liên Xô. Và cũng là lần đầu tiên mà các cuộc mít tinh được tổ chức nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười và Công xã Quảng Châu. Truyền đơn và sách báo được phân phát rất nhiều vào tất cả những ngày đấu tranh cách mạng quốc tế.

Các cuộc bãi công nổ ra từ tháng 5-1929 đều do những người cộng sản tổ chức, hoặc nổ ra dưới ảnh hưởng của Đảng Cộng sản chiến đấu non trẻ.

Những cuộc bãi công sau đây đều được tổ chức do những công nhân Nhà máy luyện kim cộng sản Hà Nội, Nhà in Ngô Tử Hạ, Nhà máy nhuộm và Nhà máy thủy tinh Hải Phòng, Nhà máy diêm Nam Định, Xưởng Cờ rốp Hải Phòng, Nhà máy dệt, xi măng Hải Phòng, gạch Yên Viên, Nhà máy cửa Tétxtuyđô, dệt thảm ở Kiên và những cuộc nổi dậy của 500 phu đồn điền ở Quảng Lợi.

Nhiều cuộc bãi công khác đã tự phát nổ ra, nhưng sau đó đều được những người cộng sản lãnh đạo, như các cuộc bãi công của thợ mộc Nam Định, công ty dầu lửa, xưởng tơ lụa, phu kéo xe Hải Phòng.

Nói chung, các cuộc bãi công đều nổ ra với các khẩu hiệu: tăng tiền lương, giảm giờ làm, xoá bỏ cúp phạt và đánh đập, cấm đuổi thợ bãi công, đuổi cai ký, trả tự do cho công nhân bị bắt, nghỉ nửa giờ hoặc một giờ để ăn trưa.

Về tính chất các cuộc bãi công do Đảng Cộng sản lãnh đạo, chúng ta có mấy nhận xét sau đây:

+ Có nhiều bãi công kinh tế hơn bãi công chính trị, nhưng bãi công chính trị lại nhiều hơn mấy năm trước.

+ Một số cuộc bãi công được tổ chức để tỏ tình đoàn kết với công nhân các nhà máy khác (công nhân xưởng nhuộm với công nhân Nhà máy sợi, công nhân Nhà máy điện Hà Nội với công nhân Nhà máy điện Hải Phòng).

+ Trong các cuộc bãi công, công nhân các nhà máy khác đã tổ chức lạc quyên và mít tinh ủng hộ công nhân nhà máy đang bãi công.

Nói chung, các cuộc bãi công đã bắt đầu có tính chất tổ chức. Tại Nhà máy dệt Nam Định, bãi công đã được chuẩn bị từ trước, và chỉ còn đợi lúc thuận tiện là phong trào sẽ nổ ra. Cho nên, khi một tên giám thị Pháp đánh đập một công nhân, thì bãi công đã bùng nổ. Một ủy ban bãi công được thành lập. Những đội bảo vệ bãi công từ năm đến sáu người mỗi nhóm đã được cử ra để canh giữ nhà máy.

Tinh thần chiến đấu của những người cộng sản rất cao. Họ đứng lên diễn thuyết trong các cuộc mít tinh và biểu tình. Họ mang băng và cờ đỏ đi hàng đầu. Những đội đặc biệt được thành lập để phân phát truyền đơn và bướm bướm. Quần chúng cũng tỏ ra gan dạ và dũng cảm, công nhân thường xông vào các bắt cảnh sát để giải thoát những chiến sĩ bị bắt (Nhà máy sợi Nam Định), cũng có những cuộc xung đột với bọn lính cảnh sát vũ trang (Nhà máy điện Nam Định, cuộc nổi dậy ở Quảng Lợi).

Một vài cuộc bãi công nổ ra sau khi công nhân các nhà máy khác đã có những thắng lợi bộ phận (Nhà máy điện Nam Định).

Phụ nữ đã đóng vai trò động viên các nam công nhân bãi công; họ diễn thuyết trong các cuộc mít tinh và đi đầu các cuộc biểu tình (Nhà máy sợi Nam Định), họ tổ chức cứu tế những người thất nghiệp và gia đình những người bãi công bị bắt.

Công tác quần chúng của Đảng càng phát triển, ảnh hưởng của Đảng càng lan rộng nhanh chóng. Ở Nhà máy điện Hải Phòng chẳng hạn, sau khi bãi công thắng lợi, 20 công nhân đã gia nhập công hội và 50 công nhân khác xin vào các hội tương tế.

Như vậy là chúng ta thấy Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) đã làm khá tốt công tác quần chúng. Chúng ta không được đánh giá thấp vai trò của Đảng là người tổ chức đầu tiên và người lãnh đạo phong trào công nhân. Công lao của Đảng là ở chỗ đã tạo nên bước ngoặt đầu tiên trên con đường đấu tranh của quần chúng công nhân, đã nêu tấm gương chiến đấu và hy sinh của những người cộng sản cho quần chúng công nhân, đã đấu tranh để giành bá quyền lãnh đạo cho giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng, đã bắt đầu xem các xí nghiệp là thành trì của cuộc đấu tranh cách mạng, đã đưa công nhân vào các ban lãnh đạo của Đảng và của các tổ chức quần chúng.

Chương IV

AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG

(Tháng 8-1929 - tháng 1-1930)

Một vài người lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã đánh lừa quần chúng rằng Hội là một bộ phận độc lập của Quốc tế Cộng sản. Họ bịa đặt như thế để tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng với đảng đối thủ của họ: Tân Việt Cách mạng Đảng. Bởi vậy, khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập ở Bắc Kỳ và đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội của các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ chối không chịu thành lập Đảng Cộng sản thì nhiều hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã khủng hoảng về tinh thần. Tại Bắc Kỳ, nhiều hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra khỏi Hội; tại Trung Kỳ, tổ chức của Hội tan rã vì số lớn các nhà lãnh đạo bị bắt; tại Nam Kỳ, tổ chức hội vẫn

còn nhưng đồng thời, một trạng thái khủng hoảng tinh thần cũng song song tồn tại trong hàng ngũ của hội viên. Như thế là việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương đã gây nên một cơn khủng hoảng lớn trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Hội phái đại biểu đến Bắc Kỳ để thương lượng hoà bình với các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương vừa mới thành lập. Nhưng Đảng Cộng sản Đông Dương không tiếp các đại biểu đó, cho rằng không dính gì với chủ nghĩa cơ hội của Hội cả, Đảng Cộng sản Đông Dương cũng chẳng màng trả lời ngay cả những bức thư mà Ban Chấp hành Trung ương Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gửi cho mình.

Những hội viên cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và những người lao động không đảng phái, những kẻ trước đây đã từng tưởng rằng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là một tổ chức cộng sản, cũng không hiểu tại sao Đại hội của Hội lại từ chối thành lập Đảng Cộng sản.

Các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nói tại Đại hội lần thứ nhất của Hội là điều kiện chưa thật đầy đủ để có thể thành lập Đảng Cộng sản, nhưng thử hỏi tại sao Đảng Cộng sản Đông Dương lại ra đời được ở Bắc Kỳ và phát triển nhanh chóng đến thế?

Cho nên Hội buộc phải: hoặc duy trì tổ chức của mình nhưng mất dần hội viên, mất dần ảnh hưởng trong quần chúng; hoặc thành lập một Đảng Cộng sản riêng hay sáp nhập vào Đảng Cộng sản Đông Dương đã thành lập.

Những phần tử cộng sản thuộc cánh hữu trong Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, những kẻ trước đây đã nhận thức thật sự cần thiết phải có một Đảng Cộng sản ở Đông Dương, nhưng lại nói rằng chưa có đầy đủ điều kiện khách quan để thành lập một đảng như thế thì mấy tháng sau đã có thể thấy lập trường của họ tại Đại hội là sai lầm. Họ thấy được sai lầm ấy của mình khi ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) phát triển và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tan rã dần dần. Cuối cùng, sau nhiều phen do dự vì hệ tư tưởng tiểu tư sản của họ

chi phối họ sẽ thấy nhất thiết phải thành lập ngay một Đảng Cộng sản, nhưng họ lại chủ trương chỉ thành lập một Đảng Cộng sản riêng rồi sau đó sẽ hiệp thương để *hợp nhất chung* với Đảng Cộng sản Đông Dương (1929). Các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không muốn kêu gọi hội viên của mình gia nhập từng cá nhân vào Đảng Cộng sản Đông Dương bởi vì họ cho rằng gia nhập từng cá nhân hội viên vào tức là đã đầu hàng trước đảng ấy; họ tưởng nếu các hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gia nhập từng người vào Đảng Cộng sản Đông Dương thì những người này chỉ có thể được kết nạp làm đảng viên dự bị thôi, do đó họ sẽ không có điều kiện để sửa chữa những sai lầm cơ hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương. Các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thừa nhận rằng họ mất quần chúng, rằng họ kém ảnh hưởng hơn Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng họ lại tự hào là không cơ hội chủ nghĩa là vững vàng hơn các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) rất nhiều về mặt lý luận.

Ít lâu sau Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, những phần tử cộng sản cánh hữu rời bỏ các phần tử không cộng sản. Họ thành lập một ủy ban trừ bị với nhiệm vụ:

- a) Thảo điều lệ và định sách lược của một Đảng Cộng sản;
- b) Tổ chức chi bộ cơ sở trong các xí nghiệp;
- c) Triệu tập Đại hội toàn quốc vào năm 1930 để thành lập Đảng Cộng sản.
- d) Duy trì Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cho đến lúc các hội viên ưu tú nhất của Hội được chọn để chuyển vào Đảng Cộng sản sau này, nhưng vì tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ đã bị Đảng Cộng sản Đông Dương nắm, tổ chức ở Trung Kỳ đã tan rã, tổ chức ở Nam Kỳ thì khủng hoảng về tinh thần, nên rốt cục ủy ban trừ bị phải tuyên bố giải tán. Đến tháng 8, những người cộng sản ở Quảng Châu thành lập một chi bộ cộng sản và tờ báo *Đỏ* với

nhiệm vụ xúc tiến thành lập Đảng Cộng sản. Sau đó ít lâu, An Nam Cộng sản Đảng thành lập và Ban Chấp hành Trung ương của nó được chỉ định.

Cương lĩnh chính trị. Cánh hữu Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Thế nhưng họ vẫn tiếp tục dùng Cương lĩnh của Hội đã thông qua tại Đại hội lần thứ nhất. Tuy vậy, đường lối chính trị trình bày trong các báo cáo chính thức của Ban Chấp hành Trung ương An Nam Cộng sản Đảng thường mâu thuẫn với Cương lĩnh Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Chẳng hạn, bản báo cáo chính thức của Ban Chấp hành Trung ương An Nam Cộng sản Đảng đề ngày 15-11-1929 đã trình bày đường lối chính trị của Đảng như sau:

1. Cách mạng tư sản dân chủ, liên minh với giai cấp nông dân, đánh đổ địa chủ, tịch thu tài sản của chúng để đem chia (cho ai?), trung lập phú nông; liên minh với giai cấp tiểu tư sản.
2. Đánh đổ giai cấp tư sản bản xứ.
 - a) Tịch thu tài sản của bọn tư bản,
 - b) Tịch thu các nhà băng lớn và các xí nghiệp của bọn đế quốc ở Việt Nam.
3. Liên minh với binh lính.
4. Không đánh đổ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
5. Giải thích bí mật rằng Tân Việt Cách mạng Đảng là bất nhất.
6. Đối với Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng, áp dụng một sách lược giống như sách lược đối với Tân Việt Cách mạng Đảng.
7. Đối với Đảng Cộng sản Đông Dương, chủ trương hợp nhất trên cơ sở các điều cần giải thích sau đây:
 - a) Tại sao đảng ấy không có chi bộ?
 - b) Tại sao nó hợp tác với Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng? Mà lại đấu tranh chống Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?
 - c) Tại sao Đảng Cộng sản Đông Dương lại công bố đến hai tuyên ngôn trong một tháng.

Qua những điểm trên đây Cương lĩnh của An Nam Cộng sản Đảng thực ra chỉ là một mớ chiến lược và sách lược hỗn độn. Cũng như Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, An Nam Cộng sản Đảng cũng chỉ nghĩ đến cách mạng Việt Nam mà bỏ qua phong trào cách mạng ở Cao Miên và Ai Lao.

An Nam Cộng sản Đảng tán thành phải làm cách mạng dân chủ tư sản trong giai đoạn hiện tại, nhưng không vạch ra nội dung của cuộc cách mạng đó (cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất), không nói đến hình thức Xôviết của nhà nước sau khi công nông đã giành được chính quyền, không vạch rõ những triển vọng phát triển tương lai của cách mạng Đông Dương sau khi chuyên chính công nông đã được thiết lập (hơn nữa, An Nam Cộng sản Đảng cũng không nói gì đến loại chuyên chính này).

An Nam Cộng sản Đảng đã định nghĩa địa chủ một cách trái ngược với học thuyết Lênin. Theo họ, ở Trung Kỳ có những địa chủ chiếm hữu trên 20 héc-ta. Trong trang trại của những địa chủ loại nhất, có hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa, còn ở trang trại của những địa chủ chiếm hữu dưới 20 héc-ta (quan lại, cường hào, bọn cho vay nợ lãi) thì tồn tại các hình thức bóc lột phong kiến. Như vậy là An Nam Cộng sản Đảng đã sai lầm khi phân chia địa chủ theo số lượng diện tích đất đai chiếm hữu đã quy định giai cấp theo thu nhập. An Nam Cộng sản Đảng lại nhận định các hình thức bóc lột trong trang trại địa chủ là tư bản chủ nghĩa và phong kiến, điều đó cũng sai trái với thực tế. Tại các thuộc địa (kể cả Đông Dương), mặc dù một quá trình phát triển tư bản chủ nghĩa đã diễn ra ở nông thôn, mặc dù một số địa chủ sử dụng hình thức lao động trả công, các hình thức bóc lột phong kiến vẫn phổ biến ở nông thôn như Quốc tế Cộng sản đã phân tích trong Luận cương thuộc địa của mình.

“Khắp nơi, chủ nghĩa đế quốc ra sức duy trì và duy trì vĩnh viễn tất cả mọi hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa (nhất là ở nông thôn) vì đó là cơ sở tồn tại của các bạn đồng minh phản động của nó”.

Các nhiệm vụ cơ bản và khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương thì không đầy đủ và không thích hợp. Về cuộc tịch thu ruộng đất của địa chủ, An Nam Cộng sản Đảng không nói rõ phải đem chia cho ai. Họ cũng nói đến việc tịch thu những nhà băng lớn nhưng lại không đề cập gì đến việc tịch thu những nhà băng nhỏ và trung bình.

An Nam Cộng sản Đảng đề ra làm cách mạng tư sản dân chủ, nhưng lại nêu khẩu hiệu tiêu diệt giai cấp tư sản bản xứ về mặt giai cấp. Thế là họ cũng phạm sai lầm như Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) và Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề nông dân. Thật là lạ đời khi chúng ta thấy rằng trong bản báo cáo ngày 15-11-1929 của mình An Nam Cộng sản Đảng đã đề ra khẩu hiệu trung lập phú nông¹⁷ ấy thế mà trong khi An Nam Cộng sản Đảng phân định các giai cấp ở nông thôn, chúng ta lại không thấy phú nông. Một bản báo cáo chính thức khác của An Nam Cộng sản Đảng cũng viết chẳng hạn:

“Giai cấp nông dân phân chia ra làm ba loại:

1. Trung nông (những người có từ 1 đến 2 héc-ta) chiếm hữu một phần ba ruộng đất. Nói chung, họ là những người cường hào, những người cho vay nợ lãi, bóc lột công nhân nông nghiệp.
2. Tiểu nông là những người có đủ ruộng đất cho cả gia đình, là những người vì có ít ruộng đất nên phải bán sức lao động trong một thời gian nào đó của một năm và đi làm phu, làm thợ mộc, v.v., họ hợp thành đại bộ phận trong nông dân.
3. Công nhân nông nghiệp là những nông dân không có ruộng đất, phải bán sức lao động cho địa chủ để sinh sống; so với tiểu nông thì họ ít hơn, nhưng con số của họ ngày càng tăng, họ có lực lượng và đức tính cách mạng. Vì công việc canh tác thay đổi tùy theo thời vụ và tùy từng địa phương nên công nhân nông nghiệp bắt buộc phải lang thang từ tỉnh này qua tỉnh khác, do đó họ mất hết tập quán địa phương và lễ thói gia đình. Họ cùng làm việc chung với nhau (trong đồn điền) cho nên họ có

đức tính đoàn kết. Vì bị bóc lột và áp bức nặng hơn, vì phải lao động suốt ngày trong những điều kiện cực nhọc, vì bị chửi bới và hành hạ, vì ăn uống thiếu thốn và sinh sống trong những căn nhà tựa như chuồng trâu, họ là những người giàu tinh thần cách mạng hơn và là người bạn đồng minh vững chắc nhất của giai cấp vô sản”.

Việc phân tích tình hình giai cấp khác nhau ở nông thôn như vậy của An Nam Cộng sản Đảng cho chúng ta thấy mấy sai lầm sau đây:

a) An Nam Cộng sản Đảng lẫn lộn trung nông với phú nông; trung nông không phải là những người bóc lột như An Nam Cộng sản Đảng khẳng định một cách sai lầm trong báo cáo của họ mà là những người lao động (mặc dù có tài sản riêng), An Nam Cộng sản Đảng gán ghép cho trung nông vai trò cho vay nặng lãi, bóc lột, là vai trò đúng ra thuộc về phú nông.

b) An Nam Cộng sản Đảng đã lẫn lộn những người nửa vô sản với bản nông.

Việc phân loại nông dân thành các tầng lớp¹⁸ như đã nói trên kia còn mâu thuẫn với một nhận định khác trình bày trong một bức thư đề ngày 4-10-1929 của Ban Chấp hành Trung ương gửi Đảng Cộng sản Trung Quốc. Căn cứ theo bức thư ấy, người ta thấy ở nông thôn Đông Dương các tầng lớp nông dân như sau:

1. Số nông dân có ruộng đất thừa không đông lắm; họ chiếm không quá 1% tổng số nông dân. Mặc dù họ phát canh đến phần nửa ruộng đất cho những nông dân khác. Họ cũng khó mà đủ ăn quanh năm. Có lúc, họ cũng là nạn nhân của nạn bóc lột nợ lãi, và thường thì họ không đủ sức đóng thuế và họ phá sản.

2. Nông dân lao động gồm 20% tổng số nông dân...

3. Tá điền gồm 50% quần chúng nông dân...

4. Công nhân nông nghiệp gồm 30% nhân số...”.

Thái độ đối với các đảng khác. Trong bản báo cáo ngày 15-11-1929 của mình, An Nam Cộng sản Đảng có nói không nên đấu tranh chống Hội Việt Nam Cách mạng

Thanh niên nhưng phải nêu khẩu hiệu “đả đảo Tân Việt Cách mạng Đảng” và “đả đảo Việt Nam Quốc dân Đảng”¹⁹.

Trong bản báo cáo ấy, An Nam Cộng sản Đảng nói phải bí mật giải thích tính chất bất nhất của Tân Việt Cách mạng Đảng, và trong thư gửi Đảng Cộng sản Trung Quốc, An Nam Cộng sản Đảng còn viết: “Chừng nào Tân Việt Cách mạng Đảng còn liên hệ chặt chẽ với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thì họ vẫn còn chịu ảnh hưởng của cương lĩnh cộng sản và chuyển hướng về phía cách mạng xã hội. Đúng đầu đảng là các thầy giáo: với thời gian, nó sẽ biến thành một tổ chức xã hội dân chủ và như thế nó sẽ đánh lừa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân”.

Như vậy là An Nam Cộng sản Đảng đã nhận định rằng Tân Việt Cách mạng Đảng sẽ biến thành Đảng Xã hội dân chủ (nghĩa là phản cách mạng), nhưng không biết phân tích cụ thể tính chất và hoạt động của tổ chức cách mạng ấy. Đáng lẽ phải đặt vấn đề lập Mặt trận thống nhất phản đế với Tân Việt Cách mạng Đảng và Việt Nam Quốc gia Cách mạng Đảng (mặt trận đặt dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản) như chúng tôi đã nói nhiều lần, An Nam Cộng sản Đảng lại nói phải giải thích tính bất nhất của hai đảng ấy nhưng bằng lối *bí mật* thôi, nghĩa là chỉ giải thích *riêng trong hàng ngũ những người cộng sản không phải* trước đông đảo quần chúng lao động. Với một sách lược sai lầm như thế, không bao giờ An Nam Cộng sản Đảng có thể làm cho những người lao động thông hiểu tính bất nhất của hai tổ chức nói trên để đưa quần chúng khỏi vùng ảnh hưởng của họ.

Như chúng tôi đã có dịp nói trong bức thư ngày 15-11-1929 của mình, An Nam Cộng sản Đảng đã quyết định tiến hành hiệp thương hợp nhất với Đảng Cộng sản Đông Dương, An Nam Cộng sản Đảng cũng đã đặt vấn đề liên lạc với Quốc tế Cộng sản và với các đảng anh em.

*

* *

Có rất nhiều khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong An Nam Cộng sản Đảng. An Nam Cộng sản Đảng đã tiến hành đấu tranh chống bọn cơ hội đi tìm những nguyên nhân của cách mạng trong các cuộc chiến tranh đế quốc. Đó là một sách lược đúng đắn, nhưng An Nam Cộng sản Đảng lại rút ra những kết luận sai lầm.

Tiến tới hợp nhất các lực lượng cộng sản. Trong quá trình công tác, những phần tử cộng sản cánh hữu²⁰ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trở thành những người lãnh đạo của An Nam Cộng sản Đảng nhận thức được mối nguy cơ của sự chia rẽ trong các lực lượng cách mạng và sự cần thiết phải có một đảng thống nhất, vì vậy An Nam Cộng sản Đảng đã tập trung mọi sự chú ý vào vấn đề hợp nhất. Tờ báo đó được dành đặc biệt để tuyên truyền cho công cuộc hợp nhất.

Trong số ra ngày 30-10-1930, tờ báo viết: “Trong mỗi địa phương, trong mỗi tổ chức, người ta cứ hành động tùy theo ý mình. Hoạt động như thế chẳng khác nào chia xẻ các lực lượng cách mạng. Căn cứ vào các nguyên tắc tổ chức mà xét thì hình như trong đó có một tư tưởng cục bộ, địa phương. Đúng về phía lợi ích cách mạng mà xét thì dường như chúng ta đã gián tiếp đỡ cho chủ nghĩa đế quốc Pháp. Nhưng có phải là các đồng chí của chúng ta muốn hành động như thế không? Nhất định không. Thực ra chúng ta chỉ hiểu làm nhau thôi, nhưng nếu chúng ta không chịu giải quyết nhanh chóng những sự hiểu lầm đó, nếu chúng ta không chịu hợp nhất lại thì chúng ta sẽ càng ngày càng xa nhau, có thể người ta sẽ công kích chúng ta, hoạt động của chúng ta sẽ trái với lợi ích của cách mạng, tư tưởng và hành động của chúng ta sẽ bị tổn thương và không thể nào phù hợp với lý luận cách mạng được”.

Tờ báo *Đỏ* nói thêm về những nhiệm vụ cấp bách của những người cộng sản như sau: chính thức thành lập một Đảng Cộng sản, lãnh đạo công cuộc đấu tranh của quần chúng, đấu tranh chống các vụ khủng bố bắn giết, đày ải và giam cầm những người cách mạng, đây là nhiệm vụ cấp thiết của những người cộng sản trong giờ phút hiện tại”. An Nam Cộng sản Đảng thừa nhận cần thiết phải đi sâu vào quần

chúng, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, bônsovích hoá hàng ngũ đảng viên cộng sản, nhưng các nhà lãnh đạo ấy lại không muốn tự nhận chính mình là cơ hội chủ nghĩa. Và vì thế mà trong một thông tri gửi cho các đảng viên đã viết: “Chúng ta không phải là những người cơ hội chủ nghĩa”. Các nhà lãnh đạo đó đã hạ thấp tầm quan trọng của việc thành lập An Nam Cộng sản Đảng khi nói rằng chúng ta phải có một tổ chức ngang hàng với Đảng Cộng sản Đông Dương; như vậy chúng ta mới sửa chữa được những sai lầm của họ và họ mới chịu nghe chúng ta”. Như vậy là những nhà lãnh đạo An Nam Cộng sản Đảng luôn luôn tưởng rằng mình là những người bônsovích vững vàng về tư tưởng hơn các nhà lãnh đạo của các tổ chức cộng sản khác.

Mặc dù người ta cảm thấy sâu sắc sự cần thiết phải hợp nhất các lực lượng cộng sản lại thành một Đảng Cộng sản thống nhất mặc dù các nhà lãnh đạo các nhóm cộng sản cũng tự mình cổ vũ điều đó, nhưng công cuộc hợp nhất, sau kỳ Đại hội triệu tập năm 1929 bàn về vấn đề này cũng chưa tiến hành được. Từng nhóm vẫn còn đấu tranh với nhau khá mạnh, những nhà lãnh đạo các nhóm cộng sản lên án lẫn nhau là cơ hội chủ nghĩa, nhóm nào cũng tự cho mình là cách mạng hơn, cộng sản hơn các nhóm kia, vì thế mà ý đồ thống nhất không thành công.

Cơ cấu tổ chức. Từ khi mới thành lập, An Nam Cộng sản Đảng đã hướng ngay về việc tổ chức quần chúng lao động vào Đảng Cộng sản, Đoàn Thanh niên Cộng sản, công hội đỏ và nông hội cách mạng.

An Nam Cộng sản Đảng quan tâm nhiều đến hoạt động trong các xí nghiệp. Họ chú trọng cải thiện thành phần xã hội của Đảng, họ cũng bắt đầu tổ chức và lãnh đạo các cuộc đấu tranh cách mạng. Không được quên rằng trong các lần hiệp thương giữa hai đảng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã thách thức với An Nam Cộng sản Đảng như sau: "Nếu các anh là những người cộng sản chân chính thì các anh hãy tỏ ra bằng hành động đấu tranh. Chúng tôi cam kết thi đua cách mạng với

các anh để xem đảng nào có tính chiến đấu cao hơn, được quần chúng nghe theo nhiều hơn”.

An Nam Cộng sản Đảng đã tổ chức được Liên đoàn công hội Sài Gòn (gồm tám công hội), ở Chợ Lớn cũng có nhiều công hội được tổ chức. An Nam Cộng sản Đảng cũng tổ chức được Liên đoàn Nông hội xứ Nam Kỳ (700 hội viên) và Liên đoàn học sinh xứ (300 hội viên).

Dẫn đầu cuộc đấu tranh của quần chúng

So với Đảng Cộng sản Đông Dương (1929) thì An Nam Cộng sản Đảng kém hoạt động hơn, nhưng không phải hoàn toàn biệt phái như thời Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. An Nam Cộng sản Đảng đã bắt đầu hướng vào các xí nghiệp, tìm cách thu phục quần chúng.

Truyền đơn và bướm bướm được phân phát rộng rãi vào tất cả các ngày đấu tranh cách mạng quốc tế. Người ta cũng phát động các đợt đấu tranh chống khủng bố, chống chiến tranh đế quốc, chống chủ nghĩa quân phiệt Trung Hoa, bảo vệ Liên Xô.

Phong trào cách mạng do An Nam Cộng sản Đảng lãnh đạo ở Nam Kỳ không rộng lớn bằng phong trào do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo ở Bắc Kỳ. Tại Nam Kỳ, bãi công tự phát nổ ra nhiều hơn ở Bắc Kỳ, bãi công tự vệ nhiều hơn bãi công tiến công, đấu tranh kinh tế nhiều hơn đấu tranh chính trị.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp hoặc dưới ảnh hưởng gián tiếp của An Nam Cộng sản Đảng, các cuộc bãi công sau đây (đơn thuần kinh tế) đã nổ ra tại Nam Kỳ trong sáu tháng cuối năm 1929: hãng S.C.A.M.A, đồn điền cao su Hớn Quản, phu kéo xe Thủ Dầu Một, Cần Thơ, Châu Đốc, Bến Tre, Rạch Giá, bồi bếp khách sạn Palátxò, công nhân in Hoa kiều Chợ Lớn.

Tuy lực lượng An Nam Cộng sản Đảng còn nhỏ bé nhưng ảnh hưởng chính trị của nó lan rộng nhanh chóng trong quần chúng lao động. Như ngày 4-2-1930 (sau Hội nghị thống nhất ngày 6-1-1930 và trước lúc Đảng Cộng sản Việt Nam được thống

nhất, *thật sự* An Nam Cộng sản Đảng đã tổ chức được ở Phú Riềng một cuộc bãi công mãi mãi có tiếng vang trong lịch sử phong trào công nhân Đông Dương, vì đó là cuộc bãi công đầu tiên được những người cộng sản tổ chức chu đáo hơn cả, là phong trào đầu tiên trong đó quần chúng lao động đã tỏ ra dũng cảm và sức chiến đấu hơn cả.

Tên chủ cho bắt một người cai cộng sản mà công nhân rất tin cậy. Nó không cho phép một đoàn 15 công nhân đi đưa đám tang một người bạn họ. Hơn nữa, nó cũng không chịu nghiêm túc thực hiện hợp đồng đã ký kết, bãi công bộ phận nổ ra. Các yêu sách “thả người cai bị bắt, phát ký ninh viên chứ không được phát ký ninh nước, không được nấu cháo chung” đều được tên chủ chấp nhận hoàn toàn. Những người bãi công đã tiến hành tuyên truyền cộng sản cho đám binh lính và bọn đế quốc Pháp điều động đến để bắn vào họ. Sau thắng lợi này, công nhân chiếm đồn điền và thành lập một ủy ban bãi công để chỉ đạo đấu tranh. Bãi công lan rộng ra khắp tất cả các làng. Nhiều yêu sách mới được đề ra: “Ngày làm tám giờ, đuổi bọn giám thị, đưa công nhân đi làm bằng ô tô, bãi bỏ cúp phạt”. Cờ và biểu ngữ đỏ pháp phới khắp nơi. Các cuộc mít tinh cộng sản liên tiếp nổ ra tại rạp hát, trong các nhà lá và ở trên công trường. 150 công nhân bị bắt, 900 công nhân bỏ trốn vào rừng. Những người phu khác trở lại đồn điền nhưng vẫn tiếp tục bãi công bằng cách ngồi khoanh tay không làm việc và đòi: “Thả tất cả những người bị bắt, cải thiện điều kiện sinh hoạt và lao động, trả về Bắc Kỳ”. Sau năm ngày đấu tranh dũng cảm, phu trở lại làm việc với điều kiện là tất cả các yêu sách đưa ra lần đầu tiên phải được chấp nhận và hợp đồng phải được thi hành đúng đắn.

PHẦN THỨ BA

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

(Thống nhất từ ngày 6-1-1930)

Chương V

HỘI NGHỊ HỢP NHẤT

(Ngày 6-1-1930)21

I- SỰ CẦN THIẾT PHẢI THỐNG NHẤT CÁC LỰC LƯỢNG CỘNG SẢN

Ba tổ chức cộng sản cùng tồn tại năm 1929 ở Đông Dương đã tranh đấu chống đối lẫn nhau.

Nguyên nhân sâu xa của sự phân liệt ấy trong phong trào cộng sản là ở chỗ tất cả các nhà lãnh đạo cộng sản trong thời kỳ đó đều là trí thức tiểu tư sản. Với hệ tư tưởng lung lay, không kiên định vốn có của giai cấp tiểu tư sản xuất thân của họ, họ không thể quán triệt sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng, sự cần thiết phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất để làm đội tiên phong cho những người lao động bị áp bức ở Đông Dương và để tập trung mọi lực lượng cách mạng nhằm tranh đấu cho tự do, độc lập của xứ sở, cho ruộng đất và cho việc cải thiện căn bản đời sống vật chất, xã hội và chính trị của các giai cấp bị áp bức, bóc lột.

Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản đã nhận định rằng các nhóm cộng sản năm 1929 nói chung đều là biệt phái, nhóm nào cũng tự cho mình là ưu tú nhất, "toàn thiện" nhất và không bao giờ chịu nhận nhượng các nhóm khác. Chính vì không hiểu thấu vai trò của giai cấp vô sản nói chung và vai trò đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản nói riêng - điều này do hệ tư tưởng tiểu tư sản gây nên - những người lãnh đạo các nhóm cộng sản đã tiến hành một cuộc tranh đấu đã tương tàn.

Trong lúc cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đang phát triển; trong lúc đông đảo quần chúng lao động đang ngày càng trở nên cấp tiến; trong lúc phong trào cách mạng Đông Dương đang rầm rộ phát triển trên cơ sở đà phát triển chung của làn sóng cách mạng thế giới, trên cơ sở những mâu thuẫn gay gắt giữa xứ thuộc địa Đông Dương và chính quốc Pháp. Trước những cuộc xung đột giai cấp ngày càng tăng giữa một bên là khối bọn đế quốc và tay sai bản xứ và một bên là khối những người lao động bị áp bức trong nước, tình trạng phân tán giữa các lực lượng cộng sản, cuộc tranh đấu lẫn nhau trong nội bộ các lực lượng đó chẳng những làm cho

phong trào cách mạng tan rã và suy yếu mà còn là một sự giúp đỡ trực tiếp và quý báu cho đế quốc Pháp và các giai cấp thống trị bản xứ nữa. Cuộc tranh đấu nội bộ đó tạo nên một nguy cơ lớn lao và một trở ngại nghiêm trọng cho công tác lãnh đạo quần chúng tranh đấu và cho việc mở rộng phong trào quần chúng.

Nhận thức được các mặt tiêu cực trong cuộc tranh chấp đó giữa những người cộng sản Đông Dương, Quốc tế Cộng sản đã vạch ra mối nguy cơ trong sự nghiệp phát triển phong trào cách mạng như sau: "Nguy cơ chủ yếu là ở chỗ những người tự nhận mình là cách mạng, mang danh thực hiện một nhiệm vụ thật sự to lớn là thành lập một đảng cách mạng, lại cản trở việc thành lập một đảng như thế, xuyên tạc những phần tử thực sự cách mạng, trở ngại cho việc giáo dục cách mạng của những công nhân tiên tiến và cho việc mở rộng phong trào quần chúng".....²² "quá trình tổ chức một Đảng Cộng sản cho đến nay quả thật còn thiếu sót nhiều so với sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở Đông Dương. Thiếu một Đảng Cộng sản thống nhất trong lúc phong trào quần chúng của công nhân và nông dân càng ngày càng lớn là một nguy cơ cực kỳ trầm trọng cho tương lai trước mắt của cách mạng Đông Dương. Bởi vậy, thái độ do dự và không kiên định mà một số nhóm đã biểu lộ trong vấn đề thành lập ngay tức khắc một Đảng Cộng sản phải được xem là một thái độ sai lầm. Nhưng tình trạng chia xẻ giữa các phần tử mà nhóm cộng sản xảy ra trong thời gian gần đây lại còn nguy hại hơn và không thể tha thứ. Sự chia rẽ và cuộc tranh chấp lẫn nhau giữa các nhóm có thể đưa đến những hậu quả tai hại đe dọa toàn bộ phong trào cách mạng Đông Dương. Nhiệm vụ quan trọng nhất và tuyệt đối khẩn trương của tất cả mọi người cộng sản Đông Dương, là phải thành lập một đảng cách mạng của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng. Đảng ấy phải là một đảng thống nhất, một tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương".

II- NHỮNG ĐIỀU KIỆN THỐNG NHẤT DO QUỐC TẾ CỘNG SẢN NÊU LÊN

Trước khi tập hợp các lực lượng cộng sản lại thành một đảng tập trung, Quốc tế Cộng sản đề ra những điều kiện thống nhất như sau:

1. Cải thiện thành phần xã hội của Đảng Cộng sản.

Điều kiện này là cần thiết bởi vì thành phần xã hội của các tổ chức cộng sản tồn tại năm 1929 ở Đông Dương là rất xấu. Hơn nữa, Quốc tế Cộng sản lại nhắc nhở chỉ kết nạp vào trong Đảng thống nhất những phần tử thực sự cách mạng, thực sự cộng sản. "Chấm dứt chủ nghĩa biệt phái và tình trạng chia xẻ nhỏ thành các nhóm. *Cần phải tập hợp lại hết thảy những cái gì ưu tú nhất, cách mạng và tích cực trong tất cả các nhóm, trên cơ sở một cương lĩnh hành động rõ ràng minh bạch* (H.T.C nhấn mạnh). Đây là nhiệm vụ trung tâm, là nghĩa vụ của tất cả mọi người cộng sản Đông Dương. Đồng thời, cần phải nhớ đến nguy cơ và cảnh giác đề phòng những hành vi chia rẽ các nhóm cũ mang vào trong Đảng Cộng sản cốt sao để về sau, trong Đảng Cộng sản, không còn có những sự bất đồng và tranh chấp giữa các nhóm nữa" (*Nghị quyết về Đông Dương của Quốc tế Cộng sản, tháng 12-1929*).

2. Điều kiện thứ hai do Quốc tế Cộng sản đề ra trước khi thống nhất là Đảng Cộng sản thống nhất sau này "phải là một đảng có tính chất quần chúng, quan tâm lắng nghe tiếng nói của quần chúng, phải tích cực chú ý đến bản tính cách mạng của họ, nghiên cứu cuộc tranh đấu thực tiễn của họ, thông qua đó mà kiểm tra chính sách của mình và trên cơ sở đó chẳng những tiến hành giáo dục quần chúng mà còn tự giáo dục mình trong trường học quần chúng nữa" (Xtalin: *Những vấn đề của chủ nghĩa Lenin*). Đây cũng còn là ý kiến của Quốc tế Cộng sản xác định những mối quan hệ mà người cộng sản cần phải có đối với quần chúng: "Một đảng cách mạng là rất cần thiết đối với sự phát triển và mở rộng phong trào cách mạng; thắng lợi của cách mạng tùy thuộc vào Đảng. Không có Đảng, giai cấp vô sản không thể thắng lợi. Nhưng nếu không liên hệ với quần chúng, không xúc tiến công tác cách mạng trong quần chúng thì dứt khoát Đảng không còn giữ vai trò tích cực nào, trái

lại, trong trường hợp ấy Đảng sẽ cản trở phong trào và một đảng như thế sẽ thực sự thoái hoá thành một nhóm biệt phái chẳng còn giá trị gì nữa. Bản thân Đảng là một sản phẩm của tranh đấu giai cấp, không có tranh đấu giai cấp thì không có Đảng" (*Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản*).

3. Điều kiện thứ ba do Quốc tế Cộng sản nêu lên cho những người cộng sản Đông Dương là nhất thiết Đảng Cộng sản phải là người cầm đầu phong trào cách mạng, là giai cấp vô sản phải nắm bá quyền lãnh đạo, những chiến sĩ công nhân ưu tú nhất phải được đề bạt vào những chức vụ chỉ huy, ít nhất phần nửa Ban Chấp uỷ Trung ương cũng phải bao gồm những công nhân tích cực, trước hết là những người lãnh đạo phong trào quần chúng. Vai trò lãnh đạo đó của giai cấp vô sản phải phù hợp với các chỉ thị của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI: "Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Đội tiên phong này gồm những đảng viên ưu tú nhất, giác ngộ nhất, tích cực nhất và dũng cảm nhất của giai cấp công nhân. Nó thể hiện kinh nghiệm của toàn bộ cuộc tranh đấu vô sản. Được vũ trang bằng lý luận cách mạng mácxít, đại biểu cho lợi ích chung và lợi ích thường xuyên của toàn thể giai cấp, Đảng thể hiện sự nhất trí của các nguyên tắc, ý chí và hành động cách mạng của giai cấp vô sản. Đảng là một tổ chức cách mạng rất vững chắc vì có kỷ luật sắt và một trật tự cách mạng nghiêm ngặt nhất là chế độ tập trung dân chủ; những kết quả đó sở dĩ có được do ý thức giác ngộ của đội tiên phong vô sản, do lòng trung thành của họ đối với cách mạng, do mối liên hệ thường xuyên của họ với quần chúng vô sản; do đường lối chính trị đúng đắn của họ mà kinh nghiệm của quần chúng soi sáng và kiểm tra" (*Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản*).

4. Điều kiện thứ tư do Quốc tế Cộng sản đề ra là: công cuộc thống nhất phải được tiến hành trên cơ sở một cương lĩnh chính trị phù hợp với đường lối chung của Quốc tế Cộng sản. Quốc tế Cộng sản nói: "Chỉ có thể thừa nhận là tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương... chỉ những tổ chức và nhóm hoàn toàn chấp nhận những quyết định của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản và của Quốc tế Cộng sản".

Điều kiện này sở dĩ được nêu lên là vì các tổ chức cộng sản tồn tại ở Đông Dương năm 1929 chưa có một cương lĩnh chính trị thực sự leninist; đó là một nguy cơ lớn, bởi vì nếu không có lý luận cách mạng đúng đắn thì không thể có phong trào cách mạng đúng hướng được; "một cương lĩnh sai lầm không thể nào làm cho phong trào vững chắc, đúng hướng và nhận thức được sáng suốt mối liên hệ nội tại giữa các biến cố" (Xtalin).

III- PHƯƠNG PHÁP THỐNG NHẤT CỦA HỘI NGHỊ

Như chúng tôi đã nhắc lại ở trên những điều kiện của Tân Việt Cộng sản Liên đoàn chỉ được thông qua ở Ban Chấp uỷ Trung ương vào hồi tháng 2-1930. Phân bộ ở Tàu chỉ có ảnh hưởng ở Nam Kỳ và Cao Miên nên chỉ có thể cử đại biểu của mình vào Xứ uỷ Nam Kỳ thôi. Cần nói thêm rằng đa số uỷ viên Ban Chấp uỷ Trung ương của Đảng Cộng sản thống nhất là công nhân.

*

* *

Hội nghị toàn thể lần thứ nhất và lần thứ hai của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng ta đã phê phán rất nghiêm khắc những công việc của Hội nghị hợp nhất, xem những công việc đó như chẳng tuân theo một nguyên tắc cộng sản nào. Thực vậy, Hội nghị hợp nhất đã phạm bốn sai lầm chủ yếu sau đây:

1. Những công việc thống nhất không được chuẩn bị trước. Các tổ chức cộng sản không tổ chức các cuộc vận động chuẩn bị trong hàng ngũ đảng viên nhằm giải thích:

a) Sự cần thiết phải thống nhất các lực lượng cộng sản;

b) Những điều kiện thống nhất;

c) Sự cần thiết phải có một cương lĩnh phù hợp với đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản.

Hội nghị hợp nhất không hoạt động để thanh trừ những phần tử cơ hội, quốc gia do dự để bảo đảm cho đảng mới thống nhất một hệ tư tưởng và một kỷ luật vô sản

thuần nhất. Hội nghị không chọn những phần tử cách mạng ưu tú nhất ở các nhóm cộng sản để đưa vào Đảng Cộng sản thống nhất, mà chuyển nguyên khối tất cả các tổ chức cộng sản hiện đang tồn tại vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị toàn thể Ban Chấp uỷ Trung ương lần thứ nhất (tháng 10-1930) nhận xét rằng những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và quốc gia chủ nghĩa tồn tại trong Đảng hồi ấy (vào cuối năm 1930) phần lớn phát sinh từ chỗ Hội nghị hợp nhất đã tập hợp các nhóm lại theo kiểu dĩ hoà vi quý, chứ không căn cứ vào những nguyên tắc cứng rắn của chủ nghĩa Lênin.

2. Cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất là trái với học thuyết Lênin, với đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản. Chính vì cương lĩnh chính trị sai lệch đó của Hội nghị hợp nhất mà: a) trong quá trình các cuộc tranh đấu hằng ngày và nhất là trong thời kỳ Xôviết, những người lãnh đạo cộng sản đã phạm những lỗi lầm chính trị rất nghiêm trọng; b) những đảng viên của đảng mới thống nhất đưa lại vào trong Đảng phần lớn những hội viên cũ của Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội và đảng viên cũ của Tân Việt Cách mạng Đảng (nên nhớ lại rằng những người này nói chung đều là những phần tử tiểu tư sản).

3. Trong Cương lĩnh chính trị, Hội nghị hợp nhất không giải thích sự cần thiết phải bảo đảm cho các phần tử vô sản chiếm đa số trong hàng ngũ cộng sản (Đảng Cộng sản phải là chính đảng của một giai cấp duy nhất: giai cấp vô sản), cho nên trong quá trình công tác kết nạp đảng viên mới, các đồng chí của chúng ta thường xem Đảng Cộng sản như là đảng của công nhân và nông dân và đem vào Đảng nhiều phần tử nông dân hơn công nhân.

4. Hội nghị hợp nhất không quy định các hình thức và phương pháp tổ chức, cho nên trong thời gian trước kỳ Hội nghị toàn thể Ban Chấp uỷ Trung ương lần thứ nhất mỗi tổ chức cộng sản địa phương, nói chung, đã làm công tác tổ chức của họ theo những phương pháp cũ của Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội và Tân Việt Cách mạng Đảng hoặc theo sáng kiến riêng của họ.

IV- TÊN ĐẢNG

Hội nghị hợp nhất đặt tên cho đảng mới thống nhất là "Đảng Cộng sản Việt Nam". Những điều kiện thống nhất đã được Quốc tế Cộng sản nêu lên từ trước ngày thống nhất, nhưng nhiều trường hợp đã xảy ra ngoài ý muốn các đại biểu Hội nghị hợp nhất, làm cho họ không thể thấm nhuần kịp thời những điều kiện đó được. Có đồng chí Nguyễn Ái Quốc là người đã có sáng kiến đề ra và lãnh đạo công cuộc thống nhất.

Nhưng đồng chí đã phạm một loạt sai lầm cơ hội chủ nghĩa trong thời gian Hội nghị hợp nhất mà chúng ta không thể bỏ qua. Tuy vậy, công lao to lớn của đồng chí là đã tập hợp được các lực lượng cộng sản phân tán lại thành một khối, nhờ đó mà đã đưa lại cho những người lao động Đông Dương một đội tiền phong chiến đấu và kiên quyết cách mạng.

Hội nghị hợp nhất họp vào ngày 6-1-1930 và chỉ có các đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng tham dự mà thôi. Hội nghị vạch ra những điều hiểu lầm và những sai sót của hai tổ chức và cuối cùng quy định cương lĩnh và sách lược thống nhất.

Công việc thống nhất thực sự chỉ tiến hành vào tháng 2-1930 và kéo dài trong nhiều tuần lễ.

Các tổ chức sau đây gia nhập tập thể vào Đảng Cộng sản Việt Nam thống nhất: Đông Dương Cộng sản Đảng (85 đảng viên), An Nam Cộng sản Đảng (61 đảng viên), Tân Việt Cộng sản Liên đoàn (119 đảng viên) và phân bộ Đảng Cộng sản Tàu ở Đông Dương (300 đảng viên). Như vậy là khi thống nhất, Đảng có 565 đảng viên, phân ra làm 40 chi bộ.

Cần nói thêm là khi thống nhất, còn có 40 người cộng sản Đông Dương ở Xiêm và 14 ở Hồng Kông.

Ngày 6-1-1930, Hội nghị quy định số lượng Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời là bảy uỷ viên chính thức và bảy uỷ viên dự khuyết, gồm toàn đại biểu của Đông

Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. Các đại biểu (nghĩa là Đảng Cộng sản của nước Việt Nam: Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ). Nội cái tên ấy cũng đủ chứng minh rằng: a) ở các đại biểu còn roi rớt những tàn dư của chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi; b) các đại biểu chưa nhận thức được vị trí quan trọng của Cao Miên, Ai Lao và những dân tộc ít người khác trong cuộc tranh đấu phản đế và phản phong ở Đông Dương; c) công cuộc thống nhất chưa hoàn toàn thủ tiêu được hủ tư tưởng nhóm phái của các nhà lãnh đạo các tổ chức cộng sản (những khuynh hướng chia rẽ của một số người lãnh đạo ở Bắc Kỳ năm 1931 là một bằng chứng).

Về việc đặt tên cho Đảng Cộng sản, trước và trong Hội nghị hợp nhất, giữa những người lãnh đạo các tổ chức cũng có những sự bất đồng mang tính chất cơ hội chủ nghĩa chẳng hạn như An Nam Cộng sản Đảng, trong một thông cáo gửi cho các đảng viên, đã viết: "Nếu đặt tên là Đảng Cộng sản Đông Dương thì không đúng, bởi vì Đông Dương bao gồm nhiều nước (Xiêm, Miến Điện, Việt Nam, v.v.). Hơn nữa, đặt tên như vậy sẽ có thể lẫn lộn với tên của Đông Dương Cộng sản Đảng đã sẵn có. Cho nên, chúng tôi đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt như vậy sẽ chính xác hơn, hơn nữa nhiều người đã quen gọi tên Đảng như thế". Quan niệm như vậy nhất định là sai lầm, vì:

a) Khi nói đến Đông Dương với tư cách là một thuộc địa, thì không bao giờ người ta lại gộp cả Xiêm và Miến Điện vào.

b) Tất cả năm xứ ở Đông Dương đều nằm dưới hai ách đế quốc và phong kiến, cho nên cần phải đoàn kết tất cả những người lao động ở Đông Dương lại thành một khối dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhằm tranh đấu chống cái nặng nề hai trùng đế quốc và phong kiến đó.

Tại Hội nghị hợp nhất, các đại biểu không muốn chính thức lấy một tên nào của các tổ chức cộng sản hiện đang tồn tại để đặt tên cho Đảng, bởi vì các đại biểu

quan niệm rằng nếu nhóm này lấy tên nhóm khác để đặt thì như vậy có nghĩa là nó đã đầu hàng nhóm kia.

Sau khi thống nhất, những người cộng sản đã giải thích cái tên Đảng Cộng sản Việt Nam theo ba cách khác nhau:

a) Các đồng chí ở Trung Kỳ thì nói rằng tên Việt Nam tượng trưng cho sự hợp nhất giữa An Nam Cộng sản Đảng và Tân Việt Cộng sản Liên đoàn.

b) Tại Nam Kỳ, các đồng chí lại giải thích rằng tên An Nam thì quá hẹp, tên Đông Dương thì quá rộng, cho nên cần phải lấy một tên vừa phải là Việt Nam.

c) Còn các đồng chí ở Bắc Kỳ thì lại nói, theo nguyên lý Lênin về quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, những người cộng sản không có quyền bắt buộc những người lao động Cao Miên gia nhập Đảng Cộng sản thống nhất, vì thế cho nên phải lấy tên Việt Nam để chỉ những xứ của người Việt Nam ở.

Tại Hội nghị toàn thể lần thứ nhất, Ban Chấp ủy Trung ương đã giải thích rằng vì lợi ích của phong trào tranh đấu cách mạng cần phải tập hợp hết thầy mọi tầng lớp bị bóc lột ở trong xứ vào công cuộc tranh đấu chống đế quốc và giành ruộng đất, cho nên từ đây phải lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương. Đó là một cách giải thích đúng đắn và phù hợp với lợi ích cuộc tranh đấu chung của những người lao động thuộc tất cả các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương. Tuy nhiên, Ban Chấp ủy Trung ương đã phạm một sai lầm khi nói rằng: "Cùng với các xứ khác của Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao kết thành một đơn vị kinh tế không thể tách rời. Ai Lao và Cao Miên không thể sống độc lập nếu tách khỏi Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ". Như vậy là sai lầm bởi vì ở Đông Dương không có một sự thống nhất kinh tế của dân tộc (theo đúng nghĩa danh từ ấy như ở các nước tư bản); hơn nữa nếu chúng ta lập luận rằng không thể tách Ai Lao và Cao Miên ra vì những lý do đơn thuần về kinh tế thì như vậy chúng ta đã phủ nhận khả năng vận dụng ở Cao Miên và Ai Lao nguyên lý Lênin về quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, cho đến lúc các nước ấy có thể tách ra một cách hoàn toàn được.

V- CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA HỘI NGHỊ HỢP NHẤT

Chúng tôi sẽ công bố toàn văn bản Cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất và vài đoạn của một lá truyền đơn phát hành trên 10 nghìn bản tại Đông Dương do đồng chí Nguyễn Ái Quốc (nhân danh Đảng Cộng sản Việt Nam) ký tên các văn kiện chính thức chứng tỏ rằng đường lối chính trị của Hội nghị hợp nhất và của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đều sai lầm trên nhiều phương diện, ở đây chúng tôi chỉ đặt nhiệm vụ phê phán những sai lầm chủ yếu của Hội nghị hợp nhất và để làm việc này, chúng tôi sẽ đối chiếu từng quan điểm sai lầm đó với những quan điểm chính thức của Quốc tế Cộng sản.

"Chính cương vắn tắt của Đảng

Hiện nay, nền kinh tế của Việt Nam đã phát triển theo kinh tế của chủ nghĩa đế quốc (tư bản nước ngoài tập trung trong Ngân hàng Đông Dương, tư bản bản xứ phát triển, công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ đều rất phát triển, số lượng công nhân ngày càng tăng, số lượng nông dân và thợ thủ công thất nghiệp, đói khổ ngày càng tăng, v.v.); nhưng kinh tế phong kiến vẫn còn tồn tại và kinh tế nông nghiệp thì chiếm đại bộ phận; vì thế cho nên phải làm cách mạng tư sản dân chủ và cách mạng ruộng đất nhằm tiến tới xã hội cộng sản chủ nghĩa.

A- Về phương diện xã hội:

"a) Tự do tổ chức quần chúng, v.v..

b) Nam nữ bình quyền, v.v..

c) Phổ cập giáo dục theo công nhân hoá và nông dân hoá.

B- Về phương diện chính trị:

a) Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến.

b) Việt Nam hoàn toàn độc lập.

c) Thành lập chính phủ công nông binh.

d) Tổ chức quân đội công nông.

C- Về phương diện kinh tế:

- a) Bãi bỏ công trái.
- b) Tịch thu các xí nghiệp lớn (công nghiệp vận tải, nhà băng, v.v.) của tư bản đế quốc Pháp, giao những xí nghiệp ấy cho chính phủ công nông binh.
- c) Tịch thu và quốc hữu hoá ruộng đất của bọn đế quốc, đem chia cho dân cày nghèo.
- d) Miễn thuế cho dân nghèo.
- e) Phát triển công nghiệp và nông nghiệp.
- f) Thực hiện ngày làm tám giờ".

"Chiến lược và sách lược vắn tắt của Đảng

1. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, Đảng phải thu phục cho kỳ được đa số trong giai cấp ấy, bảo đảm cho nó vai trò lãnh đạo quần chúng.
2. Nhất thiết Đảng phải thu phục cho được đa số nông dân và dựa vào bản nông trong cách mạng ruộng đất để đánh đổ bọn địa chủ và phong kiến.
3. Đảng phải đốc toàn lực hoạt động để các tổ chức công nhân và bản nông (công hội, nông hội, hợp tác xã, v.v.) khỏi rơi vào ảnh hưởng của giai cấp tư sản dân tộc.
4. Đảng phải ra sức liên minh với tất cả giai cấp tư sản, trí thức, trung nông (Tân Việt Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội, nhóm Nguyễn An Ninh, v.v.) nhằm lôi cuốn họ vào phe của giai cấp vô sản. Đối với phú nông, tiểu và trung địa chủ và tư bản Việt Nam chưa rõ mặt công khai chống cách mạng thì cần phải lợi dụng hoặc ít nhất cũng trung lập họ. Cần phải đánh đổ hết thảy các nhóm phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.). Khi liên minh tạm thời với các giai cấp khác, phải chú ý đề phòng không bao giờ được nhượng bộ họ những điều đi trái ngược với lợi ích của công nhân và nông dân, những nhượng bộ này có thể dẫn dắt chúng ta vào con đường thoả hiệp.
5. Trong khi tuyên truyền khẩu hiệu Việt Nam độc lập, cần phải đồng thời tuyên truyền và thực hiện mối liên hệ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, trước hết với giai cấp vô sản Pháp".

Dưới đây, chúng tôi xin trích một số đoạn trong lá truyền đơn của đồng chí Nguyễn Ái Quốc phát hành sau lúc thống nhất:

"Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, anh chị em bị áp bức, bóc lột!"

"Mâu thuẫn gay gắt về kinh tế giữa các nước đế quốc đã gây ra Chiến tranh thế giới 1914 - 1918. Sau cuộc chém giết đẫm máu đó, thế giới chia thành hai mặt trận: mặt trận cách mạng gồm các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản bị bóc lột trên toàn thế giới mà đội tiền phong là nước Nga Xôviết, và mặt trận của chủ nghĩa đế quốc mà Tổng hành dinh là Hội Quốc liên"²³.

"Càng ngày chúng càng tăng cường quân đội: một là để giết hại cách mạng Việt Nam, hai là để chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc nữa ở Thái Bình Dương nhằm chiếm thêm thuộc địa, ba là để phá cách mạng Tàu, bốn là để chống lại nước Nga Xôviết, vì nước này đang giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và các giai cấp bị bóc lột trên thế giới đứng lên đánh đổ bọn thống trị", "...Nếu chúng ta để cho chúng tiêu diệt cách mạng Việt Nam thì khác nào chúng ta để cho chúng đim giống nòi Việt Nam ta xuống Thái Bình Dương".

"Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết. Chính vì vậy, mà phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh: công nhân bãi công, học sinh bãi khoá, nông dân đòi ruộng đất, nhà buôn nhỏ đóng cửa hàng, nhân dân cả nước đang vùng dậy chống bọn đế quốc".

"Nếu đế quốc Pháp tưởng có thể dùng khủng bố trắng hòng tiêu diệt cách mạng Việt Nam thì chúng đã lầm to! Một là, cách mạng Việt Nam không bị cô lập, trái lại nó lại được giai cấp vô sản thế giới nói chung và giai cấp cần lao Pháp nói riêng ủng hộ. Hai là, giữa lúc cuộc khủng bố trắng lên đến đỉnh cao thì những người cộng sản Việt Nam trước kia chưa có tổ chức, đang thống nhất lại thành một chính

đảng - Đảng Cộng sản Việt Nam, để lãnh đạo toàn thể anh chị em bị áp bức chúng ta làm cách mạng.

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh!

Anh chị em bị áp bức bóc lột!

Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tranh đấu nhằm giải phóng cho anh chị em bị áp bức bóc lột chúng ta. Từ nay, anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để:

1. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến Việt Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng.
2. Làm cho nước Việt Nam được độc lập.
3. Thành lập chính phủ công nông binh.
4. Tịch thu tất cả các nhà băng và cơ sở sản xuất của đế quốc trao cho chính phủ công nông.
5. Quốc hữu hoá toàn bộ đồn điền và đất đai của bọn đế quốc và địa chủ phản cách mạng Việt Nam chia cho nông dân nghèo.
6. Thực hiện ngày làm tám giờ.
7. Huỷ bỏ mọi thứ quốc trái và thuế thân, miễn các thứ thuế cho nông dân nghèo.
8. Đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân.
9. Thực hành giáo dục toàn dân.
10. Thực hiện nam nữ bình quyền"²⁴.

*

* *

Qua các tài liệu này, chúng ta thấy những nhận định về các đặc điểm của nền kinh tế Đông Dương thật quá mơ hồ, không đầy đủ và sai lệch. Khủng định công nghiệp nặng ở Việt Nam rất phát triển, Hội nghị hợp nhất đã sa một cách tai hại vào lý thuyết cơ hội "giải thể thuộc địa" của tên phản bội Roa và bè lũ.

Hội nghị hợp nhất không hiểu rằng tính chất của cách mạng Đông Dương là tư sản dân chủ gồm hai nhiệm vụ (cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất). Hai nhiệm vụ ấy là những bộ phận khăng khít của cách mạng tư sản dân chủ và gắn bó mật thiết với nhau. Tháng 12-1929, Quốc tế Cộng sản đã đặt ra một cách cụ thể hai nhiệm vụ đó cho tất cả những người cộng sản Đông Dương:

"Trong giai đoạn đầu, cuộc cách mạng đó chỉ có thể là tư sản dân chủ nghĩa là trong giai đoạn đó nó chưa thể giải quyết những vấn đề trực tiếp xã hội chủ nghĩa. Tính chất của cách mạng là do nền kinh tế trong nước và tương quan lực lượng giai cấp quyết định, cho nên, do tính chất của nó, cách mạng Đông Dương phải là và sẽ là một cuộc cách mạng ruộng đất và phản đế. Và chính giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là những động lực chủ yếu".

"Chỉ có tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và lật đổ nó, mới tiêu diệt được lực lượng giai cấp của bọn địa chủ và bảo đảm thắng lợi cho cách mạng ruộng đất; chỉ có tiêu diệt chế độ phong kiến mới giáng được một đòn vào bọn đế quốc và làm cho lực lượng của chúng suy yếu; chỉ có đồng thời tranh đấu giành ruộng đất và giải phóng dân tộc mới có thể làm cho đông đảo quần chúng trở nên cấp tiến đầy mạnh ý chí chiến đấu của họ và đưa họ đến thắng lợi."

Khi nói một cách mơ hồ rằng cần phải làm cách mạng tư sản dân chủ và cách mạng ruộng đất ở Đông Dương, một mặt, Hội nghị đã bỏ quên cách mạng phản đế, mặt khác, Hội nghị lại không hiểu rằng cách mạng ruộng đất là cái trục của cách mạng tư sản dân chủ. Một thiếu sót khác về vấn đề này nữa là chưa xác định được rõ sau khi công nông đã cướp chính quyền, thì dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, người ta sẽ thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân dưới hình thức Xôviết.

Hội nghị không hiểu rõ quá trình chuyển biến của cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng vô sản, cũng không hiểu rõ rằng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

tiến hành sau khi đã làm xong cách mạng vô sản vẫn còn chưa thuộc phạm trù của chế độ cộng sản.

Cũng như Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và An Nam Cộng sản Đảng, Hội nghị hợp nhất đã nhận định một cách cơ hội chủ nghĩa cách mạng Việt Nam tách rời cách mạng thế giới nói chung và tách rời cách mạng Đông Dương nói riêng. Sở dĩ sai lầm như vậy là vì đồng chí Nguyễn Ái Quốc và các đại biểu Hội nghị hợp nhất còn mang nặng những tàn tích của chủ nghĩa quốc gia và chủ nghĩa sôvanh. Những danh từ mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc dùng trong lá truyền đơn của mình: "đồng bào..., cách mạng Việt Nam..., nếu chúng ta cứ bỏ mặc cho tất cả giống nòi Việt Nam bị quét sạch, v.v." chứng tỏ rằng khuynh hướng sai lầm đó đã tồn tại và không thể biện bạch nổi.

Cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất đề ra vấn đề làm cách mạng điền địa, nhưng không đưa động một lời nào đến giai cấp địa chủ. Hội nghị chỉ nói đến việc tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc nhưng không nói gì đến việc tịch thu ruộng đất của địa chủ. Như vậy là cuộc cách mạng ruộng đất mà Hội nghị hợp nhất đề ra chỉ là một cuộc cách mạng bộ phận vì thế nó không có khả năng xoá bỏ các hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa ở nông thôn Đông Dương.

Về vấn đề địa chủ, Quốc tế Cộng sản đã chỉ thị như sau:

"Phần lớn ruộng đất đều nằm trong tay bọn Pháp và phong kiến bản xứ. Chủ nghĩa tư bản phát triển ở Đông Dương trong điều kiện các hình thức kinh tế phong kiến đóng vai trò thống trị.

Địa chủ bản xứ câu kết chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Giữa bọn chúng có một sự liên minh không những về chính trị, mà cả về kinh tế nữa. Về phương diện chính trị, bọn địa chủ và quan lại chuyên quyền bản xứ đều phục vụ cho chủ nghĩa đế quốc Pháp. Về phương diện kinh tế, chủ nghĩa đế quốc ủng hộ và giúp đỡ chúng bóc lột thậm tệ nông dân đồng thời lại cho chúng trưng khẩn đồn điền tại Nam Kỳ, có những tên địa chủ người Việt đã được nhượng đôi lúc đến một triệu héc-ta đất".

"Sức mạnh chủ yếu và mũi dùi chủ yếu của cách mạng phải nhằm vào bọn đế quốc, địa chủ và bè lũ quan liêu phong kiến".

Sau khi đã phân tích một cách len lỏi như vậy về tính chất bóc lột của giai cấp địa chủ Đông Dương, Quốc tế Cộng sản nhận thấy cần phải: "Tịch thu không bồi thường ruộng đất của địa chủ".

Chẳng những Hội nghị hợp nhất không nêu khẩu hiệu đánh đổ giai cấp địa chủ, tịch thu hết thảy ruộng đất của chúng, mà còn nêu ra vấn đề sử dụng, hoặc ít ra cũng trung lập bọn tiểu và trung địa chủ.

Như thế là Hội nghị không hiểu rằng cần phải tiêu diệt chúng về mặt giai cấp.

Đối với giai cấp tư sản bản xứ, Hội nghị đã bỏ họ vào cùng một bị với bọn địa chủ. Hội nghị cũng nêu ra vấn đề sử dụng hoặc trung lập giai cấp tư sản bản xứ. Đề ra một sách lược như thế có nghĩa là từ bỏ cuộc tranh đấu chống lại ảnh hưởng tai hại của giai cấp tư sản bản xứ trong quần chúng lao động Đông Dương. Cuối năm 1929, Quốc tế Cộng sản đã phân tích vai trò của giai cấp tư sản bản xứ và đã xác định lập trường của những người cộng sản Đông Dương đối với giai cấp ấy như sau:

"Giai cấp tư sản bản xứ, nói chung là yếu ớt, gắn liền với sở hữu ruộng đất và giai cấp địa chủ; mặt khác, họ chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản Tàu cùng lập trường phản cách mạng của giai cấp đó. Một bộ phận của giai cấp tư sản hiện nay đã hợp tác với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Một bộ phận khác đang tìm cách thoả hiệp với họ. Điều rõ ràng là giai cấp tư sản, trong toàn bộ của họ, không thể nào vượt quá giới hạn của chủ nghĩa quốc gia cải lương và với đà phát triển của cách mạng ruộng đất, nhất định họ sẽ nhảy qua hàng ngũ phản cách mạng. Tuy nhiên, điều đó không gạt bỏ khả năng là một vài tầng lớp của giai cấp tư sản có mưu đồ muốn đứng ra lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Nhưng mục đích của họ là nhằm phá hoại phong trào, phá hoại cách mạng. Chính yếu tố này sẽ quyết định lập trường của chúng ta đối với giai cấp tư sản".

Đối với phú nông, Hội nghị cũng đề ra vấn đề sử dụng hoặc trung lập. Quốc tế Cộng sản không đồng ý kiến đó: "Chủ nghĩa đế quốc Pháp tìm cách lôi kéo phú nông vào mặt trận phản cách mạng bằng cách hứa hẹn những điều cải cách có lợi cho họ (xét lại luật lệ về công điền và thuế khoán, tín dụng, v.v.); tuy vậy, trong đám phú nông ở các tỉnh và nhất là ở Nam Kỳ, còn xuất hiện những khuynh hướng chống lại chủ nghĩa đế quốc Pháp do nạn cướp đất, thuế nặng, v.v. đề ra.

Giai cấp vô sản phải khai thác đầu óc chống đối đó của phú nông, bất kỳ lúc nào và nơi nào nó bộc lộ ra, nhưng không bao giờ được liên minh với họ. Giai cấp vô sản phải luôn luôn biết rằng cuộc tranh đấu của nông dân chống bọn chúa đất càng rộng lớn thì Đảng càng phải biết giữ vững ảnh hưởng của mình và tổ chức công nhân nông nghiệp, vô sản nông thôn vào các công hội giai cấp (người làm công nhật, phu, v.v.) càng phải mở rộng hơn nữa cuộc tranh đấu của vô sản nông thôn nhằm giành những lợi ích trước mắt của họ" (*Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, ngày 28-5-1931*).

Đối với trí thức và giai cấp tiểu tư sản, Hội nghị cũng nêu ra vấn đề liên minh. Đây cũng là một sách lược sai lầm. Trí thức không cấu thành một giai cấp duy nhất như Đông Dương Cộng sản Đảng (1929) đã nhận định một cách sai lầm, mà xuất thân từ nhiều giai cấp khác nhau và bảo vệ lợi ích riêng của các giai cấp ấy. Đặt vấn đề liên minh với tất cả trí thức cũng có nghĩa là đặt vấn đề hợp tác giai cấp vậy. Chỉ trong đám trí thức tiểu tư sản mới có những phần tử cách mạng. Nhưng chúng ta không được quên rằng "họ là những đại biểu kiên quyết nhất không những cho lợi ích riêng của giai cấp tiểu tư sản, mà cả cho lợi ích chung và khách quan của toàn bộ giai cấp tư sản dân tộc nữa. Làn sóng cách mạng dâng cao có thể thúc đẩy họ về với phong trào công nhân và họ mang theo vào đây cả hệ tư tưởng tiểu tư sản do dự và không kiên định của họ nữa; chỉ một số ít có thể rời bỏ giai cấp họ trong quá trình tranh đấu, vươn lên đến chỗ có thể nhận thức được các

nhiệm vụ tranh đấu giai cấp của giai cấp vô sản và trở thành những người bảo vệ tích cực lợi ích vô sản" (*Luận cương thuộc địa của Quốc tế Cộng sản*).

Chúng tôi sẽ đối chiếu ở đây với sách lược liên minh với giai cấp tiểu tư sản của Hội nghị hợp nhất, với sách lược của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (tháng 12-1929): "Giai cấp tiểu tư sản thành thị bao gồm các tầng lớp xã hội khác nhau. Những phần tử nghèo (thợ thủ công không thuê mướn nhân công, thương nhân, hàng rong, tiểu trí thức thất nghiệp) hợp thành bộ phận cách mạng nhất. Tuy vậy, không nên cường điệu khuynh hướng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản thành thị, lại càng không nên xem những phần tử ít cách mạng nhất, tầng lớp tiểu thương, như là động lực của cách mạng. Đây chính là sai lầm mà Đại hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội đã phạm phải. Đồng thời, đại hội đó cũng không nói gì đến vai trò cách mạng của các tầng lớp nửa vô sản trong nhân dân và của những phần tử nghèo ở thành thị, và như vậy là sai lầm và nguy hại".

Cũng như Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội và Đông Dương Cộng sản Đảng (1929), Hội nghị hợp nhất không biết đặt ra vấn đề Mặt trận thống nhất phản đế với các đảng cách mạng tiểu tư sản.

Theo Cương lĩnh của Hội nghị, người ta quan niệm rằng nông hội chỉ có thể bao gồm bản nông mà thôi. Điều đó hoàn toàn sai. Công nhân nông nghiệp và bản nông phải nắm giữ những chức vụ lãnh đạo chủ chốt trong các nông hội, nhưng dù trường hợp nào cũng không được giới hạn việc gia nhập các tổ chức đó cho riêng bản nông, trái lại, phải mở rộng cho tất cả mọi tầng lớp nông dân lao động rộng rãi kể cả trung nông. Cũng cần nói thêm rằng Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, trong Nghị quyết tháng 10-1930 của mình, đã căn dặn các đảng viên không bao giờ được áp dụng sách lược bônsovích, bởi vì nông hội là một tổ chức cách mạng chứ không phải là một hội tương tế đơn thuần, do đó không thể nào dung nạp nông dân bóc lột vào trong đó được.

Trong giai đoạn này của cách mạng tư sản dân chủ, Hội nghị nhận định cần phải dựa vào bản nông và trung lập phú nông. Từ sự phân tích sai lầm đó, chúng ta kết luận rằng Hội nghị hoàn toàn quên mất trung nông. Chúng ta đã nói đến phú nông ở Đông Dương. Vì ở Đông Dương chúng ta đang đứng trước nhiệm vụ cách mạng tư sản dân chủ, cho nên nói rằng chỉ cần dựa độc nhất vào bản nông thì sai lầm. Chúng ta nên nhớ lại trong thư đề ngày 23-5-1931 gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương, Quốc tế Cộng sản đã nói rõ rằng động lực cơ bản của cách mạng Đông Dương gồm công nhân và nông dân. Vì vậy, chúng ta phải liên minh với tất cả nông dân lao động, dù là bản nông hay trung nông.

Hội nghị hợp nhất đã đặt vấn đề phổ cập nền giáo dục bằng cách công nhân hoá và nông dân hoá. Đây là những lời lẽ mơ hồ, không chính xác, không cho phép chúng ta thấu suốt ý nghĩa đúng đắn của việc phổ cập nền giáo dục. Tuy nhiên việc dùng những thuật ngữ "công nhân hoá" và "nông dân hoá" cũng chứng tỏ ở các đại biểu của Hội nghị hợp nhất còn tồn tại những tàn tích tiểu tư sản của Tân Việt Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội, trong đó một số người đã cho rằng để trở thành những người cách mạng kiên định, người trí thức cách mạng cần có những tác phong công nông.

*

* *

Hội nghị hợp nhất đã giải tán các xứ uỷ và giao cho các uỷ viên trong Ban Chấp uỷ Trung ương mỗi người phụ trách lãnh đạo một số tỉnh. Việc giải tán các xứ uỷ như vậy, một mặt làm Chấp uỷ Trung ương không kiểm tra được đến nơi đến chốn hoạt động của tất cả các ban tỉnh uỷ, mặt khác, không tạo điều kiện cho các uỷ viên trong Ban Chấp uỷ Trung ương có thể tự mình trực tiếp tham gia các công việc ở trung ương, do đó công tác lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong thời kỳ trước Hội nghị toàn thể Ban Chấp uỷ Trung ương lần thứ nhất đã suy yếu đi nhiều. Hội nghị hợp nhất đã đặt ra một cách mập mờ nhiệm vụ thực tiễn là thành

lập Liên đoàn Thanh niên Cộng sản, Mặt trận phản đế, giúp đỡ cách mạng Tàu và giúp đỡ Liên Xô, nhưng Hội nghị không đề ra những hình thức tổ chức cụ thể cho các cơ quan cách mạng đã thành lập hoặc phải thành lập, và đó là một điều trở ngại khá lớn cho các chiến sĩ trong công tác tổ chức.

Hội nghị hợp nhất đã có một quan điểm sai lầm về nguyên tắc tổ chức Mặt trận phản đế. Hội nghị chủ trương không cho các tổ chức phản đế gia nhập tập thể vào Mặt trận, mà chỉ kết nạp từng cá nhân một vào Mặt trận mà thôi. Như thế, dù muốn hay không, Hội nghị đã biến Mặt trận thành một đảng toàn quốc thứ hai và tạo nên một chướng ngại cho việc thành lập một tổ chức rộng rãi của Mặt trận phản đế dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản.

Như báo cáo của Ban Chấp uỷ Trung ương đề ngày 17-4-1931 đã nói, Hội nghị hợp nhất không có một đường lối giai cấp trong vấn đề tổ chức và lãnh đạo công hội. Theo quan điểm của đa số đại biểu các công hội chỉ có thể là những tổ chức tương tế về mặt kinh tế chứ không phải là những tổ chức tranh đấu cách mạng. Hội nghị hợp nhất đã đặt vấn đề thống nhất các công hội công nghiệp với các công hội nông nghiệp.

Hội nghị hợp nhất đã phạm một sai lầm khác trong khi đề nghị thành lập một phòng đại diện của Đảng Cộng sản Việt Nam và phân bộ cộng sản Tàu mà không đề nghị hợp nhất phân bộ đó với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghĩ như thế cũng có nghĩa là Hội nghị đã thừa nhận cho hai Đảng Cộng sản song song tồn tại trong một nước, trong lúc đó thì Điều lệ của Quốc tế Cộng sản lại nói là "những người cộng sản lưu vong phải gia nhập vào đảng bộ ở nước mà họ đến cư trú".

Hội nghị hợp nhất đã đình bản tất cả báo chí tồn tại trước ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng lại không có những biện pháp cần thiết để thành lập các cơ quan mới thay thế, do đó sự thống nhất về tư tưởng đã bị vi phạm trong nhiều tháng; chúng ta biết rằng số đầu tờ báo trung ương đầu tiên của Đảng thống nhất là tờ "*Tranh đấu*" đến tháng 8-1930 mới được phát hành.

Hội nghị hợp nhất đã đóng một vai trò lịch sử to lớn. Cố nhiên nó đã phạm một số sai lầm và thiếu sót gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho phong trào cách mạng. Các đảng đã hợp nhất một cách máy móc, không lựa chọn cẩn thận các đảng viên chịu trách nhiệm lãnh đạo đảng mới. Nhưng Hội nghị đã có sáng kiến thống nhất các lực lượng cộng sản lại, đã cố gắng tập trung phong trào cộng sản, tạo cho nó một trung tâm duy nhất góp phần làm cho công cuộc tranh đấu phát triển thuận lợi, những điều ấy đã ứng đáp được một yêu cầu của lịch sử và đó là một công lao lớn.

Chương VI

ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TRƯỚC THÁNG 9-1930

Trong phần cuối cùng của chương bốn chúng tôi đã nói đến cuộc bãi công ở Phú Riềng. Cuộc bãi công này có một tầm quan trọng lịch sử to lớn trong phong trào công nhân. Chính nó lần đầu tiên năm 1930 đã giương cao ngọn cờ nổi dậy.

Sau cuộc bãi công ấy trong đêm mùng 9-2-1930 cuộc khởi nghĩa Yên Bái đã nổ ra. Cùng với 200 binh lính tham gia, đảng cách mạng dân tộc đã giết chết các sĩ quan Pháp và chiếm giữ thành Yên Bái. Cùng trong đêm ấy họ đã đặt bom cạnh các cơ quan hành chính ở Hải Phòng, Nam Định, v.v.. Nhưng bom đã bị cảnh sát khám phá trước khi nổ. Cuộc khởi nghĩa bị đè bẹp tại Yên Bái sau vài giờ, còn tại các tỉnh ly khác thì không nổ ra được, tuy đã có sắp xếp từ trước nhưng những cuộc tiến công lẻ tẻ vẫn tiếp diễn tại các làng mạc cho đến ngày 18-2. Và cuối cùng cuộc nổi dậy ở Cổ Am đã kết thúc phong trào khởi nghĩa do đảng cách mạng dân tộc lãnh đạo. Chủ nghĩa đế quốc Pháp sát hại hàng chục người khởi nghĩa và bắt giam hàng trăm đảng viên dân tộc cách mạng. Làng Cổ Am và các vùng lân cận đều bị oanh tạc và đốt cháy.

Đảng Cộng sản chúng ta luôn luôn nói rằng *cuộc khởi nghĩa Yên Bái là đỉnh cao nhất trong toàn bộ hoạt động của những người cách mạng dân tộc*, những người này thốt ra chỉ là những người mưu sự tiêu tư sản xa rời quần chúng. Cuộc khởi

nghĩa này đã cống hiến một kinh nghiệm khá lớn cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc nói chung, và cho làn sóng cách mạng. Khởi nghĩa Yên Bái là phong trào phản đế đầu tiên năm 1930. Nó đã góp phần cổ vũ rất mạnh phong trào cách mạng ở Đông Dương trong những năm 1930 - 1931 do Đảng Cộng sản Đông Dương non trẻ mới thống nhất lãnh đạo sau khi đảng dân tộc cách mạng bị tan vỡ.

I- NHỮNG BÀI HỌC CỦA CUỘC KHỞI NGHĨA YÊN BÁI

Yên Bái là đỉnh cao nhất hoạt động của đảng dân tộc cách mạng trong những năm gần đây. Yên Bái thất bại, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới thống nhất bước lên vũ đài cách mạng và từ đây là chính đảng duy nhất lãnh đạo các giai cấp bị bóc lột tiến hành đấu tranh cách mạng.

Yên Bái bị chìm trong biển máu, nhưng những bài học của Yên Bái đã giúp cho Đảng Cộng sản học tập và tránh được những sai lầm về sách lược của nó trong hoạt động hằng ngày của mình, mặt khác, cũng giúp cho quần chúng thấy đảng nào là đảng thực sự kiên quyết bảo vệ lợi ích của các tầng lớp bị bóc lột.

Đại để dưới đây là những bài học chủ yếu của khởi nghĩa Yên Bái:

a) Những người dân tộc cách mạng đã tổ chức một cuộc khởi nghĩa mà không chú ý xem trong nước đã có tình thế cách mạng hay chưa. Trên thực tế Việt Nam Quốc dân Đảng đã “đùa với khởi nghĩa” vì sau khi Yên Bái thất bại, các vị lãnh tụ của nó đã tuyên bố “chúng tôi biết trước chắc chắn là cuộc khởi nghĩa sẽ thất bại, nhưng chúng tôi vẫn cứ làm bởi vì chúng tôi biết rằng nhất định chúng tôi phải làm như thế!”. Thế là Việt Nam Quốc dân Đảng không biết “lựa chọn thời cơ để có thể đánh được miếng đòn quyết định, lựa chọn thời cơ để khởi nghĩa, nghĩa là lựa chọn lúc mà khủng hoảng đã gay gắt đến cực độ, lúc đội tiên phong, dựa chắc vào lực lượng dự bị, đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng, lúc hàng ngũ của kẻ thù hỗn loạn hơn bao giờ hết (Xtalin: *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin*).

Cuộc khởi nghĩa tổ chức kém. Nó chỉ thu hẹp ở Yên Bái và ở tỉnh lỵ một số tỉnh lân cận. Song tất cả mọi hoạt động khởi nghĩa tại các tỉnh lỵ đó chỉ là đặt mìn qua

bom trước các cơ quan hành chính. Các lãnh tụ cách mạng dân tộc suy nghĩ một cách ngây thơ rằng lúc bọn thực dân Pháp đã bị giết chết rồi thì họ có thể chiếm các trại lính và thành phố mà không hao tổn gì cả. Chính những phong trào bị thu hẹp trong vài địa phương, mà lại không nổ ra đồng thời với nhau nữa. Yên Bái đã bị đàn áp, các người lãnh đạo đã bị giết hoặc bị bắt, nhưng năm, sáu ngày sau một vài cuộc nổi dậy khác nhỏ bé hơn là không quan trọng vẫn còn nổ ra. Thế là phong trào không được phối hợp chặt chẽ, các lực lượng cách mạng thì phân tán, và điều đó đã giúp cho bọn đế quốc Pháp với sự hỗ trợ của bè lũ tay sai bản xứ, tiến hành đàn áp phong trào một cách dễ dàng.

b) Binh lính khởi nghĩa đã biểu lộ một tinh thần dũng cảm đáng nêu gương suốt trong thời gian khởi nghĩa cũng như trước tòa án. Nhờ có 200 binh sĩ tham gia, thành Yên Bái và trại lính đã lọt được vào tay những người cách mạng trong vòng mấy tiếng đồng hồ, nhưng cũng vì chưa tranh thủ được tất cả binh lính ngả về phía cách mạng mà một bộ phận binh lính không tham gia khởi nghĩa đã bắn vào bộ phận kia và làm cho cuộc khởi nghĩa thất bại nhanh chóng.

Những sự kiện đó cho những người cộng sản thấy rằng cần phải tiến hành công tác binh vận một cách có hệ thống nhằm thu phục binh lính vào mặt trận cách mạng. Cuộc khởi nghĩa đã nói lên là nếu không có sự giúp đỡ của binh lính thì rất khó mà giành và giữ chính quyền. Việc 200 binh lính tham gia khởi nghĩa tại một thành phố nhỏ bé như Yên Bái chỉ rõ cho những người cộng sản biết họ có thể làm tốt công tác binh vận.

c) Chẳng những Việt Nam Quốc dân Đảng không biết dựa vào quần chúng, mà còn không thể lôi cuốn quần chúng nữa. Họ tưởng chỉ cần một nhóm đảng viên trung thành của Đảng cũng đủ để làm cách mạng, vì vậy họ đã giấu kín quần chúng công việc chuẩn bị khởi nghĩa, ngay cả mục đích của khởi nghĩa họ cũng không phổ biến công khai trong quá trình của phong trào để tranh thủ sự ủng hộ của các giai cấp bị áp bức. Họ không biết rằng những động lực của cách mạng Đông Dương

đều nằm ngay ở trong nước. Họ không thấy công nhân và nông dân là những người đào hố trực tiếp chôn vùi chế độ phong kiến, đế quốc ở Đông Dương, vì thế họ đã mưu đồ cầu viện các chính phủ Xiêm, Lào và Quốc dân Đảng Trung Hoa để đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp. Họ không hiểu tầm quan trọng của công tác quần chúng trong xí nghiệp và ở nông thôn.

d) Mặc dù Việt Nam Quốc dân Đảng là một đảng tiểu tư sản nói chung, nhưng nó lại bảo vệ chẳng những lợi ích của giai cấp tư sản bản xứ, mà cả lợi ích của bè lũ quan lại, cường hào và địa chủ nữa. Mục đích của họ là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp để cho giai cấp thống trị bản xứ hiện nay có thể dễ dàng bóc lột những người lao động trong nước hơn. Những người cách mạng dân tộc không nêu một khẩu hiệu nào nhằm bảo vệ lợi ích của công nhân và nông dân, nhưng họ lại tuyên bố không đụng chạm đến địa chủ, nhà chung và tài sản của giai cấp tư sản. Thế là những người cách mạng dân tộc chỉ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chứ không làm cách mạng ruộng đất.

e) Thái độ của các lãnh tụ cách mạng quốc gia sau cuộc khởi nghĩa chứng tỏ cho quần chúng lao động biết rằng Việt Nam Quốc dân Đảng là một tổ chức cách mạng không kiên định. Ngay cả lãnh tụ của Đảng là Nguyễn Thái Học trước khi lên máy chém, cũng đã gửi cho nghị viện một bức thư nói rằng sở dĩ những người cách mạng dân tộc khởi nghĩa, chính là vì họ đã bị mê hoặc khi các ngài toàn quyền “thuộc phái tự do” hứa hẹn những điều cải cách mà không thực hiện. Thế là, theo Học, chỉ cần ban cho các giai cấp thống trị bản xứ một số cải cách thì như vậy sẽ không có cách mạng nữa. Thế là vị lãnh tụ dân tộc chủ nghĩa nổi bật nhất, trong khi phải chết vì sự nghiệp cách mạng Đông Dương cũng đã ngã vào con đường cải lương, một lập trường không triệt để như thế cũng đủ để tỏ cho những người lao động thấy rằng “công nông càng gần đến thắng lợi thì ranh giới giai cấp càng rõ ràng, giai cấp tư sản Đông Dương ngày càng yêu cầu chủ nghĩa đế quốc dẹp tan phong trào công nông và các tổ chức cách mạng dân tộc chủ nghĩa càng nhanh

chóng mất hết mọi dấu vết cuối cùng của tinh thần cách mạng và sẽ chuyển qua lập trường của chủ nghĩa dân tộc cải lương” (*Cương lĩnh hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương 1932*).

f) Qua cuộc khởi nghĩa Yên Bái, quần chúng đã có thể hiểu rõ sự phản bội của chủ nghĩa dân tộc cải lương và chủ nghĩa đế quốc xã hội. Trong lúc các dân biểu người Việt ở Bắc Kỳ bắt những người cách mạng giao cho chính phủ đế quốc thì phân bộ Đảng Xã hội Pháp ở Bắc Kỳ đã đòi áp dụng những biện pháp kiên quyết đối với những người khởi nghĩa. Bọn đế quốc xã hội đã tỏ tình anh em với cảnh sát. Báo *Le Petit populaire* ở Bắc Kỳ đã viết về vấn đề này của chúng: “Hôm qua, bạn Xanh Gioni của chúng ta, đội trưởng cảnh sát, đã bị bọn côn đồ làm bị thương tại cầu Đume²⁵. Phải thẳng tay vây bắt, truy nã bọn thủ phạm, không chút thương hại”. Một công nhân Pháp phản đối sự phản bội của phân bộ Đảng Xã hội tại Bắc Kỳ, đã bị đuổi. Cả bọn dân tộc cải lương ở Trung Kỳ cũng như ở Nam Kỳ, đều không dám lên tiếng bênh vực những người cách mạng, trái lại, còn không tiếc lời chửi rủa họ.

g) Ngay sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái, Đảng Cộng sản Pháp, Hội Quốc tế cứu tế đỏ và phân hội Pháp của nó, Liên đoàn chống đế quốc quốc tế, v.v. đã huy động quần chúng đông đảo ủng hộ cách mạng Đông Dương. Tình đoàn kết cách mạng thực sự đó của những người lao động quốc tế là một bằng chứng hiển nhiên tỏ rõ cho những người lao động Đông Dương biết là họ luôn luôn được các giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới ủng hộ. Tình đoàn kết quốc tế đó sau này đã khích lệ tinh thần cách mạng của những người bị bóc lột đang nổi dậy ở Đông Dương.

Tuy không tránh khỏi thiếu sót và sai lầm vì hệ tư tưởng và sách lược của chính đảng lãnh đạo nó đề ra - đó là điều dĩ nhiên - cuộc khởi nghĩa Yên Bái là một biến cố có một tầm quan trọng cách mạng không thể chối cãi. Kể từ sau trận chiến tranh đế quốc, đây là cuộc vũ trang nổi dậy quy mô lớn của những người lao động Đông Dương chống chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Đúng là phong trào công nông rộng lớn nổ ra năm 1930 - 1931 sau Yên Bái đã chín muồi trước Yên Bái, nhưng thực ra, chính cuộc nổi dậy ở lưu vực sông Hồng đã thúc đẩy phong trào rộng lớn đó, đã làm mỗi lửa đốt cháy lò lửa cách mạng to lớn ấy. Và chính với ý nghĩa đó mà cuộc khởi nghĩa này đáng được chúng ta quan tâm và xứng đáng được ghi lên những trang sử quang vinh của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Dương.

*

* *

Thái độ của Đảng Cộng sản Việt Nam chúng ta đối với cuộc khởi nghĩa Yên Bái như thế nào? Tuy Hội nghị thống nhất họp ngày 6-1-1930, nhưng công cuộc thống nhất thực sự đã diễn ra trong suốt cả tháng 2.

Những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương cũ biết rõ công việc chuẩn bị của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, nhưng họ đã tỏ ra bàng quan đối với phong trào này. Họ không biết giải thích cho những người cách mạng dân tộc hiểu rõ là cuộc khởi nghĩa còn thiếu những điều kiện khách quan cần thiết và hiểu rõ mối nguy cơ của tư tưởng manh động. Chính vì thái độ bàng quan cơ hội chủ nghĩa đó của những người cộng sản mà đảng dân tộc cách mạng *không muốn* thông báo cho họ về ngày khởi nghĩa. Đi bào chữa cho lập trường cơ hội chủ nghĩa đó, các đồng chí lãnh đạo hội ấy viện lý do là Đảng đang bận rộn về nhiệm vụ thống nhất, do đó họ không thể nghĩ đến mọi biến cố quan trọng như thế mà lại chuẩn bị không cho họ biết. Lịch sử luôn luôn lên án sai lầm đó của các đồng chí chúng ta.

Trong thời gian khởi nghĩa, Đảng Cộng sản không kêu gọi những người lao động ủng hộ Yên Bái, và ngay báo chí của Đảng cũng không có một tin tức nào về phong trào Yên Bái cả. Chỉ sau khi đế quốc Pháp đã đốt cháy làng mạc và gây nên những tội ác tày trời, những người cộng sản mới tổ chức các cuộc mít tinh để học tập những bài học của Yên Bái và bảo vệ những người dân tộc cách mạng chống khủng bố trắng. Cần nói thêm một cách thành thật là các cuộc mít tinh đó đều chỉ

dành riêng cho những người cộng sản, do đó không bỏ ích gì cho quần chúng ngoài Đảng. Những bài báo viết về Yên Bái sau thất bại đều non yếu vì không phân tích những mặt tích cực và tiêu cực của cuộc khởi nghĩa.

Tuy nhiên mặc dầu có sai lầm, những người cộng sản là những kẻ duy nhất đứng ra bảo vệ những người dân tộc cách mạng chống sự đàn áp của đế quốc. Còn phân bộ Đảng Xã hội ở Bắc Kỳ thì yêu cầu áp dụng những biện pháp kiên quyết đối với những người khởi nghĩa; giai cấp tư sản bản xứ thông qua bọn “dân biểu” đã cho bắt những người khởi nghĩa giao lại cho đế quốc Pháp.

Ngay sau khi chiến hạm Waldek Rousseau cập bến cảng Hải Phòng, những người cộng sản đã cho phân phát hàng trăm truyền đơn ký tên “Hội binh sĩ cách mạng” trong đám thủy thủ nhằm tranh thủ tình cảm của họ. Những truyền đơn đó đã có ảnh hưởng tốt đến những người thủy thủ Pháp, nhiều người đã tỏ cảm tình với cách mạng Đông Dương.

Một sự kiện khác cho chúng ta biết là một số binh lính khởi nghĩa ở Yên Bái chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản. Báo chí Đông Dương hồi đó có thuật lại rằng những người khởi nghĩa đã treo cờ đỏ, hát Quốc tế ca trước lúc đầu hàng.

II- QUẦN CHÚNG LAO ĐỘNG ĐẤU TRANH DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

A- Vai trò tiên phong của giai cấp vô sản

Một số người nghĩ rằng phong trào khởi nghĩa hồi tháng 9-1930 nổ ra một cách đột nhiên ở miền bắc Trung Kỳ. Đây là một trong những sai lầm to lớn nhất. Trước phong trào Xôviết đã có một làn sóng bãi công của công nhân và biểu tình của nông dân khá rộng lớn. Phong trào Xôviết hồi tháng 9 sẽ không phát triển rộng lớn như vậy, nếu trong mấy tháng trước đây, Đảng Cộng sản không tích lũy được một số kinh nghiệm nào đó trong công tác động viên, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Một mặt, với vai trò lãnh đạo của mình Đảng Cộng sản đã đưa lại cho

phong trào một phương hướng cách mạng; mặt khác, do kinh nghiệm bản thân, quần chúng lao động đã thấy sự cần thiết phải tham gia đấu tranh cách mạng; mỗi cuộc bãi công hoặc biểu tình thường lại gây nên những cuộc bãi công hoặc biểu tình khác tiếp theo, những thắng lợi bộ phận trong một nhà máy hay tại một làng xã thường là cái đà xuất phát của một loạt phong trào khác, hay là một mối khích lệ tốt nhất để hiệu triệu các tầng lớp lạc hậu khác trong nhân dân lao động đấu tranh.

*

* *

Trước tháng 9-1930, nhiều ủy viên của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta bị bắt, các ủy viên còn lại mỗi người phải phụ trách lãnh đạo nhiều tỉnh trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc Pháp khủng bố cực kỳ dã man, các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Trung ương hội họp rất khó; mối liên lạc giữa các cơ quan Đảng thường bị gián đoạn vì những vụ bắt bớ hàng loạt. Hơn nữa, Đảng ta lại còn trẻ, cán bộ lãnh đạo chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng. Chính vì những lẽ ấy mà Ban Chấp hành Trung ương không thể nào quán xuyến lãnh đạo được toàn bộ phong trào cách mạng trong nước năm 1930 - 1931.

Trong bức thư ngỏ ngày 28-5-1931 gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương, Quốc tế Cộng sản đã phân tích phương pháp lãnh đạo phong trào của Ban Chấp hành Trung ương như sau:

“Ban Chấp hành Trung ương chưa đủ khả năng nắm cũng như lãnh đạo phong trào kịp thời và đầy đủ, chưa xác định một cách có hệ thống những nhiệm vụ hiện tại của Đảng. Phong trào hoạt động hình như không thấy rõ triển vọng; những người cộng sản hình như không hiểu các nhiệm vụ trước mắt và mục tiêu đấu tranh, các tổ chức địa phương không nghiên cứu đầy đủ những nghị quyết chính xác và cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương về vấn đề đó. Những biện pháp chủ yếu ở địa phương hoặc có tính chất chung không bao giờ được tổng kết, mặt khác, các tổ

chức địa phương của Đảng kết hợp không đầy đủ hoạt động cách mạng của mình và công tác nội bộ Đảng với những nhiệm vụ của Đảng và toàn bộ phong trào”.

Ý kiến phân tích một cách bônsovích này của Quốc tế Cộng sản đặc biệt nhằm vào thời kỳ từ lúc thống nhất Đảng đến phong trào khởi nghĩa tháng 9-1930. Nhưng các đồng chí không thường xuyên theo dõi phong trào cách mạng của Đảng ta, lại có thể tưởng rằng trước thời kỳ khởi nghĩa, tất cả phong trào công nhân và nông dân Đông Dương luôn luôn là tự phát. Đó là một phán đoán sai lầm. Thực vậy, tuy Ban Chấp hành Trung ương không thể lãnh đạo phong trào trong toàn bộ được, nhưng các tổ chức cộng sản địa phương căn cứ vào đường lối chính trị của Đảng đã dẫn đầu quần chúng. Chúng tôi không bao giờ phủ nhận rằng bên cạnh phong trào do Đảng Cộng sản tổ chức, còn có những cuộc đấu tranh tự phát, như trường hợp 400 công nhân Mỹ Tho đưa cho chủ một bản kiến nghị đòi tăng tiền công. Nhưng đến năm 1930 thì đấu tranh tự phát còn lác đác, đấu tranh có tổ chức lại chiếm ưu thế. Sau thất bại của Việt Nam Quốc dân Đảng ở khởi nghĩa Yên Bái, chỉ còn một mình Đảng Cộng sản Việt Nam tồn tại trên vũ đài cách mạng, do đó Đảng là người duy nhất tổ chức quần chúng đấu tranh. Những người cộng sản đều là những người khởi xướng các cuộc bãi công và biểu tình. Chính họ đã diễn thuyết trong các cuộc mít tinh để cổ động mà thu phục quần chúng, đã dẫn đầu trong các cuộc biểu tình để tăng cường lòng tin tưởng và dũng cảm cho các chiến sĩ, chính họ là những đội viên chủ yếu của các đội “cảm tử”; là những người trở về nhà máy sau cùng và luôn luôn có một trật tự sau khi các vụ bãi công thất bại; chính họ là những người bị giết ở hàng đầu trong các cuộc biểu tình. Những khẩu hiệu của các phong trào có tổ chức nói chung, đều do các tổ chức cộng sản chuẩn bị. Những sự kiện đó cũng đủ để nói lên chí khí anh dũng của các đồng chí chúng ta trong các cuộc đấu tranh của quần chúng. Nhờ tinh thần chiến đấu, đức tính tận tụy hy sinh và lòng vị tha của đảng viên mà Đảng đã chinh phục được lòng tin của quần chúng

lao động. Tinh thần chiến đấu....²⁶ là điều bảo đảm tốt nhất để thuyết phục những người bị bóc lột nhảy vào cuộc chiến đấu tranh chống ách áp bức.

Thế là, mặc dù có nhiều nhược điểm và khuyết điểm, Đảng ta đã đóng một vai trò tiên phong lớn lao trong phong trào cách mạng trước tháng 9-1930. Đảng đã đấu tranh chinh phục và giữ vững bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào.

B- Phong trào công nhân

Theo số liệu thống kê mà chúng tôi sưu tầm được thì trong năm 1930 đã nổ ra 98 cuộc bãi công với 31.680 người tham gia. Như thế là năm 1930 là năm mà số lượng bãi công và người tham gia bãi công nhiều hơn hết. Để chứng minh tầm quan trọng đó của phong trào công nhân năm 1930, chúng ta cần so sánh những số liệu của những năm về trước.

Năm	Số lượng bãi công	Số người tham gia	Số lượng bãi công biết rõ số người tham gia
1927	7	350	5
1928	9	1.900	5
1929	24	6.000	2
1930	98	31.680	34

Những cuộc bãi công năm 1930 phân ra như sau:

Tháng	Số lượng bãi công	Số người tham gia	Tính chất bãi công
Giêng	3	?	3 kinh tế
Hai	4	1.680	3 kinh tế, 1 chính trị
Ba	7	740	7 kinh tế
Tư	14	6.096	8 kinh tế, 6 chính trị
Năm	9	700	4 kinh tế, 5 chính trị

Sáu	3	500	3 kinh tế
Bảy	5	700	2 kinh tế, 3 chính trị
Tám	10	3.330	tất cả đều chính trị
Chín	19	7.250	5 kinh tế, 14 chính trị
Mười	10	5.460	tất cả đều chính trị
Mười một	12	5.000	tất cả đều chính trị
Chạp	2 (chưa đầy đủ)	260	tất cả đều chính trị
	98	31.680	35 kinh tế, 63 chính trị

Nhất định những con số chúng tôi cung cấp trên đây còn ở dưới sự thật, bởi vì có những cuộc bãi công nổ ra mà Đảng ta chưa biết. Con số 31.680 người bãi công (trung bình mỗi cuộc bãi công có 718 người) chỉ mới là số lượng người tham gia của 44 cuộc bãi công mà thôi (45%).

Tuy chúng tôi nêu lên số liệu của cả năm 1930, nhưng chúng tôi sẽ phân tích các cuộc bãi công nổ ra sau ngày 31-8 ở chương sau để gắn với cuộc khởi nghĩa Xôviết.

Tính chất của những cuộc bãi công trước tháng 9 như thế nào? Nói chung đó là những cuộc bãi công, tiến công; nhưng tính chất kinh tế (30 cuộc) nổi bật hơn tính chất chính trị (25 cuộc). Cuộc bãi công chính trị đầu tiên là ở Phú Riềng, nhưng nên nhớ rằng trước hết nó đã nổ ra dưới những khẩu hiệu kinh tế. Bảng thống kê trên đây còn chỉ rõ là tính chất chính trị chỉ lấn át tính chất kinh tế vào sau ngày 1-5. Để dễ dàng phân định tính chất các cuộc bãi công, chúng tôi chỉ chia ra các cuộc bãi công ra hai loại: chính trị và kinh tế, nhưng như thế không có nghĩa là trong các cuộc bãi công chính trị không có những yêu sách kinh tế.

Nếu chúng ta chia các cuộc bãi công trước tháng 9 theo từng xứ thì chúng ta thấy Bắc Kỳ (có nhiều công nghiệp hơn) chiếm hàng đầu; Nam Kỳ đứng thứ hai và

Trung Kỳ đứng thứ ba. Công nhân ngoại kiều, đồng bào dân tộc ít người cũng đã tham gia đấu tranh.

Những yêu sách chủ yếu do công nhân đưa ra là: tăng tiền lương, giảm giờ làm, đuổi cai ký gian ác, phản đối giãn thợ, bãi bỏ làm khoán, hồi hương các công nhân nông nghiệp, bãi bỏ cúp phạt và đánh đập, bãi bỏ các thể lệ nhục nhã khám xét công nhân ra vào nhà máy, trả tiền công đầy đủ trong lúc bãi công; phụ cấp cho gia đình nạn nhân bị tai nạn lao động²⁷ được sử dụng nhiều nhất trước tháng 9-1930 là: chống khủng bố trắng, thả ngay các chính trị phạm, hồi hương binh lính Việt Nam ở Pháp, Trung Quốc và ở các thuộc địa, rút quân đội Pháp ra khỏi Đông Dương, đoàn kết cách mạng với những người lao động cách mạng toàn thế giới tổ chức ngày 1-5 và ngày 1-8, ủng hộ Liên Xô.

Chúng ta cũng cần phải nhắc lại sự kiện quan trọng này: hầu hết trong các cuộc bãi công đều có rải truyền đơn cộng sản; nói chung những truyền đơn ấy đều nói đến các nhiệm vụ kinh tế và chính trị cơ bản của cách mạng Đông Dương.

Những thắng lợi bộ phận là nhân tố đã động viên tinh thần những cuộc bãi công. Theo những tài liệu mà chúng tôi hiện có trong tay, có mười cuộc bãi công đã kết thúc thắng lợi. Các cuộc bãi công của công nhân Phú Riềng, Nhà máy điện và Công ty dầu lửa Nam Định, Cam Tiêm, Cẩm Phả, Nhà máy điện Hà Nội, công nhân xe lửa Tháp Chàm, Biên Hòa, Bến Thủy, Nhà máy tơ lụa Nam Định, v.v đều kết thúc thắng lợi.

Những cuộc bãi công tổ tình đoàn kết là một sự kiện khác, một mặt chứng tỏ trình độ giác ngộ cao về giai cấp của công nhân, mặt khác nói lên năng lực của Đảng Cộng sản có thể mở rộng các khu vực đấu tranh của công nhân. Như tại Nam Định, công nhân đã đấu tranh suốt hai ngày, nhưng vì các chiến sĩ bị bắt, nên họ nổ tiếp một cuộc bãi công khác gồm 4.000 người. Cuộc bãi công ở Nhà máy điện Hải Phòng vừa mới nổ ra, thì công nhân ở Hà Nội liền tổ chức một cuộc bãi công ủng hộ; theo sáng kiến của tổ chức cộng sản địa phương, công nhân Hà Nội đã phá đại

biểu đến Đáp Cầu vận động các bạn đồng nghiệp ở thị trấn đó đồng tình và ủng hộ họ.

Nói chung, các cuộc bãi công đã có tính chất tổ chức. Ở đầu chương này, chúng tôi đã nói đến cuộc bãi công Phú Riềng, một cuộc bãi công được tổ chức rất tuyệt. Bây giờ chúng ta hãy xem cuộc bãi công ở Nhà máy sợi Nam Định. Cuộc bãi công này do phân bộ công hội đỏ của nhà máy tổ chức. Người ta đã bầu ủy ban bãi công và các đội bảo vệ bãi công. Biểu tình diễn ra trong nhà máy và ngoài đường phố; công nhân và bọn lính cầm xô xát nhau. Truyền đơn và biểu ngữ rải khắp nơi. Người ta đã rút ra những bài học và nguyên nhân thất bại của cuộc bãi công và đăng lên các báo Đảng và công hội đỏ. Những người bãi công đã được các công hội trong nhà máy và cả công nhân các nhà máy khác giúp đỡ về vật chất.

Điều quan trọng hơn là công nhân đã hiểu được rằng phong trào của họ là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới. Ngày mùng 1-5-1930, *lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân Đông Dương, công nhân đã biểu tình ngoài đường phố dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để tỏ tình đoàn kết cách mạng với anh em đồng nghiệp của họ ở trên thế giới*. Thật vậy, trước ngày mùng 1-5-1930, trong các cuộc bãi công hoặc nổi dậy, nhiều công nhân đã bị giết chết vì hoạt động cách mạng của họ, nhưng ngày mùng 1-5-1930, *lần đầu tiên những người vô sản Đông Dương bắt đầu ăn đạn (nhiều người bị chết) vì tình đoàn kết cách mạng quốc tế của họ*; ý nghĩa lịch sử quan trọng và tính đặc thù của ngày này là ở chỗ đó.

Sau cuộc vận động chính trị và các cuộc đấu tranh quần chúng trong ngày mùng 1-5, Đảng lại mở một vận động khác chống lại “lễ quốc khánh phá ngục Baxti”. Đảng đã vạch trần những thủ đoạn của giai cấp tư sản Pháp trong dịp ấy. Truyền đơn do Đảng Cộng sản Việt Nam ký tên kêu gọi những người lao động dừng tham dự ngày lễ 14-7 này. Đảng giải thích cho những người lao động hiểu rằng đánh chiếm ngục Baxti chẳng qua chỉ là một sự thay thế ở Pháp chế độ phong kiến bằng ách thống trị tư sản, rằng những người lao động Pháp trước năm 1789 là nô lệ của

bọn lãnh chúa thì kể từ ngày lịch sử đó đã biến thành nô lệ của bọn tư bản mà hiện nay họ đang đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp. Việc giai cấp tư sản Pháp kỷ niệm ngày lễ “tự do” ở Đông Dương - chính bản thân Đông Dương cũng là nhà ngục Baxti khổng lồ - là một hành vi lừa bịp đối với 20 triệu người lao động bị bóc lột. Những người cộng sản đã rút ra một kết luận đúng đắn cho quần chúng lao động: “Giai cấp tư sản Pháp đã đánh đổ phong kiến để được tự do; vậy các bạn hãy đánh đổ bọn đế quốc Pháp, bọn phong kiến, địa chủ và cường hào bản xứ để khôi phục lại tự do cho các bạn”. Quần chúng lao động đã nghe theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản. Năm 1930, số người dự lễ kỷ niệm ngày hạ ngục Baxti ít hơn mấy năm trước. Ngày 13-7, các đường phố tràn ngập truyền đơn tẩy chay ngày lễ quốc khánh của chủ nghĩa đế quốc áp bức. Chiều ngày 13, cuộc biểu tình của công nhân Sài Gòn chống lễ kỷ niệm ngày hạ ngục Baxti đã biến thành cuộc biểu tình chống bọn quốc gia cải lương; công nhân đến đập phá trụ sở tờ *La Tribune Indochinoise* (Diễn đàn Đông Dương) của bọn Hội đồng thuộc địa người Việt và của Hội giáo dục tương tế (dưới sự lãnh đạo của Đảng Lập hiến). Qua ngày sau, bãi công lại nổ ra ở Tân Thành Tây, ở hãng dầu Thị Nghè phản đối lễ kỷ niệm “quốc khánh”.

Sau các cuộc vận động ngày mùng 1-5 và ngày 14-7 đến cuộc vận động ngày mùng 1-8. Đây là lần đầu tiên ở Đông Dương, công nhân Đông Dương xuống đường biểu tình phản đối chiến tranh đế quốc và ủng hộ Liên Xô, Tổ quốc của những người lao động toàn thế giới.

Ban Chấp hành Trung ương đã đóng một vai trò rất lớn trong phong trào công nhân và nông dân hồi tháng 8-1930. Nhân ngày 1-8, Đảng ta đã thảo một luận cương rất dài (phát hành dưới hình thức sách nhỏ) kêu gọi quần chúng lao động đấu tranh chống chiến tranh đế quốc và ủng hộ Liên Xô. Luận cương đó là một trong những tài liệu lêninít đầu tiên do Ban Chấp hành Trung ương soạn thảo kể từ ngày thống nhất Đảng. Luận cương đã chỉ rõ cho những người lao động Đông Dương hiểu rõ ý

nghĩa quốc tế của ngày mùng 1-8, đã giải thích cho họ hiểu rõ cần truy tầm nguyên nhân sâu xa của chiến tranh đế quốc trong chế độ tư bản chủ nghĩa. Dựa vào các số liệu, Ban Chấp hành Trung ương đã vạch rõ các chính phủ tư bản đã chuẩn bị chiến tranh đế quốc, chuẩn bị can thiệp vũ trang chống lại các nước chuyên chính vô sản đầu tiên như thế nào.

Tiếp theo đó, Ban Chấp hành Trung ương đã ca ngợi giai cấp vô sản Liên Xô đang xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội. Ban Chấp hành Trung ương đã chứng minh cho công nhân và nông dân hiểu rõ tại sao và phải làm như thế nào để ủng hộ các cuộc chiến tranh cách mạng dân tộc, để đấu tranh chống chiến tranh đế quốc. Ban Chấp hành Trung ương kết thúc bản luận cương bằng mấy câu như sau: “Chiến tranh đế quốc đang đến gần! Để tránh đem thân làm bia đỡ đạn cho chủ nghĩa đế quốc, giai cấp vô sản Đông Dương phải liên kết lực lượng của mình với lực lượng của công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới nhằm đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nhằm tận dụng ngày quốc tế đỏ, “mùng 1-8”. Ngày đó, cần biểu dương lực lượng của chúng ta, cần bãi công, biểu tình, thị uy để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, ủng hộ Liên Xô và phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, chống khủng bố trắng ở Đông Dương”. Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra mười lăm khẩu hiệu (có một số khẩu hiệu về những nhiệm vụ chính trị và kinh tế cơ bản của cách mạng Đông Dương). Nói chung những khẩu hiệu đó đều đúng. Trong số khẩu hiệu này, chúng ta có thể kể: 1) chống chiến tranh đế quốc; 2) bảo vệ Liên Xô và phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa;... 10) chống khủng bố trắng thả ngay tù chính trị; 11) Đả đảo Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long và phe lũ (đó là bọn lãnh tụ quốc gia cải lương - *H.T.C*) đả đảo Đảng Lập hiến, Đảng Lý nhân (đảng của cường hào, đại địa chủ và quan lại), đả đảo bọn Hội đồng thuộc địa, tức là bọn chó săn của chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Bản luận cương leninist, chống quân phiệt đó của Ban Chấp hành Trung ương đã có ảnh hưởng lớn về chính trị trong hàng ngũ những người cộng sản cũng như

trong quần chúng lao động không đảng phái. Các tổ chức cộng sản địa phương đã cụ thể hoá các khẩu hiệu của Ban Chấp hành Trung ương vào các truyền đơn và bướm bướm có kèm thêm các khẩu hiệu bộ phận. Quần chúng đã nghe theo lời hiệu triệu chống chiến tranh đế quốc của Ban Chấp hành Trung ương và đã tổ chức những cuộc bãi công to lớn của công nhân cũng như nhiều cuộc biểu tình của nông dân để hưởng ứng.

Ba tuần lễ sau ngày mùng 1-8, Ban Chấp hành Trung ương lại mở cuộc vận động chính trị đòi thả Xáccô và Văngdétti. Hưởng ứng lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản, những người lao động đã biểu lộ một trình độ giác ngộ giai cấp khá cao.

Trong tất cả những cuộc đấu tranh của công nhân trước tháng 9-1930 ta không nên quên cuộc biểu tình tuyệt diệu của công nhân nông nghiệp ở đồn điền Baocan tại Pờracu (Kon Tum). *Chẳng những công nhân người Việt đã tham gia cuộc biểu tình này mà cả đến anh em phu dân tộc ít người cũng có tham dự.* Nguyên là một cuộc biểu tình kinh tế, cuộc bãi công đó về sau đã chuyển thành một cuộc đấu tranh chính trị, chống khủng bố trắng, chống bọn chủ giết hại một người lao động. Bọn chủ đã đầu hàng, buộc phải tăng tiền công cho phu và bồi thường cho gia đình nạn nhân. Thắng lợi đó chỉ cho những người lao động thuộc các dân tộc ít người hiểu rõ rằng để bảo vệ lợi ích của họ, cần phải thành lập mặt trận đấu tranh phản đế và giành ruộng đất. Với những người lao động Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương dũng cảm.

Một cuộc bãi công lịch sử khác là cuộc bãi công ở Nhà máy điện Bến Thủy. *Cuộc bãi công này diễn đi diễn lại đến bốn lượt trong vòng hai tháng, ngày 16 và 27-6, ngày 1 và 18-8.* Nó đấu tranh cho năm khẩu hiệu sau đây: a) đuổi tên giám thị Học; b) cấm hành hạ công nhân; c) cấm đuổi công nhân vì những lý do vu vơ; d) cấm bắt bớ công nhân bãi công và biểu tình; e) tăng tiền công. Ngày 20-8, tất cả công nhân ở Bến Thủy đã tổng biểu tình để tỏ tình đoàn kết với những người bãi công. *Sau ngày 20-8, nông dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã liên tiếp biểu tình*

để tỏ tình đoàn kết với công nhân Bến Thủy. Đây là một bằng chứng tốt đẹp về sự liên minh cách mạng giữa công nhân và nông dân. Nhưng giai cấp vô sản - thông qua đội tiền phong của mình là Đảng Cộng sản - đã biến các cuộc biểu tình nông dân đó thành những cuộc biểu tình quần chúng. Chúng tôi sẽ trở lại cuộc bãi công lịch sử này của Nhà máy điện Bến Thủy trong chương sau, chương nói về phong trào Xôviết.

*

* *

Sở dĩ tất cả các cuộc đấu tranh lịch sử trước tháng 9 đã có thể đạt tới một quy mô rộng lớn như thế là vì nói chung đều do Đảng Cộng sản của chúng ta tổ chức và lãnh đạo, nhưng như vậy không hề có nghĩa là không phạm sai lầm và thiếu sót. Nói chung, các cuộc bãi công của công nhân đều có tính cách địa phương, và không gắn chặt với phong trào nông dân. Về vấn đề này, báo *Cờ đỏ* có đăng những bài khá bổ ích của các thông tin viên nông dân phê phán sự liên hệ yếu ớt đó của vô sản thành thị với những người lao động nông thôn. Nhất là đầu năm 1930, trong Đảng đã tồn tại những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa về phong trào bãi công: kinh tế đơn thuần, không thể bãi công trong thời gian khủng hoảng kinh tế. Sở dĩ có những khuynh hướng đó là vì các đồng chí của chúng ta không hiểu rõ rằng “mục đích cuối cùng của đấu tranh bãi công dưới chế độ tư bản là phá hủy bộ máy nhà nước, lật đổ chính quyền nhà nước của một giai cấp nhất định” (Lênin).

Trong một số cuộc bãi công, Đảng Cộng sản chúng ta không biết tăng cường hiệu quả chiến đấu của quần chúng trái lại lại làm cho họ thụ động. Chẳng hạn như ở Nhà máy rượu Sài Gòn, người ta đã để cho những người bãi công nằm ngủ ở nhà trong khi đáng lẽ phải lôi cuốn họ vào các đội tự vệ, các tập thợ, tuyên truyền viên, lạc quyền cứu tế, v.v. (người cộng sản tại Nhà máy rượu đã bỏ qua tất cả những hình thức tổ chức đó). Tất cả mọi công tác (lạc quyền, truyền đơn, bướm bướm)

đều do một nhóm ít cán bộ lãnh đạo công hội phụ trách. Trong các cuộc bãi công khác, các uỷ ban bãi công đều do cấp trên chỉ định.

Khuynh hướng khủng bố cá nhân khá phát triển trong hàng ngũ những người cộng sản và trong quần chúng. Tại Nhà máy Tétxtuyđô, đảng lý phải lập mặt trận đấu tranh thống nhất giữa công nhân nhà máy với thợ học việc có lương ở bốn xưởng mộc, thì những người cộng sản lại đến thương lượng với bọn chủ các xưởng mộc đó mà không hỏi ý kiến của thợ học việc. Một trong bốn tên chủ không chấp nhận đề nghị của những người cộng sản, những người cộng sản đã bắn nó một phát súng lục nhưng hụt, lính cảnh sát đã can thiệp và cuộc bãi công thất bại. Tại Nhà máy thủy tinh Hải Phòng, những người cộng sản đều thụ động, họ đã để cho bọn quốc gia cách mạng lãnh đạo bãi công, cuộc bãi công sau đó đã thất bại.

Nói chung, ảnh hưởng của Đảng Cộng sản và các công hội đỏ ngày càng tăng sau mỗi cuộc bãi công, nhưng vì khủng bố trắng, vì ảnh hưởng đã giành được không được củng cố nên số lượng hội viên công hội đỏ trước tháng 9 lúc tăng lúc giảm, và đôi khi chính đó là nguyên nhân làm cho số lượng hội viên công hội giảm sút. Chẳng hạn như ở Nhà máy rượu Phôngten, trong số 200 hội viên công hội (50% công nhân) sau khi bãi công thất bại chỉ còn lại có 8.

Tại Bắc Kỳ, một vài người cộng sản không chịu tổ chức bãi công trong các xí nghiệp lớn, viện lý do một cách cơ hội chủ nghĩa là công tác tại các xí nghiệp nhỏ dễ tiến hành hơn. Thịnh thoảng có người đã dùng bạo lực đối với các tầng lớp lạc hậu trong giai cấp vô sản để cưỡng bách họ tham gia đấu tranh (sách lược sai lầm này được Ban Chấp hành Trung ương phê phán công khai). Một số người cộng sản lầm tưởng một cách cơ hội chủ nghĩa rằng những người cách mạng chỉ phải lo về chính trị thôi, chứ không phải về kinh tế; quan điểm sai lầm này làm cho họ trở thành biệt phái, và họ không chịu bảo vệ những lợi ích kinh tế hằng ngày của quần chúng.

Sau tháng 8-1930, Đảng ta đã dìu dắt được quần chúng lao động tiến lên một trình độ đấu tranh cao hơn, bởi vì Đảng tiến hành một số cuộc đấu tranh kiên quyết nhằm khắc phục mọi thiếu sót và sai lầm cơ hội chủ nghĩa của các tổ chức cộng sản địa phương hoặc của từng đảng viên riêng lẻ.

Nói chung, bài học mà phong trào công nhân trước thời kỳ khởi nghĩa Xôviết đã dạy cho Đảng ta bài học khá phong phú. Phong trào đó chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng nguồn sức mạnh duy nhất, nhưng vô địch của giai cấp công nhân là ý thức giác ngộ của công nhân và quy mô của cuộc đấu tranh, nghĩa là sự tham gia của tất cả quần chúng công nhân làm thuê vào cuộc đấu tranh (Lênin). Chúng ta cần nhắc lại một lần nữa là qua mấy tháng đấu tranh từ khi thống nhất, Đảng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, uy tín của Đảng trong những người lao động đã tăng lên rất nhiều. Được vũ trang bằng kinh nghiệm ấy và với sự tín nhiệm của quần chúng đông đảo, giai cấp vô sản - thông qua đảng của giai cấp - là Đảng Cộng sản - sẽ lãnh đạo phong trào Xôviết, một phong trào góp thêm những trang oanh liệt không những vào lịch sử phong trào cách mạng Đông Dương, mà cả lịch sử của phong trào cách mạng thế giới do Quốc tế Cộng sản lãnh đạo.

C- Phong trào nông dân trước tháng 9-1930

Từ khi Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời cho đến lúc thống nhất Đảng, gần mười phong trào nông dân đã nổ ra, *nói chung đều là tự phát*. Chẳng hạn như năm 1923 đã xảy ra một vụ xung đột giữa nông dân xã Nam Kim (Nghệ An) và các sĩ quan Pháp. Năm 1925, có một cuộc nổi dậy nhỏ của nông dân một vài xã ở Cao Miên giết chết một công sứ Pháp (tên Bácđê) và một vài tên tay sai bản xứ. Năm 1927, dân làng Đình Phong (Nam Kỳ) họp mít tinh phản đối bọn đế quốc Pháp và địa chủ Việt Nam cướp đoạt đất của họ, nhưng đã bị cảnh sát đến giải tán (một vài người chết, nhiều người bị thương). Cũng năm 1927, dân chúng một tổng ở Phan Rang (Trung Kỳ) nổi dậy nhỏ chống bọn ăn cướp đế quốc chiếm đoạt rừng của họ. Cùng năm ấy, một vụ xung đột nhỏ xảy ra

giữa cảnh sát và nông dân Cà Mau (Nam Kỳ). Năm 1928, dân chúng Vĩnh Thạnh Lợi nổi dậy chống một tên hiến binh Pháp, một sĩ quan và bốn lính người Việt đã cướp đoạt của nông dân 2.134 gạ lúa. Nông dân đã giết tên hiến binh Pháp, vì hắn đã sát hại một bà cụ cả gan dám ngăn cản bọn đế quốc tước đoạt nông dân. Năm 1929, hàng chục nghìn đồng bào dân tộc ít người ở Kon Tum nổi dậy chống bọn cướp đất; bọn đế quốc Pháp đã phái đến Kon Tum hàng đại đội lính và một đội máy bay để đàn áp phong trào khởi nghĩa. Hàng chục làng mạc bị thiêu hủy toàn bộ; trong năm 1929, một vụ xung đột khác đã nổ ra giữa tên địa chủ Riêu và nông dân xã Mạo Khê (Bắc Kỳ); để tự vệ, tên địa chủ ấy đã cầu viện nhà cai trị Pháp cấp cho năm lính. Kết cuộc đấu tranh là hai nông dân bị giết và ba bị thương...

Thái độ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng trước năm 1930 đối với tất cả những cuộc nổi dậy của nông dân như thế nào? Chẳng những họ không tổ chức mà còn không ủng hộ các cuộc nổi dậy ấy nữa. Đảng viên hai đảng này đọc những bài tường thuật về các vụ nổi dậy đó như những người hiếu kỳ muốn tìm biết những tin tức kỳ lạ, chứ không phải như những người cách mạng có trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo cách mạng ruộng đất. Tại Phan Rang, một hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã giúp đỡ một cách dè dặt những người nổi dậy khởi thảo những kiến nghị ôn hoà, còn phong trào thì chừng nào lại do một người dân tộc cách mạng Nam Kỳ lãnh đạo. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng không tổ chức biểu tình, mít tinh ủng hộ nông dân nổi dậy, mà cũng không phát hành một lá truyền đơn nào để ít nhất cũng biểu lộ cảm tình của họ với những người nổi dậy. Suốt quá trình những vụ nổi dậy đó, trong lúc những người cách mạng đủ mọi khuynh hướng tỏ rõ một thái độ bàng quan vô cùng tai hại thì báo chí dân tộc cải lương thường phái phóng viên về các làng nổi dậy để điều tra những biến cố xảy ra. Họ giả vờ phát động trên báo chí của họ một chiến dịch rộng lớn nhằm “chỉ trích” bọn đế quốc tước đoạt đất đai của nông dân.

Tất cả những sự kiện đó chứng tỏ một lần nữa rằng các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng đều là những kẻ cơ hội thâm căn cố đế không hiểu gì về tầm quan trọng nội dung của cách mạng ruộng đất, cũng như về nguy cơ của ảnh hưởng dân tộc cải lương trong phong trào giải phóng của đông đảo quần chúng lao động.

*

* *

Dưới sự lãnh đạo của Đảng thống nhất, phong trào nông dân nói chung đã có tính chất tổ chức. Nếu phong trào nông dân Đông Dương trong bốn năm qua đã phát triển rộng lớn một mặt chính vì song song với cuộc khủng hoảng kinh tế ngày càng trở nên sâu sắc thì quần chúng cũng ngày càng trở nên cấp tiến, vì Đảng Cộng sản đã biết đứng ra lãnh đạo quần chúng nông dân, mặt khác, vì những thắng lợi của nông dân nước Trung Hoa Xôviết, làn sóng cách mạng ngày càng lớn lên của nông dân Ấn Độ, thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô gây nên một tác động lớn đến quá trình đấu tranh của những người “nhà quê” Đông Dương. Trong chương này, chúng tôi chỉ có ý định nói về phong trào nông dân trước tháng 9. Tuy vậy dưới đây chúng tôi sẽ trình bày bảng thống kê đầy đủ các phong trào nông dân suốt năm 1930, với ý nghĩa muốn giúp đỡ bạn đọc bước đầu có thể thấy rõ tính chất toàn bộ phong trào nói chung, và biết rõ những thời kỳ nào phong trào phát triển hơn cả:

Tháng	Số lượng biểu tình	Số người tham gia	Số lượng biểu tình biết rõ số người tham gia	Số lượng biểu tình chính trị	Nhận xét
Tư	1	200	1		
Năm	17	13.950	10	5	5 cuộc biểu tình nhân dịp

					ngày 1-5
Sáu	14	15.300	6	13	13 cuộc chống khủng bố, đòi thả tù chính trị
Bảy	10	2.200	4	8	8 cuộc chống lễ kỷ niệm ngày chiếm ngục Baxti chống đế quốc phong kiến địa chủ và cường hào.
Tám	53	30.300	20	3	24 cuộc nhân dịp ngày 1-8, 3 cuộc đòi thả Xáccô, Văngdétti, 1 cuộc ủng hộ công nhân Bến Thủy, 1 cuộc chống bọn dân tộc cải lương, 8 cuộc chống khủng bố
Chín	133	166.070	77	133	Tất cả đều là chính trị khởi nghĩa (ủng hộ các cuộc khởi nghĩa, chống khủng bố, v.v.)
Mười	79	45.750	42	38	11 cuộc chống thành lập dân vệ làng, 9 cuộc chống đế quốc, 3 mít tinh đưa đám tang, 16 cuộc ủng hộ nông dân đấu tranh
Mười một	55	19.666	23	25	15 cuộc nhân ngày ²⁸ tháng 11-1930, 4 cuộc tịch thu

					ruộng đất, 6 mét tinh đưa đám tang và chống đế quốc
Chạp	58	16.977	38	50	40 cuộc nhân dịp kỷ niệm Công xã Quảng Châu, 10 cuộc chống khủng bố
	400	310.413	221	310	

Qua bảng thống kê trên đây, chúng ta thấy biểu tình và mít tinh chính trị chiếm ưu thế (77,5%) hơn các phong trào kinh tế. Như đã ghi trong cột nhận xét, con số 166.070 người tham gia hội tháng 9 chỉ là của 58 (chứ không phải 77) cuộc biểu tình, cho nên tổng số 310.413 người tham gia cũng chỉ bao gồm 202 cuộc biểu tình thôi (tức 50,5%); mỗi cuộc biểu tình bao gồm trung bình 1.537 người.

Bắc Kỳ dẫn đầu phong trào bãi công. Nhưng nhìn vào phong trào nông dân (tính suốt cả năm 1930) so với Trung Kỳ và Nam Kỳ nó lại đứng hàng cuối.

Nếu nhìn về phong trào nông dân trong suốt cả năm 1930 thì rõ ràng Trung Kỳ dẫn đầu. Nhưng trước thời kỳ khởi nghĩa tháng 9 ở miền bắc Trung Kỳ, Nam Kỳ là vũ đài đấu tranh nông dân sôi nổi nhất và rộng rãi nhất (hầu hết các phong trào nổ ra trong thời kỳ này đều ở Nam Kỳ).

Năm 1930, cuộc biểu tình nông dân đầu tiên nổ ra tại Bắc Kỳ, dưới sự lãnh đạo của tổ chức cộng sản ở Thái Bình, 200 nông dân Thái Bình (Bắc Kỳ) bao vây nhà một tên địa chủ để tịch thu kho thóc của hắn.

Lần đầu tiên, ngày mùng 1-5, nông dân Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ đã xuống đường biểu tình tỏ lòng đoàn kết cách mạng với những người lao động quốc tế. Tại nhiều địa phương, nông dân đấu tranh dưới những yêu sách bộ phận sau đây: a) ân xá những người cách mạng bị kết án tử hình vì đã tham gia khởi nghĩa Yên Bái; b) hoãn thời hạn nộp thuế thân và thuế điền; c) bãi bỏ sắc lệnh bắt giam những người

không có thể căn cước, v.v.. Chính trong ngày mùng 1-5-1930, nông dân đã đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đã ăn đạn lần đầu tiên của đế quốc Pháp. Riêng ở Thanh Chương (bắc Trung Kỳ) 20 nông dân đã bị giết chết, nhiều người khác bị thương; tại Nam Kỳ và Bắc Kỳ, cũng có một số nông dân bị giết và bị thương.

Sau ngày mùng 1-5, nông dân Cao Lãnh đã tổ chức một cuộc biểu tình rầm rộ đòi phóng thích tù chính trị và xoá thuế. Nhiều người biểu tình bị bắt. Cần nói thêm, Cao Lãnh là trung tâm các cuộc biểu tình nông dân ở Nam Kỳ trong suốt hơn tám tháng.

Sau cuộc biểu tình Cao Lãnh nhiều cuộc biểu tình tỏ tình đoàn kết cách mạng nổ ra. Như ngày 13-5-1930 chẳng hạn, 1.500 nông dân Sa Đéc đấu tranh dưới những khẩu hiệu sau đây:

- a) Thả những nông dân bị bắt ở Cao Lãnh;
- b) Bãi bỏ các thứ thuế;
- c) Tăng tiền công cho công nhân làm đường

Thế là nông dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chẳng những đã đấu tranh bảo vệ cho lợi ích của giai cấp mình, mà cho cả lợi ích của giai cấp vô sản, là bạn đồng minh và là lãnh tụ của mình nữa.

Ngoài các cuộc biểu tình nổ ra ngày mùng 1-5, những cuộc biểu tình khác trong tháng 5 và tháng 6 cũng đều nổ ra dưới các khẩu hiệu đòi bãi bỏ thuế và phóng thích tù chính trị. Chỉ trong hai hay ba cuộc biểu tình đó, nông dân đưa ra yêu sách tịch thu kho thóc và ruộng đất của địa chủ đem chia cho nông dân lao động.

Ngày 14-7 còn là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cách mạng Đông Dương, nông dân biểu tình phản đối lễ kỷ niệm ngày phá ngục Baxti. Đảng Cộng sản đã đề ra những khẩu hiệu chống chủ nghĩa đế quốc Pháp, chống phong kiến, địa chủ và cường hào. Tháng 7 (tại Mỹ Luông, Nam Kỳ), nông dân bắt đầu sử dụng vũ khí

(súng trường, súng sáu, dao mác, gậy gộc) trong các trận chiến đấu đường phố của họ.

Trong 24 cuộc biểu tình ngày mùng 1-8, chỉ có 2 cuộc nổ ra ở hai tỉnh thuộc Trung Kỳ còn 22 cuộc khác thì nổ ra ở Nam Kỳ (ở chín tỉnh: Gia Định, Bến Tre, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Trà Vinh, Vĩnh Long, Long Xuyên, Thủ Dầu Một, Sa Đéc). Ở nhiều nơi những cuộc biểu tình này, có tính chất khởi nghĩa. Tại Can Lộc (Trung Kỳ), nông dân đã chiếm công đường huyện và tên tri huyện bắt buộc phải nhận yêu sách của họ. Tại Đô Lương (Trung Kỳ), 30 cường hào chạy trốn, viên đại lý Pháp không dám bắt những người biểu tình. Cần chú ý là trong 24 cuộc biểu tình thì có 21 cuộc nổ ra không gặp trở ngại gì cả. Một mặt, nông dân rất có tinh thần chiến đấu; mặt khác binh lính tỏ ra có cảm tình với những người biểu tình, cho nên bọn sĩ quan không dám ra lệnh bắn vào đoàn người đông đảo. Nông dân kéo đi khắp nơi mang theo biểu ngữ và cờ đỏ vừa đi vừa hát những bài ca cách mạng. Chỉ ba nơi xảy ra xung đột với bọn cảnh sát nên có người chết và bị thương. Tại Tha Ba, Troi Hai, Thái Thanh, Xoài Hột tất cả bọn hương lý, địa chủ và tư bản đều chạy trốn. Tại Xoài Hột binh lính biểu lộ cảm tình với nông dân. Tại Cao Lãnh, nhiều nhà của địa chủ và cường hào bị phá huỷ. Tại Bà Điểm, tường đình, chùa đều quét đỏ và kẻ khẩu hiệu cộng sản.

Sau ngày mùng 1-8, là những cuộc biểu tình ngày 22-8-1930 phản đối chủ nghĩa đế quốc Mỹ đàn áp Xáccô và Văngdétti.

*

* *

Như đã nói ở trên, tính chất nổi bật của những cuộc biểu tình trước tháng 9 là tính chất chính trị, nhưng điều đó không có nghĩa là nông dân không đấu tranh đòi quyền lợi trước mắt.

Nói chung, các cuộc biểu tình đều có tính tổ chức, nhưng trước tháng 9 các ủy ban đấu tranh, các đội tự vệ, v.v. chưa xuất hiện.

Trong quá trình đấu tranh, nông dân đã tỏ ra một ý thức giác ngộ giai cấp khá cao và một tinh thần chiến đấu đáng nêu gương. Hàng trăm nông dân tiên tiến đã bị giết chết trước tháng 9. Nông dân không lùi bước trước khủng bố trắng, mà còn tăng cường tấn công vào chủ nghĩa đế quốc Pháp và bè lũ tay sai bản xứ. Những cuộc biểu tình đoàn kết với những người bị bắt và với lao động thế giới chúng tỏ rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nông dân đã nhận thức được sự cần thiết của mặt trận đấu tranh cách mạng, thống nhất giữa quần chúng lao động trên phạm vi quốc tế.

Điềm qua tất cả các cuộc biểu tình nổ ra trước tháng 9-1930, chúng ta thấy rõ cuộc nào cũng có tính chất tấn công cả.

Một đặc điểm cần phải nhấn mạnh là nông dân, do giai cấp vô sản lãnh đạo thông qua Đảng Cộng sản, đã xuống đường tại nhiều địa phương để đấu tranh bảo vệ những yêu sách hằng ngày của công nhân.

Đây là những tấm gương tốt đẹp về sự liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân lao động.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản anh hùng chúng ta, nông dân đã thu được nhiều thắng lợi bộ phận; đó là những yếu tố rất tốt khích lệ nông dân đấu tranh một cách nhiệt tình và quả cảm hơn nữa tại nhiều tỉnh, thuế phụ thu được bãi bỏ, tại một số nơi khác, chế độ lao công bị thủ tiêu. Trước làn sóng cách mạng đang dâng lên bọn đế quốc ở Nam Kỳ không dám đòi truy thu những khoản thuế thân mà dân đình chưa đóng được từ năm 1930 trở về trước, v.v.. Những thắng lợi như thế chứng minh cho người nông dân hiểu rõ chỉ dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong của giai cấp vô sản là Đảng Cộng sản, chỉ do cuộc đấu tranh của chính mình, họ mới có thể tự giải phóng khỏi ách hai trùng đế quốc và phong kiến.

Hiệu quả công tác tổ chức và lãnh đạo các cuộc đấu tranh nông dân, khả năng của Đảng mở rộng và đẩy mạnh phong trào nông dân, phương pháp giáo dục quần chúng nâng cao trình độ giác ngộ và tính chiến đấu cho họ của Đảng, những thắng

lợi bộ phận thu được trong và sau các cuộc biểu tình, đó là những điều hùng hồn nhất biểu dương hoạt động của Đảng Cộng sản chúng ta trong phong trào nông dân trước tháng 9. Nhưng không nên nghĩ rằng Đảng ta đã toàn thiện toàn mỹ.

Trước tháng 9 các đồng chí chúng ta đã phạm nhiều sai lầm. Tại Thái Bình, một số đảng viên đã lừa nông dân ra tỉnh để nhận cứu tế, nhưng thực ra là để đi biểu tình. Những phương pháp ấy chẳng giống tí nào với chiến thuật bônsovích cho nên Ban Chấp hành Trung ương hoàn toàn có lý khi phê phán công khai tất cả mọi sai lầm cơ hội chủ nghĩa đó của một số đồng chí, những đồng chí đã do lập trường sai trái của mình mà làm tổn thương đến uy tín của Đảng Cộng sản trước quần chúng nhân dân.

Trước cũng như sau tháng 9, nói chung Đảng Cộng sản chúng ta chưa nêu rõ được những sự khác biệt về giai cấp ở nông thôn, chưa chỉ rõ cho công nhân nông nghiệp và nông dân lao động hiểu rằng phú nông cũng là kẻ thù giai cấp của họ.

Đảng ta nói chung, đã tiến hành cuộc đấu tranh chống đế quốc và chống phong kiến, nhưng Đảng đã đánh giá thấp cách mạng ruộng đất, do đó các cuộc đấu tranh của nông dân đượm tính chất phản đế đậm nét hơn tính chất phản phong kiến.

Chương VII

THỜI KỲ XÔVIẾT

I- MỘT KỶ NGUYÊN MỚI

Thời kỳ vẻ vang nhất trong phong trào cách mạng Đông Dương rõ ràng là *thời kỳ Xôviết*. Cờ đỏ phấp phới bay suốt nhiều tháng ở ba huyện lớn trong tỉnh Nghệ An đó: *Thanh Chương, Nam Đàn, Nghi Lộc*.

Phong trào Xôviết là đỉnh cao nhất của cuộc đấu tranh cách mạng trong những năm 1930 - 1932. Ảnh hưởng của các Xôviết đã lôi cuốn được đông đảo tầng lớp quần chúng còn chậm tiến trong nhân dân lao động vào cục diện đấu tranh, những người trước tháng 9-1930 còn đang bàng quan với đấu tranh cách mạng.

Chính quyền Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ đã làm cho uy tín Đảng Cộng sản tăng lên rất nhiều trong các tầng lớp quần chúng bị áp bức đông đảo, lòng tin của những người này vào đội tiên phong của họ tăng lên gấp bội. Chính quyền Xôviết đã thu phục được cảm tình chung của những người lao động trên toàn thế giới. Nhưng chính quyền Xôviết, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, đã và sẽ là kẻ thù không thể khuất phục của giai cấp tư sản Pháp và bè lũ chó săn bản xứ. Vì vậy, báo chí tư sản đã ra sức bài xích vai trò lịch sử của chính quyền Xôviết, che giấu sự nghiệp vĩ đại của nó, cố dựng lên cho nó đủ các loại tội ác. Báo chí cộng sản bất hợp pháp của chúng ta thì không phổ biến được rộng rãi trong quần chúng những biện pháp cách mạng đáng ghi nhớ do các Xôviết chủ trương, không phân tích được đầy đủ những bài học và nêu rõ tầm quan trọng lịch sử của những biện pháp đó đối với phong trào cách mạng Đông Dương.

Chính vì thiếu sót đó của báo chí cộng sản chúng ta, nên e chẳng những phần lớn quần chúng lao động đến nay vẫn chưa biết rõ đã có những Xôviết làm lay chuyển chính quyền đế quốc trong suốt hàng tháng tồn tại, mà ngay cả đến một số chiến sĩ có trách nhiệm cũng chưa hiểu rõ các Xôviết đó đại biểu cho cái gì, những Xôviết mà đội tiên phong cộng sản dũng cảm của chúng ta đã có công tổ chức và lãnh đạo. Đảng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong phong trào Xôviết. Cũng như cách mạng Nga năm 1905 và Công xã Quảng Châu năm 1927 đã để lại cho chúng ta rất nhiều bài học phong phú, phong trào khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ cũng đã đưa lại cho các cán bộ mới, nhất là đưa lại cho những người lao động không đảng phái ở Đông Dương nhiều bài học: thành công và sai lầm của phong trào, những phương pháp mới về tổ chức và lãnh đạo quần chúng, những hình thức đấu tranh riêng biệt của những người lao động, tinh thần chiến đấu và hy sinh của họ, mối tương quan giai cấp, v.v.. Đảng ta có nhiệm vụ phải tự mình học tập và phổ cập trong quần chúng những bài học của phong trào Xôviết, để sau này trong công

tác, chúng ta không còn vấp lại những sai lầm như cũ và có thể sử dụng những điểm tích cực đã được rút trong thời kỳ khởi nghĩa.

Chính quyền Xôviết đã tồn tại suốt nhiều tháng ở miền bắc Trung Kỳ. Ngay báo chí tư sản cũng buộc phải thừa nhận sự thật ấy. Chẳng hạn Tạp chí *L'Asia française (Pháp Á)* số ra tháng 11-1930 viết: “*Tất cả khu vực ấy của lãnh thổ* (nghĩa là hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh - ghi chú của *H.T.C*) *đã bị tách ra khỏi sự bảo hộ của nước Pháp*”. Còn tờ *Opinion (Công luận)* trong số ra ngày 12-12-1930 đã phải thú nhận: “*Sự việc xảy ra tại các tỉnh miền bắc Trung Kỳ, Vinh và Hà Tĩnh, không phải là một cuộc nổi dậy nữa, mà là một cuộc cách mạng thật sự. Những người tuyên truyền cho Mátxcova đã hoạt động sâu rộng đến nỗi ở hai huyện này, người ta đã thiết lập chính quyền Xôviết. Chính quyền của chúng ta hầu như không tồn tại ở hai tỉnh ấy nữa...*”.

“*... ở nông thôn miền bắc Trung Kỳ, các Xôviết đã tổ chức bộ máy hành chính của họ*” (chúng tôi nhấn mạnh - *H.T.C*).

Thật thế, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản chúng ta, chỉ mới được thiết lập ở ba huyện, nhưng ở các huyện khác thuộc hai tỉnh đó ấy, chính quyền thực sự cũng đã nằm trong tay những người lao động rồi, bởi vì bọn hào lý, tức là bọn đại diện chính thức cho quyền lực đế quốc và phong kiến, đã trở thành bất lực trước những người nông dân nổi dậy, những người chỉ còn tuân theo mệnh lệnh của các cấp ủy Đảng Cộng sản và các ban chấp hành nông hội ở xã mà thôi. Kẻ thù vu khống chúng ta, đồng thời chúng cũng buộc phải thừa nhận lực lượng vật chất và tinh thần của chúng ta tại các làng xã Xôviết. Báo *Opinion* số ra ngày 23-9-1930 đã phải nhìn nhận rằng mặc dù đế quốc khủng bố và gây nên những tội ác tày trời, nhưng chính quyền tại các làng xã vẫn bị tấn công toi bời:

“*Không khí là không khí của các vùng trong thời chiến tranh bên Pháp ngày đêm nom nớp lo sợ máy bay thả bom...*”

Khắp tỉnh Nghệ An, đặc biệt là tại Vinh và Bến Thủy là nơi dân chúng còn đang sống ở trong tình thế phòng ngự thường xuyên... một bản thông tri mật đã được truyền tay khắp những người Pháp cư trú trong thành phố chỉ rõ cho mỗi một người một chỗ trú ẩn nhất định trong trường hợp - báo động.

Hà Tĩnh... đang ở trong một tình trạng hỗn loạn bất thường.

Tại các làng mạc, bọn lý trưởng và chánh tổng chẳng còn chút quyền hành nào, cũng như không còn làm chủ được tài sản và tính mạng nữa...

Mặc dù lính cấm và lính khố xanh hoạt động ráo riết và khá xông xáo, chính quyền ở làng mạc vẫn bị tấn công toi bời..." (chúng tôi nhấn mạnh - H.T.C).

Chính quyền Xôviết của chúng ta đứng vững được bốn tháng. Khởi nghĩa bắt đầu từ tháng 9, lan ra nhiều huyện khắp ở miền bắc Trung Kỳ mãi cho đến đầu năm 1931. Các Xôviết tồn tại lâu dài như thế, đó là điều chứng minh hùng hồn rằng phong trào cách mạng năm 1930 rộng lớn biết chừng nào, và Đảng Cộng sản đã được đông đảo quần chúng lao động trong nước ủng hộ biết chừng nào. Sở dĩ khởi để quốc phong kiến không thể dập tắt nổi phong trào Xôviết trong vài ba ngày, chính là vì làn sóng cách mạng không những chỉ nổ ra ở miền bắc Trung Kỳ mà thôi mà còn lan toả khắp Đông Dương nữa, vì binh lính mà bọn cường bạo đế quốc sử dụng để đem đi tàn sát những người lao động khởi nghĩa lại thường đồng tình với anh em của họ đang đấu tranh, vì bọn đế quốc phải trấn áp chẳng những phong trào ở hai tỉnh, mà còn phải trấn áp cả những cuộc đấu tranh anh dũng của hàng triệu con người bị áp bức đang nổi dậy từ nhiều nơi trong nước. Nếu chính quyền Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ đã đứng được hơn bốn tháng, như vậy là nhờ những tinh thần dũng cảm của quần chúng nổi dậy, đặc biệt là nhờ những người cộng sản lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa đã tỏ ra dũng cảm tuyệt vời trước sự tàn sát của bọn đế quốc.

Báo chí tư sản âm mưu bung bít lực lượng của các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ, nhưng vẫn buộc phải thừa nhận rằng lực lượng đó đã tồn tại trong nhiều tháng ròng rã. Chẳng hạn báo *Opinion* đã viết:

“Chúng ta không thể ngăn chặn phong trào đó bằng lực lượng vũ trang bởi vì toàn thể dân chúng đều chống lại chính quyền và quan lại”...“Phong trào không bị dập tắt, bởi vì sau khi đội quân chinh phạt đã rút khỏi, những người còn sống sót trong làng đã từ các bụi rậm và đáy sông nhảy ra và tổ chức lại các Xôviết” (chúng tôi nhấn mạnh - H.T.C).

II- CUỘC KHỞI NGHĨA

Ở chương trên, chúng tôi có nói rằng công nhân Nhà máy điện Bến Thủy đã tiến hành bốn cuộc bãi công trong vòng hai tháng. Đảng Cộng sản đã biến được những cuộc biểu tình của nông dân ủng hộ công nhân Bến Thủy thành những cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Để chứng minh tính đúng đắn về sự kiện này, chúng tôi muốn trích dẫn ra đây một đoạn trong thông tri của Ban Chấp hành Trung ương nói về việc bảo vệ hai tỉnh đò Nghệ An và Hà Tĩnh: “Anh chị em chúng ta ở Bến Thủy đã đấu tranh trên hai tháng chống bọn tư bản để bảo vệ quyền sống... đấu tranh là quyền của những người lao động, nhưng bọn tư bản đã câu kết với bè lũ quan lại để bắt bớ, giam cầm, đày ải, hành hình anh chị em chúng ta nhằm phá tan cuộc đấu tranh của họ từ trứng nước. Bọn bóc lột, những bọn chỉ nghĩ đến việc đi áp bức hàng triệu người bị bóc lột, gian ác và nguy hiểm biết dường nào.

Nhưng anh chị em chúng ta không sờn lòng nản chí, họ đã tổ chức mít tinh, biểu tình và thị uy nhằm đấu tranh chống khủng bố, ngăn chặn bàn tay bọn tay sai phá hoại bãi công.

Tinh thần hy sinh ấy, tình cảm khốn cùng ấy (của công nhân Bến Thủy - ghi chú của H.T.C) làm xúc động hết thảy anh chị em chúng ta ở Nghệ An và Hà Tĩnh, vì vậy nông dân đã giương cao ngọn cờ khởi nghĩa, nổi dậy từng loạt hàng chục vạn

người để ủng hộ công nhân đấu tranh cho đến lúc thắng lợi. Tình đoàn kết đó giữa công nhân và nông dân cũng làm xúc động cả binh lính cho nên, chẳng những họ không bắn mà còn tỏ cảm tình với những người biểu tình. Vinh quang thay! Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng nước ta, công nhân, nông dân và binh lính đã cùng nhau siết chặt nắm tay trên bãi chiến trường (chúng tôi nhấn mạnh - H.T.C). Bè lũ đế quốc, tư bản run sợ, buộc phải nhượng bộ anh chị em ở Bến Thủy của chúng ta; chúng chịu chấp nhận tất cả mọi yêu sách của họ, chịu để cho nông dân Nam Đàn, Thanh Chương, Nghi Lộc tự do biểu tình, và tự quyết định lấy vận mệnh của mình. Đó là một thắng lợi lớn không những đối với công nhân và nông dân Nghệ An, Hà Tĩnh, mà cả đối với hết thảy công nhân và nông dân cả nước” (Tuyên cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam).

*

* * *

Cuộc khởi nghĩa có tính tổ chức, vì đã được chuẩn bị trước một thời gian ở hai tỉnh.

Một số đồng chí tưởng rằng các cuộc khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ có tính chất hoà bình. Đó là một sai lầm lớn, bởi vì những người khởi nghĩa đều được vũ trang không những chỉ bằng gậy gộc, liềm hái mà cả bằng súng sáu và súng trường nữa.

Ta hãy xem những người khởi nghĩa đã tấn công các thành phố như thế nào: “Trái với những biến cố xảy ra ở Nam Kỳ, ở đây các cuộc biểu tình ít nhiều đều có tính chất hoà bình, những biến cố ở Trung Kỳ lại có tính chất hoàn toàn cách mạng. Từng đoàn người khởi nghĩa lớn, từ 500 đến 1.000 người, đôi khi còn đông hơn, vũ trang bằng liềm hái và gậy tre, mang theo cờ đỏ và khẩu hiệu Xôviết, đã tấn công vào các trung tâm hành chính, các đồn trại khổ xanh và các nhà ga. Họ phá hủy và đốt cháy trường học, công sở, nhà cửa bọn cường hào. Vùng đất này của Trung Kỳ luôn luôn gây nên những khó khăn lớn cho Chính phủ Pháp” (L’ Asia française). Cần nói thêm rằng trước khi tấn công một trung tâm hành chính nào đó, những

người khởi nghĩa đã cử những đội tự vệ đặc biệt đi phá hoại cầu cống, cắt đứt đường xe lửa, dây điện tín và điện thoại, v.v. nhằm ngăn chặn viện binh đến tiếp ứng.

Tuy những cuộc tấn công vào các trung tâm hành chính và đồn trại khổ xanh tiếp diễn mãi cho đến đầu năm 1931 như chúng tôi đã nói ở trên. Nhưng ở đây chúng tôi chỉ kể ra vài *thời kỳ quan trọng phong trào khởi nghĩa tháng 9, lúc sản sinh ra các Xôviết* (nên nhớ rằng chính quyền Xôviết đã được thiết lập ở Nghi Lộc, nhưng chúng tôi không có một tư liệu nào nói về phong trào khởi nghĩa ở huyện này trước lúc thành lập các Xôviết).

Phong trào khởi nghĩa bắt đầu ngày 30-8-1930. Tuy gặp rất nhiều khó khăn và phải hy sinh ghê gớm, hai nghìn nông dân Nam Đàn đã chiếm được công đường huyện. Những người khởi nghĩa chiếm nhà lao và thả tất cả những người bị giam. Tên tri huyện đầu hàng và nhận hết thảy mọi yêu sách của những người biểu tình. Sau ngày 30-8-1930, biểu tình tiếp diễn không ngừng trong suốt cả tháng 9.

Ngày 1-9-1930, nhà cửa bọn hào lý ở huyện Thanh Chương đều bị đập phá. Ngày 6 và 7, những người khởi nghĩa đã đốt cháy nhà tên chánh tổng Bích Hào và làm chủ tình hình trong tổng; họ xé những tờ giấy bạc nhà băng tìm được tại nhà tên chánh tổng. Ngày 7, những người khởi nghĩa tiến công đồn Đô Lương. Máy bay đế quốc Pháp đã ném 10 quả bom và giết hại 15 người.

Ngày 7, những người khởi nghĩa đồng thời tấn công các huyện Kỳ Anh, Can Lộc, Cẩm Xuyên và tỉnh lỵ Hà Tĩnh từ 10 giờ đến 16 giờ, nhưng đã bị lính kéo đến giải tán. Đêm ngày 7 rạng ngày 8, công đường huyện Cẩm Xuyên đã bị những người khởi nghĩa chiếm lĩnh. Họ tịch thu và thiêu hủy tất cả mọi hồ sơ lưu trữ. Nhưng sau khi thắng lợi, những người khởi nghĩa không thiết lập chính quyền cách mạng của mình để thay thế cho chính quyền của tên tri huyện, cho nên cuộc tấn công lần thứ hai vào ngày 9 đã bị đẩy lùi (4 người chết, 4 người bị thương).

Ngày 8, ba đoàn người khởi nghĩa chiếm phủ Anh Sơn.

Ngày 9, khởi nghĩa nổ ra ở huyện lỵ Kỳ Anh, những người khởi nghĩa đã chiếm được công đường trong một thời gian, và công đường đã bị hoàn toàn phá hủy. Họ phá cả ty đại lý rượu và giải thoát tù nhân. Cuộc khởi nghĩa bị thất bại nhanh chóng: hai người chết, nhiều người bị thương. Cùng ngày hôm đó, khởi nghĩa cũng nổ ra ở Quán Nha (Kỳ Anh) (năm người chết, nhiều người bị thương).

Ngày 11, binh lính và những người khởi nghĩa ở Thanh Chương (2.000 người) đã xung đột nhau và cuối cùng nông dân đã thắng. Bọn lính đã bỏ chạy trốn.

Ngày 12, phủ lỵ Hưng Yên (cách Vinh 5 km bị tấn công dưới khẩu hiệu tiến về Vinh (tỉnh lỵ) và Bến Thủy (trung tâm công nghiệp). Công nhân Bến Thủy đã cung cấp 300 cán bộ lãnh đạo của khởi nghĩa. Con số những người khởi nghĩa lên đến 20.000 người, chia thành hai đoàn: một đoàn từ Yên Xuân sang và một đoàn từ Nam Đàn xuống. Phần lớn những người khởi nghĩa đều vũ trang bằng vũ khí thô sơ và gậy gộc. Các đường giao thông bị cắt đứt, nhà ga bị chiếm cứ. Cũng như ở Hà Tĩnh, Kỳ Anh và Cẩm Xuyên, binh lính tỏ cảm tình với những người khởi nghĩa, ở Hưng Nguyên cũng vậy, binh lính không chịu bắn vào quần chúng. Bọn đế quốc buộc phải điều động quân đội và máy bay từ Bắc Kỳ vào. Để bào chữa cho sự đàn áp dã man của bọn đế quốc sau cuộc khởi nghĩa ấy, tất cả báo chí tư sản đã viết rằng: “Nếu máy bay đến chậm chỉ 15 phút thôi, thì nhất định cả hai thành phố Vinh và Bến Thủy bị dân khởi loạn chiếm mất rồi”. Ném bom, đốt phá ở thành phố quân đế quốc được bọn quan lại, địa chủ và cường hào bản xứ giúp sức đã không từ một tội ác nào mà không dùng đến. 250 người chết, 800 người bị thương, đây là con số tổng kết của ngày đấu tranh anh dũng 12-9.

Đêm 12, lại có 1.500 người tấn công ba đợt vào huyện lỵ Nam Đàn. Kết quả: bảy người chết, nhiều người bị thương.

III- CHUNG QUANH CÁC TỈNH KHỞI NGHĨA

Chính Xứ ủy Đảng Cộng sản ở Trung Kỳ đã tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Mãi đến sau ngày 12-9-1930, các đồng chí ở Trung ương

mới biết đến cuộc khởi nghĩa và việc thành lập các Xôviết. Đó là khuyết điểm lớn nhất của Xứ ủy Trung Kỳ, Xứ ủy Trung Kỳ đã phát động các cuộc khởi nghĩa mà không xin chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương.

Tuy nhiên, nếu nghiên cứu cuộc khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ tách rời phong trào cách mạng chung ở Đông Dương thì sai lầm. Phong trào trước tháng 9, nhất là những thắng lợi bộ phận và rất nhiều của các cuộc biểu tình nông dân ở Nam Kỳ, vô số tấm gương sáng đoàn kết công nông binh, những sự kiện đó tất nhiên có ảnh hưởng rất lớn về chính trị đến quá trình của các biến cố ở miền bắc Trung Kỳ, những biến cố đã đạt đến đỉnh cao nhất vào tháng 9: *vũ trang khởi nghĩa và thành lập các Xôviết*.

Thế thì phong trào cách mạng trên khắp Đông Dương trong những tuần đầu của cuộc khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ là như thế nào?

Tại Bắc Kỳ đã nổ ra ba cuộc bãi công (công nhân làm muối ở Hải Phòng, Nhà máy sợi và Nhà máy tơ Nam Định) và một cuộc biểu tình nhỏ của nông dân ở Hương Công (Phủ Lý), nhưng nói chung phong trào rất yếu cho nên đế quốc có thể yên tâm điều động ở Bắc Kỳ một số đơn vị (ở Nam Định) và máy bay (từ Hà Nội) đưa vào đàn áp phong trào ở Nghệ An và Hà Tĩnh.

Còn tại các tỉnh khác ở Trung Kỳ thì sao? Ngày mùng 9-9, một đoàn 300 người định chiếm tỉnh lỵ Phan Thiết (ở phía nam), nhưng cuộc tiến công đã bị bóp nghẹt ngay từ trứng nước (4 người chết, 4 người bị thương).

Và ở Nam Kỳ thì tình hình ra sao? Phong trào vẫn mạnh như hồi tháng 8. Các cuộc biểu tình trong tháng 9 phần nhiều là tấn công vũ trang. Tại nhiều tổng (như ở Cao Lãnh) chính quyền về danh nghĩa thuộc bọn hương lý, nhưng thực tế lại nằm trong tay các nông hội do những người cộng sản đứng đầu. Cho nên trong lúc cuộc khởi nghĩa ở Trung Kỳ đang diễn ra thì tại Nam Kỳ, người ta đã tổ chức biểu tình đập phá các trụ sở xã ở Hữu Thanh, Thanh Lợi (Đức Hoà), Vĩnh Lộc (Gia Định), Bình Chánh, Ba Cạm (Chợ Lớn), Long Hiệp (Bến Lức), v.v..

IV- MỞ RỘNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG THỜI KỲ XÔVIẾT

Phong trào cách mạng ở Đông Dương phát triển sâu rộng hơn sau khi thành lập các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ. Phong trào trở nên sâu rộng không những tại các tỉnh khởi nghĩa, mà trong khắp cả Đông Dương. Tại miền bắc Trung Kỳ, dưới ảnh hưởng trực tiếp của các Xôviết, những người lao động đã đấu tranh một cách kiên quyết và hăng say hơn nhằm mở rộng các khu Xôviết. Mặc dù công nhân và nông dân bị thất bại nặng nề trong những ngày khởi nghĩa, đặc biệt là trong ngày 12-9 ở Vinh và Nam Đàn, nhưng dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, nông dân vẫn đấu tranh để tập trung các Xôviết, để thành lập chính quyền cách mạng tại các phủ lỵ (hoặc huyện lỵ) và tỉnh lỵ. Sau này, chúng tôi sẽ thấy trong suốt bốn tháng cuối năm 1930 nông dân đã nhiều lần tìm cách đánh chiếm những trung tâm hành chính ấy như thế nào, và điều đó sẽ giúp chúng ta hiểu biết tại sao những người khởi nghĩa lại liên tiếp tiến công vào các huyện lỵ, vào Vinh (tỉnh lỵ Nghệ An), vào các đồn lính như vậy. Tại các huyện Xôviết, quần chúng lao động thường xuyên tổ chức mít tinh và biểu tình; như ở Nam Đàn chẳng hạn, 30.000 người (tức là 80% dân số) đã tổng biểu tình.

Ảnh hưởng của các Xôviết đã làm xuất hiện trên vũ đài cách mạng nhiều tầng lớp mới, còn lạc hậu trong nhân dân lao động. Tinh thần chiến đấu và nhiệt tình của quần chúng đã dạy cho những người cộng sản nhiều hình thức tổ chức và đấu tranh mới. Họa khủng bố trắng của chủ nghĩa đế quốc Pháp đã buộc quần chúng phải luôn luôn thay đổi chiến thuật nhằm làm sao để ít bị tổn thất mà vẫn tăng cường được tấn công. Nhiều khuynh hướng vận dụng chiến thuật du kích xuất hiện. Các vụ tàn sát hàng loạt ở miền bắc Trung Kỳ đã kích động lòng căm phẫn của những người lao động ở các tỉnh khác, những biện pháp cách mạng của nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh đã nhanh chóng thức tỉnh ý thức giai cấp của các tầng lớp bị bóc lột bấy nay còn do dự. Nhiều tỉnh, trước đây còn “yên lặng”, nay đã đi vào cuộc đấu tranh sôi sục.

Ngay khi được tin về cuộc khởi nghĩa và việc thành lập các Xôviết, một mặt Ban Chấp hành Trung ương đã tiến hành phê phán những sai lầm của các đồng chí Trung Kỳ; nhưng mặt khác, đã ra chỉ thị cho tất cả các tổ chức đảng khắp Đông Dương nhất trí ủng hộ phong trào khởi nghĩa ở Nghệ An và Hà Tĩnh.

Thực vậy, sau ngày 12-9 phong trào đã trở nên phổ biến nhưng nếu tưởng rằng ở đâu nó cũng phát triển nhanh như nhau, đồng thời với nhau, rộng lớn như nhau thì sai lầm. Hồi tháng 9, trong khi các cuộc khởi nghĩa diễn đi diễn lại ở các huyện Xôviết hoặc bắt đầu nổ ra tại một số vùng khác thuộc miền bắc Trung Kỳ thì tại các tỉnh khác, chỉ mới xuất hiện những cuộc ủng hộ đầu tiên đối với Nghệ An và Hà Tĩnh, hoặc những hình thức bắt chước đầu tiên các phương pháp đấu tranh của những người khởi nghĩa miền bắc Trung Kỳ.

Người ta có thể nói một cách thật rõ ràng rằng chỉ từ tháng 10-1930 trở đi, phong trào ủng hộ chung mới có tính chất thực sự quần chúng toàn quốc. Như vậy là vì:

- a) Trong tình hình khủng bố trắng, các chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương phải mất nhiều thời gian mới có thể đến tận tất cả các tổ chức cơ sở;
- b) Tại nhiều tỉnh, một số đồng chí cộng sản còn chưa nhận thức được tầm quan trọng của phong trào Xôviết và sự cần thiết phải ủng hộ và mở rộng phong trào.

*

* *

Bây giờ, chúng ta hãy xem trong mấy tuần đầu sau lúc thành lập các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ, phong trào cách mạng Đông Dương đã diễn ra như thế nào, và gắn liền với cuộc đấu tranh cách mạng ở các vùng khác ra sao?

Biểu tình diễn ra hằng ngày tại miền bắc Trung Kỳ, nhất là ở Nghệ An. Trong số 153 cuộc biểu tình nông dân ở Đông Dương hồi tháng 9 thì tại 115 cuộc diễn ra ở miền bắc Trung Kỳ (trong đó có 94 cuộc ở Nghệ An); tuy nhiên, ngay tại hai tỉnh này, phong trào cũng không đồng đều. Sau phong trào cách mạng tại ba huyện Xôviết, ở đây quần chúng lao động đã được hưởng mọi quyền tự do chính trị, thì

phong trào tại các huyện Hưng Nguyên, Anh Sơn, Gia Thành²⁹, Diễn Châu cũng phát triển khá rộng. Còn tại các huyện khác, phong trào cách mạng chỉ vừa mới lan tới mà thôi. Riêng Hà Tĩnh chỉ có 21 cuộc vũ trang và biểu tình, số người tham gia trong mỗi cuộc đông nhất cũng không quá 3.000, trong lúc ở Nghệ An con số thường lên tới 30.000.

Ngoài những trận tấn công liên tiếp bằng vũ trang, còn có những cuộc mít tinh và biểu tình chống khủng bố trắng, truy điệu những chiến sĩ đã hy sinh, tịch thu ruộng đất của địa chủ, tỏ tình đoàn kết với công nhân và nông dân đang khởi nghĩa ở các vùng khác, v.v..

Dưới đây là những sự kiện chính của những cuộc đấu tranh anh dũng ấy:

Ngày 16, những người khởi nghĩa định vũ trang tấn công Yên Xuân (Vinh) một lần nữa, nhưng thất bại.

Ngày 18-9, 20.000 (trong số 55.000) nhân dân huyện Xôviết Thanh Chương họp mít tinh mừng thắng lợi và lễ truy điệu các đồng chí bị hy sinh, có các đội xích vệt (hơn 1.000 người có vũ trang) bảo vệ. Cờ và biểu ngữ đỏ phấp phới khắp nơi. Đại biểu của tất cả các tổ chức cách mạng ở Đông Dương đều có mặt trên lễ đài. Qua ngày sau, khắp các làng đã tổ chức mít tinh để tường thuật lại buổi lễ cho những người vắng mặt ngày 18. Từ ngày 19 đến ngày 21, biểu tình liên tiếp diễn ra ở huyện Hương Sơn (Hà Tĩnh), dân chúng ở huyện này chuẩn bị khởi nghĩa: người ta đã phân công các đội tự vệ chia nhau canh giữ những địa điểm chiến lược, phá cầu, cắt đường dây điện tín và điện thoại, v.v.. Ngày 23, 300 nông dân Nghệ An (kể cả nông dân ở các làng Xôviết) kéo sang Hà Tĩnh, giúp anh em của họ ở đây tổ chức khởi nghĩa ở Hương Sơn. Và đến ngày 22 thì khởi nghĩa bùng nổ. Những người khởi nghĩa tiến công ba lần vào công đường huyện, nhưng đều bị lính khố xanh đẩy lùi.

Ngày 21-9, nông dân khởi nghĩa Hương Sơn và Nghệ An hiên ngang tiến về đồn điền Pharuy (Farruy) và buộc bọn chủ tư bản chấp nhận hết thảy mọi yêu sách của

công nhân nông nghiệp. Cùng ngày 21, mít tinh và biểu tình đã diễn ra ở Thanh Chương (đã Xôviết hoá) chống Đảng Lý nhân. Cũng trong ngày ấy, làng Thượng Thọ và Tú Viên (Thanh Chương) chia công điền và công quỹ cho dân cày nghèo.

Ngày 23, 30.000 người (trong số dân 50.000) ở Nam Đàn (Xôviết) tổ chức mít tinh tuyên truyền thắng lợi của các Xôviết và chống khủng bố. Số lượng cao của những người biểu tình chứng minh rõ phong trào Xôviết đã phát triển sâu rộng và lòng tin nhiệm của quần chúng đối với Đảng đã tăng nhiều.

Ngày 23, toà án cách mạng họp tại Thanh Chương (huyện Xôviết) xét xử 10 tên mật thám. 400 người đã tham dự các phiên họp của toà án công cộng.

Ngày 24, toà án nhân dân cũng họp tại Đại Đông (Thanh Chương) để xét xử bọn đảng viên Đảng Lý nhân.

Ngày 25, 15.000 người ở huyện Xôviết Nam Đàn tổ chức tổng mít tinh. Sau cuộc mít tinh là cuộc biểu tình thị uy khắp toàn huyện. Tiếp đó, đã diễn ra cuộc vũ trang tấn công vào công đường huyện, nhưng cuộc tấn công này đã bị lính khố xanh đẩy lùi (kết quả: 23 người hy sinh).

Ngày 26, có tổng biểu tình tại phủ Anh Sơn.

Cùng ngày ấy lại có cuộc vũ trang tấn công vào đồn lính Trung Lễ thuộc huyện Xôviết Nghi Lộc.

Ngày 28, những người khởi nghĩa đã tịch thu kho thóc công ở Nguyên Cao chia cho dân cày nghèo Thanh Chương.

Cũng ngày 28, một cuộc biểu tình thị uy đã diễn ra khắp huyện Xôviết Nghi Lộc. Bọn mật thám đã bị những người khởi nghĩa đem ra xử ngay tại chỗ. Lính khố xanh từ huyện lỵ kéo tới cũng không làm được gì trước khí thế cuộc biểu tình.

Ngày 28 và 29, lại thêm một đợt tấn công nữa vào huyện lỵ Nam Đàn. Ngày 29, quần chúng khởi nghĩa ở hai huyện Thanh Chương và Nam Đàn đã buộc bọn chánh tổng và lý trưởng phải từ chức.

Qua ngày 30, những người khởi nghĩa lại vũ trang tấn công đồn binh Đô Lương (Thanh Chương)³⁰.

Ngày 30, đã diễn ra cuộc vũ trang tấn công đồn binh Cửa Hội (Nghệ An). Bọn mật thám bị đánh và ty đại lý rượu trong vùng bị phá hoàn toàn.

Ngày 1-10-1930, nông dân khởi nghĩa tịch thu các kho thóc của bọn địa chủ ở La Mạc (Thanh Chương).

Những sự kiện trên đây chỉ diễn ra ở hai tỉnh đỏ Nghệ An và Hà Tĩnh. Còn các tỉnh khác, cũng trong thời kỳ ấy, đã xảy ra những việc gì?

Tại Bắc Kỳ, tù chính trị nổi dậy đấu tranh ở trong nhà lao để tỏ tình đoàn kết với những người khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, những người lao động ở Hà Nội dự định tổ chức biểu tình chống khủng bố ở Trung Kỳ, tìm cách giải thoát những người bị giam ở phố Thọ Nhuộm và chống những vụ xử tử sắp tới tại Phú Thọ, nhưng không thành công.

Và tại Trung Kỳ - Có âm mưu chiếm nhà ga Nghĩa Trang ở Thanh Hoá. Còn tại các tỉnh khác, thì chỉ có những truyền đơn nhỏ lẻ tế chống khủng bố ở miền bắc Trung Kỳ.

Và tại Nam Kỳ - Rải rác mỗi nơi một ít truyền đơn, có biểu tình vũ trang ở Cao Lãnh, nhưng sau đó địch đã ném bom oanh tạc làng này. Trong mấy ngày sau, nông dân đã phá đình làng An Thới Tây, Tân Phú, Tân Sơn Nhi (Gia Định); tại Hạnh Tân (Cần Thơ) có một cuộc biểu tình vũ trang, v.v.. Hầu hết các cuộc biểu tình này nổ ra một phần là do ảnh hưởng của phong trào Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ, nhưng những người cộng sản chưa biết kết hợp chặt chẽ những cuộc biểu tình đó với việc bảo vệ các tỉnh đỏ.

Còn tại Lào và Cao Miên - Tại hai xứ này, Đảng ta đã thành lập được những tổ chức cộng sản nhỏ, nhưng ở đây chưa có phong trào quần chúng.

*

* *

Đến tháng 10-1930, phong trào cách mạng lan rộng đến Bắc Kỳ, các tỉnh khác ở Trung Kỳ và đến Nam Kỳ. Hầu như khắp mọi nơi, nông dân lao động đều đấu tranh dưới những khẩu hiệu chung: bảo vệ các tỉnh đỏ ở Nghệ An và Hà Tĩnh, chống khủng bố trắng. Công nhân ở hai tỉnh đỏ luôn luôn dẫn đầu phong trào khởi nghĩa, còn công nhân tại các tỉnh khác thì đến đầu tháng 10 trở đi mới lên tiếng chống các hành động khủng bố dã man ở miền Bắc Trung Kỳ.

Ở chương trên, chúng tôi đã nói rằng hồi tháng 10 có 39 cuộc biểu tình chính trị trong số 79 cuộc. 16 cuộc đã được tổ chức đặc biệt để ủng hộ.....³¹ nhưng như thế không có nghĩa là những người cộng sản không đặt ra vấn đề bảo vệ các tỉnh đỏ trong mục đích các cuộc biểu tình chính trị khác.

Tại miền bắc Trung Kỳ, những người cộng sản đã vận dụng nhiều hình thức đấu tranh để mở rộng phong trào. Mỗi lần có người chết hay bị thương trong lúc biểu tình ở một tổng nào đó, thì Đảng tổ chức ngay tại các tổng khác những cuộc mít tinh truy điệu những chiến sĩ hy sinh hoặc những cuộc biểu tình tỏ tình đoàn kết và những cuộc mít tinh nhằm lạc quyền giúp đỡ gia đình các nạn nhân của sự đàn áp đế quốc. Bằng những hình thức đấu tranh phong phú đó, Đảng đã động viên được quần chúng rộng rãi nâng cao trình độ chiến đấu của họ và tăng cường thêm tinh thần đoàn kết cách mạng cho họ. Sang tháng 10, khởi nghĩa tiếp tục nổ ra tại các huyện lỵ; điều đó chứng tỏ rằng nông dân vẫn luôn luôn tiếp tục đấu tranh để mở rộng chính quyền Xôviết. Nhất là tại các huyện đã có những làng thành lập được chính quyền Xôviết rồi thì *huyện lỵ thường hay bị tấn công dồn dập hơn*. Chẳng hạn đồn binh Đô Lương (Thanh Chương) bị đột kích đến năm lần vào những ngày 2, 3, 6, 19 và 28-10. Ngày mùng 6, *một cuộc khởi nghĩa khác lại bùng ra ở Võ Liệt* có 11.000 người tham gia; 50 người bị giết. Trong tháng 10, nhiều trận vũ trang tấn công khác nổ ra tại ga Yên Lý, tại Cửa Sốt, Thanh Quả, Nghi Lộc, v.v..

Cuộc đấu tranh đòi trả lại thuế thân và thuế phụ thu ở miền bắc Trung Kỳ, có tính chất gay gắt hơn. Tại Dinh Chu (Thanh Chương) chẳng hạn, nông dân đã thắng lợi

hoàn toàn. Cuộc đấu tranh nhằm tịch thu ruộng đất của địa chủ cũng phát triển và lan rộng đến nhiều làng mới khác.

Cần nhắc lại rằng Xứ ủy Trung Kỳ của Đảng Cộng sản đã mở những chiến dịch báo chí, tổ chức những cuộc biểu tình và mít tinh quần chúng nhằm đấu tranh chống việc thành lập xã đoàn tuần canh (dân đoàn).

Ngoài những tỉnh đở ra, phong trào cách mạng còn phát triển mạnh mẽ tại miền trung và miền nam Trung Kỳ. Như tại Quảng Ngãi chẳng hạn, nông dân đã chiếm cứ công đường huyện Đức Phổ trong mấy giờ.

Đặc biệt cần nhấn mạnh đến một điều thú vị là sau khi những người cộng sản ở Trung Kỳ chia lại ruộng đất tịch thu của địa chủ cho dân cày nghèo, thì nông dân Bắc Kỳ, nhất là nông dân tại các tỉnh tiếp giáp với miền bắc Trung Kỳ *đã nhảy vào cuộc diện đấu tranh nhằm thực hiện cách mạng ruộng đất*. Xứ ủy Bắc Kỳ, trong các thông tri và báo chí của mình, đã thừa nhận rằng việc thành lập các Xôviết ở Trung Kỳ đã mở ra một kỷ nguyên đấu tranh nông dân mới ở Bắc Kỳ. Vì vậy Xứ ủy Bắc Kỳ không những đã kêu gọi nông dân Bắc Kỳ ủng hộ *Nghệ An và Hà Tĩnh*, mà còn kêu gọi đấu tranh theo những khẩu hiệu nhất định, chẳng hạn như những khẩu hiệu sau đây ở đơn điền *Tiền Hải*(Thái Bình):

1. Bảo vệ công nhân và nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh;
2. Chống bắt nông dân biểu tình ở Phủ Lý;
3. Bãi bỏ số địa bạ;
4. Chia lại đất công;
5. Không được bắt rượu lậu;
6. Bãi bỏ thuế thân;
7. Trả tiền công đắp đê cho nhân dân.

Tại Tiền Hải, cuộc biểu tình có tính chất khởi nghĩa. Nông dân tìm mọi cách chiếm cho kỳ được công đường huyện, nhưng lực lượng vũ trang của họ yếu hơn bọn cảnh sát nên tám người lãnh đạo ưu tú của họ đã bị giết.

Sang tháng 10, nhiều cuộc biểu tình nông dân khác đã nổ ra tại Bắc Kỳ, ở các làng hay tổng sau đây: Kiến Xương, An Định, Song Lĩnh, Tiền Hải, v.v.. Nói chung, so với Trung Kỳ và Nam Kỳ, thì phong trào nông dân ở Bắc Kỳ ủng hộ miền bắc Trung Kỳ có yếu hơn, nhưng các đồng chí ở Bắc Kỳ đã có thành tích động viên được đông đảo quần chúng công nhân tỏ tình đoàn kết với những người khởi nghĩa ở Trung Kỳ, nhiều hơn ở các xứ khác.

Tại Nam Kỳ, đặc điểm của phong trào là có nhiều hình thức đấu tranh mới, bởi vì những người cộng sản tại đây đã vận dụng vào nhiều nơi những phương pháp đấu tranh của anh chị em miền bắc Trung Kỳ. Mít tinh và biểu tình ủng hộ những người khởi nghĩa ở *Nghệ An* và *Hà Tĩnh* đã diễn ra tại *Sài Gòn*, *Chợ Lớn*, *Vĩnh Long*, *Gia Định*, *Bến Tre*, v.v.. Trong tháng 10, tại Nam Kỳ biểu tình vũ trang nổ ra nhiều hơn mấy tháng trước. Tại *Bi Châu*, những người cộng sản đã kết hợp khẩu hiệu bảo vệ các Xôviết với khẩu hiệu đấu tranh chống Đảng Lập hiến Đông Dương. Tại *Long Sơn (Chợ Lớn)*, nông dân đã đánh phá trụ sở và thiêu hủy hồ sơ lưu trữ. Những người cộng sản ở Nam Kỳ đã có thành tích sử dụng hình thức động viên quần chúng nhân dịp các cuộc vận động tuyển cử. Tại *Đà Lạt* và *Sài Gòn*, v.v., Đảng Cộng sản đã in truyền đơn phổ biến cương lĩnh chính trị cộng sản. Những truyền đơn ấy đều được phân phát đến tận các tầng lớp lao động rộng rãi. Đảng Cộng sản đã đề cử những đồng chí bị cầm tù ra ứng cử vào Hội đồng thuộc địa và các hội đồng thành phố. Như tại *Sài Gòn* chẳng hạn, nhiều cuộc mít tinh vận động tranh cử đã được tổ chức rất khá. Thế là qua các cuộc vận động tuyển cử, một mặt Đảng Cộng sản đã huy động được quần chúng lao động tập hợp lại xung quanh bản cương lĩnh của mình, mặt khác đã có thể tiến hành đấu tranh để đòi ân xá tất cả tù chính trị khi đưa tên tuổi của các đồng chí còn bị cầm tù ra ứng cử. Cũng cần nói thêm rằng, thái độ đồng tình của binh lính đối với những người khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ đã có tác dụng đến những người cộng sản tại Nam Kỳ cho nên từ tháng 10 trở đi họ đã tích cực đẩy mạnh công tác vận động binh lính trong quân đội

địch. Truyền đơn và bướm bướm kêu gọi binh lính Pháp và bản xứ phát hành ngày càng nhiều. Trong một truyền đơn ký tên Đảng Cộng sản Đông Dương, có đoạn viết: “Hỡi binh lính và thủy thủ Pháp, con của Công xã Pari và em của những thủy thủ anh hùng Hắc Hải! Hỡi anh em lê dương! Hỡi các bạn! Hỡi anh em!... Hãy đứng vào hàng ngũ và dưới lá cờ của Đảng Cộng sản đấu tranh bảo vệ Liên Xô, Tổ quốc của những người lao động, đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Pháp, kẻ bóc lột điên cuồng giai cấp vô sản chính quốc và nhân dân thuộc địa... Hãy noi gương binh lính và thủy thủ Hắc Hải, quay súng bắn vào bọn áp bức mình. Hãy ủng hộ nông dân và công nhân Đông Dương trong cuộc đấu tranh giải phóng của họ khỏi ba tầng áp bức của bọn đế quốc Pháp, tư bản và phong kiến bản xứ”.

*

* *

Ngày 7-11, tức là ngày kỷ niệm lần thứ 13 Cách mạng Tháng Mười, và ngày 11-11, ngày bọn tư sản làm lễ đình chiến cuộc Chiến tranh đế quốc thế giới 1914 - 1918, đều là những dịp để cho Đảng Cộng sản chúng ta động viên đông đảo quần chúng lao động ra đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên Xô, Tổ quốc của vô sản thế giới và của các dân tộc bị áp bức. Trong hai dịp ấy, Đảng ta đã thảo những luận cương chính trị, phát hành truyền đơn và ra các lời hiệu triệu nhằm huy động quần chúng lao động tập hợp lại chung quanh các khẩu hiệu của Đảng. Những số báo đặc biệt được phát hành nhân những ngày lịch sử ấy: ngày thứ nhất, ngày 7-11, chỉ cho những người lao động nước ta biết rõ những chiến thắng vẻ vang mà giai cấp vô sản Nga đã đạt được từ khi Cách mạng Tháng Mười mở đầu cho cách mạng vô sản thế giới; ngày thứ hai, ngày 11-11, nhắc cho anh chị em bị áp bức nhớ lại những giờ phút buồn thảm trong thời buổi chiến tranh đế quốc thế giới khi hơn 100.000 người lao động Đông Dương đã đổ máu vô ích để bảo vệ lợi ích cho bọn tư sản Pháp, bọn bóc lột và áp bức họ.

Trong những cuộc vận động chính trị đó, những cuộc vận động mà quần chúng đông đảo rất tích cực tham gia, một mặt Đảng ta đã tuyên truyền được rộng khắp những thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, chính sách hoà bình của nhà nước vô sản; mặt khác, đã đem đối lập được với những tình cảnh khốn cùng của quần chúng trong thế giới tư bản và chính sách can thiệp của giai cấp tư sản phản cách mạng thế giới.

Nhưng nếu tưởng rằng trong hai dịp đó, Đảng ta chỉ huy động quần chúng với những khẩu hiệu nói trên, thì sai lầm. Trong các luận cương của mình, Đảng ta đã căn dặn những người cộng sản tổ chức đấu tranh xung quanh những yêu sách bộ phận kết hợp chặt chẽ với những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương.

Trong khi đấu tranh ngày mùng 7 và 11-11 dưới lá cờ của Đảng, quần chúng bị áp bức rõ ràng cùng đấu tranh cho những khẩu hiệu sau đây do Ban Chấp hành Trung ương đề ra trong luận cương: a) bãi bỏ toàn án hình sự; b) hủy bỏ những bản án tử hình; c) thả tất cả tù chính trị và những người bị kết án tử hình; d) bảo vệ công nhân và nông dân Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Phú Lý và Nam Kỳ; e) giải tán các đội quân chinh phạt; f) triệu ngay về Huế hai đặc phái viên³² đã gửi ra Vinh.

Đồng thời với các cuộc bãi công, vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Đảng ta cũng còn tổ chức ở khắp Đông Dương 15 cuộc biểu tình và mít tinh lớn. Chủ nghĩa đế quốc sợ rằng một cuộc tái khởi nghĩa sẽ bùng nổ vào ngày 7-10 cho nên chúng đã tuyên bố *thiết quân luật tại các thành phố lớn, trung tâm công nghiệp và các chỗ đông dân cư*; chúng đã “bắt nhốt” trước hàng trăm đồng chí chúng ta để đề phòng họ phá rối trật tự trị an của chúng trong ngày ấy.

Cuộc vận động chính trị ngày 7-11 được chuẩn bị trước một tuần. Chỗ nào, bọn lính cầm cũng tìm được truyền đơn và cờ. Cần nhắc lại rằng ngày 7-11-1930 là *ngày đầu tiên* truyền đơn được tung ra nhiều nhất từ trước đến nay. Ngày 7-11 còn bao hàm một ý nghĩa lịch sử khác nữa: đó là lần đầu tiên những người lao động Đông Dương xuống đường kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười.

Lễ kỷ niệm được cử hành rải rác khắp Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ. Bắc Kỳ đứng hàng đầu về số lượng công nhân công nghiệp tham gia ngày lễ, Trung Kỳ đứng hàng đầu về mặt huấn luyện nông dân.

Nhân ngày 7-11, tại nhiều nơi, biểu tình đã *biến thành những trận tấn công vũ trang* vào những trung tâm hành chính; trường hợp Phủ Diễn³³ là một ví dụ (tại đây, nông dân đã chiếm nhà ga, còn cuộc tấn công vào phủ lý thì bị đẩy lùi).

Tổng kết ngày 7 và 11-11 người ta thấy có hàng trăm người chết và bị thương. Những vụ tàn sát đó của đế quốc lại là điều châm ngòi nhen lên hàng chục cuộc biểu tình khác tỏ tình đoàn kết.

Sau ngày 11-11, cuộc đấu tranh đòi tịch thu ruộng đất của địa chủ tại các làng chưa có Xôviết được mở rộng (như tại Đại Đông, Đại Định hạ, Xuân Tường, Di Luân.....³⁴ ở huyện Thanh Chương). Đó là đặc điểm của phong trào ở miền bắc Trung Kỳ hồi ấy.

Tại Xuân Tường, nông dân thắng lợi hoàn toàn; họ đã chia nhau ruộng đất của địa chủ.

Chúng ta cần chú ý đến một giai đoạn rất quan trọng: từ tháng 10, phong trào phát triển khá mạnh tại Quảng Ngãi (Trung Kỳ). Sau tháng 11, các huyện Đức Phổ, Mộ Đức và Sơn Tịnh đã trở thành những trung tâm khởi nghĩa.

Trong thời kỳ ấy, phong trào tại Nam Kỳ cũng phát triển, nhưng chỉ giới hạn trong mấy tỉnh như trước kia. Ngày 17 nông dân biểu tình chiếm và đốt trụ sở làng Cao Lãnh, Phú Mỹ (Mỹ Tho) và Long Mỹ (Bến Tre).

*

* *

Lễ kỷ niệm lần thứ ba Công xã Quảng Châu tiếp diễn theo sau những cuộc vận động quần chúng lớn hồi tháng 11. Trong số 58 cuộc biểu tình mà người ta biết hồi tháng 12, có đến 40 cuộc kỷ niệm Công xã Quảng Châu, và 10 cuộc đã diễn ra sau ngày 11-12 chống những vụ tàn sát man rợ của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Về những

cuộc biểu tình nổ ra tại Nam Kỳ và Bắc Kỳ trong dịp đó thì hiện nay chúng tôi chưa có tài liệu. Trong số 40 cuộc biểu tình nổ ra thì có: 4 cuộc tại Nam Đàn, 15 cuộc tại Anh Sơn, 7 cuộc tại Thanh Chương, 6 cuộc tại Phủ Diễn, 4 cuộc tại Nghi Lộc, 4 cuộc tại Hưng Nguyên (tất cả những phủ và huyện này đều ở Nghệ An), 2 cuộc tại Can Lộc (Hà Tĩnh), v.v..

Tháng 12, chúng tôi thấy những sự kiện đặc sắc sau đây: nông dân Can Lộc đã biến cuộc biểu tình của mình thành một trận *tấn công vũ trang vào huyện lỵ*. Tại Ngũ Phúc (Anh Sơn), nông dân tập hợp lại để giúp đỡ các gia đình nạn nhân của khủng bố trắng. Những người “nhà quê” ở Đại Định (Thanh Chương), ở Yên Dũng vẫn tiếp tục đấu tranh đòi ruộng đất, nông dân làng Nguyệt Bồng (Thanh Chương) đã buộc được bọn hào lý giao lại tiền công quỹ cho họ tại Thanh La, nông dân nghèo đã tịch thu được của bọn hào lý số tiền 600 đồng đem chia nhau.

Đến tháng 12-1930, bọn đế quốc mới phá vỡ được các Xôviết, đã đè bẹp chính quyền Xôviết, bọn chúng đã phải dùng đến tất cả mọi hình thức đàn áp. Hình thức thâm độc nhất rõ ràng là hình thức biểu tình “quy thuận” cưỡng bách mà bọn chúng đã bố trí cho bọn hào lý tổ chức.

V- HOẠT ĐỘNG CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG THỜI KỲ XÔVIẾT

Có một số đồng chí cho rằng phong trào nông dân không hề liên can đến phong trào công nhân, cho nên họ đã dựa vào số người tham gia quá chênh lệch giữa các cuộc biểu tình nông dân và bãi công công nhân để đưa ra lý luận cơ hội chủ nghĩa về sự chậm trễ của phong trào công nhân so với phong trào nông dân. Lập luận như thế là sai lầm, bởi vì nó phủ nhận sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với phong trào nông dân. Chúng ta không thể nào căn cứ vào những số liệu toán học để đánh giá phong trào, hơn nữa, ở một nước nông nghiệp như Đông Dương, trong đó 90% dân số là nông dân, thì làm sao phong trào vô sản lại có thể bằng phong trào nông dân về số lượng được.

* * *

Khi nói về cuộc khởi nghĩa, chúng tôi đã nói là giai cấp vô sản đã biến những cuộc biểu tình nông dân thành những cuộc khởi nghĩa vũ trang. Chúng ta cũng đã nói trong ngày 12-9, 300 công nhân Bến Thủy đã dẫn đầu cuộc khởi nghĩa. Bây giờ chúng ta hãy xem giai cấp vô sản đã đóng một vai trò như thế nào trong quá trình phát triển của phong trào cách mạng dưới ảnh hưởng của chế độ Xôviết tại miền bắc Trung Kỳ.

Vai trò ấy quả thật rất rõ ràng bởi vì nói chung, phong trào đều hầu như do Đảng Cộng sản, đảng có tính chất giai cấp và đội tiên phong của giai cấp vô sản, tổ chức và lãnh đạo. Không có Đảng ta, phong trào không thể rộng lớn và lên cao đến mức như vậy, và quần chúng không thể đấu tranh với một tinh thần hy sinh và kỷ luật đến thế.

Sau bốn tháng khởi nghĩa, chúng ta có rất nhiều ví dụ về tinh thần đoàn kết giữa công nhân và nông dân. Ngày 21 và 23-9, công nhân Bến Thủy đã tổ chức mít tinh và biểu tình một mặt để hưởng ứng với những người nông dân anh dũng đã thiết lập được các Xôviết, và mặt khác để tỏ tình đoàn kết với anh chị em nông dân đang chống khủng bố trắng và đấu tranh nhằm mở rộng phong trào Xôviết.

Tinh thần đoàn kết của nông dân khởi nghĩa ở Hương Sơn cũng đáng được chú ý; họ đã hiên ngang tiến vào đồn điền Pharuy để ủng hộ anh chị em công nhân nông nghiệp tại đây (công nhân ở đây không những đấu tranh đòi tăng tiền công mà còn để bảo vệ các Xôviết nữa). Một bằng chứng nữa nói lên tinh thần đoàn kết giữa giai cấp vô sản và nông dân, là sự giúp đỡ của anh chị em nông dân đối với công nhân thất nghiệp Bến Thủy nhằm tịch thu những kho thóc tại tỉnh ấy trong ngày 25-9-1930 (một số công nhân thất nghiệp này đã chiến đấu bên cạnh nông dân khởi nghĩa ngày 12).

Thắng lợi của công nhân Bến Thủy, sự nghiệp của các Xôviết Thanh Chương, Nam Đàn và Nghi Lộc làm cho công nhân thêm phấn khởi, trái lại các vụ tàn sát

của bọn đế quốc lại làm cho lòng căm thù của họ thêm sâu sắc. Trong tháng 10, có những cuộc bãi công lớn ủng hộ Nghệ An và Hà Tĩnh nổ ra tại Bắc Kỳ: bãi công ở Nhà máy tơ, Nhà máy sợi³⁵, ở Nhà máy ximăng (Hải Phòng), Nhà máy sứ (Hải Phòng) tất cả đều do những người cộng sản lãnh đạo với những chỉ thị cụ thể của Xứ ủy Bắc Kỳ.

Ngày 7-11, công nhân Nhà máy tơ, Nhà máy sợi, Nhà máy nước, Nhà máy Bờlăngkê, 200 công nhân làm muối, 400 công nhân bưu điện, Nhà máy ximăng (tất cả đều ở Hải Phòng), 3.000 công nhân mỏ Cẩm Phả, Công ty than đá Bắc Kỳ lên tiếng ủng hộ Nghệ An và Hà Tĩnh, ủng hộ Liên Xô, phản đối chiến tranh đế quốc; công nhân Bến Thủy xuống đường biểu dương tình đoàn kết giai cấp cách mạng với anh chị em lao động Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Phú Lý và Nam Kỳ.

Còn tháng 12 thì sao? Tuy số liệu chưa đầy đủ, nhưng chúng tôi biết rằng: dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, 150 công nhân tại đồn điền Phú Riêng (Nam Kỳ) và anh em bồi bếp Lào và Việt trên tàu Pavi cũng bãi công. Cuộc bãi công thứ nhất đòi tăng lương; cuộc bãi công thứ hai đòi đuổi một tên cai tàn ác (cuộc bãi công thứ hai đã thắng lợi).

*

* *

Tình đoàn kết giữa công nhân và nông dân thật đáng nêu gương, nhưng còn chưa được hoàn mỹ lắm. Đảng ta chưa động viên được công nhân ở tất cả các trung tâm công nghiệp khác ủng hộ các tỉnh đỏ. Sở dĩ sự ủng hộ của công nhân công nghiệp và của phu đồn điền đối với phong trào nông dân còn yếu như vậy, là vì công tác của Đảng phát triển không đều, phần khác là vì tất cả các đồng chí chúng ta chưa hiểu đầy đủ sự cần thiết phải hết sức quan tâm đến công tác vận động trong các xí nghiệp, biến các xí nghiệp thành những thành trì hay pháo đài của phong trào cách mạng. Một chỗ yếu khác nữa là công nhân biểu lộ tình đoàn kết của mình với nông

dân khởi nghĩa không kịp thời, quá chậm nghĩa là mãi đến mấy tuần sau khi khởi nghĩa nổ ra và các Xôviết thành lập, thái độ đó mới thể hiện.

Trước tháng 9, cũng như trong thời kỳ Xôviết, phong trào công nhân của chúng ta gần như chỉ đóng khung tại Vinh, Bến Thủy, Trường Thi (Trung Kỳ), Nam Định, Hà Nội và Hải Phòng (Bắc Kỳ). Trong năm, cũng có những tỉnh có bãi công nhưng rất lẻ tẻ và yếu ớt. Nhìn chung, so với tốc độ phát triển hết sức nhanh của phong trào cách mạng trong cả nước, thì phong trào bãi công là quá chậm.

VI- VAI TRÒ PHỤ NỮ TRONG PHONG TRÀO XÔVIẾT

Trước năm 1930, đã có những người phụ nữ tham gia phong trào cách mạng. Nói chung, chị em xuất thân từ các tầng lớp tiểu tư sản. Tư tưởng của họ nói chung còn ngả nghiêng, do dự. Tuy vậy, một vài người trong số đó đã đóng một vai trò cách mạng rất lợi, họ đã hy sinh hoàn toàn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Năm 1930 đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong phong trào phụ nữ. Ngay từ tháng 2-1930, đã có hàng trăm phụ nữ tại Phú Riềng tham gia cuộc nổi dậy ở đây. Từ ngày Đảng thống nhất của chúng ta đứng ra lãnh đạo quần chúng đấu tranh làm cách mạng phản đế và phản phong, nhiều tầng lớp phụ nữ công nhân và nông dân rộng rãi đã bước đông đảo lên vũ đài cách mạng.

Trước phong trào Xôviết, chúng ta đã thấy nhiều phụ nữ lao động tham gia hoạt động cách mạng. Tại Tân Dương, phụ nữ bắt giữ một tên quan cai trị người Pháp; tại Cao Lãnh, chị em quật ngã một tên cầm; tại Vĩnh Long, chị em đánh lui một đội lớn, và thay mặt đoàn biểu tình ăn nói với bọn hào lý; tại Chợ Mới, chị em đã đỡ những người bị thương dậy, tại Đức Hoà, chị em đã chỉ huy phong trào.

Phụ nữ đã đóng một vai trò lớn lao trong thời kỳ Xôviết. Dưới ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của chế độ Xôviết, phong trào phụ nữ đã phát triển rất nhanh. Chỉ riêng tỉnh Nghệ An đã có 800 phụ nữ vào tổ chức. Tại những làng đã có thiết lập Xôviết phụ nữ tham gia tự do vào các cuộc bầu cử Xôviết, và tất cả các công việc chung, v.v.. Nhưng tại rất nhiều làng khác chưa có Xôviết, do ảnh hưởng của nông

hội, chị em cũng tham gia vào việc bầu cử hào lý và vào tất cả mọi công việc làng (tại Đại Định, Dinh Chu, Thanh La). Phụ nữ là những người liên lạc và tuyên truyền giỏi nhất; nói chung người ta thường hay nghe phụ nữ hơn nam giới bởi vì tinh thần dũng cảm của chị em thường động viên được cả những người trong nam giới còn do dự và nhút nhát.

Tại Bắc Kỳ, các cuộc biểu tình trong tháng 9 bao giờ cũng có phụ nữ tham gia. Hầu hết khắp nơi phụ nữ đã phát biểu ý kiến trong những cuộc mít tinh và biểu tình.

Trong những ngày đầu của cuộc khởi nghĩa, phụ nữ đã mang cờ và biểu ngữ đi đầu một đoàn biểu tình. Đa số trong uỷ ban chuẩn bị khởi nghĩa ở Hương Sơn cũng là phụ nữ.

Trong tháng 10 và tháng 11, chúng ta đã thấy nhiều vợ con họ gia nhập các tổ chức cách mạng của phụ nữ (Can Lộc, Thanh Chương, Nam Đàn, Cát Ngạn, v.v.).

Tại Tiền Hải, không những phụ nữ đã lãnh đạo phong trào mà còn phát biểu ý kiến ở khắp nơi, kêu gọi binh lính biểu đồng tình với nông dân; những chị em dũng cảm nhất đã vào các đội “cảm tử”. Tại Thạch Hà, Ngọc Sơn, chị em sung vào các đội tự vệ.

Tháng 12-1930, phụ nữ lao động đã giải thoát được tất cả những người cách mạng bị hai tên cai tổng và lý trưởng tay sai của đế quốc bắt giữ. Ngày 15-12, tại Hưng Nguyên, lúc nghe tiếng trống của bọn đế quốc nhiều anh em nông dân không muốn đi biểu tình nữa, nhưng phụ nữ đã đến động viên họ và họ lại tiếp tục đấu tranh một cách dũng cảm bất chấp sự trả thù của bọn đế quốc sát nhân. Và ngày 12-12, phụ nữ còn tự mình tổ chức một cuộc biểu tình chống bọn lính đã hãm hiếp một nữ thanh niên.

*

* *

Như vậy là Đảng ta đã không nên quên phát triển công tác phụ nữ. Những ví dụ mà chúng tôi nêu ra trên đây chứng tỏ rằng phụ nữ lao động rất hăng hái chiến đấu, và chúng ta có nhiều khả năng để tiến hành tốt công tác phụ vận trong các tầng lớp phụ nữ bị bóc lột nhiều nhất. Hiện nay, tại một số tỉnh, những người cộng sản không nhận thức rõ vai trò của phụ nữ trong phong trào cách mạng, cho nên các đồng chí đó đã lãng công tác phụ vận.

VI- VAI TRÒ THANH NIÊN

Thanh niên đã đóng một vai trò to lớn trong phong trào cách mạng của thời kỳ Xôviết. Thanh niên công nhân công nghiệp và nông nghiệp, thanh niên nông dân lao động đều đấu tranh bên cạnh cha mẹ hay các anh của họ trong tất cả các cuộc khởi nghĩa, biểu tình và bãi công. Trong nhiều trường hợp chúng ta thấy có nhiều cuộc bãi khoá hoặc biểu tình riêng của thanh niên học sinh, phần đông những thanh niên học sinh này xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản và các giai cấp lao động trong nhân dân.

Trong nhiều cuộc biểu tình và mít tinh, thanh niên phát biểu ý kiến. Ngày 24-9-1930 chẳng hạn, 500 học sinh Trường trung học Vinh bị đuổi, vì đã tổ chức một cuộc biểu tình tỏ tình đoàn kết với các làng Xôviết. Sau khi bị đuổi khỏi trường, những thanh niên học sinh ấy đã chia nhau thành từng đội đi về các huyện phổ biến các khẩu hiệu của Đảng Cộng sản. Ngày 28 và 30-9, có hai cuộc biểu tình riêng của thanh niên lao động (một ở Thanh Chương và một ở Nam Đàn) chống các phụ huynh phản động và chống đế quốc Pháp thành lập dân đoàn. Học sinh Trường Sinh Từ (Bắc Kỳ) và Trường Bách nghệ Hà Nội đã lần lượt tổ chức mít tinh tỏ tình đoàn kết với công nhân và nông dân miền bắc Trung Kỳ. Ngày 25-10, học sinh huyện Nghi Lộc (Nghệ An) tham gia một cuộc biểu tình của nông dân. Ngày 1-10, học sinh trường Huỳnh Công Phát bãi khoá để tỏ tình đoàn kết cách mạng.

Tháng 12, tại Ngũ Phúc, Bảo Điền (Thanh Chương), thanh niên đi hàng đầu trong các cuộc biểu tình.

Vì học sinh tham gia hoạt động cộng sản nên Trường trung học Vinh, các trường học tại Hà Tĩnh, Vinh, Nam Đàn, Thanh Chương, Nghi Lộc, v.v. bị đóng cửa và đến 130 nam, nữ học sinh và giáo viên của 11 tỉnh đã bị tù.

Cũng do ảnh hưởng của Đảng Cộng sản và nhất là ảnh hưởng của các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ mà tại các trường miền bắc Trung Kỳ và Nam Kỳ thường luôn luôn diễn ra bãi khoá chính trị và cứ mỗi lần bãi khoá như vậy, truyền đơn và sách báo cộng sản lại được tung ra rất nhiều trong các trường học.

VII- SỰ NGHIỆP CỦA CÁC XÔVIẾT

Sự nghiệp của các Xôviết mà chúng tôi trình bày dưới đây chưa được đầy đủ. Song những biện pháp chúng tôi nêu ra cũng đủ chứng minh sự nghiệp vĩ đại mà các Xôviết đã thực hiện trong hơn bốn tháng. Những biện pháp ấy chứng tỏ những người lao động thấy rằng: do sức đấu tranh của chính bản thân họ và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, họ có thể thiết lập chế độ cách mạng của mình để chống lại với bộ máy thống trị đế quốc - phong kiến. Đây là những biện pháp chủ yếu:

1. Đuổi bọn phong kiến, đại địa chủ và hào lý ra khỏi các làng Xôviết;
2. Thành lập nền chuyên chính công nông dưới hình thức Xôviết;
3. Tịch thu ruộng đất của đại địa chủ có trên một trăm héc-ta. Tịch thu công điền;
4. Chia ruộng đất đã tịch thu cho dân cày nghèo;
5. Thành lập công xã nông thôn (như tại Nam Đàn) để nông dân tập thể hoá, làm chung và sinh sống chung với nhau;
6. Xoá bỏ sưu thuế, thuế chợ, thuế đò, nợ lãi;
7. Tước bỏ quyền chính trị của bọn bóc lột;
8. Nam nữ hoàn toàn bình đẳng về kinh tế, chính trị, xã hội (dưới chế độ Xôviết, phụ nữ và thanh niên đã công khai tham gia các công việc của Xôviết, tham gia bầu cử đại biểu, v.v.;

9. Thành lập toà án nhân dân cách mạng. Giải quyết êm thấm những vụ bất đồng giữa những người lao động Xôviết. Xét xử bọn mật thám, bọn Lý nhân và những phần tử phản cách mạng;

10. Bãi bỏ *dân đoàn*. Thành lập các đội tự vệ;

11. Thành lập các trường chính trị bình dân để giáo dục chính trị phổ thông và nhất là giải thích báo chí cộng sản cho những người lao động;

12. Cấm trộm cướp, thuốc phiện, đánh bạc, mại dâm, du đăng;

13. Làm nhà cho những gia đình mà nhà đã bị đế quốc đốt phá;

14. Giúp đỡ vật chất (gạo, khoai, v.v.) cho những người lao động thất nghiệp hay túng thiếu;

15. Cứu tế cho nạn nhân của khủng bố trắng, quyền tiền và hiện vật ủng hộ các gia đình ấy;

16. Tịch thu công quỹ đem chia cho dân cày nghèo;

17. Bao vây³⁷ kinh tế và xã hội những làng cố ý hay vô tình giúp sức cho đế quốc và tổ chức *dân đoàn*;

18. Thành lập những đội “cảm tử” để đi đầu các cuộc biểu tình, đi đầu các cuộc tấn công trung tâm hành chính và các cuộc xung đột với binh lính.

Báo chí tư sản luôn luôn rêu rao rằng chế độ Xôviết thiết lập tại miền bắc Trung Kỳ là một chế độ vô chính phủ, hỗn loạn. Sự thật thì trái lại. Tại các làng Xôviết, một trật tự hoàn toàn được thiết lập. Dưới chế độ Xôviết, nhân dân lao động được tự do biểu tình hằng ngày. Chẳng hạn, chúng ta hãy hình dung tinh thần đoàn kết và lòng hăng hái của những người lao động Xôviết Nam Đàn: 30.000 trong số 50.000 dân của huyện đã tập hợp tại huyện lỵ ngày 23-9-1930 để mít tinh truy điệu các chiến sĩ cách mạng bị giết. Dự mít tinh có đông đủ đại biểu của tất cả các tổ chức cách mạng ở Đông Dương.

Những cuộc mít tinh lớn như vậy thường cũng diễn ra tại hai huyện Xôviết.

Tại nhiều làng chưa thành lập Xôviết, bọn địa chủ và hào lý đã bỏ trốn. Tại nhiều làng khác chưa thành lập Xôviết, để tránh sự trả thù của những người cộng sản mỗi khi chính quyền Xôviết thiết lập, bọn địa chủ đã hiến một phần ruộng đất cho nông dân lao động; dưới sự thúc ép của quần chúng, bọn chúng còn buộc phải cứu té gạo, các thứ lương thực khác và tiền nong cho những người túng thiếu.

Như chúng tôi đã nói ở trên, bản thân báo chí tư sản cũng buộc phải thừa nhận rằng chính quyền đã bị tấn công toi bời ngay cả tại những làng chưa có Xôviết, nghĩa là tại tất cả các phủ huyện thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đỏ. Tại các làng chưa có Xôviết, về danh nghĩa chính quyền còn thuộc bọn hào lý, nhưng trên thực tế thì lại thuộc về tay nông dân, như tờ *Lao khổ*, cơ quan của Xứ ủy Trung Kỳ đã xác nhận ngày mùng 5-10-1930: “Từ ngày mùng 1-9, nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh đã đấu tranh kiên quyết. Tại các làng, tất cả quyền hành thuộc về nông hội. Ở một số làng, phụ nữ cũng tham gia công việc làng nước. Kiện cáo, áp bức không còn nữa. Nông dân tự mình giải quyết mọi sự xích mích, không cần đến tri huyện”.

VIII- NHỮNG BÀI HỌC CỦA PHONG TRÀO XÔVIẾT

Phong trào Xôviết tại miền bắc Trung Kỳ, mặc dù chỉ có ở trong hai tỉnh, nhưng có một tầm quan trọng lớn lao không những trong phạm vi Đông Dương, mà trong tất cả các nước, đặc biệt là các nước thuộc địa. Toàn bộ sự nghiệp của các Xôviết đã chứng minh cho những người lao động trên khắp thế giới thấy rõ những thành quả mà họ đã giành được bằng sức đấu tranh cách mạng của bản thân mình dưới sự lãnh đạo của người bạn đồng minh và nhà lãnh đạo chắc chắn nhất của họ: giai cấp vô sản mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Các Xôviết đã hoàn thành được một sự nghiệp vĩ đại trong khoảng thời gian vài tháng. Nhưng điều đó không có nghĩa là trong thời gian ấy, những người cộng sản không phạm phải sai lầm. Chúng ta cần phải rút ra từ phong trào Xôviết những bài học bổ ích nhất. Một mặt, chúng ta cần phổ biến rộng khắp trong quảng đại quần chúng nhân dân những mặt tích cực trong công tác của chúng ta để chứng tỏ cho

họ thấy rõ chúng ta là người duy nhất bảo vệ một cách trung thành lợi ích của họ; mặt khác, chúng ta phải nghiên cứu những sai lầm của chúng ta để sau này khỏi vấp lại. Nhìn nhận sai lầm và nhược điểm không phải là cái gì xấu đối với những người cộng sản, bởi vì phương pháp tự phê bình thực sự cách mạng luôn luôn là một trong những nét đặc thù nhất thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa bônsovích đối với những học thuyết tư sản, và là một trong những bảo đảm cho thắng lợi sau này của chúng ta. Mác và Lênin đã từng nói rằng chỉ những đảng cách mạng chân chính mới có thể tiến hành tự phê bình mà không tan rã. Tự kiểm điểm những thành công và nhược điểm của mình, tức là chúng ta đi theo đường lối đúng đắn của Đảng Bônsovích vạch ra.

Phong trào Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ công hiến cho chúng ta rất nhiều bài học. Đây là những bài học không những chỉ bổ ích cho những người cộng sản Đông Dương, mà cả cho phong trào cách mạng quốc tế nữa.

*

* *

Theo ý chúng tôi, những bài học chủ yếu của phong trào Xôviết là:

1. Phong trào Xôviết là đỉnh cao nhất của cuộc đấu tranh cách mạng ở Đông Dương trong những năm 1930 - 1931 về mặt số lượng cũng như chất lượng. Về mặt số lượng, đặc điểm của phong trào lúc này là có nhiều cuộc biểu tình nông dân và bãi công công nhân, trong đó tháng 9 là tháng đầu tiên của phong trào khởi nghĩa đã chiếm vị trí hàng đầu. Tháng 9 có: 19 cuộc bãi công (ước độ 1/5) trong số 98 cuộc, với 7.250 người tham gia (tức 1/4) trong số 31.680 người suốt cả năm 1930; 133 cuộc biểu tình nông dân (tức) trong số 400 cuộc với 166.070 người tham gia (nghĩa là quá 1/2) trong số 310.413 người suốt cả năm 1930. Phong trào còn có một đặc điểm nữa là các cuộc biểu tình quần chúng có lúc lên tới hai, ba vạn người như ở Nam Đàn, Thanh Chương, Hưng Nguyên và Nghi Lộc. Về mặt chất lượng, đặc điểm của phong trào không những là ở mục đích khởi nghĩa đánh đổ phong

kiến và đế quốc, và giành chính quyền của nó, mà còn ở phương pháp tổ chức của nó, ở tính chất phong phú trong các hình thức lãnh đạo của những người cộng sản, ở sự tham gia của quần chúng ngay trong thời gian chuẩn bị cũng như trong quá trình đấu tranh, ở việc thu hút mọi tầng lớp nhân dân lao động đông đảo vào cuộc đấu tranh, ở những phương tiện đấu tranh muôn hình muôn vẻ của quần chúng, ở tinh thần chiến đấu của những người khởi nghĩa, ở sự đồng tình của binh lính, ở sự liên minh khăng khít giữa công nhân và nông dân.

2. Mặc dù nói chung tính chất phản đế của phong trào nổi bật hơn tính chất phản phong kiến, nhưng phong trào Xôviết vẫn không vì thế mà không phải là tượng trưng sinh động nhất, cụ thể nhất của mối quan hệ chặt chẽ giữa đấu tranh phản đế với cách mạng ruộng đất; việc quần chúng khởi nghĩa tiến về Vinh, Bến Thủy, những đợt tấn công liên tiếp vào các cơ quan hành chính dưới khẩu hiệu “đánh đuổi đế quốc”, những cuộc khởi nghĩa và biểu tình chống chính quyền phong kiến nhằm tịch thu công điền công thổ và ruộng đất của địa chủ, những sự kiện đó chứng tỏ rằng quần chúng lao động Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản không những đã hiểu rõ sự cần thiết phải đấu tranh nhằm thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng: tư sản dân chủ, mà còn thực hiện được từng phần những nhiệm vụ ấy trong ba huyện nữa. Chính nội dung đặc thù ấy (phản đế và cách mạng ruộng đất) phân biệt phong trào Xôviết do những người cộng sản lãnh đạo với phong trào phản đế đơn thuần do Việt Nam Quốc dân Đảng lãnh đạo hồi tháng 2-1930.

3. Những Xôviết đã thiết lập được tại ba huyện Nghi Lộc, Thanh Chương và Nam Đàn đồng thời là cơ quan chính quyền. Những Xôviết ấy là cơ quan chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân (dưới bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân). Tuy ba huyện có rất ít công nhân, nhưng nếu cho rằng các Xôviết ấy chỉ đơn thuần là cơ quan chuyên chính của giai cấp nông dân như một số đồng chí nói thì hoàn toàn sai lầm. Đánh giá như thế là trái với thực tế và

cũng là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản (đội tiên phong của giai cấp vô sản) trong các Xôviết. Đối với những người lao động bị bóc lột thì những Xôviết là cơ quan chính quyền của họ, bởi vì họ đã thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng của họ thay thế bè lũ phong kiến, địa chủ và hào lý (tất cả đều đại diện cho chính quyền đế quốc Pháp và triều đình Huế) mà họ đã lật đổ được bằng khởi nghĩa vũ trang. Việc thiết lập chính quyền Xôviết công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản còn có nghĩa là quảng đại quần chúng lao động đã hiểu rõ bản chất phản động của nhà nước tư sản, tức “một công cụ thống trị giai cấp, một công cụ nô dịch của giai cấp này đối với giai cấp khác, là sự thiết lập một “trật tự” công việc để hợp pháp hoá và củng cố công cuộc nô dịch đó, trong khi làm dịu tính xung đột giữa các giai cấp” (Lênin: *Nhà nước và cách mạng*); thiết lập chính quyền Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ còn có nghĩa là Đảng Cộng sản chúng ta đã có thể làm cho đông đảo quần chúng lao động trong nước hiểu rõ không nên có ảo tưởng về cái gọi là dân chủ tư sản, dân chủ chân chính chỉ có thể là sự nghiệp cách mạng của bản thân mình, muốn đạt tới mục đích đó, “trước hết phải tìm mọi cách không phải chuyển bộ máy quan liêu và quân sự sang tay kẻ khác - như đã xảy ra từ trước tới nay - mà đập tan nó đi. Đó là điều kiện tiên quyết của mọi cuộc cách mạng nhân dân...” (*Thư của Mác gửi Cughenman*).

4. Phong trào Xôviết một lần nữa đã vạch trần một cách thực sự mặt nạ của những lý luận phản động của bọn tởrôtzkít phủ nhận vai trò cách mạng của nông dân và cho rằng sự xung đột giữa giai cấp vô sản và nông dân là không thể tránh khỏi.

Trong phong trào Xôviết, nông dân đã đấu tranh rất kiên quyết chống chế độ phong kiến và đế quốc.....³⁷. Giai cấp vô sản, thông qua Đảng Cộng sản của mình, đã lãnh đạo và chuyển biến các cuộc biểu tình của những người “nhà quê” tổ tình đoàn kết với công nhân bãi công Bến Thủy thành những cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, giành ruộng đất; sau đó nông dân khởi nghĩa lại ủng hộ công nhân (công nhân đồn điền Pharuy, công nhân thất nghiệp Bến Thủy) bảo vệ yêu

sách của họ. Phong trào Xôviết chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng liên minh công nông (dưới bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản) là một trong những lực lượng hùng mạnh nhất để hoàn thành tốt đẹp cuộc cách mạng phản đế và phản phong kiến ở Đông Dương.

5. Đặc điểm của phong trào Xôviết còn hiển hiện trong sự đồng tình của binh lính đối với những người khởi nghĩa. Sự đồng tình đó chứng tỏ rằng:

a) Những lý thuyết cơ hội chủ nghĩa xem binh lính như kẻ thù của nhân dân lao động, chẳng những là sai lầm mà còn là nguy hại nữa.

b) Công tác binh vận của Đảng Cộng sản đã đem lại kết quả.

c) Chúng ta có nhiệm vụ phát triển sâu rộng và có hệ thống công tác tuyên truyền và tổ chức trong binh lính.

Chúng ta phải kiên trì giải thích có hệ thống cho những người lao động hiểu rõ rằng binh lính (người bản xứ, người Pháp hay người thuộc địa) không phải là kẻ thù của chúng ta, chính họ cũng xuất thân từ giai cấp vô sản và giai cấp nông dân. Nếu binh lính thường hay đóng vai trò những kẻ tàn sát phong trào cách mạng, như vậy không phải vì họ là tay sai thực thụ của các giai cấp thống trị, mà chỉ vì trình độ giác ngộ giai cấp của họ còn chưa thật cao. Điều đó đề ra cho những người cộng sản nhiệm vụ phải nâng cao tinh thần chiến đấu cho binh lính, lôi cuốn họ vào trong công cuộc đấu tranh cách mạng. Chúng ta không nên quên rằng không có binh lính ủng hộ thì rất khó mà chiến thắng được.....³⁸ “*đấu tranh vì quân đội*”; “.....³⁹ rõ ràng, nếu cách mạng không có tính chất quần chúng và không tranh thủ được quân đội, thì không thể nào nói tới một cuộc đấu tranh nghiêm chỉnh được. Rõ ràng công tác trong quân đội là cần thiết” (Lênin).

6. Tinh thần chiến đấu gương mẫu mà quần chúng lao động đã biểu thị trong phong trào Xôviết là một miếng đòn đánh thẳng vào mặt những người cầm đầu cơ hội tiểu tư sản trước đây của Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, những kẻ luôn luôn đánh giá thấp sáng kiến và chí hy sinh của quần

chúng, luôn luôn khẳng định - dĩ nhiên là sai lầm - rằng quần chúng không giác ngộ, quần chúng chưa muốn đấu tranh, v.v.. Chẳng những các tầng lớp tiên tiến trong nhân dân lao động tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng, mà làn sóng cách mạng còn lôi cuốn được cả những tầng lớp rất chậm tiến nữa. Tất cả những sự kiện đó xác minh một lần nữa rằng người cộng sản cần luôn luôn đem lý luận cách mạng liên hệ với thực tiễn cách mạng, cần luôn luôn là người bảo vệ trung thành lợi ích của quần chúng lao động. Nếu qua thể nghiệm bản thân mà quần chúng thấy được rằng Đảng Cộng sản - như Xtalin nói - biết lắng nghe ý kiến của họ, hết sức quan tâm đến bản tính cách mạng của họ, nghiên cứu cuộc đấu tranh thực tiễn của họ, thì họ sẽ hoàn toàn tin tưởng Đảng và sẽ sẵn sàng chịu đựng mọi thứ hy sinh (kể cả tính mạng của họ nữa) để đi theo Đảng đấu tranh cách mạng).

7. Đồng chí Xtalin, lãnh tụ phong trào cách mạng thế giới, thường nói rằng những người cộng sản cần phải đem lại cho phong trào không những lòng tin tưởng sắt đá, phương hướng và nhận thức sáng suốt về mối liên hệ nội tại của mọi biến cố xảy ra”, mà còn phải nghiên cứu kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng nữa. Những người cộng sản Đông Dương đã học tập được rất nhiều ở quần chúng. Có nơi, quần chúng tỏ ra cấp tiến hơn Đảng Cộng sản và có khi đi trước cả hoạt động của Đảng nữa. Điều đó đã làm cho những người cộng sản, qua kinh nghiệm của bản thân thấy rõ mình còn đi sau quần chúng trong những trường hợp như vậy, cho nên họ cần phải cải tiến phương pháp công tác để có đầy đủ khả năng dẫn đầu quần chúng; tự sáng kiến của mình, quần chúng thường sáng tạo ra những phương pháp đấu tranh mới mẻ, sau đó Đảng đã sử dụng và phổ biến rộng rãi, những cuộc mít tinh truy điệu các chiến sĩ cách mạng bị giết chết, việc biểu tình tạm thời phân tán lúc có máy bay xuất hiện, các đội “cảm tử”, các đội tự vệ, v.v. không phải là những chiến thuật do những người cộng sản ngồi tại bàn giấy tưởng tượng ra, mà là những chiến thuật nảy ra trong quá trình đấu tranh với sự cộng tác thường xuyên của bản thân quần chúng. Có nơi, quần chúng đưa ra một số yêu sách bộ phận thích

hợp với hoàn cảnh của họ, mà những người cộng sản chưa hề nghĩ tới. Trong khi biến những yêu sách đó thành của mình, Đảng đã học thêm được nhiều khẩu hiệu mới và dùng những khẩu hiệu này huy động quần chúng lao động các nơi khác đấu tranh. Thế là phương pháp và sách lược đều hình thành qua quá trình đấu tranh của bản thân quần chúng. Tất cả những điều đó đã dạy cho các đồng chí chúng ta nhận thấy sự cần thiết phải nghiên cứu kỹ càng những mặt tích cực và tiêu cực trong mỗi cuộc chiến đấu của quần chúng nhằm rút ra những bài học tốt nhất cho phong trào cách mạng thế giới nói chung và phong trào cách mạng Đông Dương nói riêng.

8. Phong trào Xôviết đã rung chuyển hàng triệu người bị bóc lột ở thành thị và nông thôn. Ảnh hưởng Đảng chúng ta phát triển rất nhanh chóng. Ngay cả ở những nơi hẻo lánh nhất, người ta cũng bàn luận về chủ nghĩa cộng sản. Không những chỉ có quần chúng công nông hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản và tự nguyện lăn mình vào cuộc đấu tranh cách mạng chống bè lũ đế quốc và địa chủ, phong kiến và hào lý dưới lá cờ của chủ nghĩa Lênin, mà cả những tầng lớp tiểu tư sản đông đảo cũng tham gia đấu tranh cách mạng nữa. Chúng ta đã nói đến những cuộc bãi khoá và biểu tình của học sinh ủng hộ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đỏ. Nhưng những sự kiện đặc sắc nhất trong hoạt động cách mạng của giai cấp tiểu tư sản vẫn là những cuộc bãi công chính trị của giới tiểu thương hàng xáo, hàng bánh ngọt, hàng cá, những cuộc tổng bãi công, v.v.. Những viên chức nhỏ và nghèo túng cũng tỏ cảm tình với phong trào Xôviết. Sau ngày 12-9-1930, một cuộc mít tinh lớn biểu dương tinh thần đoàn kết với những người khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ, đã được tổ chức tại Sài Gòn; thành phần tham dự mít tinh đông nhất là những viên chức nghèo làm việc ở các hãng buôn, công sở hành chính (kể cả toà đốc lý Sài Gòn). Và trong các nhà tù, tù chính trị cũng biểu tình và tuyệt thực để tỏ tình đoàn kết phong trào Xôviết.

Đảng ta đã biết thu hút những người lao động ngoại kiều (nhất là Hoa kiều) vào cuộc đấu tranh.

Mặc dù Đảng ta ít chú ý đến công tác vận động các dân tộc ít người, ảnh hưởng của Đảng vẫn thâm nhập đến những dân tộc bị áp bức và chậm tiến đó. Chúng ta đã có dịp thấy rằng dưới ảnh hưởng của phong trào Xôviết một vài tầng lớp lao động thuộc các dân tộc ít người (công nhân Lào, công nhân nông nghiệp thuộc dân tộc ít người, v.v.) đã tham gia đấu tranh cách mạng.

9. Công tác tổ chức của chúng ta được phát triển và tăng cường đó là một điều đánh dấu phong trào Xôviết. Hội đầu tháng 2-1930, Đảng ta chỉ có hơn 500 đảng viên, nhưng đến ngày mùng 1-10 thì con số đảng viên đã lên tới 1.600 đảng viên, nghĩa là tăng hơn ba lần (đó là chưa tính số đảng viên ở khắp Nam Kỳ và 10 tỉnh Trung Kỳ).

Song song với sự phát triển phong trào cách mạng ở nông thôn, rất đông nông dân lao động đã gia nhập Đảng và chiếm đa số trong Đảng; tại Nghệ An và Hà Tĩnh, nơi diễn ra phong trào khởi nghĩa, có 907 và 378 đảng viên, 174 và 122 đoàn viên thanh niên cộng sản (hội tháng 10-1930 ở Đông Dương có tất cả 1.007 đoàn viên thanh niên cộng sản).

Ảnh hưởng của phong trào Xôviết và những thắng lợi bộ phận của công nhân và nông dân đã tác động tốt đến sự phát triển của phong trào công hội. Trong thời kỳ khởi nghĩa, Đông Dương có 7.482 hội viên công hội phân bố ra như sau:

2.797 ở Bắc Kỳ.

2.045 ở Nam Kỳ.

2.640 ở Trung Kỳ.

Đó là một thành công lớn, bởi vì, cho đến lúc thống nhất Đảng Cộng sản, các công hội đỏ mới tập hợp được vài trăm hội viên mà thôi.

Ảnh hưởng Đảng phát triển rất nhanh chóng nhất là ở trong nông dân. Từ khi thống nhất Đảng Cộng sản cho đến ngày mùng 1-5, số nông dân vào tổ chức chỉ mới hơn 1.000 người. Nhưng ngày mùng 1-9, thì con số đó lên tới 28.000 và đến

ngày 1-10 thì lên tới 60.000 người; riêng hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã có tới 31.718 và 8.000 nông dân được tổ chức vào nông hội.

Công tác vận động phụ nữ của Đảng Cộng sản phát triển khá nhanh. Trước tháng 9-1930, tại mỗi tỉnh chỉ có một vài phụ nữ lao động ở trong tổ chức. Nhưng trong phong trào Xôviết, tại Nghệ An và Hà Tĩnh đã có tới 816 và 48 phụ nữ gia nhập các tổ chức cách mạng của phụ nữ. Cần nói thêm rằng, các tổ chức cách mạng khác của quần chúng cũng đều phát triển dưới ảnh hưởng của các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ.

10. Tình đoàn kết cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản thế giới và của các dân tộc thuộc địa đã vĩnh viễn đập tan luận điệu bi quan của một số đồng chí cho rằng phong trào cách mạng Đông Dương là một phong trào riêng lẻ, không dính líu gì với phong trào quốc tế, cho nên các nhà cách mạng Đông Dương chẳng trông mong gì được ở sự giúp đỡ của các đồng chí quốc tế. Tình đoàn kết quốc tế đó chứng tỏ cho những người lao động Đông Dương thấy rằng cách mạng Đông Dương là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, và trong khi tham gia phong trào cách mạng Đông Dương, họ đã mặc nhiên tham gia cách mạng thế giới vậy. Và nếu phong trào Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ vẫn đứng vững được trong nhiều tháng mặc dù yếu hơn bọn đế quốc Pháp về mặt lực lượng vũ trang, như vậy là vì những người lao động nước ta đã được nhân dân lao động trên toàn thế giới ủng hộ.

Giai cấp vô sản Pháp là bộ phận đi hàng đầu trong việc ủng hộ phong trào cách mạng Đông Dương. Sự ủng hộ đó của giai cấp vô sản Pháp chứng tỏ mối liên hệ chặt chẽ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng tư sản dân chủ ở Đông Dương.

11. “Cách mạng tiên triển thì đồng thời cũng tạo ra một thế lực phản cách mạng mạnh mẽ và cố kết với nhau, nghĩa là cách mạng buộc kẻ thù phải dùng đến những

thủ đoạn tự vệ ngày càng cực đoan; đồng thời cách mạng cũng định ra những phương pháp tiến hành càng ngày càng mãnh liệt hơn” (Mác).

Phong trào cách mạng Đông Dương nói chung và phong trào Xôviết ở miền Bắc Trung Kỳ nói riêng, đã chia Đông Dương thành hai phe đối lập nhau rõ rệt:

a) Khối cách mạng của giai cấp vô sản, nông dân lao động, dân nghèo thành thị, do Đảng Cộng sản lãnh đạo;

b) Khối phản động của bọn đế quốc Pháp và bè lũ tay sai Pháp (phân bộ Bắc Kỳ của Đảng Xã hội Pháp), tay sai của bản xứ (phong kiến, địa chủ và hào lý, bọn quốc gia cải lương và tất cả các đảng phái chính trị tư sản phản động).

Làng mạc bị đốt sạch, hàng nghìn người bị bắt bớ, hàng nghìn người bị giết chết, đây là sự nghiệp tội ác của chủ nghĩa đế quốc Pháp trong thời kỳ Xôviết. Chỉ riêng tại Hưng Nguyên, trong ngày 12-9, đã có 250 người bị giết và 1.000 người bị thương. Chính trong thời kỳ Xôviết, chính phủ đế quốc đã lập ra các toà đại lý Pháp tại các huyện và ngay tại các tổng nữa, tăng cường lực quân và hải quân ở Đông Dương, thiết lập hơn 60 đồn binh tại hai tỉnh đỏ và thành lập “dân đoàn”. Ngoài những đợt đem quân đi tiêu trừ, Khâm sứ Trung Kỳ còn ra thêm Đạo luật ngày 8-10-1930, còn tên sát nhân Lophôn thì đã ra lệnh cho bọn hào lý trừng phạt toàn bộ tất cả những làng nào có hoặc chứa chấp những người cộng sản. Bọn quan lại và hào lý giết hại những người cộng sản không cần xét xử. Giai cấp tư sản bản xứ, thông qua Đảng Lập hiến Đông Dương, đã xin Chính phủ Pháp dùng hơi ngạt chống lại các cuộc biểu tình, tăng ngân sách quân sự, tăng kinh phí mật thám, thành lập những đội lính cơ mới để bảo vệ tài sản cho bọn phú hào. Bọn quan lại, địa chủ, hào lý và phần lớn phú nông đã thành lập Đảng Lý nhân, Hội bảo vệ tài sản tư hữu, v.v. để chống lại chủ nghĩa cộng sản. Còn bọn xã hội đế quốc ở Bắc Kỳ thì đòi chính phủ đế quốc phải hành động quyết liệt hơn nữa chống phong trào Xôviết.

Trong các thủ đoạn đàn áp, chính phủ đế quốc đã tổ chức chiến dịch “quy thuận” cường bách để chống phá phong trào Xôviết.

Cũng cần nói thêm là chính trong thời kỳ Xôviết, “*Liên minh chống cộng ở Viễn Đông*” giữa các chính phủ Đông Dương, Hồng Kông, Xiêm, Nam Dương, Philíppin, Nhật Bản và Trung Hoa được tăng cường.

Cả hệ thống khủng bố của chủ nghĩa đế quốc Pháp có ý nghĩa gì đối với những người lao động? Đó là một bằng chứng hùng hồn nhất chứng minh cho những người lao động thấy rõ những lý luận hợp tác giai cấp do các đảng quốc gia cải lương và bọn xã hội dân chủ truyền bá dẫu chỉ là những điều lừa bịp nhằm làm cho họ xa lìa đấu tranh giai cấp, thấy rõ sự nghiệp giải phóng cho mình phải do tự bản thân mình đảm nhiệm lấy và chỉ bằng con đường đấu tranh cách mạng kiên trì nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, họ mới có thể đạt tới kết quả đó được.

12. Dem so sánh phong trào cách mạng Yên Bái với phong trào Xôviết, chúng ta nhận thấy rằng Việt Nam Quốc dân Đảng là một đảng của những người mưu đồ tiểu tư sản xa rời quần chúng, còn Đảng Cộng sản là một đảng quần chúng thực sự. Công cuộc khởi nghĩa chẳng những không phải chuẩn bị đằng sau con mắt quần chúng như ở Yên Bái mà trái lại, lại xuất phát từ phong trào quần chúng.

Nói chung, các tầng lớp lao động rộng rãi đã tham gia tích cực vào phong trào qua tất cả mọi giai đoạn của nó. Trong khi Yên Bái không được quần chúng lao động ủng hộ rộng khắp, thì ngược lại phong trào Xôviết chẳng những được các giai cấp bị áp bức trong nước ủng hộ, mà còn nòng cốt để cho làn sóng cách mạng phát triển sâu rộng trên toàn cõi Đông Dương.

Phong trào Xôviết đã chứng minh cho những người lao động thấy rõ Việt Nam Quốc gia cách mạng Đảng là không triệt để. Đảng này trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái không nêu lên được một khẩu hiệu nào nhằm bênh vực lợi ích của những người lao động, còn Đảng Cộng sản thì khi đã nắm được chính quyền, liền bắt tay thực hiện cương lĩnh chính trị của mình nhằm đem lại lợi ích cho các giai cấp cần

lao. Tất cả những điều đó đã chỉ rõ cho quần chúng bị bóc lột biết rằng chính đảng duy nhất triệt để cách mạng của họ chỉ có thể là Đảng Cộng sản.

13. Đảng ta đã đóng vai trò lớn lao trong phong trào Xôviết. Xứ ủy Trung Kỳ chính là người khởi xướng, tổ chức và lãnh đạo phong trào ấy. Ngay khi được tin thành lập Xôviết, một mặt Ban Chấp hành Trung ương đã phê phán các sai lầm của những người cộng sản Trung Kỳ, nhưng mặt khác, đã huy động quần chúng lao động khắp Đông Dương ủng hộ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đỏ. Chúng ta hãy xem dưới đây Ban Chấp hành Trung ương của Đảng ta đã chỉ thị như thế nào cho đảng viên các tổ chức của Đảng để mở rộng phong trào Xôviết:

“Bổn phận các tổ chức đảng trong cả nước là phải dốc toàn lực ra để bảo vệ tỉnh Nghệ An đỏ, mở rộng phong trào thị uy và biểu tình phản kháng những hành động vô nhân đạo của chủ nghĩa đế quốc. Tính mệnh của anh chị em nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh tùy thuộc ở sức ủng hộ của công nhân và nông dân trong cả nước. Nhiệm vụ của tất cả mọi đảng viên là phải ra sức bảo vệ cuộc đấu tranh của nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh. Nói chung, phải huy động quần chúng đấu tranh xung quanh những khẩu hiệu sau đây:

- Phản đối chủ nghĩa đế quốc tàn sát Nghệ An và Hà Tĩnh.

- Công nông binh! Hãy đoàn kết lại để bảo vệ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đỏ”
(*Thông tri của Ban Chấp hành Trung ương với đảng viên*).

Tuy biết rằng những điều kiện để tạo ra một tình thế cách mạng thực sự chưa thật đầy đủ, tuy thấy rằng cuộc khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ nổ ra quá sớm, nhưng Ban Chấp hành Trung ương vẫn không chỉ thị cho các đồng chí ở Nghệ An và Hà Tĩnh thoái lui. Trái lại, lại đề nghị các đồng chí đó tăng cường tấn công hơn nữa vào các giai cấp thống trị. Ban Chấp hành Trung ương cũng đã huy động quần chúng lao động khắp cả nước ra sức ủng hộ cuộc tấn công của công nhân và nông dân miền bắc Trung Kỳ. Điều đó chứng tỏ Ban Chấp hành Trung ương đã quán triệt những nguyên lý bônsovích nói rằng “trong lịch sử, cũng có những lúc cuộc

đấu tranh của quần chúng tỏ ra vô vọng, thậm chí có thể thất bại, nhưng rất cần thiết để giáo dục quần chúng sau này và chuẩn bị cho họ đi vào các đợt đấu tranh mai sau” (Lênin: *Lời tựa lần xuất bản tập thư của Mác gửi Cughenman năm 1907*), rằng “một khi một khẩu hiệu như thế (nghĩa là khẩu hiệu khởi nghĩa - H.T.C) đã tung ra rồi, mà nếu chúng ta rút lui, quay về với lực lượng tinh thần, quay về tìm điều kiện cải thiện tình thế khởi nghĩa, tìm những lối thoát mới, thì như vậy thật rõ ràng là nhục nhã”, v.v.. Không, mỗi khi khẩu hiệu đã tung ra rồi thì phải gác lại mọi điều quanh co, phải giải thích một cách rành mạch cho quảng đại quần chúng hiểu rõ những điều kiện thực tế gì có thể đưa khởi nghĩa thắng lợi lúc đó (Lênin).

Ban Chấp hành Trung ương cũng đã căn dặn những người cộng sản ở miền bắc Trung Kỳ tìm cách mở rộng ảnh hưởng Đảng và các Xôviết trong quần chúng, để nếu thất bại thì quần chúng cũng hiểu được ý nghĩa của các Xôviết và tìm cách giữ vững lực lượng Đảng và các nông hội (*Thư của Ban Chấp hành Trung ương gửi Xứ ủy Trung Kỳ*). Ban Chấp hành Trung ương nhận thấy cần phải tổ chức tốt hơn nữa các cuộc biểu tình và mít tinh, cần phải có một kỷ luật chặt chẽ hơn nữa trong khi đấu tranh. Ban Chấp hành Trung ương đã nêu ra các chiến thuật tạm thời phân tán đoàn biểu tình khi gặp máy bay xuất hiện.

Ban Chấp hành Trung ương đã phê phán sai lầm của những người cộng sản ở miền bắc Trung Kỳ trong vấn đề ruộng đất và đặt ra cho Xứ ủy Trung Kỳ nhiệm vụ phải gấp rút giáo dục chính trị cho những người lao động ở các làng Xôviết để họ hết lòng ủng hộ các Xôviết và tự mình hiểu rõ Xôviết là chính quyền của họ.

Trong lúc vẫn kêu gọi củng cố các Xôviết, Ban Chấp hành Trung ương đã nhìn xa hơn và đề ra rằng nếu quân tiêu trừ kéo đến thì các Xôviết có thể tạm thời “giải tán” để lúc chúng rút đi thì lại thành lập lại ngay. Ban Chấp hành Trung ương nhận thấy cần thiết phải huấn luyện quân sự cho các đội tự vệ và cung cấp vũ khí cho họ. Ban Chấp hành Trung ương cũng đã chỉ thị cụ thể cho Xứ ủy Trung Kỳ tìm

cách cải thiện đời sống của những người lao động ở các làng Xôviết về mặt y tế, văn hoá, v.v..

Ban Chấp hành Trung ương quyết định rằng ở các làng đã thành lập Xôviết thì nông hội có thể giải tán, nhưng cần tổ chức những ban chấp hành nông hội bí mật làm nòng cốt để nếu các Xôviết thất bại thì những nông hội đó có thể hoạt động trở lại như trước. Ban Chấp hành Trung ương kịch liệt phê bình Xứ ủy Trung Kỳ không tổ chức công nhân nông nghiệp vào các công hội độc lập của giai cấp. Ban Chấp hành Trung ương còn nhắc nhở Xứ ủy Trung Kỳ tổ chức lại các tổ chức địa phương nhằm làm cho Đảng Cộng sản thích nghi với những điều kiện hợp pháp mới của chế độ Xôviết, đồng thời chuẩn bị để cho chúng luôn luôn có thể rút vào bí mật bất cứ lúc nào cần đến.

Như vậy là chúng ta thấy rằng tuy có phạm một số sai lầm trong phong trào Xôviết, nhưng Ban Chấp hành Trung ương đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Ban Chấp hành Trung ương đã ra những chỉ thị, nói chung là đúng, cho những người cộng sản ở Trung Kỳ và đã huy động những người lao động khắp cả nước bảo vệ Nghệ An và Hà Tĩnh.

Nhận được chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Xứ ủy Trung Kỳ đã sửa chữa ngay những sai lầm phạm phải trong những ngày đầu khởi nghĩa và thành lập Xôviết. Sau đó, Xứ ủy đã tiến hành giải thích rõ ràng ở trên báo chí của mình tại sao cuộc khởi nghĩa tuy chưa chín muồi mà đã nổ ra. Nhưng bây giờ, một khi phong trào khởi nghĩa đã phát động thì chẳng những Xứ ủy không lùi bước mà còn tìm cách làm cho nó phát triển thêm sâu rộng hơn nữa. Xứ ủy đã kêu gọi quần chúng đi tập hợp dưới lá cờ của Ban Chấp hành Trung ương để phát triển phong trào cách mạng ở khắp các tỉnh và bảo vệ sự nghiệp các Xôviết. Xứ ủy cũng nhận thấy cần thiết phải tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa (và trước hết là chống khuynh hướng khủng bố cá nhân),

vạch trần sự phản bội của đảng cảnh sát Lý nhân, và làm cho cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất tổ chức và kỷ luật hơn.

Theo sáng kiến của Ban Chấp hành Trung ương, các Xứ ủy Bắc Kỳ và Trung Kỳ cũng đã huy động quần chúng lao động xung quanh mình để ra đấu tranh bảo vệ hai tỉnh đỏ.

Đảng Cộng sản chúng ta là chính đảng duy nhất ở Đông Dương đã phát động quần chúng lao động khắp cả nước đấu tranh để bảo vệ và mở rộng phong trào Xôviết. Điều đó cũng chứng tỏ rằng các đồng chí chúng ta đã nhận thức được tầm quan trọng lịch sử của phong trào Xôviết, rằng Đảng Cộng sản chúng ta là đội tiên phong duy nhất triệt để cách mạng của những người lao động bị áp bức cả nước.

IX- SAI LÂM VÀ THIẾU SÓT CỦA PHONG TRÀO XÔVIẾT

1. “Khởi nghĩa là một vấn đề lớn. Kêu gọi khởi nghĩa là một lời kêu gọi đặc biệt trịnh trọng. Cơ cấu xã hội càng phức tạp, các tổ chức chính quyền càng cao, kỹ thuật quân sự càng hoàn hảo, thì người ta lại càng phải nghiêm chỉnh xem xét các vấn đề đưa ra khẩu hiệu đó” (Lênin).

Khởi nghĩa quả thật là một nghệ thuật mà người ta không thể đùa bỡn. Trước khi phát động khởi nghĩa vũ trang, cần phân tích cụ thể điều kiện khách quan và chủ quan trong nước, trên cơ sở liên hệ chặt chẽ với tình hình quốc tế. Trước hết cần phải: a) quán triệt tư tưởng tiến hành khởi nghĩa đến cùng (Lênin); b) “chọn đúng thời cơ để đánh đòn quyết định, chọn đúng thời cơ để khởi nghĩa, nghĩa là chọn lúc khủng hoảng đã phát triển gay gắt đến cực độ, lúc đội tiên phong đã nắm chắc được sự ủng hộ của lực lượng dự bị và sẵn sàng chiến đấu đến cùng, lúc hàng ngũ địch hỗn loạn hơn bao giờ hết” (Xtalin); c) “tập trung tại địa điểm quyết định và trong thời gian quyết định thật nhiều lực lượng, nhằm làm cho lực lượng của mình trội hơn hẳn lực lượng địch, nếu không, kẻ địch sẽ tiêu diệt những người khởi nghĩa nếu họ chuẩn bị chu đáo hơn” (Lênin).

Và nếu chưa đủ những điều kiện nêu trên đây thì có nên tung ra khẩu hiệu khởi nghĩa không? Nhất định không: “Người ta không thể nào tung ra khẩu hiệu đó khi những điều kiện chung của cách mạng chưa được chín muồi, khi quần chúng chưa tỏ ra được phát động và sẵn sàng chiến đấu một cách rõ rệt, khi tình hình bên ngoài chưa đưa đến một trạng thái khủng hoảng thực sự” (Lênin).

Xứ ủy Trung Kỳ đã phát động khởi nghĩa vũ trang mà *không báo cáo* ngay cả Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Chấp hành Trung ương đã huy động quần chúng lao động trong nước nhằm mục đích bảo vệ Nghệ An và Hà Tĩnh, và mở rộng phong trào cách mạng ra khắp các tỉnh, mặc dù vẫn nhận định rằng các cuộc khởi nghĩa cục bộ ở miền bắc Trung Kỳ là manh động. Ban Chấp hành Trung ương đã phân tích như sau:

“a) Tuy ở một vài nơi đã có tình thế cách mạng, nhưng trong nước nói chung thì trình độ giác ngộ và tinh thần chiến đấu của giai cấp vô sản và nông dân chưa cao đồng đều nhau.

b) Mặc dù dân chúng ở những làng ấy đã tỏ ra giác ngộ đầy đủ và có tinh thần chiến đấu, nhưng họ chưa được chuẩn bị về mặt vũ trang. Căn cứ vào tình thế hiện tại ở trong nước, căn cứ vào mức độ chuẩn bị của giai cấp vô sản và nhân dân lao động bị bóc lột ở thành thị và nông thôn, căn cứ vào quá trình chuẩn bị của Đảng, căn cứ vào tình hình lực lượng của kẻ thù, người ta có thể nói rằng những cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ như thế ở trong một vài địa phương nhất định là những cuộc manh động, chứ không phải là những cuộc khởi nghĩa chân chính” (*Thông tri của Ban Chấp hành Trung ương gửi các đồng chí*).

Đúng là các cuộc khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ không phải tự phát, mà do Xứ ủy Trung Kỳ tổ chức và lãnh đạo. Tuy vậy, Xứ ủy Trung Kỳ đã chuẩn bị một cách vội vàng và kỹ thuật chuẩn bị thì quá thô sơ. Như Ban Chấp hành Trung ương đã nhận xét, quần chúng chưa được huấn luyện để cầm và sử dụng vũ khí. Tuy những người khởi nghĩa có súng trường và súng sáo, nhưng số lượng chẳng thấm vào đâu,

còn phần lớn vũ khí của quần chúng nổi dậy là dao rựa và gậy tre. Thiếu sót lớn nhất của các đồng chí chúng ta ở miền bắc Trung Kỳ cũng như ở Đông Dương nói chung là không tuyên truyền có hệ thống tư tưởng khởi nghĩa vũ trang và không phổ biến rộng khắp chiến thuật du kích.

Đảng ta có chú ý làm công tác binh vận nhưng còn yếu ớt cho nên, trong khi có một bộ phận binh lính đồng tình với những người khởi nghĩa thì bộ phận kia (mà lại là bộ phận đông nhất) lại đi đàn áp phong trào cách mạng.

Xứ ủy Trung Kỳ không biết “tập trung tại địa điểm quyết định và trong thời gian quyết định, thật nhiều lực lượng nhằm làm cho lực lượng của mình trội hơn hẳn lực lượng của địch” (Lênin). Như vậy là lúc khởi nghĩa, Xứ ủy Trung Kỳ chưa hiểu hết sự cần thiết phải có một lực lượng vũ trang cách mạng để có thể chiến đấu chống quân đế quốc Pháp được bề lũ tay sai bản xứ giúp sức. Lênin cho rằng “lực lượng vũ trang ấy là của nhân dân cách mạng (chứ không phải của nhân dân nói chung) và nó bao gồm: 1) giai cấp vô sản và nông dân có vũ trang, 2) những đội xung kích có tổ chức đại diện cho các giai cấp đó, 3) những đội quân sẵn sàng quay về với nhân dân. Tất cả những thành phần đó hợp lại thành *quân đội cách mạng*”.

Muốn có nhiều triển vọng thành công, cuộc khởi nghĩa phải bùng nổ *đồng thời*, như vậy mới chia xẻ và làm suy yếu được sức kháng cự của quân thù. Ngoài việc phải nổ ra đồng thời khởi nghĩa còn phải tuân theo những chiến thuật sau đây nữa của Lênin: “Mỗi khi đã bắt đầu tiến hành khởi nghĩa phải quyết tâm hành động đến mức tối đa và dù thế nào cũng phải giữ thế tấn công. *Phòng ngự là con đường chết của khởi nghĩa*. Tìm cách đánh địch *bất thành linh, lợi dụng lúc quân địch còn phân tán*. Cố gắng giành cho được thắng lợi, hàng ngày dù là không lớn (nếu là ở thành phố thì có thể nói cả hàng giờ) và quyết tâm giữ cho bằng được ưu thế về tinh thần”.

Các đồng chí chúng ta ở miền bắc Trung Kỳ có vận dụng những nguyên lý Lêninít ấy không? Chắc chắn là không. Vì thế mà họ đã tổn thất khá nặng nề và mặc dù đảng viên và quần chúng khá gan dạ và hy sinh, nhưng các huyện lỵ và tỉnh lỵ vẫn còn nằm trong tay bọn đế quốc và quan lại.

Các cuộc khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ *hoàn toàn có tính chất cục bộ và lẻ tẻ*. Do chiến thuật sai lầm ấy của các đồng chí chúng ta mà chủ nghĩa đế quốc Pháp đã có thể tập trung binh lực và đàn áp một cách dễ dàng các cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ nổ ra. Nông dân đã nổi dậy ở Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và Can Lộc nhưng các đồng chí chúng ta tại Bến Thủy - Vinh lúc đó lại chưa chuẩn bị sẵn sàng để khởi nghĩa, cho nên không thể phát động phong trào khởi nghĩa nhằm chia xẻ lực lượng đế quốc, vì vậy bọn đế quốc đã đè bẹp được phong trào trong vài tiếng; trái lại sau khi những người khởi nghĩa Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Can Lộc và Kỳ Anh đã bị đàn áp, Đảng chưa có đủ thì giờ để khôi phục lại kịp thời lực lượng bị hao tổn của mình nên không có lực lượng cần thiết để ủng hộ những người khởi nghĩa tại Nghệ An.

Một sai lầm khác của Xứ ủy Trung Kỳ mà Ban Chấp hành Trung ương đã nghiêm khắc phê phán là: những người cộng sản đã đưa quần chúng ra đương đầu với súng liên thanh và máy bay. Nói chung, các đồng chí cộng sản chúng ta hoàn toàn chưa quán triệt chiến thuật đánh du kích và đánh chướng ngại vật. Trong *Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mátxcova*, Lênin đã chỉ rõ cho những người cách mạng biết rằng “kỹ thuật quân sự ngày nay không còn giống như hồi giữa thế kỷ XIX nữa. Dem quần chúng ra đối đầu với pháo và cỗ thủ chướng ngại vật bằng súng sáu thì thật là ngu xuẩn”. Lênin lại nói thêm rằng cuộc khởi nghĩa Mátxcova “đã sản sinh ra một chiến thuật mới về chướng ngại vật; chiến thuật ấy là chiến thuật chiến tranh du kích. Về tổ chức, chiến thuật ấy đòi hỏi những đội cơ động và rất bé: từng nhóm 10 người, 3 người, thậm chí 2 người”. Những người lãnh đạo ở miền bắc Trung Kỳ không biết đến chiến thuật đó của chiến tranh du kích, nên bọn đế quốc đã có thể giết hại một lúc 250 người.

2. Tại các làng Xôviết, người ta không tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ có dưới 100 héc-ta. Biện pháp đó của các Xôviết chứng tỏ rằng các đồng chí chúng ta ở Nghệ An còn chưa quán triệt tinh thần của cách mạng ruộng đất là phải tiêu diệt *hết thảy mọi* hình thức bóc lột phong kiến tồn tại trong nền kinh tế Đông Dương, và xoá bỏ hết thảy tất cả địa chủ (lớn cũng như vừa và nhỏ) về mặt giai cấp. Chủ trương một biện pháp như thế có nghĩa là các đồng chí chúng ta còn chưa gạt bỏ được những quan điểm sai lầm của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng về vấn đề địa chủ, quan điểm mà chúng ta đã nhiều lần phê phán ở các chương trên. Sai lầm đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho các Xôviết thất bại nhanh chóng. Bởi vì trong khi bọn địa chủ lớn bị tống cổ thì bọn địa chủ nhỏ và vừa vẫn được ở lại, tiếp tục làm mật thám cho đế quốc và tổ chức các lực lượng phản cách mạng nhằm lật đổ chính quyền Xôviết.

Nếu các Xôviết chỉ tịch thu ruộng đất của những địa chủ có trên 100 héc-ta mà thôi, thì số ruộng đất chia cho các nông dân lao động không được là bao. Một biện pháp cách mạng như vậy chẳng những chứng tỏ rằng các Xôviết không nắm vững tinh thần cách mạng ruộng đất, một cuộc cách mạng phải được thực hiện triệt để tại các làng Xôviết, mà còn là một trở ngại trong việc lôi cuốn hết thảy mọi tầng lớp đông đảo quần chúng bị bóc lột ở nông thôn, trước hết là những ai ít hoặc không có ruộng đất vào cuộc đấu tranh cách mạng chống đế quốc và giải quyết ruộng đất khắp toàn Đông Dương, bởi vì biện pháp đó không thể nào nâng cao được nhiệt tình và tinh thần chiến đấu cho tất cả nông dân lao động.

Các Xôviết đã cấp ruộng đất cho nông dân nghèo nhưng không cấp cho công nhân nông nghiệp, trung nông và binh lính. Sách lược đó rất nguy hại, vì nó có thể làm suy yếu phong trào cách mạng; công nhân nông nghiệp và trung nông chưa thật giác ngộ, do dự khi thấy chế độ Xôviết không cấp ruộng đất cho mình, có thể nghĩ rằng cách mạng ruộng đất không thể đem lại lợi ích gì cho họ cả, do đó họ có thể xa rời đấu tranh cách mạng.

Nước Cộng hoà Xôviết Hunggari (1919) đã bị khối tư sản phong kiến Hunggari và bọn đế quốc can thiệp (với sự ủng hộ của tập đoàn xã hội - dân chủ phản cách mạng) lật đổ, vì không được tất cả các tầng lớp đông đảo lao động nghèo nhiệt tình ủng hộ; chính quyền Xôviết Hunggari chỉ tịch thu ruộng đất của địa chủ lớn, tiến hành công hữu hoá ruộng đất quá sớm nhưng lại cấp rất ít ruộng cho nông dân lao động. Việc giải quyết đúng đắn vấn đề ruộng đất ở Nga đã làm cho Đảng Bônsovích được nông dân lao động ủng hộ trong cuộc chiến đấu chống lại những vụ bạo động phản cách mạng của bọn tướng tá Nga hoàng, bọn phong kiến, địa chủ và phú nông, và chủ yếu là trong cuộc chiến đấu chống sự can thiệp của bọn đế quốc (1918 - 1921). Phong trào Xôviết phát triển sâu rộng tại Trung Quốc, năm cuộc công phản của Chính phủ Nam Kinh đều bị thất bại, vì Đảng Cộng sản Trung Quốc anh em của chúng ta, dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, đã sửa chữa những sai lầm cũ về vấn đề ruộng đất. Mỗi khi chính quyền Xôviết thành lập tới đâu là Đảng Cộng sản Trung Quốc tịch thu ngay ruộng đất của tất cả bọn địa chủ đem chia cho công nhân nông nghiệp, bản nông, trung nông và Hồng quân. Nếu Đảng Cộng sản Đông Dương của chúng ta thực hiện được một chính sách ruộng đất đúng đắn ở miền bắc Trung Kỳ năm 1930, nếu chúng ta tịch thu ruộng đất của tất cả bọn địa chủ đem cấp cho công nhân nông nghiệp và nông dân lao động thì chắc chắn phong trào khởi nghĩa sẽ đạt được một mức cao hơn, một quy mô lớn hơn, quần chúng lao động sẽ không quản hy sinh tham gia đấu tranh phản đế và phản phong kiến một cách nhiệt tình hơn, nhất là đông đảo hơn, sẽ đương đầu với sự đàn áp của chủ nghĩa đế quốc Pháp, đặc biệt là với chiến dịch “quy thuận” cưỡng bách một cách can đảm hơn, kiên quyết hơn, và chính quyền Xôviết sẽ có thể lan đến nhiều vùng khác nữa và tồn tại lâu dài hơn nữa.

Tại một số làng Xôviết (như tại Nam Đàn), mới trong giai đoạn cách mạng tư sản dân chủ mà nông dân đã sống và làm việc trong các công xã nông nghiệp (kinh tế tập thể hoá), trong các nông trang tập thể. Nếu quần chúng nông dân lao động tự

mình yêu cầu tập thể hoá nền kinh tế nông nghiệp, thì hẳn đó là một sáng kiến rất hay mà chính quyền Xôviết phải tán thành và ủng hộ, nhưng ở đây công cuộc tập thể hoá lại tiến hành theo chỉ thị của các Xôviết. Chúng tôi cho rằng việc các Xôviết thành lập nông trang tập thể là một biện pháp chưa chín muồi do đó rất sai lầm. Chúng ta không nên quên rằng tập thể hoá kinh tế nông nghiệp là một việc làm tốt, nhưng điều kiện trước tiên cần phải có là tự nguyện của nông dân, do kinh nghiệm bản thân, đã hiểu rõ ưu thế của hình thức kinh tế tập thể đối với kinh tế cá thể. Hiện nay, công nhân nông nghiệp và nông dân lao động muốn được chia ruộng đất dưới hình thức tập thể hay dưới hình thức cá thể? Nhất định là tư tưởng tư hữu còn khá mạnh trong con người của tất cả nông dân, cho nên nếu các Xôviết đem cấp ruộng đất cho từng cá nhân, thì họ sẽ nhiệt tình hơn trong công cuộc đấu tranh cách mạng. Và lại, nếu chính thức đặt ra ngay từ bây giờ nhiệm vụ tập thể hoá nông nghiệp, như vậy là Đảng đã đề ra nhiệm vụ thủ tiêu chế độ tư hữu, và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng đó lại là nhiệm vụ của cách mạng vô sản, chứ không phải là nhiệm vụ cách mạng tư sản dân chủ.

Hơn nữa, muốn đề ra việc tập thể hoá kinh tế nông nghiệp, còn cần phải có một số điều kiện sơ bộ cần thiết: a) có một nhà nước chuyên chính vô sản dưới hình thức Xôviết để đưa nông dân mặc nhiên đi vào cuộc sống tập thể hoá; b) tổng cổ bọn địa chủ và tư bản, tịch thu và quốc hữu hoá ruộng đất và xí nghiệp của bọn chúng; c) có một cơ sở công nghiệp nhất định để nâng cao trình độ kinh tế nông nghiệp (theo con đường Xôviết).

3. Các Xôviết đã phạm sai lầm khi tuyên bố “phong toả các làng lân cận đã vô tình hay cố ý giúp sức cho đế quốc hoặc tổ chức *dân đoàn*”⁴⁰. Một biện pháp như vậy sẽ làm cho các làng Xôviết bị cô lập về kinh tế, việc tiếp tế vì thế sẽ trở nên khó khăn và đời sống vật chất của quần chúng lao động ngay tại các làng Xôviết ấy có thể biến thành nguy kịch. Về mặt xã hội và chính trị, việc phong toả đó chỉ có lợi cho đế quốc bởi vì các làng lân cận sẽ biến thành những khối thù địch với các làng

Xôviết. Không nên xem tất cả dân chúng các làng lân cận là kẻ thù của chúng ta, mà phải giải thích cho quần chúng lao động các làng ấy hiểu rõ họ đã bị bọn địa chủ và cường hào đưa vào con đường lầm lạc, và chẳng những họ phải đấu tranh chống thế lực phản động của bọn áp bức và bóc lột đó, mà còn phải đi đến chỗ lật đổ chúng nữa như các Xôviết đã làm.

4. Chính quyền Xôviết đã đề ra một loạt biện pháp cách mạng có lợi cho nông dân lao động nhưng lại không ban hành một đạo luật nào về mặt xã hội buộc bọn địa chủ⁴¹, phú nông và bọn chủ phải thi hành nhằm bảo vệ lợi ích vô sản nông thôn như ngày làm tám giờ, bảo hiểm xã hội lúc ốm đau, thất nghiệp, lúc bị tai nạn lao động, v.v.; chính quyền Xôviết không buộc bọn chủ cải thiện đời sống và điều kiện lao động cho công nhân nông nghiệp.

Thế là, tuy các xã Xôviết đã được thiết lập ở các làng và do những người cộng sản tiên phong của giai cấp vô sản tổ chức và lãnh đạo, nhưng suốt bốn tháng tồn tại, các Xôviết đã hoàn toàn không nghĩ đến việc cải thiện căn bản đời sống vật chất, chính trị và xã hội của công nhân ở các làng đó.

5. Các đồng chí ở miền bắc Trung Kỳ đã cố gắng hết sức mình để phát triển và củng cố nông hội, nhưng lại không thành lập công hội đỏ độc lập cho công nhân nông nghiệp, không biết bảo đảm thường xuyên cho công nhân nông nghiệp và bản nông vai trò lãnh đạo thực sự trong nông hội. Ngược lại, Xứ ủy Trung Kỳ đã đặt vấn đề hợp nhất công nhân nông nghiệp với nông dân lao động vào chung trong nông hội, nhưng may thay, Ban Chấp hành Trung ương đã biết kịp thời sửa chữa sai lầm đó.

Một thiếu sót khác nữa về vấn đề này là những người cộng sản ở các làng Xôviết không biết đấu tranh chống ảnh hưởng của bọn phú nông trong nông hội, như Ban Chấp hành Trung ương đã từng nhắc nhở.

6. Các Xôviết đã làm lại nhà cho những gia đình nhà bị đế quốc đốt phá, nhưng lại không biết đưa công nhân nông nghiệp và nông dân lao động không có nhà cửa đến ở nhà của bọn phong kiến, địa chủ và cường hào.

7. Chính quyền Xôviết cũng như Đảng Cộng sản không phổ biến rộng rãi những biện pháp do các Xôviết đề ra. Nếu những biện pháp ấy được phổ biến rộng rãi, thì nhất định chúng sẽ tác động lớn đến đông đảo quần chúng và do đó có thể lôi cuốn họ một cách dễ dàng hơn vào công cuộc đấu tranh cách mạng nói chung, và công cuộc bảo vệ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nói riêng. Tại một số tỉnh ủy đặc biệt có huy động quần chúng lao động đấu tranh bảo vệ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, nhưng ngay bản thân tỉnh ủy cũng không hiểu biết tường tận những gì đã diễn ra ở các làng Xôviết.

8. Nói chung, Đảng đã huy động hết thảy mọi tầng lớp lao động tập hợp dưới lá cờ của mình đấu tranh bảo vệ hai tỉnh đỏ. Nhưng phong trào ủng hộ lại quá chậm so với đà tiến triển nhanh chóng của những biến cố xảy ra ở miền bắc Trung Kỳ. So với phong trào ở miền bắc Trung Kỳ, những cuộc đấu tranh do Đảng phát động tại các nơi khác ở Đông Dương để ủng hộ những người khởi nghĩa quả còn rất yếu. Không nói đến Cao Miên và Lào là những nơi - phong trào cách mạng còn phôi thai, ngay cả tại Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ cũng còn nhiều vấn đề, ở những nơi này người ta chỉ thấy có truyền đơn, mà không thấy bãi công, biểu tình tỏ tình đoàn kết với những người khởi nghĩa ở miền bắc Trung Kỳ.

Việc huy động giai cấp vô sản công nghiệp và nông nghiệp bảo vệ các tỉnh đỏ cũng cực kỳ yếu ớt, công nhân một số nhà máy ở Vinh, Bến Thủy, Nam Định, Hà Nội, Hải Phòng và Cẩm Phả đã biết đấu tranh kiên quyết chống khủng bố trắng tại miền bắc Trung Kỳ, nhưng hàng trăm hàng nghìn công nhân khác tại các hầm mỏ và nhà máy ở Bắc Kỳ, tại các đồn điền mênh mông ở miền nam Trung Kỳ và Nam Kỳ, còn đứng ngoài cuộc đấu tranh cách mạng trong phần lớn trường hợp. Điều đó

chúng tỏ rằng Đảng Cộng sản chúng ta còn chưa biết biến những xí nghiệp quan trọng thành thành trì của phong trào cách mạng.

9. Ban Chấp hành Trung ương đã biết huy động các tầng lớp lao động đông đảo trong nước bảo vệ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, sửa chữa những sai lầm của Xứ ủy Trung Kỳ, phê phán chiến thuật biểu tình ban đêm, nhưng cũng phạm phải một số sai lầm trong bức thư gửi Xứ ủy Trung Kỳ nói về vấn đề thành lập các Xôviết. Ban Chấp hành Trung ương đã phạm một sai lầm hữu khuynh. Khi căn dặn những người cộng sản không nên tổ chức luôn những cuộc biểu tình *nhỏ và lẻ tẻ* để tránh làm mệt mỏi quần chúng và tránh khủng bố. Theo ý kiến Ban Chấp hành Trung ương thì chỉ nên tổ chức những cuộc biểu tình lớn, còn trong ngày thường thì chỉ cần họp mít tinh là đủ để *giữ vững* tinh thần cho quần chúng.

Đó là những sai lầm càng lớn khi các chỉ thị này lại gửi cho những người cộng sản ở các tỉnh trong đó phong trào khởi nghĩa đang lên rất cao và quần chúng lao động chịu ảnh hưởng của các Xôviết đang chiến đấu hàng ngày ở ngoài đường phố.

Dĩ nhiên, không phải là những người cộng sản không được tổ chức những cuộc biểu tình nhỏ, mà còn phải tận dụng mọi thái độ biểu thị lòng công phần của quần chúng dù nhỏ để biến nó thành những phong trào quần chúng lan ra không những khắp cả tỉnh, mà khắp nhiều tỉnh, khắp cả nước nữa, nhằm chuẩn bị dần dần cho quần chúng lao động tiến đến khởi nghĩa vũ trang. Hơn nữa, chúng ta không thể quy định thành nguyên tắc chung là chỉ tổ chức những cuộc biểu tình lớn mà thôi, vì nếu cứ tuân theo nguyên tắc sai lầm đó thì không bao giờ chúng ta có thể tổ chức được biểu tình và thị uy ở các nhà máy nhỏ, các làng xóm nhỏ hoặc ở những nơi ít dân cư.

Chúng ta đừng sợ khủng bố, đừng sợ làm “mệt mỏi” quần chúng, mà phải huy động quần chúng ra đấu tranh chống khủng bố cho kỳ được. Chẳng những chúng ta phải tìm cách giữ vững (như Ban Chấp hành Trung ương đã nói) tinh thần chiến

đấu của quần chúng, mà cần phải hoạt động để nâng trình độ chiến đấu của quần chúng lên cao hơn nữa.

Chương VIII

TIẾN TỚI BÔN SOVÍCH HOÁ TOÀN ĐẢNG

I- SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG TRONG NGÀY HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ NHẤT KHAI MẠC

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất là bước đầu bonsovích hoá của Đảng ta. Thật thế, cương lĩnh chính trị do Hội nghị thống nhất thảo ra có rất nhiều điểm sai lầm. Từ ngày 6-1-1930 (ngày thống nhất Đảng) Ban Chấp hành Trung ương không bao giờ hội họp toàn thể được cho nên chưa thể thảo ra một cương lĩnh mới đúng đắn thay thế cương lĩnh của Hội nghị thống nhất. Hội nghị toàn thể thừa nhận rằng cho đến lúc đó, trong Đảng chưa thật thống nhất tư tưởng, các đảng bộ địa phương, thiếu một cương lĩnh đúng đắn và sự chỉ đạo cụ thể từ Trung ương, nên trong nhiều trường hợp đã hành động theo sáng kiến của riêng mình đối với những vấn đề chính trị rất quan trọng, đáng lẽ phải do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Khi tổng kết công tác của Hội nghị toàn thể, ngày 9-12-1930, Ban Thường vụ nói rằng: Hội nghị này thực tế đã phải làm những nhiệm vụ của một hội nghị hoặc một đại hội thành lập một Đảng Cộng sản mới, bởi vì nó phải giải quyết mọi vấn đề chủ yếu về lý luận và thực tiễn của Đảng.

Hội nghị toàn thể lần thứ nhất họp vào lúc phong trào khởi nghĩa đang sôi nổi ở miền bắc Trung Kỳ, lúc chính quyền Xôviết đã làm chủ tình hình hàng chục làng mạc thuộc tỉnh Nghệ An, và lúc cuộc đấu tranh cách mạng đã đạt tới đỉnh cao nhất không những tại hai tỉnh đó, mà cả khắp trong nước. Song song với phong trào cách mạng, quân thù cũng tăng cường khủng bố trắng. Trên trường quốc tế, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới lan rộng và ngày càng sâu sắc, Liên Xô đã bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồng quân Trung Hoa Xôviết đã đẩy lùi các

cuộc tiến công vũ trang của Chính phủ Nam Kinh, đồng thời giải phóng nhiều vùng đất đai mới và thành lập chính quyền Xôviết ở đây. Làn sóng cách mạng ở Ấn Độ lan rộng từ tỉnh này qua tỉnh khác. Vì vậy trong nghị quyết của mình, Hội nghị toàn thể phải đề ra những sách lược đúng đắn, phù hợp với tình hình chính trị từng lúc, trong nước cũng như trên phạm vi quốc tế.

Có nhiên, nếu không dựa vào kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng từ trước cho đến lúc đó, không phân tích những sai lầm và học tập những bài học bổ ích nhất của cuộc đấu tranh ấy, thì chắc chắn là Hội nghị toàn thể sẽ không thể thảo ra được những nghị quyết thực sự lêninnít.

Vậy công tác của Đảng trong thời gian trước ngày họp Hội nghị toàn thể tổng kết lại là như thế nào? Phần lớn công tác tổng kết lại có nhiên là sự thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản, các công hội đỏ, nông hội, v.v., công tác quần chúng rộng lớn, những cuộc bãi công của công nhân, những cuộc biểu tình của nông dân trong cả nước và chủ yếu là những cuộc khởi nghĩa vũ trang, việc thành lập các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ, những thắng lợi bộ phận của quần chúng lao động khắp Đông Dương và ảnh hưởng ngày càng lớn của Đảng trong đông đảo quần chúng. *Đấy là sự nghiệp vẻ vang nhất của Đảng ta. Vai trò lãnh đạo và tổ chức của những người cộng sản trong các cuộc đấu tranh ấy thật là to lớn.*

Còn tình hình nội bộ Đảng lúc Hội nghị toàn thể bắt đầu họp thì sao? Ở những trang trên (về những bài học của phong trào Xôviết) chúng ta đã nói rằng hàng ngũ Đảng được mở rộng và củng cố, ảnh hưởng Đảng ngày càng tăng trong các tầng lớp quần chúng lao động đông đảo, nhưng thành phần xã hội của Đảng vẫn còn rất xấu. Trong số 1.108 đảng viên (tại một số tỉnh Bắc Kỳ và Trung Kỳ), có 54 công nhân công nghiệp, 100 công nhân nông nghiệp, 15 công nhân thất nghiệp, 288 bần nông và trung nông, 34 tiểu tư sản, 36 trí thức, 1 phú nông, 1 hào mục và 579 người nữa mà trong văn kiện Đảng không thấy ghi địa vị xã hội. Trong số 529 người có ghi rõ địa vị xã hội, chỉ có 169 công nhân công nghiệp và nông nghiệp.

Như vậy là, dù Đảng đã cố gắng nhiều, những phần tử tiểu tư sản vẫn còn chiếm ưu thế trong hàng ngũ Đảng, và đó là nguyên nhân chủ yếu sinh ra những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa mà Hội nghị đã và đang đấu tranh một cách kiên quyết.

Trong thời gian trước Hội nghị toàn thể, đôi khi những khẩu hiệu do những người cộng sản thuộc một đảng bộ nào đó đưa ra lại mâu thuẫn⁴² với những khẩu hiệu của các đảng bộ khác. Địch càng tăng cường khủng bố, tư tưởng đó của những phần tử tiểu tư sản càng bộc lộ rõ rệt trong hàng ngũ những người cộng sản. Hội nghị toàn thể lần thứ nhất tự đặt nhiệm vụ vạch ra những biện pháp thiết thực nhằm bônsovích hoá Đảng Cộng sản, tất nhiên phải tổng kết cuộc đấu tranh tư tưởng trong Đảng. Một số những người cộng sản hoặc đảng bộ riêng lẻ đã phạm phải những sai lầm chủ yếu nào đó về lý luận.

Những khuynh hướng chung tồn tại trong phần đông đảng viên là những tàn dư của thuyết khủng bố cá nhân và của chủ nghĩa biệt phái tiểu tư sản. Một số đồng chí không hiểu mục đích *cuối cùng* của Đảng là thiết lập một *xã hội cộng sản chủ nghĩa hoàn toàn, không có giai cấp*, cho nên trong báo chí và truyền đơn, họ đã viết một cách mơ hồ rằng “lý tưởng của Đảng là xoá bỏ hết thảy mọi giai cấp trong xã hội để cấu thành *một giai cấp duy nhất*, là lật đổ chủ nghĩa tư bản, tiêu diệt ảnh hưởng của kẻ mạnh áp bức những người yếu, nói tóm lại, là thực hiện lý tưởng tự do, bác ái và bình đẳng”. Một số cán bộ lãnh đạo khác của Đảng không hiểu rằng tính chất của mỗi cuộc cách mạng đều do nền kinh tế của đất nước, do những nhiệm vụ lịch sử mà cách mạng phải giải quyết và do lực lượng so sánh giai cấp quyết định, cho nên họ đã viết rằng “tính chất của tập đoàn⁴³ đông đảo nhất, mạnh nhất tham gia phong trào quyết định”, rằng cách mạng tư sản dân chủ ở Đông Dương chỉ tiến hành bằng những cải cách (theo Tạp chí *Đỏ*). Tại nhiều địa phương (như ở Huế, Chợ Lớn), nhiều đồng chí không phân biệt bọn cải lương với các đảng tiểu tư sản phản đế, nên trong truyền đơn đã hô hào: “Đả đảo các đảng phái quốc gia cải lương! Đả đảo các đảng phái dân tộc cách mạng!”. Nếu trong thời kỳ khủng

bố, các khuynh hướng thủ tiêu chiếm ưu thế, thì trong cao trào cách mạng, xu hướng “tả khuynh” (như chủ nghĩa manh động, thuyết bãi công vũ trang, v.v.) lại nổi lên.

Sinh hoạt nội bộ Đảng còn chưa thật sinh động. Tại nhiều chi bộ, các đồng chí hoàn toàn xa rời công tác quần chúng và hầu như chẳng bao giờ tham gia đấu tranh cách mạng hằng ngày. Tại những chi bộ đó, giữa các đảng viên không có sự phân công với nhau. Công việc chủ yếu của đảng viên ở các chi bộ biệt lập ấy nói chung là ngồi nghe báo cáo về công tác kết nạp đồng chí mới. Nói chung trong toàn bộ, Đảng chưa chú ý nâng cao trình độ lý luận cho đảng viên bằng cách tổ chức cho các đảng viên tham gia thảo luận những vấn đề chính trị có tính chất thời sự liên quan đến các đảng bộ địa phương, đến toàn Đảng và Quốc tế Cộng sản. Sinh hoạt nội bộ của các tổ chức thanh niên cộng sản, công hội đỏ, nông hội và các tổ chức quần chúng khác cũng không được sinh động lắm.

Công tác cổ động và tuyên truyền của Đảng quá lạc hậu với trình độ cấp tiến hoá rất nhanh chóng của quần chúng và sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng. Số đầu của tờ *Tranh đấu*, cơ quan trung ương của Đảng, đến tháng 8-1930, nghĩa là bảy tháng sau khi thống nhất Đảng mới phát hành được. Hơn nữa, so sánh với các báo trung ương khác xuất bản sau Hội nghị toàn thể lần thứ nhất, thì tờ *Tranh đấu* không cao mấy về trình độ chính trị và lưu hành rất kém. Các báo cộng sản địa phương (*Tin đấu tranh của Bắc Kỳ*, *Người bị bóc lột*, *Tin đấu tranh của Trung Kỳ*, *Cờ đỏ*, *Cần lao*, v.v.) phát hành rất hạn chế, hơn nữa vì điều kiện giao thông liên lạc rất khó khăn, cho nên tại nhiều tỉnh, các đồng chí (ngay cả những cán bộ lãnh đạo) không bao giờ được đọc báo Đảng. Sách dịch và viết của Đảng thường thường không đủ cho cán bộ đọc.

Như vậy, nhiệm vụ của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất, mà chúng tôi sắp phân tích bản tổng kết hoạt động ở dưới đây, là vạch ra cho Đảng Cộng sản một đường lối chính trị đúng đắn và quy định một loạt biện pháp thiết

thực nhằm sửa chữa những sai lầm và thiếu sót cũ, thanh toán tình trạng chậm trễ trong sự phát triển của những điều kiện chủ quan so với các điều kiện khách quan.

II- CÔNG VIỆC CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LẦN THỨ NHẤT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (14-10 đến cuối tháng 10-1930)

1. *Hội nghị bônsovích hoá* - Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương khai mạc ngày 14-10-1930 và kéo dài trên mười ngày. Hội nghị đã tổng kết công tác của Đảng và phong trào cách mạng kể từ ngày thống nhất Đảng (6-1-1930) trở đi, phê phán rất nghiêm khắc những sai lầm của Hội nghị thống nhất và của toàn Đảng từ ngày mùng 6-1-1930, quy định những nhiệm vụ chính trị của Đảng, đề ra những hình thức và phương pháp tổ chức, đấu tranh cho Đảng cũng như cho các tổ chức quần chúng trợ thủ của Đảng.

Hội nghị toàn thể lần thứ nhất đã ra quyết nghị về những vấn đề chủ yếu sau đây: tình hình kinh tế và chính trị trong nước và nhiệm vụ cấp bách của Đảng, phong trào thanh niên, phụ nữ, vấn đề công hội, vấn đề nông vận, công tác binh vận, cứu tế đỏ và Mặt trận phản đế. Những vấn đề quan trọng nhất, cố nhiên là “*Những nhiệm vụ cấp bách của Đảng Cộng sản*” và “*Dự thảo luận cương chính trị của Đảng Cộng sản*”.

Mặc dù có phạm phải một số sai lầm và thiếu sót (mà chúng ta sẽ phê phán), Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương rõ ràng là một bước tiến lớn đầu tiên tới chỗ bônsovích hoá toàn Đảng, tới chỗ thống nhất tư tưởng chiến lược và sách lược cộng sản ở Đông Dương. Trong tất cả những vấn đề chủ yếu, Ban Chấp hành Trung ương đã đi theo đường lối leninnít của Quốc tế Cộng sản. Chính Hội nghị toàn thể đã thực hiện lần đầu tiên những nghị quyết chính trị của Quốc tế Cộng sản về Đông Dương.

Trước Hội nghị toàn thể lần thứ nhất, đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản không được chấp hành, bởi vì: a) cương lĩnh của Hội nghị thống nhất trái với đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản; b) một số đồng chí lãnh đạo ở Bắc Kỳ

nói một cách sai lệch rằng Quốc tế Cộng sản không thể ra những chỉ thị cụ thể cho Đảng Cộng sản Đông Dương được; c) Xứ ủy Nam Kỳ *nhiều lần từ chối* không chịu nghiên cứu những chỉ thị tháng 12-1929 của Quốc tế Cộng sản, viện lý do một cách cơ hội chủ nghĩa rằng cương lĩnh chính trị của Hội nghị thống nhất đã là một “bản sao chép” những chỉ thị đó rồi.

Hội nghị toàn thể lần thứ nhất đã phê phán tất cả những quan điểm cơ hội chủ nghĩa ấy, đã áp dụng những biện pháp kỷ luật cương quyết nhất đối với các đồng chí chủ trì những quan điểm nói trên, và đã thực hiện một đường lối chính trị mới phù hợp với chiến lược và sách lược của chủ nghĩa bônsovích. Vì vậy chúng ta có thể gọi Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương là một hội nghị bônsovích hoá tư tưởng Đảng. Công lao lớn nhất trong công cuộc bônsovích hoá này, là của đồng chí Lý Quý, nguyên Tổng Bí thư Đảng ta, bị giết hại trong nhà tù Sài Gòn vào cuối năm 1931.

2. Lập trường đối với các giai cấp và đảng phái - Hội nghị toàn thể bắt đầu luận cương và nghị quyết của mình bằng một đoạn phân tích leninist về tình hình quốc tế. Hội nghị vạch rõ những đặc điểm của ba giai đoạn thuộc thời kỳ sau chiến tranh đối với chế độ tư bản, phong trào cách mạng ở các nước tư bản và thuộc địa, và Liên Xô. Khi chuyển qua tình hình trong nước, Hội nghị đã phân tích những nét đặc thù của nền kinh tế Đông Dương, về sinh hoạt vật chất và chính trị của các giai cấp cần lao.

Sau khi phân tích phong trào cách mạng trong mười tháng đầu của năm 1930, nêu bật nội dung phản động của chính sách hai mặt vừa khủng bố, vừa cải cách của chủ nghĩa đế quốc Pháp, Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương đã đi đến kết luận là cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân và nông dân “ngày càng có tính chất kiên quyết, chính trị và tổ chức, ngày càng chịu ảnh hưởng và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và thoát khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc”.

Chính là căn cứ vào cuộc đấu tranh cách mạng của các giai cấp cần lao mà Hội nghị nhận định như sau: về các quan hệ giai cấp: “Địa chủ là phản cách mạng, đó là lẽ tự nhiên; một bộ phận tư bản bản xứ (dân biểu, hội đồng thành phố) đứng về phe bọn đế quốc, chúng công khai thù địch với công nhân và nông dân, nhiều lần chúng đã hợp tác với bọn đế quốc và các đảng phái phản cách mạng nhằm đàn áp công nhân và nông dân đấu tranh); một bộ phận khác có xu hướng quốc gia cải lương, muốn lợi dụng phong trào cách mạng; một mặt, chúng yêu cầu đế quốc thực hiện một số cải cách về chính trị và kinh tế nhằm tăng thêm quyền lực cho chúng (yêu cầu ban hành hiến pháp, nhượng địa, v.v.); mặt khác, chúng đề xướng sự hợp tác giữa tư bản và công nhân bản xứ, giả vờ yêu cầu những cải cách để cải thiện đời sống cho công nhân và nông dân. Mục đích của chúng là nhằm lừa phỉnh quần chúng và phá hoại phong trào cách mạng” (*Nghị quyết về những nhiệm vụ cấp thiết của Đảng Cộng sản*). Hội nghị nhận định rằng nguy cơ lớn nhất đối với phong trào cách mạng là ảnh hưởng của chủ nghĩa quốc gia cải lương, cho nên đã căn dặn cần phải đấu tranh chống ảnh hưởng của chủ nghĩa quốc gia cải lương. Mặc dù Hội nghị đã có những nghị quyết như vậy, mặc dù Quốc tế Cộng sản luôn luôn nhấn mạnh trong các nghị quyết của mình đến việc xem chủ nghĩa quốc gia cải lương như một trong những mối nguy cơ nghiêm trọng ở trong Đảng ta, nhưng chúng ta cũng buộc phải thấy rằng trong suốt cả quá trình của cuộc đấu tranh do Đảng ta tiến hành, chúng ta vẫn đánh giá thấp chủ nghĩa quốc gia cải lương.

Cả một loạt sự kiện đã chứng minh rằng Đảng chưa nhận thức được đầy đủ nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc cải lương, Đảng chưa tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc cải lương. Đảng chưa giải thích cho quần chúng hiểu rõ bản chất phản bội, chống nhân dân của chủ nghĩa dân tộc cải lương.

Ngay cả khi nó không tác động nhiều lắm ở trong đời sống xã hội, chủ nghĩa dân tộc cải lương vẫn không ngừng là một mối nguy cơ rất nghiêm trọng luôn luôn tìm cách phá hoại phong trào cách mạng. Dựa vào lực lượng và ảnh hưởng của những

giai cấp hữu sản, dựa vào sức ủng hộ trực tiếp và những mưu mô của chủ nghĩa đế quốc Pháp, chủ nghĩa dân tộc cải lương ở Đông Dương đã nhiều lần đứng ra mưu toan cầm đầu để nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng. Nhằm mục đích đó, trong tương lai, nhất là khi phong trào cách mạng tiến thêm một bước, nhất định bọn chúng sẽ hoạt động mãnh liệt hơn nữa, xảo quyệt hơn nữa, mãnh liệt và xảo quyệt hơn bao giờ hết so với từ trước đến nay ở Đông Dương. Đã có những triệu chứng chỉ rõ khả năng hoạt động của chủ nghĩa dân tộc cải lương và việc nó tăng cường phá hoại tổ chức trong quần chúng. Bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong công cuộc đấu tranh cách mạng không thể nào thực hiện được có hiệu quả nếu không thanh toán triệt để mọi ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc cải lương trong quần chúng lao động. Đồng minh của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa dân tộc cải lương rất nguy hiểm, bởi vì nó là đường lối chính trị không phải của một vài nhóm ngẫu nhiên riêng lẻ, mà là cương lĩnh hành động của giai cấp tư sản Việt Nam. Kinh nghiệm ở Trung Quốc và Ấn Độ đã nói lên tình trạng suy đồi phản cách mạng của chủ nghĩa dân tộc cải lương đó. Bản thân Đảng phải giáo dục và thử thách hàng ngũ của mình bằng một cuộc đấu tranh không mệt mỏi chống lại chủ nghĩa dân tộc cải lương, một hình thức ảnh hưởng đối lập với cách mạng của giai cấp tư sản. Giờ đây khi chủ nghĩa đế quốc Pháp đang thiêu hủy hàng chục làng mạc, tàn sát hàng trăm, hàng nghìn chiến sĩ cách mạng đấu tranh cho độc lập nước nhà, thì giai cấp tư sản Đông Dương và các chính đảng của nó (Đảng Việt Nam độc lập của du học sinh tư sản thành lập ở Pari, Đảng Lập hiến, v.v. cũng đang tìm đủ mọi cách có thể tìm được hòng phá tan những phương pháp đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc (chẳng hạn như bãi công chính trị của công nhân, khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh du kích của nông dân, v.v.), và gieo rắc những ảo tưởng dân tộc cải lương trong quần chúng.

Nếu ở giai đoạn trước khi đấu tranh phản đế được đặt lên hàng đầu, bọn dân tộc cải lương hy vọng lợi dụng phong trào quần chúng của công nhân, nông dân nhằm

mưu lợi ích cho giai cấp tư sản, thì khi quần chúng nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và những người cộng sản, ngày càng tích cực đi vào con đường đấu tranh cách mạng của quần chúng chống lại bọn địa chủ, những tổ chức dân tộc cách mạng kiểu Việt Nam Quốc dân Đảng, Thanh niên Cao vọng Đảng, v.v. cũng chuyển sang lập trường của chủ nghĩa dân tộc cải lương. Phong trào công nhân và nông dân càng trở nên một mối nguy cơ lớn đối với chế độ thuộc địa (nền thống trị của đế quốc và địa chủ) công nhân và nông dân càng biết vận dụng nhiều phương pháp của quần chúng để trấn áp bọn địa chủ và công chức trong bộ máy quan liêu (quan lại), thì giai cấp tư sản Đông Dương càng yêu cầu chủ nghĩa đế quốc Pháp đàn áp đẫm máu phong trào công nhân và nông dân và những người cộng sản, các tổ chức dân tộc cách mạng như Việt Nam Quốc dân Đảng càng nhanh chóng mất hết những tàn dư cuối cùng của tư tưởng cách mạng còn rơi rớt trong đầu óc họ. *Vì vậy, nếu không thẳng tay lột trần trước đông đảo quần chúng mọi màu sắc của chủ nghĩa dân tộc cải lương, nhất là những màu sắc tả khuynh, nếu không trừ diệt được chủ nghĩa dân tộc cải lương thì không thể nào chuyển sang những cuộc chiến đấu có tính chất quyết định để giành lại độc lập cho Đông Dương được, cách mạng ruộng đất và phản đế không thể nào thành công được (Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về chủ nghĩa dân tộc cải lương ở Đông Dương).*

Đúng là các đồng chí của chúng ta thường cũng nêu các đảng phái dân tộc cải lương và lãnh tụ của chúng thành vấn đề đấu tranh nhưng đây cũng là một cuộc đấu tranh hình thức, một sự gán ghép những vị ngữ có tính chất chửi rủa như “đồ phản bội”, “bán mình cho đế quốc”, v.v.. Cố nhiên những vị ngữ ấy rất xứng đáng với những nhân vật kia, nhưng không đủ sức thuyết phục ai nếu chúng ta không dẫn ra những sự kiện cụ thể để chứng minh. Đảng chưa nhận thức được sự cần thiết phải vạch trần những sự kiện nói lên sự phản bội của các đảng phái và bọn lãnh tụ ấy trước các tầng lớp quần chúng đông đảo nhất. Quần chúng chỉ nhìn thấy vai trò bỉ ổi của bọn dân tộc cải lương và tự mình rút ra những kết luận thích đáng

khi Đảng có thể chứng minh cho họ hiểu rõ tại sao, bao giờ, thế nào và trong trường hợp nào bọn dân tộc cải lương đã phản bội lại lợi ích của quần chúng lao động, đầu hàng chủ nghĩa đế quốc, hợp tác với chủ nghĩa đế quốc trong công cuộc đàn áp đẫm máu. Không làm như thế thì những lời tố cáo của chúng ta chỉ là uổng công. Nhưng cuộc đấu tranh của chúng ta không chỉ dừng lại ở chỗ vạch trần những sự kiện quá khứ. Còn cần phải chỉ rõ những triển vọng phát triển của chủ nghĩa dân tộc cải lương, tố cáo sự câu kết ngày càng khăng khít của nó với chủ nghĩa đế quốc Pháp, giải thích những phương pháp đấu tranh mới chống lại những thủ đoạn mới của bọn dân tộc cải lương. Phải giải thích và phân tích tất cả những điều đó không phải một cách trừu tượng mà trên cơ sở những sự kiện thực tế, cụ thể phản ánh tình hình tập hợp lại các lực lượng giai cấp và sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp. Chỉ có như vậy mới có thể phá tan ảnh hưởng hiện nay của chủ nghĩa dân tộc cải lương trong quần chúng và ngăn cản ảnh hưởng đó khôi phục lại trong tương lai.

Chỉ một lần vào ngày 13-7-1930, công nhân Sài Gòn, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, đã tổ chức biểu tình chống các lãnh tụ của Đảng Lập hiến và đập phá các toà báo của đảng ấy. Chúng tôi rất sung sướng được ghi lại sự kiện này bởi vì nó chứng tỏ rằng trình độ giác ngộ của giai cấp vô sản Đông Dương đã khá cao, cao đến mức có thể nhận thức được nếu không đấu tranh chống bọn dân tộc cải lương thì giai cấp vô sản không thể nào giữ được bá quyền lãnh đạo của mình trong công cuộc cách mạng sau này. Nhưng chỉ một điều đáng phàn nàn là ở đây cũng vậy, những người cộng sản không có những khẩu hiệu cụ thể. Họ đã lãnh đạo công nhân biểu tình chống bọn dân tộc cải lương, điều đó rất tốt. Nhưng như vậy chưa đủ. Cần phải làm cho những người biểu tình hiểu rõ vì sao họ phải biểu tình, thấy rõ những kẻ mà họ biểu tình phản đối thực sự là kẻ thù của họ, có như thế, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc cải lương mới có tính chất tự giác và mới vượt ra khỏi giới hạn của một vài cuộc biểu tình lẻ tẻ và ngẫu nhiên. Nói một cách

khác, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc cải lương phải có tính chất quần chúng nói chung.

Một sự kiện khác chứng tỏ tính chất quá trừu tượng của cuộc đấu tranh mà Đảng tiến hành nhằm chống ảnh hưởng các đảng phái tư sản và tiểu tư sản là những truyền đơn rải ở Sài Gòn ngày 10-2-1931 nhân dịp kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Trong truyền đơn, Xứ ủy Nam Kỳ chỉ nói: “Việt Nam Quốc dân Đảng bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản Đông Dương, cho nên công nhân và nông dân không theo họ”. Chúng ta không dừng lại ở những sai lầm về sách lược của mấy dòng chữ này nhưng chúng ta phải thấy rằng khẳng định như thế là quá trừu tượng, hoặc nếu chúng ta muốn đã phá ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc cải lương và đấu tranh bằng cách như vậy thì nhất định không có kết quả. Chỉ cần trích dẫn một câu trong bản tuyên bố của lãnh tụ Việt Nam Quốc dân Đảng là Nguyễn Thái Học viết ở nhà lao trong thời gian sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái cũng đem lại hiệu quả hơn cả một trang đầy rẫy những câu rất kêu nhưng lại quá trừu tượng và chung chung.

Đối với giai cấp tiểu tư sản, bản Nghị quyết về “*những nhiệm vụ cấp thiết của Đảng*” đã nói một cách mập mờ rằng “những tầng lớp bị bóc lột nhất đã bắt đầu gia nhập phong trào cách mạng, còn các tầng lớp khác thì đang ở dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc cải lương”.

Trong Nghị quyết về những vấn đề công hội và nông hội, Hội nghị toàn thể đã coi những người dân tộc cải lương và dân tộc cách mạng như nhau, nhưng trong “*Chính cương của Đảng*”, thì lại có những thái độ khác nhau đối với họ. Trong các nghị quyết và thư của mình, Quốc tế Cộng sản luôn luôn nhấn mạnh rằng Đảng Cộng sản cần phải áp dụng những sách lược khác nhau đối với các đảng dân tộc cải lương và các đảng dân tộc cách mạng tiểu tư sản. Hội nghị toàn thể đã nhận thức một cách đúng đắn là “khi làn sóng cách mạng phát triển đến một giai đoạn cao hơn, khi cần giải quyết những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng, nhất là những nhiệm vụ của cách mạng ruộng đất và của chuyên chính công nông, thì các đảng

dân tộc cách mạng sẽ từ lập trường cách mạng nhảy qua lập trường cải lương và hợp tác với đế quốc”. Hội nghị toàn thể nhận định có thể thành lập với các đảng dân tộc cách mạng một Mặt trận phản đế với điều kiện là Đảng Cộng sản phải giữ vững được tự do hành động, giữ vững độc lập về hệ ý thức và tổ chức, và có quyền phê bình mọi bước đi lệch lạc của các đảng.

Đối với giai cấp nông dân, Hội nghị nhận định “trong cuộc đấu tranh chống địa chủ và đế quốc, giai cấp vô sản có thể lôi kéo toàn bộ giai cấp nông dân, *nhưng khi tình hình phân hoá giai cấp mở rộng và phát triển ngày càng sâu sắc ở nông thôn, khi cách mạng ruộng đất phát triển, thì phú nông ngả sang trận địa phản cách mạng*”. Hội nghị kết luận rằng động lực chủ yếu của cách mạng Đông Dương là giai cấp vô sản, bản nông và trung nông. Trong thư gửi Đảng Cộng sản Đông Dương đề ngày 28-5-1931, Quốc tế Cộng sản đồng ý với sách lược đó của Đảng Cộng sản Đông Dương đồng thời khẳng định rằng động lực chủ yếu của cách mạng Đông Dương là công nhân, bản nông và trung nông (như vậy là Quốc tế Cộng sản đã quan tâm đến việc *tập hợp giai cấp mới ở Đông Dương*).

3. *Những nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương* - các nhóm cộng sản năm 1929 và Hội nghị thống nhất đã nhiều lần xác định tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương, nhưng cứ luẩn quẩn trong một mô lý luận hỗn độn, mơ hồ. Và lần đầu tiên Hội nghị toàn thể tháng 10 mới xác định được tính chất của cách mạng Đông Dương là cách mạng tư sản dân chủ (phản đế và phản phong kiến). Cuộc cách mạng này, trong quá trình phát triển của nó, sẽ biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hội nghị toàn thể còn nói thêm là trong thời kỳ cách mạng vô sản hiện tại trên thế giới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, với sự giúp đỡ của các nước chuyên chính vô sản khác, Đông Dương có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Sau khi giải thích tính chất và triển vọng của cách mạng Đông Dương, vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào, Hội nghị toàn thể đã đề ra những khẩu

hiệu chính của cách mạng, khẩu hiệu này nói chung là đúng, trừ khẩu hiệu chia ruộng đất (ở đây Hội nghị toàn thể khẳng định chia ruộng đất cho công nhân nông nghiệp).

4. *Những nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng* - trước khi quyết định những nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng Cộng sản, Hội nghị toàn thể đã đưa ra phê phán thật nghiêm khắc:

a) Những sai lầm của Hội nghị thống nhất;

b) Những sai lầm và nhược điểm của Đảng.

Dưới đây là những nhiệm vụ chính trị ấy:

“Căn cứ vào tình hình hiện tại ở Đông Dương, nhiệm vụ của Đảng là phát triển phong trào đấu tranh ra khắp Đông Dương, làm cho nó mở rộng và ăn sâu ở những nơi đã có, phát triển đến tận những vùng khác. Phải tập trung đấu tranh chống khủng bố trắng, chống phương pháp hợp lý hoá của bọn tư bản, chống thuế khoá và địa tô, chống chính sách “cải cách” giả dối, chống những hội đồng trọng tài giữa thợ và chủ, chống luận điệu của chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa hợp tác, v.v. hoặc chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên Xô. Đảng đã bước vào thời kỳ tổ chức và lãnh đạo bãi công, biểu tình chính trị, và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, đồng thời đấu tranh kiên quyết chống những khuynh hướng manh động. Khâu chính trong công tác hằng ngày của Đảng là tìm cách thu phục quần chúng đông đảo để bảo đảm cho công cuộc khởi nghĩa sau này đi đến thắng lợi.

Trách nhiệm của Đảng đối với phong trào cách mạng thật là nặng nề, nếu không tổ chức lại các cơ quan của chúng ta, không cải tiến công tác của chúng ta trong quần chúng, không đấu tranh chống những sai lầm của các đảng viên thì chẳng những chúng ta sẽ phải chạy theo sau quần chúng, mà còn không có đầy đủ lực lượng để đấu tranh chống khủng bố.

Từ mấy tháng nay, Đảng đã bắt đầu phát triển công tác quần chúng, sửa chữa những sai lầm cũ trước đây. Kết quả là sinh hoạt của Đảng đã trở nên sinh động

hơn, số lượng công nhân và bần nông tăng lên, nhất là trong các cơ quan lãnh đạo. Đó là một bước tiến bộ, nhưng như thế chưa phải là hoàn toàn. *Từ nay, chúng ta cần phải bônsovích hoá Đảng* để đi tới mục đích ấy, Đảng phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

5. Những nhiệm vụ nội bộ của Đảng

“a) Bỏ chính cương cũ và điều lệ cũ của Đảng Cộng sản, dựa vào kinh nghiệm của thời kỳ đã qua để tiến hành công tác thực tiễn đúng theo nghị quyết và chỉ thị của Quốc tế Cộng sản.

b) Bỏ tên *Đảng Cộng sản Việt Nam* và thay bằng tên *Đảng Cộng sản Đông Dương*.

c) Nghiên cứu các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và sách lược của Đảng Cộng sản trong tất cả các tổ chức, dùng những tư liệu đó làm cơ sở để cải tổ nội bộ và tiến hành bônsovích hoá toàn Đảng.

d) Tổ chức học tập ở trong toàn Đảng kinh nghiệm công tác quần chúng, những biến cố xảy ra trong nước và trên thế giới, những nhiệm vụ của Đảng, nhằm nâng cao trình độ chính trị cho các đảng viên.

e) Cố gắng bằng mọi cách để tăng thêm thành phần công nhân trong Đảng, tăng thêm thành phần công nhân công nghiệp trong các cơ quan lãnh đạo; bằng mọi cách đem những người cộng sản xuống làm việc với nữ công nhân và nông dân (trừ các đồng chí bận công tác kỹ thuật).

f) Giáo dục chính trị cho các đảng viên theo trình độ của họ, và đấu tranh kiên quyết chống những khuynh hướng lệch lạc và những tàn dư của chủ nghĩa biệt phái.

g) Về phương diện tổ chức, phải dựa vào điều lệ mới của Đảng nhằm tổ chức một cách vững chắc các xứ ủy để lãnh đạo công tác trong mỗi xứ. Vì phải lo công tác trong toàn Đảng, Ban Chấp hành Trung ương không thể lãnh đạo trực tiếp các tỉnh ủy được⁴⁴.

h) Ở các cấp ủy cao cấp của Đảng (kể từ các thành ủy và tỉnh ủy) phải thành lập những ban công tác công vận, nông vận, binh vận, phụ vận, v.v..

i) Dù khó khăn, tìm mọi cách đưa những người cộng sản vào làm việc trong các xí nghiệp quan trọng (nhà máy, đồn điền, đường sắt, v.v.) để tổ chức công nhân.

j) Qua làn sóng đấu tranh mà tổ chức chi bộ ở các làng, củng cố các chi bộ đó và bảo đảm cho công nhân nông nghiệp và bần nông chiếm đa số trong các cấp ủy.

k) Tích cực chú trọng kết nạp công nhân vào Đảng, và đưa họ vào các ban chấp hành. Chú ý giáo dục các đảng viên phụ nữ trong các cơ quan và đừng để họ lâu⁴⁵ trong các cơ quan ấy.

l) Để Đảng không xa rời quần chúng, các cơ quan cao cấp của Đảng phải liên hệ khăng khít với các tổ chức cơ sở. Cần tăng cường các phương tiện liên lạc để các cơ quan của Đảng có thể liên lạc với nhau thường xuyên và nhanh chóng giữa tỉnh ủy với các xứ ủy, các xứ ủy với Ban Chấp hành Trung ương, các xứ ủy với nhau, Ban Chấp hành Trung ương với các đảng anh em Pháp và Trung Quốc, Ban Chấp hành Trung ương với Quốc tế Cộng sản, v.v..

m) Làm cho sinh hoạt chi bộ được sinh động hơn, phân công cho tất cả các đảng viên, xem công tác quần chúng là công tác chủ yếu và tăng cường công tác tổ chức trong quá trình đấu tranh. Thực hiện nguyên tắc bầu cử các ban chấp hành. Bỏ các thủ tục phiền phức⁴⁶ khi kết nạp đảng viên mới. Kết nạp đảng viên mới phải căn cứ trước hết vào tinh thần và ý thức giai cấp của họ".

6. *Hướng về quần chúng* - Hội nghị toàn thể nhận thấy cần phải gấp rút thủ tiêu chủ nghĩa bè phái, đề ra một loạt biện pháp thực tiễn nhằm thu phục quần chúng, và nhấn mạnh đến sự cần thiết phải huy động mọi tầng lớp bị bóc lột ra đấu tranh xung quanh những yêu sách kinh tế thông thường nhất của họ. Hội nghị toàn thể nhận định rằng chỉ với những yêu sách từng phần người ta mới có thể thu hút tất cả mọi tầng lớp bị bóc lột bước lên vũ đài cách mạng. Cho nên nếu đánh giá thấp tầm quan trọng của những yêu sách đó thì rõ ràng là sai lầm, nhưng nếu không gắn liền

những khẩu hiệu từng phần với những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương, thì lại sẽ sa vào một mối nguy khá lớn. Như vậy là Hội nghị toàn thể đã nhận rõ tầm quan trọng to lớn của các yêu sách từng phần, cho nên trong các nghị quyết của mình Hội nghị đã đề ra những yêu sách rất cụ thể cho công nhân, nông dân lao động, binh lính, thanh niên, và phụ nữ.

Do đó, cuộc đấu tranh để thu phục quần chúng xung quanh những yêu sách từng phần là một bộ phận hợp thành của cuộc đấu tranh nhằm chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Những nghị quyết về phong trào thanh niên, phong trào công hội, v.v. và chúng ta sẽ phân tích dưới đây có mục đích chỉ vẽ cho những người cộng sản biết phải thu phục quần chúng bằng cách như thế nào.

7. *Đoàn Thanh niên Cộng sản* - Hội nghị toàn thể đã nhận định một cách đúng đắn rằng Đoàn Thanh niên Cộng sản là một nguồn dự trữ lực lượng mới của Đảng, một trường học cộng sản cho thanh niên lao động và một tổ chức lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của tầng lớp thanh niên bị bóc lột. Hội nghị đã nghiêm khắc phê bình khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa đánh giá thấp vai trò của thanh niên cộng sản, xem nhẹ việc tổ chức tầng lớp thanh niên cần lao vào trong hàng ngũ thanh niên cộng sản. Hội nghị đã dự kiến trước một mối nguy khác xem Đoàn Thanh niên Cộng sản như một Đảng Cộng sản thứ hai. Hội nghị nhấn mạnh sự cần thiết phải biến Đoàn Thanh niên Cộng sản thành một tổ chức quần chúng thật sự, vì vậy không nên đòi hỏi ở các đoàn viên thanh niên cộng sản những điều kiện giống như đảng viên. Về vấn đề này, Hội nghị toàn thể nói: “Đảng là đội tiên phong và lãnh tụ của tất cả giai cấp vô sản và giai cấp nông dân, còn Đoàn Thanh niên Cộng sản thì không có vai trò ấy. Nó là một tổ chức đấu tranh có tính chất chính trị, một tổ chức trợ thủ của Đảng, có nhiệm vụ giáo dục quần chúng thanh niên theo con đường Lênin. Hội nghị còn nói thêm là việc giáo dục đó chỉ có tiến hành thông qua đấu tranh giai cấp.

Hội nghị toàn thể quyết định có thể và phải dựa vào Đoàn Thanh niên Cộng sản những thanh niên công nhân, nông dân, học sinh từ 14 tuổi đến 23 tuổi, thừa nhận chương trình và điều lệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản và cam kết tích cực tham gia phong trào cộng sản của thanh niên. Tuy vậy, Hội nghị đã căn dặn những người cộng sản một cách rõ ràng rằng phải tìm mọi cách bảo đảm cho những phần tử vô sản nắm giữ vai trò lãnh đạo và chiếm đa số trong Đoàn Thanh niên Cộng sản. Còn đối với học sinh thì trước khi kết nạp vào Đoàn, phải tiến hành điều tra thật kỹ càng.

Nhiệm vụ trung tâm của các tổ chức thanh niên cộng sản là phải tập trung lại theo quy mô toàn quốc. Về vấn đề này, Hội nghị toàn thể đã đề ra những chỉ thị rất cụ thể tiến tới chuẩn bị một đại hội toàn quốc của các tổ chức thanh niên cộng sản nhằm thành lập một Đoàn Thanh niên Cộng sản cho cả Đông Dương và bầu một Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị cũng nhắc nhở phải tích cực chú ý đến công tác tổ chức thanh niên tại các xí nghiệp, khuyến bảo thanh niên cộng sản phải tăng thêm các tổ chức quần chúng của mình, đưa thanh niên vào các đội tự vệ, thành lập các ban thanh niên trong ban lãnh đạo các tổ chức cách mạng. Đảng đã chỉ thị cho mỗi chi bộ phải tiến tới thành lập càng nhanh càng tốt một chi đoàn thanh niên cộng sản, căn dặn các báo chí cộng sản dành riêng những trang đặc biệt để nói về phong trào thanh niên cộng sản. Hội nghị toàn thể đã đặt ra cho các tổ chức thanh niên cộng sản sự cần thiết phải gấp rút tổ chức học tập, phổ biến rộng rãi trong quảng đại quần chúng thanh niên cần lao các nghị quyết chính trị của Đảng nhất là bức thư ngỏ đầu tiên đề ngày 10-4-1930 của Quốc tế Cộng sản gửi cho thanh niên cộng sản Đông Dương.

8. *Vấn đề công hội* - Sau khi phân tích tình hình kinh tế, chính trị và xã hội của giai cấp công nhân, Hội nghị toàn thể đã tổng kết phong trào công nhân từ hồi thống nhất Đảng. Lúc đó Hội nghị đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng nói chung. Hội nghị phê phán rất

ngghiêm khắc những sai lầm sau đây của những người cộng sản trong phong trào công hội: đòi hỏi những hội viên công hội những tiêu chuẩn giống như tiêu chuẩn những người cộng sản, ban chấp hành công hội thường là hình ảnh sao chép của các ban chấp hành Đảng, đánh giá thấp vai trò quyết định của các xí nghiệp lớn, không tổ chức các ban công tác phụ nữ và thanh niên trong các công hội, không thành lập các ủy ban xí nghiệp để thu hút tất cả công nhân đã có tổ chức và chưa có tổ chức, xu hướng kinh tế chủ nghĩa. Hội nghị toàn thể đặc biệt nhấn mạnh đến mối nguy cơ xem các công hội đỏ như những tổ chức tương tế về phương diện kinh tế, còn các nhiệm vụ chính trị thì lại dành riêng cho Đảng Cộng sản. Sau khi giải thích cho những người cộng sản thấy rõ họ phải gắn liền những vấn đề kinh tế với chính trị như thế nào, Hội nghị toàn thể đã kết luận là các công hội đỏ phải tìm cách biến các cuộc đấu tranh kinh tế thành những cuộc đấu tranh chính trị, nhưng trong lúc đấu tranh chính trị, họ không hề được quên bảo vệ lợi ích kinh tế hàng ngày của giai cấp vô sản.

Đây là lần đầu tiên Đảng ta đã xác định một cách lêninnít vai trò của các công hội, mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và công hội đỏ.

Hội nghị toàn thể đã đề ra nhiều hình thức tuyên truyền cực kỳ phong phú để giáo dục giai cấp vô sản về mặt chính trị, để chỉ rõ cho họ thấy những ai là kẻ thù giai cấp của họ. Đặc biệt, Hội nghị căn dặn những người cộng sản phải tiến hành đấu tranh kiên quyết chống các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa còn rơi rớt ở các đảng viên cũng như ở trong công nhân, nâng cao tinh thần quốc tế vô sản cho họ, làm cho họ hiểu rõ Liên Xô là Tổ quốc duy nhất của mình. Hội nghị thấy cần phải thành lập trong mỗi nhà máy một *tờ báo xí nghiệp*. Tuy nhiên, trong khi đặt vấn đề đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân khỏi ảnh hưởng của bọn dân tộc cải lương và dân tộc cách mạng, Hội nghị đã phạm phải sai lầm là nhét hai loại đảng phái ấy vào cùng một bị, do đó không biết có thái độ khác nhau đối với các đảng phái cải lương phản động và các đảng tiểu tư sản còn đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Nguyên tắc tổ chức công hội trên cơ sở xí nghiệp (chứ không phải trên cơ sở nghề nghiệp) đã được biểu quyết, vì Hội nghị toàn thể nhận thấy cần thiết phải biến mỗi xí nghiệp thành một thành trì của phong trào cách mạng. Để tăng cường mối liên hệ giữa công nhân các vùng và các ngành công nghiệp khác nhau, Hội nghị đã chủ trương thực hiện hai hình thức tổ chức *kết hợp* với nhau: a) tổ chức ngang (địa phương) tập hợp tất cả những công hội ở cùng một vùng thành liên hiệp công hội địa phương; b) tổ chức dọc, tập hợp tất cả những công hội trong từng ngành công nghiệp.

Hội nghị toàn thể chủ trương thành lập các ban công tác thanh niên và phụ nữ trong các cơ quan lãnh đạo. Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh đến việc cần phải hoạt động trong đám những người thất nghiệp và lôi cuốn họ vào cuộc đấu tranh.

Hội nghị toàn thể đặc biệt nêu bật sự cần thiết phải thành lập các ủy ban xí nghiệp và những tổ chức quần chúng phụ trợ khác để có thể thu hút được hết thảy công nhân vào tổ chức.

Ban Chấp hành Trung ương đã vạch ra một cách rất cụ thể các hình thức đấu tranh của giai cấp vô sản, các phương thức chuẩn bị và lãnh đạo từng phong trào và phân tích nguyên nhân thắng lợi hoặc thất bại của từng cuộc đấu tranh.

Sau cùng, Hội nghị toàn thể đã đề ra những yêu sách từng phần cho giai cấp công nhân nhằm giúp các đồng chí ở cơ sở từ đây có thể đưa ra những khẩu hiệu cụ thể, chính xác và nhất là dễ hiểu đối với quần chúng.

9. *Vấn đề nông dân* - Hội nghị toàn thể đã phân tích những hình thức bóc lột đối với giai cấp nông dân Đông Dương và nhận định tình hình phân hoá giai cấp ở nông thôn. Ở đây, chúng tôi nhận thấy là Hội nghị toàn thể đã hoàn toàn không đề cập đến vấn đề nông dân bị tư bản thương nghiệp nông thôn bóc lột.

Trước khi đề ra nhiệm vụ của Đảng Cộng sản trong phong trào nông dân, Hội nghị toàn thể đã phê phán những sai lầm và thiếu sót phạm phải trong thời gian công tác

trước đây (chủ nghĩa biệt phái, không vận động trong thanh niên và phụ nữ, đấu tranh quá yếu chống các khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, v.v.).

Hội nghị toàn thể đã nhắc nhở phải huy động nông dân lao động đấu tranh nhất là cho những yêu sách kinh tế và chính trị từng phần, nhưng không được tách rời với các nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương. Hội nghị đã đề ra yêu sách từng phần cho nông dân lao động cũng như cho công nhân nông nghiệp. Hội nghị đã đặt nhiệm vụ phải phổ biến những khẩu hiệu ruộng đất (tịch thu ruộng đất của địa chủ bản xứ và của bọn đế quốc đem chia cho bản nông và trung nông). Nhưng về vấn đề này, Hội nghị đã không nghĩ đến việc cấp ruộng đất cho công nhân nông nghiệp.

Hội nghị toàn thể đã nhấn mạnh rằng nhất thiết giai cấp vô sản phải nắm bá quyền lãnh đạo phong trào nông dân, rằng các nông hội phải có nhiệm vụ bức thiết là đấu tranh chống các hội đồng cải cách, chống các đảng phái dân tộc cải lương và dân tộc cách mạng.

Hội nghị toàn thể thấy cần phải làm cho công hội và nông hội liên hệ chặt chẽ với nhau, và thông qua các tiểu tổ cộng sản mà đảm bảo sự lãnh đạo cách mạng đối với nông hội. Hội nghị căn dặn phải đưa bản nông càng nhiều càng tốt vào các cơ quan lãnh đạo nông hội, nhưng Hội nghị chưa nhìn thấy sự cần thiết phải bảo đảm cho giai cấp vô sản nông nghiệp nắm giữ ưu thế lãnh đạo trong các tổ chức.

Về phương diện tổ chức nông dân, Hội nghị toàn thể đã phạm hai sai lầm chủ yếu:

a) Hội nghị đã vô tình mở rộng cửa các nông hội cách mạng cho phú nông mà không nêu rõ trong điều lệ là những tổ chức đó chỉ được tập hợp nông dân lao động mà thôi.

b) Hội nghị đã quyết định tập trung các nông hội lại thành một hệ thống toàn quốc. Quốc tế Cộng sản đã viết thư cho toàn Đảng Cộng sản nhằm sửa chữa sai lầm đó của Hội nghị toàn thể: “Tuy phải tích cực sử dụng nông hội làm một trong những hình thức quan trọng nhất tổ chức nông dân đấu tranh, nhưng không nên thành lập

một cơ quan trung ương nông hội cho toàn bộ xứ Đông Dương. Việc tập trung các nông hội thành một hệ thống toàn quốc là không hợp lý. Cơ quan trung ương nông hội đã ít có khả năng tập hợp quần chúng nông dân, lại có thể bị những phần tử dân tộc cải lương lợi dụng để đối lập với giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản”.

10. *Công tác binh vận* - Hội nghị toàn thể nhận định rằng nếu không có binh lính tham gia phong trào cách mạng thì cách mạng Đông Dương không thể đi đến thắng lợi. Hội nghị đã phê phán những xu hướng nguy hiểm như sau:

a) Một là, đánh giá quá cao công tác vận động binh lính và xem nhẹ công tác trong các tầng lớp quần chúng lao động đông đảo.

b) Hai là, không nhận thấy tầm quan trọng của công tác binh vận mà chỉ nhìn thấy công tác vận động quần chúng là trọng yếu thôi.

Muốn lôi kéo binh lính tham gia vào đấu tranh cách mạng, nhất là muốn họ ngả sang phe của công nhân và nông dân trong thời cơ quyết định, thì công tác vận động binh lính phải được tiến hành một cách tự giác, Đảng phải luôn luôn bênh vực những yêu sách hàng ngày của họ.

Hội nghị toàn thể đã đề ra sách lược vận động binh lính như sau:

“Ở Đông Dương, quân đội hoàn toàn nằm trong tay bọn đế quốc. Trong quân đội, có hai bộ phận: bộ phận đông đảo nhất bao gồm binh lính bản xứ, bộ phận kia gồm những đội quân chiếm đóng từ bên Pháp hoặc các thuộc địa khác đến. Trong công tác binh vận, sách lược của Đảng là phải sử dụng khẩu hiệu quân đội quốc gia⁴⁷ (nghĩa là độc lập với quân đội đế quốc) nhằm biến binh lính bản xứ thành một quân đội cách mạng; mặt khác, phải thực hiện chính sách thất bại chủ nghĩa (nghĩa là góp phần làm cho chủ nghĩa đế quốc thất bại, quân đội tan rã), làm cho hàng ngũ quân đội phân hoá đi đến vô tổ chức, tan rã. Gặp trường hợp chiến tranh đế quốc thì cần phải định nghĩa nó cho thật rõ để xác định cho đúng thái độ của chúng ta.

a) Khi chiến tranh xảy ra giữa hai nước đế quốc với nhau và binh lính bị cưỡng bách ra trận, thì nhiệm vụ của mỗi người lính là góp phần làm cho chính phủ đế

quốc áp bức của họ thất bại: từ chối không ra trận, không tuân theo mệnh lệnh, phá hoại và tổ chức quay về hàng loạt nhằm làm cho quân đội tan rã, trở nên vô tổ chức. Nếu lúc đó giai cấp vô sản ở chính quốc cũng nổi dậy làm cách mạng lật đổ giai cấp tư bản, thì cần phải giúp đỡ giai cấp vô sản ở chính quốc trong cuộc đấu tranh cách mạng của họ.

b) Nếu một hay nhiều nước đế quốc gây chiến với Liên Xô, thì nhiệm vụ của binh lính là đứng về phía Liên Xô và quay súng bắn lại bọn đế quốc, vì Liên Xô là Tổ quốc của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

c) Nếu bọn đế quốc đưa binh lính đi đàn áp phong trào cách mạng ở các thuộc địa khác hoặc ở ngay trong nước mình, binh lính phải đồng tình với quần chúng công nông, quay súng bắn lại bọn đế quốc và ủng hộ phong trào cách mạng” (*Nghị quyết của Hội nghị toàn thể về công tác binh vận*).

Chúng ta phải nhấn mạnh rằng trong trường hợp thứ nhất, trường hợp xảy ra chiến tranh giữa hai nước đế quốc, Hội nghị không vạch ra một cách rõ rệt là phải tìm cách làm cho quân đội tan rã, chính phủ đế quốc áp bức thất bại, nhưng các khẩu hiệu “không ra trận, không tuân mệnh lệnh sĩ quan, phá hoại và tổ chức quay về hàng loạt...” lại có ý nghĩa đối với binh lính (nhất là trong thời chiến) là những lời kêu gọi đứng dậy, gấp rút tiến hành khởi nghĩa. Liệu chúng ta có thể hy sinh một vài nhóm binh lính bản xứ tiên tiến và cách mạng bằng cách phát động những cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ mà không chú ý đến:

a) Tinh thần chiến đấu và những khẩu hiệu đấu tranh của những người lao động ở nước đế quốc có điều động binh lính bản xứ tới;

b) Tinh thần, trình độ chiến đấu và tổ chức của binh lính trong quân đội nước đế quốc nói trên (kinh nghiệm của cuộc Chiến tranh thế giới 1914 - 1918 đã chứng minh rằng binh lính bản xứ luôn luôn bị phân tán thành từng nhóm *nhỏ lẻ tẻ*⁴⁸ và chỉ là thiểu số trong quân đội đế quốc;

c) Trình độ tổ chức của Đảng Cộng sản ở nước đế quốc và ảnh hưởng của nó trong quần chúng. Vì vậy, khi đưa ra các khẩu hiệu: “không ra trận, không tuân mệnh lệnh sĩ quan”, v.v. đáng lẽ Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương phải nói cụ thể là lúc nào và trong điều kiện nào, những khẩu hiệu như thế là những khẩu hiệu động, chứ không phải là những câu nói rỗng tuếch.

Hội nghị lưu ý những người cộng sản phải tổ chức những chi bộ cộng sản trong quân đội (Hội nghị không thấy cần phải tổ chức những chi đoàn thanh niên cộng sản trong quân đội), thành lập nhiều tổ chức quần chúng của binh lính (hội binh sĩ tại ngũ, hội cựu binh, v.v.), đẩy mạnh tuyên truyền cộng sản chủ nghĩa trong binh lính, liên kết chặt chẽ đấu tranh của binh lính với các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân, bảo vệ và phổ biến những yêu sách hàng ngày của binh lính chẳng những trong quân đội, mà cả trong các tầng lớp bị bóc lột, nhằm vận dụng một tình đoàn kết đấu tranh giữa công nhân, nông dân và binh sĩ.

Hội nghị toàn thể đã đề ra những yêu sách từng phần cho binh lính, trong đó có việc đòi hỏi hương những binh lính bản xứ bị đưa sang Pháp và các thuộc địa khác, và đòi giải tán quân đội chiếm đóng.

Cần nói thêm là sau Hội nghị toàn thể, Ban Thường vụ⁴⁹ đã lưu ý tất cả các ban tỉnh ủy (thông tri ngày mùng 3-1-1931) tiến hành ngay công tác binh vận ở những nơi chưa làm, và ở những nơi đã làm rồi thì tìm cách củng cố lại.

11. *Liên đoàn chống đế quốc*⁵⁰ - Hội nghị toàn thể đã phê phán những quan điểm cơ hội chủ nghĩa của một số đồng chí có tư tưởng biệt phái: các đồng chí này đã nghĩ một cách sai lầm rằng khi kết nạp hội viên vào Liên đoàn người ta cũng phải theo những điều kiện giống như kết nạp đảng viên vào Đảng Cộng sản, nghĩa là trên cơ sở từng người một. Hội nghị nhận thấy cần phải tập trung và liên kết tất cả mọi lực lượng phản đế lại bằng cách đưa vào Liên đoàn toàn bộ tập thể của tất cả mọi tổ chức quần chúng cách mạng của công nhân, nông dân, học sinh, binh lính, phụ nữ, các đảng cách mạng tiểu tư sản, v.v.. Như vậy là Hội nghị đã chú ý đến

việc kết nạp tập thể từng tổ chức toàn vẹn vào Liên đoàn phản đế, nhưng như thế không có nghĩa là Hội nghị đã từ chối kết nạp những cá nhân riêng lẻ, những người này, theo ý Ban Chấp hành Trung ương không bao giờ được chiếm đa số ở trong Liên đoàn. Hội nghị toàn thể đặc biệt nhấn mạnh đến sự cần thiết phải bảo đảm cho thành phần lao động chiếm đa số trong Mặt trận và cho *giai cấp vô sản chiếm giữ vai trò lãnh đạo*. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ của Liên đoàn là phải đặc biệt đấu tranh chống những hình thức áp bức đế quốc chủ nghĩa chống khủng bố, chống chiến tranh đế quốc, chống bè lũ thoả hiệp với chủ nghĩa đế quốc. Liên đoàn phải có tính chất quốc tế, vì vậy nó phải đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới đồng thời ủng hộ Liên Xô và bảo vệ phong trào cách mạng ở tất cả các nước.

12. *Cứu tế đỏ* - Đảng đã phê phán những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa xem hội cứu tế đỏ như một tổ chức tương tế chỉ gồm những người “hảo tâm” và trước hết, những “nhà giàu có”. Hội nghị giải thích rằng Quốc tế cứu tế đỏ phải là một tổ chức quần chúng đấu tranh đặc biệt chống khủng bố trắng, cứu trợ những gia đình cách mạng nạn nhân của ách đàn áp đế quốc. Hội nghị căn dặn không nên đóng cửa Quốc tế cứu tế đỏ đối với những phần tử phản đế không phải là lao động, nhưng đồng thời cũng cần quy định rất thấp số tiền nhập hội và nguyệt phí để cho các tầng lớp quần chúng lao động đông đảo có thể gia nhập tổ chức. Hội nghị toàn thể đã quy định những phương pháp tổ chức, đấu tranh của tổ chức Quốc tế cứu tế đỏ, những khẩu hiệu mà nó phải đưa ra để huy động quần chúng xuống đường đấu tranh.

Đặc biệt Hội nghị toàn thể đã chỉ thị cho tất cả những người cộng sản phải gia nhập Quốc tế cứu tế đỏ và chỉ định các cán bộ phụ trách tổ chức đó. Hội nghị cũng nêu lên sự cần thiết cấp bách phải thống nhất các tổ chức lẻ tẻ của Quốc tế cứu tế đỏ lại thành một tổ chức mạnh mẽ trên quy mô toàn quốc.....⁵¹

....⁵² những hội sinh viên, v.v. mà còn phải thành lập những hội riêng cho phụ nữ lao động, chủ yếu nhằm thu hút những chị em chưa gia nhập các tổ chức quần

chúng khác. Hội nghị đề ra nhiệm vụ giáo dục chính trị cho phụ nữ, đào tạo cán bộ lãnh đạo xuất thân từ phụ nữ lao động, Hội nghị cũng quyết định dành những đợt thường xuyên trên báo chí cộng sản để bàn về những vấn đề phụ nữ.

Hội nghị đã nêu ra một loạt yêu sách từng phần cho phụ nữ lao động, và đề nghị triệu tập càng nhiều càng tốt các hội nghị đại biểu của phụ nữ.

14. *Đội tự vệ* - Các đội tự vệ đã đóng một vai trò to lớn trong phong trào cách mạng ở Đông Dương nói chung và trong phong trào Xôviết nói riêng. Trong phiên họp toàn thể lần thứ nhất, Hội nghị đã đặt ra rất mạnh vấn đề thành lập các đội tự vệ và kết nạp vào đây những công nhân, nông dân (kể cả thanh niên) tích cực nhất và can đảm nhất. Ngay sau khi Hội nghị kết thúc, Ban Thường vụ đã chỉ thị nhiều lần cho tất cả những người cộng sản phải tuyên truyền rộng rãi tầm quan trọng và sự cần thiết cấp bách phải thành lập các đội ấy. Trong vấn đề thành lập các đội tự vệ này Đảng đã phải đấu tranh chống ba khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa: a) khuynh hướng xem các đội tự vệ là những tổ chức tạm thời và cần giải tán sau mỗi lần bãi công hoặc biểu tình kết thúc; b) khuynh hướng đòi Đảng cung cấp vũ khí cho các đội đó đầy đủ như đối với các đội xích vệ hoặc hồng quân; c) khuynh hướng cho rằng các đội tự vệ không được dùng vũ khí, xem mọi cuộc xung đột vũ trang giữa các đội ấy với cảnh sát như là manh động.

Đảng cho rằng đội tự vệ là những tổ chức thường trực, với sự giúp đỡ của Đảng, các đội này phải cố gắng bằng đủ mọi cách, tự sắm lấy vũ khí, nhưng nếu không sắm được đầy đủ, những đội đó vẫn có thể tồn tại. Đảng cũng nhấn mạnh là các đội tự vệ cần học tập quân sự để bảo vệ công nhân và nông dân trong các cuộc bãi công và biểu tình.

Chỉ thị của Đảng về việc thành lập các đội tự vệ đã đem lại kết quả, bởi vì sau Hội nghị toàn thể lần thứ nhất, chúng ta thấy các đội tự vệ như vậy mọc ra rất nhiều và các cuộc đấu tranh của quần chúng có tính chất tổ chức hơn.

15. *Chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc* - Hội nghị đã ra những chỉ thị cụ thể về việc chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất nhằm giải quyết các vấn đề cơ bản của phong trào cách mạng. Hội nghị nói thêm là ngày giờ họp Đại hội sẽ được quy định sau khi Đảng cải tổ xong bộ máy nội bộ và cải tiến công tác quần chúng trên cơ sở những nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ nhất.

16. *Phương pháp tổ chức* - Hội nghị thống nhất không quy định các phương pháp tổ chức. Chính Hội nghị toàn thể đã vạch ra lần đầu tiên, một cách rất rõ ràng điều lệ và hình thức tổ chức cho Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản, công hội đỏ, nông hội, hội binh sĩ, hội phụ nữ, hội học sinh, liên đoàn chống đế quốc và phân bộ Quốc tế cứu tế đỏ Đông Dương.

Căn cứ theo Điều lệ của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị toàn thể đã quy định, trong Điều lệ Đảng, những điều kiện gia nhập Đảng, quan hệ giữa các cơ quan, những chức năng của mỗi cơ quan ấy; Hội nghị nhận thấy cần thiết phải có một kỷ luật sắt bônsovích trong khuôn khổ dân chủ nội bộ của Đảng; Hội nghị đã cụ thể hoá vai trò của các tổ chức cộng sản, quy định quan hệ giữa Đảng và Đoàn Thanh niên Cộng sản.

Về điều kiện gia nhập Đảng, Hội nghị quy định rõ là “tất cả mọi người thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản, tham gia hoạt động trong một tổ chức của Đảng, phục tùng mọi nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và đóng đảng phí đều đặn đều có thể được quan niệm là đảng viên”.

Đối với công nhân, Đảng tạo điều kiện cho họ dễ dàng gia nhập Đảng và chỉ yêu cầu họ có một đảng viên cũ giới thiệu; đối với những thành phần khác (nông dân, thợ thủ công, trí thức, tiểu tư sản, v.v.), Đảng yêu cầu phải có hai đảng viên cũ giới thiệu. Những người xin gia nhập Đảng sau khi chi bộ thông qua, phải được cấp ủy khu vực hoặc tổng chuẩn y. Đảng viên các đảng khác muốn xin gia nhập Đảng Cộng sản, phải được ba đảng viên cũ giới thiệu. Nếu họ là đảng viên thường của các đảng kia thì phải do tỉnh ủy Đảng Cộng sản chuẩn y; nếu là cán bộ có trách

nhiệm, thì phải do Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y mới được kết nạp vào Đảng.

III- ĐỂ THỰC HIỆN NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LẦN THỨ NHẤT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

1. Nghiên cứu Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương

Liên ngay sau Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ đã ra chỉ thị nghiên cứu những nghị quyết của Hội nghị và gửi đến các tổ chức của Đảng những điều chỉ dẫn rất cụ thể nhằm:

- a) Tổ chức nghiên cứu thật cẩn thận những nghị quyết ấy;
- b) Thực hiện những nghị quyết của Hội nghị tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Như chúng tôi đã nói ở mấy trang trên, ngoài việc ra những nghị quyết về các vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản, Hội nghị toàn thể đã thảo một “Dự án Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản” đưa ra thảo luận trong tất cả các chi bộ.

Nói chung, việc nghiên cứu những văn kiện của Hội nghị ở các cấp bộ đảng đã làm cho sinh hoạt nội bộ của Đảng trở nên sinh động và đã nâng cao được trình độ chính trị cho đảng viên, nhưng ở một số tổ chức việc nghiên cứu đó đã biến thành một cách hình thức và chưa biết vận dụng các nghị quyết của Hội nghị vào thực tiễn. Ở một số tổ chức khác (như ở Bắc Kỳ), một vài cán bộ lãnh đạo đã đối lập đường lối chính trị cơ hội chủ nghĩa của họ với đường lối chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Quốc tế Cộng sản.

Tuy nhiên, như chúng ta sẽ thấy ở chương sau, Ban Thường vụ Trung ương Đảng, chịu trách nhiệm thực hiện đường lối chính trị của Hội nghị đã luôn luôn tỏ ra rất cương quyết và không bao giờ chịu nhượng bộ những phần tử cơ hội chủ nghĩa.

2. Hội nghị Xứ bộ Đảng Cộng sản ở Bắc Kỳ (tháng 12-1930)

Hội nghị này không được chuẩn bị trước. Các đại biểu chỉ được biết chương trình nghị sự sau lúc Hội nghị khai mạc. Các công tác của Hội nghị không được biểu quyết theo đúng thủ tục. Hội nghị đã nghe một bản báo cáo về tình hình kinh tế trong nước, về phong trào cách mạng, và về chính sách đàn áp và cải cách của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Hội nghị đã quyết nghị về những vấn đề sau đây: phong trào công nhân, phong trào nông dân, phương pháp công tác trong các tổ chức quần chúng, vấn đề cán bộ, vấn đề giáo dục chính trị cho các đảng viên.

Tuy thế, theo báo cáo ngày 17-4-1931 của Ban Chấp hành Trung ương, thì Hội nghị không vận dụng đúng đường lối chính trị của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương.

Khi phân tích phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ, Hội nghị chỉ nhận thấy thất bại mà không biết rút ra những bài học đấu tranh, nhất là những thắng lợi mà quần chúng lao động đã giành được, do đó Hội nghị đã viết một cách sai lầm rằng công nhân và nông dân đã thất bại. Như thế là trái với sự thật, bởi vì những người lao động Bắc Kỳ cũng như những người lao động ở khắp Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đã thu được rất nhiều thắng lợi.

3. Hội nghị Xứ bộ Trung Kỳ (từ ngày 22 đến ngày 27-12-1930)

Mục đích của hội nghị này là vạch ra những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương. Chương trình nghị sự gồm có: a) nghiên cứu Dự thảo Luận cương chính trị của Ban Chấp hành Trung ương; b) tình hình nội bộ Đảng; c) những nhiệm vụ của Đảng; d) tự phê bình; e) hợp lý hoá⁵³; f) đấu tranh chống chiến tranh đế quốc; g) chống khủng bố trắng và chủ nghĩa dân tộc cải lương; h) chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang; i) biện pháp tổ chức; k) phân công.

Trái với Hội nghị Xứ bộ Bắc Kỳ, *Hội nghị Xứ bộ Trung Kỳ nói chung đã vận dụng đường lối chính trị của Ban Chấp hành Trung ương.* Tại Bắc Kỳ, các đại biểu ít

tham gia thảo luận báo cáo chính trị và nghị quyết, nhưng ở Trung Kỳ thì các đại biểu lại rất tích cực trong việc tham gia mọi cuộc thảo luận.

Hội nghị đã có tám nhận xét về bản Dự thảo Luận cương chính trị của Ban Chấp hành Trung ương. Đặc biệt Hội nghị đã đề nghị Ban Chấp hành Trung ương phân tích vai trò của tư bản Trung Quốc trong nền kinh tế Đông Dương, nói cụ thể về vai trò của tá điền, nêu bật sự yếu ớt trong mối liên hệ của Đảng với quần chúng, v.v.. Tuy vậy, Hội nghị vẫn không nhất trí với Ban Chấp hành Trung ương về việc đổi ngay tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, vì Hội nghị lập luận một cách sai lệch ở *Lào và Cao Miên còn chưa có*⁵⁴Đảng Cộng sản.

Khi phân tích sang phong trào cách mạng, Hội nghị đã nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo to lớn của Đảng Cộng sản, sự phát triển nhanh chóng của ảnh hưởng Đảng, việc hàng ngũ Đảng được mở rộng, sự phát triển của các tổ chức quần chúng; Hội nghị cũng đã phê phán rất nghiêm khắc những sai lầm và thiếu sót của các tổ chức đảng và của từng đảng viên một ở Trung Kỳ. Những sai lầm mà Hội nghị nhấn mạnh, nói chung, đều giống những sai lầm mà Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương đã phê phán trong luận cương và nghị quyết.

Về nhiệm vụ của Đảng tại Trung Kỳ, Hội nghị đã nêu ra bốn nhiệm vụ sau đây: a) tăng cường công tác cổ động chính trị; mở rộng phong trào cách mạng; b) đấu tranh nhằm duy trì và củng cố những thắng lợi đã giành được; tìm mọi cách đẩy mạnh cuộc đấu tranh phản đế; c) liên hệ chặt chẽ cuộc đấu tranh chống đế quốc với các yêu sách kinh tế của quần chúng lao động; d) củng cố Đảng và các nông hội nhằm đảm bảo cho Đảng có thể lãnh đạo được toàn bộ phong trào cách mạng.

Qua những nhiệm vụ mà Hội nghị Xứ bộ đã vạch ra trên đây, chúng ta thấy rằng Hội nghị không gắn liền cuộc đấu tranh phản phong kiến với cuộc đấu tranh chống đế quốc, không đề ra nhiệm vụ cho công tác ở các công hội đỏ.

Về việc đấu tranh chống khủng bố, Hội nghị đã quyết định: a) mở rộng *Liên đoàn chống đế quốc* và các tổ chức cứu tế đỏ; b) tránh phá hoại các cơ quan hành chính

và nhà cửa địa chủ, v.v.; c) tổ chức tuyên truyền có hệ thống cho binh lính để kết tình anh em của họ với quần chúng lao động; d) tổ chức những cuộc biểu tình quần chúng chống sự đàn áp của chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Đặc biệt Hội nghị thấy cần phải liên kết chặt chẽ cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc với cuộc đấu tranh ủng hộ Liên Xô. Chính Hội nghị đã có sáng kiến thành lập Hội những người bạn của Liên Xô tại Đông Dương.

Hội nghị đã phê phán sự phân công không sát đúng giữa các đảng viên. Hội nghị thấy rằng một số “cấp ủy đảng chỉ tồn tại trên giấy”, bởi vì các cấp ủy viên không làm một công tác thực tiễn nào cả. Hội nghị nhận thấy cần phải giao cho các đảng viên mỗi người ít nhất là một công việc.

Thành phần xã hội không tốt của các chi bộ đảng cũng là một thiếu sót rất lớn, cho nên Hội nghị đã quyết định phải cải thiện thành phần xã hội đó bằng cách bảo đảm cho những thành phần công nhân chiếm đa số trong các tổ chức đảng.

Chương IX

ĐẢNG SAU KHI CÁC XÔVIẾT Ở MIỀN BẮC TRUNG KỲ TAN RÃ

I- MỤC ĐÍCH CỦA CHIẾN DỊCH “QUY THUẬN CƯỠNG BÁCH”

Bọn tởrớtxkít phản cách mạng ở Đông Dương làm tay sai cho chủ nghĩa đế quốc, đã vu khống Đảng Cộng sản chúng ta rằng Đảng đã tự mình tổ chức những cuộc biểu tình “quy thuận” chủ nghĩa đế quốc Pháp, rằng những cuộc biểu tình ấy “là một bằng chứng tỏ rõ Đảng ta đã biến đi trong một thời kỳ lịch sử”. Trên thực tế, Đảng ta luôn luôn là chính đảng duy nhất đấu tranh chống chiến dịch “quy thuận cưỡng bách” do bọn quan lại, lý hào, địa chủ, bè lũ đảng viên đảng cảnh sát “Lý nhân” và “Hội bảo vệ tư hữu tài sản”, tổ chức.

Tháng 9 và tháng 10-1930, đế quốc Pháp mở những cuộc hành quân chinh phạt tại các làng mạc, giết hại nhân dân không cần xét xử, thiêu hủy hàng trăm làng và tổng trọn vẹn có đảng viên cộng sản hoạt động. Chúng tôi đã nói đến một nghị

định của tên Khâm sứ Lophôn cho phép bọn quan lại trừng trị toàn bộ cả những đảng viên cộng sản hoạt động. Sau khi đốt cháy nhà cửa, thóc lúa dự trữ, giết hại trâu bò, để trừng phạt dân chúng, quân cường đạo đế quốc đã cưỡng bách họ (như ở Xuân Lũng) đào những hầm hố sâu từ ba đến mười hai thước. Song song với cuộc hành quân chinh phạt, bọn đế quốc còn phái đến các làng những hội đồng cải cách, nhưng bị nông dân tẩy chay.

Sau các cuộc hành binh chinh phạt, tiếp đến những vụ “quy thuận” cưỡng bách. Mặc dù chủ nghĩa đế quốc Pháp bắt đầu tiến hành chiến dịch bi ỏi đó ngay từ tháng 10-1930 nhưng những cuộc biểu tình “quy thuận” đầu tiên chỉ xảy ra hồi cuối tháng 12-1930 và tháng 1-1931. Những đơn xin “quy thuận” và tố giác đều do bọn tổng lý thảo ra theo lệnh của chính phủ đế quốc, bọn này nói rằng người dân nào không mang thẻ quy thuận đều bị xem như là cộng sản và phải giữ lại. Bọn hào lý và binh lính sục sạo vào các làng xóm bắt giải nông dân đem nộp cho bọn tri huyện và nói với họ “hoặc là đi lĩnh thẻ quy thuận hoặc là bị bắn ngay tức khắc”; bọn tay chân của chủ nghĩa đế quốc đã dùng vũ lực cưỡng bức nông dân dẫm chân lên lá cờ đỏ và treo cờ tam tài của giai cấp tư sản Pháp.

Đảng Cộng sản chúng ta đã mở trên báo chí của mình một chiến dịch chính trị chống mọi thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc Pháp, bọn đã ra lệnh cho bọn hào lý bày ra những hài kịch gọi là “biểu tình quy thuận ấy”.

Ban Chấp hành Trung ương đã phá tan nhiều thủ đoạn đó của chủ nghĩa đế quốc Pháp về cái gọi là chiến dịch công nhân và nông dân cách mạng “quy thuận”; “chủ nghĩa đế quốc Pháp biết không thể nào phá hoại phong trào cách mạng bằng chính sách khủng bố trắng trợn cho nên bọn chúng đã dùng đến những thủ đoạn xảo quyệt cả đến vũ lực và lừa bịp một bộ phận nông dân bằng cách bắt họ diễn cái trò hài kịch quy thuận. Mục đích của bọn chúng là la ó lên rằng nông dân đã từ bỏ con đường cách mạng để quy thuận Chính phủ Pháp, nó âm mưu chia rẽ quân chúng; làm cho họ nản chí, mất hết tinh thần chiến đấu, làm suy yếu lực lượng của công

nhân và nông dân và phá hoại phong trào cách mạng. Nhưng đây chỉ là một tấn hài kịch mà bây giờ quần chúng đã hiểu rõ”.

Đảng Cộng sản chúng ta đã biến được các cuộc biểu tình “quy thuận” thành những cuộc biểu tình phản đối chiến dịch “quy thuận”. Trong mỗi cuộc biểu tình “quy thuận”, những người cộng sản không chỉ rải truyền đơn nơi những người biểu tình tố cáo chính sách đàn áp dã man của chủ nghĩa đế quốc Pháp, mà còn tự mình tách được những người biểu tình ra thành từng nhóm nhỏ để giải thích thật rõ ràng cho họ hiểu sự cần thiết phải đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Pháp, chứ không phải đầu hàng nó. Việc giải thích khôn khéo đó của Đảng ta đã đem lại kết quả, bởi vì như chúng ta sẽ thấy ngay sau đó là quần chúng lao động đã trả lời lại chiến dịch “quy thuận” cường bách rằng một phong trào phản công thật rộng lớn của nhân dân cách mạng như thế nào.

Trong các cuộc biểu tình “quy thuận”, rất nhiều đảng viên cộng sản đã bị bắt và bị bắn. Như ở Phú Diễn - Nghệ An chẳng hạn, tên Tổng đốc Nguyễn Khoa Kỳ bắt được một đồng chí của chúng ta đang rải truyền đơn đã đem đồng chí ra xét xử ngay tại đường phố và kết án xử bắn tại chỗ. Trong thời gian quy thuận, bọn đế quốc đã gây nên nhiều tội ác man rợ nhất. Tại Vinh, chín thanh niên bị tình nghi rải truyền đơn đã bị bắt, bắn ngay lập tức.

II- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG NĂM 1931

Mặc dù tại Hội nghị toàn thể lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương đã nhận xét một cách đúng đắn về tính cục bộ của phong trào cách mạng đồng thời nhận thấy cần thiết phải mở rộng phong trào cách mạng ra khắp cả nước, nhưng phong trào năm 1931 vẫn tiếp tục bị thu hẹp trong một vài tỉnh thôi. Trong các thư ngỏ gửi Đảng Cộng sản Đông Dương hồi tháng 5-1931, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã viết về phong trào cách mạng trong nước như sau: “Các đảng bộ địa phương của Đảng đã liên kết một cách không đầy đủ, hoạt động cách mạng của mình và công tác nội bộ Đảng với những nhiệm vụ của Đảng và của toàn bộ phong trào. Người ta

không đề cập đến việc giải quyết những vấn đề được đặt ra trên cơ sở những nhiệm vụ cơ bản hiện tại của Đảng và những chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, người ta thường không tìm hết mọi cách để kết hợp và thống nhất phong trào ở một vùng nào đó với cuộc đấu tranh quần chúng ở các vùng khác, với toàn bộ phong trào, các đảng bộ địa phương không chú trọng đúng mức đến việc báo cáo tình hình kịp thời cho Ban Chấp hành Trung ương. Về phương diện tổ chức, vì không lập được một hệ thống liên lạc vững chắc và đều đặn giữa Trung ương và các đảng bộ địa phương, nên công tác không được bảo đảm đều như nhau trong phạm vi toàn quốc.

“Hoạt động yếu kém của Đảng ở các địa phương trên toàn quốc sẽ dẫn đến hậu quả tai hại là phong trào sẽ bị phân tán và yếu đi, các phong trào quần chúng ngay cả những phong trào quan trọng, sẽ không được mở rộng mà chỉ bó hẹp ở những địa phương nhất định. Nhược điểm đó không đảm bảo được sự thống nhất của đường lối chính trị và sự thống nhất hành động của tất cả các tổ chức đảng” (*Thư của Quốc tế Cộng sản gửi Đảng Cộng sản Đông Dương*).

So với phong trào năm 1930, phong trào cách mạng năm 1931 yếu hơn cả về chất lượng lẫn về số lượng. Phong trào công nhân trở nên rất yếu sau tháng 2-1931, còn phong trào nông dân thì tương đối im lìm từ tháng 8-1931 đến tháng 4-1932.

1. Phong trào công nhân

Để thấy rõ sự lên xuống của phong trào công nhân năm 1931, chúng tôi thấy cần phải lập một bảng thống kê chung nhỏ như sau:

Tháng	Số lượng bãi công hay mít tinh	Số người tham gia	Kết quả	Bãi công chính trị	Ghi chú
Một	16 (trong đó 6 cuộc mít	1.000 (2 cuộc bãi	1 thất bại	6	2 cuộc tổ tình đoàn kết, 6 cuộc tổ chức nhân dịp kỷ niệm lần

Tháng	Số lượng bãi công hay mít tinh	Số người tham gia	Kết quả	Bãi công chính trị	Ghi chú
	tinh)	công)			thứ bảy ngày mất của Lênin, 1 cuộc tổ chức nhân dịp kỷ niệm Yên Bái
Hai	7 (trong đó có 1 cuộc mít tinh)		4 thắng lợi	1	
Ba	2			2	2 cuộc xung đột vũ trang với cảnh sát
Năm	1				
Bảy	1		1 thắng lợi	1	1 cuộc xung đột với cảnh sát
Mười hai	4		1 thất bại		tất cả đều tự phát
1931	31 (gồm 7 cuộc mít tinh và 24 cuộc bãi công)	1.000 (trong 2 cuộc bãi công)	2 cuộc thất bại, 9 cuộc thắng lợi ⁵⁵	10	Không được tin tức về kết quả của 20 cuộc bãi công

Qua bảng thống kê trên đây, chúng ta nhận thấy phong trào công nhân mạnh nhất vào tháng 1 và tháng 2 (23 trong tổng số 31 cuộc bãi công và biểu tình). Trái với năm 1930, trong năm 1931 số bãi công nêu yêu sách kinh tế nhiều hơn bãi công chính trị. Năm 1930, bãi công chính trị nổ ra trong tất cả những ngày đấu tranh cách mạng quốc tế, còn năm 1931 thì chỉ có bãi công và mít tinh trong kỷ niệm bảy năm ngày mất của Lênin và một năm cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Trong những ngày đấu tranh quốc tế khác, hoạt động cách mạng của công nhân chỉ biểu thị bằng rải

truyền đơn cộng sản và treo cờ đỏ. Ngoài những cuộc bãi công tự phát có tính chất tự vệ nổ ra hồi tháng 12-1931, các cuộc bãi công khác đều có tổ chức và tấn công. Cuộc bãi công được tổ chức chu đáo nhất là cuộc bãi công của “hãng dầu Xtăngđa và công ty” ở Sài Gòn, 200 công nhân đã bãi công để phản đối tên chủ đánh đập tàn bạo một nữ công nhân; ngoài việc phản đối, công nhân còn đưa một bản yêu sách kinh tế, họ đã tổ chức các đội tự vệ và các đội này đã tước được súng sáu của bọn cảnh sát. Cuộc bãi công kết thúc có thắng lợi phần nào (ba yêu sách được chấp nhận). Ban Chấp hành Trung ương đã phân tích những bài học và các nhược điểm của cuộc bãi công đó. Các đặc điểm khác của phong trào công nhân là: a) cuộc bãi công hãng dầu Xtăngđa đã đưa đến ba cuộc bãi công đoàn kết ủng hộ khác; b) tinh thần chiến đấu của những người bãi công thật là đặc sắc (các thủy thủ tàu Pôn Dume đã bãi công đến ba lần trong vòng một tuần lễ và luôn luôn giành được thắng lợi, công nhân Nhà Bè đã đấu tranh đến bốn lần trong năm 1931).

2. Phong trào nông dân

Khác với phong trào công nhân, phong trào nông dân lại nổi bật về tính chất chính trị (115 trong tổng số 135 cuộc biểu tình, tức là 85% biểu tình chính trị). Số người tham gia biểu tình trung bình mỗi cuộc ước độ 1.000 người (so với 1.537 người trong năm 1930). Năm 1930 có những cuộc biểu tình đông đến 30.000 người. Năm 1931, những cuộc biểu tình lớn không bao giờ đông quá 3.000 người. Để đọc giả hình dung được toàn bộ phong trào nông dân năm 1931, chúng tôi lập bảng thống kê tổng quát dưới đây:

Tháng	Số lượng biểu tình nông dân	Số người tham gia	Số người biểu tình bị giết	Số cuộc biểu tình biết rõ số người tham gia	Biểu tình chính trị
Một	19	18.000	127	15	46

Hai	21	6.800	28	9	15
Ba	10	10.200	79	7	9
Tư	23	9.400	345	11	22
Năm	12	1.000	65	1	12
Sáu	4	1.200		2	4
Bảy	10	6.000	24	6	1
Tám	5	1.000	4	1	5
Chín	1				1
Mười					
Mười một					
Mười hai					

Tháng	Phân bố theo địa phương	Ghi chú
Một	23 cuộc ở Nam Kỳ 10 ³ / ₄ Quảng Ngãi 4 ³ / ₄ Hà Tĩnh 12 ³ / ₄ Nghệ An	28 cuộc nhân dịp kỷ niệm lần thứ bảy ngày mất của Lênin, 13 cuộc chống thuế, địa tô, chống đế quốc và lý hào, 8 cuộc chống chiến dịch quy thuận
Hai	10 cuộc ở Nam Kỳ 1 ³ / ₄ Hải Phòng 3 ³ / ₄ Quảng Ngãi 7 ³ / ₄ bắc Trung Kỳ	11 cuộc chống đế quốc, 1 cuộc chống thuế
Ba	6 cuộc ở Nam Kỳ 4 ³ / ₄ Trung Kỳ	1 cuộc nhân dịp kỷ niệm Công xã Pari, 4 cuộc tấn công vũ trang vào công sở hành chính và trụ sở hương chức, 4 cuộc chống đế quốc, 1 cuộc chống thuế môn bài.
Tư	2 cuộc ở Nam Kỳ	4 cuộc ngày 30-4 (đêm trước ngày mùng 1-5), 1 cuộc

Tháng	Phân bố theo địa phương	Ghi chú
Năm	1 ³ / ₄ Hải Phòng 5 ³ / ₄ Hà Tĩnh 13 ³ / ₄ Nghệ An 2 ³ / ₄ Quảng Bình 2 cuộc ở Quảng Ngãi 1 ³ / ₄ Cao Miên 1 ³ / ₄ Nghệ An 8 ³ / ₄ Nam Kỳ	chống địa chủ, 1 cuộc chống bắt lính, 3 cuộc ủng hộ cách mạng Trung Hoa, 3 cuộc chống đế quốc, 11 cuộc tấn công vũ trang vào các đồn lính 10 cuộc ngày 1-5, 1 cuộc chống cường hào (11 cường hào bị giết) và chống đế quốc, 1 cuộc chống bọn thực dân ở Cao Miên
Sáu	2 cuộc ở Hà Tĩnh 2 ³ / ₄ Quảng Ngãi	2 cuộc chống cường hào, 1 cuộc chống viên cầm đầu cảnh sát (bị giết), 1 cuộc chống bọn phản bội (xử tử hình)
Bảy	3 cuộc ở Bắc Kỳ 3 ³ / ₄ Bình Định 1 ³ / ₄ Nam Kỳ 3 ³ / ₄ Nghệ An	6 cuộc chống thuế, 3 cuộc chống nhà chung, 1 cuộc chống cường hào
Tám	2 cuộc ở Hà Tĩnh 3 ³ / ₄ Nghệ An	4 cuộc trong ngày 1-8, 1 cuộc chống cảnh sát (1 xếp cảnh sát và 1 cường hào bị giết)
Chín	1 cuộc ở Nghệ An	Chống 1 tên bang tá (bị giết) và 3 cường hào (1 bị giết)
Mười	Tại Sài Gòn và Chợ Lớn	5 lần tổ chức biểu tình chống tên Bộ trưởng Pôn Rây nô, nhưng thất bại
Mười một		
Mười hai		
	1 cuộc ở Cao Miên 5 ³ / ₄ Bắc Kỳ 50 ³ / ₄ Nam Kỳ	85% là biểu tình chính trị Trung bình mỗi cuộc biểu tình đó có 1.007 người tham gia

Tháng	Phân bố theo địa phương	Ghi chú
	79 ³ / ₄ Trung Kỳ	

Sau đây là những nét chủ yếu của phong trào nông dân năm 1931:

Như chúng tôi đã nói, trong thời gian từ tháng 8-1931 đến tháng 4-1932, phong trào nông dân tương đối “im lìm”. Trong dịp ngày mùng 1-8, chỉ có bốn cuộc biểu tình nhỏ nổ ra ở miền bắc Trung Kỳ. Ngày mùng 7 và 11-12-1931, chỉ có một số truyền đơn cộng sản rải ở các làng mạc lẻ tẻ. Trong số 115 cuộc biểu tình chính trị, có 50 cuộc nổ ra nhân những ngày đấu tranh cách mạng quốc tế (28 cuộc trong ngày 21-1, 1 cuộc nhân dịp kỷ niệm Công xã Pari, 14 cuộc ngày mùng 1-5, 3 cuộc ủng hộ cách mạng Trung Hoa và 4 cuộc ngày mùng 1-8).

Tính chất phản đế trong phong trào nông dân năm 1931 nổi hơn tính chất phản phong kiến. Mặc dù nông dân có phần nào đấu tranh chống quan lại, cường hào, chống thuế và địa tô, chúng ta cũng không được quên rằng năm 1931 khẩu hiệu tịch thu ruộng đất công và ruộng đất của địa chủ không được đề ra. Chúng tôi chỉ thấy một cuộc đấu tranh ngày mùng 7-4 tại Cao Lãnh (Sa Đéc) đòi hủy bỏ địa tô và trong vụ này *tá điền* đã giết mổ địa chủ Lê Quang Hiền.

Còn số các cuộc tấn công vũ trang vào trụ sở hương chức, các huyện lỵ và đồn lính thì rất nhiều. Tất cả những vụ tấn công ấy, nói chung, đều do bọn quan lại và cường hào khiêu khích gây nên, bọn chúng đã cưỡng bách nông dân lao động đầu thú, song những người *nhà quê*, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã *phản công* để trả lời lại. Do đó, ta hiểu được vì sao ngày mùng 2-1 nông dân đã giết tên tri huyện Nghi Lộc (huyện này trước đây đã Xôviết hoá), tấn công nhiều lần vào các đồn lính Chu Lệ, Đô Lương, đốt trụ sở các làng, phá nhà của bọn cường hào và địa chủ, giết bọn cường hào. Trong năm 1931, có tất cả 672 người biểu tình bị giết (345 người bị giết hồi tháng 4). Những cuộc biểu tình đó diễn ra lẻ tẻ ở các địa phương nhưng có tổ chức hơn và vũ trang đầy đủ hơn năm 1930. Ngày 14-4-1931, rất đông người đã đi biểu tình tại Lai Thạch và Lạc Thiện (Hà Tĩnh), họ đều có vũ trang và

tổ chức rất chu đáo. Trong nhiều giờ quân lính chính phủ không dám tiến lại gần địa điểm biểu tình. Những người biểu tình đã áp dụng chiến thuật du kích và kiên trì chống cự lại quân lính đế quốc.

...

Năm 1931, công tác binh vận được tăng cường hơn nhưng một vài đảng bộ địa phương vẫn chưa biết phải làm như thế nào đối với binh lính để lôi kéo họ về phía cách mạng.

Tại miền bắc Trung Kỳ, đôi lúc một vài đảng viên đã tổ chức đánh vào một số cá nhân binh lính, cho nên ở một vài nơi binh lính đã căm thù công nhân và nông dân, và đã gây ra đổ máu. Xứ ủy Trung Kỳ đã phê phán thật nghiêm khắc thái độ sai lầm ấy đối với binh lính.

Nói chung, các cuộc biểu tình đều bị chủ nghĩa đế quốc Pháp dìm trong máu, nhưng tại nhiều nơi lại giành được thắng lợi. Tại Ninh Bình, thuế khoá được hoàn lại, ở Chinh Vi (Nghệ An), máy vụ tăng thuế đều phải bãi bỏ. Tại Nghệ An, nông dân đã tịch thu của cải (lúa gạo, tiền bạc) của hơn 20 cường hào và địa chủ.

3. Sự tham gia của các tầng lớp tiểu tư sản, những người lao động chưa được tổ chức và các dân tộc ít người

Giống như năm 1930, năm 1931 cũng có nhiều tầng lớp tiểu tư sản bị bóc lột nhất tích cực tham gia phong trào cách mạng. Chúng ta thấy có nhiều trường hợp tiểu thương buôn thúng bán mẹt đã bãi thị và mít tinh. Bồi bếp và phu xe ở Lào, công nhân nông nghiệp ở tỉnh Cờachiê Cao Miên đã bãi công. Năm 1931 công nhân Hoa kiều đã sát cánh đấu tranh với anh chị em đồng nghiệp Đông Dương. Ngày 26-3-1931, Nam Kỳ 1.500 tiểu thương Hoa kiều đã trả môn bài lại cho chính phủ để phản đối tăng thuế.

4. Tuyên truyền và cổ động cách mạng

Khác với năm 1930, như đã nói ở trên, ngày 7-11 và ngày 11-12-1931 không có biểu tình và mít tinh, chỉ có truyền đơn rải lẻ tẻ ở một vài vùng. Trong năm tháng

đầu năm 1931, Đảng đã phát động nhiều chiến dịch chính trị chống lại chiến dịch “quy thuận” cưỡng bách của bọn đế quốc, kỷ niệm ngày mất của Lênin, Các Líp-ních và Rô-da Lú-xăng-bua (ngày 21-1, kỷ niệm Yên Bái (ngày 9-2) ngày Phụ nữ quốc tế (8-3), Công xã Pari và ngày Quốc tế cứu tế đỏ (18-3) và kỷ niệm ngày 1-5. Trong những dịp này (trừ dịp chiến dịch quy thuận và kỷ niệm Yên Bái), Đảng đã chuẩn bị những bản tuyên ngôn chính trị để phát cho quần chúng đông đảo.

Chúng tôi đã nói đến chiến dịch của Đảng chống lại chiến dịch “quy thuận” do bọn hào lý tổ chức.

Ý nghĩa của cuộc đấu tranh chính trị trong dịp kỷ niệm ngày mất của Lênin, Líp-ních và Rô-da Lú-xăng-bua là như thế nào?

Đảng ta đã tuyên truyền rộng khắp trong đông đảo quần chúng sự nghiệp cách mạng của ba chiến sĩ vĩ đại ấy của giai cấp vô sản. Đặc biệt, Đảng đã nhấn mạnh vai trò to lớn của Lênin trong phong trào cách mạng thế giới, giải thích Lênin đã phát triển chủ nghĩa Mác trong thời đại của chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản thế giới như thế nào, chỉ rõ Lênin đã tổ chức Đảng Bôn-sơ-vích, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chống chiến tranh đế quốc như thế nào, lãnh đạo giai cấp vô sản Nga cướp chính quyền và tổ chức Quốc tế thứ ba như thế nào. Trong những luận cương và lời hiệu triệu của mình Đảng đã nêu bật tầm quan trọng của sách lược leninít về quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, lý luận về sự chuyển biến của cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, và lý luận về sự phát triển của các nước thuộc địa không qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Chiến dịch ba L⁵⁶ do Đảng tiến hành không những chỉ nhằm mục đích tuyên truyền rộng rãi chủ nghĩa Lênin trong đông đảo quần chúng lao động trong nước. Đảng ta đã biết gắn liền chặt chẽ nhiệm vụ đó với nhiệm vụ tuyên truyền những thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, bảo vệ xứ sở của chuyên chính vô sản, chống lại sự can thiệp vũ trang của các chính phủ tư bản, đấu tranh chống chiến tranh đế quốc.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất cuộc khởi nghĩa Yên Bái, Đảng ta đã phát động một chiến dịch chính trị. Ban Chấp hành Trung ương của chúng ta đã giải thích trước cho quần chúng lao động hiểu rõ là kỷ niệm cuộc khởi nghĩa đó, không có nghĩa là chúng ta tán thành đường lối chính trị không triệt để của Việt Nam Quốc dân Đảng hoặc chúng ta muốn tái diễn lại một cuộc bạo động như thế. Chính vì Yên Bái là một phong trào chống đế quốc nên ngày 9-2-1930 là một ngày tàn sát đẫm máu chưa từng thấy của phía chủ nghĩa đế quốc Pháp; vì khởi nghĩa Yên Bái đem lại nhiều bài học cho Đảng Cộng sản và quần chúng lao động và đó là một việc làm rất đúng. Ban Chấp hành Trung ương đã phân tích một cách tỉ mỉ ba bài học chủ yếu của cuộc khởi nghĩa đó: a) nó nổ ra một cách đơn độc, kém chuẩn bị và kém tổ chức;

b) Việt Nam Quốc dân Đảng cho rằng lực lượng cách mạng chỉ là một tầng lớp các nhà cách mạng trung thành chứ không phải là quần chúng lao động; c) Việt Nam Quốc dân Đảng là một đảng cách mạng tiểu tư sản không triệt để và không giải quyết được những vấn đề cơ bản của cách mạng Đông Dương, trước hết là cách mạng ruộng đất. Ban Chấp hành Trung ương đã kết luận rằng chỉ có Đảng Cộng sản là có khả năng giải phóng quần chúng lao động khỏi ách đế quốc và phong kiến.

Nhân dịp ngày 9-3 và 1-5, trên các tuyên ngôn và báo chí của mình, Đảng ta đã nhấn mạnh đến sự cần thiết của tình đoàn kết cách mạng giữa những người lao động Đông Dương. Cần nhắc lại là trong những ngày này, Đảng đã đề ra các khẩu hiệu chủ yếu sau đây: Đả đảo chủ nghĩa đế quốc Pháp! Đả đảo bọn quan lại, địa chủ và cường hào! Đả đảo khủng bố trắng! Đả đảo chiến tranh đế quốc! Bảo vệ Liên Xô! Đảng đã luôn luôn tuyên truyền rộng khắp sự nghiệp của Liên Xô bằng cách đem so sánh nó với tình cảnh khốn khổ của những người lao động Đông Dương. Trong khi đề lên các khẩu hiệu chính trị chung, Đảng không bao giờ quên

nhắc nhở các tổ chức cơ sở của mình đem những yêu sách chính trị gắn liền chặt chẽ với các yêu sách kinh tế cơ bản nhất của các tầng lớp lao động.

Năm 1930, Đảng ta đã cho rải truyền đơn khắp nơi chống cuộc đi thăm Đông Dương của tên Toàn quyền Nam Dương và tên quốc gia cải lương Ấn Độ Tagorơ.

Năm 1931, Đảng ta cũng rải truyền đơn nhân lúc tên Toàn quyền Philíppin (tháng 3) và tên Bộ trưởng Thuộc địa Pôn Rây nô (tháng 10) đến Đông Dương.

Sau Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Đảng ta đã xuất bản hai tờ báo là cơ quan trung ương: *Cộng sản* (2.000 số), *Cờ vô sản* (3.000 số). Các tờ báo địa phương như: *Lao khổ* ở Trung Kỳ và *Tin đấu tranh* ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ, *Cờ đỏ* ở Nam Kỳ, *Lao động*, cơ quan của công hội Nam Kỳ, v.v. thường phát hành trên 3.000 số ở Trung Kỳ và hơn 2.000 số ở Nam Kỳ. Đảng còn cho ấn hành các tờ báo xí nghiệp như *Simoong* ở Hải Phòng.

5. Công tác binh vận

Đảng ta luôn luôn quan tâm đến vấn đề tổ chức binh lính, nhưng năm 1930, chúng ta chưa có báo riêng cho binh lính, thỉnh thoảng đọc được tờ báo chống quân phiệt - *Giác ngộ*. Tờ báo này đã vạch rõ cho binh lính tình cảnh khổ cực của họ, trình bày cho họ hiểu những điều kiện sinh hoạt vật chất và chính trị tốt đẹp của các chiến sĩ Hồng quân ở Liên Xô và Trung Hoa Xôviết, chỉ cho họ thấy sự cần thiết phải đấu tranh cách mạng, nhưng tờ báo lại chứa toàn là tư tưởng yêu nước. Chúng ta gặp nhiều trường hợp binh lính đồng tình với cách mạng trong năm 1930. Ngày 1-8-1930, một bộ phận binh lính ở Xoài Hột (Mỹ Tho) đã đồng tình với những người biểu tình. Cùng ngày ấy, tại các nơi khác, binh lính đã biểu lộ cảm tình của mình đối với những người biểu tình đến nỗi bọn sĩ quan không dám ra lệnh bắn. Tháng 9, trong thời kỳ khởi nghĩa, binh lính đã biểu đồng tình với những người khởi nghĩa ở Kỳ Anh, Hà Tĩnh, Vinh, Thanh Chương, Nam Đàn. Tại Hà Tĩnh một cai ngục và một lính đã tự tử vì bị tố cáo đã vận động cách mạng trong quân đội; tại Phú Thọ, một người cai đã lấy bốn khẩu súng và tổ chức cho 15 tù chính trị trốn

thoát. Năm 1930, có một cuộc biểu tình của 200 lính Pháp thuộc Trung đoàn thuộc địa thứ 2 tại Sài Gòn. Tháng 9, một lính lê dương Đức rải truyền đơn cộng sản tại Vinh. Tại Đáp Cầu, binh lính lấy súng trong trại đem cho những người cách mạng. Đây là những kết quả tốt đẹp nhất trong công tác binh vận của Đảng ta. Nhưng công tác binh vận còn quá yếu, vì thế cho nên phần đông binh lính còn là đao phủ của phong trào cách mạng. Ban Chấp hành Trung ương đã thấy thiếu sót đó và đã chỉ thị cho tất cả các tỉnh ủy phải tìm đủ mọi cách gần gũi binh lính để giáo dục, tổ chức và lôi kéo họ vào cuộc đấu tranh. Vì thế, từ tháng 12-1930, Đảng ta đã cho xuất bản tờ báo *Kêu gọi lính*, được binh lính rất hoan nghênh. Truyền đơn được rải ngày càng tăng nhiều trong binh lính bản xứ, Pháp và thuộc địa. Như vậy là công tác binh vận có được đẩy mạnh, nhưng Đảng ta cũng còn phạm một số sai lầm trong công tác này.

Đáng lý phải nhắc nhở những người bị động làm tốt công tác tuyên truyền và tổ chức trong quân đội, để quay súng lại khi thời cơ quyết định đến sẽ bắn vào bọn đế quốc đã bắt mình đi lính, Xứ ủy Nam Kỳ lại mở một chiến dịch tuyên truyền chống bắt lính, rải rất nhiều truyền đơn để tẩy chay chống bắt lính tại Chợ Lớn, Gia Định, Sài Gòn, Gò Công, v.v.. Ngay tại Rạch Kiến (Gò Công), đảng bộ địa phương cũng tổ chức một cuộc biểu tình lớn phá hủy trụ sở hương chức, đốt cháy văn khố lưu trữ để tránh việc bắt lính. Dĩ nhiên, việc tẩy chay quân dịch đó đã thu được một số kết quả: 60 lính thuộc Trung đoàn pháo thủ thuộc địa thứ 5 đã đào ngũ hồi tháng 6-1930, trước lúc xuống tàu sang Pháp.

Tuy kết quả như vậy nhưng chúng ta vẫn thấy khẩu hiệu tẩy chay *quân dịch* là một khẩu hiệu của bọn hoà bình “cấp tiến” và bọn xã hội dân chủ “tả phái”, chứ không phải của Đảng Cộng sản. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI đã nói rằng: a) từ chối quân dịch là một khẩu hiệu ảo tưởng *làm suy yếu* cuộc đấu tranh thực sự chống chiến tranh đế quốc; b) nếu “việc tẩy chay của đông đảo quần chúng có phần nào thành công đi chăng nữa thì kết quả là trong quân đội sẽ không có những

công nhân kiên định nhất, giác ngộ nhất. Nếu những công nhân và nông dân tiên tiến không có ở trong quân đội, thì công tác binh vận của những người cách mạng sẽ không hoàn thành".

Tuy vậy Quốc tế Cộng sản cũng nói trước rằng trong khi đấu tranh chống khẩu hiệu tẩy chay, một khẩu hiệu tác hại và gây nhiều ảo tưởng, thì Đảng Cộng sản lại không được tiến hành cổ động khuyến khích quần chúng lao động gia nhập quân đội tư sản. Nhiệm vụ của chúng ta là làm cách mạng và tổ chức quần chúng trong quân đội đế quốc, vũ trang cho những người lao động, biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến.

III- TÌNH HÌNH NỘI BỘ ĐẢNG

1. Phát triển ảnh hưởng Đảng

Cho đến Hội nghị toàn thể lần thứ nhất (tháng 10-1930) Ban Chấp hành Trung ương, Đảng ta có 1.600 đảng viên, nhưng đến Hội nghị toàn thể lần thứ hai (cuối tháng 3-1931), thì Đảng lại có thêm 800 đảng viên nữa. Ảnh hưởng Đảng ta trong các nông hội cũng phát triển. Tính đến ngày 1-10-1930, có tất cả 53.000 hội viên trong các nông hội, đến tháng 3-1931 có 64.000 hội viên. Số lượng hội viên công hội mà Hội nghị toàn thể lần thứ hai cung cấp (1.500 người) đã bộc lộ một sự giảm sút rất nghiêm trọng trong lực lượng các công hội đỏ. Nguyên nhân của sự giảm sút ấy phần lớn là do khủng bố trắng và phương pháp công tác của nhiều đồng chí lãnh đạo công hội chúng ta chưa được tốt. Các đồng chí này chưa biết tổ chức công nhân trong các cuộc bãi công, chưa biết làm việc có hệ thống để củng cố và phát triển các công hội.

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản lần thứ hai đã tổng kết một năm rưỡi đấu tranh của Đảng ta kể từ hội thống nhất trở đi. Hội nghị đã thừa nhận rằng mặc dù phạm sai lầm và thiếu sót, phần lớn xảy ra vì Đảng ta còn trẻ và thiếu kinh nghiệm. Đảng ta là một đảng quần chúng, một người bảo vệ trung thành lợi ích của những người lao động Đông Dương, một đảng nói chung đã đi theo đường

lối chính trị leninist của Quốc tế Cộng sản. Vì vậy trong phiên họp ngày 11-4-1931 của mình, Hội nghị đã chính thức công nhận Đảng ta là một chi bộ độc lập của Quốc tế thứ ba.

Đảng ta đã tổn thất lớn trong ba tháng 4, 5 và 6-1931. Nhiều cán bộ lãnh đạo bị bắt, một số cơ quan lãnh đạo bị bọn lính cầm phát hiện. Đảng ta phải chuyển vào tình thế hoạt động bất hợp pháp hoàn toàn. Đảng ta phải dành thời giờ tập hợp lại các cơ quan lãnh đạo chắp lại các mối liên lạc. Đảng ta đã tốn rất nhiều thời giờ để tổ chức lại nội bộ, một công việc rất khó khăn lúc bấy giờ. Trong khi những điều kiện khách quan của phong trào cách mạng ngày càng phát triển, thì nhân tố chủ quan, tức là Đảng Cộng sản, người lãnh đạo và tổ chức quần chúng lao động đấu tranh lại tạm thời bị suy yếu từng bộ phận vì sự đàn áp của bọn tư bản. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho phong trào cách mạng, đặc biệt ở miền bắc Trung Kỳ, suy yếu trong thời gian sau tháng 5-1931, và cũng là nguyên nhân của tình trạng “im lìm” tương đối từ tháng 8-1931 đến tháng 4-1932.

2. Tự phê bình

Chúng ta hãy nhớ lại rằng Hội nghị toàn thể lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra khẩu hiệu bônsovích hoá toàn Đảng. Nhưng tiến hành bônsovích hoá như thế nào? Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trong luận cương ngày 6-4-1925 của mình, đã viết rằng “tiến hành bônsovích hoá các chi bộ của Quốc tế Cộng sản tức là học tập và vận dụng vào hành động những kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Nga tích lũy được qua ba cuộc cách mạng và dĩ nhiên cả những kinh nghiệm của tất cả các chi bộ tổng kết được từ các cuộc đấu tranh quan trọng. Dưới ánh sáng của kinh nghiệm đó, các chi bộ của Quốc tế Cộng sản phải quán triệt những nhiệm vụ đề ra cho mình và khái quát hoá kinh nghiệm của bản thân mình”; rằng tiến hành bônsovích hoá tức là phải biết vận dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Lênin vào tình hình cụ thể của mỗi nước. Bônsovích hoá còn là nghệ thuật để nắm vững “khâu” quan trọng nhất đang có thể lôi kéo được toàn bộ cả sợi dây

chuyên. “Khâu” ấy không thể giống nhau ở tất cả các nước bởi vì điều kiện xã hội và chính trị ở mỗi nước đều khác biệt nhau”.

Như vậy, đấu tranh để bônsovích hoá Đảng ta cũng có nghĩa là đấu tranh để vận dụng những nguyên lý leninnít cho hợp với những điều kiện xã hội và chính trị cụ thể của Đông Dương. Cuộc đấu tranh để bônsovích Đảng đòi hỏi phải đấu tranh quyết liệt chống tất cả mọi hành động cơ hội chủ nghĩa nhằm xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, cả về lý luận lẫn về thực tiễn. Vì thế cho nên, ngay từ Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Đảng ta đã phát động một chiến dịch tự phê bình nhằm sửa chữa hết thảy mọi sai lầm và thiếu sót để đi vào con đường bônsovích hoá. Hội nghị toàn thể lần thứ nhất đã phê phán mọi sai lầm chủ yếu của Đảng kể từ hồi thống nhất trở đi. Sau Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương đã tự mình nêu lên những tấm gương tốt về tự phê bình bônsovích bằng cách tự phê bình về những sai lầm của mình và của các đảng bộ trong thông tri, Luận cương chính trị và báo chí cộng sản. Muốn có hiệu quả, tự phê bình phải được tổ chức thật tốt và luôn luôn dựa trên nguyên lý và thực tiễn cách mạng; phải luôn luôn lấy lợi ích chung của cách mạng làm trụ cột cho tự phê bình nhằm nâng cao trình độ lý luận và cải tiến phương pháp công tác của những người cộng sản. Tờ Tạp chí *Cộng sản* (cơ quan của Đảng Cộng sản) trong số ra ngày 1-2-1931 đã viết về ý nghĩa và phương pháp tự phê bình như sau: “Tự phê bình thật sự bônsovích đòi hỏi phải xem lợi ích của giai cấp vô sản là quan trọng hơn cả; tự phê bình thật sự bônsovích nhằm mục đích tăng cường và củng cố Đảng. Tự phê bình thật sự bônsovích có nghĩa là phê phán hết thảy mọi sai lầm chính trị để sửa chữa, nhằm cải tiến công tác thực tiễn. Muốn tự phê bình cần phải có mấy điều kiện như sau:

- 1) tự mình phê phán những sai lầm và thiếu sót của mình;
- 2) tự phê bình phải được thực hiện căn cứ vào các phương pháp, có nghĩa là Ban Chấp hành Trung ương Đảng phải đích thân tiến hành, lãnh đạo, phát triển tự phê

bình và lãnh đạo thực hiện những điều đã được phê bình, nếu không tự phê bình sẽ trở nên vô ích và thiếu phương pháp; 3) từ trên xuống dưới mỗi đảng viên đều phải có trách nhiệm về phương diện chính trị, như vậy Đảng mới tìm hiểu được nguyên nhân ở những người chịu trách nhiệm, mỗi khi không thành công, cần phải đấu tranh chống tư tưởng gia đình chủ nghĩa che đậy sai lầm cho nhau; 4) phải tự nguyện tìm cách sửa chữa những sai lầm của bản thân. Chỉ trong những điều kiện đó, tự phê bình mới thật sự là bônsovích. Tự phê bình thật sự bônsovích là một điều cần thiết đối với Đảng ta trong giờ phút này. Nếu chúng ta không phát triển rộng tự phê bình trong Đảng, thì làm thế nào mà có thể nhận thức rõ ràng được những sai lầm đã phạm phải từ trước đến nay? Tự phê bình chúng ta không thể có cách nào khác để khắc phục những sai lầm đó”.

3. Đấu tranh trên hai mặt trận

Trong khi vừa phát triển tự phê bình bônsovích từ Hội nghị toàn thể lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương trở đi, Đảng ta cũng đồng thời tiến hành một cuộc chiến đấu quyết liệt chống những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa đủ các loại. Hội nghị toàn thể lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương (cuối tháng 3-1931) cho rằng tất cả những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa ở trong Đảng đều là phản ánh, biểu hiện của hệ tư tưởng do dự và ngả nghiêng của các phần tử tiểu tư sản run sợ trước nạn khủng bố trắng của chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Có nhiều khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, nhưng chúng ta sẽ chỉ đề cập đến những khuynh hướng chủ yếu mà thôi.

Trước hết chúng ta hãy xem xét đến những quan niệm sai lệch và những vấn đề tổng quát. Ban Chấp hành Trung ương, trong báo cáo ngày 17-4-1931 của mình đã viết rằng trong hàng ngũ cộng sản còn có nhiều đồng chí (cả cán bộ lãnh đạo nữa) chưa nhận thức được rằng Đảng Cộng sản phải là đảng duy nhất của giai cấp vô sản, cho nên họ nói rằng Đảng Cộng sản là đảng của tất cả những người bị bóc lột, tất cả các giai cấp (và trước hết là của hai giai cấp công nhân và giai cấp nông

dân). Chỉ một mình Ban Chấp hành Trung ương hiểu được cần thiết phải luôn luôn gắn chặt cuộc đấu tranh phản đế với cách mạng ruộng đất, còn các đảng bộ địa phương thì chưa hiểu hết tầm quan trọng của cách mạng ruộng đất. Bởi vậy, cho nên chúng ta thấy rằng, trong các cuộc biểu tình và mít tinh của nông dân năm 1931, khẩu hiệu tịch thu ruộng đất công và ruộng đất của địa chủ, đem chia cho công nhân nông nghiệp, bần nông và trung nông rất hiếm hoặc không được nêu lên, ngay từ *Tin tranh đấu Trung Kỳ*, cơ quan ngôn luận của Xứ ủy Trung Kỳ, ở bài xã luận đăng trong số ra ngày 10-1-1931, cũng viết rằng “chỉ có cách mạng vô sản mới có thể lấy ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo”. Như vậy là tờ báo đó đã phạm hai sai lầm, không biết rằng: “a) cách mạng ruộng đất là cái trục của cách mạng tư sản dân chủ; b) dân cày nghèo không phải là những người độc nhất được hưởng thắng lợi của cách mạng ruộng đất, mà chúng ta còn phải đưa lại ruộng đất cho công nhân nông nghiệp và trung nông nữa”.

Thấy khủng bố ngày càng tăng, những phần tử “khuyh tả” ở trong Đảng đã la ó: “Không có súng, quần chúng sẽ không đấu tranh nữa!”, “nếu Đảng không có những phương tiện khác, thì đấu tranh sẽ không tồn tại nữa!”. Những phần tử đó muốn dẫn Đảng đi đến con đường manh động. Họ đề nghị tổ chức những cuộc bãi công vũ trang và những cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ. Nhiều người đã đi đến chỗ phát ngôn: “Vì chủ nghĩa đế quốc đàn áp chúng ta một cách tàn bạo, nên cần phải có một ít vũ khí và nổi dậy chống lại nó cho thoả chí căm thù, bất chấp tất cả mọi hậu quả có thể dẫn đến”. Gắn liền với những biểu hiện “khuyh tả” ấy, những hành động khủng bố cá nhân cũng xảy ra ngày càng thường xuyên và nhiều hơn. Ban Chấp hành Trung ương đã phê phán thật nghiêm khắc những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa “khuyh tả” ấy, Ban Chấp hành Trung ương nói rõ rằng các quan điểm sai lầm ấy đã phản ánh một cách trung thành nhất tâm trạng của những con người tuyệt vọng và run sợ trước ách khủng bố trắng, mất hết tin tưởng ở bản thân mình và ở lực lượng quần chúng. Đảng ta đã nhận định một cách đúng đắn rằng những

phần tử “khuyh tả” đó, dù rất hăng hái nhưng đều trở thành tiêu cực, họ tưởng cứu cánh của mình là những hành động khủng bố cá nhân, những vụ manh động và xem nhẹ việc tổ chức và huy động quần chúng lao động chống lại khủng bố. Ban Chấp hành Trung ương đã giải thích rõ lực lượng to lớn nhất đấu tranh chống ách khủng bố để quốc chủ nghĩa không phải là một vài người hoặc một vài nhóm người có khả năng chịu đựng mọi hy sinh mà là sự giác ngộ và đấu tranh có tổ chức của các tầng lớp quần chúng đông đảo bị bóc lột. Cho nên Ban Chấp hành Trung ương đã căn dặn hết thảy các đảng bộ không được sa vào con đường khủng bố cá nhân, manh động, mà phải “tổ chức quần chúng đấu tranh, mở rộng các cuộc bãi công, các cuộc biểu tình, ủng hộ những yêu sách hằng ngày của quần chúng, đấu tranh chống khủng bố, giữ vững đoàn kết trong đấu tranh, lấy sức mạnh của quần chúng chống lại khủng bố...” (*Thông tri của Ban Chấp hành Trung ương ngày 3-1-1931*).

Những phần tử thủ tiêu và những phần tử khuyh hữu cũng đều run sợ trước khủng bố như những phần tử “khuyh tả”. Bọn thủ tiêu và bọn khuyh hữu nói: “Quần chúng luôn luôn thất bại, mà chưa bao giờ giành được thắng lợi, cho nên họ không muốn đấu tranh nữa! Vì thế, trước hết chúng ta phải tổ chức rồi sau đó mới đấu tranh. Ban Chấp hành Trung ương của chúng ta cũng phê phán công khai những quan điểm sai lầm ấy. Ban Chấp hành Trung ương chứng minh rằng đúng là quần chúng lao động có bị thất bại nhiều, nhưng họ cũng giành được nhiều thắng lợi (tịch thu các kho thóc, chia ruộng đất địa chủ cho dân cày nghèo, giảm thuế, bỏ sưu, tăng lương v.v.) nhiều nơi. Ban Chấp hành Trung ương cũng đặc biệt nhấn mạnh rằng có thể trong nhiều cuộc biểu tình và bãi công người ta không thấy được ngay những thắng lợi từng phần nhưng cuộc bãi công hay biểu tình thất bại đó lại làm nổ ra một loạt cuộc đấu tranh tại nhiều nơi khác và gây thành một phong trào quần chúng. Ban Chấp hành Trung ương nói thêm là tất cả những cuộc đấu tranh hằng ngày đó là một bộ phận khăng khít của quá trình đấu tranh giành chính quyền, do đó chúng ta không hề được nản chí, nếu chúng ta chưa thu được thắng

lợi. Hơn nữa, Ban Chấp hành Trung ương còn nhấn mạnh rằng trong đấu tranh cách mạng, không hy sinh thì không bao giờ có thể đạt được thắng lợi cuối cùng.

Ban Chấp hành Trung ương nói rằng không nên tưởng lầm là quần chúng đã mất hết tinh thần chiến đấu bởi vì tuy kẻ thù ra sức khủng bố trắng, và mở chiến dịch “quy thuận”, quần chúng lao động vẫn tiếp tục đấu tranh dũng cảm dưới lá cờ của Đảng ta để chống lại kẻ thù giai cấp.

Đối với quan điểm “trước hết chúng ta phải tổ chức, rồi sau đó mới đấu tranh” Ban Chấp hành Trung ương đã nhận xét không thể bao giờ tách rời tổ chức với đấu tranh, công tác tổ chức và đấu tranh gắn liền với nhau một cách mật thiết. Tiến hành công tác tổ chức là để xây dựng lực lượng, nhưng chính trong quá trình đấu tranh hằng ngày mà công tác tổ chức mới có thể mở rộng và tăng cường. Nếu tách rời công tác tổ chức với đấu tranh, thì chúng ta sẽ rơi một cách thảm hại vào lý thuyết giai đoạn của giai cấp tiểu tư sản.

Đảng ta đã phải đấu tranh chống các khuynh hướng kinh tế chủ nghĩa đơn thuần. Những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa này cho rằng đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị cách biệt nhau như có một bức vạn lý trường thành chắn giữa, rằng hai hình thức đấu tranh ấy giống hệt như “hai vật thể đất liền và mặt biển, người ta chỉ có thể đến mặt biển sau khi đi qua bãi cát, và đến bờ sau khi đã được vượt biển” (theo Tạp chí *Cộng sản* ngày 1-2-1931). Bọn cơ hội chủ nghĩa đó không hiểu như tạp chí trung ương trên đã viết, là không đấu tranh chính trị thì không thể lật đổ được ách của giai cấp thống trị. Nếu một mặt Đảng ta phải đấu tranh chống các khuynh hướng kinh tế chủ nghĩa đơn thuần thì mặt khác, Đảng cũng phải đấu tranh chống những khuynh hướng chỉ chủ trương đề ra các khẩu hiệu chính trị mà xem nhẹ các yêu sách kinh tế. Trong thông tri ngày 3-1-1931, Ban Chấp hành Trung ương đã nhận thấy cần phải nâng cao trình độ chiến đấu của quần chúng bằng cách biến các cuộc đấu tranh của họ thành đấu tranh chính trị: “Trong giai đoạn hiện nay chúng ta phải chuyển hướng về đấu tranh chính trị. Tuy nhiên các tổ chức đảng

phải nhắc nhở các chi bộ quan tâm lãnh đạo và ủng hộ quần chúng ở các làng và nhà máy đấu tranh đòi những yêu sách sống còn của họ, dù là những yêu sách thông thường nhất”. Ban Chấp hành Trung ương lại nói thêm rằng, chỉ bằng cách hằng ngày bảo vệ những yêu sách thông thường của quần chúng mà chúng ta có thể tranh thủ họ hướng về phía mình, rèn luyện cho họ đi vào các cuộc đấu tranh cao hơn, vào cuộc đấu tranh chính trị.

Trong khi đấu tranh chống những khuynh hướng kinh tế chủ nghĩa, Đảng ta đã lãnh đạo và giúp đỡ các công hội đỏ thực hiện những nghị quyết của Đại hội thế giới lần thứ V của Quốc tế công hội đỏ (tháng 8-1930) trong đó có ba đại biểu công nhân Đông Dương tham dự. Đảng ta đã công bố Nghị quyết của Quốc tế công hội đỏ về phong trào công hội ở Đông Dương và đăng lên báo Trung ương những bài báo rất rõ ràng để hướng dẫn các cán bộ lãnh đạo công hội biết cách thực hiện nghị quyết ấy.

Tạp chí *Cộng sản*, cơ quan trung ương của Đảng, trong số ra ngày 1-2-1931, đã cho chúng ta biết là có nhiều đồng chí, ngay cả những đồng chí, còn chưa hiểu vai trò và các hình thức tổ chức của Đảng và của các tổ chức quần chúng tức là sợi dây chuyền để cho Đảng có thể thâm nhập quần chúng. Vì vậy, họ đã xếp các tổ chức cách mạng như sau:

“Đảng Cộng sản, với tư cách là tổ chức chính trị của giai cấp kiên quyết cách mạng, là cách mạng hơn bất cứ chính đảng nào, cho nên đứng hàng đầu.

Liên đoàn chống đế quốc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, có ý thức cộng sản, nhưng là một tổ chức cách mạng, chính trị v.v., cho nên đứng hàng thứ nhì.

Công hội là một tổ chức kinh tế của công nhân, nó không tính chất chính trị, cách mạng, mà là một tổ chức nhân dân thuần túy, cho nên đứng hàng thứ ba.

Nông hội là một tổ chức nhân dân của nông dân, cho nên hàng thứ ba.

Cứu tế đỏ là một tổ chức tương tế thông thường, cho nên hàng thứ tư” (Tạp chí *Cộng sản*, ngày 1-2-1931).

Vì các đồng chí đó đã xếp hạng các tổ chức cách mạng theo “mức độ triệt để và không triệt để của chúng, cho nên các đồng chí đó đã tiến hành kết nạp quần chúng lao động vào các tổ chức ấy căn cứ vào “trình độ kinh tế” của họ. Thành viên của liên đoàn chống đế quốc được xem là giác ngộ hơn hội viên công hội đỏ; hội viên công hội đỏ giác ngộ hơn hội viên cứu tế đỏ! Vì những lẽ ấy mà một số đảng viên trẻ không muốn công tác trong Đoàn Thanh niên Cộng sản vì Đoàn “kém” cách mạng hơn Đảng Cộng sản... Có những trường hợp ở các đảng bộ địa phương khi muốn thi hành kỷ luật đối với một số đồng chí phạm vài sai lầm nhỏ nhặt, người ta đã đem họ đến công tác ở các công hội hay nông hội.

Ban Chấp hành Trung ương đã đấu tranh rất kiên quyết chống những nguyên tắc sai lệch đó. Đảng ta là đội tiên phong, tinh hoa của giai cấp vô sản; chính Đảng phải tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng. Nhưng nếu cứ tưởng một mình Đảng phải làm cách mạng như một số đồng chí thì sai. Đảng không thể làm cách mạng nếu không có đông đảo quần chúng cùng tham gia và chính các tổ chức quần chúng là sợi dây chuyền giữa Đảng và quần chúng. Công hội, nông hội, cứu tế đỏ, v.v. không phải là những tổ chức nhân dân đơn thuần kinh tế, hoặc tương tế, mà là những tổ chức cách mạng thật sự, chẳng những đấu tranh cho các yêu sách kinh tế của những người lao động mà còn nhằm đi tới lật đổ ách phong kiến và đế quốc nữa. Mặc dù tất cả “những tổ chức ấy chỉ phục vụ một giai cấp duy nhất: đó là những người vô sản” (Xtalin). Mỗi tổ chức vẫn có lãnh vực hoạt động và đấu tranh riêng của mình. Bởi vậy cho nên tất cả những sợi dây chuyền của Đảng đều quan trọng và chúng ta không thể nào quy định “trình độ cách mạng của chúng” được. Và vì tất cả những tổ chức đó đều hoạt động theo một phương hướng duy nhất, cho nên chính đảng là “tổ chức trung ương đầy đủ kinh nghiệm và đề ra đường lối chung đó, nhờ uy tín của mình có khả năng thúc đẩy tất cả những tổ chức ấy đi theo mình, thực hiện được quyền thống nhất lãnh đạo và loại trừ được mọi khả năng nảy sinh những hành động không ăn khớp nhau” (Xtalin).

Giống như Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, các đồng chí lãnh đạo của Đảng tại Bắc Kỳ vẫn tiếp tục chia công nhân thành hai loại: loại tiền công cao và loại tiền công thấp. Họ đối lập thợ công cao với thợ công thấp, và cho rằng chỉ có công nhân công thấp mới thực sự cách mạng.

Từ quan điểm sai lầm ấy, trên ý nghĩa giai cấp và sứ mệnh lịch sử của toàn bộ giai cấp vô sản, những cán bộ lãnh đạo đó đã quyết định: “Chỉ công nhân không lành nghề và bần nông từ 23 đến 28 tuổi mới được nhận vào các lớp huấn luyện chính trị”.

Nói chung, những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa thô bạo nhất đều biểu hiện nhiều nhất ở Bắc Kỳ, tại đây các cán bộ lãnh đạo Xứ ủy đều là những trí thức tiểu tư sản dao động và vô kỷ luật. Ngay có một số đồng chí lãnh đạo ở Bắc Kỳ đã có chủ trương rằng “đối với bọn phản cách mạng không được sử dụng bạo lực mà trước hết phải tiến hành công tác tuyên truyền với chúng” (theo *Báo cáo ngày 17-4-1931 của Ban Chấp hành Trung ương*). Nhưng “tiến hành công tác tuyên truyền với bọn phản cách mạng” nghĩa là gì? Phải chăng việc đó có nghĩa là không nên đấu tranh chống lại chúng, mà nên giải thích và thương lượng một cách hoà bình để chúng không phản lại chúng ta! Nhất định đó là một điều sai trái, vì chủ trương một sách lược như thế có nghĩa là mặc nhiên từ bỏ đấu tranh chống lại bọn phản cách mạng.

Tại Bắc Kỳ cũng còn thể hiện cả những mầm mống khuynh hướng chia rẽ. Toàn thể Xứ ủy Bắc Kỳ đã đứng về phía một cán bộ lãnh đạo viết trong bài tựa cuốn *Những nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương* rằng “Quốc tế Cộng sản không am hiểu những điều kiện cụ thể của Đông Dương, cho nên không thể ra những chỉ thị cụ thể cho Đảng Cộng sản Đông Dương được”.

4. Hội nghị toàn thể lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (cuối tháng 3-1931)

Hội nghị toàn thể lần thứ hai họp đúng vào lúc chủ nghĩa đế quốc Pháp đang tăng cường khủng bố, và quần chúng lao động đông đảo, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã bước qua phản công.

Trong kỳ họp toàn thể lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương đã tổng kết lại công tác đã thực hiện từ Hội nghị toàn thể tháng 10. Hội nghị đặc biệt nghiên cứu hoạt động của các đảng bộ địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ nhất và nghiên cứu quá trình bônsovích hoá của Đảng đã tiến hành ra sao.

Hội nghị toàn thể lần thứ hai đã phê phán cực kỳ nghiêm khắc hết thảy những sai lầm cơ hội chủ nghĩa trong Đảng. Hội nghị toàn thể đã đặc biệt lên án đường lối phản leninít của Xứ ủy Bắc Kỳ, xứ ủy này không thực hiện đường lối chính trị của Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và của Quốc tế Cộng sản.

“Hội nghị toàn thể lần thứ hai thấy rằng chủ nghĩa cơ hội trắng trợn đã diễn ra ở Bắc Kỳ, rằng tất cả những tháng vừa qua đã chứng minh là tất cả mọi phần tử thuộc hệ tư tưởng của các nhóm cũ đều liên kết với nhau để chống lại đường lối mới nhằm thống nhất tư tưởng và chính trị của Đảng. Nếu cho đến nay công tác của chúng ta đã quá chậm trễ, việc lãnh đạo quần chúng không được tốt lắm, chính là do sự kìm hãm đó. Cho nên cần phải khẩn thiết tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng rất tích cực trong Đảng chống chủ nghĩa cơ hội và khuynh hướng hoà bình chủ nghĩa trong Đảng” (*Báo cáo ngày 17-4-1931 của Ban Chấp hành Trung ương*).

Hội nghị toàn thể lần thứ hai đã đề ra những nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập một Xứ ủy chân chính của Đảng ở Bắc Kỳ.
- b) Bảo đảm cho thành phần công nhân chiếm đa số trong xứ ủy đó.
- c) Thanh Đảng.

d) Hướng về quần chúng. Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ yếu chống các luận điệu khuynh hữu: “Trước hết chúng ta hãy tổ chức, sau đó mới đấu tranh”.

v.v..

e) Tổ chức các đội tự vệ.

f) Tổ chức chống lại khủng bố trắng.

g) Thâm nhập vào các đồn điền và xí nghiệp lớn. Tổ chức các đội xung kích để nối liên lạc với các xí nghiệp, để tiến hành bước đầu công tác tổ chức trong các xí nghiệp.

Hội nghị toàn thể lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương cũng đã dùng những biện pháp thực tiễn để chuẩn bị ngày 1-5, chuẩn bị một chiến dịch quần chúng rất rộng lớn chống khủng bố, để đấu tranh chống chiến tranh đế quốc và chống can thiệp vào Liên Xô.

Chương X

GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

I- NHỮNG HẬU QUẢ CỦA KHỦNG HOẢNG KINH TẾ Ở ĐÔNG DƯƠNG VÀ TÌNH CẢNH KHÓN CÙNG CỦA QUẦN CHÚNG BỊ BÓC LỘT

Khủng hoảng kinh tế thế giới càng phát triển, khủng hoảng kinh tế ở Đông Dương càng lan rộng và trở nên sâu sắc. Các giai cấp thống trị ở Đông Dương tìm đủ mọi cách trút những hậu quả của cuộc khủng hoảng đó lên những người lao động. Để biết rõ quy mô của cuộc khủng hoảng, chúng tôi đưa ra đây một vài số liệu.

Lúa gạo là yếu tố căn bản của nền kinh tế Đông Dương, nhưng vào khoảng năm 1931 – 1932⁵⁷ tình hình thị trường lúa gạo trở nên hết sức nghiêm trọng. Tại Nam Kỳ, diện tích cày cấy bị giảm sút 10%. Năm 1928, số lượng gạo xuất khẩu là 1.797.682 tấn, năm 1929: 1.471.643 tấn, năm 1930: 1.121.543 tấn và năm 1931 là 959.504 tấn, năm 1932, người ta ước lượng số gạo xuất khẩu là 1.200.000 tấn (trong khi quần chúng lao động chết đói, năm 1932 bọn đế quốc lại xuất khẩu lúa

gạo nhiều hơn năm 1931 nhằm bảo đảm được số lợi nhuận kếch xù của những năm trước.

Tuy vậy, trong lúc giá trị xuất khẩu đạt đến 1.200.000 triệu phờrăng năm 1930, thì năm 1931 lại không vượt quá 632 triệu phờrăng. Tháng 12-1932 Pátxkiê đã nói rằng giá trị xuất khẩu năm 1932 thấp hơn năm 1931 (mỗi tạ gạo giá 11,70; 11,34; 6,58 và 4,50 đồng các năm 1929, 1930, 1931 và 1932).

Cao su đứng hàng thứ nhì về xuất khẩu của Đông Dương. Sản lượng xuất khẩu có tăng chút ít, nhưng giá trị lại hạ 70%.

Trong công nghiệp, giá trị sản lượng khoáng sản giảm từ 10.500.000 đồng năm 1929 xuống 13.000.000 đồng năm 1931. Sản lượng phân phốt phát sụt từ 26.000 tấn năm 1930 xuống 3.800 tấn năm 1931.

Trong thương nghiệp đã có 191 và 180 cửa hiệu lớn lần lượt bị phá sản trong những năm 1929, 1930 và 1931.

Những con số sau đây (tính hàng triệu phờrăng) về giá trị nhập khẩu và xuất khẩu của thương nghiệp đặc biệt nói lên rõ rệt hơn về quy mô của cuộc khủng hoảng:

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Cộng
1929	2.602	2.611	5.214
1930	1.811	1.840	3.652
1931	1.292	1.148	2.440

Còn ngân sách Đông Dương thì trong những năm 1929, 1930, 1931 và 1932 đã lần lượt đạt những con số sau đây: 93.782.000, 100.243.000, 75.696.000 và 68.371.865 đồng.

Chính quần chúng lao động phải chịu đựng hết thảy mọi hậu quả tai hại của khủng hoảng. Hiện nay có, hơn 50% công nhân công nghiệp lâm vào cảnh thất nghiệp.

Tại các hầm mỏ, số công nhân từ 56.000 người năm 1929 đã sụt xuống còn 32.000 người vào cuối năm 1931. Trong các đồn điền, có 12.732 phu trở về xứ sở năm 1931 và 10.921 năm 1932 (năm 1932 không tuyển mộ thêm một phu mới nào).

Tiền công của số công nhân còn lại bị hạ thấp độ 50% (*La Tribune Indochinoise*, tháng 2-1932); trước đây một phu đồn điền phải chăm 1 hécta, bây giờ chăm từ 5 đến 8 hécta và 1.000 cây cao su, chứ không phải 400 cây nữa. Tại Nghệ An, những người thất nghiệp bị trưng dụng đi làm công tác thủy lợi và được trả công 2 xu một ngày, nông dân phá sản lại bị điều đứng vì thuế má. Tại Trung Kỳ, năm 1932, thuế đình và thuế điền ở nhiều tỉnh đều tăng 75%, ruộng đất bị mất giá (tại Phú Quốc, một đồn điền trước kia trị giá 2 triệu đồng, nay chỉ còn giá 12.000 đồng); nông dân chết đói hàng loạt, tại một tổng ở Nghệ An có hơn 500 người chết đói trong vòng một tuần lễ (báo *Tiếng dân*).

Lương công chức nhỏ bị sụt trên 30%. Một số lớn nhân viên thương nghiệp và hành chính bị sa thải. Chi ngân sách mật thám, cảnh sát và quân đội là tăng lên. Lương bổng của bọn quan lại cũng tăng (100% Trung Kỳ và 50% ở Bắc Kỳ). Quan lại cũng được bọn đế quốc trọng thưởng về những tội ác, giết chóc mà chúng phạm đối với những người cách mạng. Quần chúng lao động không được cứu tế chút gì. Nhưng, chính họ là những người gánh chịu những khoản tài chính mà chính phủ đế quốc đã đem giúp đỡ bọn chủ đồn điền thực dân Pháp và địa chủ bản xứ. Trong ba năm 1930, 1931 và 1932, bọn chủ đồn điền cao su, cà phê, chè đã được giúp 7.279.207 đồng; năm 1931, chính phủ đã cho bọn thực dân Pháp và địa chủ bản xứ vay hai triệu đồng để canh tác và gặt hái; năm 1932, chính phủ đã bảo lãnh cho các hãng tư vay.

Và nếu phong trào cách mạng có một sự phát triển mới năm 1932 - 1933 chính phần lớn là trên cơ sở của sự bóc lột ngày càng tăng đó.

II- CHUYỂN BIẾN MỚI TRONG CHÍNH SÁCH CỦA ĐẾ QUỐC

Đảng ta đã tiến hành một cuộc đấu tranh rất quyết liệt nhằm đánh đổ chế độ đế quốc và phong kiến. Chủ nghĩa đế quốc thừa hiểu rằng Đảng ta là kẻ thù chủ yếu của nó, cho nên, với sự giúp đỡ của bọn đồng minh bản xứ của nó (quan lại, địa

chủ, cường hào và tư sản dân tộc cải lương) nó đã thực hiện một chính sách khủng bố đẫm máu nhằm mục đích phá hoại triệt để phong trào cộng sản.

Trong cương lĩnh hành động của mình, khi nhận định về cuộc đàn áp đó, Đảng ta đã nói rằng con đường Đảng đã trải qua qua hai năm phát triển cách mạng và *vai trò lãnh đạo quyết định* của Đảng trong phong trào giải phóng đã chỉ cho chủ nghĩa đế quốc Pháp biết rõ ai là kẻ thù chủ yếu của nó. Bọn đế quốc thừa hiểu rằng chỉ khi nào kẻ thù chủ yếu đó thất bại thì toàn bộ phong trào cách mạng mới có thể bị suy yếu và tan rã.

“... Đông Dương đã bị chìm trong biển máu”. Giờ đây, chúng ta hãy tổng kết vắn tắt cuộc khủng bố ấy: năm 1930, có 949 người bị giết trong các cuộc biểu tình của nhân dân; năm 1931 có 672 người. Số người bị thương lên đến hàng nghìn. Số người cách mạng bị tù và đi đày năm 1930 - 1931 lên quá 15.000. Trong ba năm gần đây, có tất cả 164 bản án tử hình, trong đó 38 bản đã được thi hành. Ngoài nạn khủng bố đẫm máu đó, hàng trăm làng mạc bị thiêu hủy.

Trong những năm này, chủ nghĩa đế quốc đã tăng cường bộ máy đàn áp. Hàng chục đồn cai trị được thiết lập tại các huyện và tổng. Nhân viên cảnh sát và mật thám tăng lên. Hàng trăm đồn binh đã được dựng lên tại các làng mạc.

Tăng cường quân đội ở Đông Dương, chẳng những chủ nghĩa đế quốc Pháp nhằm tích cực đập tan phong trào cách mạng ở đây, mà còn mưu đồ chuẩn bị vũ trang can thiệp vào Trung Hoa Xôviết, chia xẻ Trung Quốc và sử dụng nó làm bàn đạp chống Liên Xô. Chủ nghĩa đế quốc Pháp có ở Đông Dương một quân đội gồm 50.000 người và 14.000 lính khố xanh. Trong ba năm gần đây chúng lại điều động thêm một số đạo quân mới từ chính quốc và các thuộc địa khác đến thành lập những tiểu đoàn mới ở Cao Miên và Lào, những đơn vị các dân tộc thiểu số, v.v.. Lực lượng hải quân cũng được tăng thêm. Những pháo hạm mới được đưa từ bên Pháp qua, hoặc đóng tại Sài Gòn. Nhiều sân bay và quân cảng mới được thiết lập. Quân cảng Cam Ranh đang được xây dựng. Quân đội tập trung tại biên giới Bắc

Kỳ, binh lính đang tiếp tục đồn trú tại các làng mạc. Hành quân diễn ra thường xuyên. Nhiều đường sắt chiến lược mới đang được kiến thiết. Chính sách đàn áp, đây là bàn tay sắt của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Chủ nghĩa đế quốc Pháp còn có một bàn tay bọc nhung, đó là chính sách cải cách.

Thực ra, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã dùng chính sách cải cách từ mấy năm trước đây, nhưng chưa bao giờ nó lại quảng cáo âm ỹ như hiện nay, xung quanh cái “chính sách cải cách hào hiệp” ấy. Trong cương lĩnh hành động của mình, Đảng ta đã phân tích một cách bônsovích nội dung những cải cách của chủ nghĩa đế quốc Pháp và nội dung “bản thỉnh cầu” của bọn dân tộc cải lương bản xứ. Vừa giải thích trước cho quần chúng lao động, Đảng ta đã nhận định rất đúng khi phân tích cho những người lao động thấy rõ rằng “những cải cách và thỉnh cầu đó chỉ nhằm củng cố chính quyền của bọn đế quốc ở trong nước, mở rộng cơ sở xã hội cho chúng, vĩnh viễn đưa giai cấp tư sản bản xứ vào khối phản cách mạng và lôi kéo vào đây cả các tầng lớp trên của giai cấp tiểu tư sản thành thị cùng những phần tử bóc lột ở nông thôn”. Cương lĩnh hành động nói thêm “chỉ có đấu tranh cách mạng của quần chúng dũng cảm hy sinh mới buộc chủ nghĩa đế quốc đi vào con đường cải cách. Với những cải cách đó không phải chủ nghĩa đế quốc nhằm giúp đỡ quần chúng, trái lại, mưu đồ bẻ gãy các cuộc đấu tranh của họ, lừa phỉnh họ và tăng cường bóc lột họ hơn nữa”.

Thế thì những cải cách mà chủ nghĩa đế quốc Pháp thực hiện hoặc đã hứa hẹn là những cải cách nào?

Những cải cách sau đây: số lượng ủy viên Việt và Pháp bằng nhau trong Hội đồng quản hạt, trong các phòng thương mại và canh nông ở Nam Kỳ, được quyền cử một “đại biểu” Việt Nam sang Hội đồng thuộc địa tối cao, được phép xây dựng trường đại học luật khoa, các trường đào tạo quan lại, các tòa án hòa giải bản xứ, được vào quốc tịch Pháp dễ dàng, người bản xứ có bằng đại học được giữ những chức vụ cao trong ngạch cai trị, v.v. chỉ nhằm phục vụ cho các giai cấp bóc lột bản

xứ, khen thưởng công lao phản cách mạng của chúng và giữ chặt chúng vĩnh viễn ở trong phe phản động.

Chúng ta hãy phân tích những điều cải cách trực tiếp liên quan đến công nhân và nông dân lao động.

Dưới áp lực đấu tranh cách mạng của quần chúng, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã hứa hẹn áp dụng ở Đông Dương *Luật bảo hộ lao động hiện hành ở chính quốc*. Nhưng những lời hứa hẹn đó chỉ là những lời hứa suông. Đảng ta đã giải thích cho công nhân hiểu rõ chỉ bằng đấu tranh cách mạng, họ mới có thể giành được những luật lệ bảo hộ lao động thực sự. Hiện nay đã có những sở mệnh danh là *thanh tra lao động, phòng tìm việc và toà án trọng tài* thành lập, những sở này không phục vụ mảy may lợi ích của công nhân, mà chỉ phục vụ lợi ích của bọn chủ; trong các toà án trọng tài (đại diện của nhà cầm quyền chủ toạ), đại biểu bọn chủ thì do họ bầu ra, còn đại biểu của công nhân thì lại do những phần tử thối nát, trung thành với đế quốc Pháp và bọn chủ *chỉ định*. Báo chí tư sản hiện đang giống trống khua chiêng xung quanh cái chế độ “tự do” mới của các tổ chức thế tục, nhưng sự thật thì nguyên tắc xin phép vẫn tiếp tục được áp dụng, nghĩa là chỉ những kẻ trung thành mới có thể xin được phép lập hội. Những cải cách về việc thành lập các cơ sở cho vay dài hạn và ngắn hạn, quỹ tương tế bản xứ, sở địa ốc, v.v., chỉ có lợi cho bọn thực dân Pháp, địa chủ và phú nông trong nước, còn nông dân lao động thì không bao giờ có thể vay mượn được, vì không có gì bảo đảm. Ngược lại, chính phủ đế quốc còn đánh thêm những thứ thuế mới vào công nhân và nông dân để có tiền giúp đỡ bọn chủ đồn điền và địa chủ.

Về điều cải cách gọi là mở rộng diện tư hữu nhỏ, Toàn quyền Pátxkiê viết phép “tham dự vào cuộc phát mãi động sản ở Nam Kỳ năm 1932 và 1933, nhằm hai mục đích: trước hết, ổn định được chừng nào hay chừng nấy giá trị của ruộng đất và ngăn chặn tình trạng mất giá quá đáng, sau đó tạo điều kiện cho diện tư hữu nhỏ mở rộng dễ dàng bằng cách phân bố những điền trang lớn và lập những làng trại

khẩn hoang. *Một cục khai hoang điền địa* sẽ được đặt ra để đảm trách công việc ấy”. Trên thực tế, nội dung điều cải cách này: a) mua những ruộng đất đã mất giá với giá cao để cứu vớt bọn địa chủ; b) đem một phần ruộng đất ấy chia cho những cựu binh Pháp và bản xứ để khen thưởng công lao quá khứ của họ, lôi kéo họ tham gia cuộc chiến tranh thế giới sau này và nhất là xây dựng một cơ sở xã hội mới ở nông thôn cần thiết cho nền thống trị đế quốc; c) gây nên những người trong *tá điền* những ảo tưởng trở thành tư hữu nhỏ hòng làm cho họ rời bỏ con đường cách mạng.

Thật vậy, những điền trang mà chủ nghĩa đế quốc mua lại của bọn địa chủ đều chia nhỏ thành từng lô đem phân phối cho *tá điền*. Nhưng *tá điền* chỉ có thể trở thành chủ nhân *vĩnh viễn* của những lô đó nếu họ trả đủ tiền trong mười năm. Nếu họ không trả nổi, họ phải trả lại đất cho chính phủ nhưng không được bù lại một đồng nào về số chi phí, đã tiêu tốn qua những năm khai thác.

Để khai khẩn những lô đất ấy, *tá điền* phải đến vay tiền của bọn cho vay nợ lãi, nhưng một khi đã bị vôi của lũ địa đỏi ấy bám vào thì họ không tài nào thoát được nữa.

Rút cuộc, sau mười năm, đất đai lại quay trở lại về với bọn đế quốc. Như vậy là những trang trại chia thành lô và “phân phối” cho *tá điền* đó chỉ là những đồn điền trồng lúa của nhà nước, và những *tá điền* cũ của địa chủ thì biến thành *tá điền* của nhà nước đã bỏ tiền ra khai khẩn đất đai cho bọn đế quốc hưởng.

Những người lao động còn cần phải hiểu một điều nữa rằng khi tiến hành cái gọi là cải cách để *tá điền* trở thành người tư hữu nhỏ, chủ nghĩa đế quốc âm mưu gây một mối hận thù giữa những người lao động thuộc các dân tộc khác nhau, bởi vì nó (chủ nghĩa đế quốc) đã “phân phối” đất đai thuộc một địa phương này cho những *tá điền* quê quán ở một địa phương khác.

Chính phủ Pháp đã huy động hết thảy mọi lực lượng phản động sử dụng tên hoàng đế bù nhìn Bảo Đại trong mấy tháng gần đây để biểu diễn tấn hài kịch cải cách.

Bảo Đại đã bổ nhiệm hai tên đế quốc cải lương (Phạm Quỳnh, Phó Viện trưởng Viện Dân biểu Bắc Kỳ⁵⁸ và Nguyễn Trác, Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ) làm thượng thư. Chính phủ đế quốc đã giao bậc giáo dục tiểu học cho triều đình Huế phụ trách nhằm làm cho bậc giáo dục này đượm tính chất phong kiến hơn, phản động hơn, nô lệ hơn (bằng những bài dạy về đạo đức Khổng Mạnh, về lòng trung thành đối với nền quân chủ và với chủ nghĩa đế quốc. Việc cải cách bậc giáo dục tiểu học đó ở Trung Kỳ giống với tín điều tôn sùng chính quyền của nền giáo dục Phật giáo ở Cao Miên. Chẳng có một cải cách nào nói ở trên mà Bảo Đại đã thực hiện, lại phục vụ lợi ích của nhân dân lao động Trung Kỳ, ngược lại lại làm cho chế độ nô lệ của hần trở thành ghê tởm hơn, khó chịu hơn.

Đảng ta hoàn toàn có lý khi nói rằng chỉ các giai cấp bóc lột bản xứ mới có lợi trong những cải cách này bù lại cho những hoạt động phản bội của chúng: “Hằng ngày bọn tự xưng là đại biểu của nhân dân, bọn phong kiến và giai cấp tư sản bản xứ phản bội lại và bán rẻ lợi ích của quần chúng, đánh đổi đầu lâu của công nhân và nông dân bị hành hình lấy những của bố thí mới “còn những lời hứa hẹn cải thiện đời sống hằng ngày cho công nhân và nông dân chỉ là những dối trá đê hèn”” (*Cương lĩnh hành động của Đảng Cộng sản*).

III- ĐÀ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CÁCH MẠNG

Như chúng tôi đã nói ở trên, vì những cán bộ lãnh đạo ưu tú nhất của chúng ta bị bắt và nhiều cơ quan lãnh đạo bị bại lộ, Đảng ta buộc phải xây dựng lại lực lượng, tổ chức lại bộ máy và các tổ chức quần chúng phụ trợ, nhưng bọn tởtxkít phản cách mạng lại luôn luôn la ó rằng Đảng ta đã bị thủ tiêu hoàn toàn suốt trong một thời kỳ dài của lịch sử, rằng phong trào cách mạng đã hoàn toàn bị đập tan. Trên thực tế, mặc dù bị khủng bố trắng dữ dội, Đảng ta vẫn tiếp tục tồn tại, phát triển và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Phong trào cách mạng tạm thời bị suy yếu vì bị đàn áp kéo dài trong nhiều tháng (từ tháng 8-1931 đến tháng 4-1932), lại nhóm lại vào

những tháng cuối năm 1932. Tuy nhiên, phong trào cách mạng năm 1932 vẫn còn rất yếu so với phong trào hai năm về trước.

Đặc điểm của phong trào cách mạng năm 1932 là: nhiều tầng lớp mới, còn lạc hậu trong quần chúng lao động (phu đào đất, phu lò sát sinh, v.v.) đã bước vào cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân và nông dân lao động thuộc các dân tộc ít người trở nên sôi nổi hơn trước. Dù bị khủng bố trắng, cuộc đấu tranh bền bỉ (công nhân Nhà máy in Tétxtơlinh bãi công đến bốn lần trong vòng ba tháng cho đến khi đạt được các yêu sách từng phần), các tầng lớp tiểu tư sản bị bóc lột ở thành thị tích cực tham gia đấu tranh (nhiều cuộc bãi thị của những người bán hàng rong đã nổ ra, một số cuộc bãi công đã nổ ra dưới ảnh hưởng những thắng lợi do những người lao động cùng ngành ở các vùng khác đạt được (phu xe kéo)). Nhiều cuộc bãi công đó đã thắng lợi. Tuy vậy, chúng ta nhận thấy rằng phong trào cách mạng năm 1932 không rộng bằng trước kia. Yêu sách chính trị ít hơn yêu sách kinh tế. Trừ các cuộc biểu tình của nông dân ở Hóc Môn ngày 18-4 và trận tấn công vũ trang của đồng bào dân tộc ít người Phônông (tháng 1-1933) đánh đồn binh Xtoréctum đã diễn ra với khẩu hiệu chính trị, còn những cuộc bãi công khác của công nhân và biểu tình của nông dân nói chung đều nổ ra với những khẩu hiệu kinh tế.

Bọn dân tộc cải lương tìm cách giành lấy quyền lãnh đạo phong trào quần chúng để nhằm phản bội quần chúng (như tại Hải Phòng). Bọn tự xưng là đại biểu nhân dân ở Hải Phòng đã biến cuộc bãi thị của tiểu thương thành một cuộc thương lượng hoà bình với tên độc lý Pháp của thành phố ấy.

Năm 1930 - 1931, phong trào công nhân tại Bắc Kỳ và phong trào nông dân tại Trung Kỳ là mạnh hơn cả. Năm 1932, phong trào ở Nam Kỳ lại phát triển hơn, vì ở đây các đảng bộ được chấn chỉnh lại sớm hơn các xứ bộ khác ở Đông Dương.

*

* *

Về phong trào công nhân năm 1932, chúng ta còn phải kể đến những cuộc bãi công của công nhân Nhà máy in Ácđanh, phu lò sắt sinh Chợ Lớn, phu xe kéo ở Huế, Gia Định, Sài Gòn, nữ công nhân Hoa kiều ở 13 xưởng dệt tại Chợ Lớn, công nhân Nhà máy điện Phôm Pênh, công nhân Nhà máy in Tétxtolinh, Ôpiniông, Công luận, cuộc diễu hành của 2.000 công nhân nông nghiệp thất nghiệp từ Hà Tiên đi Sài Gòn, các cuộc bãi công của một đồn điền cao su ở tỉnh Côngpôngchàm và đồn điền cao su Dầu Tiếng (3 người hy sinh, 7 người bị thương) và một đồn điền khác ở Nam Kỳ mà báo chí tư sản giấu tên, v.v.. Tháng 1-1933, có một cuộc bãi công của anh em phu ở Phú Mỹ (Sài Gòn) đòi bọn chủ trả tiền công.

Chúng ta thấy rằng năm 1932 có rất ít biểu tình nông dân. Tháng 3, tại Hương Sơn có một cuộc mít tinh chống khủng bố trắng. Tháng 4 có 3 cuộc biểu tình (kết quả: 4 người hy sinh, 3 người bị thương, 40 người bị bắt) gồm 1.400 người biểu tình ở Hóc Môn chống khủng bố trắng và chống thuế. Hai tháng sau, có những cuộc diễu hành đói của hàng ngàn nông dân: Nha Trang, Phan Rang và Phan Thiết tiến về Sài Gòn. Ngày mùng 5-9 ở Hoà An (Cao Bằng) nổ ra một cuộc biểu tình gồm 200 nông dân đòi bãi bỏ chế độ làm đường không công.

Các tầng lớp tiểu tư sản bị bóc lột đã tích cực tham gia phong trào cách mạng. Chúng ta thấy có những cuộc bãi thị của tiểu thương chống cảnh sát hành hung và chống tăng thuế. Có hai cuộc bãi thị vào tháng 11 ở Hải Phòng, một cuộc vào tháng 12 ở chợ Bến Thành (Sài Gòn) và một cuộc khác ở Thốt Nốt (Nam Kỳ) vào tháng 1-1933. Tháng 1, trên 2.000 người nghèo ở Sài Gòn và các vùng lân cận đến bao vây nhà một tên tư sản bản xứ tên là Sáu Nhiên tại Sài Gòn, nhưng cảnh sát đã phá 70 tên có vũ trang đầy đủ đến giải tán họ (kết quả: 1 em bé bị giết, 14 người bị thương). Tháng 12-1932, một cuộc bãi công của những người bán báo *Impartial*⁵⁹ đã bùng nổ, công nhân và nhân viên hãng Sácne ở Sài Gòn cũng rục rịch bãi công. Học sinh tham gia phong trào bãi khoá (ở các trường Nguyễn Ang Bon, Hồng Bàng).

Chúng tôi đã nói tới những cuộc bãi công của công nhân công nghiệp (nhà máy điện) và nông nghiệp ở Cao Miên. Hoạt động cách mạng trong năm 1932 tại Cao Miên còn nổi lên ở việc tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ tại Phnôm Pênh. Sự kiện nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động các dân tộc ít người ở Đông Dương là cuộc đấu tranh dũng cảm của người Phônông (bộ tộc đến ngày nay vẫn không chịu khuất phục nền thống trị Pháp); họ sống ở một vùng giáp Trung Kỳ, Cao Miên và Nam Kỳ, họ đã đương đầu hơn một năm (từ tháng 12-1931) chống lại sự chinh phục vũ trang của hai đại đội địch từ Cao Miên và Buôn Ma Thuột đến; ngày 10-1-1933, đồng bào Phônông đã tấn công đồn Xtoréctum; phụ nữ Phônông cũng tham gia đấu tranh giữ vững nền độc lập của bộ tộc họ. Công nhân ngoại kiều, trước hết là nữ công nhân Hoa kiều đã biểu thị một tinh thần chiến đấu khá cao.

Đảng ta không thể tổ chức bãi công và biểu tình quần chúng trong những ngày đấu tranh cách mạng quốc tế nhưng lần nào cũng vậy, chúng ta đều có rải truyền đơn và bươm bướm cộng sản. Chúng ta đã tái bản được một phần các tờ báo không hợp pháp của chúng ta (*Cờ đỏ, Thợ thuyền*, v.v.).

Phong trào cách mạng ngày càng mở rộng. Hàng trăm đảng viên cộng sản đã bị bắt năm 1932 (đặc biệt ở Nam Kỳ) trong khi hoạt động cách mạng. Tình hình hoạt động của các đảng cách mạng tiểu tư sản cũng sôi nổi trở lại. Việt Nam Quốc dân Đảng, tạm thời bị đế quốc Pháp đập tan sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái, đã nhóm lại phần nào và bắt đầu hoạt động phản đế. Các đảng quốc gia cách mạng (Việt Nam Độc lập đồng chí hội, Tứ dân Liên hiệp đoàn, Bình dân Cấp tiến cách mạng Đảng) là những lực lượng phản đế khác, đã tăng cường hoạt động trong những thời gian gần đây:

Từ chính trị thường lên tiếng luôn đề tỏ tình đoàn kết với công nhân và nông dân đấu tranh tại các xí nghiệp và ở nông thôn. Hầu hết mọi nơi chúng ta đều thấy có

tuyệt thực của tù chính trị nhất là tại Hà Nội, Hải Phòng, Kon Tum, Phan Thiết và Sài Gòn. Tháng 12-1932, nhiều cuộc tuyệt thực đã nổ ra tại Sài Gòn.

IV- CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

Đế quốc càng tăng cường đàn áp, thì những bạn đường của chúng ta len lỏi được vào Đảng ta trong thời kỳ cao trào cách mạng, càng bộc lộ rõ hơn hệ tư tưởng dao động của họ, tư tưởng của chính giai cấp tiểu tư sản mà họ xuất thân. Họ không tin tưởng vào lực lượng cách mạng của quần chúng, vào vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, vào thắng lợi tất yếu của cách mạng, do đó họ hay kêu ca khi gặp thất bại và bị khủng bố. Những phần tử thủ tiêu chủ nghĩa và tập đoàn tởrôttxkít phản cách mạng đều bất lực không thể đánh giá đúng đắn giai đoạn hiện tại của phong trào cách mạng và vạch ra những nhiệm vụ đúng đắn, phù hợp với tình hình. Họ cứ tưởng rằng phong trào cách mạng phát triển theo con đường thẳng tắp, chứ không phải theo con đường ngoằn ngoèo, cho nên khi gặp thất bại, họ không ngớt miệng kêu la “cách mạng đã đến lúc thoái trào, những cố gắng của chúng ta đã thất bại thật sự, nội bộ giai cấp công nhân đã nứt rạn sâu sắc, Đảng đã sa vào nguy cơ diệt vong hoàn toàn trong một thời kỳ lịch sử lâu dài”. Họ đã đi đến chỗ vu khống rằng chính Đảng ta đã tổ chức chiến dịch “quy thuận”. Họ xem ngay những cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi và những cuộc biểu tình lớn của quần chúng nổ ra ngày 1-5-1931 như “những mưu đồ tuyệt vọng nhằm phục hồi phong trào”, trong khi ấy, Đảng ta nhận định đó là những đỉnh cao của cuộc đấu tranh cách mạng kể từ năm 1930 trở đi.

Đảng ta đã đấu tranh chống lại những luận điệu sai lệch của bọn thủ tiêu ở trong Đảng và của bọn tởrôttxkít phản cách mạng.

Đảng ta luôn cho rằng “bọn thủ tiêu và bọn luôn mồm kêu ca đều là những kẻ nói giáo cho kẻ thù”, rằng “nếu có xảy ra thất bại từng phần trong quá trình đấu tranh

cách mạng thì những thất bại đó đều là những bài học có tác dụng giáo dục quần chúng, và thắng lợi cuối cùng của cách mạng nhất định sẽ đến”. Đảng ta không hề ca thán khi gặp thất bại. Sự thật “bằng chính sách khùng bỗ trắng trợn của mình, chủ nghĩa đế quốc đã phá được trong một thời gian các tổ chức của phong trào quần chúng” (*Cương lĩnh hành động của Đảng Cộng sản*). Nhưng Đảng ta luôn luôn ghi nhớ rằng “để đánh giá công tác cách mạng, không phải chỉ căn cứ vào kết quả trước mắt của nó mà phải căn cứ vào cả việc nó đã tranh thủ được một số đông quần chúng như thế nào hoặc tranh thủ được một thái độ đồng tình để tham gia hành động chính trị phối hợp như thế nào. Có thể là chúng ta chưa đạt ngay kết quả đó: Đảng ta là một chính đảng vô sản có tổ chức, và vì lẽ ấy, chúng ta không được nản chí, ngã lòng khi gặp những thất bại tạm thời. Ngược lại, chúng ta phải tiến hành công tác một cách bền bỉ, liên tục kiên quyết, ngay cả trong những điều kiện khó khăn nhất” (Lênin).

Noi gương Đảng Bônsovích, Đảng ta đã phê phán thật nghiêm khắc những sai lầm, thiếu sót của mình, hết sức quan tâm học tập những bài học bổ ích nhất trong công tác đã qua.

Cương lĩnh hành động của Đảng ta công bố năm 1932 chứng tỏ Đảng ta quyết tâm sửa chữa mọi sai lầm của mình, quyết tâm lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng lao động một cách kiên quyết và có tổ chức hơn.

*

* *

Cương lĩnh hành động của Đảng là một văn kiện leninnít chân chính. Đường lối chính trị đúng đắn, phân tích sâu sắc tình hình kinh tế, chính trị và xã hội ở Đông Dương, quy định cụ thể những nhiệm vụ cơ bản và trước mắt của cách mạng Đông Dương, những điều đó chứng minh Đảng Cộng sản chúng ta đã được bônsovích hoá trong đấu tranh và bằng đấu tranh. Những thắng lợi về sau này của công cuộc

bônsovích hoá phần lớn tùy thuộc vào cách thức mà Đảng ta thực hiện cương lĩnh hành động đó trong quần chúng.

Sau khi phân tích chính sách của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương, cương lĩnh đã đề cập đến vấn đề quan hệ giai cấp. Về vấn đề này, Đảng ta viết: “Như những con đĩa đói, chúng (bọn đế quốc) hút máu xứ sở khôn cùng của chúng ta, máu nhân dân Đông Dương để nuôi béo bọn chúng.

Bọn đế quốc thoả thuận dành một phần của cải cướp bóc cho lũ vua chúa Việt Nam, Cao Miên và Lào, cũng như bọn địa chủ, cường hào và quan lại. Bằng cách dựa vào bè lũ phong kiến đồng thời tìm cách nâng đỡ bọn này bọn thực dân cũng cố tất cả mọi lực lượng của ách phong kiến và nạn cho vay nợ lãi, cùng với bọn chúng ra sức vơ vét Đông Dương.

Tư sản bản xứ, dù chỉ là một tầng lớp mỏng manh trong nước, cũng xâu xé được một phần của cải cướp bóc. Tuy có mâu thuẫn ít nhiều với chủ nghĩa đế quốc Pháp, nó vẫn trở thành bạn đồng minh của chủ nghĩa đế quốc Pháp trong cuộc đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của quần chúng. Gắn liền với tầng lớp đại địa chủ, bọn tư sản dân tộc cải lương thoả hiệp với đế quốc Pháp bất chấp lợi ích của nhân dân lao động Đông Dương”.

Sau đây, Đảng ta chứng minh rằng giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất trung thành với đấu tranh cách mạng, giai cấp duy nhất có thể và phải nắm giữ vai trò bá quyền lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy: “Giai cấp vô sản Đông Dương còn non trẻ và không đông lắm, nhưng đã đứng vững ở vị trí tiên phong của công cuộc đấu tranh cách mạng. Đảng Cộng sản đã liên tục đấu tranh giành vai trò lãnh đạo cho giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, giai cấp vô sản đã và đang lãnh đạo quần chúng nông dân và dân nghèo thành thị; *chỉ dưới sự lãnh đạo đó mà khối cách mạng của quần chúng lao động Đông Dương - công nhân, nông dân lao động và dân nghèo thành thị - mới có thể*

giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống khối phản cách mạng của bè lũ đế quốc, phong kiến, địa chủ, quan lại, cường hào, tư sản bản xứ phản bội”.

Đảng ta đã giải thích cho quần chúng lao động hiểu rõ chính sách vừa khùng bố, vừa cải cách của chủ nghĩa đế quốc Pháp trong giai đoạn hiện tại, và không quên nhấn mạnh rằng “bọn xã hội Pháp ở Đông Dương đang đóng vai trò tiên phong của khối phản cách mạng đế quốc”.

Về chủ nghĩa dân tộc cải lương, cương lĩnh đã chỉ rõ rằng các đảng phái dân tộc cải lương đều là các đảng phái của địa chủ, tư bản quan lại cao cấp, trạng sư và cảnh sát, rỗng sức mạnh và quy mô phong trào cách mạng của công nhân và nông dân đã đẩy chúng về phe phản cách mạng. Đảng rất có lý khi nhấn mạnh nguy cơ những thủ đoạn của các phần tử “phái tả” (như Dương Văn Giáo và phe lũ), của các đảng phái dân tộc cải lương, nghĩa là những phần tử ba hoa rất nhiều “về khả năng giành độc lập từ tay chủ nghĩa đế quốc Pháp, v.v., gieo rắc trong quần chúng lao động ảo tưởng có thể cải thiện tình cảnh của mình mà không cần đấu tranh chống ách áp bức thuộc địa”. Đảng đã kết luận rằng: *“Việc phát động những cuộc đấu tranh quyết định giành độc lập cho Đông Dương, thắng lợi của cách mạng ruộng đất và phản đế không thể nào thực hiện được nếu không vạch trần một cách kiên quyết chủ nghĩa dân tộc cải lương, nhất là “phái tả” của nó, trước mắt quần chúng đông đảo”*.

Đảng ta đã chỉ rõ tính chất không kiên quyết của Việt Nam Quốc dân Đảng. Đảng nhận định rằng “việc các đảng mới, dân tộc cách mạng (Bình dân Cấp tiến cách mạng đảng, Việt Nam Độc lập đồng chí hội, v.v.) xuất hiện và hoạt động trở lại trong thời gian gần đây là triệu chứng phát triển của Mặt trận phản đế ở trong nước. Trong công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc những người cộng sản tổ chức Mặt trận thống nhất của tất cả mọi lực lượng thật sự phản đế, và cùng hành động chung (biểu tình, bãi công v.v.) ngay cả với những tổ chức và nhóm quốc gia cách mạng nhưng, như chúng ta đã biết trước, họ chỉ là những người bạn đường

của chúng ta trong chốc lát mà thôi. Đồng thời, những người cộng sản giải thích cho hết thảy quần chúng lao động hiểu rằng công nhân và nông dân càng gần thắng lợi thì ranh giới giai cấp sẽ càng rõ nét, giai cấp tư sản Đông Dương càng yêu cầu chủ nghĩa đế quốc đàn áp phong trào công nhân và nông dân, các tổ chức quốc gia cách mạng càng mất hết những tàn dư cách mạng cuối cùng và sẽ càng ngã sang lập trường của chủ nghĩa dân tộc cải lương”.

Đảng ta đã phân tích một cách bônsovích những sai lầm và thiếu sót của mình, chứng minh cho bọn thủ tiêu chủ nghĩa thấy rõ cách mạng không đi xuống, trái lại, một làn sóng cách mạng mới lại đang dâng lên. Đảng nhấn mạnh đến tình đoàn kết cách mạng giữa những người lao động Đông Dương và lao động trên toàn thế giới. Đảng chỉ rõ rằng bằng con đường khởi nghĩa vũ trang, Đảng sẽ hướng dẫn quần chúng lao động đấu tranh giành độc lập cho xứ sở và ruộng đất, rằng bằng cuộc cách mạng với hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến đó, Đảng sẽ đưa quần chúng bị bóc lột tiến lên *đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội*.

Đảng ta xác định những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương như sau:

"1. Độc lập kinh tế và chính trị đầy đủ và toàn vẹn cho Đông Dương. Đánh đổ nền thống trị Pháp, tổng cổ tất cả mọi lực lượng quân sự, lục quân, hải quân, không quân và cảnh sát ra khỏi lãnh thổ Đông Dương công nông.

2. Lật đổ các triều đại phong kiến bản xứ, triều đình Việt Nam, bọn vua chúa Cao Miên và Lào cùng bè lũ quan lại và cường hào của chúng. Tịch thu hết thảy tài sản của chúng.

3. Tổ chức một chính phủ cách mạng công nông, thành lập các Xôviết và một quân đội cách mạng công nông. Vũ trang và tự do huấn luyện quân sự cho tất cả nhân dân lao động.

4. Nhà nước công nông chiếm (quốc hữu hoá) tất cả các nhà băng và xí nghiệp của Pháp và nước ngoài, tất cả các đồn điền, đường sắt, vận tải đường thủy, công trình thủy lợi.

5. Tịch thu không bồi thường tất cả đất đai và rừng núi, tất cả tài sản của bọn đế quốc, nhà chung, địa chủ, bọn cho vay nặng lãi, hoàng tộc, quan lại, cường hào. Dem chia tất cả đất đai đó cho những người làm công hằng ngày, cho bần nông và trung nông không bóc lột lao động của người khác. Trả lại ruộng đất công cho những người lao động đã bị tước đoạt trước kia. Trao lại những ruộng đất ấy cho bần nông và trung nông.

6. Xóa bỏ hết mọi khoản nợ làm cho những người lao động trở thành nô lệ của bọn vay nặng lãi và bọn nhà băng. Hủy bỏ tất cả mọi trái khoản và khế ước của nhà nước đối với bọn nhà băng và bọn tư sản Pháp.

7. Liên minh anh em giữa tất cả các dân tộc Đông Dương. Quyền tự quyết cho các dân tộc Cao Miên, Lào và các dân tộc khác ở Đông Dương.

8. Ngày làm tám giờ và cải thiện căn bản điều kiện lao động. Bọn chủ và nhà nước phải thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trong những trường hợp bệnh hoạn, già yếu, thất nghiệp, mất sức lao động và phụ nữ thai nghén. Bảo đảm tự do tổ chức và hành động hoàn toàn cho các công hội giai cấp.

9. Bình đẳng hoàn toàn về chính trị, kinh tế, pháp lý cho phụ nữ Đông Dương.

10. Đoàn kết anh em với cách mạng Trung Hoa, với công nông và cách mạng Ấn Độ".

Xuất phát từ những yêu sách cơ bản của cách mạng tư sản dân chủ Đông Dương, Đảng ta đã thảo ra cương lĩnh những yêu sách từng phần. Có những yêu sách chung cho tất cả mọi tầng lớp nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn; có những yêu sách riêng cho mỗi tầng lớp đó. Đây là những yêu sách kinh tế và chính trị đối với công nhân công nghiệp và nông nghiệp, nông dân, binh lính thủy thủ, tiểu thương, thợ thủ công, viên chức, dân nghèo thành thị, phụ nữ lao động, thanh niên và các dân tộc ít người. Cương lĩnh nói rằng "cuộc đấu tranh cho những yêu sách đó sẽ góp phần huy động quần chúng nhân dân tiến hành khởi nghĩa cách mạng giành tự do cho nhân dân Đông Dương. *Chỉ bằng đấu tranh*, những người

lao động Đông Dương mới giành được thắng lợi cho các yêu sách của mình”. Đảng ta đã không quên nhắc thêm là *muốn cho cuộc đấu tranh thu được thắng lợi chúng ta cần phải có tổ chức*.

Đảng thấy cần phải củng cố các công hội đỏ và nông hội, phải kết hợp những khả năng hợp pháp với công tác không hợp pháp, củng cố và phát triển ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản trong quần chúng, xây dựng một tổ chức *không hợp pháp* có kỷ luật để lãnh đạo quần chúng cách mạng: Đảng Cộng sản. Đảng ta đã đề ra việc thành lập xung quanh các công hội đỏ và nông hội cách mạng những cơ quan cách mạng của phong trào quần chúng: *ủy ban hành động, ủy ban bãi công, ủy ban nông dân*; các cơ quan này phải do quần chúng trong đấu tranh cử ra. Sau đó, cương lĩnh nhắc nhở *những người lao động thành lập các đội tự vệ công nhân và nông dân*.

Cuối cùng, trong cương lĩnh hành động của mình, Đảng ta đã nhắc nhở là trong các cuộc đấu tranh hàng ngày, cần phải gắn liền các yêu sách từng phần với những khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương. Đây là đại thể nội dung bản cương lĩnh hành động của Đảng ta⁶⁰.

KẾT LUẬN

Mặc dù còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, Đảng Cộng sản Đông Dương chúng ta đã viết nên những trang lịch sử mới rất vẻ vang trong phong trào cách mạng của xứ sở. Từ chỗ đầu tiên chỉ là những nhóm nhỏ, lẻ tẻ, ngày nay Đảng ta đã trở thành một đảng quần chúng, ảnh hưởng lan rộng và ăn sâu trong các tầng lớp quần chúng bị bóc lột đông đảo. Đối với họ, lá cờ đỏ của chúng ta là tượng trưng sinh động nhất, cụ thể nhất cho cuộc đấu tranh quyết định nhằm giải phóng họ khỏi ách phong kiến và đế quốc.

Bị dồn vào một tình thế hoàn toàn không hợp pháp, Đảng ta đã phải hoạt động trong không khí khủng bố trắng man rợ nhất. Những khó khăn đó không hề ngăn cản chính đảng anh hùng của chúng ta tiến hành công tác quần chúng. Nhìn chung

mà nói, Đảng ta chưa tổ chức và lãnh đạo được tất cả mọi cuộc đấu tranh nổ ra trong ba năm gần đây, nhưng nếu chúng ta tổng kết các cuộc bãi công và biểu tình của công nhân và nông dân từ hồi thống nhất Đảng trở đi, chúng ta sẽ thấy rằng những phong trào tự phát nổ ra rất ít. Như vậy có nghĩa là nói chung Đảng Cộng sản chúng ta, đội tiên phong của giai cấp vô sản, đã đóng một vai trò tổ chức và lãnh đạo rất lớn trong phong trào cách mạng. *Nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là đấu tranh giành bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phản phong kiến.* Thiểu sót lớn nhất của Đảng ta là chưa biến được các phong trào địa phương, ngay cả những phong trào rất quan trọng, thành những phong trào bao gồm toàn bộ Đông Dương, chưa luôn luôn gắn liền cuộc đấu tranh phản đế với cuộc đấu tranh giành ruộng đất, chưa bảo đảm cho những phần tử vô sản chiếm đa số trong hàng ngũ chúng ta, chưa biết học tập những bài học tích cực và những mặt yếu của từng cuộc đấu tranh. Nhưng nói chung, chúng ta đã đạt được khá nhiều thắng lợi từng phần. Thắng lợi rực rỡ nhất cố nhiên là việc thành lập các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ và các biện pháp cách mạng của chính quyền Xôviết.

Trong buổi đầu, Đảng ta đã lãnh đạo nhiều cuộc bãi công và biểu tình có tính chất đơn thuần kinh tế. Nhưng qua quá trình phát triển và nhờ kinh nghiệm to lớn của mình tích lũy trong đấu tranh, Đảng ta đã biết kết hợp các cuộc đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị. Tại miền bắc Trung Kỳ, Đảng ta đã đạt đến một trình độ đấu tranh cách mạng rất cao: khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Tuy phạm nhiều sai lầm, nhưng Đảng ta luôn luôn tìm mọi cách sửa chữa. Ban đầu, khi mới thống nhất, Đảng ta đã có một cương lĩnh còn trái với học thuyết Lênin nhưng Đảng ta hiểu rất rõ nguyên lý lêninnít: “Thái độ của một chính đảng đối với sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xét xem đảng ấy có nghiêm chỉnh và có khả năng làm tròn nghĩa vụ của mình đối với giai cấp và đối với *quần chúng* lao động. Công khai nhìn nhận sai

lầm của mình, tìm ra nguyên nhân của nó, phân tích hoàn cảnh đã dẫn đến sai lầm ấy, nghiên cứu các biện pháp sửa chữa, đó là biểu hiện của một đảng nghiêm chỉnh; đối với một chính đảng, như thế gọi là làm tròn nghĩa vụ, giáo dục giai cấp và giáo dục quần chúng” (Lênin: *Bệnh áu trĩ của chủ nghĩa cộng sản*). Từ tháng 10-1930 (thời gian Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã bước vào con đường bônsovích hoá, những thắng lợi sau này của công cuộc bônsovích hoá sẽ tùy thuộc phần lớn phương pháp mà Đảng ta vận dụng để huy động quần chúng lao động đông đảo thực hiện đường lối chính trị của Cương lĩnh.

Mặc dù còn trẻ, Đảng ta đã trải qua một quãng đường cách mạng rất dài. Trong ba năm gần đây, Đảng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm rất phong phú, bổ ích cho cả phong trào cách mạng quốc tế nói chung, phong trào cách mạng Đông Dương nói riêng. Nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương chúng ta là học tập một cách nghiêm chỉnh tất cả những kinh nghiệm phong phú đã thu được trong ba năm ấy, nhằm cải tiến công tác cách mạng của chúng ta về sau.

*

* *

Khoá họp toàn thể lần thứ 12 của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (tháng 9-1932) đã vạch rõ sự so sánh lực lượng giữa thế giới xã hội chủ nghĩa và thế giới tư bản chủ nghĩa. Khoá họp toàn thể đó đã chỉ rõ là ở Liên Xô, cương lĩnh vĩ đại nhất về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tập thể hoá và cách mạng văn hoá đang được thực hiện với một nhịp điệu phi thường, các cơ sở của chủ nghĩa xã hội đang được củng cố vững chắc, kế hoạch 5 năm lần thứ hai mục tiêu là xoá bỏ vĩnh viễn các giai cấp, biến tất cả những người lao động trong nước thành những người thợ tự giác và tích cực xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa không có giai cấp, đang được bắt đầu tiến hành.

Trong thời gian này, ở thế giới tư bản chủ nghĩa: a) nạn khủng hoảng kinh tế tiếp tục diễn ra ngày càng trầm trọng; b) phong trào cách mạng tiếp tục phát triển ở các nước đế quốc, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa; c) mâu thuẫn giữa các nhà nước đế quốc, tiếp tục phát triển không ngừng gay gắt do việc chuẩn bị chiến tranh phản cách mạng chống Liên Xô tiếp tục được đẩy mạnh.

Khoá họp toàn thể lần thứ 12 đã kết luận rằng *trạng thái ổn định tương đối của chủ nghĩa tư bản đã kết thúc, rằng giai đoạn hiện nay đúng là giai đoạn quá độ tiến lên một thời kỳ mới, thời kỳ xung đột gay gắt giữa các giai cấp và các quốc gia, thời kỳ cách mạng và chiến tranh.*

Những điều kiện khách quan cần thiết để phát triển phong trào cách mạng đã xuất hiện ở Đông Dương cũng như trên phạm vi thế giới. Nhưng nhân tố chủ quan cần cho sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương là Đảng Cộng sản lại khá lạc hậu so với những điều kiện khách quan. Cho nên, nhiệm vụ của Đảng ta là tìm cách giải quyết tình trạng lạc hậu đó. Khoá họp toàn thể lần thứ 12 đã nhắc nhở các đảng “*củng cố và tăng cường*” công tác bônsovích trong quần chúng nhằm thu phục cho được số đông trong giai cấp công nhân và nâng cao tính tích cực cách mạng cho họ.

Chỉ có thực hiện nhiệm vụ ấy, Đảng ta mới xoá bỏ được tình trạng lạc hậu của nhân tố chủ quan so với những điều kiện khách quan. Về vấn đề này cần phải ra sức thực hiện những nhiệm vụ do khoá họp toàn thể lần thứ 12 Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đề ra đúng với những điều kiện cụ thể của Đông Dương:

a) Thiết lập, mở rộng và củng cố thường xuyên mối liên hệ với đa số nhân dân bất kỳ ở đâu họ ở. Tổ chức hoạt động một cách thật sự bônsovích trong công nhân và những người lao động ở các nhà máy, đồn điền, đồng ruộng, công hội và các tổ chức cải lương có tính chất quần chúng, trong những người thất nghiệp; vạch trần bộ mặt phản bội của chủ nghĩa dân tộc cải lương, chủ nghĩa xã hội phát xít, và chủ

nghĩa Tờrốttxky phản cách mạng, thu hút vào ảnh hưởng của chúng ta những người lao động đã bị bọn cải lương các loại đưa đi lầm đường;

b) Huy động đông đảo quần chúng công nhân và lao động thành thị và nông thôn đấu tranh xung quanh các yêu sách kinh tế của họ; gắn liền các yêu sách đó với cuộc đấu tranh chống khủng bố trắng, và với những nhiệm vụ chung của cách mạng Đông Dương;

c) Cải tổ và củng cố Đảng Cộng sản bằng cách đào tạo những cán bộ liên hệ mật thiết với quần chúng và được quần chúng tín nhiệm. Phát triển và củng cố các tổ chức quần chúng (công hội, nông hội, Quốc tế cứu tế đỏ, liên đoàn chống đế quốc, hội phụ nữ, v.v.).

Chúng ta cũng phải kết hợp cuộc đấu tranh hằng ngày cho các yêu sách từng phần với cuộc đấu tranh nhằm thực hiện những khẩu hiệu chung của cách mạng Đông Dương, chống chủ nghĩa phát xít và phản động, chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ cách mạng Trung Hoa và Ấn Độ, ủng hộ Liên Xô.

Về mặt tổ chức, Đảng ta phải thực hiện những nhiệm vụ do khoá họp toàn thể lần thứ 12 của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản quy định cho tất cả các Đảng Cộng sản.

a) Các chi bộ cộng sản ở các xí nghiệp phải bí mật hoạt động một cách thận trọng và gắn liền với hoạt động đó là một hoạt động quả cảm và hy sinh trong quần chúng.

b) Thành lập ngay chi bộ trong quân đội và các tổ chức quân sự hoá của giai cấp tư sản, trong các công binh công xưởng, đường sắt, hải cảng;

c) Kiên quyết đấu tranh chống mọi hình thức khiêu khích;

d) Biến các tờ báo thành những cơ quan quần chúng thật sự, đề cập mọi vấn đề liên quan trực tiếp với đông đảo quần chúng và viết với những lời lẽ giản dị, dễ hiểu đối với công nhân và lao động;

e) Đối với việc lãnh đạo các ngành của Đảng, phải cương quyết thanh toán tình trạng tập trung quá đáng, hệ thống chỉ huy đơn thuần, sự bành trướng quá mức của bộ máy trung ương và tình trạng suy yếu của các cơ quan địa phương và cơ sở của Đảng.

Chúng ta còn phải căn cứ vào các chỉ thị khoá họp toàn thể lần thứ 12 Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản để tổ chức lại Đoàn Thanh niên Cộng sản và biến nó thành một tổ chức quần chúng. Chúng ta cũng cần phải nâng cao trình độ chính trị cho quần chúng lao động nói chung và đảng viên cộng sản nói riêng, mở rộng dân chủ trong nội bộ Đảng (có nhiên không làm hại đến công tác bí mật, nâng cao trình độ tự phê bình bônsovích, làm cho các đảng viên tham gia thảo luận những vấn đề chính trị quan trọng nhất ở các tổ chức cơ sở của Đảng, bảo đảm lãnh đạo thật cụ thể công tác của họ và tăng cường kỷ luật sắt.

Chúng ta không thể thực hiện những nhiệm vụ nói trên nếu không tiến hành đấu tranh một cách quyết liệt chống chủ nghĩa cơ hội “tả” khuynh, chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh xem như nguy cơ lớn nhất trong giai đoạn hiện tại. Chống tư tưởng thoả hiệp và chống chủ nghĩa Tờrôttxky phản cách mạng. Đồng thời, trong khi đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống mọi sự xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản, chúng ta phải phổ biến rộng rãi các nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản trong quần chúng đông đảo.

*

* *

Đảng Cộng sản Đông Dương chúng ta nhất định sẽ tiếp tục một cách vững vàng con đường vẻ vang mà Đảng đã đi từ ba năm nay. Với ý chí kiên quyết sửa chữa những sai lầm của mình, Đảng ta quyết tâm hơn bao giờ hết lãnh đạo quần chúng lao động làm cách mạng tư sản dân chủ (phản đế và phản phong kiến) nhằm thiết lập chính quyền Xôviết công nông binh dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Trên con đường cách mạng đó, chúng ta sẽ noi theo những tấm gương chói lọi nổi lên

trong cuộc đấu tranh cách mạng của các Đảng Cộng sản Liên Xô và Trung Hoa Xôviết.

Luôn luôn được sự giúp đỡ của giai cấp vô sản thế giới và các dân tộc thuộc địa, trước hết là sự giúp đỡ của những người lao động Pháp, Trung Hoa, Ấn Độ và Liên Xô, do các đảng anh em ở bốn bể ấy lãnh đạo, Đảng Cộng sản Đông Dương chúng ta, dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, sẽ dẫn dắt quần chúng lao động trong nước tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, thiết lập chuyên chính công nông. Thực hiện lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác, sau khi cách mạng tư sản dân chủ thắng lợi, Đảng ta sẽ lãnh đạo quần chúng lao động đấu tranh để chuyển cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng vô sản, *tiến tới chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Đông Dương.*

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC VÀ CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC! ĐOÀN KẾT LẠI!

HỒNG THẾ CÔNG

Tài liệu tiếng Pháp,

lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

1. Lúc bấy giờ một số tờ báo đưa tin đồn đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã mất ở nhà tù ở Hồng Kông ngày 26-6-1932 (B.T).

2. Lý Quý, bí danh của đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư của Đảng, mất ở bệnh viện Chợ Quán, Sài Gòn, ngày 6-9-1931, không phải như tin Quốc tế Cộng sản nhận được: mất ở nhà tù, tháng 10-1931 (B.T).

3. Năm 1923, Tâm Tâm xã còn có tên là Tân Việt Thanh niên đoàn do bảy người yêu nước thành lập, không phải là trí thức cả. Tổ chức này và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không phải là một, mà có sự thay đổi về tổ chức, hệ tư tưởng và chính trị (B.T).

4. méclanh: Xem bản chỉ dẫn tên người vẫn m (B.T).

5. Phạm Hồng Thái: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn P (B.T).

6. Nguyễn Ái Quốc là một nhà cách mạng rất vĩ đại. Đồng chí đã cống hiến nhiều cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng của những người lao động Đông Dương. Năm 1921*, đồng chí là một trong những người sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1924, đồng chí tham dự các kỳ đại hội của Quốc tế Cộng sản. Quốc tế Công hội đỏ và Quốc tế Nông dân. Từ năm 1925, đồng chí là đại biểu của Quốc tế Cộng sản ở Trung Quốc. Tại đây đồng chí lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Phân bộ Đông Dương của Liên minh các dân tộc bị áp bức. Sau cuộc đảo chính phản cách mạng của Tưởng Giới Thạch năm 1927, đồng chí lánh qua Xiêm và hoạt động hai năm trong giới kiều bào lao động. Đồng chí là người tổ chức Hội nghị thống nhất Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 6-1-1930.

Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập các báo *Le Paria*, *Thanh niên*, là tác giả cuốn *Bản án chế độ thực dân*, *Nhật ký chìm tàu* (Chuyện kể về Liên Xô).

.....

Bị bọn đế quốc Anh bắt giam hồi tháng 8-1931 tại Hương Cảng, đồng chí đã bị chủ nghĩa đế quốc Anh cấu kết với chủ nghĩa đế quốc Pháp giết chết ngày 26-6-1932 trong nhà tù của thành phố ấy (H.T.H).

* Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp họp ở thành phố Tua tháng 12-1920, không phải 1921. Tác phẩm của đồng chí Nguyễn Ái Quốc tên đầy đủ là *Bản án chế độ thực dân Pháp* (B.T).

7. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI đã xác định rằng trong giai đoạn hiện tại có ba kiểu cách mạng: a) cách mạng vô sản ở những nước tư bản phát triển cao đã ban hành chế độ dân chủ tư sản từ lâu; b) cách mạng tư sản dân chủ phát triển thành cách mạng vô sản ở những nước tư bản phát triển vừa và còn duy trì những vết tích nửa phong kiến trong nông nghiệp, ở những nước thuộc địa và nửa thuộc địa đã có mầm mống công nghiệp hoặc công nghiệp đã phát triển, ở những nước mà các

quan hệ chiếm ưu thế trong đời sống kinh tế và chính trị là các quan hệ phong kiến, và các hội đồng cấp cao đều do bọn tư bản nắm giữ; c) cách mạng giải phóng dân tộc ở những nước lạc hậu hơn thế - những nước hầu như chưa có công nhân làm thuê, trong đó đa số nhân dân còn sống thành bộ lạc, tổ chức xã hội còn có những hình thức nguyên thủy, ở đó giai cấp tư sản dân tộc chưa hình thành, chủ nghĩa đế quốc nước ngoài trước hết là một kẻ chiếm đóng quân sự đi cướp đoạt đất đai. Ở đây nếu cuộc khởi nghĩa toàn quốc của họ thắng lợi, nếu họ được các nước chuyên chính vô sản giúp đỡ thiết thực và mạnh mẽ thì con đường sẽ mở ra cho họ để đi đến một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa (H.T.C).

8. Nguyễn Thế Truyền là một trong những người cộng tác đầu tiên với đồng chí Nguyễn Ái Quốc trong tờ báo *Le Paria* xuất bản ở Pari. Lúc đầu ông ta là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp phụ trách Phân bộ Đông Dương của Ủy ban thuộc địa, nhưng đến năm 1925-1926 đã trở mặt phủ nhận chủ nghĩa cộng sản, trở thành đồ đệ của chủ nghĩa dân tộc và năm 1928 khi trở về Đông Dương đã bán mình cho chủ nghĩa đế quốc. Ông nội Truyền là Tổng đốc tỉnh Thái Bình, bị ám sát năm 1910 về tội đã bán mình cho chủ nghĩa đế quốc Pháp; cuộc ám sát này do những người dân tộc chủ nghĩa đương thời tổ chức (H.T.C). Xem bản chỉ dẫn tên người vắn N (B.T).

9. Ở đây chúng tôi dựa phần lớn vào ý kiến của Ban Thường vụ Quốc tế Cộng sản phân tích, phê phán một cách tỉ mỉ cương lĩnh của đại hội ấy, ý kiến đã nêu trong tập “*Nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương*” (H.T.C).

10. Năm 1929, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã xác định rằng động lực của cách mạng Đông Dương trong thời kỳ này gồm có công nhân, nông dân và dân nghèo thành thị do giai cấp vô sản độc quyền lãnh đạo (H.T.C).

11. Trong các giới cách mạng ở Đông Dương, cái gọi là “lý luận giai đoạn” khá phổ biến, nhất là trong các đảng quốc gia cách mạng tiếp thu lý luận này của Quốc

dân Đảng Trung Hoa. Theo lý luận này, các nhiệm vụ cách mạng được phân bố thành ba thời kỳ mà cách mạng phải trải qua: 1) thời kỳ chuẩn bị, 2) thời kỳ phá hoại, 3) thời kỳ xây dựng lại.

Về sau, lý luận đó lại xuất hiện trong các nhóm gọi là cộng sản, nhưng dưới những hình thức khác, hoặc với những biến thể khác (*H.T.C*).

12. Đúng ra là tháng 7-1925 (*B.T*).

13. Thành phần xã hội các đảng dân tộc cách mạng như Thanh niên Cao vọng Đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng đều là tiểu tư sản, nhưng các đảng ấy lại đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản dân tộc. Cương lĩnh của họ là tư sản dân chủ và đó là điều phân biệt họ với các tổ chức cách mạng khác như Tân Việt hoặc Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tuy có những truyền thống dân tộc chủ nghĩa khá mạnh, hai đảng sau này đã có những khuynh hướng cộng sản, nhưng còn mập mờ, thể hiện nguyện vọng đang phát sinh của phong trào công nhân (*H.T.C*).

14. Huỳnh Thúc Kháng: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn H (*B.T*).

15. Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có tiến hành tổ chức giới lao động Việt kiều ở Cao Miên và Ai Lao nhưng nói chung rất yếu (*H.T.C*).

16. Đây là những nhóm cảm tình gồm phần lớn là đảng viên cũ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ (*H.T.C*).

17. Cuối năm 1929, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản nói rằng động lực cách mạng Đông Dương là công nhân, nông dân, và dân nghèo thành thị. Tháng 5-1931, qua quá trình một năm rưỡi đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thống nhất, một tập hợp lực lượng mới mẽ đã diễn ra, và căn cứ vào đây Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản sửa đổi lại là các động lực chủ yếu của cách mạng Đông Dương gồm có công nhân, bản nông, trung nông và dân nghèo thành thị. Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản nói: “Giai cấp vô sản phải khai thác tư tưởng chống

đói của phú nông; bất kỳ lúc nào, nơi nào tư tưởng đó bộc lộ ra nhưng không bao giờ được liên minh với họ" (H.T.C).

18. Những quy định về các tầng lớp nông dân của An Nam Cộng sản Đảng đều không đúng. Cần phải nói như sau:

1- Vô sản nông nghiệp gồm có những người làm công nhật, những người ở nông thôn, những người làm thuê từng ngày, từng thời hạn hoặc cả năm, nghĩa là những người nuôi sống mình bằng cách bán sức lao động lấy tiền thuê trong các đồn điền và trang trại nông nghiệp, hoặc tại nhà phú nông và địa chủ.

2- Bàn nông là những nông dân có riêng hoặc lĩnh canh một mảnh đất nhỏ và tự mình cày cấy. Vì mảnh đất nhỏ ấy không đủ đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho đời sống của gia đình, họ phải đi làm thuê đó đây trong một thời gian nào đó của năm để lấy tiền.

Họ bị “nghèo đói và tất cả mọi hình thức bóc lột tiền tư bản và tư bản giày xéo, phần lớn hoa lợi của họ bị mất ngay trên mảnh đất lĩnh canh, họ bị gạt ra khỏi quá trình sản xuất và chết dần chết mòn vì đói rét và bệnh hoạn” (*Luận cương thuộc địa của Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản*).

3- Trung nông là những nông dân có riêng hoặc đi lĩnh canh ruộng đất và tự mình cày cấy lấy. Số lượng đất này đem lại cho họ một mức thu hoạch tối thiểu đủ đảm bảo đời sống cho gia đình. Trong các vụ cày, vụ cấy và vụ gặt, có thể có một bộ phận trung nông nào đó cũng thuê mướn tạm thời một số lao động làm thuê nhưng thường thường là rất ít. Vì sưu cao thuế nặng, vì bị tước đoạt dần dần hết cả ruộng đất, vì bị đói khát, nợ lãi và khủng hoảng kinh tế giày xéo trung nông bản cùng hoá rất nhanh chóng.

Phú nông hay nông dân khá giả là những người có ruộng đất hoặc lĩnh canh một số ruộng đất và tự mình đứng ra cày cấy, nhưng có mướn một số lao động làm thuê. Một bộ phận phú nông phát canh ruộng đất thừa của mình để thu tô. Phú nông cũng đóng vai trò cho vay nặng lãi ở nông thôn. Trong điều kiện riêng của những

thuộc địa như ở Đông Dương chẳng hạn tuy có sử dụng lao động làm thuê nhưng nói chung phú nông vẫn duy trì các hình thức bóc lột phong kiến trong nông nghiệp (H.T.C).

19. Nên nhớ rằng An Nam Cộng sản Đảng cũng như Đảng Cộng sản Đông Dương đều sinh ra từ cánh tả của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và mặc dù tổ chức thành một đảng riêng An Nam Cộng sản Đảng vẫn tiếp tục tồn tại song song với Hội (H.T.C).

20. Những phần tử cánh hữu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về sau tự xưng là cộng sản đã có những khuynh hướng tả trong một thời gian, nhưng hệ tư tưởng dân tộc chủ nghĩa ở nơi họ vẫn còn rất mạnh, và ngày càng bộc lộ rõ (H.T.C).

21. Trong bài viết "Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất" công bố trong Tạp chí *Bônsovich* ngày 1-3-1933, chúng tôi phạm thiếu sót là đã viết Đảng Cộng sản chúng tôi đã hợp nhất vào ngày 3-2-1930 (H.T.C). Chương này đã được in trong *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.4, tr.399-425 (B.T).

22. Bản tiếng Pháp mất chữ hơn một dòng (B.T).

23. Trong tài liệu tiếng Pháp tiếp theo là một dòng dấu chấm (B.T).

24. Xem bản dịch toàn văn tiếng Anh của Nguyễn Ái Quốc in trong Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.3, tr.8-10. Bản dịch trên đây là từ tiếng Pháp trong tác phẩm của Hồng Thế Công, về tinh thần, hai bản giống nhau, nhưng câu, chữ có khác nhau (B.T).

25. Cầu Đume: cầu Long Biên (B.T).

26. Bản tiếng Pháp mất một số từ (B.T)

27. Bản tiếng Pháp mất chữ một dòng (B.T).

28. Tác giả không ghi rõ là ngày gì. Nhưng ở mục *Mở rộng phong trào cách mạng trong thời kỳ Xôviết*, tác giả có đề cập đến hai ngày kỷ niệm ở tháng 11 là kỷ niệm

Cách mạng Tháng Mười (7-11) và kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất (11-11) (B.T).

29. Gia Thành: Yên Thành (B.T).

30. Đúng ra là ở Đô Lương (B.T).

31. Bản tiếng Pháp mất một số từ (B.T).

32. Thượng thư Bộ hình Tôn Thất Đàm và đại diện Khâm sứ Đuy Bônôm (du Bonhome) do triều đình Huế và Toà Khâm sứ phái ra Vinh để đàn áp phong trào cách mạng ở Nghệ Tĩnh (B.T).

33. Phủ Diên: Diên Châu (B.T).

34. Các tên làng trong bản tiếng Pháp mờ chúng tôi không đọc được (B.T).

35. Chữ trong bản tiếng Pháp mờ (B.T).

36. Biện pháp này mơ hồ (dịch nguyên văn trong một báo cáo của Đảng) (H.T.C).

37. Bản tiếng Pháp mất một số từ (B.T).

38, 39. Bản tiếng Pháp mất một số từ (B.T).

40. Đây là nguyên văn câu trích trong một báo cáo của Đảng dịch ra chữ Pháp (H.T.C).

41. Đây nói địa chủ có dưới 100 héc-ta. Chính quyền Xôviết đã phạm sai lầm rất nặng là không tịch thu ruộng đất của bọn này, những bọn đáng lẽ cũng phải đuổi ra khỏi các làng Xôviết (H.T.C).

42. Như hồi tháng 9-1930, trong khi Ban Chấp hành Trung ương đã căn dặn tất cả các đảng viên đừng tổ chức manh động, thì Xứ ủy Nam Kỳ, nhân ngày kỷ niệm lần thứ 13 Cách mạng Tháng Mười, đã phát hành một tờ truyền đơn kêu gọi binh lính Pháp ở Sài Gòn trong đó có khẩu hiệu: “Hãy tổ chức Xôviết...”. Xôviết là cơ quan khởi nghĩa và cướp chính quyền, cho nên chỉ nên nêu khẩu hiệu này khi có khủng hoảng cách mạng (H.T.C).

43. Theo *Tạp chí Đỏ*, Cách mạng Pháp năm 1789 là một cuộc cách mạng tư sản, bởi vì giai cấp tư sản là tập đoàn đông đảo nhất tham gia phong trào cách mạng! (H.T.C).

44. Điểm này quy định không rõ rệt. Hội nghị toàn thể lần thứ nhất muốn nói rằng, Ban Chấp hành Trung ương không thể liên hệ trực tiếp với các tỉnh ủy như trước Hội nghị để góp ý kiến và ra chỉ thị khi cần. Các ban tỉnh ủy phải *trực thuộc* thẳng các xứ ủy. (H.T.C).

45. Hội nghị toàn thể muốn nói rằng không nên để phụ nữ đảm nhiệm lâu một công việc nào đó mà phải dần dần giao cho họ những chức vụ lãnh đạo cao hơn và trách nhiệm lớn hơn (H.T.C).

46. Tuyên thệ là một trong những thủ tục ấy (H.T.C).

47. Danh từ “quân đội quốc gia” có thể làm cho nhiều người hiểu nhầm. Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (1932) đã đưa ra những khẩu hiệu “vũ trang cho toàn thể nhân dân lao động”, “thành lập một quân đội cách mạng công nông”. Những khẩu hiệu đó đúng và rõ ràng hơn (H.T.C).

48. Năm 1917, tại miền Vôtgiơ Tiểu đoàn lính Đông Dương thứ 7 đã bị phân tán (hay nói đúng hơn là bị cắt ra từng khúc như một miếng dồi) như sau: một đại đội được điều động đến Trung đoàn bộ binh thứ 3, cứ mỗi tiểu đội thì về một đại đội của trung đoàn; một đại đội được chuyển đến tiểu đoàn thứ nhất của trung đoàn này; một đại đội được chuyển về Trung đoàn bộ binh thứ 67; đại đội liên thanh thì một trung đội sáp nhập vào Trung đoàn thứ 54, một trung đội về Trung đoàn thứ 67 (báo *France militaire*, số ra ngày 6-3-1933) (H.T.C).

49. Bản tiếng Pháp viết bureau politique, thuật ngữ này các văn kiện hồi đó thường viết chữ Việt là Ban Thường vụ Trung ương (B.T).

50. Dịch đúng theo chữ Pháp của tác giả viết và thống nhất với tổ chức quốc tế này, phải là *Liên đoàn chống đế quốc* (Ligue anti-impérialiste). Sau này, có sách

báo viết tên tổ chức là *Mặt trận phản đế, Phản đế đồng minh*. Nguyên văn chữ Pháp là *ligue*, không phải là *front* hay *alliance* (B.T).

51, 52. Bản tiếng Pháp thiếu một trang (B.T).

53. Nguyên bản chữ Pháp: “rationalisation”, không rõ tác giả muốn nói hợp lý hoá điều gì (B.T).

54. Chúng tôi đã nói cần phải lấy tên Đảng là *Đảng Cộng sản Đông Dương*, bởi vì chúng ta cần phải đoàn kết tất cả mọi người lao động ở Đông Dương lại trong cuộc đấu tranh chung chống đế quốc và phong kiến. Để tăng thêm và tập trung lực lượng cách mạng, cần phải có một người lãnh đạo duy nhất, có khả năng, tận tụy và *kiên cường* dẫn đầu quần chúng: Đảng Cộng sản cho *toàn* Đông Dương. Chúng ta không đợi đến lúc có các Đảng Cộng sản tại Cao Miên và Lào mới thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng Đảng Cộng sản Đông Dương (đã thành lập rồi) phải hoạt động cả ở Cao Miên và Lào nữa. Đảng ta không được phép chỉ hoạt động trong quần chúng lao động Việt kiều ở Cao Miên, Lào và ở những vùng dân tộc ít người khác, mà phải tích cực quan tâm đến việc tổ chức và huấn luyện quần chúng lao động ở các xứ và vùng dân tộc ít người ở đó nữa. Chúng ta phải cố gắng đề bạt càng nhiều càng tốt những người lao động ưu tú thuộc các dân tộc ít người này vào các chức vụ lãnh đạo trong Đảng Cộng sản và các tổ chức cách mạng của quần chúng (H.T.C).

55. Bản tiếng Pháp của tác giả viết là chín cuộc thắng lợi, cộng đúng thì là năm cuộc thắng lợi (B.T).

56. Ba L là ba lãnh tụ vĩ đại của phong trào cách mạng thế giới có tên bắt đầu bằng chữ L = Các Líp-nêch, Rô-da Lúcxăm-bua và Vlađim-ia Ilích Lê-nin (B.T).

57. Những số liệu về lúa gạo, cao su, công nghiệp, các vụ phá sản, thương nghiệp và ngân sách chung đều lấy trong diễn văn của Pát-xkiê đọc hồi tháng 12-1932 tại Hội đồng kinh tế và tài chính Đông Dương (H.T.C).

58. Tác giả nhầm, Phạm Quỳnh chưa bao giờ làm Phó Viện trưởng Viện Dân biểu Bắc Kỳ (B.T).

59. Impartial: Trung lập (B.T).

60. Chương trình này đã được xuất bản hai lần bằng chữ Việt năm 1932 và cũng đã in bằng chữ Pháp trong *La Correspondance internationale*, số 63 (tháng 8-1932), trong *La Revue internationale communiste* tháng 11-1932, v.v. (H.T.C).

TRƯỚC LÚC ĐẠI HỘI ĐẢNG PHẢI NGHIÊN CỨU BẢN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG MỘT CÁCH THẾ NÀO?

Bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời hồi tháng 6-1932 liền được Quốc tế Cộng sản công nhận.

Bản chương trình ấy là kim chỉ nam cho tất cả các đảng bộ về đường lý thuyết, tổ chức và thực hành. Tình hình thế giới, tình hình xứ Đông Dương và những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng đều giải thích một cách rõ rệt. Những vấn đề rất quan trọng cho cuộc cách mạng tư sản dân quyền (phản đế và điền địa) như: tánh chất, nhiệm vụ, động lực cách mạng, vai chỉ đạo của vô sản giai cấp đối với các giai cấp khác, v.v., đều đã do bản Chương trình hành động giải quyết một cách rất rõ rệt, khiến cho sách lược của toàn Đảng đối với các vấn đề ấy đều được thống nhất; một điều rất quan trọng nữa là bản Chương trình hành động đã ra những khẩu hiệu chung cho toàn cuộc cách mạng Đông Dương trong thời kỳ tư sản dân quyền và những điều đòi hỏi riêng cho công nhân, nông dân lao động, các lớp tiểu tư sản, thanh niên, phụ nữ, binh lính và các dân tộc thiểu số, khiến cho các cấp đảng bộ luôn luôn có thể và phải nương tựa vào các khẩu hiệu ấy mà huấn luyện, cổ động, tổ chức và kéo quần chúng ra tranh đấu cách mạng.

Chỉ xem qua nội dung bản Chương trình hành động thì liền thấy rằng đây là một tài liệu rất quan trọng cho toàn Đảng, cho tất cả quần chúng lao khổ, cho cuộc cách mạng Đông Dương.

Bản Chương trình hành động tuy đã ra đời hai năm rưỡi, nhưng những vấn đề chính trị, các khẩu hiệu chung và riêng đã đề xướng ra trong bản Chương trình hành động (C.T.H.Đ) ấy vẫn còn có hiệu lực như trước; những nhiệm vụ đã phân tích trong bản Chương trình ấy cũng không phải trong một khoảng vài tháng, vài năm mà thi hành xong được, trái lại, chính là những nhiệm vụ chung cho cả thời kỳ

cách mạng tư sản dân quyền ở xứ Đông Dương. Và lại, vì điều kiện cải tạo các đảng bộ quá đau đớn, vì giao thông không tiện lợi, nên bản Chương trình hành động chưa phổ biến khắp toàn Đảng, khắp toàn xứ Đông Dương, nên "hội nghị của Ban Chỉ huy ở ngoài cùng với các đại biểu của các đảng bộ trong xứ" (tháng 6-1934) quyết định lấy Nghị quyết của hội nghị ấy và bản Chương trình hành động mà làm tài liệu căn bản để thảo luận trong các chi bộ, đảng dự bị để nhất trí toàn quốc đại biểu Đại hội của Đảng.

Dự bị Đảng đại biểu Đại hội kinh qua trong một thời kỳ năm, sáu tháng, nhưng đến nay bản Chương trình hành động vẫn chưa thảo luận khắp các đảng bộ.

Ở Nam Kỳ, Cao Miên và phía nam Trung Kỳ đã tiếp được bản Chương trình hành động ấy, *mà các địa phương đảng bộ ấy hoàn toàn miệt thị* sự quan trọng của bản Chương trình hành động ấy, nên chưa đem ra chính thức thảo luận trong các chi bộ; còn ở Bắc Kỳ, Ai Lao và miền bắc Trung Kỳ thì Đảng chỉ mới bắt đầu nhận được bản Chương trình hành động ấy. Việc này thật là một khuyết điểm rất lớn, ngăn trở công việc dự bị Đảng Đại hội mau phát triển.

Hiện nay ở địa phương nào cũng đã có Chương trình hành động rồi *nên nhất luật và lập tức phải đem ra thảo luận trong các chi bộ.*

Công việc thảo luận không có thể làm qua loa cho mau xong. Trái lại, mỗi đảng bộ phải định kế hoạch thảo luận cho rõ ràng. Trước hết mỗi đảng viên phải tự nghiên cứu hết cả bản Chương trình hành động một cách kỹ càng, sau rồi mỗi đảng bộ cần chia bản chương trình ra làm ba, bốn đoạn và cứ mỗi đoạn cử ra một người đồng chí làm báo cáo trong hội nghị của đảng bộ. Mỗi lần hội nghị chỉ nên thảo luận một hay hai đoạn là nhiều nhất. Bắt buộc mỗi đảng viên phải phát biểu ý kiến. Các đồng chí cần nên nhớ rằng bản chương trình đã do Quốc tế Cộng sản chuẩn y, nên không thể cãi cọ về đường chính trị chung của bản Chương trình hành động hay là tìm cách cải tiến các khẩu hiệu ở trong tài liệu ấy. Nhiệm vụ của các đảng bộ và

các đồng chí là cần nghiên cứu bản chương trình cho tường tế để mà thực hành cho đúng điều kiện hiện thực ở từng địa phương. Bản Chương trình hành động viết chung cho toàn Đảng, toàn xứ Đông Dương nên những khẩu hiệu đã đề xướng ra đều có tánh chất chung cho toàn quốc. Bởi vậy trong tài liệu tuyên truyền của các đảng bộ cần phải *ra thêm* những khẩu hiệu từng phần (mots d'ordre partiels) kinh tế và chính trị rất phổ thông, rất dễ hiểu và hoàn toàn thích hợp với sự nhu yếu hằng ngày của quần chúng lao động từng địa phương. Nói cho rõ, bản Chương trình hành động là kim chỉ nam cho toàn Đảng, mỗi đảng bộ địa phương phải có sáng kiến và nương dựa vào sách lược chung của bản Chương trình hành động để định ra kế hoạch làm việc hằng ngày trong quảng đại quần chúng ở địa phương mình.

Các vấn đề chính trị và các khẩu hiệu trong bản Chương trình hành động viết rất ngắn, ý tứ rất tập trung nên các đồng chí hết sức giảng giải cho quần chúng hiểu.

Bản Chương trình hành động là một bản chương trình tối thiểu (programme minimum) của Đảng, nên đối với vấn đề chính trị tối cao như: điều kiện bạo động, sách lược chuyển cuộc cách mạng tư sản dân quyền sang cách mạng vô sản, kế hoạch kiến thiết xã hội chủ nghĩa, sáng tạo xã hội cộng sản hoàn toàn, v.v., hoặc chưa giảng đến, hoặc chỉ nói đến một cách rất giản đơn thôi, nhưng cũng không vì lẽ đó mà miệt thị bản Chương trình hành động như một số ít đồng chí ở Nam Kỳ, mà xem bản Chương trình hành động như một tài liệu quá "thấp", không "thích hợp" với trình độ chính trị mới và "cao" của quần chúng nữa. Các đảng bộ phải giảng giải cho quần chúng hay rằng bản Chương trình hành động không phải là thấp, mà cũng không phải là đã hết hiệu lực, trái lại đây là một tài liệu mà Đảng ta cần và có thể dùng trong thời kỳ cách mạng tư sản dân quyền. Đảng ta chưa có một bản chương trình tối cao (programme maximum) nhưng cũng không nên như một số ít đồng chí rằng không có chương trình tối cao thì Đảng không làm việc được,

những lý thuyết như vậy là những lý thuyết thủ tiêu chủ nghĩa. Vì những vấn đề chính trị trong cuộc cách mạng thế giới thì đã có bản Chương trình của thế giới Đại hội lần thứ VI (1928) của Quốc tế Cộng sản hoàn toàn giải quyết, nên đối với những vấn đề mà chưa được bản Chương trình hành động của Đảng giải quyết thì chúng ta cứ lấy bản Chương trình của Quốc tế Cộng sản mà làm kim chỉ nam.

Có một bộ phận đồng chí đề nghị viết ra bản chương trình tối cao cho Đảng. Đây là một sáng kiến rất tốt, rất hay mà Đảng cần hoan nghênh. Nhưng xem hoàn cảnh hiện thời của Đảng và quần chúng thì bản Chương trình hành động cần thiết và có hiệu quả hơn bản chương trình tối cao, nên trong lúc này Đảng cần hết sức tập trung lực lượng mà huấn luyện, cổ động, hiệu triệu quần chúng lao động ra tranh đấu chung quanh bản Chương trình hành động, làm cho khắp thành thị và thôn quê đâu đâu dân chúng lao khổ cũng hiểu sách lược và khẩu hiệu của Đảng, đều nhiệt liệt ra tranh đấu rất đông dưới ngọn cờ của Đảng. Bản chương trình tối cao là tài liệu cần, nhưng không phải là gấp, vả lại đây là một vấn đề rất quan trọng nên Đảng không thể không cần hỏi trước ý kiến của Quốc tế Cộng sản đã. Nhưng trong lúc chưa có và sau khi đã có bản chương trình tối cao thì bản Chương trình hành động cứ vẫn có hiệu lực. Nên sự thực bản Chương trình hành động là nhiệm vụ trung tâm hằng ngày của các đồng chí.

Nói tóm lại, đối với bản Chương trình hành động cần phải:

- a) Đem ra thảo luận rất kỹ càng trong các đảng bộ và trong các đoàn thể quần chúng. Mỗi đồng chí cần phải phát biểu ý kiến và đề nghị.
- b) Mỗi đảng bộ cần cử ra từng đội tuyên truyền đi học và giảng bản Chương trình hành động cho quần chúng.
- c) Căn cứ theo những điều đề nghị của các đảng viên và quần chúng, nương dựa vào những điều nhu yếu hằng ngày của quần chúng lao khổ ở từng địa phương mà

đề xướng thêm những khẩu hiệu từng phần mới cho từng địa phương, đăng bổ sung vào bản Chương trình hành động.

d) Báo chương của các đảng bộ phải lần lượt giải thích các vấn đề chính trị và các khẩu hiệu trong bản Chương trình hành động.

đ) Cần tranh đấu chống hết các xu hướng miệt thị hay cải biến Chương trình hành động (như Nam Kỳ).

e) Bản Chương trình hành động là tài liệu để thống nhất sách lược của Đảng về đường lý thuyết và thực hành khắp xứ Đông Dương; những đồng chí nào có vấn đề gì không hiểu rõ thì có thể hỏi các cơ quan thượng cấp giảng cho; những phần tử không chịu công nhận một phần hay cả bản Chương trình hành động thì nhất luật khai trừ ra Đảng.

Bản Chương trình hành động của Đảng là tài liệu căn bản để thảo luận trong các chi bộ, để dự bị Đại hội của Đảng, nên sau lúc các chi bộ đã nghiên cứu và thảo luận xong bản Chương trình hành động thì nhất thiết phải báo cáo những sự kết quả các cuộc thảo luận và nhất là các đề nghị của các đồng chí và của quần chúng lên cho các đảng bộ thượng cấp, đăng công hiến cho Đảng Đại hội những tài liệu hiện thực để tìm phương pháp bổ sung thêm vào bản Chương trình hành động.

H.T.C

Tái bút: Ban Chỉ huy gửi cho các đảng bộ bản Chương trình hành động của Thanh niên Cộng sản đoàn và của Tổng Công hội đỏ Đông Dương. Các đảng bộ, đoàn bộ, công hội phải đem các bản chương trình ấy ra nghiên cứu cho kỹ càng cũng như bản Chương trình hành động của Đảng. Cần in lại và phổ biến các tài liệu ấy khắp trong quảng đại quần chúng.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

2000, t.5, tr.405-411.

TRƯỚC LÚC ĐẠI HỘI ĐẢNG PHẢI NGHIÊN CỨU BẢN CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG
MỘT CÁCH THẾ NÀO?

Bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời hồi tháng 6-1932 liền được Quốc tế Cộng sản công nhận.

Bản chương trình ấy là kim chỉ nam cho tất cả các đảng bộ về đường lý thuyết, tổ chức và thực hành. Tình hình thế giới, tình hình xứ Đông Dương và những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng đều giải thích một cách rõ rệt. Những vấn đề rất quan trọng cho cuộc cách mạng tư sản dân quyền (phản đế và điền địa) như: tánh chất, nhiệm vụ, động lực cách mạng, vai chỉ đạo của vô sản giai cấp đối với các giai cấp khác, v.v., đều đã do bản Chương trình hành động giải quyết một cách rất rõ rệt, khiến cho sách lược của toàn Đảng đối với các vấn đề ấy đều được thống nhất; một điều rất quan trọng nữa là bản Chương trình hành động đã ra những khẩu hiệu chung cho toàn cuộc cách mạng Đông Dương trong thời kỳ tư sản dân quyền và những điều đòi hỏi riêng cho công nhân, nông dân lao động, các lớp tiểu tư sản, thanh niên, phụ nữ, binh lính và các dân tộc thiểu số, khiến cho các cấp đảng bộ luôn luôn có thể và phải nương tựa vào các khẩu hiệu ấy mà huấn luyện, cổ động, tổ chức và kéo quần chúng ra tranh đấu cách mạng.

Chỉ xem qua nội dung bản Chương trình hành động thì liền thấy rằng đây là một tài liệu rất quan trọng cho toàn Đảng, cho tất cả quần chúng lao khổ, cho cuộc cách mạng Đông Dương.

Bản Chương trình hành động tuy đã ra đời hai năm rưỡi, nhưng những vấn đề chính trị, các khẩu hiệu chung và riêng đã đề xướng ra trong bản Chương trình hành động (C.T.H.Đ) ấy vẫn còn có hiệu lực như trước; những nhiệm vụ đã phân tích trong bản Chương trình ấy cũng không phải trong một khoảng vài tháng, vài năm mà thi hành xong được, trái lại, chính là những nhiệm vụ chung cho cả thời kỳ

cách mạng tư sản dân quyền ở xứ Đông Dương. Và lại, vì điều kiện cải tạo các đảng bộ quá đau đớn, vì giao thông không tiện lợi, nên bản Chương trình hành động chưa phổ biến khắp toàn Đảng, khắp toàn xứ Đông Dương, nên "hội nghị của Ban Chỉ huy ở ngoài cùng với các đại biểu của các đảng bộ trong xứ" (tháng 6-1934) quyết định lấy Nghị quyết của hội nghị ấy và bản Chương trình hành động mà làm tài liệu căn bản để thảo luận trong các chi bộ, đảng dự bị để nhất trí toàn quốc đại biểu Đại hội của Đảng.

Dự bị Đảng đại biểu Đại hội kinh qua trong một thời kỳ năm, sáu tháng, nhưng đến nay bản Chương trình hành động vẫn chưa thảo luận khắp các đảng bộ.

Ở Nam Kỳ, Cao Miên và phía nam Trung Kỳ đã tiếp được bản Chương trình hành động ấy, mà các địa phương đảng bộ ấy hoàn toàn miệt thị sự quan trọng của bản Chương trình hành động ấy, nên chưa đem ra chính thức thảo luận trong các chi bộ; còn ở Bắc Kỳ, Ai Lao và miền bắc Trung Kỳ thì Đảng chỉ mới bắt đầu nhận được bản Chương trình hành động ấy. Việc này thật là một khuyết điểm rất lớn, ngăn trở công việc dự bị Đảng Đại hội mau phát triển.

Hiện nay ở địa phương nào cũng đã có Chương trình hành động rồi *nên nhất luật và lập tức phải đem ra thảo luận trong các chi bộ.*

Công việc thảo luận không có thể làm qua loa cho mau xong. Trái lại, mỗi đảng bộ phải định kế hoạch thảo luận cho rõ ràng. Trước hết mỗi đảng viên phải tự nghiên cứu hết cả bản Chương trình hành động một cách kỹ càng, sau rồi mỗi đảng bộ cần chia bản chương trình ra làm ba, bốn đoạn và cứ mỗi đoạn cử ra một người đồng chí làm báo cáo trong hội nghị của đảng bộ. Mỗi lần hội nghị chỉ nên thảo luận một hay hai đoạn là nhiều nhất. Bắt buộc mỗi đảng viên phải phát biểu ý kiến. Các đồng chí cần nên nhớ rằng bản chương trình đã do Quốc tế Cộng sản chuẩn y, nên không thể cãi cọ về đường chính trị chung của bản Chương trình hành động hay là tìm cách cải tiến các khẩu hiệu ở trong tài liệu ấy. Nhiệm vụ của các đảng bộ và

các đồng chí là cần nghiên cứu bản chương trình cho tường tế để mà thực hành cho đúng điều kiện hiện thực ở từng địa phương. Bản Chương trình hành động viết chung cho toàn Đảng, toàn xứ Đông Dương nên những khẩu hiệu đã đề xướng ra đều có tánh chất chung cho toàn quốc. Bởi vậy trong tài liệu tuyên truyền của các đảng bộ cần phải *ra thêm* những khẩu hiệu từng phần (mots d'ordre partiels) kinh tế và chính trị rất phổ thông, rất dễ hiểu và hoàn toàn thích hợp với sự nhu yếu hằng ngày của quần chúng lao động từng địa phương. Nói cho rõ, bản Chương trình hành động là kim chỉ nam cho toàn Đảng, mỗi đảng bộ địa phương phải có sáng kiến và nương dựa vào sách lược chung của bản Chương trình hành động để định ra kế hoạch làm việc hằng ngày trong quảng đại quần chúng ở địa phương mình.

Các vấn đề chính trị và các khẩu hiệu trong bản Chương trình hành động viết rất ngắn, ý tứ rất tập trung nên các đồng chí hết sức giảng giải cho quần chúng hiểu.

Bản Chương trình hành động là một bản chương trình tối thiểu (programme minimum) của Đảng, nên đối với vấn đề chính trị tối cao như: điều kiện bạo động, sách lược chuyển cuộc cách mạng tư sản dân quyền sang cách mạng vô sản, kế hoạch kiến thiết xã hội chủ nghĩa, sáng tạo xã hội cộng sản hoàn toàn, v.v., hoặc chưa giảng đến, hoặc chỉ nói đến một cách rất giản đơn thôi, nhưng cũng không vì lẽ đó mà miệt thị bản Chương trình hành động như một số ít đồng chí ở Nam Kỳ, mà xem bản Chương trình hành động như một tài liệu quá "thấp", không "thích hợp" với trình độ chính trị mới và "cao" của quần chúng nữa. Các đảng bộ phải giảng giải cho quần chúng hay rằng bản Chương trình hành động không phải là thấp, mà cũng không phải là đã hết hiệu lực, trái lại đây là một tài liệu mà Đảng ta cần và có thể dùng trong thời kỳ cách mạng tư sản dân quyền. Đảng ta chưa có một bản chương trình tối cao (programme maximum) nhưng cũng không nên như một số ít đồng chí rằng không có chương trình tối cao thì Đảng không làm việc được,

những lý thuyết như vậy là những lý thuyết thủ tiêu chủ nghĩa. Vì những vấn đề chính trị trong cuộc cách mạng thế giới thì đã có bản Chương trình của thế giới Đại hội lần thứ VI (1928) của Quốc tế Cộng sản hoàn toàn giải quyết, nên đối với những vấn đề mà chưa được bản Chương trình hành động của Đảng giải quyết thì chúng ta cứ lấy bản Chương trình của Quốc tế Cộng sản mà làm kim chỉ nam.

Có một bộ phận đồng chí đề nghị viết ra bản chương trình tối cao cho Đảng. Đây là một sáng kiến rất tốt, rất hay mà Đảng cần hoan nghênh. Nhưng xem hoàn cảnh hiện thời của Đảng và quần chúng thì bản Chương trình hành động cần thiết và có hiệu quả hơn bản chương trình tối cao, nên trong lúc này Đảng cần hết sức tập trung lực lượng mà huấn luyện, cổ động, hiệu triệu quần chúng lao động ra tranh đấu chung quanh bản Chương trình hành động, làm cho khắp thành thị và thôn quê đâu đâu dân chúng lao khổ cũng hiểu sách lược và khẩu hiệu của Đảng, đều nhiệt liệt ra tranh đấu rất đông dưới ngọn cờ của Đảng. Bản chương trình tối cao là tài liệu cần, nhưng không phải là gấp, vả lại đây là một vấn đề rất quan trọng nên Đảng không thể không cần hỏi trước ý kiến của Quốc tế Cộng sản đã. Nhưng trong lúc chưa có và sau khi đã có bản chương trình tối cao thì bản Chương trình hành động cứ vẫn có hiệu lực. Nên sự thực bản Chương trình hành động là nhiệm vụ trung tâm hằng ngày của các đồng chí.

Nói tóm lại, đối với bản Chương trình hành động cần phải:

- a) Đem ra thảo luận rất kỹ càng trong các đảng bộ và trong các đoàn thể quần chúng. Mỗi đồng chí cần phải phát biểu ý kiến và đề nghị.
- b) Mỗi đảng bộ cần cử ra từng đội tuyên truyền đi học và giảng bản Chương trình hành động cho quần chúng.
- c) Căn cứ theo những điều đề nghị của các đảng viên và quần chúng, nương dựa vào những điều nhu yếu hằng ngày của quần chúng lao khổ ở từng địa phương mà

đề xướng thêm những khẩu hiệu từng phần mới cho từng địa phương, đăng bổ sung vào bản Chương trình hành động.

d) Báo chương của các đảng bộ phải lần lượt giải thích các vấn đề chính trị và các khẩu hiệu trong bản Chương trình hành động.

đ) Cần tranh đấu chống hết các xu hướng miệt thị hay cải biến Chương trình hành động (như Nam Kỳ).

e) Bản Chương trình hành động là tài liệu để thống nhất sách lược của Đảng về đường lý thuyết và thực hành khắp xứ Đông Dương; những đồng chí nào có vấn đề gì không hiểu rõ thì có thể hỏi các cơ quan thượng cấp giảng cho; những phần tử không chịu công nhận một phần hay cả bản Chương trình hành động thì nhất luật khai trừ ra Đảng.

Bản Chương trình hành động của Đảng là tài liệu căn bản để thảo luận trong các chi bộ, để dự bị Đại hội của Đảng, nên sau lúc các chi bộ đã nghiên cứu và thảo luận xong bản Chương trình hành động thì nhất thiết phải báo cáo những sự kết quả các cuộc thảo luận và nhất là các đề nghị của các đồng chí và của quần chúng lên cho các đảng bộ thượng cấp, đăng công hiến cho Đảng Đại hội những tài liệu hiện thực để tìm phương pháp bổ sung thêm vào bản Chương trình hành động.

H.T.C

Tái bút: Ban Chỉ huy gửi cho các đảng bộ bản Chương trình hành động của Thanh niên Cộng sản đoàn và của Tổng Công hội đỏ Đông Dương. Các đảng bộ, đoàn bộ, công hội phải đem các bản chương trình ấy ra nghiên cứu cho kỹ càng cũng như bản Chương trình hành động của Đảng. Cần in lại và phổ biến các tài liệu ấy khắp trong quảng đại quần chúng.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

2000, t.5, tr.405-411.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ BAN CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Ngày 31 tháng 3 năm 1935

Các đồng chí thân mến,

Hồi tháng 12 vừa qua Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương đã gửi một báo cáo dài, chi tiết về tình hình các tổ chức quần chúng trong Đảng, về phong trào cách mạng năm 1933-1934. Thư này của chúng tôi chỉ nói về hoạt động của Đảng trong bốn tháng qua.

Về chuẩn bị Đại hội của Đảng. Ban chúng tôi đã ra những chỉ thị rất rõ ràng gửi tất cả các tổ chức đảng để chuẩn bị Đại hội một cách nghiêm túc, nhằm mục đích:

- a) Mở rộng và củng cố hàng ngũ của Đảng và các tổ chức quần chúng;
- b) Mở rộng phong trào tự phê bình bônsovích trong hàng ngũ đảng, phổ biến các chương trình hành động của Đảng, của thanh niên và công hội đỏ, tuyên truyền phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin;
- c) Mở rộng phong trào cách mạng;
- d) Tranh đấu chống nguy cơ chiến tranh đế quốc.

Những nhiệm vụ này đã được thực hiện trong thời gian sáu tháng, nhưng đều không có kết quả mỹ mãn. Tại Nam Kỳ, công việc chuẩn bị cho Đại hội chỉ giới hạn trong việc thống nhất các tổ chức của Đảng ở Cao Miên, ở Nam Kỳ và ở nam Trung Kỳ, trong việc bầu ra một uỷ ban liên xứ trong khi chờ thành lập Ban Trung ương theo Điều lệ và việc chỉ định các đại biểu dự Đại hội Đảng. Tại bắc Trung Kỳ việc chuẩn bị Đại hội cũng chỉ giới hạn trong những công việc thuần túy về tổ chức nội bộ. Ở Lào, công việc này khá tốt, do nói chung các đồng chí ở Lào đã thực hiện các công việc do Ban Chỉ huy ở ngoài đề ra, trừ vấn đề tự phê bình bônsovích. Cán biểu dương tổ chức ở Lào, vì trong sáu tháng, khủng bố trắng đã làm đảo lộn gần toàn bộ tổ chức xứ uỷ ba lần, nhưng xứ uỷ vẫn được khôi phục. Tại Bắc Kỳ đã tổ chức những cuộc mít tinh và biểu tình để ủng hộ Đại hội, song khủng bố trắng đã làm suy yếu hoạt động chuẩn bị kể từ tháng giêng.

Những nghị quyết của Hội nghị Đảng tháng 6-1934, các thư, thông cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi các xứ uỷ nói về các nhiệm vụ của Đảng được nghiên cứu ở các chi bộ (Bắc Kỳ, Lào); tại Nam Kỳ chỉ tiến hành nghiên cứu trong các chi bộ thư ngỏ của Ban Chỉ huy ở ngoài, chứ chưa nghiên cứu thư của Đảng Cộng sản Tàu và Chương trình hành động; các chương trình hành động khác của Thanh niên Cộng sản đoàn, của công hội đỏ đều còn chưa gửi tới. Tại Bắc Kỳ và Lào, các đồng chí đã nhận được và nghiên cứu các Chương trình hành động của Đảng và của Thanh niên Cộng sản đoàn. Mặc dầu lá thư ngỏ của Đảng Tàu và Chương trình hành động của các công hội đỏ cũng có gửi cho các tổ chức ở Lào, ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ, nhưng các văn kiện ấy đều bị bu rục giữ lại và được nhận quá chậm, không thể nghiên cứu tại các chi bộ trước Đại hội. Vậy là các nghị quyết, các bức thư và các chương trình đều được dùng làm tài liệu cơ bản cho các cuộc thảo luận trong Đảng trước Đại hội. Tờ Tạp chí *Bônsovích*, cơ quan lý luận của Ban chúng tôi, đã mở một cuộc vận động (nhưng rất yếu) chuẩn bị cho Đại hội; tạp chí đã mở một cuộc phê bình về hoạt động của toàn Đảng và chỉ ra các nhiệm vụ cần kíp.

Về Đại hội. Chúng tôi đã báo cáo với các đồng chí bằng thư và điện ngày 27-12-1934¹ rằng thời gian họp Đại hội được ấn định ngày 18-3. Nhưng lúc ấy, các đại biểu Dự Đại hội chưa tới được, vì thế chúng tôi lùi ngày họp Đại hội tới 27-3. Chúng tôi đã không thấy đại diện của các đồng chí tới, cả đại diện của các Đảng Pháp và Đảng Tàu cũng vậy. Tại Đại hội có mặt: 2 đại biểu của Ban Chỉ huy ở ngoài, 3 đến từ Cao Miên, Nam Kỳ và nam Trung Kỳ, 1 của Lào, 2 của bắc Trung Kỳ, 2 của Bắc Kỳ (cuối Đại hội mới tới), 3 đến từ Xiêm (1 Xiêm, 1 Tàu và 1 Việt Nam). Tất cả gồm 13 người.

Đại hội bế mạc ngày 31-3. Trước đó, chúng tôi dự kiến kéo dài Đại hội trong 10 ngày, vì vậy chúng tôi đã chuẩn bị ba báo cáo: Báo cáo chính trị sáu giờ, Báo cáo về tổ chức ba giờ, Báo cáo về vấn đề công hội ba giờ, nhưng vì sự phản bội của tên Nguyễn Văn Trâm tức Trọng đã lấy cắp 1.500 đôla Hồng Kông và chạy trốn, tên

này đã đi khai báo những điều quan trọng với cảnh sát Pháp. Chúng tôi ở vào tình thế rất gay go, nên đã phải rút ngắn thời gian Đại hội xuống còn bốn ngày rưỡi. Chỉ có một bản Báo cáo chính trị (nói miệng) trong ba giờ và một Báo cáo về tổ chức trong 40 phút. Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện sau đây, do Ban Chỉ huy chúng tôi thảo và thông qua:

1. Luận cương chánh trị về tình hình quốc tế, tình hình trong nước, tình hình Đảng, các tổ chức quần chúng và về những nhiệm vụ trước mắt của Đảng.
2. Nghị quyết về công nhân vận động.
3. Về nông dân vận động.
4. Về vận động binh lính.
5. Về phụ nữ vận động.
6. Về công tác trong các dân tộc thiểu số.
7. Về thanh niên vận động.
8. Về công tác phản đế liên minh.
9. Về đội tự vệ.
10. Về các bản chương trình hành động của Đoàn Thanh niên Cộng sản, của công hội đỏ ở Đông Dương và của nông hội.
11. Về cứu tế đỏ.
12. Về công tác đã qua của Ban Chỉ huy ở ngoài.
13. Về nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài và các quan hệ của Ban với Ban Trung ương Đảng.
14. Điều lệ của Đảng Cộng sản.
15. Điều lệ của Thanh niên Cộng sản đoàn.
16. Điều lệ của Phản đế liên minh.
17. Điều lệ của Cứu tế đỏ quốc tế.
18. Điều lệ của các công hội đỏ.
19. Điều lệ của các nông hội làng.

20. Thư gửi Chấp ủy Quốc tế Cộng sản, gửi các Đảng Cộng sản Pháp, Liên Xô, Ấn Độ, Xiêm, Tuyên ngôn của Đại hội gửi những người lao động trong nước.

Cấu tạo Ban Trung ương. Đại hội đã bầu một Ban Trung ương gồm 13 người:

1. Lítvinốp², công nhân cũng là nông dân và trí thức.
2. Đình Thanh³, công nhân, lãnh đạo tổ chức đảng của Bắc Kỳ.
3. Semi⁴ công nhân, uỷ viên của Uỷ ban liên địa phương Nam Kỳ.
4. Công nhân (thợ mộc), xứ uỷ viên Nam Kỳ.
5. Svan⁵, trí thức, thư ký Uỷ ban liên địa phương miền Nam Đông Dương.
6. Nông dân nghèo Thổ (dân tộc thiểu số), thư ký Xứ uỷ Bắc Kỳ (dự khuyết).
- 7.--- công nhân thợ mộc Thổ, xứ uỷ viên Bắc Kỳ.
- 8.--- người nấu bếp, thư ký Xứ uỷ Lào.
9. Thợ máy, người Lào, xứ uỷ viên Lào (dự khuyết).
10. Thợ nề, thư ký Tỉnh uỷ Nghệ An.
11. Trí thức, lãnh đạo tổ chức đảng ở bắc Trung Kỳ (dự khuyết).
12. Một thành viên khác của Xứ uỷ Trung Kỳ (không rõ nghề nghiệp) do Ban Trung ương chỉ định.
13. Nguyễn Ái Quốc (dự bị). Như vậy, Ban Trung ương gồm có 8 công nhân, 1 nông dân nghèo, 3 trí thức và 1 người nữa chưa rõ nghề nghiệp. Ban Thường vụ gồm 5 người (4 công nhân), trong đó có Lítvinốp và Đình Thanh. Đại hội đã quyết định, từ nay công nhân cần chiếm đa số trong mọi cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Tình hình Đảng và các tổ chức quần chúng. Những nghị quyết khác chúng tôi vừa đưa trình Đại hội đã phân tích một cách rõ ràng những kết quả và những sai lầm của Đảng và các tổ chức quần chúng. Chúng tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ đọc tài liệu chăm chú, vì vậy trong thư này, chúng tôi không muốn làm cả việc trình bày những đặc điểm về mọi ngành hoạt động của Đảng chúng tôi, cả việc nêu ra những nhiệm vụ trước mắt.

Sau đây là biểu thống kê số đảng viên và các tổ chức quần chúng tính đến ngày 15-2-1935.

Tổ chức Địa điểm	Đảng	TN CS	Công hội	Cứu tế đo	LM phản đế	Nông hội	Hội phụ nữ	Binh lính	Học sinh	Thể thao	Các tổ chức QC khác
Hà Nội	30										100
Hòn Gai	03				02						
Lạng Sơn	30										
Hà Giang	04										
Cao Bằng	201						30			16	
Thái Nguyên	03										
Bắc Trung Kỳ	47					500					
Nghệ An	96					175					
Đông Nam Kỳ	80	15	60	70		2.000			20		
Tây Nam Kỳ	17					500					
Cao Miên	09		4			50					
Lào	32	25	55		69		05	09	20	18	

Sự biến động về số đảng viên và của các tổ chức quần chúng nhìn chung là do bị đàn áp. Cũng cần nói thêm là ở nhiều nơi, Đảng chúng tôi chưa bắt lại liên lạc được với các tổ chức cũ của Đảng.

Cơ cấu xã hội của Đảng rất không tốt. Đảng viên phần lớn là nông dân; số đảng viên cộng sản là trí thức giảm đáng kể do sự khủng bố; ở Lào, cơ cấu xã hội là tốt: trong số 32 đảng viên, có 28 công nhân, xứ uỷ gồm 4 công nhân và 1 tiểu thương; trong cả xứ, thợ thuyền chỉ là số ít trong các cơ quan lãnh đạo. Xứ uỷ Lào có 1 công nhân người Lào, ở phía bắc của Bắc Kỳ, người Thổ và người Nùng (các dân

tộc thiểu số) là số đông trong các uỷ ban lãnh đạo. Ở Lào, có Thị uỷ Viêng Chăn (5 chi bộ), hai tỉnh uỷ ở Savanakhét và ở Thàkhet, và các chi bộ trong các hàm mỏ Boneng, Thàkhet, Phonchiu.

Ở đông Nam Kỳ có 10 tỉnh, nhưng chỉ bốn nơi có các tỉnh uỷ (Gia Định, Bến Tre, Chợ Lớn và Đức Hoà), ở Tân An và Tây Ninh chỉ có các chi bộ. Trong các tỉnh khác, có những người cộng sản hoạt động riêng lẻ, và do xa xôi nên không thể lập các chi bộ. Ở tây Nam Kỳ, có một uỷ ban lãnh đạo ba chi bộ của ba tỉnh Châu Đốc, Sa Đéc và Long Xuyên; ở Trà Vinh vài tháng trước đây có 12 đảng viên, nhưng nay không còn một người nào. Ở nam Trung Kỳ, có hai tỉnh uỷ ở Quảng Ngãi và Faifo⁶; ở các tỉnh khác, chỉ có những chi bộ riêng lẻ. Ở bắc Trung Kỳ, các tỉnh uỷ của Hà Tĩnh và Nghệ An đã bị bắt ngày 12-9-1934, chỉ có thể tổ chức lại Tỉnh uỷ Nghệ An. Các đại biểu của bắc Trung Kỳ tuyên bố rằng họ có liên lạc với các tỉnh khác Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Quảng Bình, song tổ chức đảng ở Nghệ An không có tiền để giúp đỡ họ trả tiền đi lại và ăn ở, để mở rộng hoạt động của Đảng tại các tỉnh ấy. Tại bắc Trung Kỳ có nhiều chi bộ, nhiều huyện uỷ cộng sản riêng lẻ còn chưa bắt liên lạc được với Đảng; ở Nghệ An, có những đồng chí đã xuất bản tờ báo *Cộng sản* đã đến số 14, song tổ chức của chúng tôi ở địa phương vẫn chưa thể tìm liên lạc được với những người biên tập tờ báo này. Ở Bắc Kỳ có Thành uỷ Hà Nội, các Tỉnh uỷ Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, những chi bộ ở Hải Phòng, Hòn Gai, Hà Giang.

Về công tác tuyên truyền cổ động. Trong báo cáo tháng 12-1934 chúng tôi đã nói về những tờ báo và sách cộng sản và những chiến dịch đồ ở trong nước. Chúng tôi mới được tin ở Lào có sáu tờ báo cộng sản. Tại Bắc Kỳ vừa ra đời tờ *Búa liềm*. Những tài liệu cộng sản cơ bản tại Nam Kỳ và nam Trung Kỳ đều do Uỷ ban liên địa phương nam Đông Dương cung cấp, các tài liệu dùng ở Lào, ở bắc Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ thì do Ban Chỉ huy ở ngoài cung cấp. Tạp chí *Bônsovich* có nhiều lỗi cả về nội dung và hình thức. Chúng tôi đã phạm một sai lầm chính trị trong việc

cho đăng một bài viết của đồng chí Hồ Nam, trong đó đồng chí so sánh Đảng với một cái đầu con rắn bị tách khỏi thân mình, một luận điểm làm lỏng lẻo tổ chức, nên chúng tôi chống lại. Các bài viết của chúng tôi thường dài và khó hiểu, song nhìn chung, chúng tôi đã bảo vệ đường lối chính trị của các đồng chí. Tạp chí của chúng tôi được Đảng Cộng sản Xiêm tái bản và được các đồng chí ấy coi là tài liệu cơ bản để tuyên truyền cho Đảng. Mỗi dịp có ngày kỷ niệm đỏ về tranh đấu quốc tế, ở trong nước chúng tôi xuất bản những tài liệu đặc biệt. Ban Trung ương sắp cho xuất bản hai tờ bán nguyệt san: Tạp chí *Cộng sản* và báo *Cờ vô sản*. Qua hai đường dây, chúng tôi nhận được từ Pari những tài liệu sau đây bằng tiếng Việt: Chương trình hành động của Đảng Cộng sản và của Thanh niên đoàn của công hội nông nghiệp, tuyên ngôn cộng sản, bệnh áu trĩ của chủ nghĩa cộng sản và các nghị quyết các kỳ họp Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản. Hiện tại, ở Nam Kỳ, các đồng chí có thể mua tất cả các báo, tạp chí, sách cộng sản của Pháp, điều đó có ảnh hưởng lớn đối với công tác tuyên truyền cổ động của Ban Trung ương. Ban Chỉ huy chúng tôi cũng có những tài liệu cơ bản bằng tiếng Nga, Anh và Tàu, do đó trong tương lai sắp tới chúng tôi có thể tổ chức một trường học cộng sản khoảng ba, bốn tháng để đào tạo cán bộ cấp tỉnh và huyện cho Đảng. Những tài liệu do Hồ Nam viết ra đều đầy rẫy những luận điểm cơ hội chủ nghĩa, làm biến dạng những nguyên lý leninist về Quốc tế Cộng sản. Ban Trung ương vừa được bầu ra sẽ đảm nhiệm chấn chỉnh các tài liệu ấy. Điều đáng mừng cần nhấn mạnh là tất cả các đồng chí dự Đại hội đều phê phán đường lối phản leninist của nhóm cơ hội chủ nghĩa của Hồ Nam và đều hoàn toàn tán thành đường lối chính trị do Ban Chỉ huy ở ngoài chủ trương. Hồ Nam, đại biểu tại Đại hội với tư cách tư vấn, đã tham gia soạn thảo các văn kiện trình bày ở Đại hội, đồng chí ấy đã phải nhận lỗi trước Ban chúng tôi và đã hứa sửa chữa trong hoạt động thực tiễn. Đồng chí ấy đã không được bầu vào Ban Trung ương vì thái độ phản leninist trước đây.

Phong trào quần chúng. Tại Trung Kỳ, không có phong trào quần chúng. Tại Cao Miên hiện đang có cuộc chiến tranh của người Mọi Phòông (3-1935) chống bọn chiếm đóng Pháp, nhưng Đảng chúng tôi còn chưa thể có liên lạc gì với phong trào ấy. Tại Nam Kỳ, đã không thể tổ chức hai tuần lễ đỏ, từ 6-1 (ngày họp nhất Đảng) đến 21-1 (ngày Lenin mất), theo chủ trương của Ban Chỉ huy ở ngoài, đã không rải truyền đơn và tổ chức một số cuộc mít tinh vào cuối tháng 1, đã làm cho quần chúng lao động rất ngạc nhiên và giảm tầm quan trọng của đợt vận động. Nhưng các đảng viên ở Nam Kỳ tham gia rất tích cực vào cuộc vận động bầu cử hội đồng thuộc địa. Đảng chúng tôi đã đưa ra 12 người tranh cử với một cương lĩnh tối thiểu, song nhiều ứng cử viên đã bị chính phủ gạt đi. Chúng tôi đã lên tiếng trong những cuộc mít tinh công cộng và luận chiến do các ứng cử viên tư sản tổ chức. Ban Chỉ huy ở ngoài còn chưa nhận được báo cáo chính xác về hoạt động của các đồng chí ở Nam Kỳ trong cuộc vận động bầu cử, nhưng chúng tôi đã biết là đồng chí Buróp⁷ (cựu sinh viên đại học) đã thu được hơn 750 phiếu. Ở Bắc Kỳ có ba cuộc biểu tình lớn của nông dân chống lại việc làm khổ sai ở Cao Bằng, Lạng Sơn vào tháng chạp vừa qua. Các phong trào này đều thu được thắng lợi: khi Chính phủ Pháp đưa binh lính tới biên giới Tàu để tấn công huyện Xôviết Tĩnh Tây (tỉnh Quảng Tây), các đồng chí chúng tôi ở Bắc Kỳ đã rải truyền đơn tại tỉnh lỵ Cao Bằng để phản đối sự can thiệp ấy của đế quốc, và Chính phủ Pháp đã buộc phải rút quân đội về.

Hoạt động của tổ chức đảng ở Bắc Kỳ rất đáng chú ý trong dịp kỷ niệm Công xã Quảng Châu. Hơn 200 người đã bị bắt trong dịp hai tuần lễ đỏ, truyền đơn, biểu ngữ, tờ bướm được rải khắp nơi, sau những cuộc mít tinh lớn ở Cao Bằng và Lạng Sơn, gần 300 người đã bị bắt. Mặc dầu có sự hoạt động như vậy, nhưng việc phổ biến về tầm quan trọng và sự ủng hộ các đại hội của Đảng và của Quốc tế Cộng sản vẫn còn yếu, vì những việc do Ban Chỉ huy ở ngoài đề ra nói chung không được thực hiện. Các đồng chí ở Lạng Sơn (Bắc Kỳ) đã tập hợp hơn 10.000 người

địa phương để phân phát truyền đơn cộng sản, gây ảnh hưởng lớn trong nhân dân lao động. Tại Lào, các đồng chí đã tiến hành công tác quần chúng rất tốt. Truyền đơn, tờ bướm, biểu ngữ được rải dần dập trong dịp những ngày kỷ niệm Xôviết Nghệ An (12-9 và Cách mạng Tháng Mười, Công xã Quảng Châu và hai tuần lễ đỏ. Điều cần nhấn mạnh là các đồng chí đã tổ chức các cuộc mít tinh chống khủng bố trắng ở Xiêm, tổ chức hai tuần lễ đặc biệt tranh đấu chống khủng bố trắng ở Lào. Thanh niên Cộng sản Lào đã tổ chức một cuộc biểu tình lớn chống việc bắt giam một thanh niên cộng sản và họ đã đánh một tên khiêu khích và phá nhà tên này.

Ban Chỉ huy ở ngoài. Đại hội đã có một nghị quyết về những thiếu sót của hoạt động thực tiễn của Ban Chỉ huy và hoàn toàn nhất trí với đường lối chính trị chung của Ban. Đại hội Đảng đã gửi tới các đồng chí một bản đề nghị:

a) Tổ chức một phân bộ của *Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản ở nam Thái Bình Dương* để lãnh đạo ba Đảng Cộng sản ở Đông Dương, Xiêm và Mã Lai.

b) Thủ tiêu Ban Chỉ huy ở ngoài với yêu cầu khẩn thiết đưa một phần các đồng chí trong Ban Chỉ huy về làm việc trong xứ. Trong khi chờ thành lập một phân bộ của Đông phương Bộ của các đồng chí, Đại hội của chúng tôi đã có một nghị quyết về những nhiệm vụ của Ban Chỉ huy và về những mối quan hệ với Ban Trung ương, về quan điểm chính trị chung và dưới sự lãnh đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài. Ngoài ra Đại hội đã quyết định là trong trường hợp Ban Chỉ huy ở ngoài bị giải tán, các thành viên của Ban tất nhiên sẽ được chuyển sang qua Ban Trung ương của Đảng. Ban Trung ương Đảng Cộng sản Xiêm cũng yêu cầu chúng tôi chuyển tới các đồng chí đề nghị thành lập phân bộ của Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản ở nam Thái Bình Dương.

Những vấn đề khác:

1. Nam⁸ đã tới Sài Gòn từ sáu tháng nay, có viết thư cho chúng tôi biết là bị cảnh sát kèm chặt. Anh ta có sai lầm là đã về sống hợp pháp ở gia đình. Jacques⁹ và Stone¹⁰ đều chưa tìm thấy.

2. Min đã phản bội chúng tôi, nó đã nói hết với cảnh sát mật; nó không còn ở với mật thám, có nghĩa là hẳn đã có những ân hận. Hẳn không đáng tin. Hẳn đã bỏ mất các máy móc kỹ thuật trị giá hơn 200 đôla.

3. Nguyễn Văn Trâm tức Nguyễn Văn Trọng trước làm ở bộ phận liên lạc, khi chúng tôi đi vắng, đã phá tủ có hai lần khoá và ăn cắp 1.500 đôla Thượng Hải và Hồng Kông (khoảng 600 đôla Mỹ). Sau khi hấn trốn, hấn còn gửi cho chúng tôi một lá thư khiêu khích, trách chúng tôi không gửi hấn đi Mátxcova. Có một tên mật thám tên là Nguyễn Văn Trọng, không rõ có phải chính nó là tên ăn cắp.

4. Tại sở mật thám, có một quyển ảnh (kèm theo là tiểu sử và đặc điểm) về những người cách mạng mà cảnh sát chưa bắt được. Ở trang đầu quyển ảnh, có tên của những người cộng sản đáng sợ: Lítvinốp, Min (đã phản bội), Xinhitrokin, Hồ Nam, Svan và một đồng chí của Bắc Kỳ.

5. Hãy kiểm tra những thợ máy nói tiếng Pháp ở Quốc tế Cộng sản, tổ chức liên lạc của Quốc tế tại Pháp... Cơ quan thông tấn tư sản cũng đưa tin là một đại biểu Quốc tế Cộng sản đã không thể tới Xiêm.

6. Đồng chí Hồ Nam đã nói rằng những tin tức mà đồng chí ấy nói với các đồng chí về một tên mật thám Đông Dương là chỉ nói về tên khiêu khích *Barô*¹¹, *chứ không phải Lêô*¹² (mà các đồng chí đã giữ lại). Nếu các đồng chí có những tin tức chính xác từ Pháp về Lêô thì anh ta là một tên khiêu khích. Còn nếu các đồng chí chỉ có những tin tức do Hồ Nam cung cấp (do các đồng chí Vayăng Cutuyariê¹³ và Gabrien Peri¹⁴ chuyển cho), thì trong trường hợp này Lêô sẽ không phải là một tên khiêu khích, mà chỉ là một người vô tội. Vậy cần kiểm tra lại các tin tức của các đồng chí. Hãy thả Lêô ra, nếu anh ta vô tội và hãy gửi vào một trường học hoặc một xưởng máy.

7. Hãy điều Lumiero¹⁵, Muni¹⁶, Vécne¹⁷, và Pala¹⁸ về gấp, Đảng cần cán bộ, Đình Thanh đã có thể gặp chúng tôi ngoài phố, do một sự may mắn, nếu không thì đồng chí ấy không thể tìm ra chúng tôi.

8. Đồng chí Lin được Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương của Đảng chỉ định là đại diện của Đảng ở Quốc tế Cộng sản.

9. Đại hội đã chuẩn y việc chỉ định các đồng chí Lítvinốp, Bà Vai¹⁹ và Cao Bằng²⁰ là đại biểu của Đảng đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản chúng tôi sẽ cử thêm ba đại biểu khác²¹.

10. Ở Xiêm và Đông Dương, các tổ chức cộng sản đã tiến hành một cuộc tranh đấu công khai chống lại những tàn dư của tư tưởng dân tộc cách mạng pha trộn với chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa duy tâm của đảng của các đồng chí Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, những tàn dư ấy rất mạnh và tạo thành một chướng ngại nghiêm trọng cho sự phát triển chủ nghĩa cộng sản. Cuộc tranh đấu không nhân nhượng chống những học thuyết cơ hội này của đồng chí Quốc và của Đảng Thanh niên là rất cần thiết. Hai Đảng Cộng sản Xiêm và Đông Dương đã viết một quyển sách chống những khuynh hướng này. Chúng tôi đề nghị đồng chí Lin viết một quyển sách để tự phê bình những khuyết điểm đã qua.

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.5, tr.190-204.

1. Đúng ra là ngày 20-12-1934 (B.T).

2. Lítvinốp: Lê Hồng Phong (B.T).
3. Đình Thanh: Đình Tân, Trần Văn Diệm, học Trường đại học Phương Đông (B.T).
4. Semi công nhân: bán công nhân (B.T).
5. Svan: Nguyễn Văn Dực, học Trường đại học Phương Đông 1931 - 1933 (B.T).
6. Faifo: Hội An, Quảng Nam (B.T).
7. Burốp: Dương Bạch Mai, học Trường đại học Phương Đông năm 1929 - 1930 (B.T).
8. Nam: Trần Văn Minh, quê ở Trà Vinh, học Trường đại học Phương Đông năm 1932 (B.T).
9. Jacques: Nguyễn Văn Tu, quê ở Bà Điểm, Gia Định, học Trường đại học Phương Đông 1929 - 1933 (B.T).
10. Stone: Nguyễn Văn Khích, quê ở Sa Đéc, học Trường đại học Phương Đông 1931 - 1934 (B.T).
11. Barô: Trần Văn Đức, học Trường đại học Phương Đông 1932-1934 (B.T).
12. Lêô: Chu Đức Tu, Đặng Đình Xích, Chúc, học Trường đại học Phương Đông 1932 - 1934. Do Quốc tế Cộng sản nghi là phần tử khiêu khích nên đã bị bắt và giam ở phía bắc Liên Xô, được thả vào năm 1946; đến năm 1955 được minh oan. Năm 1998 sống ở thành phố Ukhota (Cộng hoà Liên bang Nga).
A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Mátxcova, 1998, tr.136).
- 13,14. Là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp (B.T).
15. Lumiero: Nguyễn Hữu Đương, Vũ Lạng Sơn, quê Hà Nội, học Trường đại học Phương Đông năm 1933 (B.T).
16. Muni: Hoàng Duy Cư, học Trường đại học Phương Đông từ năm 1932 (B.T).
17. Vécne: Trần Duy Minh, quê Hà Nam, học Trường đại học Phương Đông năm 1932 - 1934 (B.T).

18. Pàla: Nguyễn Văn Phong, quê Bắc Ninh, học Trường đại học Phương Đông năm 1931 - 1933 (B.T).

19. Bà Vai: Nguyễn Thị Minh Khai (B.T).

20. Cao Bằng: Hoàng Văn Nộn, Tú Hưu, bí danh tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản là Văn Tân, học Trường đại học Phương Đông (B.T).

21. Ba đại biểu: Lin (Nguyễn Ái Quốc), Phạm Văn Xô và Nguyễn Chánh Nhì (B.T).

THƯ NGỎ GỬI NHÓM LA LUTTE

Các đồng chí thân mến,

Tờ báo của các đồng chí là một cơ quan tuyệt vời của Mặt trận bình dân Đông Dương nói chung và mặt trận duy nhất của vô sản địa phương nói riêng. Nhờ cuộc đấu tranh dũng cảm của các đồng chí chống phản động thuộc địa, các bất công phong kiến, sự bóc lột của tư sản, chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc, mà các đồng chí đã gây được ảnh hưởng ngày càng to lớn trong dân chúng nước ta.

Tuy chúng tôi luôn ủng hộ các đồng chí, chúng tôi tự cho phép có mấy nhận xét thân ái và như vậy, không hề với óc bè phái tí nào.

1. Hãy siết chặt hàng ngũ chúng ta

Các đồng chí! Trong suốt thời gian các biên tập viên chính của các đồng chí bị tù tội, tờ *La Lutte* đã theo một đường lối tờ rôt xít công khai. Chẳng hạn, số 105 đã đăng năm bài trích từ báo chí tờ rôt xít. Bị nhiều nhà báo và bạn đọc kiên quyết phản đối, người ta đã phải thôi việc đáng tiếc trên, điều làm chúng tôi hài lòng vì chúng tôi là những người đầu tiên chống việc thông qua "tờ rôt xít hoá". Trong bốn năm, các anh đã biết đặt lợi ích các dân tộc bị áp bức của đất nước lên trên lợi ích đảng phái; thế thì hãy tiếp tục đi con đường Mặt trận thống nhất đúng đắn đó; hãy luôn luôn có sự *trung thực chính trị* bằng cách trung thành với lời hứa nhận theo lập trường cùng hành động chung tôi thiếu khi tờ báo các anh ra đời. Mọi mưu toan phá vỡ mặt trận duy nhất ấy - bất kỳ là của ai, có nghĩa là một hành động phản bội lợi ích giai cấp vô sản và quần chúng lao động nước ta. Các đồng chí! Hãy siết chặt hàng ngũ để tiếp tục cuộc đấu tranh của chúng ta chống đế quốc, chống phong kiến.

2. Hãy bảo vệ Liên Xô

Các đồng chí đã luôn luôn kiên quyết và dũng cảm bảo vệ Liên Xô, thành trì của chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi thành thật khen ngợi các đồng chí. Tuy vậy, chúng tôi rất tiếc đã tìm thấy trong các bài của các đồng chí vài từ ngữ không thích hợp, thậm chí có dụng ý, có thể gieo rắc trong quần chúng những nghi ngờ về sự phát triển của chế độ đối nội của Liên Xô và về thái độ cách mạng của các lãnh tụ Xôviết đối với cách mạng Tây Ban Nha.

Theo ý kiến riêng của chúng tôi, chế độ đối nội của Liên Xô là dân chủ nhất thế giới, và những người xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mới có quyền tiêu diệt bọn phản cách mạng; bọn này, liên minh với bọn phát xít quốc tế, đã hành động để lật đổ nhà nước không giai cấp, không có người bóc lột người này. Có nhiều người không bằng lòng với quá trình phát triển của chế độ tốt đẹp này, tất nhiên họ có quyền chỉ trích nó, nhưng không phải bằng những lời nói bóng gió khéo léo trong các cơ quan của Mặt trận thống nhất ở đó, đại diện các nhóm liên minh phải lịch sự với nhau, tôn trọng nhau và nâng đỡ nhau.

Liên Xô giúp đỡ nhân dân Tây Ban Nha

Một biên tập viên của các anh đã viết trong số 117 ngày 13 vừa qua của báo *La Lutte* rằng "người ta chưa hiểu rõ vì sao Liên Xô lại tham gia Hiệp ước bất can thiệp, điều tương đương với việc bóp nghẹt cách mạng Tây Ban Nha". Đó là một lời buộc tội khéo léo, một lời nói bóng gió không thân thiện chống *Liên Xô là nước luôn muốn cách mạng Tây Ban Nha thắng bằng cách đánh bại chủ nghĩa phát xít.*

Là những người ngoại giao thông thạo, những lãnh tụ Xôviết đã hiểu rằng không có bọn phát xít quốc tế giúp sức, bọn Phrăngcô¹ và Môla² tức khắc sẽ bị nhân dân dân chủ Tây Ban Nha tiêu diệt. Rút kinh nghiệm các cuộc chiến tranh đế quốc ở Mãn Châu và ở Abítxini³, họ dự kiến rằng các chính phủ phát xít vi phạm Hiệp ước không can thiệp. Tuy thế, Liên Xô vẫn nhất định sẽ tham gia hiệp ước này, một mặt để chứng tỏ chính sách hoà bình toàn thế giới của mình, mặt khác để cho

những người lao động trên toàn thế giới một bằng chứng cụ thể về tính hai mặt đầy tội ác của bọn phát xít quốc tế hòng vạch mặt chúng dễ dàng hơn.

Các đồng chí, chúng ta phải thẳng thắn thừa nhận rằng, ngược lại các quốc gia phát xít, Nhà nước Xôviết dù tham gia như thế, vẫn để cho nhân dân Liên Xô đứng lên chống chủ nghĩa phát xít, ủng hộ tinh thần và vật chất những người lao động anh hùng của Tây Ban Nha. Hơn nữa, ngay sau khi các chính phủ tư bản vi phạm Hiệp ước bất can thiệp, chính quyền Xôviết đã công khai ủng hộ bằng mọi cách Chính phủ Mặt trận bình dân Tây Ban Nha, chính quyền hợp pháp được tất cả các nước thừa nhận.

3. Hãy ủng hộ Mặt trận tập hợp dân chúng ở Pháp

Vài sai lầm: Các đồng chí thân mến! Cho đến nay, các đồng chí có thái độ hoàn toàn sai đối với Mặt trận nhân dân ở Pháp. Trong số 100, ngày 24-9 của báo các anh, các anh có nêu câu hỏi: "Mặt trận nhân dân đi về đâu?", câu hỏi mà các anh đã tự trả lời "*Chống lại* người lao động! *Chống lại* nhân dân thuộc địa". Còn trong một số báo tháng 10, các anh đã tuyên bố rằng Mặt trận nhân dân *không có ích* cho người lao động nếu nó không đem nhà máy của tư sản trao lại cho công nhân và đất đai của địa chủ cho nông dân, v.v.. Trong số báo 115, các anh đã nói nhất thiết rằng *chỉ có* mặt trận vô sản mới phục vụ người lao động và đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Tiếp tục đường lối bè phái này, trong số 116 ngày 10 vừa qua, các anh đã tuyên bố "dù phải chia rẽ Mặt trận nhân dân" ta phải đuổi cổ bọn cấp tiến ra khỏi hàng ngũ tập hợp.

Chớ có ảo tưởng!

Các đồng chí! Mỗi một lúc, ta cần tổng hợp và phân tích các sự kiện chính trị theo những điều kiện khách quan và chủ quan cụ thể để có thể vạch ra đúng đắn chiến lược đấu tranh. Như các anh, chúng tôi chủ trương trưng dụng các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa, tịch thu ruộng đất của địa chủ. Nhưng chúng tôi cho rằng những biện

pháp triệt để như vậy chỉ có thể thực hiện bởi một chính phủ cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Cho nên thật là ảo tưởng nếu chờ đợi những biện pháp này từ một chính phủ của Mặt trận bình dân, tuy theo ý chí của nhân dân, tốt hơn chuyên chính phát xít, xoá bỏ mọi quyền dân chủ nhưng vẫn tồn tại trong khuôn khổ chật hẹp của hiến pháp một nhà nước tư sản. Như thế, quần chúng nhân dân ở mẫu quốc của Chính phủ Mặt trận bình dân phải và có thể đòi hỏi cái gì? Vài điều cải cách tiến bộ, vài cải tiến bộ phận số phận của các tầng lớp lao động, vài biện pháp triệt để chừng nào đó để ngăn chặn chủ nghĩa phát xít và theo chúng tôi tất cả chỉ có thể thôi! Còn lại thì sao?

Phần còn lại sẽ là sự nghiệp của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Pháp.

Mặt trận vô sản

Mặt trận vô sản mà các đồng chí ủng hộ rất nhiệt thành? Mặt trận ấy luôn luôn là cần thiết. Nó đã hình thành một phần lớn ở Pháp dưới hình thức Tổng Công đoàn Lao động thống nhất và các uỷ ban phối hợp các đảng Xã hội và Cộng sản. Nhưng với *lực lượng của riêng mình*, mặt trận vô sản không thể - trong những điều kiện hiện nay ở Pháp - bảo vệ được những lợi ích hằng ngày và lợi ích chung của toàn thể nhân dân Pháp chống lại sự bóc lột của 200 gia đình và đấu tranh thắng lợi chống phát xít. Chính vì lẽ đó các đảng và công đoàn thợ thuyền chưa được đa số dân chúng ủng hộ.

Các đồng chí còn nhớ, trong những lần bầu cử vừa qua, trên tổng số 11 triệu cử tri, chỉ 3.450.000 người đã bầu cho ứng cử viên của Đảng Công nhân? Các đồng chí có thừa nhận hẳn là không có sự đoàn kết keo sơn của khối giai cấp vô sản với tiểu tư sản và tư sản tự do theo hình thức tập hợp bình dân, thì lũ phát xít Đờ la Rôcco⁴, Đôriô⁵ và đồng bọn đã cướp được chính quyền rồi. Cho nên, trái với sự khẳng định sai lầm của các đồng chí, những người cộng sản Pháp không bao giờ muốn vấp phải "nguy cơ giải thể Mặt trận bình dân"; trái lại, họ ra sức củng cố nó một cách

có hệ thống và mở rộng nó bằng cách biến đổi nó thành "mặt trận Pháp". Mở rộng và củng cố Mặt trận bình dân, có phải là coi nhẹ tầm quan trọng của mặt trận vô sản không? Không tí nào, vì mặt trận vô sản là cần thiết để bảo vệ quyền lợi riêng của giai cấp công nhân và bảo đảm vai trò động viên của giai cấp vô sản trong lòng Mặt trận bình dân.

Mặt trận bình dân

Đồng chí Gioógiơ Đimitoróp⁶, anh hùng chống phát xít và lãnh tụ vĩ đại của phong trào cách mạng quốc tế đã dũng dạc tuyên bố rằng "Mặt trận bình dân chỉ là Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản mở rộng ra thôi". Trong những điều kiện ấy, thật hoàn toàn khó hiểu và không thể nào chấp nhận được việc những chiến sĩ của phong trào công nhân, theo mặt trận vô sản, lại có thể phủ nhận Mặt trận bình dân và đấu tranh có hệ thống chống lại nó và còn tệ hơn nữa, lại đề nghị chia rẽ nó bằng cách đuổi Đảng Cấp tiến là đảng tập hợp đa số giai cấp tiểu tư sản theo ảnh hưởng của nó.

Quần chúng và lãnh tụ

Các đồng chí, chúng ta cần nêu rõ một sự khác nhau giữa tập hợp bình dân và chính phủ do nó lập ra. Các đồng chí đã biết rằng tập hợp bình dân bao gồm vừa quần chúng vừa các lãnh tụ các đảng dân chủ phái tả, còn chính phủ chỉ gồm khoảng ba mươi lãnh tụ của hai đảng Xã hội chủ nghĩa và Cấp tiến. Trước đây, các lãnh tụ xã hội chủ nghĩa và cấp tiến luôn không thèm nghe các đề nghị lặp lại nhiều lần của Đảng Cộng sản Pháp về việc thành lập một Mặt trận bình dân. Chỉ trước mối đe dọa ngày càng lớn của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ nội tại của một cuộc chém giết mới trên toàn cầu, và nhất là do tác động trực tiếp của quần chúng đang cấp tiến hoá nhanh chóng, mà các lãnh tụ này buộc phải tán thành - không thì mất quần chúng - đi cùng với những người cộng sản.

Các lãnh tụ này trước đây luôn do dự và ngập ngừng, nhưng bây giờ quần chúng do họ lãnh đạo chưa đạt đến giai đoạn giác ngộ giai cấp - thoát hẳn ảnh hưởng tiểu tư sản và tư sản của các lãnh tụ này (hay nói thẳng rằng, nếu đã đạt đến trình độ giác ngộ giai cấp này rồi thì Mặt trận bình dân với hình thức và nội dung của giai đoạn hiện nay sẽ không cần tồn tại nữa; nhưng vấn đề khởi nghĩa vũ trang và cách mạng vô sản sẽ là nhật lệnh trong hoạt động cách mạng ở Pháp).

Mặt trận bình dân đi đâu?

Như thế, các đồng chí thấy rằng tập hợp bình dân chính là quần chúng tự tập hợp lại. Cho nên thật là phi chính trị khi các đồng chí gào lên rằng "Mặt trận bình dân chống lại người lao động và các dân tộc thuộc địa". Trái lại, Mặt trận bình dân bảo vệ lợi ích của nhân dân Pháp chống lại 200 gia đình, và đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít; nó cũng hết sức ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc của các nô lệ thuộc địa.

Thái độ của chúng tôi

Thái độ của chúng tôi đối với Chính phủ Blum⁷ – Đalađiê⁸ phải như thế nào? Chúng tôi bảo vệ nó chống lại bọn phát xít tấn công nó và chúng tôi giúp nó thực hiện cương lĩnh đấu tranh cho tự do, hoà bình và cơm áo. Nhưng sự ủng hộ của chúng tôi không phải là mù quáng: có nghĩa vụ ủng hộ chính phủ, chúng tôi giữ quyền phê phán các sai lầm của nó như Đảng Cộng sản Pháp đã làm kiên quyết và rất đúng đắn.

Chính phủ Blum - Đalađiê đã không đấu tranh kiên cường chống chủ nghĩa phát xít. Với đường lối không can thiệp, nó đã vi phạm quyền quốc tế về tự do buôn bán; nó đã không có những biện pháp đủ mạnh để trừng trị giới chủ đã phá bĩnh các luật xã hội mới; họ đã chậm ban bố cho các dân tộc thuộc địa các cải cách cấp bách, v.v.. Trước những hành động này của chính phủ, thưa các đồng chí, có nên

đấu tranh chống lại Tập hợp bình dân không và tuyên bố sự cần thiết giải tán nó? Không, vì như thế là trực tiếp giúp đỡ bọn phát xít.

Thế thì phải làm gì? Hãy bắt chước điều mà các đồng chí giỏi giang ở Pháp đang làm: huy động tính cảnh giác của quần chúng nhân dân bằng cách vạch cho họ thấy những động tác rụt rè và những sai lầm của chính phủ để tạo nên một áp lực chung mạnh mẽ có hệ thống đối với các lãnh tụ xã hội chủ nghĩa và cấp tiến, để buộc họ phải thừa nhận và sửa chữa sai lầm, coi trọng ý nguyện của nhân dân. Một áp lực như vậy của quần chúng tất nhiên đòi hỏi sự tăng cường và gắn bó của Tập hợp bình dân mà chúng tôi, các dân tộc Đông Dương có nhiệm vụ ủng hộ bằng mọi cách.

Kết luận

Thưa các đồng chí!

Nhóm *La Lutte* của các đồng chí là một hình thức phối hợp (hành động chung) của nhiều xu hướng chính trị; báo của các đồng chí nhất thiết phải theo đuổi một chính sách Mặt trận thống nhất. Cho nên mỗi vấn đề đâu phải giải quyết bằng đa số các đồng chí có mặt ở mỗi cuộc họp (như điều đã xảy ra trong mọi cuộc họp của mỗi đảng phái), mà nhất thiết phải bằng sự đồng tình của tất cả các nhóm liên minh (độc lập với số lượng các thành viên đại diện cho mỗi xu hướng); các nhóm này phải được đối xử bình đẳng, là nguyên tắc tối cao của mọi sự liên minh thật thà và lâu dài giữa các tổ chức chính trị. Cho nên, tất cả các bài báo xỏ xiên hay có tính chất chống lại Mặt trận thống nhất phải được gạt bỏ thẳng tay.

Các đồng chí, chúng ta hãy tiến lên, tay trong tay, để thực hiện Mặt trận bình dân Đông Dương và để ủng hộ Mặt trận bình dân của Pháp.

"Tất cả cho Mặt trận bình dân!"

"Tất cả do Mặt trận bình dân!"

Đó là hai khẩu hiệu của các đồng chí ở Pháp mà chúng ta phải lấy làm của ta.

Các đồng chí thân mến, hãy tin tưởng sự ủng hộ luôn chân thành, hết lòng và hãy nhận lấy lời chào anh em của Mặt trận bình dân.

Ngày 17 tháng 12 năm 1936

MỘT NHÓM BẠN ĐỌC BÁO *LA LUTTE*
Ở SÀI GÒN, CHỢ LỚN VÀ GIA ĐỊNH

- Báo *La Lutte* (tiếng Pháp), số 122, ra ngày 31-12-1936.
- Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia.

-
1. Phrăngcô: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn F (*B.T*).
 2. Môla: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn M (*B.T*).
 3. Abítxini: Êtiôpia (*B.T*).
 4. Đờ la Rôccơ: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn L (*B.T*).
 5. Đôriô: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn Đ (*B.T*).
 6. Gioócgiơ Đimitoróp: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn Đ (*B.T*).
 7. Blum: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn B (*B.T*).
 8. Đalađiê: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn Đ (*B.T*).

ỦNG HỘ HAY PHẢN ĐỐI MẶT TRẬN NHÂN DÂN

Bên lề Mặt trận nhân dân Đông Dương

Tôi theo dõi rất chăm chú cuộc tranh luận lâu dài về Mặt trận nhân dân Đông Dương giữa Nguyễn An Ninh¹ và Tạ Thu Thâu², hai người mà tôi không được hạnh biết mặt. Cho nên tham gia cuộc tranh luận này, tôi không có ý định ủng hộ người này, chỉ trích người kia, mà là nhằm cho bạn đọc biết được dư luận của một người thuộc một xu hướng chính trị khác của phong trào công nhân ở Đông Dương.

Tôi phải nói thẳng ngay rằng, Ninh sai lầm khi tỏ ra bi quan và do dự trong nhiều ý kiến của mình, nhất là khi bạn nói về Mặt trận nhân dân Pháp. Ninh không có ý kiến, vì không rõ rằng nó có ích hay có hại cho quần chúng lao động Pháp. Bạn đọc lấy làm lạ nghe từ miệng Ninh, một nhà cách mạng có kinh nghiệm đồng thời là một người khởi xướng Mặt trận nhân dân Đông Dương, một lời nói như thế, vừa làm lẫn, vừa chiết trung, có thể gieo rắc trong chừng mực nhất định vào quần chúng trong nước những nghi ngờ về hoạt động của họ ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp và làm họ do dự trong công tác tổ chức Mặt trận nhân dân Đông Dương. Ngoài sự nhận xét thân mật này, tôi đồng ý với Ninh về những vấn đề Mặt trận nhân dân Đông Dương.

Về những bài báo của Thâu, tôi bất đồng ý kiến về hầu hết mọi điểm.

Hoạt động đa dạng

Giữa từ ngữ *liên minh* và *khối* có một chút sắc thái khác nhau, nhưng tôi thấy Ninh dường như không phân biệt giữa *liên minh* và *khối*. Dù sao thì cũng chớ chơi chữ, vì trong sinh hoạt chính trị quốc tế, nhiều khi có những đảng phái phản động mang những nhãn hiệu cách mạng và lại có những tổ chức tiến bộ bị chê trách là lạc hậu, do tên gọi của nó. Cho nên ta phải đánh giá các liên minh và khối theo hoạt động chính trị thông thường của nó.

Tất nhiên là trong bất cứ liên minh chính trị nào với các tổ chức khác, những người cộng sản không được từ bỏ tính độc lập về tư tưởng và tổ chức của mình. Tôi bảo đảm với Thâu rằng không có chi nhánh nào trong 76 chi nhánh của Quốc tế thứ ba lại từ bỏ nguyên tắc đấu tranh giai cấp.

Thâu không muốn giai cấp vô sản có hoạt động nhiều vẻ. Thâu "không hy vọng ở Mặt trận nhân dân Đông Dương như Ninh nói", vì sợ rơi vào "chủ nghĩa lập hiến mới có tội lúc này". Quan niệm biệt phái này là sai lầm. Liên minh với các đảng phái khác xung quanh một cương lĩnh tối thiểu, không bao giờ chúng ta được quên nhiệm vụ chủ yếu là bênh vực lợi ích hàng ngày của quần chúng lao động và phổ biến mục tiêu cách mạng của chủ nghĩa xã hội nói chung và giải phóng dân tộc nói riêng.

Quần chúng nước ta là lạc hậu và thiếu tổ chức, lại sống dưới một chế độ khủng bố đẫm máu. Cho nên họ không có ảo tưởng tiểu tư sản rằng ở giai đoạn hiện nay của phong trào, chúng ta có thể dễ dàng dùng những khẩu hiệu "tả" "thuần túy" cách mạng để huy động tất cả các tầng lớp dân chúng ra đấu tranh; trái lại, được trang bị bằng kinh nghiệm cách mạng quốc tế, chúng tôi cho rằng trong nhiều trường hợp, những khẩu hiệu như thế đưa ra không hợp thời, thậm chí còn có hại là làm cho quần chúng sợ hãi, làm cho những tầng lớp dao động và kém giác ngộ, xa lánh phong trào đòi yêu sách.

Trong những điều kiện như thế, chỉ có dùng một chiến thuật mềm dẻo, những khẩu hiệu đơn giản và dễ hiểu, rất gần gũi với đời sống trực tiếp của quần chúng, chúng ta mới có thể lôi cuốn tất cả những phần tử cách mạng, dân chủ, tiến bộ, tiên tiến và lạc hậu, do dự, vào một mặt trận đồng đảo, một phong trào quần chúng rộng rãi để gây sức ép với chính phủ ở chính quốc và thuộc địa, nhằm giành giật lấy những cải cách cấp bách và để trung lập hóa các lực lượng phản động.

Sự cấp tiến hóa quần chúng chỉ có thể thực hiện có kết quả trong những phong trào yêu sách rộng rãi, trong đấu tranh chống phản động thuộc địa, nhằm giành những

tự do dân chủ và cải thiện từng phần điều kiện sống của quần chúng. Chính trong đấu tranh, quần chúng mới tin tưởng, bằng kinh nghiệm bản thân, vào lợi ích của sự đoàn kết giai cấp và sự cần thiết phải đấu tranh cách mạng, học tập tổ chức nhau lại và nâng cao giác ngộ chính trị. Chính bằng cách công tác kiên trì và có phương pháp này mà những người cộng sản định hướng và chuẩn bị dần dần cho quần chúng bị áp bức lối thoát khỏi chế độ tư bản bằng con đường cách mạng.

Về vấn đề này, Thâu sẽ không quên trả lời tôi như đã trả lời Ninh rằng ông và bạn bè của ông đã "tham gia tất cả những cuộc cổ động chính trị (đại hội, bầu cử, biểu tình đón Brêviê³, đón và đưa Gôđa). Vâng, tôi không bao giờ phủ nhận tất cả những công tác cổ động chính trị, không phải cái gì khác mà là một bộ phận hợp thành của *hoạt động nhiều về* của giai cấp vô sản mà Ninh đã chủ trương rất đúng. Còn nếu Thâu thì coi như là "sự thụt lùi về với chủ nghĩa quốc gia mơ hồ nguy hiểm đối với quần chúng bị áp bức". Như ta thấy đó, tất cả các lập luận của Thâu chỉ gieo rắc hoang mang. Chúng mâu thuẫn nhau và bị thực tiễn phủ nhận.

Nếu theo chủ nghĩa bè phái đến mức lên án những người cộng sản theo phong trào yêu sách và Mặt trận nhân dân là những người theo "lập hiến mới" thì tôi nghĩ: ta cũng có thể coi Lênin là "nhà dân chủ theo hiến pháp" Nga, vì ông chủ trương, trước khi nhân dân lao động giành được chính quyền thì những người mácxít phải đấu tranh giành những cải cách tiến bộ là những biện pháp cục bộ nhằm cải thiện chút ít số phận của quần chúng nhân dân.

Không được cô lập giai cấp vô sản

Thâu vô tình thu hẹp hoạt động của giai cấp vô sản bằng cách không chịu để cho "những triển vọng của cách mạng vô sản (vô sản chứ không phải dân chủ tư sản ở Đông Dương, xin nhớ cho thế!) phải phụ thuộc vào những điều trù tượng dân chủ", bởi vì giai cấp công nhân", có thể ảnh hưởng đến phong trào của các tầng lớp xã hội khác, bằng hoạt động của giai cấp công nhân, chứ không phải bằng cách

phân tán những nỗ lực của mình, nhằm làm công việc mà lịch sử giao phó cho các giai cấp xã hội khác".

Không biết ông ta có biết mình đặt cái cày trước con trâu, rằng ông ta rơi vào ảo tưởng, vào chủ nghĩa duy tâm không? Làm sao giai cấp công nhân có thể ảnh hưởng đến những tầng lớp xã hội khác và thu hút họ về phía mình, nếu giai cấp công nhân từ bỏ sứ mệnh lịch sử bức thiết là kẻ tổ chức và lãnh đạo các tầng lớp này như Mác và Lênin luôn luôn căn dặn. Học thuyết rất nguy hiểm này về sự tự động hóa, sự tự phát gây ảnh hưởng trực tiếp là cô lập giai cấp vô sản và dẫn nó đến chỗ thất bại.

Dĩ nhiên là các tầng lớp xã hội khác cũng có sáng kiến tự tổ chức lại hay được các đảng tư sản tổ chức lại. Nhưng trong những trường hợp ấy nó thường đứng ở phía bên kia hàng ngũ của giai cấp vô sản. Thâu không thấy rằng nếu những người bolshevik giành được chính quyền, là nhờ họ biết tổ chức nông dân và các tầng lớp trung gian khác. Và nếu như Mútxôlini⁴ và Hítler⁵ đã tổ chức được những phong trào phát xít quần chúng rộng rãi để giành lấy chính quyền và nếu giai cấp vô sản Đức và Ý tạm thời bị đè bẹp thì một phần là bởi giai cấp công nhân không biết kịp thời lôi kéo và tổ chức các tầng lớp, giai cấp khác. Như trên ta thấy, Thâu tự khẳng định mình trong phong trào công nhân và quên nhiệm vụ giáo dục, tổ chức và lãnh đạo các tầng lớp nhân dân khác. Thái độ bè phái này là sự quên bất nhiệm vụ giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức; người ta đã phản bội chủ nghĩa quốc tế.

Không có quần chúng thì không có cách mạng

Thâu muốn "hạn chế để có thể lật đổ bọn tư sản áp bức và không phục vụ chúng bằng trung gian của liên minh tư sản". Thật lý thú nếu được biết Thâu "sẽ lật đổ" bọn tư sản áp bức như thế nào mà không có quần chúng, không muốn "làm công tác của mọi người", công tác lịch sử của các giai cấp xã hội khác, "bởi vì, theo

Thâu nói một cách mâu thuẫn, cách mạng mà không có quần chúng thì sẽ chỉ là một âm mưu, chỉ có thất bại mà thôi".

Tức tối vì thấy Mặt trận nhân dân Tây Ban Nha và Pháp không làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, Thâu lên án một mặt trận là "phản động" ("phản động" vì đấu tranh chống phát xít) và định chia xẻ mặt trận thứ hai.

Nói về dây treo trong nhà người treo cổ, Thâu phải bị trách mắng một cách mỉa mai lời ông trách ông Ninh: "Cái nguy hiểm chết người của người trí thức mơ mộng là muốn *thúc đẩy* mọi người".

Thâu có thừa nhận rằng Mặt trận nhân dân Pháp và Tây Ban Nha được thành lập trong khuôn khổ hợp pháp của hiến pháp tư sản trong những điều kiện nguy cơ chủ nghĩa phát xít ngày càng lớn và nguy cơ của chiến tranh đế quốc xảy ra đến nơi. Ở đó, quần chúng lao động chịu ảnh hưởng của những người cộng sản. Họ là những người kiên quyết chủ trương cách mạng xã hội chủ nghĩa nhưng mới chiếm thiểu số trong cả hai nước. Thâu có thừa nhận điều trên không?

Vai trò tổ chức cách mạng xã hội chủ nghĩa là thuộc về đội tiên phong vô sản, nhưng đội này chưa giành được những lực lượng khách quan và đầy đủ để thực hiện mục tiêu của mình. Trong những điều kiện như vậy, nhiệm vụ của đội tiên phong là tăng nhiều lần công tác cổ động chính trị, nhân lên nhiều lần những hình thức đấu tranh yêu sách và tăng nhịp độ tổ chức quần chúng và giải phóng họ khỏi những tổ chức của các đảng khác, khỏi ảnh hưởng tư tưởng tư sản và tiểu tư sản của các lãnh tụ của họ. Khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Tây Ban Nha và ở Pháp chỉ trở thành khẩu hiệu trước mắt khi đội tiên phong chắc chắn được sự ủng hộ trực tiếp của đa số trong quần chúng của hai nước ấy.

Chúng ta sẽ là một nhóm bọn quan liêu tức thời, nếu chúng ta muốn đẩy người khác ra làm cách mạng xã hội chủ nghĩa khi ngay chúng ta cũng chưa có những phương tiện thực tiễn và trực tiếp để làm cuộc cách mạng ấy.

Thâu và bạn bè của ông đề nghị giải tán ngay các Mặt trận nhân dân bên Pháp và Tây Ban Nha và thay các chính phủ hiện nay ở Pari và Valăngxơ bằng những chính phủ cách mạng. Đề nghị những điều như vậy trong những điều kiện hiện tại là thuyết giáo giữa sa mạc, là chứng tỏ cạnh thị về chính trị.

Những chính phủ của Mặt trận nhân dân hiện nay phải được lật đổ, nhưng những tiền đề cách mạng chín muồi còn thiếu, sự thành lập một chính phủ Xôviết chưa được, thì nên làm gì? Bí mật! Tôi cho rằng nếu sự giải tán những Mặt trận nhân dân ở Pháp và Tây Ban Nha và những chính phủ của chúng trong những điều kiện hiện nay có hệ quả trực tiếp là mời bọn giết người phát xít lên nắm quyền và sau đó, giai cấp vô sản và quần chúng lao động sẽ bị tàn sát, những tàn tích dân chủ tư sản sẽ hoàn toàn bị xóa bỏ, và lúc ấy chỉ sống sót một điều duy nhất: tội ác của những ai đã chuẩn bị cho chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền.

Chúng tôi, những người cộng sản Đông Dương (của Quốc tế III), chúng tôi tin chắc rằng ở Tây Ban Nha và ở Pháp sẽ thành lập các Xôviết. Nhưng chờ cho đến ngày khẩu hiệu ấy trở thành hiện thực, chúng tôi tự đặt cho mình nhiệm vụ ủng hộ thẳng thắn, hết lòng các Mặt trận nhân dân Tây Ban Nha và Pháp. Chúng tôi không bỏ trong cùng một cái bị chính phủ chính quốc và chính phủ Đông Dương.

Chúng tôi bảo vệ chính phủ chính quốc chống mọi sự phá rối của bọn phát xít. Chúng tôi ủng hộ mọi biện pháp tiến bộ của nó. Nhưng chúng tôi giành cho mình quyền tự do phê phán công khai những sai lầm của nó đối với quần chúng. Chúng tôi kêu gọi nhân dân Đông Dương đoàn kết với nhân dân Pháp để gây áp lực đối với chính phủ này và buộc nó sửa chữa thiếu sót và sai lầm. Trái lại, chúng tôi không thể ủng hộ chính phủ Đông Dương phản động, cho nên chúng tôi nêu khẩu hiệu: đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, làm trong sạch chính phủ địa phương.

Cuối cùng, tôi phải thân ái nói với Thâu rằng: nếu tạm thời tôi chưa bác bỏ tất cả những lời vu oan không có cơ sở của Thâu đối với Mặt trận nhân dân Pháp và Tây Ban Nha thì không phải là vì không còn chỗ trong bài báo đã dài này rồi.

Tiến tới thống nhất hành động

Ninh đã định nghĩa "Mặt trận nhân dân Đông Dương" trong hai bài trả lời Thâu. Đồng ý với Ninh, tôi chỉ bổ sung cho luận điểm.

Mặt trận nhân dân Đông Dương không nên thu hẹp thành mặt trận vô sản, như Thâu đã đề nghị, vì đó là một xu hướng cô lập giai cấp vô sản. Trái lại, Mặt trận nhân dân Đông Dương phải tập hợp được những tầng lớp dân chúng rộng rãi từ những người lao động cho đến những tầng lớp tự do của các giai cấp có của, qua những giai cấp trung gian và như thế không phân biệt những xu hướng chính trị, tôn giáo, giới tính, dân tộc, chủng tộc. Tất nhiên là chúng tôi thân ái mời những nhóm người Pháp cánh tả ở thuộc địa tham gia Mặt trận nhân dân Đông Dương.

Mặt trận này không nên là bản sao y nguyên Mặt trận tập hợp ở chính quốc. Nếu một số người quá khích ở thuộc địa không đáp ứng lời kêu gọi thống nhất hành động của chúng tôi vì chúng tôi không chịu từ bỏ sự độc lập chính trị của mình, thì lúc ấy chúng tôi cứ tiến lên, không có họ và chống lại họ.

Về cái tên của sự tập hợp lực lượng nói trên, có thể chọn trong những tên sau: Mặt trận nhân dân Đông Dương, Mặt trận dân chủ, Tập hợp dân tộc chống phản động thuộc địa, Ủy ban dân tộc phối hợp hành động, v.v. bởi vì điều quan trọng là nội dung chính trị chứ không phải tên gọi.

Chúng ta cũng phải khuyến khích quần chúng sáng tạo ra những hình thức khác nhau về ủy ban phối hợp theo xí nghiệp, theo ngành sản xuất, theo làng, theo địa phương cho tới cả toàn quốc, cho những vấn đề riêng lẻ và chung quanh những cương lĩnh hoạt động tối thiểu, theo những thời hạn xác định hay không xác định

nhằm tạo ra những mầm mống cơ sở cho Mặt trận nhân dân và phổ cập phong trào thống nhất hành động này trong quần chúng.

Tôi cũng tán thành đề nghị của Ninh với nhóm *La Lutte*, nhằm lập ra ở Sài Gòn "một nhóm tập hợp hay phối hợp, có trụ sở hẳn hoi, để ủng hộ những yêu sách tập thể hay cá nhân, những tự do cơ bản, để đòi hỏi đại hội nhân dân, thanh lọc chính quyền bản xứ, bảo vệ tất cả những người bị áp bức chống mọi sự áp bức bất kỳ từ đâu đến. Ủy ban này kích thích việc thành lập những ủy ban tương tự trong cả nước".

Tôi được biết chắc rằng ở nhiều tỉnh tại Đông Dương, nhiều người tốt bụng dự định tổ chức những ủy ban ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp để phổ biến cương lĩnh của nó, để tố giác cho các đảng phái tả ở chính quốc những sự lạm quyền của bọn phản động thuộc địa và đề đạt những yêu cầu của nhân dân. Những ủy ban này cũng sẽ là những yêu cầu của nhân dân. Những ủy ban này cũng sẽ là những hình thức phối hợp thống nhất hành động của quần chúng, nó lại có cái hay là tất cả mọi người dân đều có thể tham gia mà không cần trình "thẻ" đảng viên.

Tôi cũng cần thêm rằng "Mặt trận nhân dân chỉ là mặt trận vô sản mở rộng" (Đimitorốp) cho nên trong khi công tác để tổ chức Mặt trận nhân dân, chúng ta cũng phải cố gắng củng cố và mở rộng mặt trận vô sản. Mặt trận này phải đóng vai trò kẻ cổ vũ và tổ chức trong mặt trận rộng lớn kia.

Cuối cùng, xin nói vài lời về khả năng những phần tử tư sản tham gia Mặt trận nhân dân. Thâu sợ rằng những người tư sản tự do không dám xích gần những người cách mạng, điều lo sợ ấy là sai, vì cương lĩnh của Mặt trận không có khẩu hiệu cách mạng và các cơ quan tập hợp đều hoạt động theo pháp luật. Thâu quên rằng trong phong trào đại hội, nhiều phần tử đã có chân trong các ủy ban hành động cho tới giờ chót đó hay sao?

Thật ra, họ chỉ là một lực lượng nhỏ, sức chiến đấu có hạn, nhưng chủ nghĩa Lênin chẳng dạy ta rằng chúng ta cần sử dụng mọi lực lượng tiến bộ dù nhỏ nhoi đến đâu

đó hay sao? Sự có mặt của những người tư sản tự do trong Mặt trận nhân dân sẽ tách một bộ phận quan trọng những giai cấp trung gian ra khỏi ảnh hưởng của bọn phản động, gieo rắc sự hoang mang trong một số nhóm phản động của các giai cấp thống trị bản xứ và bằng cách ấy, cơ sở xã hội của chủ nghĩa đế quốc sẽ thu hẹp một phần, có lợi cho quần chúng nhân dân; quần chúng này với mặt trận rộng rãi và chặt chẽ sẽ đại diện cho một lực lượng dân tộc to lớn mà bọn phản động phải tính đến.

Kết luận

Các bạn trung thành với sự nghiệp của giai cấp công nhân và của toàn thể nhân dân bị áp bức, các bạn không nên biệt phái! Các bạn sẽ không rơi vào "chủ nghĩa lập hiến mới" khi tham gia Mặt trận nhân dân và đấu tranh chống sự cô lập hóa giai cấp vô sản, chống sự bỏ rơi các tầng lớp xã hội khác và quên đi những nỗi lo quốc kế dân sinh. Trong trường hợp khác, các bạn sẽ là kẻ theo chủ nghĩa Mác - mới, xét lại, mà lúc này là có tội.

HONG-QUI-VIT

- Báo *La Lutte* (tiếng Pháp),

số 148, ra ngày 13-5-1937.

- Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia.

1. Nguyễn An Ninh: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn N (B.T).

2. Tạ Thu Thâu: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn T (B.T).

3. Brêviê: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn B (B.T).

4. Mút-xô-lini: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn M (B.T).

5. Hít-ê: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn H (B.T).

QUAN ĐIỂM CHÍNH TRỊ CỦA CHÚNG TÔI

Chúng tôi, những người mácxít - lêninnít chính thống, những chiến sĩ tin tưởng vững chắc vào con đường cách mạng lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới nói chung, giải phóng các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương nói riêng.

Trong cương lĩnh cách mạng này, chúng tôi sẽ không tách ra một điểm nào trong quá trình phát triển của cuộc đấu tranh.

Hiện nay, chúng tôi là những chiến sĩ thực tế, không phải là những người không tưởng theo kiểu Ôoen, hay những kẻ phiêu lưu theo Tờrốttxky.

Chúng tôi không bao giờ thay đổi chiến lược mácxít và không từ bỏ một trường hợp nào nguyên lý của đấu tranh giai cấp. Chúng tôi thay đổi sách lược cách mạng hiện nay, tùy theo tình hình kinh tế, chính trị và xã hội ở trong nước và trên thế giới, và cả tuân theo sự thay đổi quan hệ giữa các giai cấp.

Nguyên tắc chỉ đạo của Quốc tế thứ ba chỉ ra là nên dùng hình thức Mặt trận nhân dân ở tất cả các nước tư bản và thuộc địa.

Chúng tôi xác định rõ ràng, Mặt trận nhân dân không phải là một hình thức thống nhất hành động để tổ chức cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền cách mạng cho những người lao động dưới bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, để ghi trực tiếp vào chương trình nghị sự hàng ngày việc lật đổ bằng bạo lực chế độ tư bản chủ nghĩa, mà là sự mở rộng nền dân chủ của Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân, một tập hợp tất cả các lực lượng tiến bộ đông đảo muốn đấu tranh cho hoà bình, tự do và bánh mỳ, trong những điều kiện lịch sử riêng biệt, trước sự đe dọa của chủ nghĩa phát xít đang lớn mạnh và nguy cơ chiến tranh đế quốc sắp diễn ra khi đội tiên phong của giai cấp công nhân là các Đảng Cộng sản không còn là chỗ dựa vững chắc và có hiệu quả của đại đa số quần chúng nhân dân.

Mặt trận thống nhất không phải là một hình thức hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản và tư sản phản động như bọn tởrôttxkít anh em sinh đôi của bọn phát xít khẩng định một cách dối trá, mà là sự liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, các giai cấp trung gian và một số phần tử tự do tư sản chống kẻ thù chung nguy hiểm nhất là chủ nghĩa phát xít. Luận điểm này đã được Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản lần thứ 13 nhận định, đây là một hình thức chuyên chính công khai của các phần tử phản động nhất, khủng bố nhất và đế quốc nhất của giới tư bản tài chính.

Chúng tôi nhận thấy rằng, vì lý do từ chối dứt khoát và lặp lại của Đảng Xã hội dân chủ và Đảng Thiên chúa giáo về việc thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít và chống chiến tranh với Đảng Cộng sản Đức mà Hítle đi tới giành chính quyền và xoá bỏ tất cả mọi vết tích của nền dân chủ Đức.

Ở Hy Lạp, với hoạt động phá hoại và chia rẽ của bọn tởrôttxkít mà Mặt trận nhân dân ở một tỉnh trung tâm của đất nước là Hellas đã bị lật đổ và nhóm phát xít trong nước cướp được chính quyền trong bốn tháng.

Trái lại, với sự phấn khởi của những người lao động toàn thế giới hoan nghênh sự liên minh nhanh chóng của các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, đoàn kết theo hướng chống Nhật ở Trung Quốc.

Ở Tây Ban Nha, Mặt trận nhân dân đã đánh đuổi Loru - Damora và đồng bọn. Cuộc đấu tranh anh hùng hiện nay đang chống bọn nội loạn Phrăngcô - Môla có sự giúp sức của bọn phát xít quốc tế.

Cuối cùng, Mặt trận nhân dân ở Pháp lại một lần nữa bóp chết từ trong trứng tất cả những xu hướng đảo chính của bọn Đôriô và Đờ la Rôccơ trong khi ngăn chặn sự tranh chấp chính quyền của bọn Hítle, Mặt trận tập hợp nhân dân Pháp và các thuộc địa trước nguy cơ của chiến tranh đế quốc.

Chúng ta ủng hộ nhân dân Pháp và chính phủ chính quốc khi họ đang và sẽ đấu tranh cho việc thực hiện chương trình tối thiểu đã soạn thảo theo nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Lúc này, sự ủng hộ của chúng tôi không phải là mù quáng, tự động. Nó không một chút ngăn cản việc công khai phê bình tất cả những sai lầm và yếu kém của mặt trận và chính phủ của họ.

Chúng tôi cũng là những chiến sĩ tin tưởng vững chắc và phấn khởi trong việc cần thiết phải thành lập Mặt trận nhân dân Đông Dương, tập hợp các lực lượng dân chủ, tiến bộ ở xứ này, không phân biệt xu hướng chính trị, tôn giáo, chủng tộc và dân tộc, đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa và phong kiến phá hoại một cách có hệ thống chính sách của Mặt trận bình dân và làm mất tín nhiệm trước nhân dân các thuộc địa. Mặt trận bình dân sẽ đấu tranh đòi thực hiện các quyền dân chủ và phổ thông đầu phiếu, cho việc xoá bỏ chế độ bản xứ, áp dụng các luật lao động ở Đông Dương đã ban hành ở chính quốc và cải thiện ngay tức khắc những điều kiện sống của tất cả các tầng lớp nhân dân bị áp bức.

Trong khi bảo vệ sự toàn vẹn và luôn luôn độc lập về đường lối chính trị và tổ chức, chúng tôi thực hiện hình thức thống nhất hành động và đoàn kết các lực lượng dân chủ chống chủ nghĩa đế quốc, là cách mạng, với vai trò khởi xướng và lòng nhiệt tình nhất, phấn khởi nhất. Chúng tôi ủng hộ tất cả các phong trào nhân dân tiến bộ ở Đông Dương và toàn thế giới.

Chúng tôi tự nhận sứ mệnh lịch sử nặng nề với vai trò tiên phong của giai cấp vô sản và người bảo vệ lợi ích hàng ngày chung cho toàn thể nhân dân bị áp bức ở Đông Dương, không ngừng tuyên truyền trong quần chúng nhân dân ở xứ này về những mục tiêu chính xác và cao quý của phong trào giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội hiện nay mà 170 triệu nhân dân lao động Liên Xô đang phấn khởi và hy sinh quên mình xây dựng pháo đài của cách mạng thế giới và hoà bình thế giới.

Là cơ quan chiến đấu và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin chính thống, chúng tôi đấu tranh kiên quyết chống các hệ tư tưởng thù địch với sự nghiệp giải phóng giai cấp

vô sản và quần chúng nhân dân dưới ách tư bản chủ nghĩa. Chúng tôi tố cáo tất cả những kẻ thù của Mặt trận bình dân, trước hết là bọn lãnh tụ tởrottckít chửi bới các Đảng Cộng sản và Liên Xô, chia rẽ phong trào công nhân quốc tế.

Cuối cùng, chúng tôi sẽ là địch thủ không thay đổi của tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa chống chủ nghĩa bônsovích ngay trong hàng ngũ của phong trào cộng sản.

L'AVANT- GARDE

Báo *L'Avant-garde* (tiếng Pháp),

số 1, ra ngày 29-5-1937.

CHÚNG TA HÃY NÓI LÊN SỰ THẬT!

Một nhà báo tởrớtxkít đã lấu linh xuyên tạc ý nghĩa của vài đoạn trên báo *L'Humanité* (*Nhân đạo*) để vu cáo Đệ tam Quốc tế và các bộ phận của nó là đã "dập tắt hoàn toàn ngọn lửa cộng sản và ngọn đuốc vô sản" và đã quỳ gối trước bọn đao phủ tư sản.

Tuy hai tuần trước, tôi đã hoàn tất một bài báo dài để bác bỏ những lời buộc tội thiếu căn cứ, tôi đã vì "lịch sử" mà không gửi bài trả lời đến báo đã đăng bài báo công kích tôi của đối thủ tôi vì ông này hiện đang ở tù. Và cũng chính vì lẽ đó mà trong bài báo nhỏ ấy, tôi muốn giải thích ý nghĩa thật sự của những đoạn lên án trong báo *L'Humanité* mà tôi còn chịu nhin không nêu thật đích danh nó ra.

Không phải Quốc tế Cộng sản đã chuẩn bị việc Hítle lên nắm quyền vì trước và sau thời điểm ấy, các lãnh tụ tởrớtxkít, xã hội - dân chủ và Thiên chúa giáo của nước Đức đã không chịu tập hợp thành một Mặt trận bình dân chống phát xít, chống chiến tranh như đảng anh em chúng tôi ở Đức đã nhiều lần đề nghị.

Đảng Cộng sản Pháp đã có lý khi tán thành giải thể "Hành động Maroc" và "Sao Bắc Phi" vì hai tổ chức này đã ủng hộ đường lối của Đôriô, Đờ la Rôccơ và đồng bọn.

Khi yêu cầu Chính phủ bắt mục sư Lambe "để duy trì trật tự và an ninh ở Angiêri", Đảng Cộng sản Pháp muốn báo trước rằng phải cản trở bọn phát xít Pháp liên minh với lũ tay chân ở địa phương để nổi loạn. Điều ấy đã xảy ra ở "Maroc thuộc Tây Ban Nha" với những cuộc nổi dậy vừa chống Mặt trận bình dân ở mẫu quốc vừa chống nhân dân bị áp bức ở thuộc địa.

Nêu khẩu hiệu "duy trì hoà bình giữa người Pháp và hoà bình bên ngoài", báo *L'Humanité* có dụng ý mời chính phủ tiến hành mọi biện pháp cần thiết để triệt từ trong trứng mọi âm mưu đảo chính phát xít chống nhân dân dân chủ của Pháp và góp phần củng cố hoà bình thế giới, một nền hoà bình không chia cắt được.

Như thế, mọi người đều thấy là những đoạn lên án của báo *L'Humanité* không có tí gì là cải lương; trái lại, nó chủ trương có lý là cần phải đấu tranh chống phát xít. Người phản biện tôi còn viết rằng trước khi Đảng Dân chủ Đông Dương thành lập "những tầng lớp xã hội khác (trừ các lãnh tụ khác) đã chịu ảnh hưởng duy nhất của hệ tư tưởng vô sản rồi, tình hình này thuận lợi cho chúng tôi chưa hề mất đi". Lập luận sai trái này là một chiến lược rất nguy hiểm vì việc đánh giá thấp ảnh hưởng của các đảng tư sản và tiểu tư sản cách mạng, cải lương và phản động trong các tầng lớp nhân dân sẽ dẫn đến sự bị động, làm cho báo *L'Avant-garde* (*Tiền phong*) của giai cấp công nhân từ bỏ cuộc đấu tranh giải phóng quần chúng nhân dân khỏi hệ tư tưởng các đảng khác. Trái lại, đề cao quá mức ảnh hưởng của giai cấp vô sản trong nhân dân sẽ làm báo *L'Avant-garde* cách mạng phát động những cuộc nổi dậy phiêu lưu. Hơn nữa, nếu lập luận từ đối phương của tôi là chính xác thì cách mạng Đông Dương đã nổ ra từ lâu rồi.

H.Q.V

Báo *L'Avant-garde* (tiếng Pháp),
số 1, ra ngày 29-5-1937.

THANH HƯƠNG

TỜ RỐT XKY VÀ PHẢN CÁCH MẠNG

Tiền Phong thơ xã xuất bản, Sài Gòn, 1937

TỰA

Hiện thời vụ phát xít lan rộng khắp thế giới!

Bọn phát xít là những phần tử tối phản động, tối đế quốc, tối khủng bố và tối khiêu khích trong giai cấp tư bản tài chính. Chúng là kẻ thủ phạm phá rối cuộc thế giới hòa bình, gây ra đế quốc chiến tranh, thủ tiêu hết các quyền tự do dân chủ và đưa nhân loại thụt lùi vào chế độ dã man.

Bọn phát xít Ý, Đức, Nhật, Ba Lan, Hy Lạp, Bồ Đào Nha, v.v. đàn áp tàn bạo và bóc lột hàng trăm triệu nhân dân lao khổ ở các xứ ấy và ở nhiều thuộc địa. Phát xít Nhật đã cướp đứt xứ Mãn Châu và đang xâm lấn nước Tàu; phát xít Ý đã nuốt sống xứ Abítxini, giày bừa dân tộc hèn yếu!

Chủ nghĩa của Tòróttxky là một chi nhánh của chủ nghĩa phát xít. Đệ tứ Quốc tế là đội tiên phong của giai cấp tư bản tài chính phản cách mạng.

Đồ đệ của Tòróttxky rất mật thiết liên lạc với hết các đảng phái phản động ở thế giới và nhất là với tụi phát xít Đức và Nhật để chia rẽ công nhân vận động, phá rối các phong trào Mặt trận bình dân dự bị để quốc chiến tranh âm mưu đánh đổ Liên bang Xôviết là xứ dân chủ hơn hết trong thế giới, xứ độc nhất ủng hộ chính sách hoà bình một cách cương quyết và triệt để.

Tôi là một phần tử hết sức hâm mộ tự do, yêu chuộng hòa bình và hy vọng cho dân chúng được no cơm, ấm áo.

Mặt trận bình dân bên chính quốc chịu tranh đấu thực hiện ba điều đó nên tôi rất hoan nghênh, tán thành và ủng hộ.

Ai giúp đỡ Mặt trận bình dân thì tôi thừa nhận là đồng minh của dân chúng lao khổ. Ai phản đối Mặt trận bình dân thì tôi tuyên bố là thù nghịch của dân chúng.

Tôi đứng về phe Mặt trận bình dân nên tôi viết ra quyển sách *Tòróttxky và phản cách mạng* này để tỏ bày cho dân chúng xứ ta một vài chủ trương và hành động của Đệ tứ Quốc tế đang chống phá Mặt trận bình dân để cho phe ta lên cầm chính quyền.

Tán thành Đệ tứ Quốc tế tức là đem mình ra hy sinh một cách vô bổ để trực tiếp giúp sức cho bọn phát xít, bọn phản động đàn áp và bóc lột nhân dân lao động là tự mình cột chặt dây xiềng nô lệ của quảng đại dân chúng bị áp bức đang sống cùng chết cực dưới cái chế độ người bóc lột người này.

Quyển sách này chia ra nhiều đề mục và giải thích từng câu. Nó có hơi dông dài là cốt để cho anh chị em lao động biết chủ nghĩa Tòróttxky.

Nếu quyển sách này có chỗ nào sai lầm, khuyết điểm thì xin bạn đọc bỏ cứu cho được hoàn toàn hơn và mong rằng nó có thể thức tỉnh các bạn chân thành đã lầm lạc theo lý thuyết "cách mạng" đầu lười.

THANH HƯƠNG

Ngày 3 tháng 5 năm 1937

I- LÊNIN VÀ TỜRỐTKY

Chiêu bài giả hiệu

Những người tán thành Đệ tứ Quốc tế cho rằng lý thuyết của Tờrốtxky tức là chủ nghĩa của Các Mác, Ăngghen và Lênin, nhưng kỳ thật *thìnhhững quan niệm của Tờrốtxky hoàn toàn, không có một tí gì, giống chủ trương của ba nhà vĩ đại cách mạng của chủ nghĩa cộng sản.* Lênin và Tờrốtxky chống chọi nhau hơn 30 năm về hết các vấn đề. Lênin chết, Tờrốtxky nhảy lên sân khấu chính trị mang mặt nạ "bônsovích", là lêninnít để lờ người hậu tiến.

Lênin tuy chết, nhưng tinh thần Lênin sống mãi mãi. Ta cứ giở lịch sử ra mà xử trí với bọn giả dối.

Cách mạng thường trực

Các Mác, Ăngghen và Lênin cho rằng chủ nghĩa tư bản phát triển một cách bất đồng và nhảy vọt, nên sự cấu tạo chính trị và xã hội ở các xứ không thể giống nhau như một đực. Ba nhà thủy tổ cộng sản nói rằng mỗi cuộc cách mạng ở mỗi xứ là một bộ phận của cuộc cách mạng thế giới, nhưng vì luật tư bản phát triển bất đồng ấy mà mỗi cuộc cách mạng ở mỗi nước phải tùy theo tình thế khách quan và chủ quan ở đó quyết định tính chất của nó. Lý thuyết "cách mạng bất tuyệt" (Revolution ininterrompue) của Mác, Ăngghen, Lênin là các hình thức cách mạng vận động ở các xứ liên tiếp phát triển một cách bất đồng khắp hết các xứ, tỷ như cách mạng tư sản dân quyền đánh đổ chế độ phong kiến, phải biến chuyển tới cách mạng xã hội để tiêu diệt chế độ tư bản, trong đó thợ thuyền làm chủ động, cứ xem như các cuộc cách mạng đã nổ ra ở Nga thì rõ. Cách mạng năm 1905 là cách mạng tư sản dân quyền, bị thất bại, đến tháng 2-1917 lại nổ ra một lần nữa được thành

công. Nga hoàng bị đánh đổ. Thợ thuyền biến chuyển cuộc cách mạng ấy tới xã hội cách mạng. Kết quả Cách mạng Tháng Mười năm 1917 là cuộc cách mạng xã hội đã đưa giai cấp thợ thuyền lên cầm chính quyền thi hành vô sản chuyên chính, kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Tờrốttxky không hiểu ý nghĩa ấy, nghe Mác nói cách mạng bất tuyệt thì anh ta cho đó là cách mạng phải nổ lên một lượt ở các xứ và nhất là ở châu Âu tiên tiến thì cách mạng mới có thể chống chọi lại với thế giới tư bản phản động. Anh ta công kích Lênin và cho rằng thời kỳ đế quốc chủ nghĩa chỉ có vô sản là cách mạng, còn bao nhiêu kẻ khác đều hết tính chất cách mạng nên trong cuộc cách mạng 1905 anh ta chủ trương "đánh đổ Nga hoàng, lập chính phủ thợ thuyền".

Tờrốttxky bảo xứ nào cũng phải làm cách mạng vô sản ngay và các cuộc cách mạng phải xảy ra khắp các nơi trong một lúc. Căn cứ theo lý thuyết sai lầm ấy, Tờrốttxky ra khẩu hiệu lập "Hiệp chúng quốc Âu châu" (Etats-Unis d'Europe) để chống với chủ trương của Lênin, vì Lênin cho rằng: *"Chủ nghĩa xã hội có thể bắt đầu thắng lợi ở một vài xứ tư bản hay là ở trong một xứ thôi"*.

Tờrốttxky cãi không nổi với Lênin, nên viết sách chửi lại nhà sáng lập ra Đảng Bônsovích một cách rất tàn tệ.

Ngày 1-4-1914, Tờrốttxky viết thư cho Tchêidzé rằng: *"Hết thấy cơ sở của chủ nghĩa Lênin hiện thời là căn cứ vào sự nói láo và giả trá, trong cái chủ nghĩa ấy đã có một mầm độc làm cho nó phải thối mọt"*.

Cách mạng ở Nga thành công đã hai mươi năm, sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết đã thắng lợi, mà ngày nay Tờrốttxky còn dám hô hào rằng:

"Xã hội chủ nghĩa không có thể thi hành được trong một xứ!?".

Vấn đề tổ chức đảng

Năm 1898 Đảng Xã hội dân chủ Nga thành lập chính thức, qua năm 1903 trong cuộc toàn quốc đại biểu Đại hội của Đảng có hai chủ trương:

Lênin chủ trương rằng: ai thừa nhận chương trình và điều lệ, phục tùng và thi hành các nghị quyết của Đảng, chịu ở trong một tổ chức cơ sở của Đảng mà làm việc và thường nạp đảng phí thì được công nhận làm đảng viên. Lênin bắt buộc điều kiện vào Đảng rất nghiêm khắc như thế, là cốt cho những phần tử đầu cơ, lười biếng không lọt vào hàng ngũ của Đảng, đặt đảm bảo cho Đảng được thống nhất về mặt chính trị và tổ chức.

Mác-tốp thì muốn tổ chức đảng của giai cấp vô sản một cách qua loa như các đảng tiểu tư sản, chủ trương rằng: ai tán thành chương trình Đảng, giúp đỡ Đảng một đôi chút là được thừa nhận làm đảng viên.

Tờ-rốt-xky tán thành chủ trương ấy. Đa số tán thành chủ trương Lênin do đó Đảng Xã hội dân chủ Nga chia ra làm hai phái, phái bôn-sovích (phái đa số), phái men-sovích (phái thiểu số). Còn Tờ-rốt-xky sau này đứng riêng ra không theo phái nào.

Chủ trương đàn áp nông dân

Về vấn đề điền địa và nông dân, Tờ-rốt-xky, luôn luôn đi "tả" một cách vô lý, nên nhiều khi cho Lênin là "lạc hậu", là "phản động". Chiếu theo ý kiến của ông thì trong xã hội tư bản này, chỉ có một mình giai cấp vô sản là cách mạng, là có thể chống với giai cấp tư bản thôi, ông hoàn toàn không chú ý đến quyền lợi của nông dân và các giai cấp trung gian.

Trong quyền sách "1905" ông viết rằng: "Đội tiên phong của giai cấp vô sản lên cầm chính quyền được thì phải xung đột với quần chúng nông dân".

Xung đột với nông dân tức là phải đàn áp và tiêu diệt nông dân.

Tờ-rốt-xky đã không hiểu năng lực và địa vị tranh đấu của nông dân trong các cuộc cách mạng thì lẽ cố nhiên là cũng không biết giải quyết vấn đề điền địa một cách khôn khéo, nên chủ trương rằng: *Hễ vô sản cầm được chính quyền rồi thì cần lấy võ lực mà bắt buộc nông dân phải lập tức bỏ chế độ của riêng và kinh doanh nông*

ng nghiệp theo lối xã hội chủ nghĩa: phần tử nông dân nào phản đối thì sẽ bị giam cầm, bắt giết.

Lênin trả lời cho Tờrôttxky rằng: "Nếu vô sản mà xung đột với nông dân thì chẳng những không duy trì được chính quyền hàng năm, mà vài ba tháng cũng không thể được".

Lênin luôn luôn thừa nhận rằng: *nông dân là một giai cấp bị bóc lột, một động lực cách mạng rất lớn, nếu vô sản không đồng minh với nông dân thì cách mạng không thành công được.*

Đối với vấn đề điền địa thì Lênin chủ trương lấy đất của địa chủ mà chia cho dân cày, dùng chính trị huấn luyện và lấy những điều tiện lợi của sự kinh doanh nông nghiệp theo lối xã hội chủ nghĩa mà lần lượt kéo nông dân bằng một cách ôn hòa, khiến họ tự nguyện vào đường kiến thiết xã hội chủ nghĩa, chớ không nên dùng võ lực mà đàn áp nông dân được.

Nhảy vượt thời kỳ lịch sử

Tờrôttxky không căn cứ vào luật kinh tế phát triển bất đồng, không hiểu tính chất cách mạng của nông dân, không phân biệt các giai đoạn lịch sử, nên chủ trương rằng: vô luận là ở nước nào cũng cần làm cách mạng vô sản ngay. Tại Đảng Đại hội năm 1903, ông chống Lênin rất kịch liệt về vấn đề định tính chất cách mạng ở Nga. *Lênin chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền, thiết lập công nông chuyên chính rồi lần lượt dự bị điều kiện biến chuyển sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.* Còn ông Tờrôttxky thì nói rằng: *Có thể vượt qua các thời kỳ lịch sử mà làm ngay cách mạng vô sản.*

Tờrôttxky cãi với Lênin về tính chất cách mạng ở Nga hơn 20 năm. Năm 1905 ông ra khẩu hiệu "Đánh đổ Nga hoàng, lập chính phủ công nhân". Thế là Tờrôttxky quên nông dân và giai cấp tiểu tư sản. Lênin trả lời cho Tờrôttxky rằng: "Kỳ thật Tờrôttxky giúp cho tụi chính trị cấp tiến; tụi này hiểu rằng ý nghĩa của sự miệt thị "địa vị của nông dân tức là cuộc cách mệnh không chịu ủng hộ nông dân",

"Tờróttxky chủ trương đánh đổ Nga hoàng, lập chính phủ công nhân là một điều sai, tiểu tư sản là một giai cấp tồn tại mà người ta không thể tự ý bỏ qua họ đi, nhưng giai cấp ấy có hai bộ phận, mà bộ phận nghèo nhất đi với giai cấp vô sản" (Lênin).

Sau cuộc cách mạng 1905 bị thất bại

Sau khi cuộc cách mạng 1905 bị thất bại, Tờróttxky trở lại chửi Lênin là người "điên cuồng, ngu dại". Ông cho rằng cuộc cách mạng năm 1905 - 1907 mà bị thất bại là hoàn toàn do chủ trương sai lầm của Lênin làm cho vô sản Nga *sẽ không thể ngóc đầu được nữa*.

Lênin không tự phụ trong khi phong trào cách mạng lên cao và không thất vọng khi phong trào sụt xuống như Tờróttxky, trái lại nhà sáng lập ra Đảng Bônsovích sưu tập hết các tài liệu về cuộc cách mạng, nghiên cứu hết các điều hay, giải thích các điều dở, rồi kết luận rằng: "Có thất bại mới có thành công".

Năm 1920 Lênin viết trong quyển *Bệnh ấu trĩ của chủ nghĩa cộng sản* rằng "Không có cuộc tổng thảo diễn năm 1905 thì cuộc Cách mạng Tháng Mười 1917 không có thể thành công".

Tẩy chay Nghị viện Nga hoàng

Cuộc cách mạng năm 1905 - 1907 thất bại rồi thì Nga hoàng hết sức phản động, bao nhiêu quyền lợi mà do dân chúng lưu huyết mới chinh phục được lúc trước đều bị thủ tiêu.

Trong lúc cao trào cách mạng, Lênin chủ trương tẩy chay nghị trường để cho quân chúng khỏi lãng con đường cách mạng tranh đấu. Sau năm 1907 trong thời kỳ phản động, Lênin chủ trương lợi dụng nghị viện (Douma) Nga hoàng để bày tỏ các quyền lợi của thợ thuyền và các lớp dân chúng lao khổ. Trong Đảng Bônsovích có một bộ phận đảng viên phản đối Lênin. Tờróttxky tuy ở ngoài Đảng nhưng cũng phản đối Lênin.

Chủ nghĩa chiết trung (électisme)

Trong thời gian 1907 - 1912 trong hàng ngũ các đảng cách mạng có rất nhiều phần tử bi quan mà Tờrốttxky cũng là một người trong số ấy. Trong Đảng Bônsovích nhiều người lại nảy ra tư tưởng duy tâm, đề xướng ra lý thuyết: "Chủ nghĩa cộng sản cũng là một thứ tôn giáo". Lênin chống cái lý thuyết ấy, mà Tờrốttxky thì đứng địa vị "trung lập". Lênin có ra một quyển sách (Matérialisme et Empirisme-criticisme - duy vật và duy nghiệm chỉ trích luận) để chống lại các chủ trương duy tâm và phản đối các lý thuyết duy vật máy móc (matérialisme mécanique).

Còn Tờrốttxky thì lấy lý thuyết của phái này một khúc, rút ở chủ trương của người khác một đoạn mà làm lý thuyết "chiết trung" (électisme) của ông chủ nghĩa chiết trung ấy là duy tâm lộn xộn với duy vật "xáo bần".

Tỷ như: đối với các vấn đề định động lực cách mạng, Tờrốttxky bắt chước Đảng Bônsovích mà chủ trương sự cần thiết quyền chỉ đạo của vô sản giai cấp và bắt chước Đảng Mensovích về sự miệt thị nông dân: đó là một chứng cứ về chủ nghĩa chiết trung của ông Tờrốttxky mà Lênin đã gỡ mặt nạ.

Năm 1912, Tờrốttxky cũng dùng chủ nghĩa chiết trung vô nguyên tắc ấy mà tập hợp hết thảy các phần tử đầu cơ, thủ tiêu, chủ nghĩa (Liquidateur) trong Đảng Bônsovích với các phần tử phản động trong Đảng Mensovích mà lập ra "nhóm đồng minh tháng 8" (Bloc d' Août) để chống Lênin về các vấn đề.

Thái độ thỏa hiệp

Trong thời kỳ đế quốc chiến tranh, Tờrốttxky giương cao ngọn cờ trọng dụng chủ nghĩa. Ông mang chiêu bài là theo chủ nghĩa quốc tế cách mạng, nhưng ông vẫn chống Lênin là người tiêu biểu của chủ trương ấy một cách triệt để.

Lênin đề xướng hai khẩu hiệu: biến đổi đế quốc chiến tranh thành nội chiến cách mạng và kịch liệt chống bọn lãnh tụ xã hội vị quốc (phản bội của các đảng Xã hội - Dân chủ). Còn Tờrốttxky thì không chống bọn lãnh tụ phản động ấy một cách rõ rệt, thế là ông tán thành và giúp đỡ đế quốc chiến tranh một cách gián tiếp.

Chỉ tán thành những điều sai lạc

Rôđa Lúcxămbua là một người trung thành với cách mạng nhưng có nhiều chỗ sai. Tờrôttxky hết sức tán thành những cái sai ấy và chống lại Lênin.

Chị Lúcxămbua có viết ra một quyển sách về vấn đề dân tộc và kết luận không cho các dân tộc bị áp bức được tự quyết.

Lênin phản đối cái sách lược ấy, mà ông Tờrôttxky lại đồng tình với Lúcxămbua!

Lúcxămbua nói rằng: đế quốc chiếm thuộc địa, trừ cách làm cho các xứ ấy phát triển; các xứ thuộc địa tư bản hóa thì không cần mua hàng hóa ở "mẫu quốc" ấy mà hàng hóa ở "mẫu quốc" thiếu thị trường để tiêu thụ thì chủ nghĩa đế quốc tự nó sẽ bị tiêu diệt. Thế, *nghĩa là không cần làm cách mạng mà đế quốc chủ nghĩa cũng bị trức nhào!* Đó là một lý thuyết trẻ con không hiểu tính chất phản cách mạng của tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa mà ông Tờrôttxky cũng tán thành cho.

Năm 1918 chị Lúcxămbua nằm tù ở Béclin có viết ra một quyển sách chửi Lênin là phản cách mạng và phản cộng sản vì chính quyền Xôviết chia đất cho dân cày.

Chị chủ trương tập trung vào tay nhà nước vô sản, rồi tức khắc lấy võ lực mà bắt chước nông dân kinh doanh theo lối công cộng; Tờrôttxky lại lấy chủ trương sai lầm ấy làm của quý.

Tờrôttxky vào Đảng Bônsovích

Tháng 2-1917, cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Nga thành công, đến tháng 4 năm ấy, Lênin viết một bài luận cương bàn về nhiệm vụ làm cách mạng xã hội chủ nghĩa (tức là cách mạng vô sản), Tờrôttxky biểu đồng tình với đường chính trị của bài luận cương ấy, ông liền tuyên bố bỏ hết các chủ trương cũ kỹ, sai lầm của ông và yêu cầu vào Đảng Bônsovích. Thế là Tờrôttxky mới có chân trong Đảng chỉ được sáu tháng trước cuộc Cách mạng Tháng Mười mà thôi.

Tờrôttxky quên lời hứa

Khi vào Đảng Bônsovích, Tờrôttxky hứa hẹn hoàn toàn theo nghị quyết của Đảng và thừa nhận đường chính trị của Đảng Bônsovích là đúng. Nhưng ông tự xem rẻ

lời nói của mình; vào Đảng rồi, ông kế tiếp chống chủ nghĩa bônsovích và gây ra bè phái trong hàng ngũ cộng sản.

Thái độ do dự

Khi bàn định tổ chức cuộc bạo động tháng 10-1917, Camênép[1] và Dinôviép[2] phản đối Ban Trung ương của Đảng Bônsovích và bí mật viết thư cho các đảng bộ chống chủ trương Lênin đã được Đảng công nhận. Tờróttxky không cương quyết chống hai người phá hoại ấy. Đảng Bônsovích thấy ông do dự, nên lúc lập ra ủy ban tổ chức định kế hoạch cuộc bạo động, không dám cử ông vào (ban ấy gồm bảy người) do Xtalin làm chủ tịch.

"Không chiến, không hòa" *nghĩa là gì?*

Năm 1918, ở Nga nội loạn nổi lên khắp nơi, binh lính Đức kéo tới vô số, Lênin quyết định ký hòa ước với Đức ở Brét Litốp, Đức bắt buộc nhiều điều kiện rất nặng nề, mà Lênin cứ chủ trương ký để tập trung lực lượng đảng giải quyết các cuộc nổi loạn, để chinh đốn cơ sở nội bộ.

Lênin nói rằng nếu Chính phủ Xôviết mà cứ kế tiếp chiến tranh với Đức thì làm thế nào cũng thua, mà thua thì hại cho cuộc cách mạng Nga và cách mạng thế giới rất nhiều, nên thà chịu nhượng bộ cho Đức một đôi chút đặng có chỗ để chân mà gây nền tảng cho cách mạng thế giới.

Lênin lại nói: chiều theo tình hình cuộc thế giới chiến tranh thì làm thế nào Đức cũng thua quân đội của các nước đồng minh, lúc đó Điều ước Brét Litốp sẽ bị thủ tiêu.

Thế mà Tờróttxky cho Lênin là đầu hàng đế quốc Đức, ông cứ chủ trương "không chiến" mà cũng "không hòa". Cái lý thuyết trọng dụng ấy đó ai hiểu được? Hai điều phải chọn một, mà không chịu thừa nhận một điều nào cả, nghĩa là cứ khoanh tay mà ngó đế quốc Đức tiêu diệt cách mạng Nga.

Ai đầu hàng đế quốc

Năm 1919, quân đội đế quốc kéo đến miền Uran và Transcaucasie, *Tờrôttxky chủ trương đầu hàng và nhượng lại hai miền ấy cho đế quốc.* Vì lẽ đó mà Tờrôttxky không được ra mặt trận chỉ đạo quân đội nữa. Ông chỉ giữ chức Nhân dân Ủy viên trưởng bộ binh, ông phải ở dưới quyền chỉ đạo của Viện Nhân dân ủy viên, Ủy ban tự vệ và lao động, Ủy ban quân sự cao cấp (conseil supériaur Militaire).

Có người không hiểu lịch sử của Liên bang Xôviết cho rằng Tờrôttxky là kẻ đã tổ chức ra Hồng quân, nhưng kỳ thiệt kẻ sáng lập ra Hồng quân là Vôrôsilốp[3], Bưđiônni[4] chứ không phải là Tờrôttxky.

Cái địa vị của Tờrôttxky trong cuộc Cách mạng Tháng Mười và trong thời kỳ nội chiến rất nhỏ nhen.

Thủ tiêu công hội

Kể từ năm 1921, *Tờrôttxky chủ trương thủ tiêu công hội.* Ông nói rằng: Nhà nước Xôviết là nhà nước vô sản, nên công hội không cần nữa.

Lênin trả lời rằng: Nhà nước tuy là thực hiện nhiệm vụ vô sản chuyên chính, nhưng phải lo quyền lợi chung cho cả thợ thuyền và các lớp nhân dân lao động trong xứ, nên phải duy trì công hội để chuyên môn bênh vực quyền lợi cho công nhân và giúp Nhà nước Xôviết trong việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Đổi với tân kinh tế chính sách (La nép)

Trong mấy năm nội chiến, vì tình thế đặc biệt trong lúc chiến tranh, Liên Xô phải thi hành chế độ quân sự cộng sản (communiste de guerre). Chiến tranh xong, Đảng Bônsovích và Lênin thi hành chính sách tân kinh tế (nouvelle politique économique) để khôi phục lại sự tự do buôn bán trong xứ, cho tụi tư bản ngoại quốc đưa vốn tới Nga kinh doanh kỹ nghệ và thương mại (nhưng hoàn toàn phải ở dưới quyền kiểm soát của Chính phủ Xôviết). Lênin cho rằng chính sách tân kinh tế là một chiến thuật thôi thủ để dự bị điều kiện tiến công tư bản, nghĩa là trước hết cần khôi phục nền quốc dân kinh tế bị chiến tranh phá hoại, xây dựng ra một nền kỹ nghệ nặng rồi mới có thể quyết định phương pháp thủ tiêu phú nông về mặt giai

cấp, công cộng hóa nông nghiệp, thủ tiêu các di tích tư bản ở trong xứ. Bọn phản động và khiêu khích thấy cái chính sách ấy thì liền hô hào rằng: chủ nghĩa cộng sản là một điều không thể thực hiện được. *Tờróttxky cũng không hiểu ý nghĩa chính sách ấy nên cũng đồng thanh với bọn đầu cơ, tụi khiêu khích mà hô hào rằng: Lênin đã khôi phục lại chế độ tư bản, đã phản bội lại giai cấp vô sản và đem cuộc cách mạng đến chỗ thất bại.*

Di chúc của Lênin

Lênin bị Kaplan, một nữ đảng viên "xã hội cách mạng" bắn trọng thương nên năm 1922 từ chức Tổng Thư ký của Đảng Bônsovích và đề nghị cho Đảng cử Xtalin lên thế, Lênin rất tin nhiệm Xtalin về hết các phương tiện.

Trong bản *Di chúc*, ngoài các vấn đề cách mạng, Lênin còn bàn đến tư cách của từng đồng chí trong Ban Trung ương. Lênin cho Tờróttxky là một người "*không có tôn chỉ nhất định*". Không có tôn chỉ nhất định tức là thừa gió bẻ măng, lúc chạy sang "tả" lúc theo đuôi bên "hữu", khi "vui" thì đi theo cách mạng, lúc thường thì hòa với tụi phản động như từ năm 1927 tới nay. Tờróttxky hiện thời bênh vực Piatacốp[5](Piatacốp, là một tên phản cách mạng đã bị bắn) Bukharin[6] là lãnh tụ hữu khuynh đã bị đuổi ra Đảng) mà từ *Di chúc* của Lênin thì cho hai người ấy là không biết biện chứng luận (dialectique), nên chủ trương việc gì cũng sai.

Sau khi Lênin chết

Tờróttxky luôn luôn tranh đấu để đánh đổ Lênin, nhưng đều bị thất bại. Năm 1918 ông đứng về phái trung gian và liên hiệp với phái tả "Bukharin" để đánh đổ *Lênin và Xtalin*, nhưng bị thất bại. Năm 1921, ông lại đứng về phía "tả" và liên hiệp với phái trung gian của Bukharin (Bukharin cũng xoay như gió) mà đánh đổ Lênin và Xtalin và bị thất bại nữa. Thế là Tờróttxky không có thể lợi dụng cách tranh đấu bè phái trong Đảng mà cướp chính quyền một cách hòa bình nên ông *định dùng Hồng quân làm chánh biến*. Cái âm mưu của ông bị bại lộ, nên năm 1924 ông bị cách chức Nhân dân Ủy viên trưởng bộ binh (Commissaire du peuple à la guerre).

Lênin mới chết được ít ngày thì Tờrốttxky liền tái bản quyển "1905" và viết thêm một bài tựa nói rằng: *Trước năm 1917 chưa có (!?) chủ nghĩa bônsovích: chủ nghĩa ấy mà có là do Tờrốttxky sáng tạo ra.* Ông lại nói rằng: Lênin là một người cận thị về đường chính trị, cho nên bao nhiêu kế hoạch tổ chức cuộc Cách mạng Tháng Mười năm 1917 là do ông đề xướng ra cả chứ không phải là do Lênin định ra.

Tờrốttxky vừa chửi Lênin, chửi chủ nghĩa bônsovích, vừa tự xưng là đồ đệ chính tông của chủ nghĩa Mác - Lênin, là kẻ chỉ Lênin để lừa gạt những người yêu chuộng chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thế là hết một đời "cách mạng"

Ngày 7-11-1927, Đảng Bônsovích tổ chức một cuộc biểu tình ở Mốtcu⁷ (Moscou) có hai triệu người tham gia để kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, *Tờrốttxky cũng tổ chức một cuộc biểu tình có 300 người tham gia và hô hào khẩu hiệu đánh đổ Chính phủ Xôviết và Đảng Bônsovích.*

Sau lúc đó, ông bị đuổi ra Đảng, bị đuổi ra Đảng vừa được mấy tháng thì ông lại nhận lỗi của mình và xin vào Đảng. Nhưng được trở vào Đảng mà cũng vẫn không quên chống Đảng và chống chính phủ thợ thuyền. *Ông còn liên lạc với bọn phú nông, tổ chức ra nhiều nhà in bí mật phát hành tài liệu phản cách mạng, xúi giục dân chúng làm chánh biến để đánh đổ Chính phủ Xôviết.*

Ông bị đuổi ra khỏi Đảng Bônsovích cả thấy ba lần.

Năm 1928⁸ là bị đuổi một cách vĩnh viễn, rồi bị đẩy tới Tây Bá Lợi Á, qua năm 1929 bị trục xuất ra khỏi Liên Xô. Rồi trên con đường trụ lạc, Tờrốttxky từ chống chủ nghĩa bônsovích của Lênin bước sang hàng ngũ của bọn phát xít giết người.

II- ĐỆ TAM VÀ ĐỆ TỨ QUỐC TẾ

Lực lượng của Đệ tam Quốc tế

Đệ nhị Quốc tế bị phá sản vì ủng hộ đế quốc chiến tranh, bỏ chủ nghĩa cộng sản của Các Mác, Ăngghen, mà thi hành giai cấp hợp tác, nên năm 1919 Lênin mới lập ra Đệ tam Quốc tế.

Hiện thời *Đệ tam Quốc tế có phân bộ (sections) ở 76 nước, số đảng viên gồm 6 triệu người.* Đảng Bônsovích (ở Liên bang Xôviết) có 3.000.000 đảng viên, Đảng Cộng sản Tàu có 700.000 người, Đảng Tây Ban Nha có 200.000 người, Đảng Cộng sản Pháp có 315.000 người, Đảng Cộng sản Đức có 200.000 người, Quốc tế Thanh niên Cộng sản đoàn 76 nước có gần 9.000.000 người, Quốc tế công hội đỏ có 50 triệu hội viên; Quốc tế cứu tế đỏ có hơn 15 triệu người.

Đảng Cộng sản Nga cầm chính quyền trên một phần sáu quả địa cầu và đương chỉ đạo 170 triệu nhân dân kiến thiết một chế độ không có người bóc lột người.

Đảng Cộng sản Tàu chỉ đạo một vùng Xôviết rộng hơn diện tích của hai nước Pháp và Đức nhập lại, hơn 100 triệu người (gấp năm lần dân toàn xứ Đông Dương) đương sống tự do dưới ngọn cờ Xôviết Tàu, hơn 1.500.000 chiến sĩ có chân trong Hồng quân, xích vệ đội đương dững cạm tranh đấu mưu cuộc dân tộc giải phóng cho xứ Trung Hoa.

Một điều quan trọng cần biết hơn hết là: *Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản ở 76 nước đều thống nhất về mặt tổ chức và chính trị.*

Thế lực của Đệ tứ Quốc tế

Bạn tư bản tự biết rằng chúng nó thế nào cũng bị giai cấp vô sản đánh tan, nên chúng dùng đủ phương pháp mà phá rối phong trào giải phóng của dân chúng và trước hết là của thợ thuyền. Hơn mười năm về trước, bạn tư bản tuyên truyền rằng... những người cộng sản là tụi ăn thịt người không biết tanh, tụi trộm cướp, tụi dùng vợ chung, v.v.. Nhưng ngày nay chúng không thể bịa đặt những chuyện thô bỉ ấy ra mà lừa gạt quần chúng được nữa. Bạn đế quốc phải xuất tiền mua chuộc một tụi trí thức đeo mặt nạ "cộng sản" và dùng những khẩu hiệu "cách mạng" giả

dối mà chen vào trong đám lao động để chia rẽ hàng ngũ của các giai cấp bị áp bức.

Đồng thời, ông Tờrốtxky và Đệ tứ Quốc tế chịu sự mạng cứu vãn chế độ tư bản, nên họ rất khôn khéo che lấp những hành động khiêu khích của họ.

Đệ tam Quốc tế cho rằng: chủ nghĩa của Tờrốtxky, là một chi nhánh của chủ nghĩa phát xít. Xtalin là lãnh tụ của dân chúng lao động thế giới lại cho rằng: Đảng phái tờrốtxkít là đội tiên phong của giai cấp tư sản phản cách mạng. Những cán bộ của đảng phái tờrốtxkít phần nhiều là những người bị các Đảng Cộng sản khai trừ, lúc trước họ tự xưng là "tả phái cộng sản" mà bây giờ họ lại đổi chiêu bài ra "Đệ tứ Quốc tế".

Nhưng cái mưu kế sâu sắc của Tờrốtxky và của Đệ tứ Quốc tế đã bị quần chúng gỡ mặt nạ, nên ảnh hưởng của họ rất ít phát triển.

Số đảng viên của "Đệ tứ Quốc tế" ở toàn thế giới chỉ có chừng vài ngàn người thôi.

Đệ tứ Quốc tế chỉ có tên mà không có thiết, vì chưa chính thức tổ chức.

Ngày 30-7-1936, ở Pari có cuộc hội nghị cán bộ của các đảng phái tờrốtxkít, nhưng mới thành lập một ủy ban lâm thời dự bị thành lập Đệ tứ Quốc tế mà thôi. Hiện thời chỉ có bảy nước là có đảng chính thức của Đệ tứ Quốc tế, còn ở rải rác chừng mười nước khác thì có những tập lẻ tẻ không có hệ thống, không có tôn chỉ, mỗi chỗ chỉ có vài ba chục phần tử trí thức cảm tình rời rạc mà thôi.

Thanh niên đoàn chính thức của Đệ tứ Quốc tế thì chỉ có ba nước và gồm ít trăm người.

Những bè phái trong Đệ tứ Quốc tế

Hàng ngũ của các đảng phái Đệ tứ Quốc tế chia rẽ nhau quá chừng, vì họ không có chủ nghĩa cách mạng chân thật. Tỷ như ở Pháp có đến năm đảng đều tán thành chủ nghĩa Tờrốtxky, mà họ lại chửi nhau một cách tàn tệ. Đảng "Parti ouvrier internationaliste" (do P. Navilo lãnh đạo) chửi Đảng "Parti communiste

internationaliste" (do Moliniê chỉ đạo) là *tay sai của đế quốc*, Moliniê mang các đồng chí của Navilo là *đồ lính kín*. Đảng "tả phái cách mạng" (do Miriô Pive lãnh đạo) lúc trước vào Đảng Xã hội dân chủ Pháp, nhưng nay lại bị đuổi ra khỏi đảng ấy, vì chống Mặt trận bình dân. Đảng pupiste thì xoay như chong chóng, lúc thì tán thành Tờótxky, khi thì sùng bái Đảng Xã hội, nhưng thường đồng minh với bọn phát xít Đôriô, còn phái thứ năm gọi là "communistes indépendants" thì công khai theo phát xít.

Tuy năm đảng ấy chống nhau kịch liệt, nhưng họ đều đứng dưới ngọn cờ phản động của Tờótxky mà chống chủ nghĩa cộng sản, chống Đế tam Quốc tế và Liên bang Xôviết, chống Mặt trận bình dân.

Đảng tờótxkit ở Hy Lạp đã tan rã, anh Mácximốp (lãnh tụ của đảng ấy) đã tuyên bố các tội ác của Tờótxky và đã kéo các bạn đồng chí gia nhập Đảng Cộng sản.

Đảng "tờótxkit" ở Đức và ở Tiệp Khắc cũng đã tự giải tán. Hiện thời ở hai xứ ấy chỉ còn ít phần tử lẻ tẻ mà thôi.

Đảng Poum (parti ouvrier d'unification marxiste) ở Tây Ban Nha theo chủ nghĩa Tờótxky mà lại chống Đế tứ Quốc tế của Tờótxky, thiệt là một trò cười.

Đảng tờótxkit ở Hoa Kỳ đã ly khai Đế tứ Quốc tế mà gia nhập Đảng Xã hội dân chủ; cho đến các đảng phái, tốp nhóm theo Tờótxky ở các nước cũng lộn xộn và mắng chửi lẫn nhau.

Chủ nghĩa phát xít là một hiện tượng quốc tế (phénomène international) tuy nhiên phát xít ở xứ nào thì bênh vực quyền lợi cho tài chủ ở xứ ấy.

Quyền lợi của giai cấp tư bản ở các nước đều mâu thuẫn với nhau, nên bọn phát xít khó lòng mà có một chủ trương thống nhất (trừ việc chống cộng sản), *chủ nghĩa của Tờótxky là một chi nhánh của chủ nghĩa phát xít, nên các đảng phái của Đế tứ Quốc tế mà xung đột nhau là lẽ tự nhiên.*

Vấn đề cách mạng Tàu

Năm 1924 - 1927, Quốc dân Đảng Tàu còn có tính chất phản đế, nên Đảng Cộng sản Tàu đồng minh (chứ không phải hợp nhất) với họ. Lúc đó, Đảng Cộng sản Tàu chỉ mới có chừng ít ngàn đảng viên, quần chúng ít.

Tờrốttxky và "phái tả" trách Đảng Cộng sản Tàu và Quốc tế Cộng sản sao lúc đó không ra khẩu hiệu lập Xôviết.

Trong hoàn cảnh mà thế lực nội bộ và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản còn yếu, quần chúng còn hết sức tín nhiệm Quốc dân Đảng, nếu ra khẩu hiệu làm bạo động non, đánh đổ Chính phủ Quốc dân Đảng và lập Xôviết, tức là đem đội tiên phong của vô sản giai cấp ra hy sinh một cách vô lối, trực tiếp kêu gọi quần chúng (chưa đủ chính trị giác ngộ) ra phản đối Đảng Cộng sản.

Tháng 5-1927 nhóm tờrốttxkit chủ trương ly khai chính phủ tả phái ở Vũ Hán của Uông Tinh Vệ và cũng ra khẩu hiệu lập Xôviết công nông. Khẩu hiệu ấy thiệt ra đòi lật đổ Vũ Hán khi nó còn là một chính phủ cách mạng, nó còn được quảng đại quần chúng ủng hộ và nhiệm vụ người cộng sản lúc ấy phải lợi dụng tình thế cách mạng và chính phủ cách mạng ở Vũ Hán để tiếp tục phát triển cuộc cách mạng phản đế và điền địa. Nếu theo khẩu hiệu ấy của Tờrốttxky tức là trực tiếp giúp cho bọn tân quân phiệt Tưởng Giới Thạch, Lý Tế Thâm đánh đổ chính phủ Vũ Hán, tức là giúp khí giới cho bọn phản cách mạng giết hại thợ thuyền, dân cày Tàu cho mau lẹ.

Tuy nhiên nói chung lại, thì sự tạm thời thất bại hồi tháng 7-1927 không phải là vì sách lược của Quốc tế Cộng sản sai lầm, mà một phần là vì một *bộ phận* phần tử hữu khuynh trong Trung ương của Đảng Cộng sản Tàu như bọn Trần Độc Tú thi hành sai nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, không chú ý đến vấn đề cách mạng điền địa, chỉ thích phái người làm chính trị đại biểu ở các quân đội, mà không tìm ra cách cầm quyền lãnh đạo các quân đội về mặt quân sự; không biết thừa cơ hội mà "võ trang cho công nông" làm cho khi bọn Tưởng Giới Thạch⁹ và Uông Tinh Vệ đầu hàng đế quốc thì quần chúng chưa dự bị mà đối phó lại (những phần tử đầu cơ

như bọn Trần Độc Tú đã bị đuổi ra Đảng Cộng sản Tàu), và chính là vì thế lực của tụi tư sản và phong kiến Tàu (được các liệt cường đế quốc hết sức giúp đỡ) mạnh hơn lực lượng của công nông cách mạng, Đảng Cộng sản Tàu đã sửa đổi hết những điều sai lầm của bọn Trần Độc Tú và đi trúng đường của Quốc tế Cộng sản nên mới có thanh thế như ngày nay.

Tờóttxky và "tả phái cộng sản" quên khẩu hiệu của họ rất mau. Từ năm 1929 về sau, Đảng Cộng sản Tàu đã có sức mà lập chính phủ Xôviết rồi thì *Tờóttxky lại ra khẩu hiệu triệu tập Quốc dân đại hội (đồng một sách lược với Tưởng Giới Thạch), so sánh Hồng quân với tụi đi ăn cướp, vu cáo rằng chính quyền Xôviết ở Tàu không phải là chính phủ cách mạng mà là cơ quan của tụi du côn, tụi phiêu lưu.*

Hiện thời đế quốc Nhật thi hành chính sách xâm lược Trung Hoa, Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Tàu ra mấy khẩu hiệu: đình chỉ nội chiến, lập Mặt trận thống nhất dân tộc kháng Nhật, lập chính phủ quốc phòng và tổ chức kháng Nhật liên quân.

Tờóttxky và Đệ tứ Quốc tế hoàn toàn phản đối cái sách lược ấy. Họ cho là một sách lược "giai cấp hợp tác", phản cách mạng, kỳ thật họ chỉ nói sáo ít câu "bệnh vực" giai cấp vô sản mà họ bỏ hẳn quyền lợi toàn thể dân tộc bị áp bức.

Họ là đồng minh của phát xít Nhật nên họ phản đối sách lược lập Mặt trận dân tộc kháng Nhật.

Đình chỉ nội chiến trong hoàn cảnh hiện thời không phải là đình chỉ giai cấp tranh đấu như Đệ tứ Quốc tế bịa đặt, mà là đình chỉ các cuộc chiến tranh giữa các bọn quân phiệt, các cuộc tiến công của Chính phủ Quốc dân Đảng chống Hồng quân để hiệu triệu quân đội chính phủ sang phe phản đế và để tập hợp hết thảy các tài lực, nhân lực và võ lực trong nước mà chống thù chung của toàn thể dân Tàu là đế quốc Nhật.

Việc lập Mặt trận thống nhất kháng Nhật không phải là giai cấp hợp tác, không phải là đầu hàng đế quốc và Quốc dân Đảng, mà là một sách lược khôn khéo để

gom góp hết các lực lượng cách mạng phản đế trong giai đoạn này. Việc lập mặt trận ấy chỉ là một hình thức chính trị đồng minh; nên Đảng Cộng sản Tàu vẫn giữ quyền độc lập của mình về hết các phương diện tổ chức và chính trị.

Chính phủ quốc phòng chưa phải là cơ quan công, nông chuyên chính, nhưng có tính chất cấp tiến hơn chính phủ hiện thời ở Nam Kinh. Trong lúc mà chưa thiết lập được công, nông chuyên chính tại sao lại phản đối lập chính phủ quốc phòng là một chính phủ chịu sứ mạng mưu cho dân tộc Trung Hoa được độc lập thực hiện chế độ dân chủ, cải thiện sinh hoạt cho quần chúng?

Chống chính phủ quốc phòng như thế là Đệ tứ Quốc tế muốn cho dân tộc Tàu phải luôn luôn chịu dưới quyền đàn áp của tụi Tưởng Giới Thạch và muốn cho xứ Tàu thành thuộc địa của Nhật.

Đã chủ trương lập Mặt trận thống nhất dân tộc và chính phủ quốc phòng thì lẽ tất nhiên là cần lập kháng Nhật liên quân - bộ tham mưu của liên quân ấy là do các quân đội đồng minh họp nhau lại mà cử ra.

Hồng quân chịu phục tùng mệnh lệnh của bộ tham mưu ấy, nếu liên quân chân thật kháng Nhật. Tuy nhiên Hồng quân phải đề phòng những sự phản trắc của các đồng minh của mình nên sẽ duy trì sự độc lập về mặt tổ chức.

Chỉ có những tụi khiêu khích, phản cách mạng mới cả gan phản đối sách lược lập Mặt trận dân tộc kháng Nhật.

Chương trình của Đệ tam Quốc tế

Tờrốttxky và Đệ tứ Quốc tế cho rằng chương trình của Đệ tam Quốc tế là tài liệu "phản động". Nói láo đến thế là tội bực rồi. Chương trình của Đệ tam Quốc tế là căn cứ theo sách lược của Các Mác và Lênin, Tờrốttxky nói rằng: Ở các xứ thuộc địa, bán thuộc địa và các xứ tư bản hậu tiến mà làm cách mạng tư sản dân quyền và lập công nông chuyên chính tức là cải lương, là "giai cấp hợp tác":

Thế là Tờrốttxky quên hết khẩu hiệu của Lênin năm 1905 và trước tháng 2-1917 ở Nga mất rồi!

Tờótxky chỉ muốn để một mình vô sản giai cấp tranh đấu thôi, mà nếu vô sản cô độc tranh đấu thì sự thất bại không sao tránh khỏi. Như thế thì đủ thấy rằng *đồ đê của Tờótxky lợi dụng những câu sáo "duy trì nguyên tắc giai cấp tranh đấu một cách thuần túy" để làm cho các cuộc vận động của dân chúng phải chia rẽ, yếu sức và thất bại.*

Giai cấp chống giai cấp (classe contre classe)

Quốc tế Cộng sản luôn luôn dùng sách lược "giai cấp chống giai cấp", nhưng các khẩu hiệu ấy không phải là chỉ một mình giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản mà thôi đâu. Quốc tế Cộng sản chủ trương rằng: vô sản phải đồng minh với các giai cấp bị áp bức mà chống với giai cấp tư bản phản động.

Một bộ phận trong những người lãnh tụ của Đệ nhị Quốc tế đi với đế quốc, dọn đường cho phát xít lên cầm quyền, nên Quốc tế Cộng sản gọi chúng là tụi "xã hội phát xít" (Social faseistes) để cho quần chúng hiểu địa vị phản động của chúng.

Đệ tam Quốc tế chống tụi lãnh tụ phản động chứ không chống quần chúng trong Đệ nhị Quốc tế. Hiện thời, một bộ phận lãnh tụ của Đệ nhị Quốc tế (như ở Pháp, Tây Ban Nha, v.v.) bị quần chúng bên dưới thúc giục, nên chịu liên hiệp hành động với các Đảng Cộng sản mà bênh vực quyền lợi thiết thực cho các lớp dân chúng để đòi hòa bình và tự do, thì sao lại không chịu đồng minh với họ, vì sự đồng minh ấy cũng là một thủ đoạn "giai cấp chống giai cấp" tức là thủ đoạn liên hiệp dân chúng chống phát xít. Nguyên tắc "giai cấp chống giai cấp" vẫn y nguyên như thế, mà Đệ tứ Quốc tế dám hô hào rằng "Đệ tam Quốc tế đã rơi vào trong vòng "cải lương" rồi"!

Hiện thời Quốc tế Cộng sản còn dùng mấy chữ xã hội phát xít nữa không?

- Còn! Để gỡ mặt nạ những tụi lãnh tụ xã hội dân chủ nào còn theo đế quốc, như bọn Átle⁰, Cauxky¹¹, Óttô Baoơ¹², Văngđécvendơ¹³, Citrin, v.v.. *Mà chính cái tên xã hội phát xít cũng dùng để gọi Tờótxky và các lãnh tụ của Đệ tứ Quốc tế nữa.*

Mặt trận bình dân là mặt trận liên minh của các giai cấp trung sản, tiểu tư sản và vô sản để chống chủ nghĩa phát xít của bọn tư bản tài chính, phát xít chính là bọn gây ra đế quốc chiến tranh, nên đó cũng là hình thức tổ chức để thực hiện khẩu hiệu "giai cấp chống giai cấp".

Tờrốttxky và Đệ tứ Quốc tế liên lạc với Hítle và Múttxôlini, đòi giải tán Mặt trận bình dân ở Pháp, Tây Ban Nha, Tàu, v.v. đó cũng là một hình thức "giai cấp chống giai cấp" nhưng ý nghĩa các hành động của họ khác với nội dung khẩu hiệu của Đệ tam Quốc tế, vì mục đích của họ là tổ chức tư sản chống vô sản và các giai cấp bị áp bức.

Ai chia rẽ công hội vận động?

Mấy người lãnh tụ của Quốc tế Công hội vàng ở Amxtécđam cũng như mấy ông chỉ đạo Đệ nhị Quốc tế đều kéo công hội vận động vào giai cấp hợp tác với tư bản, nên Lênin và Đệ tam Quốc tế phải lập ra công hội đỏ để đưa quần chúng thợ thuyền ra khỏi ảnh hưởng cải lương.

Đệ tam Quốc tế căn cứ theo nguyên tắc giai cấp tranh đấu mà hợp nhất các xu hướng công hội lại (như ở Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, v.v.) thì Đệ tứ Quốc tế hô hào rằng: "Đó là giai cấp hợp tác". Kết quả, chúng ta thấy trước sự nguy cơ phát xít nếu không có sự thống nhất giai cấp thợ thuyền thì cuộc tranh đấu không thắng lợi được, thợ thuyền sẽ vì chia rẽ mà chết.

Ai giúp Hítle lên cầm quyền?

Đồ đệ của Tờrốttxky phàn nàn rằng: Hítle lên cầm được chính quyền ở nước Đức là vì Đảng Cộng sản Đức không tổ chức bạo động.

Tại sao đảng tờrốttxkit không tự động tổ chức? mà lại ngời trách đảng khác? Sự thật thì Đảng Xã hội dân chủ và phái tờrốttxkit đã dọn đường cho Hítle lên cầm chính quyền. Đảng Xã hội cùng với Đảng Thiên chúa, cầm chính quyền hơn 10 năm. Đảng Xã hội dân chủ phá hoại cuộc cách mạng năm 1918 và 1923, không chịu liên hiệp hành động với Đảng Cộng sản mà chống phát xít. Chính đầu năm 1933, khi

Tổng thống Hindenburg mời Hítle tổ chức nội các; Đảng Cộng sản đề nghị cho Đảng Xã hội dân chủ làm tổng bãi công.

Đồ đệ của Tờróttxky một mặt ngăn cản sự liên hiệp hành động giữa công nhân cộng sản và xã hội dân chủ, một mặt nữa thì cổ động rằng giai cấp vô sản không nên và không cần tổ chức và chỉ đạo các giai cấp trung gian (vì họ nói đó không phải là nhiệm vụ của vô sản) nên tụi Hítle mới lợi dụng được đại bộ phận nông dân và tiểu tư sản thành thị theo chủ nghĩa phát xít.

Hiện giờ đồ đệ của Đệ tứ Quốc tế ở Đức cực lực phản đối việc lập Mặt trận bình dân ở Đức để chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh.

Vấn đề Trung Âu (Europe centrale)

Bọn Hítle ra khẩu hiệu: "Các dân tộc Nhật, Nhĩ, Mãn (Les Germains) liên hiệp lại" là cốt để dùng võ lực mà đi chiếm các xứ Ba Lan (Pologne), Tiệp Khắc (Tchécoslovaquie), Áo (Autriche), Hung Gia Lợi¹⁴ (Hongrie), Nam Tư lập phu¹⁵ (Yougoslavie), v.v..

Chúng nó mượn cớ rằng trong các nước ấy có nhiều người Nhật, Nhĩ, Mãn ở. Đệ tứ Quốc tế tán thành khẩu hiệu ấy, nghĩa là tán thành cho Hítle đi cướp thuộc địa. Trong một bức thư gửi cho Radéc (một người phản cách mạng). Tờróttxky viết rằng: "Chúng ta phải tán thành những điều đề nghị của Đức yêu cầu chúng ta đừng phản đối việc chiếm cứ các nước Bancăng và ở bờ sông Đanuyíp".

Đệ tam Quốc tế cho rằng trong các nước ở Trung Âu có rất nhiều dân tộc thiểu số. Đệ tam Quốc tế luôn luôn tán thành quyền tự quyết của các dân tộc ấy. Tuy nhiên ai ai cũng hiểu rằng chỉ có cách mạng mới hoàn toàn giải phóng được các dân tộc ấy. Vì lẽ đó mà Đệ tam Quốc tế tạm thời ra khẩu hiệu "ủng hộ quyền độc lập của các nước Trung Âu" để kéo hết các dân tộc ấy ra chống sự xâm lược của Hítle. Khẩu hiệu khôn khéo ấy được các dân tộc Trung Âu hoan nghênh và đã thành khẩu hiệu trung tâm của Mặt trận bình dân ở các nước ấy. *Thế mà đồ đệ Tờróttxky lại quên những thủ đoạn đầu hàng Hítle của họ, mà trở lại vu cáo cho Đệ tam Quốc tế*

là "ủng hộ" nhà nước tư bản, là "bỏ" quyền tự quyết của các dân tộc thiểu số và là muốn "duy trì" Điều ước Vécxây (Traite de Versailles).

Tán thành đế quốc chiến tranh

Vì đeo cái chiêu bài "cách mạng" nên Đế tứ Quốc tế cũng ra khẩu hiệu chống đế quốc chiến tranh, nhưng ai ai cũng hiểu rằng họ là kẻ dự bị ra đế quốc chiến tranh. Họ phản đối hết các cuộc đại biểu đại hội của các lớp nhân dân chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh.

Tờrốtsky tán thành Điều ước Đức - Nhật, phản đối các Điều ước bất xâm phạm (traité de non agression) của Chính phủ Xôviết ký với các nước lân cận, nhất là Pháp.

Đánh đổ Chính phủ Xôviết là công tác trung tâm của Đế tứ Quốc tế, cho nên chiến lược của họ đối với đế quốc chiến tranh là: ủng hộ hết các cuộc võ trang can thiệp chống Liên bang Xôviết, ngăn cản việc thành lập Mặt trận bình dân ở các nước để cho các chính phủ tư bản tự do dự bị và gây ra các cuộc đế quốc chiến tranh.

Cần đòi tự do, hòa bình và bánh mì ở Ý không?

Ba năm trước lúc Mútxôlini chưa lên cầm chính quyền, đảng phát xít tự xưng là "cách mạng", là theo "chủ nghĩa xã hội".

Muốn lừa gạt quần chúng công nông và tiểu tư sản, Mútxôlini ra một bản chương trình hành động rất hùng hồn, hứa cho nhân dân được hưởng các quyền tự do dân chủ, hứa thêm lương và bớt giờ làm cho thợ thuyền, cho các thợ được nhà ở và công việc làm, tăng giá bán cho các sản vật nông nghiệp, bớt thuế, bớt ca tăng, cho vay dài hạn, mở rộng các trường học, các nhà thương, giải phóng các dân tộc thuộc địa, v.v.. Đó là những khẩu hiệu giả dối đã gạt lừa dân chúng, lúc lên cầm chính quyền rồi, thì bọn phát xít lại thủ tiêu các quyền tự do, hết sức đàn áp và bóc lột dân chúng, ngoài ra còn đi cướp giựt thêm thuộc địa.

Hiện thời Quốc tế Cộng sản ra khẩu hiệu ủng hộ bản chương trình của Mútxôlini năm 1919, là cốt để hiệu triệu dân chúng tranh đấu đòi phát xít phải thực hiện

những điều mà chúng đã hứa hẹn 18 năm về trước. Nếu các điều hứa hẹn ấy mà được thực hiện, thì lợi cho quần chúng. Nếu Mútxôlini không chịu thực hiện thì lại để cho quần chúng gỡ mặt nạ tội phát xít.

Trước khi mà Ý Đại Lợi¹⁶ chưa làm được cách mạng vô sản thì việc thực hiện một bản chương trình giống như cái chủ trương của Mútxôlini năm 1919 là cái tính chất tiến bộ, là thích hợp cho quyền lợi quần chúng.

Ủng hộ và đòi thực hiện bản chương trình phát xít năm 1919 là *đòi hòa bình, tự do và bánh mì cho dân chúng Ý, là gỡ mặt nạ Mútxôlini.*

Những kẻ chân thành bên vực quyền lợi quần chúng đều thừa nhận rằng: khẩu hiệu của Đệ tam Quốc tế là khôn khéo, thế mà đồ đệ của Tờrôttxky lại lừa gạt quần chúng rằng: "Đệ tam Quốc tế đã hóa ra phát xít rồi, vì họ đang ủng hộ bản chương trình hành động của Mútxôlini năm 1919".

Vào Hội Quốc liên có phải là theo tư bản không?

Hội Quốc liên là một đoàn thể bao gồm hết chính phủ tư bản: Tại sao Chính phủ Xôviết lại vào đó làm gì? Đệ tứ Quốc tế nói láo rằng: Chính phủ Xôviết tham gia Hội Quốc liên để giúp đỡ đế quốc đi ăn cướp.

Không đâu! Chính phủ Xôviết lợi dụng diễn đàn Quốc liên để tuyên truyền đường chính trị của mình. Ai cũng nhớ rằng: *chỉ một mình Chính phủ Xôviết là triệt để bên vực Mãn Châu và Abítxini lúc hai xứ ấy bị đế quốc Nhật và Ý đến xâm chiếm.* Thái độ cương quyết ấy của đoàn đại biểu Xôviết ở Hội Quốc liên rất có ảnh hưởng trong các lớp dân chúng toàn thế giới. Đại biểu đoàn Xôviết dùng Hội Quốc liên mà đoàn kết các nước nhỏ và các nước dân chủ sang phe ủng hộ chính sách thế giới hòa bình, gỡ mặt nạ những chính phủ không trừng phạt Ý Đại Lợi, tố cáo cho dân chúng thế giới hay cái chính sách phản động của những chính phủ thực hành chính sách phong tỏa đối với Tây Ban Nha bình dân. Mỗi lần mà Hội Quốc liên định làm một chuyện gì trái quyền lợi dân chúng thì đại biểu đoàn Xôviết lập tức lên tiếng phản đối gây ra dư luận trên thế giới để chống chính sách phản động của

các liệt cường đế quốc. Và lại, Liên bang Xôviết là trụ cột cho sự hòa bình và cho cách mạng thế giới. Liên bang Xôviết phải biết dùng những mâu thuẫn tư bản để lợi cho xã hội cách mạng. Từ năm 1934 trở về trước, Hội Quốc liên là chỗ của các nước thắng trận hiệp nhau lại để bóc lột các nước bại trận, để áp bức các dân tộc nhược tiểu và âm mưu gây ra chiến tranh, vì vậy nên Liên Xô không vào Hội Quốc Liên; nhưng từ năm 1934 trở về sau, trước nạn phát xít khao khát giành ăn của các nước Đức, Nhật, Ý, Hội Quốc liên dưới ảnh hưởng của Anh, Pháp phải đổi thái độ để bênh vực hòa bình, chống chiến tranh, giữ trật tự cũ (Statu quo) để giữ vững các mối lợi chiếm đoạt trong chiến tranh. Liên bang Xôviết mới lợi dụng những mâu thuẫn vào Hội Quốc liên để bênh vực hòa bình cho thế giới, cho sự yên ổn cho nhân loại, cho xã hội cách mạng thắng lợi hòa bình. Liên Xô căn cứ vào sức mạnh của Hồng quân, của vô sản và các dân tộc bị áp bức muốn no cơm ấm áo. Vì lẽ đó mà 76 Đảng Cộng sản ở thế giới đều nhất trí hoan nghênh và tán thành Chính phủ Xôviết vào Hội Quốc liên.

Mặt trận bình dân ở Hy Lạp bị cấm

Một chính phủ phản động cầm chính quyền ở Hy Lạp trong thời gian mấy năm. Giữa năm 1936, các đảng phái trong Mặt trận bình dân chiếm được thắng số trong cuộc tổng tuyển cử, nên liền đó, một chính phủ tả phái lên cầm quyền. Số nghị viên của Mặt trận bình dân, chỉ hơn số nghị viên phản động chừng vài người. Trong số nghị viên của Mặt trận bình dân chỉ có 15 người đại biểu của phái lao động thôi. Xem thế thì biết rằng thế lực của Đảng Cộng sản rất yếu ớt, thế lực của Mặt trận bình dân chưa vững vàng. Ở trong xứ chưa có điều kiện làm cách mạng trực tiếp, thế mà đồ đệ Tờrôttxky ra hai khẩu hiệu "giải tán Mặt trận bình dân và lập ngay vô sản chuyên chính".

Thật! Hành động khiêu khích của Tờrôttxky tức thì có kết quả sau đây:

a) Một bộ phận tư sản cấp tiến và tiểu tư sản do dự nghe nói mấy chữ "cách mạng" của Đệ tứ Quốc tế thì chạy sang phe phản động.

b) Mặt trận bình dân thành thiếu số.

c) Một tên lãnh tụ phát xít lên lập nội các, giải tán nghị viện, cấm tuyệt các đảng phái, bắt hết các nghị viên cộng sản, bỏ tù hết các chiến sĩ Mặt trận bình dân, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ, thực hành chế độ phát xít.

Kế hoạch của Đệ tứ Quốc tế thành công, đế quốc reo mừng, đồ đệ của Tờróttxky thỏa chí nhưng dân chúng lao động toàn thế giới được một bài học rất hay là: trong hoàn cảnh mà công nông chưa cướp được chính quyền cách mạng mà lại ra khẩu hiệu phá Mặt trận bình dân như đồ đệ Tờróttxky, tức là trực tiếp mời phát xít lên đàn áp dân chúng. Đồ đệ của Tờróttxky đã giúp phát xít lên cầm quyền ở Đức và Hy Lạp rồi, bây giờ họ còn giúp phát xít ở Pháp, Tây Ban Nha, v.v. đánh đổ Mặt trận bình dân như ở Hy Lạp (Gréc) nữa.

Đòi giải tán Mặt trận bình dân ở Tây Ban Nha

Mặt trận bình dân ở Tây Ban Nha đang dũng cảm chống phát xít để bảo vệ nền dân chủ cộng hòa và nền độc lập cho nhân dân xứ ấy. Cuộc tranh đấu này lôi cuốn được hết các đảng phái lao động, tiểu tư sản và tư sản cấp tiến tham gia, thậm chí đảng tự trị ở miền Bát là bảo thủ mà cũng theo Mặt trận bình dân tranh đấu chống chủ nghĩa phát xít quốc tế (bọn Phrăngcô và Mola được phát xít Ý, Đức, Nhật, Bồ Đào Nha công khai tán trợ). Dân chúng toàn thế giới đều ủng hộ dân chúng Tây Ban Nha chống phát xít. Thế mà Đệ tứ Quốc tế dám bịa đặt rằng: "Mặt trận bình dân dọn đường cho phát xít lên cầm chính quyền", rồi họ lại ra khẩu hiệu "lập tức giải tán Mặt trận bình dân! Lập ngay chính quyền Xôviết".

Trong hoàn cảnh hiện tại, ở Tây Ban Nha chưa có thể đề ra khẩu hiệu lập Xôviết, vì:

a) Đảng Cộng sản tán thành lập Xôviết, nhưng chưa có ảnh hưởng trong đại đa số dân chúng.

b) Nếu ra khẩu hiệu lập Xôviết trong hoàn cảnh này thì các đảng phái lao động cải lương vô chính phủ, cấp tiến, tự trị, cộng hòa, v.v. chẳng những ly khai Mặt trận bình dân, mà còn chống lại với đảng cách mạng của giai cấp vô sản.

c) Vô sản chưa đủ sức lập Xôviết, mà lại bỏ mất đồng minh chống phát xít, lúc đó phát xít sẽ lên cầm chính quyền.

Đảng Poum (theo Tôrôttxky) lúc trước theo Mặt trận bình dân, sau lại chống Mặt trận bình dân ấy. Bọn phát xít định đem bốn đội quân (bốn colonnes) bao vây kinh thành Mađrít (kinh đô Tây Ban Nha). Đảng Poum định tổ chức một đội binh thứ năm ở Mađrít và ở Valăngxơ, bị cấm ở Bátxolôn, đồ đệ Tôrôttxky đồng minh với bọn chính phủ (onmarchistes) để làm cuộc chánh biến lưu huyết chống Chính phủ Mặt trận bình dân ở tỉnh ấy, thế là họ trực tiếp hưởng ứng bọn phát xít Phrăngcô và Môla.

Mời Đờ la Rôccơ và Đôriô cầm chính quyền

Đồ đệ Tôrôttxky nói rằng: Mặt trận bình dân bên Pháp không làm được việc gì cả, nhưng ai ai cũng thừa nhận rằng: nếu không có Mặt trận bình dân ấy thì bọn Đờ la Rôccơ và Đôriô đã lên cầm chính quyền rồi.

Mặt trận bình dân bên Pháp chưa phải là mặt trận làm cách mạng mà chỉ là một mặt trận dân chúng trong phạm vi chế độ tư bản, nên chương trình rất eo hẹp. Tuy nhiên trước khi vô sản chưa đủ điều kiện cầm chính quyền thì Mặt trận bình dân vẫn là cần thiết và có lợi ích cho dân chúng, trước nhất là để duy trì những điều tự do dân chủ tư sản, cải thiện sinh hoạt đôi chút cho các lớp lao động, hạn chế sự hoạt động của tụi phát xít (còn việc thủ tiêu chủ nghĩa phát xít là nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa).

Mặt trận bình dân đã làm được những gì?

Đã cho công nhân Pháp được thêm lương, được luật định tuần lễ làm 40 giờ, giao kèo công cộng, mỗi năm nghỉ 15 ngày lĩnh trọn lương, lập uỷ ban xí nghiệp, các chức viên hoặc cựu chiến sĩ không phải bớt lương 10% như hội Đumécgơ[7],

Lavan1[8] cầm quyền. Các tiểu thương gia và thủ công được vay dài hạn và nhẹ lời, chưa trả được nợ thì khỏi phải tịch ký tài sản. Hàng hóa nông nghiệp tăng giá, làm cho sinh hoạt của nông dân được dễ dàng thêm. Cho đến ngày mùng 1-5, không phải là một ngày khủng bố trắng nữa, mà đã thành một ngày "quốc khánh". Đó là những điều cải cách bên chính quốc. Nhờ quần chúng lao động thuộc địa tranh đấu và nhờ có Mặt trận bình dân ủng hộ mà nhân dân ở Tây Phi Châu đã được hưởng các quyền tự do dân chủ, Đảng Cộng sản ở đây được chính thức thừa nhận, xứ Xiri được tự trị, ở Tuynidi và Angiêri công nhân được quyền tự do lập nghiệp đoàn, ở Angiêri, Đảng Cộng sản công khai hoạt động và luật làm việc mỗi tuần 40 giờ cũng đã ban bố, v.v..

Còn ở Đông Dương một bộ phận lớn chính trị phạm được tha, luật lao động tuy eo hẹp nhưng cũng đã ban bố. Mặc dầu đó mới là những điều hết sức nhỏ mọn chẳng thấm vào đâu. Song đó cũng là điều khác hẳn các chính phủ tiền phát xít trước kia. Tuy nhiên, người giác ngộ không phải lấy đó mà mãn nguyện.

Thế mà mấy anh tởrôttxkít ở Đông Dương hết sức hoạt động để làm cho quần chúng mất tín nhiệm Mặt trận bình dân. Mấy anh tởrôttxkít cũng đồng thanh với bọn phản động mà nói xấu Mặt trận bình dân, ra khẩu hiệu đánh đổ Mặt trận bình dân. Cái hành động thống nhất ấy không thể qua được con mắt anh em lao động giác ngộ.

Ở Đông Dương đã có luật ân xá, mà hàng trăm chính trị phạm còn đương bị giam nơi các khám đường, những người được thả còn bị quản thúc và bị biệt xứ, Đông Dương Đại hội bị cấm, bọn chủ không chịu thi hành luật lao động mà chính phủ không can thiệp, các báo chí ủng hộ Mặt trận bình dân bị đóng cửa, trong các cơ quan hành chính, tư pháp, quân sự có nhiều phần tử phản động, những cử chỉ phản động ấy càng làm cho dân chúng hiểu sự cần thiết ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp và tranh đấu đi đến Mặt trận bình dân ở xứ này để chống thế lực phát xít ở chính quốc và ở thuộc địa. Còn đồ đệ Tởrôttxky thì một mực nói xấu Mặt trận bình dân,

ngăn chặn bước đường đi tới của Mặt trận bình dân ở xứ này làm cho tụi phát xít hết sức reo mừng.

Mặt trận bình dân là một hình thức tổ chức liên minh, gồm nhiều đảng phái, nhiều giai cấp, nhiều xu hướng (có một vài bộ phận do dự, không cương quyết tiêu trừ bọn phát xít), song nó là một bức tường để ngăn đón sự hoạt động và tiến công của tụi phát xít.

Nhưng dân chúng Đông Dương không phải như những người cố chống Mặt trận bình dân mà không biết phân biệt Mặt trận bình dân và Chính phủ của Mặt trận bình dân: trong Mặt trận bình dân, Đảng Cộng sản là kẻ khởi xướng ra mặt trận ấy, là kẻ hăng hái tiêu trừ bọn phát xít để bênh vực bánh mỳ, tự do và hòa bình cho dân chúng. Đảng Cộng sản nhận rằng muốn giải phóng hoàn toàn quyền lợi cho dân chúng thì một ngày kia phải đánh đổ chính thể đại nghị cũ kỹ của giai cấp tư bản để dựng ra chính thể Xôviết của quảng đại quần chúng.

Còn trong Chính phủ của Mặt trận bình dân, Đảng Cộng sản không tham dự vào, chỉ còn Đảng Xã hội dân chủ và Đảng Cấp tiến là những đảng tin tưởng có thể giải quyết các mâu thuẫn của xã hội này trong khuôn khổ của chế độ hiện tại.

Tóm lại, vì nạn phát xít mà Đảng Cộng sản phải ủng hộ chính phủ ấy để cản đường bọn phát xít và cải cách ít nhiều quyền lợi cho dân chúng. Song Đảng Cộng sản vẫn luôn luôn chỉ trích các hành động sai lầm của chính phủ ấy. Trong khi công kích Đảng Cộng sản chắc hẳn các anh tởrôt-xkít không quên được các cuộc biểu tình của Đảng Cộng sản tổ chức trong Chính phủ Blum - Đenbô trong vấn đề bất can thiệp đối với Tây Ban Nha và các hành động khác trong khi chính phủ ấy sứt giá đồng phật lảng, tạm nghỉ (la pause) tranh đấu với tư bản bất tuân luật pháp, v.v..

Mặt trận bình dân và Chính phủ Mặt trận bình dân ở chính quốc khác nhau xa đã đành, mà Chính phủ Mặt trận bình dân ở chính quốc lại càng khác hẳn chính phủ ở thuộc địa là chính phủ càng gặp những không khí phản động.

Trong khi tranh đấu cho quyền lợi mình, dân chúng chỉ ủng hộ chính phủ ấy chống với mọi sức phản động để thi hành những điều cải cách ích lợi cho dân chúng. Trái lại, dân chúng không bao giờ đi ủng hộ một chính phủ chỉ muốn giam hãm mình trong vòng trói buộc, đói khổ theo như đầu óc hẹp hòi của một ít nhà "chính trị" làm tướng và khinh miệt dân chúng.

Dân chúng Đông Dương phải luôn luôn chống chính sách thuộc địa dã man, phải đòi cách chức những quan lại phản động phá hoại chính sách khoan hồng của Mặt trận bình dân, phải đòi các quyền tự do dân chủ và điều cải cách khẩn cấp khác nữa.

Đảng viên Tờrốtxkit ra khẩu hiệu: "Giải tán Mặt trận bình dân".

Thử hỏi họ: Mặt trận bình dân giải tán rồi, mà ở Pháp chưa có điều kiện trực tiếp cho vô sản giai cấp cầm chính quyền, thì có phải là bọn phát xít Đờ la Rôccơ và Đôriô lên nắm chính quyền không? Mà nếu bọn phát xít Đờ la Rôccơ, Đôriô lên cầm quyền thì dân chúng ở chính quốc và thuộc địa sẽ đến nông nổi nào?

Lênin đã thực hiện được cuộc Cách mạng Tháng Mười ở Nga là vì Lênin biết gần quần chúng, biết hiểu quần chúng. Lênin chủ trương bạo động ngày 7-11-1917, vì Lênin đã thấy rõ rằng đa số quần chúng đã theo ảnh hưởng Đảng Bônsovích.

Khác hẳn với Tờrốtxky, mỗi khi thấy phong trào dân chúng ở xứ nào vừa lên thì không biết coi phong trào ấy theo về ảnh hưởng nào, cứ hô hào lập Xôviết, cướp chính quyền mà không xét rõ các điều kiện chủ quan và khách quan coi có thực hiện khẩu hiệu ấy được hay không.

Năm vừa rồi, sau kỳ tuyển cử tháng 5 (tháng 5 tây) thợ thuyền Pháp làm tổng bãi công đòi thi hành tuần lễ 40 giờ. Tờrốtxky thấy vậy đã vội vã tiến lên hô khẩu hiệu lập Xôviết ở Pháp (bài của Tờrốtxky, báo *Militan* khâm phục trích đăng nơi số 1, số 2). Muốn biết rõ xu hướng quần chúng, người ta thường xem xét đến kết quả của mỗi kỳ tuyển cử. Kỳ tuyển cử tháng 5-1936 Đảng Cộng sản Pháp thắng một

cách rục rờ, đương từ 10 ghế ở Hạ nghị viện mà nhảy vọt lên đến 72 ghế. Nhưng với số nghị viên ấy, Đảng Cộng sản chỉ quy tụ được trên một triệu rưỡi cử tri, trong số trên 11 triệu cử tri ở Pháp. Với một triệu rưỡi cử tri ấy nếu ta hô khẩu hiệu lập Xôviết thì phải bị thất bại ngay. Tội xã hội dân chủ, tội xã hội cấp tiến không bao giờ chấp nhận sự cần thiết của chế độ Xôviết ở Pháp. Trong hoàn cảnh đó mà trực tiếp hô khẩu hiệu lập Xôviết ở Pháp (Les soviets en France) chẳng những đứt dây liên lạc với chúng trong mặt trận chống phát xít, bênh vực bánh mì, tự do, hòa bình, mà còn đẩy chúng chạy qua phe tư bản, nhất là bọn xã hội cấp tiến. Như thế tức là làm cho giai cấp thợ thuyền bị cô độc, bị bọn phát xít đàn áp một cách dễ dàng như bọn phát xít Hítler đã đàn áp giai cấp thợ thuyền Đức hồi năm 1933. Trước tình trạng ấy, mấy anh đảng viên Tờrốttxkít muốn theo chủ trương nông nổi của Tờrốttxky hay muốn đứng về quyền lợi sống chết của giai cấp thợ thuyền và đại đa số dân chúng ở chính quốc và thuộc địa?

Các anh hãy chọn ngay một đường!

III- CÁCH MẠNG VÀ PHẢN CÁCH MẠNG

Sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết

Liên bang Xôviết là Tổ quốc của vô sản thế giới và của các dân tộc bị áp bức. Liên bang Xôviết là thành trì của cuộc cách mạng vận động hoàn cầu.

Ách đế quốc và phong kiến đã bị quét sạch ở Liên bang Xôviết. Gần 20 năm nay, 170 triệu người lao động đương làm chủ nhân ông ở một nước rộng bằng một phần sáu quả địa cầu. 182 dân tộc lúc trước sống cùng chết cực dưới gót sắt của Chính phủ Nga hoàng mà bây giờ đương thân thiện đệ huynh để kiến thiết chế độ xã hội chủ nghĩa và chống đế quốc chủ nghĩa thế giới.

Ở Liên bang Xôviết không có kinh tế khủng hoảng, không có nạn thất nghiệp. Xứ Nga hoàng là một xứ tối hậu tiến, thua kém các xứ tư bản về các phương diện, mà ngày nay đứng về mặt kinh tế thì Liên bang Xôviết chỉ thua xứ Hoa Kỳ về một số ít ngành sinh sản, và nhiều ngành lại vượt qua khỏi Hoa Kỳ và cả thế giới.

Kỹ nghệ phát triển rất chóng, so với năm 1913 (trước cuộc thế giới chiến tranh) thì đã tăng đến bảy lần.

Nông nghiệp đã công cộng hóa xong và làm việc gì cũng dùng toàn những máy móc tối tân, tuyệt hảo, ví như: lúc trước phải dùng ngựa và khí cụ bằng gỗ mà cấy cày, còn bây giờ dùng đến 800.000 cái máy cày, cấy, gặt và dùng tàu bay mà gieo giống, vãi thóc.

Trình độ sinh hoạt của quần chúng tăng gấp bốn lần trong khoảng 5 năm về trước. Mỗi năm công nhân được tăng lương nhiều lần. Từ tháng 1 đến tháng 7-1936, công nhân được tăng lương đến 31%.

Do chính sách công cộng hóa nông nghiệp mà *hoa lợi của nông dân tăng giá rất chóng*; năm 1935 so với năm 1934 tăng đến 270%. Tính trung bình mỗi nông dân ở trong đồn điền công cộng lãnh phần hoa lợi bằng tiền bạc năm vừa rồi đến trên 30 ngàn rúp, nghĩa là trên 9 ngàn đồng bạc Đông Dương. Đó là chưa nói đến số hoa lợi bằng sản vật.

Còn ở các xứ tư bản thì thợ thuyền bị bớt tiền lương, thêm giờ làm, đội quân thất nghiệp rất đông, nông dân bị phá sản, các lớp tiểu tư sản bần cùng hóa.

Hiện thời ở Liên bang Xôviết ai ai cũng biết chữ. Ví như năm 1914 có 7.800.000 học sinh, năm 1936 có đến 28 triệu.

Năm 1928 có 27.725 chỗ đọc sách báo, năm 1936 có đến 95.082 chỗ. Năm 1914, mỗi ngày xuất bản 2.700.000 số báo, mà năm 1936 mỗi ngày xuất bản đến 39.000.000 số báo.

Liên bang Xôviết là một xứ dân chủ nhất ở thế giới. Toàn thể nhân dân, không phân biệt già, trẻ, trai, gái, nòi giống đều được tự do tham gia sinh hoạt kinh tế, chính trị và xã hội trong xứ. Đàn bà được đối đãi ngang hàng với đàn ông về hết thảy các phương diện. Trong lúc mà các nước tư bản, đàn bà phải làm tối mọt, thì ở Liên bang Xôviết đàn bà có kẻ làm sứ thần, người làm nhân dân ủy viên trưởng, kẻ chỉ đạo quân đội, người cầm đầu các nhà máy, có chị lái máy bay, chỉ huy chiến

hạm (tàu trận), có chi lại đứng đầu các cơ quan Xôviết. *Dân chúng đủ 18 tuổi, không phân biệt trai, gái đều được quyền tuyển cử và ứng cử vào các cơ quan Xôviết.*

Đối với các dân chúng bị áp bức ở các xứ tư bản, thuộc địa, bán thuộc địa, thì Liên bang Xôviết là một cõi "thiên đàng", thế mà vì dục vọng, vì tham lam chính quyền, Tờrốttxky và đồ đệ của y quên tất cả các công trình kiến thiết vĩ đại ấy, quên hạnh phúc của 170 triệu con người và tương lai của giai cấp thợ thuyền và tối đại đa số dân chúng ở thế giới. Đệ tứ Quốc tế muốn biến đổi cái "thiên đàng" ấy thành cái địa ngục, muốn kéo văn minh Xôviết thụt lùi lại chế độ bóc lột dã man của tụi đế quốc và phong kiến.

Ngăn cản kiến thiết xã hội chủ nghĩa

Năm 1921, Tờrốttxky chống Lênin về chính sách tân kinh tế. Năm 1926 - 1927 Chính phủ Xôviết trù tính kế hoạch 5 năm thứ nhất, dự định kiến thiết kỹ nghệ nặng, nhưng chưa ra khẩu hiệu công cộng hóa nông nghiệp, vì chưa đủ điều kiện.

Thế mà lúc ấy Tờrốttxky lại đề nghị thực hiện việc công cộng hóa nông nghiệp bằng cách dùng võ lực. Tại sao lại chủ trương một cách "tả" như vậy? Vì rằng: Tờrốttxky hết sức trung thành bênh vực chế độ tư bản, nên y phải dùng kế hoạch khôn khéo mà phá sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Mà thật vậy! Nếu năm 1926 - 1927, Đảng Bônsovích và Đệ tam Quốc tế nghe lời theo Tờrốttxky mà dùng võ lực để thực hiện công cộng hóa nông nghiệp (collectivisation de l' agriculture) thì nông dân đã nổi lên đánh đổ chế độ Xôviết rồi.

Chính quyền Xôviết bị trục thì hết kiến thiết xã hội chủ nghĩa, thế là trúng kế của Tờrốttxky.

Tháng 7-1930 Đảng Bônsovích ra khẩu hiệu tiến công tư bản chủ nghĩa về hết các phương diện, thủ tiêu phú nông về mặt giai cấp, công cộng hóa nông nghiệp thì Tờrốttxky lại phản đối kịch liệt. Thế là một điều mâu thuẫn với chủ trương của y

lúc trước! Y lại "tái bản" cái lý thuyết: Nếu cách mạng vô sản ở các xứ Âu châu chưa thành công thì việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết chưa có thể thực hiện được! Mà chưa có thể thực hiện được thì phải làm sao? "*Đừng thủ tiêu phú nông về đường giai cấp! Cho tư bản chủ nghĩa khôi phục lại w"?!!*

Đó là ý chí của Tờróttxky! Cái ý chí đê hèn muốn duy trì chế độ tư bản.

Tờróttxky và đồ đệ của y là một kiện tướng cứu vãn chế độ tư bản nhưng vì thủ đoạn rất kém, nên hễ lòi ra cái mưu kế nào thì bị Đệ tam Quốc tế gỡ mặt nạ ngay.

Tim đồng minh 1[9]

Muốn cứu vãn chế độ tư bản, muốn chống chế độ Xôviết, Tờróttxky lại dựa vào các thế lực phản động muốn phá hoại thành trì cách mạng thế giới. Năm 1926 - 1927, Tờróttxky đồng minh với Dinôviép và Camênép. Năm 1929, sau khi bị trục xuất rồi thì y đồng minh với bọn Bạch Nga (Gardes blancs Russes) (tụi Nga phản cách mạng). Năm 1930, ở Moscou có xử hai vụ án phản động của hai Đảng kỹ nghệ và Đảng Mensovích thì Tờróttxky đều có liên can với hai đảng phản cách mạng ấy cả, vì y mật thiết liên lạc với họ.

Năm 1932, phái Tờróttxky lại hợp nhất (fusion) với phái của Dinôviép và Camênép ở Nga.

Đảng hợp nhất của hai lãnh tụ Tờróttxky và Dinôviép vì sợ bị bắt thì không có ai thế, nên lập ra một cơ quan chỉ đạo tương đương khác (centre dirigeant parallèle) do Rađéc²⁰ và Piatacốp phụ trách. Thế là bao nhiêu phần tử gọi là "tả khuynh" của Đảng Bônsovích đều sang phe phản cách mạng.

Tờróttxky, Dinôviép, Rađéc còn đồng minh với Bukharin là tay lãnh tụ hữu khuynh của Đảng Bônsovích nữa.

Tờróttxky và Đệ tứ Quốc tế còn liên lạc với các đảng phát xít ở Đức, Ý, Nhật, Ba Lan và các đảng phái phản động khác ở thế giới.

Nói chung thì ai chống Liên Xô là đồng minh của Đệ tứ Quốc tế, ai tán thành Liên Xô là thù nghịch của họ. Rađéc, một đồ đệ của Tờróttxky đã tự khai trước tòa án

Xôviết rằng: "*Đoàn thể của Tờrôttxky đã thành trung tâm điểm cho tất cả các lực lượng phản cách mạng. Đoàn thể hữu phái bấy lâu nay có liên lạc và gần hợp nhất với phái của Tờrôttxky, cũng là một trung tâm điểm cho hết cả các lực lượng phản cách mạng trong xứ, "chúng ta cần tuyên bố cho những phần tử Tờrôttxky ở Pháp, Tây Ban Nha và ở các xứ khác hay kinh nghiệm của các cuộc cách mạng Nga chỉ tỏ rằng chủ nghĩa của Tờrôttxky là kẻ phá rối công nhân vận động"* (Radéc).

Tờ báo "*Army quarterly*" là cơ quan phản động của quân đội Anh cũng thừa nhận rằng "*đảng viên tờrôttxkit là tụi phát xít Xôviết*" (*les Trotskistes sont des fascistes soviétiques*). Phải biết bọn quân nhân Anh rất thù ghét Xôviết mà phải buộc lòng công nhận như thế thì sự thực đã đến nông nổi nào rồi.

Đệ tứ Quốc tế chống Mặt trận bình dân vì họ có chân trong mặt trận phát xít.

Chương trình hành động

Đệ tứ Quốc tế muốn đánh đổ Chính phủ Xôviết, nhưng họ không được quyền chúng ở Liên bang Xôviết ủng hộ thì không thể dùng hành động quân chúng mà cướp chính quyền, cho nên họ phải quyết định dùng chính sách khủng bố cá nhân mà giết sạch hết những người lãnh tụ của Chính phủ Xôviết và của Đảng Bônsovích.

Nếu giết được các người lãnh tụ cộng sản và Xôviết rồi thì Đệ tứ Quốc tế chủ trương thủ tiêu chế độ Xôviết, lập phát xít chuyên chính. Sợ quân chúng trong xứ nổi lên phản đối, nên đờ đệ Tờrôttxky đã bí mật ký điều ước sẵn với các chính phủ phát xít khác để nhờ họ đem binh bị tới giúp cho. Thế là nền dân chủ Xôviết và nền dân chủ khác ở thế giới sẽ bị thủ tiêu, quân chúng lao động ở Liên bang Xôviết sẽ bị đày đọa dưới cái địa ngục phát xít.

Tháng 12-1935, Tờrôttxky tuyên bố với Piatacốp rằng họ sẽ thi hành một thứ chuyên chính như Nã Phá Luân (dictature bonapartiste).

Tờrôttxky, Dinôviép và Radéc quyết định rằng họ cướp xong chính quyền thì sẽ trả lại nhà máy cho tư bản, thủ tiêu các nông trường công cộng và Xôviết (économies

agricoles collectivisées et soviétiques), *giao đất lại cho phú nông và địa chủ*. Như thế thì chính phủ phát xít của họ sẽ nương dựa vào tụi tư bản và địa chủ.

Nói chung là Đệ tứ Quốc tế cần khôi phục chế độ tư bản ở Liên bang Xôviết cho nên các kế hoạch khác chỉ là những thủ đoạn phụ thuộc vào sự thực hiện chương trình ấy thôi.

Làm lính kín cho đế quốc

Đệ tứ Quốc tế được đế quốc giúp đỡ rất nhiều tiền bạc. Sở lính kín (gestapo) ở Đức xuất 10.000 đồng để mua một tấm thông hành (passe port) của xứ Ondurat, giao cho một đảng viên tởrôttxkít vào Nga.

Tụi Chestóp, Pusin, Grasê, Rataisa chuyên môn liên lạc với sở mật thám Đức và Nhật năm 1934, bốn đảng viên tởrôttxkít ấy ăn cắp rất nhiều tài liệu về quân sự và kỹ nghệ hóa học ở Nga mà trao cho sở mật thám ở Đức.

Năm 1935, tên Rataisa lại giao cho hai người lính kín Đức (tên Lens và tên Reirovit) những tài liệu bí mật về số lượng quân đội và kế hoạch kỹ nghệ quân sự. Bọn Chestóp lại giao các tài liệu về ngành mỏ cho sở lính kín Đức.

Tụi Turô thì chuyên môn liên lạc với lính kín Nhật. Còn Rađéc, Piatacốp và Xôcônnicốp² 1 phụ trách liên lạc với các sứ thần của các nước phát xít.

Đảng viên tởrôttxkít đi lại trong xứ và xuất dương dễ dàng là nhờ tụi đế quốc giúp tiền và làm giấy thông hành giả cho.

Võ trang can thiệp chống Liên bang Xôviết

Nghị quyết ngày 30-7-1936 của cuộc hội nghị ở Pari của các đảng tởrôttxkít tuyên bố rằng: *nhiệm vụ cần kíp hiện thời của Đệ tứ Quốc tế là phải dùng võ lực mà đánh đổ Liên bang Xôviết* (xem trong tạp chí chương thứ 9 "4e internationale" N°1).

Tởrôttxky và đồ đệ của y cho rằng cần phải:

a) Gây ra các cuộc chánh biến trong xứ.

b) Dự bị các cuộc võ trang can thiệp của các nước đế quốc chống Xôviết Liên bang.

Nếu có đế quốc chống xứ Xôviết thì Đệ tứ Quốc tế phải ủng hộ cuộc chiến tranh ấy.

Ngày 22-12-1936, Rađéc khai rằng Tờrôttxky có viết thư cho hắn nói rằng: "*Cần gáp gáp gây ra cuộc xung đột giữa Liên bang Xôviết và Đức*", Tháng 12-1935, Tờrôttxky nói với Piatacốp rằng: "Trong cuộc võ trang can thiệp chống Liên bang Xôviết chúng ta phải làm thế nào cho Liên bang Xôviết bị thất bại, chỉ có nhờ sự thất bại ấy thì chúng ta mới lên được chính quyền".

Tháng 12-1935, Tờrôttxky bàn với Piatacốp năm kế hoạch sau này:

1. Nhường xứ Ucraina cho Đức; nhường mấy tỉnh miền Viễn Đông cho Nhật Bản.
2. Hợp tác với Đức về hết các vấn đề quốc tế quan trọng, không ngăn cản sự hoạt động và sự xâm lược của Đức ở các xứ Bancăng và ở bờ sông Đanuýp.
3. Cho tư bản Đức lập những đồn điền, những sản nghiệp ở Liên bang Xôviết đặt làm cơ quan phụ thuộc cho nền kinh tế Đức "kinh doanh các mỏ dầu, chì, vàng, v.v..".
4. Gây ra những điều kiện thuận tiện cho các công ty tư bản của Đức có thể dễ dàng tới kinh doanh ở Liên bang Xôviết.
5. Gặp lúc đế quốc chiến tranh thì cần phải phá hoại kỹ nghệ quân sự của Liên bang Xôviết.

Bọn phát xít Đức tính ra cần 36 thứ nguyên liệu để làm đồ quân bị, mà chúng chỉ có 6 thứ thôi. Tờrôttxky bèn viết thư cho Rađéc: "*Đức cần nguyên liệu, lương thực và thị trường; chúng ta phải cho họ kinh doanh các mỏ dầu, vàng, v.v.. Trong một thời gian rất ngắn chúng ta phải cung cấp cho Đức những vật liệu, lương thực và dầu mỏ một cách rẻ hơn giá bán ở thị trường thế giới*".

Mời đế quốc Nhật, Đức, v.v. tới đánh Liên bang Xôviết dựng đất cho phát xít, bắt công nông nhịn đói để đem hàng hóa trong xứ ra bán cho phát xít Đức một giá rẻ... Ôi! Kế hoạch như thế chỉ lợi cho tư bản mà giết chết lao động.

Khủng bố cá nhân

Tổ chức đảng bí mật âm mưu phá hoại nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cũng không ngăn trở được sức phát triển mạnh mẽ của chế độ Xôviết, bọn tởrớtxkit cùng đường quấy quả chính sách khủng bố cá nhân, chính sách mà khi còn cách mạng, Tởrớtxky đã từng khinh khi chỉ trích bọn Bacunin²², Kropótkin. Trên con đường truy lạc Tởrớtxky và Đệ tứ Quốc tế đã mạnh bạo dẫm lên trên đầu chân đơ bản của bọn tiểu tư sản tuyệt vọng nên chém giết hết các người lãnh tụ của Chính phủ Xôviết và của Đảng Bônsovích, đó là khẩu hiệu của Đệ tứ Quốc tế.

Cuối năm 1934, đảng viên Tởrớtxky bắn chết anh Kiaróp một ủy viên Trung ương Thường vụ của Đảng Bônsovích, Chestóp mưu giết Mólôtóp²³ là người Chủ tịch Chính phủ Xôviết. Lúc ấy, anh đi kinh lý mỏ than Cudniétxơ, nhưng âm mưu bị lộ. Chestóp còn tổ chức cuộc ám sát người Thư ký Đảng bộ Tây Bá Lợi Á nữa, mà cũng bị thất bại.

Đảng viên tởrớtxkit muốn giết cho được Xtalin là lãnh tụ của Đệ tam Quốc tế và Vôrôsilốp là lãnh tụ của Hồng quân mới vừa lòng chúng, nhưng hoàn toàn bị thất bại. Vì sau khi anh Kiaróp bị ám sát thì Chính phủ Xôviết hết sức đề phòng, nên họ không đạt được mục đích. Đệ tứ Quốc tế còn phái người vào Hồng quân để chia rẽ hàng ngũ binh lính và dự bị cán bộ mà đem Hồng quân sang qua đường phản động, nhưng rốt cuộc những mưu mô ấy đều bị bại lộ.

Công tác phá hoại

Lấy các tin tức bí mật của cơ quan, Chính phủ Xôviết mà giao cho đế quốc, phá Hồng quân, mời đế quốc đến can thiệp, chém giết những người lãnh tụ Xôviết cũng chưa đủ, Đệ tứ Quốc tế cần phá hoại nền kinh tế trong xứ để cho dân chúng

bị nạn đói khổ và gây ra sự ác cảm và oán hận của dân chúng đối với Chính phủ Xôviết.

Sở dĩ, các đảng viên Tờrốtxkít mà phá hoại như thế là vì họ lợi dụng tư cách "đảng viên cộng sản" để che đậy sự phản động của họ. Tên Piatacốp là người lúc trước bị đui ra khỏi Đảng rồi, lại bị đày, sau lại giả bộ hối hận, xin trở vào Đảng, hẳn được Chính phủ Xôviết khoan hồng cho làm đến chức Phó Nhân dân ủy viên trưởng ở Bộ Kỹ nghệ nặng, nên hẳn mới đem tội lĩnh kín vào phá hoại các cơ quan sinh sản. Piatacốp tìm cách ngăn cản hay phá hoại các kế hoạch sinh sản và việc kiến trúc các sản nghiệp mới.

Năm 1934 - 1935, Rataisa và Pusin làm nổ ba nhà máy làm hơi (gaz) ở thành phố Gorlópka và phá hai nhà máy làm đồ hóa học ở Niépki và Voskresenki làm cho hàng trăm công nhân bị chết.

Ngày 23-7-1935, đồ đệ Tờrốtxky làm nổ một mỏ than ở Probnis. Làm ở sở xe lửa thì phá tan các đường ray làm cho hàng trăm toa xe bị hư, bị cháy, hàng trăm ngàn tấn hàng hóa bị mất, hàng ngàn người vô tội bị chết, bị tật. Họ còn định kế hoạch phá các nhà máy làm súng. Piatacốp quyết định rằng: *Hễ khi nào có chiến tranh thì sẽ cho người đốt hết các kho trữ đồ quân sự và các nhà máy chế tạo khí cụ chiến tranh.*

Nhân vật phản động

Radéc, Dinôviép, Camênép, Piatacốp, v.v. là những "nhân vật" trọng yếu của Đệ tứ Quốc tế.

Họ tuy là những đảng viên cũ của Đảng Bônsovích, nhưng lúc Lenin còn sống, họ đã nhiều phen đi sai con đường bônsovích. Tỷ như: Dinôviép và Camênép: thì không chịu tổ chức cuộc Cách mạng Tháng Mười. Còn Piatacốp và Radéc thì đồng lõa với Tờrốtxky chống việc ký Điều ước Brét Litôp là điều ước đã cứu được Liên Xô khỏi mũi súng đồng của Đức trong lúc nguy ngập nhất chết nhất sống, v.v..

Ai ai cũng nhìn nhận rằng Chính phủ Xôviết đối với họ rất khoan hồng, như từ năm 1927, họ bị đuổi ra khỏi Đảng đến 2, 3 lần, mỗi lần họ nhận lỗi là Đảng cho vào lại, nhưng họ trở vào Đảng không phải là để làm cách mạng, mà trái lại để phá rối cách mạng.

Đầu năm 1928, vì họ công khai phản động, nên bị đày. Bị đày trong một vài năm, rồi lại được ân xá. Về sau Chính phủ Xôviết cũng thu nạp họ vào phụ trách trong các cơ quan chỉ đạo của Đảng và của Chính phủ. Thế đủ tỏ rằng Chính phủ Xôviết không phải độc ác, dã man như các chính phủ tư bản đối với chính trị phạm.

Hiện giờ, trong các xứ tư bản, thuộc địa và bán thuộc địa có hàng triệu người cách mạng còn bị giam cầm ở các ngục, thường thường hàng trăm, hàng ngàn người bị chém giết. Như ở Đức hơn 200.000 công nông đang bị ngồi tù. Mỗi ngày ở Tàu có hàng 10, hàng 100 người bị bắn. Đế quốc Anh đang tàn sát công, nông ở miền tây bắc Ấn Độ, hàng ngàn, hàng vạn người, v.v..

Đứng trước cuộc khủng bố trắng dã man ghê gớm ấy mà báo giới tư bản chỉ làm thỉnh hay là viết bài chửi mắng công nông cách mạng thôi!

Thế mà lúc đảng viên của Đệ tứ Quốc tế phản cách mạng bị bắn ở Mốtcu (Moscu) thì báo giới tư bản đều đồng thanh nổi lên bênh vực.

Tụi Átle, Óttô Baoơ, Cauxky, André Giđơ, Xitrin, Văngđécvendơ, v.v. là những tay lãnh tụ của Đệ nhị Quốc tế và của Quốc tế công hội cải lương, họ không chịu làm đồng minh với các Đảng Cộng sản để chống phát xít, thế mà khi có mấy vụ kiện xử đảng viên tởrớtxkit ở Nga thì họ nhiệt liệt đánh điện xin tòa án Xôviết tha mấy người phản động ra. Tha để giúp chúng phá phong trào công nhân cách mạng.

Thế! Đủ hiểu rằng *bọn tởrớtxkit và Đệ tứ Quốc tế là anh em, là tình cốt nhục của tụi phát xít chẳng qua thì bọn phát xít thì làm việc công khai, còn Đệ tứ Quốc tế thì đeo mặt nạ "cộng sản cải trang" là "cách mạng" để lừa gạt quần chúng chia rẽ phong trào công nhân.*

IV- CHỦ NGHĨA TỜRỚTXKY Ở ĐÔNG DƯƠNG

Báo Militant

Ai muốn biết cách hành động của Đệ tứ Quốc tế hãy xem báo *Le Militant* do ông Hồ Hữu Tường²⁴ chủ trương thì rõ (đêm 16-4-1937, Hồ Hữu Tường tại rạp hát Thành Xương tự xưng là chủ nhiệm tờ báo ấy).

Báo Militant là cơ quan nói láo tuyệt bực.

Tờrốttxky và những người lãnh tụ của Đệ tứ Quốc tế chủ trương cách gì thì đảng viên của họ ở đây đi lặp lại y như thế. Song cần nói sơ một vài hành động và chủ trương đặc biệt của họ ở xứ này thôi.

Báo *Militant* chửi mắng Đệ tam Quốc tế và các Đảng Cộng sản, đòi giải tán Mặt trận bình dân ở Pháp, Tây Ban Nha, Tàu, v.v.. Họ cho Xtalin là "phản cách mạng" mà họ hết sức ca tụng tại phát xít Rađéc, Dinôviép, Piatacốp. Họ cương quyết phản đối sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết.

Báo *Militant* tự xưng là cơ quan bênh vực chủ nghĩa của Các Mác và Lênin, nhưng họ hoàn toàn giấu quần chúng về những sự xung đột giữa Lênin và Tờrốttxky, không dám làm cho độc giả hay những việc mà Tờrốttxky đã mượn danh nghĩa của Các Mác và Lênin mà hành động trái với cách mạng ở Đông Dương, tờ *Militant* tự xưng là tờ báo "cách mạng", đứng về quyền lợi dân chúng, nhưng xem kỹ nội dung của nó thì ai cũng thấy tờ báo ấy chửi cộng sản nhiều hơn là chửi bọn phản động, bọn muốn giam hãm quần chúng mãi trong vòng trời buộc khổ sở.

Với những giọng nói khác các tờ báo phản động trứ danh ở xứ này như *Impartial*, *Croix de l'Indochine*, v.v. báo *Militant* hành động nhiều chỗ giống hệt các báo ấy.

Họ đều phản đối Mặt trận bình dân là mặt trận quy tụ tất cả các lực lượng trong dân chúng để ngăn đường bọn phát xít và cải thiện sinh hoạt cho quần chúng.

Dẫu trình độ còn thấp kém hơn dân chúng các xứ tiền tiến, dân chúng xứ này vẫn đủ sức hiểu rằng những hành động ấy rất nguy hại cho quyền lợi họ.

Chủ trương chính trị sai lầm của phái tờrốttxkit

Báo *Militant* số 7, ngày 6-4-1937 giới thiệu rằng: ông Tạ Thu Thâu là đảng viên Đệ tứ Quốc tế, ông Thâu là một cái tiêu biểu chủ nghĩa "xoay chong chóng" của Tờróttxky. Năm 1926 ông có chân trong Đảng *Jeune Annam* (là một đảng cải lương thối mọt), qua năm 1927, ông sang Pháp, ra thế chân cho Nguyễn Thế Truyền, làm "lãnh tụ" của Đảng An Nam độc lập, sùng bái chủ nghĩa quốc gia trái mùa. Hồi đó ông nói rằng "*vô luận là ai có liên lạc với một chính đảng ở ngoại quốc thì tôi xem là đồ buôn dân bán nước, là đồ phản động tôi còn khinh bỉ họ hơn tên L.Q.Tr.*"; không ngờ rằng lịch sử trở trêu đến thế! Có ai ngờ ngày nay ông Thâu lại là đảng viên của Đệ tứ Quốc tế, là đồ đệ tối trung thành của Tờróttxky. Ông Thâu chắc quên mất câu nói của ông lúc còn ở Pháp rồi...!

Tháng 4 năm nay, ông Tạ Thu Thâu có bút chiến với anh Nguyễn An Ninh trong báo *La Lutte*. Ông Thâu làm đại diện cho phái tờróttxkit mà phát biểu ý kiến về nhiều vấn đề chính trị rất quan trọng. Anh Nguyễn An Ninh và anh Hồng Qui Vit đã đánh tan các chủ trương lộn xộn, sai lầm và nguy hiểm của ông Thâu một cách rất xác đáng trong báo *La Lutte*.

Chiều theo cuộc bút chiến của ông Thâu và chủ trương tờ báo *Militant* thì ở Đông Dương không nên lập Mặt trận bình dân, vì làm như thế là "giai cấp hợp tác", mà chỉ có thể lập mặt trận vô sản thôi.

Ông Thâu lại nói rằng: vô sản không cần lo cho giai cấp khác, vì thợ thuyền không có thì giờ đâu mà làm công việc cho các giai cấp khác. Câu nói ấy bề ngoài coi hết sức trung thành với vô sản giai cấp mà thực ra thì trái hẳn với lý thuyết Lênin. Nó dẫn thợ thuyền đến chỗ biệt phái, đến chỗ cô độc rất tiện lợi cho quân thù đàn áp thợ thuyền.

Báo *Militant* số 1, lại nói rằng: hiện thời người thù nghịch chính của vô sản ở Đông Dương là tư bản bản xứ, rằng *vô sản chỉ cần lo quyền lợi cho vô sản thôi*. Phái ông Thâu không chịu làm việc với các giai cấp trung sản, khinh miệt lực lượng cần yếu của các giai cấp trung sản. Nhưng lý thuyết của Tạ Thu Thâu, báo *Militant* và các

đảng viên tởrớtxkít hoàn toàn không có chút gì là giống chủ nghĩa Các Mác, Ăngghen và Lênin cả.

Theo chủ nghĩa Các Mác, Ăngghen, Lênin thì:

1. Vô sản mà không chịu tổ chức và chỉ đạo các lớp dân chúng khác theo ảnh hưởng của mình, thì bọn tư bản sẽ lợi dụng kéo các lớp ấy mà chống lại thợ thuyền.

2. Giai cấp vô sản mà không đồng minh với nông dân, các giai cấp trung gian và các lớp dân chúng bị áp bức khác, thì sẽ thành cô độc, không đủ sức hoạt động và tranh đấu, làm cho cuộc vận động của thợ thuyền không sao tránh khỏi sự thất bại.

3. Đông Dương là một xứ thuộc địa, nghịch thù chính của nhân dân Đông Dương không phải là tư bản bản xứ, mà là đế quốc chủ nghĩa và bọn đồng minh của chúng là bọn phong kiến bản xứ.

Đối với vô sản thì tư bản bản xứ là giai cấp đi bóc lột, nhưng đứng về phương diện dân tộc thì tư bản bản xứ cũng bị mất một phần quyền lợi, bị đế quốc ngăn trở con đường phát triển của họ.

4. Trong giai đoạn hiện thời của xứ Đông Dương, cần phải liên hiệp các giai cấp xung quanh mình một bản chương trình hành động tối thiểu mà đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt cho các lớp dân chúng, cần phải *lập Mặt trận thống nhất của nhân dân Đông Dương*. Còn ông Thâu và bọn ông thì chỉ chủ trương lập mặt trận vô sản, nghĩa là họ hoàn toàn quên hẳn quyền lợi của toàn thể dân tộc bị áp bức, trong đó có ngay quyền lợi của giai cấp vô sản.

Làm cô độc vô sản, để cho giai cấp ấy dễ bị thất bại

Không chịu làm việc trong giai cấp khác, bỏ quyền lợi của toàn thể dân tộc bị áp bức, chủ trương như thế là hại cho vô sản, là trở ngại công cuộc tiến hóa của xứ Đông Dương, là trái hẳn với tinh thần và mục đích của chủ nghĩa quốc tế.

Tạ Thu Thâu và mấy anh tởrớtxkít còn chủ trương rằng: Ở các xứ thuộc địa cần làm cách mạng vô sản ngay, chớ không phải làm cách mạng tư sản dân quyền, rồi

mới chuyển biến sang cách mạng vô sản, chủ trương của họ là tương phản với chủ nghĩa Lênin.

Ngày 24-12-1936, ông Hồ Hữu Tường viết một bài trong *La Lutte* để chửi Quốc tế cộng sản, Đảng Cộng sản Tàu và phản đối Mặt trận dân tộc kháng Nhật ở Tàu nên bị anh L.M.E viết bài trả lời đánh tan các điều vu cáo của ông. Tạ Thu Thâu lại trả lời cho anh L.M.E. (báo *La Lutte* ngày 31-12-1936) mà bênh vực Tờróttxky. Đồ đệ của Tờróttxky phản đối Xôviết Tàu và mặt trận kháng Nhật, nhưng ông Thâu lại bênh vực khẩu hiệu "chiêu tập Quốc dân đại hội" (Assemblée nationale constituante) là một khẩu hiệu lừa gạt quần chúng của Tưởng Giới Thạch.

Ngăn cản phong trào dân chúng

Một số người nhiệt tâm đề xướng lập ra Đông Dương Đại hội. Phái ông Hồ Hữu Tường do dự không dám quả quyết, phải xin phép suy nghĩ tám ngày rồi mới trả lời; khi phong trào Đông Dương Đại hội bùng bột có một số đảng viên tờróttxkit *ra phá*, bây giờ Đại hội Đông Dương đã bị cấm rồi thì báo *Militant* số 7 (ngày 6-4-1937) lại vu cáo là "lỗi" tại anh Dương Bạch Mai! Vì anh Dương Bạch Mai sang Pháp không mở mít tinh để mời ông Mutê tới diễn thuyết:

Thật! Mấy anh tờróttxkit đổ lỗi rất hay!

Anh Mai xuất tiền nhà sang Pháp vận động cho Đông Dương Đại hội: anh ấy có tổ chức một cuộc mít tinh cộng đồng, mời hết các đảng tả phái người Pháp và người Đông Dương tới tham dự, ông Mutê cũng bằng lòng tham dự cuộc ấy nhưng bị đảng viên tờróttxkit rải truyền đơn cực lực phản đối, nên sau ông không tới nữa. Đó không thể nói là lỗi của anh Mai. Đó là lỗi của đảng viên tờróttxkit. Việc nhỏ mọn không nên đổ thừa bậy và cũng không cần gì phải đòi chối cần phải kinh nghiệm lại, mấy anh ạ, nếu mấy anh còn chân thật muốn gần quần chúng.

Ở Đông Dương từ tháng 8-1936 tới nay có đến 360 cuộc bãi công của thợ thuyền, 90 cuộc đấu tranh của nông dân và 40 cuộc bãi thị, hàng chục cuộc "tiếp rước" ông

Gôđa và ông Brêviê, phái tồrốtxkít không có tham gia các cuộc tranh đấu của nông dân mà chỉ trực tiếp tham gia chừng một số rất ít cuộc bãi công ở Sài Gòn, Chợ Lớn và chung quanh thôi, mà phần nhiều chỗ nào có họ nhúng tay vào là bị thất bại vì họ ra khẩu hiệu quá cao, không hợp thời, khi chủ đã chịu nhượng bộ một vài điều yêu cầu, khi quần chúng không đủ sức mà duy trì cuộc tranh đấu lâu thêm nữa, mà mấy anh tồrốtxkít vẫn ra khẩu hiệu "tranh đấu tới cuối cùng" thành ra phải thất bại (như các cuộc bãi công thợ xe điện, ô tô buýt Sài Gòn, v.v.).

Phần nhiều quần chúng đã rõ các chủ trương hăng hái đầu lưỡi của họ nên đã bắt đầu xa họ dần dần.

Trước khi ông Gôđa về Pháp và trước lúc ông Brêviê và anh Dương Bạch Mai tới Sài Gòn, các đảng phái khác đều cho đảng viên tồrốtxkít tổ chức các cuộc vận động bày tỏ nguyện vọng dân chúng, nhưng mà họ vẫn *do dự* và *phản đối*. Các đảng phái phải quyết định rằng: nếu đảng viên tồrốtxkít không biểu đồng tình thì người ta cũng hoạt động, cho đến ngày cuối cùng, các đảng viên Đệ tứ Quốc tế mới tán thành một cách bất đắc dĩ, ngoài miệng thì họ hô hào "tranh đấu" nhưng kỳ thực thì họ sợ dân chúng vận động tranh đấu.

V- KẾT LUẬN

Hiện thời chúng ta cần phải nhận rõ chủ nghĩa Tồrốtxky trong bước đường tiến hóa của nó, đã thay đổi hẳn. Nó không còn là một xu hướng chính trị trong giai cấp thợ thuyền. Ở thế giới nó đã trở thành bọn phá hoại, bọn mật thám, bọn giết người tuân theo mệnh lệnh của những sở mật thám ngoại quốc.

Thế nào mới gọi là một xu hướng chính trị trong giai cấp thợ thuyền?

Một xu hướng chính trị trong giai cấp thợ thuyền là một nhóm người hay một đảng phái có con đường chính trị, có chương trình hành động nhất định, không bao giờ giấu và cũng không thể giấu được tư tưởng mình với giai cấp thợ thuyền. Trái lại họ không sợ gì mà không thành thật truyền bá tư tưởng và đường chính trị của họ để giác ngộ quần chúng theo con đường của họ.

Hơn 10 năm về trước, mặc dầu là một xu hướng chống chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Tờrôttxky vẫn là một xu hướng chính trị.

Ngày nay, người ta không thể còn có thể gọi là chủ nghĩa Tờrôttxky là một xu hướng chính trị. Mấy người tờrôttxkit ngày nay không dám bày tỏ chân tướng của họ. Họ giấu ngay đến mục đích thiệt tình của họ. Họ sợ bày rõ cái mặt thật của họ ra rồi giai cấp thợ thuyền sẽ đả đảo họ. Thế nên họ chỉ trở về nói láo ra để lừa gạt quần chúng.

Thật vậy, ai cũng còn nhớ rằng trong vụ án năm 1936, Camênép và Dinôviép cương quyết chối nói chúng không có một lập trường chính trị nào của chúng. Vì chúng sợ giai cấp thợ thuyền góm nhòm cái lập trường khôi phục tư bản chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết lại của chúng.

Nhưng trong vụ án năm 1937, Piatacốp, Rađéc và Xôcônnicốp bày tỏ rõ ràng lập trường chính trị của chúng, song không phải bày tỏ để kêu gọi quần chúng ra bên vực lập trường tờrôttxkit, mà là để tố cáo lập trường ấy là một lập trường chống dân chúng, chống vô sản giai cấp.

Các "nhà chính trị" tờrôttxkit không phải chỉ giấu tư tưởng họ, chương trình chính trị họ với giai cấp thợ thuyền. Họ giấu ngay với quần chúng tờrôttxkit, luôn đến những người chỉ huy tờrôttxkit. Nên biết bao nhiêu người chân thật, hăng hái làm tin họ, cũng theo họ vào con đường nguy hại cho quyền lợi chung của giai cấp mình mà chính mình không hay biết. Đáng tiếc.

Cho nên nó không phải là xu hướng chính trị, nó đã phản động, nó đã giết người. Những tội lỗi nó gây ra là kết quả tất nhiên của bước đường trụ lạc của nó trong 10 năm nay. Chúng ta không có gì phải lấy làm lạ phải ngạc nhiên trước mọi điều góm nhòm của nó ở thế giới.

Ngày nay trước nạn phát xít, nạn chiến tranh, dân chúng khắp thế giới đều hết sức cần cơm, cần tự do, cần hòa bình.

Dân chúng không muốn chia rẽ và hết sức chống bọn muốn chia rẽ lực lượng của dân chúng để dọn đường cho phát xít tàn hại dân chúng.

Trước tình trạng ấy, mấy anh tởrớtxkít chân thành với quyền lợi dân chúng cần phải tỉnh ngộ, tỉnh ngộ gấp để nhảy ra khỏi cái hố thẳm của chủ nghĩa Tởrớtxky đương chôn vùi các anh trong con đường trụ lạc, nguy hại cho giai cấp thợ thuyền và toàn thể dân chúng...

Phá hoại Liên Xô là thành trì cách mạng thế giới, liên lạc với bọn phát xít, chia rẽ lực lượng dân chúng, tội ác của Tởrớtky và Đệ tứ Quốc tế đã rõ ràng khắp thế giới như ban ngày và ban đêm, các anh còn chờ gì mà không lánh xa nó?!

Trong khi xem xét chủ nghĩa Tởrớtxky và Đệ tứ Quốc tế ở thế giới, ta nên chú ý đến những hành động đặc biệt của các đảng viên tởrớtxkít ở xứ ta.

Mấy anh *lãnh tụ* tởrớtxkít ở Đông Dương kịch liệt phản đối Liên bang Xôviết; hết sức bênh vực những tội phản cách mạng đã âm mưu phá sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa, chửi mắng Xtalin, Đệ tam Quốc tế và các Đảng Cộng sản một cách thậm tệ, triệt để chống Mặt trận bình dân ở Pháp, ở Tây Ban Nha và Mặt trận dân tộc phản đế kháng Nhật ở Tàu, cương quyết phản đối việc lập Mặt trận bình dân ở Đông Dương và nhất trí chia rẽ công nhân vận động ở xứ này. Những cử chỉ như thế là rõ rệt phản động nên dân chúng Đông Dương không thể tranh đấu mà gỡ mặt nạ cái thái độ sai lầm của họ.

Tuy nhiên ta không phải chỉ biết công kích những điều sai lầm của họ mà không đếm xỉa đến một vài hành động khác *có tính chất cấp tiến* của một bộ phận đảng viên tởrớtxkít ở xứ này.

"Ngày nào mà họ còn hô hào chống cái thế lực phản động mà còn thực sự ủng hộ một vài điều nguyện vọng của dân chúng thì ta có thể đứng trong phạm vi hai điều ấy mà liên hiệp hành động với họ và với những đảng phái, và tổ chức khác đồng một mục đích như thế, đặng lập Mặt trận thống nhất có lực lượng mạnh mẽ mà chống chính sách thuộc địa phản động và tàn bạo và để đòi các điều tự do dân chủ,

quyền nam nữ phổ thông đầu phiếu, bỏ luật bản xứ, đòi các luật lao động, và cải thiện sinh hoạt cho các lớp dân chúng xứ này về các phương diện; và nói trái lại nếu họ là thành tâm phản đế thì họ không thể từ chối sự liên hiệp hành động với ta và với các đảng phái khác. Nếu họ cứ hô hào chống thế lực phản động và bênh vực quyền lợi quần chúng mà lại không chịu liên hiệp hành động với các đảng phái, thì lại sẽ dễ cho ta công kích những sự hành động sai lầm của họ trước mắt quần chúng.

Chúng ta cương quyết công kích những điều sai lầm của các anh lãnh tụ tởrớtxkit Đông Dương, tuy nhiên ta không có ý muốn cho họ chìm đắm mãi trong cái chủ nghĩa phản cách mạng của Tởrớtxky và của những người chỉ đạo Đệ tứ Quốc tế, trái lại vì quyền lợi vô sản giai cấp và quần chúng nhân dân ở Đông Dương và thế giới, và vì quyền lợi cuộc cách mạng vận động, nên ta *chân thành* khuyên họ mau mau bỏ những hành động phản động của họ đi, vì những cái cử chỉ nguy hại ấy không thích hợp với chủ nghĩa mácxít và lêninnít chính tông mà họ thường hô hào tự xưng là đồ đệ.

Còn đối với các đảng viên hạ tầng và đối với quần chúng tởrớtxkit ở Đông Dương thì ta không trách gì họ, trái lại ta chỉ tiếc rằng họ đã đi sai đường lạc lối thôi. Nên ta luôn luôn thân thiện đệ huynh với họ, chân thật giải thích những điều sai lầm của những lãnh tụ tởrớtxkit đặng giúp họ thoát ly ảnh hưởng phản động của chủ nghĩa Tởrớtxky và Đệ tứ Quốc tế và đặng dìu dắt họ bước tới con đường chân chính cách mạng. Ta không muốn công nhân bị chia rẽ, không muốn cho phong trào dân chúng bị rời rạc, trái lại *muốn* và *cần* có quần chúng tởrớtxkit hăng hái hoạt động tham gia hết các cuộc vận động chống chính sách thuộc địa dã man và đòi cải thiện sinh hoạt của dân chúng, ủng hộ chính sách Mặt trận bình dân ở Đông Dương, ở Pháp, Tàu, Tây Ban Nha và ở các nước khác, chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh, bênh vực Liên bang Xôviết là cái trụ cột của cuộc cách mạng thế giới và là cái thành trì ủng hộ chính sách hòa bình cho nhân loại.

Chúng ta chân thật hy vọng rằng các đảng viên và quần chúng tởrớtxkít ở Đông Dương hãy tỉnh ngộ.

- *Tiền Phong Thơ xã*, 43 Rue Hamelin, Sài Gòn, 1937.

- Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia, ký hiệu SV/786.

-
1. Camê nép: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn C (B.T).
 2. Dinôviép: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn D (B.T).
 3. Vôrôsilóp: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn V (B.T).
 4. Buđiônni: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn B (B.T)
 5. Piatacóp: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn P (B.T).
 6. Bukharin: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn B (B.T).
 7. Môtcu: Mátxcova (B.T).
 8. Về sự kiện này các tài liệu ghi không giống nhau. Một số tài liệu ghi Tởrớtxky bị khai trừ khỏi Đảng năm 1927 (B.T).
 9. Tưởng Giới Thạch: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn T (B.T).
 10. Átle: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn A.
 11. Cauxky: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn C (B.T).
 12. Baoơ: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn B.
 13. Văngđécvendo: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn V (B.T).
 14. Hung Gia Lợi: Hunggari (B.T).
 15. Nam Tư lập phu: Nam Tư (B.T).
 16. Ý Đại Lợi: Italia (B.T).
 17. Đumécgơ: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn Đ (B.T).
 18. Lavan: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn L (B.T).
 19. Tài liệu những mục: Tìm đồng minh - Chương trình hành động - Làm lính kín cho đế quốc - Võ trang can thiệp chống Liên bang Xôviết - Khủng bố cá nhân -

Công tác phá hoại, đều rút ở *Correspondance internationale* No 6 du 6 - 2 - 37, No 7 du 7 - 3 - 37 và No 40 du 9 - 9 - 36(H.T.C).

20. Radéc: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn R (B.T).
21. Xôcônnicóp: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn X (B.T).
22. Bacunin: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn B (B.T).
23. Môlôtóp: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn M (B.T).
24. Hồ Hữu Tường: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn H (B.T).

THANH HƯƠNG

VÌ SAO CẦN ỦNG HỘ MẶT TRẬN BÌNH DÂN BÊN PHÁP

Tiền Phong Thơ xã, tháng 7 năm 1937

I- VẠ PHÁT XÍT CHỦ NGHĨA VÀ NẠN ĐẾ QUỐC CHIẾN TRANH

Thế giới hiện thời chia ra hai hệ thống chống chọi lẫn nhau, hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Trên một phần sáu địa cầu, ở Liên bang Xôviết 170 triệu dân chúng lao động làm chủ ông, đương dựng cảm kiến thiết xã hội chủ nghĩa, nghĩa là một chế độ nhân loại mới mẻ, không có người bóc lột người, không chia ra giai cấp, không có nền kinh tế khủng hoảng và nạn thất nghiệp.

Nước Nga dưới quyền Nga hoàng là một xứ lạc hậu về hết các phương diện mà Liên bang Xôviết là một xứ kỹ nghệ tiên tiến nhất ở thế giới: nông nghiệp đều công cộng hoá, trình độ sinh hoạt và văn hoá của toàn thể nhân dân phát triển rất

chóng, các dân tộc ngày trước bị Nga hoàng dã man đàn áp thì bây giờ thân thiện đê huynh đê cùng nhau kiến thiết xã hội mới.

Hiến pháp Xôviết là dân chủ nhất ở thế giới.

Hồng quân công nông và toàn thể nhân dân đều nhất trí ủng hộ chính sách thế giới hoà bình. Nhà nước Xôviết quyết không xâm lấn một tấc đất của nước nào, thế nhưng cũng không chịu đê cho ai lấy một tấc đất của mình.

Còn chế độ tư bản thì đương sống trong thời kỳ tổng khủng hoảng và sẽ bị trúc đổ, tiêu diệt đê nhường chỗ cho chế độ xã hội chủ nghĩa đặng đem nhân loại lên con đường tiến bộ.

Cuộc thế giới kinh tế khủng hoảng phát bùng ra từ năm 1923 cũng là một hiện tượng tiêu biểu các tính chất thui mọt của chế độ tư bản. Do sự tăng gia bóc lột quần chúng lao động ở chính quốc và ở các xứ thuộc địa, nhờ chính sách quan thuế tự vệ và nhờ sự dự bị vũ trang mà trình độ sinh sản ở nhiều xứ đã khôi phục hay đã vượt qua trình độ sinh sản năm 1929. Tuy nhiên ở những xứ ấy đã bắt đầu thấy những hiện tượng tiêu biểu rằng: một cuộc kinh tế khủng hoảng mới sẽ tới.

Một mặt thì nền kinh tế xã hội chủ nghĩa mới ngày một phát triển và cách mạng vận động ở khắp thế giới càng ngày càng bành trướng thêm, còn một mặt thì thị trường của các nước đế quốc ngày càng eo hẹp và nạn tổng khủng hoảng của chế độ tư bản cứ bày ra trước mắt của các giai cấp thống trị.

Muốn cứu vãn chế độ tư bản khỏi bị trúc nhào cần phải thủ tiêu cách mạng vận động thế giới, cần đánh tan Liên bang Xôviết, cái thành trì xã hội chủ nghĩa, tiêu biểu cho cuộc giai cấp tranh đấu triệt đê giữa hai phái người trong xã hội - phái đi bóc lột và phái bị bóc lột.

Muốn cho có thị trường tiêu thụ hàng hoá thì bóc lột tư bản cần cướp giạt lẫn nhau những xứ thuộc địa, đi xâm lấn những nước yếu hèn và biến đổi Liên bang Xôviết thành một thị trường tư bản thế giới.

Muốn thủ tiêu cách mạng vận động, càng ngày càng bột giai cấp tư sản tài chính không thể dùng cái chính sách dân chủ tư sản eo hẹp theo lối thị trường nữa mà cần thực hiện một thứ chuyên chính công khai bằng bạo lực và khủng bố; chủ nghĩa phát xít ra đời là để thi hành thứ chuyên chế bằng khủng bố ấy.

Còn muốn có thị trường mới thì phải dùng đến để quốc chiến tranh: chiến tranh của những xứ mạnh đi cướp xứ yếu: chiến tranh của các nước đế quốc chống phá Liên bang Xôviết.

Cuộc tổng khủng hoảng của chế độ tư bản sâu sắc bao nhiêu thì vạ chủ nghĩa phát xít và nạn đế quốc chiến tranh càng nguy cấp bấy nhiêu.

Nạn phát xít nguy hiểm không những cho nhân dân lao động ở các nước tư bản, mà còn nguy hại cho toàn thể nhân loại nữa. Chúng mà cầm được chính quyền thì thẳng tay đàn áp, bóc lột và đè nén nhân dân, thủ tiêu hết các quyền tự do dân chủ, phá rối cuộc thế giới hoà bình, đem công nông bán giết lẫn nhau trên trường đế quốc chiến tranh để cứu vãn chế độ tư bản đang sắp đổ nát, để cột chặt dây xiềng nô lệ của hàng triệu dân chúng lao khổ ở thế giới.

Chủ nghĩa phát xít thế giới đã làm những việc tàn ác gì mà người ta nghe tới tên nó thì phải rùng mình sớn gáy?

Phát xít Ý đã tạm thời đàn áp được cuộc cách mạng vận động ở xứ ấy; chúng đã dùng võ lực mà nuốt sống xứ Abítxini; phát xít Nhật Bản cướp Mãn Châu và đương xâm lấn đất Tàu.

Phát xít Đức thủ tiêu chính thể nghị trường giải tán các chính đảng và các đoàn thể quần chúng, trục xuất người Do Thái, đàn áp các dân tộc thiểu số, bắt phụ nữ chỉ được lo việc gia đình và phải trở lại theo những tập quán và phong tục phong kiến, giam cầm hơn 200.000 chiến sĩ phản phát xít, xé tờ Điều ước Vécxây (traité de Vetsailles), tăng gia quân đội hơn 10 lần, đưa binh lính tới đóng ở phi chiến khu Rênan (Rhe'nanie) đòi lại các thuộc địa, dự bị chống Pháp và chống Liên bang Xôviết. Bọn phát xít Pháp làm chính biến ngày 6-2-1934 nhưng bị thất bại.

Bọn phát xít ở Ba Lan, Hy Lạp, Tiệp Khắc, Nam Tư lập phu, Rumani, v.v. tàn nhẫn bóc lột dân chúng, thủ tiêu hết các quyền tự do dân chủ.

Nạn phát xít treo trước mắt quần chúng?

Tụi phát xít là thủ phạm gây ra đế quốc chiến tranh.

Ngọn lửa chiến tranh đã cháy ở Tàu, Abítxini, Paragoay, Urugoay, Bôlivi và Pêru. Bọn phát xít Ý, Đức, Nhật, Bồ Đào Nha, v.v. đương đem quân đội, súng ống sang Tây Ban Nha giúp bọn Phrăngcô - Môla chống nhân dân xứ ấy.

Đò đệ Tờróttxky (Đệ tứ Quốc tế) đồng minh với đế quốc Nhật, Ý, Đức mà dự bị vũ trang can thiệp chống Liên bang Xôviết. Họ định nhượng xứ Ucraina cho Đức, máy tinh miền Viễn Đông của nước Nga cho Nhật Bản.

II- Ý NGHĨA CỦA MẶT TRẬN THỐNG NHẤT VÔ SẢN VÀ MẶT TRẬN BÌNH DÂN

Tụi phát xít là những phần tử tối phản động, tối đế quốc, tối khủng bố trong giai cấp tư bản tài chính; chuyên chính phát xít tức là chuyên chính của bọn tài phiệt.

Chủ nghĩa phát xít là tử thù của nhân loại, là kẻ thủ tiêu tự do, phá hoà bình, đem lại sự đói khổ cho dân chúng.

Chỉ có cuộc cách mạng vô sản (tức là cách mạng xã hội chủ nghĩa) mới thủ tiêu được chủ nghĩa phát xít một cách triệt để và vĩnh viễn; tuy nhiên muốn trực tiếp làm cách mạng vô sản, phải có điều kiện khách quan và chủ quan đầy đủ, nghĩa là phải có những hoàn cảnh thế nào mà cơ sở kinh tế, chính trị và xã hội của giai cấp tư bản đã hoàn toàn lung lay làm cho bọn đi bóc lột không thể thống trị theo lối cũ, dân chúng không thể và không muốn sinh hoạt theo lối cũ, các phần tử do dự đã lung lay đến cực điểm và giai cấp vô sản đã được đại đa số dân chúng ủng hộ chính sách của mình.

Trước lúc mà ở các xứ chưa có điều kiện ấy để làm cách mạng một cách trực tiếp đặng thủ tiêu hẳn chủ nghĩa phát xít, khi vô sản giai cấp phải dùng phương pháp

mà hạn chế chủ nghĩa phát xít ngăn cản chúng nó lên nắm chính quyền, vì lẽ đó mà không có khi nào vấn đề lập Mặt trận thống nhất giai cấp thợ thuyền và thực hiện Mặt trận bình dân là khâu yếu và cần thiết như ngày nay.

Lập Mặt trận thống nhất vô sản (front unique du prolétariat) tức là thống nhất công nhân vận động.

Muốn đạt mục đích ấy thì trước hết phải lấy nguyên tắc giai cấp đấu tranh mà hợp nhất các xu hướng nghiệp đoàn lại, vì nghiệp đoàn là một hình thức tổ chức tối phổ thông, tối rộng rãi, tối dân chủ của quảng đại quần chúng thợ thuyền để bênh vực hết thảy quyền lợi thiết thực của giai cấp vô sản.

Lập mặt trận vô sản còn cần thống nhất các chính đảng của vô sản nữa. Hiện thời các nước Âu - Mỹ, các đảng Xã hội dân chủ và Cộng sản đương thương lượng với nhau, căn cứ theo một bản chương trình cách mạng để hợp nhất lại. Ở Pháp, các xu hướng nghiệp đoàn đã hợp nhất lại; ở Tây Ban Nha và ở Bỉ, Xã hội dân chủ và Thanh niên Cộng sản đoàn cũng đã hợp nhất; ở Catalônr hai đảng Cộng sản và Xã hội dân chủ cũng tổ chức lại thành một đảng thống nhất rồi.

Sự hợp nhất các xu hướng nghiệp đoàn hay các chính đảng thợ thuyền là hình thức chính về việc lập Mặt trận thống nhất vô sản.

Trong khi các chính đảng của thợ thuyền và các xu hướng nghiệp đoàn chưa đủ điều kiện để hợp nhất thì cần liên hiệp hành động với nhau chung quanh một bản chương trình hành động tối thiểu.

Vô sản giai cấp có thống nhất thì cuộc tranh đấu chống sự tiến công của tụi tư bản tài chính, chống đế quốc chiến tranh và chống phát xít mới có hiệu quả lớn; vì lẽ đó mà tụi phản động tìm đủ phương pháp ngăn chặn sự thành lập Mặt trận thống nhất vô sản.

Nhóm Tạ Thu Thâu, Hồ Hữu Tường, Lê Văn Thử[1], Trần Văn Thạch[2], Phan Văn Chánh[3] và báo *Militant* thuộc về phái tòrôtzkít chủ trương rằng: Vô sản

không cần làm việc với các giai cấp khác (xem báo *La Lutte* ngày 25-3-1937), không cần lập Mặt trận bình dân.

Cái chủ trương ấy hết sức sai lầm, rất hại cho vô sản, cho toàn thể nhân dân bị áp bức và hoàn toàn có lợi cho phát xít.

Phản đối Mặt trận bình dân như thế tức là trực tiếp ủng hộ phát xít!

Vô sản mà cô độc thì tranh đấu ít có hiệu quả.

Nếu vô sản không đồng minh với nông dân, các lớp tiểu tư sản và các bộ phận cấp tiến trong những giai cấp hữu sản thì không đủ sức mà chống với bọn phát xít; trái lại tại này sẽ dùng những lời lẽ khôn khéo mà kéo các lớp dân chúng sang phe của chúng nó để trở lại đàn áp vô sản như ở Đức, Ý, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, v.v..

Vô sản cần có đồng minh, vì lẽ đó mà các Đảng Cộng sản ở thế giới đều chủ trương lập Mặt trận bình dân để tập hợp hết các đảng phái, các tổ chức quần chúng, các lớp nhân dân hăm mộ tự do, yêu chuộng hoà bình, muốn hoạt động để mưu cầu cho nhân dân được no cơm ấm áo.

Vô sản giai cấp là kẻ lãnh đạo, tổ chức và khuyến khích trong Mặt trận bình dân nên anh Gioócgơ Đimitoróp đã nói rằng: "Mặt trận bình dân chỉ là một hình thức khoách rộng Mặt trận thống nhất của vô sản". Phái theo Tờrôttxky ngoài miệng thừa nhận sự cần thiết lập mặt trận vô sản, mà kỳ thật thì họ luôn luôn kịch liệt phản đối Mặt trận bình dân, đó là một điều rất mâu thuẫn.

Trong điều kiện hiện thời, ai phản đối Mặt trận bình dân tức là làm tay sai gián tiếp cho chủ nghĩa phát xít, cho giai cấp tư bản tài chính phản động.

Vì Đảng Xã hội dân chủ và Đảng Thiên chúa ở Đức không chịu làm Mặt trận bình dân với Đảng Cộng sản Đức mà Hítle lên cầm chính quyền.

Vì Đế nhị Quốc tế nghiệp đoàn cải lương Amxtécđam không chịu liên hiệp hành động với Đế tam Quốc tế (Komintern) và Quốc tế Nghiệp đoàn đỏ (Profintern) nên tại phát xít Nhật và Ý mới nuốt sống được Mãn Châu, Hoa Bắc và Abítxini một cách rất dễ dàng.

Mặt trận bình dân đã lên nắm chính quyền ở Hy Lạp năm 1936, nhưng vì đồ đệ Tờrốttxky tìm cách ly gián mặt trận ấy, làm cho thế lực của dân chúng theo chế độ dân chủ bị chia rẽ và yếu đuối nên bọn phát xít mới được lên cầm quyền. Việc thất bại ấy chỉ rõ rằng: tụi lãnh tụ của Đệ tứ Quốc tế luôn luôn giúp tụi phát xít về hết các phương diện.

Trái lại, chúng ta thấy rằng: nhờ có Mặt trận bình dân mà bọn phát xít Đôriô, Đờ la Rôccơ đã bao phen âm mưu làm chính biến bên Pháp đều bị thất bại.

Nhờ có Mặt trận dân tộc kháng Nhật ở Tàu nên cuộc vận động nhân dân Trung Quốc phản đối chính sách xâm lược của đế quốc Nhật Bản càng ngày càng lan rộng.

Sau nữa cũng nhờ có Mặt trận bình dân nên các đảng phái dân chủ ở Tây Ban Nha đều nhất trí dũng cảm tranh đấu chống bọn phát xít Phrăngcô và Môla để ủng hộ nền dân chủ cộng hoà và quyền độc lập cho xứ ấy. Còn bọn Hítle - Múttxôlini thì bênh vực bọn loạn quân.

Nói chung, Mặt trận bình dân là sự liên hiệp hành động của các đảng phái dân chủ trong những điều kiện mà vạ chủ nghĩa phát xít và nạn đế quốc rất nguy cấp và vô sản giai cấp chưa đủ sức cướp chính quyền.

Mặt trận bình dân chưa phải là mặt trận làm cách mạng vô sản hay cách mạng tư sản dân quyền mà chỉ là một mặt trận bao gồm các lực lượng dân chủ.

Mặt trận bình dân không có nhiệm vụ đánh đổ chế độ tư bản, vì nó vẫn ở trong phạm vi hiến pháp của chế độ tư bản. Tuy nhiên, Mặt trận bình dân có tính chất cấp tiến, vì nó là thành trì ngăn cản tụi phát xít lên cầm chính quyền; Mặt trận bình dân còn phụ trách cải thiện sinh hoạt cho quần chúng được một ít phần, duy trì các quyền tự do dân chủ và ủng hộ chính sách thế giới hoà bình.

Hiện thời trước mắt quần chúng chỉ có hai con đường đi theo chủ nghĩa phát xít hay theo Mặt trận bình dân.

III- MẶT TRẬN BÌNH DÂN BÊN PHÁP

Từ năm 1933 bọn Hítle lên nắm chính quyền bên Đức rồi, nền thế giới hoà bình rất nguy ngập; phía đông thì Hítle muốn đánh Liên bang Xôviết; phía tây thì muốn đánh Pháp để trả thù cuộc thất bại năm 1918, nhưng phát xít Pháp lại muốn hoà hoãn với bọn Hítle để lập mặt trận phản động chống xú kiến thiết xã hội chủ nghĩa (Xôviết).

Nhân dịp ở Pháp xảy ra vụ Stavisky, bọn Đờ la Rôccơ liền tổ chức ra cuộc chính biến phản động ngày 6-2-1934. Chúng bao vây thượng và hạ nghị viện và các cơ quan chính phủ để cướp chính quyền, nhưng do sáng kiến của Đảng Cộng sản phát biểu mà quần chúng của hai tổng nghiệp đoàn đỏ và vàng, Đảng Xã hội dân chủ (S.F.I.O), Đảng Cấp tiến và Đảng Cộng sản liền tổ chức ra một cuộc biểu tình rất lớn chống phát xít, Mặt trận bình dân ở Pháp ra đời từ lúc ấy.

Sau đó, giữa hai đảng Xã hội và Cộng sản cho đến hai tổng nghiệp đoàn vàng và đỏ đều lập ra những uỷ ban liên hiệp hành động hợp tác với nhau một cách rất thân mật. Tháng 4-1936, hai tổng nghiệp đoàn lại hợp nhất; thế là Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản Pháp đã thực hiện được.

Nạn phát xít ở Pháp rất rõ rệt; phong trào liên hiệp hành động trong quần chúng lan tràn khắp xứ; những người lãnh tụ của Đảng Cấp tiến, Đảng Xã hội và Tổng nghiệp đoàn vàng lúc trước rất do dự không muốn lập Mặt trận bình dân nhưng bị quần chúng hạ tầng quá sức thúc giục nên cũng phải tuý theo hoàn cảnh và căn cứ theo ý chí của nhân dân mà bắt tay đi với Đảng Cộng sản.

Ngày 14-7-1935 các đảng tả phái và các xu hướng nghiệp đoàn tổ chức ra nhiều cuộc biểu tình ở Pari có 500.000 người tham gia và ở các tỉnh để tuyên thệ thành lập Mặt trận bình dân và tuyên bố bản chương trình hành động tối thiểu của mặt trận ấy.

Đồ đệ của Tờrốttxky là chi nhánh của chủ nghĩa phát xít liên hiệp với phát xít Đức và Nhật để đánh đổ Liên bang Xôviết; họ dám tự xưng rằng đó là một kế hoạch "cách mạng tranh đấu". Còn đối với việc lập Mặt trận bình dân thì họ cho là làm "giai cấp hợp tác". Họ vu cáo rằng Đảng Cộng sản Pháp đã bỏ chủ nghĩa của Các Mác và Lênin, nhưng sự thực thì Đảng Cấp tiến, Đảng Xã hội và Đảng Cộng sản Pháp tuy tham gia Mặt trận bình dân mà đảng nào cũng giữ quyền độc lập của mình về đường chính trị và tổ chức.

Mặt trận bình dân Pháp là một hình thức tổ chức giai cấp chống giai cấp, công nhân đồng minh với nông dân và các giai cấp trung gian để chống chủ nghĩa phát xít là bọn thay mặt cho giai cấp tư bản tài chính phản động.

Ngày 3-5-1936, ba đảng: Cộng sản, Xã hội và Cấp tiến được thắng thăm trong cuộc tổng tuyển cử hạ nghị viện nên đầu tháng 6 năm ấy ông Lêông Blum và Đalađiê đứng ra tổ chức Chính phủ Mặt trận bình dân.

Đảng Cộng sản không muốn tham gia chính quyền, nhưng tuyên bố trung thành với Mặt trận bình dân và hứa bên vực Chính phủ Blum - Đalađiê.

Đảng Cộng sản Pháp ủng hộ Chính phủ Blum - Đalađiê nhưng vẫn giữ quyền độc lập của mình nên đối với những sự hành động sai lầm và do dự của chính phủ ấy thì lấy tư cách người đồng minh mà công khai phê bình trước mặt quần chúng nhân dân trong xứ và trên trường thế giới đặng dùng lực lượng và dư luận quần chúng mà thúc giục các nhà cầm quyền phải sửa đổi những điều sai lầm.

Thắng lợi của Mặt trận bình dân tức là thắng lợi của công nông và tiểu tư sản Pháp, nên quần chúng bên chính quốc hết sức reo mừng, quần chúng ở các xứ thuộc địa tuy biết trước rằng Chính phủ Mặt trận bình dân không thể trả quyền độc lập cho mình, nhưng cũng hết sức hoan nghênh Mặt trận bình dân. Thật là lần thứ nhất trong lịch sử nhân loại mà các dân tộc thuộc địa đã ủng hộ một chính phủ bên chính quốc.

Đồ đệ Tôrôttxky nói láo rằng: Kêu gọi quần chúng ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp tức là gieo mầm cải lương, gây mối thất vọng cho quần chúng.

Những bọn lãnh tụ của Đệ tứ Quốc tế không hiểu rằng: quần chúng theo Mặt trận bình dân mà không quên tranh đấu chống bọn tài phiệt và bên vực quyền lợi thiết thực hằng ngày của mình, không bỏ lưng mục đích đeo đuổi xã hội chủ nghĩa thì không phải là sa vào bệnh cải lương.

IV- CÔNG TÁC CỦA MẶT TRẬN BÌNH DÂN Ở PHÁP

Ở Pháp công nhân được hưởng luật định làm việc mỗi tuần 40 giờ thêm tiền công từ 15 đến 20 nghìn đồng, mỗi năm 15 ngày được lãnh trọn lương, quyền lập các uỷ ban nhà máy, quyền tự do gia nhập công hội, quyền lập khế ước chung giữa chủ và thợ để định rõ những nhiệm vụ của chủ đối với công nhân. Do sự bớt giờ làm việc mà số thất nghiệp càng ngày càng sụt xuống; những người chưa tìm ra việc làm được lãnh tiền trợ cấp.

Các nghị định của Chính phủ Lavan bớt 10% tiền lương của các chức viên và tiền trợ cấp của các cựu chiến sĩ, v.v. đã bị thủ tiêu.

Đối với các giai cấp tiểu tư sản thì Chính phủ bình dân đã định ra những thể lệ cho vay dài hạn được dễ dàng; những người thiếu nợ khỏi bị tịch ký tài sản, các thứ thuế được bớt; lúc trước những phần tử tiểu tư sản có tiền dư bỏ vào các nhà ngân hàng các công ty thì không có quyền cử đại biểu tham gia các uỷ ban quản lý, còn bây giờ các người đại tư bản và tiểu tư sản có cổ phần đều đặn hưởng quyền ứng cử và tuyên cử ngang hàng với nhau; Tổng nghiệp đoàn còn có quyền cử đại biểu tham gia công tác của Uỷ ban quản lý nhà Ngân hàng Pháp quốc (Banque de France) nữa.

Sinh hoạt nông dân ở dưới chính thể Mặt trận bình dân được dễ dàng hơn lúc trước. Năm 1935 cứ 100 kilô lúa mỳ bán được 55 quan, bây giờ bán được 140 quan; các hàng hoá nông nghiệp khác cũng tăng giá nên nông dân bớt đói khổ.

Nói chung là Mặt trận bình dân bên Pháp đã làm cho sinh hoạt của quần chúng cải thiện được một đôi chút, nhưng cái công lao to lớn nhất của Mặt trận bình dân là đã duy trì được các quyền tự do dân chủ, tạm thời tránh được khỏi ách phát xít.

Đối với các dân thuộc địa

Mặt trận bình dân đối với các dân tộc thuộc địa chỉ hứa hẹn có một điều là gửi một phái bộ đi điều tra tình hình kinh tế, chính trị và xã hội ở các xứ thuộc địa rồi mới định kế hoạch cải cách.

Dân tộc Xiri đã được hưởng quyền tự trị. Ở Tây Phi châu, dân chúng được hưởng các quyền tự do dân chủ như ở Pháp, Đảng Cộng sản được chính thức thành lập. Ở Angiêri và Tuynidi được tự do lập nghiệp đoàn và được công khai tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản; ở Angiêri luật định mỗi tuần lễ làm việc 40 giờ cũng đã ban bố.

Phái bộ điều tra đã tới các xứ thuộc địa ở Phi châu.

Đối với Đông Dương thì hàng ngàn chính trị phạm được ân xá; luật lao động tuy rất eo hẹp và có nhiều chỗ khuyết điểm, nhưng cũng đã ban bố rồi, phái bộ điều tra chưa sang Đông Dương, nhưng Mặt trận bình dân đã phái ông Gôđa làm đại sứ lao động sang quan sát tình hình của quần chúng lao khổ xứ ta.

Nói chung, các dân tộc thuộc địa đều được cải cách trên ấy là nhờ họ đã dũng cảm tranh đấu và nhờ có Mặt trận bình dân giúp đỡ.

Những điều cải cách của Chính phủ Mặt trận bình dân cho dân chúng bên chính quốc và ở các xứ thuộc địa vẫn còn ít ỏi quá, nhưng chúng ta không nên quên rằng Mặt trận bình dân còn ở trong phạm vi chế độ tư bản, Chính phủ Blum không phải là chính phủ cách mạng thì dân chúng không nên hy vọng quá cao xa nơi Mặt trận bình dân mà thành thất vọng.

Các điều cải cách nói trên đây tuy ít, nhưng các chính phủ phản động Đumécgơ, Phlăngđanh, Lavan, không bao giờ chịu cho; còn nếu bọn phát xít Đờ la Rôccơ,

Đôriô nắm chính quyền thì chẳng những dân chúng không hưởng một điều cải cách nào, mà lại còn mất hết các quyền tự do dân chủ của nhân dân Pháp đã phải làm ba lần cách mạng lưu huyết mới có được.

Chính phủ gặp những nỗi khó khăn

Chính phủ Mặt trận bình dân gặp rất nhiều nỗi khó khăn, cả ở trong nội bộ, và ở ngoài mặt trận.

Ai ai cũng biết rằng Mặt trận bình dân gồm ba chính đảng: Cộng sản, Xã hội và Cấp tiến; hai đảng trước tuy chương trình khác nhau nhưng đều là chính đảng của thợ thuyền; còn Đảng Cấp tiến là đảng tiểu tư sản, các nhà lãnh tụ của đảng ấy phần nhiều là do giai cấp tư bản xuất thân; đảng ấy lại chia ra hai phái, tả khuynh thì muốn duy trì Mặt trận bình dân, còn hữu khuynh thì rất do dự, họ không thích Đảng Cộng sản nên đã nhiều lần tỏ ý muốn thoát ly mặt trận (chi bộ Đảng Cấp tiến ở La Havre đã ra khỏi chiến tuyến bình dân rồi).

Vì một bộ phận trong Đảng Cấp tiến do dự nên Chính phủ Blum rất khó lòng mà thực hiện được những điều cải cách khẩn cấp cho nhân dân xứ Pháp và ở các thuộc địa một cách nhanh lẹ và cương quyết.

Nếu Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội bắt buộc Chính phủ Mặt trận bình dân phải thực hiện những điều cải cách lớn lao không đứng trong cái phạm vi bản chương trình hành động tối thiểu của Mặt trận thì Đảng Cấp tiến không tán thành; và nếu hai đảng của vô sản cứ bắt buộc họ phải "phục tùng" thì họ sẽ ra Mặt trận và sang phe phát xít. Cứu cánh Mặt trận bình dân sẽ thành thiếu số (ngày 26-4-1936, trong số 11 triệu cử tri mà chỉ có 3 triệu người bỏ thăm cho Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội thôi).

Mặt trận bình dân bị tan rã và vô sản chưa đủ sức (vì chưa được đa số dân chúng ủng hộ) lấy chính quyền, thì lẽ tất nhiên là phát xít phải nhảy vào choán chỗ.

Đảng Cộng sản Pháp hiểu nguy cơ phát xít và cần đối phó với hoàn cảnh hiện tại, nên phải dùng đủ phương pháp khôn khéo và mềm mỏng để duy trì Mặt trận bình dân; vì lẽ đó mà Đảng Cộng sản tạm thời chưa ra những khẩu hiệu cao hơn những điều mà ba đảng trong Mặt trận đã thừa nhận trong bản chương trình hành động tối thiểu. Thế không phải rằng Đảng Cộng sản đã quăng bản chương trình cách mạng của mình xuống biển rồi đâu.

Kẻ thù của Mặt trận bình dân

Bọn phát xít và Đệ tứ Quốc tế đều đeo đuổi một mục đích, nên họ chia nhau nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động để chia rẽ Mặt trận bình dân. Bọn phát xít ra khẩu hiệu: "Nếu Mặt trận bình dân đuổi Đảng Cộng sản ra thì chúng tôi sẽ theo chiến tuyến". Còn đồ đệ Tờrôttxky thì hô hào rằng: "Nếu Mặt trận bình dân đuổi Đảng Cấp tiến ra thì chúng tôi sẽ theo chiến tuyến".

Chính phủ bình dân lên cầm chính quyền, lập tức giải tán các hội "Hoả thập tự" (Croix de Feu) của tụi phát xít nhưng chúng lại liền tổ chức ra "Đảng Pháp quốc xã hội" (Parti Social Français) và Đảng Bình dân Pháp (Parti Populaire Français).

Bọn phát xít vu cáo rằng: Mặt trận bình dân bị cộng sản hoá "đồng minh quân sự" với Liên bang Xôviết để đánh Đức. Chúng dùng chính sách khủng bố cá nhân để chém giết các chiến sĩ bình dân, xúi một số lính cảnh sát phản động (có chân trong các đoàn thể phát xít) bắn vào công nhân hội hiệp ở Cllichy ngày 16-3-1937 đặng làm cho quân chúng bên Pháp và ở các xứ thuộc địa tưởng lầm rằng Chính phủ bình dân đem súng ống của nhà nước tư bản ra bắn giết quân chúng bình dân; nhưng sự thật thì vụ thảm sát ấy là một tội ác của tụi Đờ la Rôccơ, Đôriô và đồ đệ Tờrôttxky gây ra.

Các chính phủ phản động Phlăngđanh, Đumécgơ, Lavan, Anbe Xarô nắm chính quyền, thủ tiêu gần hết tiền của công, cho nên lúc Chính phủ Blum lên cầm quyền, một mặt thì nhà nước không có tiền chi tiêu, một mặt nữa thì bọn tài chủ có bao

nhiều vàng đều chở gần hết ra ngoại quốc. Đứng trước hoàn cảnh tài chính khó khăn ấy, Chính phủ Blum phá giá đồng phật lãng (franc), tụi tài chủ lại lợi dụng điều đó mà tăng giá các hàng hoá một cách rất cao, làm cho sinh hoạt của dân chúng thêm đắt đỏ và khổ sở.

Thế thì quần chúng có thể thấy rằng việc phá giá đồng phật lãng và những kết quả xấu của sự cải cách ấy là hoàn toàn do tội ác của bọn tư bản tài chính phản động.

Bọn phát xít không chịu thi hành luật định mỗi tuần làm 40 giờ và luật giao kèo chung, nên chính phủ phải xin nghị viện cho quyền "trọng tài cưỡng bách" nghĩa là được dùng mệnh lệnh của chính phủ giải quyết các sự xung đột giữa thầy và thợ.

Đồ đệ Tôrôttxky cho rằng luật trọng tài cưỡng bách là một hành động phản bội quyền lợi quần chúng thợ thuyền, nhưng đó chỉ là một lời vu cáo rất thô bỉ. Và lại nhờ chính phủ có quyền can thiệp mà từ ba tháng nay bọn chủ đã phải thực hành các luật lao động rồi; do đó mà hiện thời phần nhiều công nhân và viên chức Pari đến ngày chủ nhật và thứ hai không đi làm việc. Thế là luật trọng tài cưỡng bách rất có lợi cho thợ thầy, song cũng có một điều mà Đảng Cộng sản cực lực phản đối là chính phủ không cho phép công nhân chiếm các xí nghiệp trong lúc bãi công.

Báo chí phát xít bịa đặt những chuyện giả dối, thô bỉ đê tiện để nói xấu, mắng nhiếc các chiến sĩ Mặt trận bình dân, làm cho quần chúng bốt lòng tín nhiệm. Tổng trưởng Salănggrô, một lãnh tụ Đảng Xã hội tức mình vì bị báo chí Đờ la Rôccơ - Siapơ mạt sát một cách vô lý mà phải tự sát.

Sau đó chính phủ phải dùng phương pháp trừng trị các báo chí nói láo, thì bọn Đệ tứ Quốc tế cũng đồng thanh với tụi phát xít mà nổi lên phản đối đạo luật tẩy uế báo chí đó.

Đảng viên Tôrôttxkit còn mạt sát Chính phủ Mặt trận bình dân về việc giải tán đoàn thể "Ngôi sao của Bắc Phi châu" (Etoile Nord Africaine), họ cho rằng việc giải tán ấy là một hành động phản bội quyền lợi của các dân tộc thuộc địa, nhưng thực ra thì các lãnh tụ của Đệ tứ Quốc tế quá mâu thuẫn với họ; họ tự giở mặt nạ của họ

trước quần chúng. Mặt trận bình dân chống phát xít thì họ kịch liệt phản kháng còn "Ngôi sao Bắc Phi châu" là đoàn thể theo chủ nghĩa phát xít thì họ hết sức ủng hộ. Một điều đã làm cho các nhóm tởrôttxkít lợi dụng để chống Mặt trận bình dân là Đảng Cộng sản bỏ thăm chuẩn y ngân sách quân bị, họ cho rằng Đảng Cộng sản đã biến thành "quân phiệt" đã "tán thành" đế quốc chiến tranh. Thật không có một điều vu cáo sai ngoa bằng điều đó.

Khắp hết các xứ tư bản, các nghị viên cộng sản đều chống ngân sách quân bị vì ở các xứ ấy tụi tư bản tài chính nắm chính quyền; chúng cần tiền để dự bị đế quốc chiến tranh đi cướp giạt đất đai của xứ khác, còn Chính phủ Mặt trận bình dân bên Pháp tuy ở trong phạm vi chế độ tư bản nhưng có tính chất cấp tiến, nó chịu sự mạng ủng hộ hoà bình và tự do, nghĩa là chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh.

Vả lại nhân dân xứ Pháp đương đứng trước cái nạn đế quốc chiến tranh rất nguy ngập: bọn Hítler đồng minh với bọn Đờ la Rôccơ dự bị đánh đổ Mặt trận bình dân đặng cùng nhau tấn công phá tan Liên bang Xôviết.

Nếu bọn phát xít lên cầm chính quyền thì thật là một điều rất hại cho dân chúng trong hoàn cảnh này. Tấn thành ngân sách quân bị ở Pháp trong hoàn cảnh hiện tại là một điều rất khẩn yếu cho việc duy trì nền dân chủ cộng hoà và quyền độc lập của nhân dân Pháp.

Đồ đệ Tởrôttxky chống việc Đảng Cộng sản Pháp chuẩn y ngân sách võ bị là vì họ muốn cho dân chúng không có dự bị tự vệ lấy mình để cho phát xít dễ bề đánh đổ Mặt trận bình dân như ở bên Hy Lạp.

V- DÂN CHÚNG ĐÔNG DƯƠNG ĐỐI VỚI MẶT TRẬN BÌNH DÂN

Như trên kia đã nói, dân chúng Đông Dương không có một người nào khờ dại mà ngòì chờ Mặt trận bình dân trả lại quyền độc lập cho xứ sở mình, tuy nhiên từ lúc

Chính phủ Blum lên cầm chính quyền rồi thì quần chúng xứ ta gửi vào các nhà cầm quyền bên chính quốc rất nhiều hy vọng.

Dân chúng xứ Đông Dương bị áp bức và bóc lột một cách rất dã man tàn nhẫn, nên có rất nhiều nguyện vọng cần phát biểu.

Vì lẽ đó mà hồi tháng 8 - 9 năm 1936 có một phong trào dự bị Đông Dương Đại hội rất mạnh từ Nam chí Bắc đăng sớ soạn các điều yêu cầu khẩn cấp mà bày tỏ cho phái bộ điều tra. Chỉ riêng ở Nam Kỳ lập gần 600 uỷ ban hành động và phát đến ba triệu lá truyền đơn. Nhưng trái hẳn với ý chí của dân chúng Đông Dương, Đại hội bị cấm, hàng trăm chiến sĩ bình dân bị bắt.

Trong 300 cuộc bãi công của thợ thầy và 90 cuộc biểu tình của nông dân trong khoảng 10 tháng vừa qua, chúng ta thường thấy quần chúng hô hào khẩu hiệu ủng hộ Mặt trận bình dân một cách rất nhiệt liệt.

Lúc viên đại sứ lao động Gôđa tới Sài Gòn đi kinh lý các địa phương và lúc ông về Pháp, có cả thầy hơn 150 ngàn người đi biểu tình, chẳng những chỉ để yêu cầu thực hiện luật lao động, đòi thêm lương, bớt giờ làm cho công nhân, đòi các quyền tự do chính trị, quyền lập nghiệp đoàn v.v. mà lại còn để tỏ lòng tín nhiệm và ủng hộ Mặt trận bình dân nữa.

Báo *Hồn trẻ*, *Tiếng trẻ*, *Tiếng vang làng báo*, *Tân xã hội phong hoá*, *Kinh tế Tân văn*, *Dân quê*, *Nhành lúa*, *Tương lai*, *Việt Nam*, *Dân quyền*, *La Travail*, v.v. đều nhiệt liệt ủng hộ Mặt trận bình dân nhưng lại đều bị chết dưới sức phản động của tụi phát xít ở thuộc địa, vì họ không muốn cho Mặt trận bình dân có ảnh hưởng trong đám quần chúng xứ ta.

Lúc trước, khi chưa có Mặt trận bình dân, ai phản đối chính phủ bên chính quốc thì bị tù tội, chém giết; bây giờ quần chúng ủng hộ Chính phủ Mặt trận bình dân bên chính quốc cũng bị khủng bố trắng. Các anh Nguyễn Văn Tạo[4], Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu, Nguyễn Văn Tiệp, Trịnh Văn Phú, Nguyễn Văn Tiên và hàng trăm chiến sĩ bình dân khác chỉ vì tín nhiệm Mặt trận bình dân mà bị tù tội.

Ở Nam Kỳ, vì quần chúng đi "đón rước" ông Brêviê mà hàng trăm người bị bắt, bị đánh!

Hàng trăm công nhân và học sinh bị đuổi vì đã phạm vào "tội" đi tiếp rước ông Gôđa. Và cũng thế ấy, tội ấy mà hàng trăm nông dân Nam, Trung, Bắc Kỳ đương bị giam cầm.

Đồng phật lảng hạ giá, các hàng hoá đều bị tăng giá quá cao, sinh hoạt rất đắt đỏ; luật lao động đã ban bố mà bọn tài chủ không chịu thi hành, cho nên công nhân phải nổi lên bãi công khắp nơi để đòi cải thiện sinh hoạt. Các điều yêu cầu của công nhân rất xác đáng, sự hoạt động của họ vẫn đứng trong phạm vi trật tự và luật pháp; thế mà hàng ngàn người thợ bị đào thải, có kẻ lại còn được nhà đương cục mời vào nghỉ ở các khám đường.

Những nông dân biểu tình xin bỏ thuế thân, bỏ thuế thuốc lá, v.v. cũng bị bắt giam hằng hà sa số!

Công chúng chưa có quyền lập nghiệp đoàn, mà chính phủ thuộc địa lại cho bọn chủ lập nghiệp đoàn của chúng để bắt thợ làm việc mỗi ngày 12 giờ (luật lao động định có 9 giờ thôi), định những thể lệ rất nghiêm khắc để bắt thợ phải tuân theo.

Luật ân xá đã ban bố mà còn hàng trăm hàng ngàn chiến sĩ vô tội đang ở tù. Có rất nhiều cựu chính trị phạm đã được ân xá, nhưng lại bị biệt lưu, quản thúc, bị giam lỏng ở trong làng không được đi xa tìm kế sinh nhai.

Ai phá chính sách của Mặt trận bình dân?

Sở dĩ ở Đông Dương dân chúng vẫn bị bóc lột, đàn áp như cũ là vì bọn phản động người Pháp và người bản xứ ở đây muốn phá hoại chính sách của Mặt trận bình dân, để cho quần chúng tưởng lầm rằng Chính phủ Mặt trận bình dân cũng phản động như các chính phủ Đumécgơ, Phlăđanh, Lavan đặng cho dân chúng đừng ủng hộ Mặt trận bình dân. Và nếu nhân dân xứ này mà thù ghét Mặt trận bình dân thì

bọn phản động lại dễ dàng dự bị các lực lượng để chống lại Chính phủ Mặt trận bình dân và càng thêm đàn áp, bóc lột quần chúng lao khổ xứ này nữa.

Đồ đệ của Tôrôttxky rất khôn khéo lợi dụng cái tình thế ở Đông Dương mà lường gạt quần chúng rằng: Mặt trận bình dân là phản động, nên ra khẩu hiệu sai lầm rằng: "Cần đánh đổ mặt trận ấy".

Bọn phản động ở Đông Dương hết sức phá rối chính sách của Mặt trận bình dân, nhưng lại tìm cách che lấp những tội ác của chúng như, báo cáo láo về bên Pháp rằng: nhân dân xứ này hết sức phản đối Mặt trận bình dân, rằng Đảng Cộng sản Đông Dương luôn luôn cổ động dân chúng "làm bạo động" để lập tức đánh đổ chủ quyền của người Pháp, nên các nhà cầm quyền ở đây bắt buộc phải dùng đến những thủ đoạn đàn áp, v.v.. Đây! Như lúc đại sứ Gôđa kinh lý ở Đông Dương, dân chúng đều biểu tình hoan nghênh, thế mà báo chương ở Pháp lại đăng tin rằng: quần chúng làm bạo động để phản đối ông Gôđa.

Cần ủng hộ Mặt trận bình dân

Có người lại hỏi rằng: "Chính sách thuộc địa ở Đông Dương rất là phản động, sao Chính phủ Blum không định phương pháp sửa đổi ngay đi?". Câu hỏi ấy rất đúng, nhưng chúng ta cần hiểu rằng Chính phủ Blum có nhiều chỗ bất lực, mà sự bất lực ấy là vì thanh thế của tụi phát xít (nhất là ở các thuộc địa) rất mạnh vì Đảng Cấp tiến không cương quyết.

Muốn cho chính phủ khỏi bất lực, quần chúng ở Pháp phải hết sức đoàn kết và phấn đấu thêm; một phương diện để chống chọi với bọn phản động, còn một phương diện nữa là để thúc giục chính phủ phải hành động một cách cương quyết thêm (như lúc trước họ đã thúc giục mấy người lãnh tụ của hai đảng: Xã hội và Cấp tiến theo Mặt trận vậy).

Dân chúng Đông Dương vẫn bị đàn áp và bóc lột thì có cần ủng hộ Mặt trận bình dân không?

Cần ủng hộ Mặt trận bình dân để gây thêm lực lượng cho chính phủ chính quốc thực hiện chính sách duy trì tự do, ủng hộ hoà bình, đem bánh mì cho dân chúng, v.v..

Ủng hộ Mặt trận thống nhất không phải bằng lời nói suông, mà lại bằng lực lượng dân chúng vận động, bằng sức tranh đấu, tranh đấu để bênh vực quyền lợi thiết thực của mình và để chống hết các thế lực phản động ở Đông Dương đã phá hoại chính sách khoan hồng của Mặt trận bình dân.

Vì công cuộc thế giới hoà bình, vì muốn tránh nạn phát xít, vì quyền lợi trực tiếp của mình mà nhân dân Đông Dương phải hết sức ủng hộ Mặt trận bình dân bên chính quốc.

Chính phủ Blum - Đalađiê thi hành chương trình Mặt trận bình dân nên được các đảng phái và tổ chức quần chúng có chân trong chiến tuyến ủng hộ.

Dân chúng Đông Dương đã ủng hộ chiến tuyến bình dân thì cũng nên ủng hộ những điều cải cách có tính chất cấp tiến của chính phủ bên chính quốc.

Tuy nhiên, vấn đề ủng hộ Chính phủ Blum - Đalađiê không phải là một chuyện tuyệt đối. Dân chúng Đông Dương nên giữ quyền độc lập phê bình những điều sai lầm và do dự của chính phủ ấy.

Đảng Cộng sản Pháp tuy ủng hộ Chính phủ Blum - Đalađiê, nhưng cũng công khai phản đối những điều sai lầm của các nhà cầm quyền; đảng ấy còn hết sức hiệu triệu quần chúng bên chính quốc thúc giục chính phủ phải cương quyết trừng trị bọn phát xít, giải tán hai đảng "Parti social Français" và "Parti Populaire Français", bỏ tù tội gây ra sinh hoạt đất đỏ, bỏ sắc lệnh cấm thợ chiếm nhà máy trong khi bãi công, thủ tiêu chính sách cấm bán súng ống và cấm nghĩa dũng quân sang Tây Ban Nha, hoàn toàn thực hiện tổng ân xá, dân chủ hoá các cơ quan nhà nước, cách chức những quan lại phản động ở chính quốc và ở các xứ thuộc địa và mau mau ban bố những điều cải cách khẩn cấp cho các dân tộc thuộc địa nhờ, v.v..

Chính phủ cứ trì hoãn thực hành những điều trên đó, cái thái độ do dự và sai lầm ấy có thể nguy hại đến tính mạng của Mặt trận bình dân vì bọn phát xít sẽ thừa cơ mà củng cố lực lượng của chúng để dự bị cuộc chính biến phản động, còn quần chúng thì sẽ bớt lòng tin nhiệm đối với chính phủ.

Nếu thấy Chính phủ Blum - Đaladiê làm đôi điều do dự và sai lầm, rồi lập tức ra khẩu hiệu đánh đổ họ để làm cho Mặt trận bình dân tan rã là một điều điên cuồng, một sự hoạt động khiêu khích giúp cho phát xít.

Tuy thế, không phải là luôn luôn cần có Blum và Mutê cầm chính quyền mà Mặt trận bình dân mới đứng vững đâu?

Ở Tây Ban Nha, Mặt trận bình dân càng ngày càng mở rộng và củng cố, chính phủ đã thay đổi đến năm lần rồi.

Ở Pháp cũng có thể đưa những người khác lên cầm chính quyền thế Blum, Đaladiê, Mutê; những sự thay đổi đó phải do ý chí của đa số trong các đảng phái của Mặt trận bình dân quyết định và cốt để tăng gia sự cương quyết làm việc nâng cao năng lực hoạt động và mở rộng phạm vi phấn đấu của Mặt trận bình dân. Vì lẽ đó mà dân chúng cần hiểu:

a) Nếu thay chính phủ mà mặt trận có thể củng cố thêm, thì cần chủ trương thay.

b) Nếu vì sự thay đổi chính phủ mà mặt trận tan rã, thì không nên chủ trương thay.

Chúng ta phải hiểu cái nguyên tắc ấy cho rõ để đối phó với Chính phủ Blum - Mutê một cách xác đáng cho thích hợp với hoàn cảnh, chớ không thể nhắm mắt bịt tai lại như đồ đệ của Tờrốttxky mà hô hào một cách điên cuồng rằng: "Cần giải tán Mặt trận bình dân và cần đánh đổ Chính phủ Blum".

Cần liên hiệp hành động

Vì điều kiện khách quan và chủ quan thiếu thốn nên trong giai đoạn dân chúng vận động hiện thời chưa ra khẩu hiệu đòi quyền độc lập; tuy nhiên dân chúng đều thấy rằng chính phủ Đông Dương không có tính chất Mặt trận bình dân, rằng các thế lực

phản động trong xứ rất mạnh, còn dân chúng thì vẫn đói cực đủ bề, không được hưởng một chút quyền tự do dân chủ nhỏ nhen!

Vĩ lẽ đó mà dân chúng Đông Dương phải liên hiệp hết các lực lượng dân chủ, cấp tiến trong xứ (không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo, giống nòi) để lập Mặt trận thống nhất nhân dân chống chính sách thuộc địa gắt gao, đòi quyền nam nữ phổ thông đầu phiếu, các quyền tự do dân chủ (ngôn luận, hiệp hội, tổ chức, đi lại trong xứ và xuất dương, tín ngưỡng, v.v.), đòi lập những luật bản xứ, cải cách chế độ tư pháp, cách chức những quan lại tàn ác, phản động, ăn hối lộ, đòi đem các luật lao động ở Pháp sang thực hiện ở Đông Dương, thêm lương, bớt giờ làm cho thợ thày, bỏ thuế thân và bớt các thứ thuế, cấm nợ nặng lời, trợ cấp các dân nghèo hay thất nghiệp, mở rộng nền giáo dục, giải phóng phụ nữ, v.v..

Nội dung việc liên hiệp hành động là phải theo một bản chương trình hành động đại khái có những điều yêu cầu như trên; còn tiếng gọi thì ít quan trọng, có thể gọi là Mặt trận bình dân, Mặt trận nhân dân chống chính sách thuộc địa dã man, Mặt trận dân chủ, Ủy ban liên hiệp hành động toàn quốc, v.v..

Đông Dương cần mời các đoàn thể tả phái của người Pháp ở Đông Dương (như chi nhánh Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến, Hội dân quyền, Mặt trận xã hội, Lương hữu cộng hoà) tham gia vào Mặt trận thống nhất nhân dân xứ ta. Tuy nhiên hình thức và nội dung của Mặt trận bình dân ở thuộc địa và ở bên chính quốc không thể giống nhau được, vì nhân dân mỗi xứ đều có những điều nguyện vọng khác nhau và vì sự liên hệ của đảng phái của giai cấp ở hai xứ cũng có nhiều chỗ không giống nhau.

Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương là hình thức tối cao về sự liên hiệp hành động của toàn thể nhân dân bị áp bức trong giai đoạn hiện thời của phong trào quần chúng.

Vĩ lẽ đó mà các lớp nhân dân nên lập ra những uỷ ban liên hiệp hành động trong các xí nghiệp từng ngành sinh sản, ở từng làng, từng địa phương hay toàn quốc,

chung quanh một vài vấn đề hay chung quanh một bản chương trình hành động tối thiểu, trong một thời gian tạm thời hay vĩnh viễn.

Vận động Đông Dương Đại hội là một hình thức liên hiệp hành động giữa các lớp nhân dân, các đảng phái, một kiểu sơ khai lập Mặt trận thống nhất nhân dân.

Các cuộc tuyển cử anh Trịnh Văn Phú ở Hà Nội vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ và ba anh vào Hội đồng thành phố Sài Gòn, việc tổ chức các cuộc "tiếp rước" hai ông Gôđa và Brêviê, các uỷ ban tranh đấu của các lớp công nông, học sinh và tiểu thương gia, để bãi công, biểu tình, bãi khoá và bãi thị, các cuộc đại biểu hội nghị báo giới ở Trung và Bắc Kỳ đều là những hình thức lâm thời liên hiệp hành động của các lớp nhân dân đó.

Những hình thức liên hiệp hành động như vậy rất lợi cho dân chúng nên các lớp nhân dân cần có phong trào liên hiệp hành động khắp toàn quốc để đoàn kết lực lượng của các đảng phái đang gây dựng những cơ sở hạ tầng, dự bị làm cơ quan chính thức cho Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương.

Ở Sài Gòn, chi nhánh Đảng Xã hội Pháp S.F.I.O đã lập Uỷ ban liên hiệp hành động với các đảng tả phái người Pháp rồi. Ở Hà Nội, các tổ chức tả phái của người Pháp cũng đã liên hiệp hành động với nhóm "Rassemblement" và các báo tả khuynh của người An Nam rồi; đó là những điều hành động mà dân chúng Đông Dương nên hoan nghênh và nên bắt chước.

Tụi phản động ở xứ này không muốn cho dân chúng Đông Dương được cải cách, nên chúng phá Đông Dương Đại hội.

Vì ở Đông Dương chưa có quyền tự do tổ chức nên có nhiều đảng phái phải sinh hoạt bí mật, cho dù nhiều đảng phái bí mật ấy hăng hái tán thành Mặt trận bình dân Pháp và nhiệt liệt hoan nghênh chủ trương lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương chung quanh một bản chương trình hành động tối thiểu. Vì lẽ đó, trong lúc dân chúng còn tranh đấu đòi cho các đảng phái được tự do thành lập, thì cần dùng những hình thức tổ chức phổ thông như thế nào mà ai ai cũng tham gia được cả.

Hiện thời ở gần hết các tỉnh, xu hướng ủng hộ Mặt trận bình dân bên chính quốc rất phổ biến. *Các lớp dân chúng nên có sáng kiến lập khẩn ở thành thị và thôn quê những uỷ ban "ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp"*. Nhiệm vụ của các uỷ ban ấy sẽ là:

1. Phổ biến chương trình của Mặt trận bình dân.
2. Ủng hộ các điều cải cách có tính chất tiến bộ của chính phủ bên chính quốc.
3. Hợp sức dân chúng Đông Dương với dân chúng Pháp để chống các thế lực phản động, các sự khiêu khích của tụi phát xít ở chính quốc và ở Đông Dương.
4. Sưu tập các điều nguyện vọng của nhân dân ở xứ này.

Trong điều kiện hiện tại ở xứ Đông Dương, những uỷ ban "ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp" như thế là những hình thức liên hiệp hành động của các lớp nhân dân ủng hộ tự do, hoà bình và bát gạo; là những tổ chức sơ khai, làm khởi điểm dự bị dân chúng đi tới việc thực hiện lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương.

Cần làm gì?

Nói chung là nhân dân Đông Dương cần bênh vực Mặt trận bình dân, cần lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương.

Đảng Trật tự xã hội Đông Dương (Parti de l'ordre Social Indochinois) là một đảng phát xít của người Pháp - hữu khuynh, Đảng Lập hiến, Lương hữu Đông Dương (Cercle Indochinois) đều là tay sai của bọn phát xít.

Các báo *Impartial*, *Croix d'Indochine*, *Presse Indochinoise*, *l'Avenir du Tonkin*, *La volonté Indochinoise*, *Tribune Indochinoise*, v.v. là những cơ quan ủng hộ chủ nghĩa phát xít và công kích Mặt trận bình dân.

Báo *Le Militant* của nhóm theo chủ nghĩa Tờrôttxky cũng là một cơ quan phản đối Mặt trận bình dân, bênh vực tụi phản cách mạng, âm mưu đánh đổ Liên bang Xôviết. Tờ báo ấy dùng những lời giả dối "cách mạng" mà lường gạt quần chúng nhưng kỳ thật thì họ cũng làm tay sai cho bọn phát xít.

Ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp thì phải hưởng ứng anh em chị em ở chính quốc mà chống chủ nghĩa phát xít và hết các thế lực phản động cả ở Pháp và ở các xứ thuộc địa.

Xứ Pháp dưới chính thể Mặt trận bình dân rất thân thiện với Liên bang Xôviết là xứ triệt để ủng hộ chính sách thế giới hoà bình.

Ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp thì cần ủng hộ chính sách hoà bình của Liên bang Xôviết.

Nếu bọn Phrăngcô và Môla mà thắng lợi thì xứ Pháp sẽ bị ba nước phát xít bao vây, rồi sau đó bọn Đờ la Rôccơ và Đôriô sẽ thừa tình thế cô độc của Chính phủ Mặt trận bình dân mà làm chính biến phản động để lên nắm chính quyền.

Ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp không thể không ủng hộ Mặt trận bình dân Tây Ban Nha đương dũng cảm chống phát xít và ủng hộ nền dân chủ, nghĩa là quyền độc lập của xứ ấy.

Phát xít Đức là đồng minh với phát xít Nhật.

Bọn phát xít Nhật và Đức là hai tên thủ phạm gây ra đế quốc chiến tranh và phá hoại thế giới hoà bình.

Ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp thì đồng thời cần ủng hộ Mặt trận dân tộc kháng Nhật ở Tàu là một mặt trận cương quyết chống đế quốc chiến tranh, dũng cảm bênh vực chính sách thế giới hoà bình ở Viễn Đông.

Hãy ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp!

Hãy bước tới Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương?

Tài liệu lưu tại Thư viện
Quốc gia, ký hiệu SV/786.

1. Lê Văn Thử: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn L (B.T).

2. Trần Văn Thạch: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn T (B.T).

3. Phan Văn Chánh: Xem bản chỉ dẫn tên người vần P (*B.T*).
4. Nguyễn Văn Tạo: Xem bản chỉ dẫn tên người vần T (*B.T*).

ÔNG TRẦN VĂN THẠCH NÓI LÁO

Ông Trần Văn Thạch nói láo tày trời. Chính bọn ông Thâu, Thạch, Thử, Số, Tường, Hùm và Phan Văn Chánh (đảng viên của Đệ tứ Quốc tế) đã dùng đủ phương pháp chia rẽ giai cấp thợ thuyền, ly gián Mặt trận nhân dân thống nhất ở trong nhóm *La Lutte*, mà nay ông Thạch lại dám lên tiếng viết bài trong báo *Le Flambeau d' Annam*, ngày 18-8, nói sự ly gián ấy là tội ác của các anh đảng viên Đệ tam Quốc tế.

Gà đẻ gà cục tác. Bọn ông Thạch đã chia rẽ Mặt trận thống nhất rồi bây giờ lại dám giấu bịt các lỗi của phái mình và đổ tội cho kẻ khác. Các ông khéo lừa gạt quần chúng quá chừng, mà không sợ người ta vạch mặt chỉ tên. Thêm nữa hiện nay, bọn tởrớtxkit lại còn giả dối hiệu triệu mặt trận "thống nhất". Tôi phải chỉ vạch những chỗ nói láo của ông Thạch và báo *La Lutte* về sự phân liệt trong nhóm ấy.

Điều kiện liên hiệp hành động

Ai ai cũng thừa biết rằng các anh Tạo, Nguyễn¹, v.v. liên hiệp hành động với nhóm ông Thạch trong tờ *La Lutte* là vì hai bên thừa nhận một chương trình hành động tối thiểu gồm những điều kiện tranh đấu chống thế lực phản động và bên vực quyền lợi thiết thực hằng ngày cho quần chúng lao động Đông Dương. Và lại, hai phái đồng minh còn cam đoan với nhau:

1. Không bao giờ nói xấu Liên bang Xôviết.
2. Không được chống các Đảng Cộng sản.
3. Không được đăng một bài nào có tính chất trái với chương trình liên hiệp hành động hay công kích đường chính trị của một xu hướng đồng minh.

Ai chia rẽ?

Trong khoảng ba năm liên hiệp hành động, phái anh Tạo không bao giờ viết bài chửi Tởrớtxky và Đệ tứ Quốc tế, không hề khi nào công kích phái ông Thạch trên

mặt báo *La Lutte*. Chúng tôi thách ông Thạch hãy cắt trong báo *La Lutte* ra được những bài của các đồng chí chúng tôi chống xu hướng chính trị của phái ông coi đó đủ lòng chân thật của các đảng viên Đệ tam Quốc tế muốn duy trì sự hoà hảo trong nhóm *La Lutte* muốn để quyền lợi dân chúng trên quyền lợi đảng phái.

Còn bọn tởrớtxkít thì hở miệng là nói: Cần làm "cách mạng triệt để", cần "thống nhất" giai cấp vô sản, nhưng kỳ thật thì họ đồng thanh với tụi phát xít mà chửi mắng Đảng Cộng sản là một đảng cách mạng triệt để, họ ly gián giai cấp thợ thuyền bị cô độc, không đủ sức tranh đấu.

Các độc giả báo *La Lutte* đều nhớ rằng sau lúc Mặt trận bình dân lên cầm chính quyền, bọn tởrớtxkít tự động huỷ phá các điều kiện của chương trình hành động tối thiểu trong nhóm *La Lutte* mà công khai viết bài trong báo *La Lutte* chửi Đệ tam Quốc tế và Đảng Cộng sản Tàu là "phản cách mạng", vu cáo rằng Liên Xô phá cuộc cách mạng Tây Ban Nha, rằng những lãnh tụ của Đảng Cộng sản Pháp là phản động, rằng Mặt trận bình dân là một tổ chức giúp sức cho bọn phát xít... Với những bài ấy đăng trong hai mục: "Tin tức quốc tế" và "Quanh thế giới bằng báo chí", bọn tởrớtxkít muốn chia rẽ nhóm *La Lutte* nên mới dùng các thủ đoạn vô liêm sỉ là chửi mắng và vu khống các bạn đồng minh của mình trong một cơ quan liên hiệp hành động.

Ông Thạch còn nói láo rằng các đồng chí theo xu hướng Đệ tam Quốc tế xuất bản ra báo *L'Avant-garde* là cốt để chia rẽ nhóm *La Lutte*. Đó là một điều vu cáo thô bỉ, trẻ con. Trần Văn Thạch còn nhớ rằng bọn tởrớtxkít ra tờ báo *Le Militant* chín tháng trước báo *L'Avant-garde* không? Nếu họ chân thật muốn liên hiệp hành động với Đảng Cộng sản thì sao họ lại chửi đồng minh của họ? Họ có thể chửi cãi được rằng báo *Le Militant* cũng dùng một giọng như báo phát xít mà chửi Liên Xô không?

Ông Thạch có biết rằng trong nhóm *Le Travail* chỉ có một người tởrớtxkít, rằng từ lúc Mặt trận bình dân lên cầm quyền, một số người cộng sản xuất bản hơn 10 tờ báo quốc ngữ công khai thể mà trước ngày 9-6-1937, các báo ấy không hề chửi Đệ

tứ Quốc tế là cốt để cho Mặt trận thống nhất ở trong nhóm *La Lutte* được kiên vững và vĩnh viễn không?

Những chứng cứ ấy đủ tỏ ra ai trung thành, ai là phá hoại sự đồng minh trong nhóm *La Lutte*.

Dương Bạch Mai sang Pháp

Anh Mai được nhóm *La Lutte* và Lâm uỷ Trung ương Đông Dương Đại hội cử sang Pháp để vận động Chính phủ và các đảng phái Mặt trận bình dân can thiệp vào sự cấm các uỷ ban hành động ở Đông Dương. Nhưng công tác của anh Mai hoàn toàn bị bọn tờrôtxkít ở Sài Gòn và ở Pari phá hoại. Ở Sài Gòn, thì bọn tờrôtxkít chỉ Chính phủ Mặt trận bình dân, Đảng Cộng sản Pháp và các đảng phái trong Mặt trận là tay chân của bọn phát xít, là phản cách mạng, là phản bội quyền lợi quần chúng thuộc địa. Những lời vu cáo thô bỉ ấy của các ông Thạch, Thâu, Thử, Tường, Chánh, Sớ, Hùm làm cho chính phủ và các đảng tả phái ở Pháp phải trả lời cho anh Dương Bạch Mai rằng "anh là một người trợ bút của *La Lutte*, mà tờ báo ấy cho chúng tôi là tay chân phát xít thì sao lại nhờ chúng tôi giúp các anh". Bọn tờrôtxkít có hiểu sự mâu thuẫn ấy không? Các ông muốn cho Mặt trận bình dân ủng hộ dân chúng Đông Dương mà các ông lại đi chỉ người ta, như thế thật là không có tư cách. Anh Mai được Đảng Cộng sản Pháp giúp đỡ nên tổ chức được một cuộc mít tinh công cộng ở Pari, có các đảng phái trong Mặt trận bình dân tham gia. Ông Mutê cũng nhận lời tới diễn thuyết. Nhưng lúc gần tới giờ khai mạc mít tinh thì bọn tờrôtxkít rải truyền đơn kêu gọi dân chúng phản đối cuộc hội họp, vì lẽ đó mà ông Mutê lại không tới diễn thuyết. Xem việc đó lại đủ rõ ràng trong các trường hợp đó, các đồng chí của quý ông Thạch, Tường ở Pari đã làm một hành động khiêu khích, rất lợi cho bọn phát xít, rất hại cho dân chúng Đông Dương. Thế mà báo *Le Militant* số 7 và bài tuyên bố ngày 18-8-1937 của ông Thạch lại nói láo rằng vì anh Mai mà Đông Dương Đại hội không thực hiện được.

Ông Thạch đặt chuyện

Ông Thạch đặt chuyện rằng Đảng Cộng sản Pháp bắt buộc *La Lutte* phải theo Mặt trận bình dân. Đảng Cộng sản Đông Dương đối với Đảng Cộng sản Pháp là hoàn toàn độc lập. Đối với Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Cộng sản Pháp không có quyền bắt buộc làm điều gì huống chi là đặt chuyện rằng Đảng Cộng sản Pháp lại ra lệnh cho *La Lutte* là một tờ báo thuộc nhiều đảng phái.

Ông Thạch lại nói láo rằng, sau tháng 5-1936, Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Đông Dương không đồng ý kiến với nhau. Ông Thạch quên rằng chính sách Mặt trận bình dân là một chính sách chung cho cả 76 Đảng Cộng sản ở thế giới, chứ không phải chỉ riêng cho Đảng Cộng sản Pháp.

Bọn tởrớtxkit lại nói láo rằng, những người cộng sản ở Đông Dương không tán thành đề nghị của anh Mai về vấn đề ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp. Chúng tôi luôn luôn ủng hộ Mặt trận bình dân (ông Thạch nên xem lại bức thư công khai ngày 31-12-1936 của các độc giả cộng sản gửi cho *La Lutte*; bài bút chiến của Hong Qui Vit cãi với ông Thâu quyền "*Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân*" của anh Thanh Hương, trái hẳn với những lời vu cáo thô bỉ của ông Thạch cho rằng lúc trước những người cộng sản (Đệ tam Quốc tế) liên hiệp với tởrớtxkit chung quanh hai vấn đề: 1) phản đối Chính phủ Mặt trận nhân dân; 2) đui Đảng Cấp tiến ra khỏi Mặt trận bình dân. Các anh em đồng chí chúng tôi luôn luôn kịch liệt chống hai cái chủ trương khiêu khích ấy của bọn tởrớtxkit. Vì nếu hai điều ấy mà thực hiện thì Mặt trận bình dân tan rã, phát xít sẽ lên cầm chính quyền.

Chúng tôi cũng không đồng tình với các ông đảng viên tởrớtxkit về các vấn đề Đông Dương. Chúng tôi chủ trương lập Mặt trận thống nhất toàn thể nhân dân chung quanh một bản chương trình hành động tối thiểu để đòi các điều cải cách khẩn cấp, còn các đảng viên Đệ tứ Quốc tế thì chỉ muốn hạn chế sự hoạt động của quân chúng thợ thuyền trong phạm vi hàng ngũ của mình thôi.

Mượn cờ mà phá Mặt trận thống nhất ở *La Lutte*

Ngày 9-6 có cuộc họp ở nhóm *La Lutte*. Các ông đảng viên tởrôtxkit đề nghị đều là chương trình hành động tối thiểu gồm bốn điều: 1) ân xá; 2) tự do dân chủ; 3) tự do nghiệp đoàn; 4) thanh lọc cơ quan chính phủ thuộc địa. Trong cuộc hội nghị ấy, có anh Tạo, anh Nguyễn và chị Lựu² tham gia. Các đồng chí của chúng tôi đồng tình với bốn điều yêu cầu trên. Tuy nhiên, các đồng chí của ông Thâu lại hạn định ba tháng phải đòi cho được mấy điều ấy. Chính phủ bình dân đã lên cầm quyền rồi mà các điều cải cách còn bị bọn phản động phá hoại sự thực hiện, huống gì ở Đông Dương vừa nói, có thể hạn định ba tháng để đòi cho được các điều cải cách trên thì là một điều mưu mô vô lý để cho phái anh Tạo không thể hợp tác với bọn ông Thâu nữa. Hai bên có thể kế tiếp hợp tác với nhau nhưng từ nay về sau, những bài gì mà trái với tôn chỉ của một xu hướng nào trong nhóm *La Lutte* thì không được đăng. Anh Tạo lại đề nghị rằng, nhóm *La Lutte* phải ra một tờ tuyên ngôn nói cho quần chúng hay những điều sai lầm cũ của nhóm *La Lutte*. Điều kiện của phái ông Thâu là cốt để xong ba tháng thì chắc chắn sẽ không được các điều cải cách nói trên, lúc đó những người cộng sản sẽ sa vào bẫy tởrôtxkit mà chống Mặt trận bình dân đảng giúp cho bọn phát xít lên cầm chính quyền. Đề nghị của phái anh Tạo là cốt để cho các xu hướng chính trị hoà hảo với nhau mà làm việc, đảng bên vực quyền lợi cho quần chúng, các đảng viên tởrôtxkit bác điều đề nghị của anh Tạo. Thế là nhóm *La Lutte* phân liệt.

Ba anh Tạo, Nguyễn, Mai và chị Lựu ra nhóm *La Lutte* mà chưa tuyên bố sự phân liệt, là cốt để cho bọn tởrôtxkit suy nghĩ lại đến những cái kết quả xấu của sự phân liệt mà trở lại đề nghị cho nhóm anh Tạo những phương pháp liên hiệp hành động khác. Nhưng bọn ông Thâu liền đình chỉ xuất bản báo *Le Militant* và biến chuyên báo *La Lutte* thành một cơ quan 100% theo chủ nghĩa Tởrôtxky, nghĩa là chống chủ nghĩa cộng sản, chống tư tưởng Mặt trận bình dân.

Và lại phái anh Tạo còn chờ xử "vụ án" Tạo - Thâu - Ninh rồi hãy tuyên bố chuyện phân liệt để cho bọn tởrớtxkít hết mượn cớ nói láo rằng đảng viên Đệ tam Quốc tế ra nhóm *La Lutte* là vì muốn tránh khủng bố. Các đồng chí của Tạo đã đoán trước thế rồi, thế mà ngày 22-8, báo *La Lutte* lại vu cáo là anh em cộng sản lại muốn giúp quan toà khủng bố đảng viên tởrớtxkít. Bọn tởrớtxkít nói láo như thế, thì chỉ mau làm mất ảnh hưởng rất eo hẹp của họ mà thôi. Sau vụ xử án Tạo - Thâu - Ninh thì Tạo, Nguyễn và Lữ đều ở tù. Anh Mai thì đau, nên chưa kịp tuyên bố sự phân liệt.

Chủ nghĩa Tởrớtxky là một chủ nghĩa phản cách mạng. Đệ tứ Quốc tế là đội tiên phong của tụi tư sản phản động Đông Dương. Bọn tởrớtxkít ở Đông Dương, ngoài miệng thì nói là bên vực quyền lợi dân chúng mà kỳ thực thì sự hoạt động khiêu khích của họ rất thích hợp cho quyền lợi của bọn phát xít. Họ bây giờ giả dối hô hào lập Mặt trận thống nhất vô sản, ta có thể hợp tác với họ đình chỉ chống Mặt trận bình dân, chửi các Đảng Cộng sản và Liên bang Xôviết và nếu họ chân thật đi với các đảng phái cấp tiến mà bên vực quyền lợi quần chúng.

Còn nếu họ cứ kế tiếp thi hành những thủ đoạn khiêu khích chia rẽ giai cấp thợ thuyền, nói xấu Mặt trận bình dân như bấy lâu nay thì ta phải đối với họ như là tụi phát xít phản cách mạng. Dân chúng Đông Dương nên nhận định rằng trong hoàn cảnh hiện thời, ai ủng hộ Mặt trận bình dân là bạn của dân chúng; ai phản đối mặt trận ấy, là tay sai của phát xít.

Ta chống bọn lãnh tụ tởrớtxkít khiêu khích, nhưng ta vui lòng liên hiệp hành động với các anh em đảng viên hạ cấp và quần chúng lao động bị bọn lãnh tụ phản động kia đã lừa gạt, kéo vào con đường sai lạc. Ta mong rằng những bộ phận quần chúng bị bọn lãnh tụ tởrớtxkít lừa gạt, mau mau thoát ly ảnh hưởng của tụi khiêu khích, tụi tay sai phát xít ấy.

CHÂU DÂN

Báo *Kịch bóng*, bộ mới,
số 2, ra ngày 26-8-1937.

SỰ THẬT VỀ VIỆC CHIA RẼ TRONG NỘI BỘ NHÓM LA LUTTE

Đang cập nhật...

ỦNG HỘ MẶT TRẬN NHÂN DÂN ĐÔNG DƯƠNG

Thưa ông Tổng Biên tập và đồng nghiệp thân mến,

Chúng tôi đã đọc rất kỹ bài xã luận "*Thoả hiệp*" đăng trên số 27-8 của báo *Đuốc Nhà Nam*.

Chúng tôi phấn khởi báo tin rằng, chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh lòng nhiệt tình của các đồng nghiệp muốn thực hiện sự liên minh giữa giai cấp vô sản và các tầng lớp trung gian để bảo vệ lợi ích của nhân dân. Tuy thế, chúng tôi xin phép lưu ý các anh rằng chúng tôi quan niệm sự thống nhất hành động rộng rãi hơn các anh nhiều.

Đối với chúng tôi, ở giai đoạn hiện nay của phong trào bình dân, giai cấp vô sản - không từ bỏ học thuyết và mục tiêu cách mạng của mình - có thể và phải liên minh không chỉ với các giai cấp trung gian mà cả với tất cả các tầng lớp xã hội khác (kể cả các giai cấp hữu sản - trừ các phần tử phản động) và như vậy, không phân biệt xu hướng chính trị, tôn giáo và dân tộc, nhằm đấu tranh giành những quyền tự do dân chủ và những cải cách khẩn cấp khác cần thiết cho sự phát triển của dân tộc ta. Ngài Tổng Biên tập và đồng nghiệp thân mến, hẳn ngài dư biết rằng chúng ta nhiệt liệt chủ trương chính sách thành lập một Mặt trận nhân dân Đông Dương rộng lớn. Chính sách này nghĩa là gì nếu không phải là đoàn kết toàn dân lại.

Bọn tởrôttxkít ở thuộc địa nói thống nhất hành động với giai cấp vô sản nhưng lại chống chủ trương Mặt trận Đông Dương, nghĩa là trên thực tế chống lại sự đoàn kết toàn dân tộc và nói chung và chống lại liên minh giữa giai cấp công nhân và các tầng lớp trung gian nói riêng.

Tranh luận với các đồng chí Nguyễn An Ninh và Hong Qui Vit (thuộc Đệ tam Quốc tế), ông Tạ Thu Thâu chẳng đã nhân danh nhóm tởrôttxkít, tuyên bố trong bốn số *La Lutte* tháng 3 và tháng 5 rằng giai cấp công nhân không cần công tác tổ chức trong các tầng lớp xã hội khác đó sao?

Đúng, rằng mặt trận vô sản bao giờ cũng cần thiết nhưng chúng tôi cho rằng còn phải mở rộng nó ra thành Mặt trận nhân dân. Sự bè phái hẹp hòi và vô bổ của bọn tởrớtxkít trong thực tế làm giai cấp vô sản bị cô lập, làm cho nó kém tính chiến đấu và làm cho toàn dân bỏ bê các mối quan tâm về dân tộc.

Và việc từ bỏ các quyền lợi dân tộc này đến lượt nó, lại vi phạm chủ nghĩa quốc tế mà từ bao lâu nay bọn tởrớtxkít đeo đuổi.

Chúng tôi, những người cộng sản theo Đệ tam Quốc tế, bao giờ cũng quyết đặt lợi ích chung của toàn dân tộc lên trên lợi ích của các đảng và phe phái; còn bọn tởrớtxkít, thu hẹp hoạt động bè phái của họ trong khuôn khổ hẹp hòi của sự "đoàn kết vô sản", lên án những thành viên của sự thống nhất dân tộc (tức là của Mặt trận bình dân) là bọn "phản bội", "bọn cải cách" và "tay chân của chủ nghĩa phát xít".

Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng thống nhất hành động với tất cả các nhóm chính trị ở Pháp và thuộc địa "trong khuôn khổ rộng rãi thống nhất dân tộc". Chúng tôi kiên quyết từ chối liên minh với những ai tuyên bố chống phát xít nhưng lại hòa theo bọn phản động đủ loại để chia rẽ Mặt trận bình dân Pháp, cản trở sự thống nhất của nhân dân Đông Dương và bằng cách ấy, phá hoại sự đoàn kết giữa nhân dân mẫu quốc và thuộc địa.

Tất cả do nhân dân,

Tất cả vì nhân dân,

Đó là hai khẩu hiệu đấu tranh chính của chúng tôi ở giai đoạn hiện nay.

Như thế chúng tôi chỉ có thể liên minh hành động với bọn tởrớtxkít trong khuôn khổ đoàn kết với nhân dân và Mặt trận bình dân và với điều kiện rõ ràng:

1- Các tổ chức ấy thật thà ủng hộ một cương lĩnh tối thiểu hành động cho Mặt trận nhân dân chớ không cho một lập trường phe phái của một nhóm nhỏ tự xưng là chiến sĩ công nhân, chống lại sự đoàn kết dân tộc.

2- Họ phải thôi chống đối các Đảng Cộng sản là những tổ chức chủ trương Mặt trận bình dân đấu tranh cho hoà bình, tự do và cơm áo; phải thôi chửi bới Liên Xô,

thành trì của hoà bình thế giới và xứ sở đang xây dựng một xã hội không có giai cấp, không có người bóc lột người.

3- Họ phải thành thật ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp và mọi chính phủ đang và sẽ do nó thành lập nhưng vẫn giữ quyền phê bình thân ái tất cả những sai phạm của Mặt trận và của các chính phủ do Mặt trận lập nên.

Nếu bọn tởrôtksít thuộc địa chịu chấp nhận ba điều kiện trên, về phía chúng tôi sẽ thôi công kích họ và sẽ cùng họ tay nắm tay cùng chiến đấu chống phản động thuộc địa và để ủng hộ những yêu sách của nhân dân. Chúng tôi bảo đảm trước với họ rằng Đảng Cộng sản Pháp và những tổ chức của Mặt trận bình dân thôi không coi họ là tay chân trực tiếp của chủ nghĩa phát xít và ủng hộ họ chân thành, thật lòng.

Bạn đồng nghiệp thân mến, anh thấy đấy: sự chia tay của chúng tôi với bọn tởrôtksít không vì tự ái trẻ con mà là kết quả của những chia rẽ về chính trị giữa họ với chúng tôi, chủ yếu trên vấn đề ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp nói chung và sự thống nhất nhân dân Đông Dương nói riêng.

Thưa ông Tổng Biên tập, ông chớ cho rằng việc ông Thạch định trao đổi với đại biểu Hônen là "một bằng chứng rằng bọn tởrôtksít chân thành muốn làm lành với những người cộng sản".

Chúng tôi chỉ thấy trong sự việc đó một hành động khéo léo của bọn tởrôtksít vì nếu họ chân thành thì họ đã không đón đại biểu của Clichy trở về từ Trung Quốc bằng những lời chửi bới tục tằn trong thư ngỏ đăng trên *Đuốc Nhà Nam* ngày 28-7. Cũng thế, yêu cầu của nhóm *La Lutte* tham gia mít tinh hụt ngày 27 vừa qua cũng là một bằng chứng khác về sự phá hoại của Mặt trận bình dân và về việc bọn tởrôtksít cản trở sự đoàn kết nhân dân. Họ âm mưu đến cuộc họp chung để reo hò bậy bạ chống Mặt trận bình dân và Đảng Cộng sản Pháp trước quần chúng nhân dân nước này.

Bài báo ngày 21 vừa qua của tờ *La Lutte* về cuộc mít tinh không thành này đã lớn tiếng tố cáo bọn phá hoại.

Chúng tôi không chỉ nóng lòng mong bọn tởtxkít trả lời về vấn đề thống nhất hành động của toàn thể nhân dân Đông Dương chống phản động thuộc địa và để giành các quyền tự do dân chủ và những cải cách cấp bách khác mà chúng tôi còn yêu cầu các đảng phái và các nhóm chính trị khác nêu ý kiến của họ về vấn đề thời sự cấp bách này.

Chúng tôi muốn nhân dân Đông Dương đoàn kết và bằng mọi cách chúng tôi gắng thực hiện chiến lược này.

Chúng tôi xin cảm ơn trước.

Mong ông Tổng Biên tập và đồng nghiệp nhận lời chào Mặt trận bình dân của chúng tôi.

MỘT NHÓM CÔNG NHÂN
BAN BIÊN TẬP BÁO L'AVANT-GARDE

Báo *En Avant* (tiếng Pháp),
số 5 ra ngày 17-9-1937 và số 6, ra ngày 24-9-1937.

Ai chia rẽ nhóm La Lutte?

NGUYỄN VĂN TRẦN

AI CHIA RẼ NHÓM LA LUTTE?

**Khi báo *La Lutte* còn là cơ quan hiệp nhất Sự thật
trong nhóm Tạo - Ninh - Thâu**

Nhóm Le Peuple xuất bản, 1938

LỜI TỰA

Ngày 9-6-1937, nhóm *La Lutte*, Mặt trận thống nhất nhân dân xứ này, tan rã.

Đối với phong trào tranh đấu của quần chúng mới bắt đầu sôi nổi, sự chia rẽ trong nhóm *La Lutte* là một cái trở lực rất lớn.

Kẻ nào đã cố tâm gây ra sự chia rẽ ấy đối với quần chúng, quốc dân, đã làm nên tội ác không vừa.

Những người có chân trong nhóm *La Lutte*, Tạo, Nguyễn, Mai, Ninh, Lựu, những người có bổn phận phải tố cáo cho dân chúng biết ai chia rẽ nhóm *La Lutte*, chưa kịp nói năng gì thì kẻ đã vào tù, người phải bệnh.

Mãi đến 2, 3 tháng sau khi đứng ra chủ trương tờ *Kịch bóng*, tờ báo biết đời chỉ có một ngày, tôi đã vội vàng bọc bạch cho dân chúng biết: chính đám Thâu, Tường, Thạch, Thử là kẻ lập tâm phá tan nhóm *La Lutte*.

Ngặt nội dung một bài báo, vài cột giấy không đủ nói ngọn ngành, không thể đem ra hết những bằng cứ "hết chối cãi" đăng để lên án bọn phá hoại ấy nên nay tôi phải còn nhờ đến vài bạn trước kia có chân trong nhóm *La Lutte*, nhất là chị Nguyễn Thị Lựu, đang làm việc chung với tôi trong nhóm *Le Peuple*, để viết ra quyển sách này.

Tất cả dân chúng đọc nó, rồi không còn hiểu biết mờ ám trong vụ chia rẽ của nhóm *La Lutte*, không còn để cho bọn *La Lutte* bây giờ láo dối lừa gạt nữa; người viết quyển sách nhỏ này đã làm bổn phận đối với quần chúng, quốc dân vậy.

NGUYỄN VĂN TRẦN

LỜI NÓI ĐẦU

Bọn tởrôt-xít tuyên truyền rằng có sự chia rẽ giữa nhóm *La Lutte* là bởi Đảng Cộng sản Pháp.

Chúng lấy bức thư của Gitton và việc đồng chí Hônen không chịu bắt tay Thạch giữa rạp hát Tây làm bằng cứ.

Cuốn sách nhỏ này để trả lời cho những điều vu cáo láo xược của bọn Thâu, Thạch.

Nó nhắc gốc tích sự thành lập của nhóm *La Lutte* và những sự khiêu khích chia rẽ của bọn Đệ tứ từ trước.

Những lúc phong trào Đông Dương Đại hội, các cuộc đình công, bọn tởrôt-xít đã lộ mặt phản động rõ ràng.

Ước mong thợ thuyền, nông dân, tiểu thương, các lực lượng dân chủ, hiểu thấu tâm lý của bọn Thâu mà đề phòng sự phá hoại của chúng.

TUYÊN CỬ HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ

Năm 1933

Báo *La Lutte* xuất bản lần đầu

Sau những năm khủng bố (1930 - 1931) quần chúng Đông Dương tranh đấu trong những điều kiện rất khó khăn. Các cuộc tranh đấu của công nông đều bị giải tán bằng sự bắt bớ lung tung, đánh đập ghê tởm và kết án rất nặng nề những kẻ đã nhúng tay vào.

Thợ thuyền đòi tăng lương bị cáo là cộng sản, bị giải tòa; nông dân phản đối chủ ruộng, cũng chịu đồng một số phận.

Thế mà các nhà chính trị phú hào, các báo tư bản lại còn kêu gào người đương cuộc hãy trừng trị thẳng tay hơn nữa.

Đảng Cộng sản Đông Dương bị truy nã nguy ngập. Mỗi lần tổ chức lại, là mỗi lần bị khám phá.

Năm 1931, Nguyễn Văn Tạo sau tám tháng bị giam ở Pari bị đưa về xứ. Đứng trước tình thế nói trên, anh thấy cần kíp phải gây một *phong trào công khai* để ủng hộ cho thợ thuyền tranh đấu, đòi cải thiện sự sinh hoạt của họ, chống khủng bố và bênh vực Đảng Cộng sản, đảng ấy bị vu cáo là đảng của những người chuyên việc "đốt nhà cướp của".

Khi Nguyễn An Ninh ra khám. Ninh, Tạo gặp nhau trao đổi ý kiến, đều nhất định cần phải gây dựng một cơ quan ngôn luận. Hai người cũng có đến bàn tính với cụ Phan Văn Trường. Nhưng sự trù tính không chóng thành vì tài chính khiếm khuyết.

Năm 1932, Nguyễn Văn Tạo vào viết báo *Trung lập*, đó là khởi đầu sự thực hành những điều lo lắng của anh. Với một lối văn mới và cứng cỏi, anh bênh vực nhiệt liệt giai cấp cần lao, xoay báo *Trung lập* thành cơ quan của thợ thuyền.

Lúc bấy giờ, báo quốc ngữ còn bị kiểm duyệt rất gắt gao. Những tiếng "lao động", "tư bản", "quần chúng" thường bị những lằn viết chì xanh gạt bỏ không chút thương hại. Dầu vậy, anh cứ cứng đầu dùng mãi; kiểm duyệt bỏ sót chữ nào hay chữ nấy.

Thợ thuyền hoan nghênh báo *Trung lập* đặc biệt vì không ngày nào báo ấy không nói đến tình cảnh của họ, kêu gào họ tổ chức lại và tranh đấu. Báo *Trung lập* dưới bút quyền của Nguyễn Văn Tạo đã ghi tên mình một cách rõ ràng trên lịch sử tranh đấu công khai của dân chúng Đông Dương.

Tháng 4-1933, cử Hội đồng thành phố Sài Gòn, Nguyễn Văn Tạo viết báo kêu gọi thợ thuyền tham gia cuộc tuyển cử.

Từ trước đến giờ, thợ thuyền vẫn giao phó mạng vận mình trong tay bọn hội đồng tư bản mặc cho chúng bán đứng để mua danh đoạt lợi. "Thợ thầy, tiểu thương ngày nay đã giác ngộ, có quyền ứng cử và bầu cử, phải chọn người của giai cấp lao khổ đưa vào hội đồng thành phố, để đòi bỏ những món thuế nặng, những món tiền phở xá, đèn nước, lấy lại cái quyền chính trị đã giao cho các ông hội đồng tư bản thối nay".

Ý kiến của Tạo được thợ thầy hưởng ứng, đem ra bàn bạc xôn xao ở trong các xưởng, các sở.

Cùng với Nguyễn An Ninh, Trịnh Hưng Ngẫu^[1], Tạo tìm thợ, thầy lập một sở lao động. Ngẫu khuyên Nguyễn Văn Tạo ra đứng đầu sở, Tạo dùng dằng chẳng muốn thiên hạ ngộ nhận mình ham danh hão. Một điều khác là Tạo không muốn đứng chung sở với Trần Văn Thạch là một người không phải chiến sĩ thành thật và đứng đắn của thợ thuyền mà Tạo đã biết từ lâu. Thạch ra mặt phản đối, dựa theo phong trào quần chúng là bởi nhà nước không chịu bỏ dụng anh ta đấy thôi. Cũng như

phần nhiều cựu học sinh trường bản quốc, Tạo không ưa cái thói kiêu hãnh, ham danh dự, cái óc tiểu tư sản, trí thức của Thạch.

Trong lúc vận động tranh cử, Tạo nhận được nhiều bức thư phản đối Thạch. Bác vật Phan Hiếu K, nhắc lại khi Trần Văn Thạch ở Tulông chỉ là một tên lập hiến cải lương, đã viết thư cho Bộ Thuộc địa xin một chân giáo sư khi trở về nước, và sau khi lên Pari, chỉ làm chính trị trong đám học sinh phú hào. Trần Văn Thạch chẳng qua là một tên lập hiến không gặp thời, đi lạc vào phong trào của vô sản.

Nguyễn Văn Tạo phải đứng chung một sỏ với Thạch là một điều bất đắc dĩ và là một sự khổ tâm cho Tạo lắm.

Vận động tranh cử đã đành có báo *Trung lập* nhưng đối với hạng trí thức cũng còn cần phải có một tờ báo bằng chữ Pháp để cổ động với họ nữa. Trịnh Hưng Ngẫu rất sốt sắng lo về mặt tài chính và cũng nhờ ông bà Trần Thiên Quý giúp vào nên báo *La Lutte* ra đời được bốn số trong lúc tuyển cử, có Thạch phụ giúp về bài vở. Thạch với Tạo phải nhiều lần cãi nhau, vì Thạch chủ trương không nên nói đến sự giai cấp tranh đấu, sợ những cử tri không phải là thợ thuyền không bỏ thăm cho sỏ lao động. Điều ấy không lạ, vì Thạch, một vị cử nhân văn chương, tự hào rằng mình là thượng lưu, trí thức nào có biết gì đến chủ nghĩa của Mác mà hồng bênh vực cho sự tranh đấu của giai cấp thợ thuyền.

Thạch ra tranh cử với sỏ lao động nhưng không có đức tin ở nơi quần chúng lao động. Lênin thường nói, một người nào không có đức tin ở lực lượng của quần chúng, người ấy không phải một tay cách mạng, một chiến sĩ của giai cấp vô sản.

Ngày nay, mỗi lần Trần Văn Thạch mở miệng ra là thề bằng vô sản, lao động là cũng nhờ được đặc cử hồi năm 1933 vậy. Nếu không, chưa biết lúc này Thạch đương ở về phe phản động nào.

Ghế hội đồng thành phố là nấc thang chính trị cho Thạch lợi dụng lao động để thỏa sự bất mãn của mình đối với chính phủ. Thạch còn ở trong phong trào quần chúng

bao lâu nữa là tùy cái chân hội đồng thành phố và sự gạt gẫm quần chúng của anh ta đó thôi.

Nguyễn Văn Tạo đắc cử mới 25 tuổi, bị chính phủ kiện xin hủy chức vì chưa đúng tuổi. Trần Văn Thạch không có đóng 25\$ bạc thuế cũng bị hủy chức.

Sau cuộc tuyển cử, chính phủ thấy thế lực của báo *Trung lập* mạnh mẽ như vậy liền rút giấy phép. *Trung lập* chết. Song nó đã chinh phục được một thành tích rất vẻ vang, nhờ nó mà phong trào công khai vận động và cái kết quả của cuộc tuyển cử 1933 còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến ngày nay.

Báo *La Lutte* tái bản

Báo *Trung lập* chết, không còn cơ quan để phô bày tư tưởng của mình, Ninh, Tạo bàn định cho ra tờ *La Lutte* lại. Khi Vayăng Cutuyariê và Peri qua, Tạo yêu cầu Đảng Cộng sản trợ giúp và ủng hộ. Nhưng có xuất bản tờ báo bằng chữ Pháp thì cũng là một cơ quan phản đế chứ không phải là cơ quan của Đảng Cộng sản. Mà hễ tờ báo có tính chất ấy thì không sao không cộng tác với các phần tử trí thức khác ở Pháp về. Bởi vậy, khi họp nhau trong một tiệm cơm khách trú trong Chợ Lớn để khai sinh cho tờ *La Lutte* trở lại, thì ngoài Ninh, Tạo có Thử, Thạch, Thâu, Ngẫu, Hùm, Chánh, Phương và nhiều anh em khác.

Thâu, Tạo lần này mới làm việc chung với nhau, chứ lúc còn ở Pari hai người không thể nào gặp nhau mà chẳng xung đột. Thâu, lúc mới qua Pháp, đầu óc còn mù mờ, thờ chủ nghĩa quốc gia đặt sệt. Thay Nguyễn Thế Truyền, Thâu cầm đầu Đảng Việt Nam độc lập, giao thiệp với Phương và Chánh là hai người hội viên của hội học sinh giàu ở Pari.

Thâu có lần đến Đảng Cộng sản xin trợ giúp cho Đảng Việt Nam độc lập, nhưng viên thư ký của Ủy ban thuộc địa bảo Thâu đưa chương trình chính trị của Đảng và cho Đảng Cộng sản xem trước. Vì, dầu rằng Đảng Cộng sản hết sức ủng hộ các phong trào dân tộc giải phóng ở thuộc địa nhưng ít ra các phong trào ấy cũng thực

sự có tính chất phản đế và có lợi cho dân chúng thuộc địa mới được. Đảng Cộng sản Pháp không ủng hộ bọn quốc gia thuộc địa nào không có chương trình rõ rệt phản đế.

Thâu nghĩ sao không biết rồi không giao thiệp với Đảng Cộng sản Pháp mà còn trở lại công kích và nói Liên Xô là "đế quốc đỏ". Những người bạo động Yên Bái bị kết án tử hình, Tào nhân danh những người cộng sản An Nam, gửi thư cho Đảng Việt Nam độc lập, đề nghị lập mít tinh kêu gọi vô sản Pháp ủng hộ mấy người bị án. Thâu rải truyền đơn từ chối, nói rằng làm vậy là vô ích (!!) và chửi Tào là "thờ bài vị cộng sản", vì Thâu chỉ làm việc trong một nhóm trí thức cô độc, không tin vào hành động quần chúng.

Nhưng, thời cuộc ở Đông Dương càng ngày càng mở mắt cho Thâu thấy rằng: lực lượng cách mạng là do ở sự tranh đấu hằng ngày của công nông, chứ không phải do nơi nhiệt huyết của một nhóm trí thức có lòng ái quốc. Thâu xoay về quần chúng, nhưng trót đã lỡ chửi Đảng Cộng sản rồi, Thâu bèn chạy theo bọn khiêu khích mà Đảng Cộng sản Pháp đã đuổi ra. Thế là tiện cho Thâu, một mặt có thể nói rằng mình làm việc với quần chúng công nông; một mặt khác đội lốt cực tả, sỉ mạ những người cộng sản chân chính.

Sau cuộc biểu tình trước điện Êlidê, Thâu và các đồng chí bị đưa về trước. Tào còn bị giam ở khám Xăngtê. Về nước, Thâu xin gia nhập Đảng Cộng sản nhưng Đảng không cho. Thâu không hành động gì về công khai cả. Khi thấy phong trào lao động và tuyển cử hội đồng thành phố do báo *Trung lập* và *La Lutte* gây ra có thể cho mình ra mặt, Thâu mới đến cùng Tào bàn định xuất bản báo *La Lutte*.

Chương trình của báo *La Lutte* bây giờ là chống đế quốc, bênh vực công nông, tiểu tư sản.

Hết thấy những người chịu giúp tay vào tờ *La Lutte* đều nhận thế và lại còn nhận sự căm tuyệt việc vu cáo cho Liên bang Xôviết và khiêu khích chửi Đế tam Quốc

té. Nếu các người tởrớtxkít, họ có chút ít lương tâm, ngày nay họ phải tự nhận rằng họ đã phản bội lời hứa của họ một cách vô liêm sỉ.

Ban chỉ huy của báo *La Lutte* gồm có Thâu, Ninh, Tạo, chính Trịnh Hưng Ngẫu đề nghị có Ninh ở trong ban chỉ huy để ngăn bớt những sự xung đột ý kiến giữa Thâu và Tạo.

Nhưng người không chịu nổi Thâu mà phải văng ra trước lại là Trịnh Hưng Ngẫu. Ngẫu không chịu được cách làm việc và đối đãi của Thâu mà Ngẫu cho là "độc đoán" (dictature).

Bài vở trước khi đưa xuống nhà in phải qua Tạo, Thâu, Ninh xem trước. Ba người có đồng ý rồi mới cho đăng. Tình thế này dây dưa được ít lâu. Nếu các người tởrớtxkít mà có quan niệm làm việc chung như thế thì đâu có sự chia rẽ ngày nay. Trái lại Thâu lại vẫn quen tính độc đoán không muốn làm đúng theo sự giao ước trên, viện cớ rằng mình mắc đi dạy không thể viết bài trước được, không đưa bài của mình cho hai người có trách nhiệm kia coi trước nữa.

Cơ quan *La Lutte* không có người ở Lê Văn Thử mới xin cho mình ở coi.

Nhóm *La Lutte* tuy là ba phái liên hiệp nhau, nhưng sự thật lúc ban đầu chẳng có tính đến sự ấy. Những phần tử trong nhóm *La Lutte* đều do sự hăng hái về cá nhân mà gia nhập thôi. Tiêu biểu cho phái Đệ tam Quốc tế thì chỉ có một mình Nguyễn Văn Tạo, còn bên phe Đệ tứ thời lộn xộn lắm, hăng chọi nhau luôn. Hồ Hữu Tường, Phương, Chánh, có Trần Văn Thạch cảm tình, chọi với Tạ Thu Thâu. Lê Văn Thử khi ở Pháp có chân trong Đảng Cộng sản, sau xu hướng theo Đôriô chủi cộng, rồi trở nên tởrớtxkít. Thế thì từ tởrớtxkít mà trở nên làm tay chân phát xít có gì lạ! Thâu dọn nhà về ở gần báo quán, thường tới lui và giúp tiền cơm cho những người ở nhà báo, nên làm ra mặt là ông chủ của báo *La Lutte*.

Báo *La Lutte* được quần chúng hoan nghênh vì nó dựa vào ảnh hưởng cộng sản và lấy sự bênh vực những người bị áp bức, đói khổ làm mục đích. Trong một thời kỳ đã qua, *La Lutte* thật là một cơ quan phản đế mạnh nhất từ xưa đến nay ở xứ Đông

Dương này. Bởi thế cho nên có nhiều người trí thức và thương gia ủng hộ nó về mặt tài chính.

Thanh thế báo *La Lutte* ở bên Pháp rất mạnh là nhờ Đảng Cộng sản cổ động và ủng hộ. Đảng Cộng sản kêu gọi thợ thuyền Pháp mua giúp. Mỗi tuần đều có bài và tin tức của Môngvi gửi qua. Ngày nay, bọn tởrớtxkít lấy báo *La Lutte* làm cơ quan chủi cộng sản ấy là chúng muốn gây nên sự chia rẽ giữa dân chúng Đông Dương với bình dân Pháp vậy.

Ảnh hưởng báo *La Lutte* càng bành trướng thì thợ thuyền càng kéo đến báo quán nườm nượp, kẻ mượn làm đơn thưa chủ cướp lương, đánh đập đuổi vô cớ, người nhờ phản đối những sự lạm quyền của bọn thừa hành công vụ.

Vấn đề phá giá đồng bạc là một dịp cho Thâu dựa theo phần đông của nhóm *La Lutte* để phản đối Huỳnh Văn Phương. Thâu đánh đổ Phương chẳng phải vì sự nghi ngờ của Ngẫu đưa ra (có một lần, Nguyễn An Ninh nói ngay mặt Phương rằng "Tôi không tin rằng anh là một chiến sĩ trong phong trào cách mạng") mà thật là để lật Phương vì Phương với Thâu chọi nhau trong đám tởrớtxkít.

Những cuộc tuyên cử

Năm 1935 có cuộc tuyên cử hội đồng quản hạt và hội đồng thành phố. Tuyên cử hội đồng quản hạt là một lúc vận động mạnh mẽ và có thế lực của nhóm *La Lutte*. Nhờ sự đồng tâm, sự hăng hái để bênh vực một cái chương trình tối thiểu của tất cả người trong nhóm, mà từ thành thị đến thôn quê, dân chúng đã giác ngộ quyền lợi một cách mãnh liệt.

Phái Đệ tam bây giờ có thêm Nguyễn Văn Nguyễn ở Côn Lôn mới về và Dương Bạch Mai tham gia nhóm *La Lutte*.

Tạo, Thạch, Mai ra tranh cử quận nhì; Hùm, Tường, Nguyễn ra tranh cử quận nhất. Dầu gặp bao nhiêu sự khó khăn, trở ngại của nhà cầm quyền, số lao động cũng gom được một số phiếu rất vẻ vang. Khi lập số tuyên cử hội đồng thành phố,

những người ứng cử phải gặp việc rắc rối là Tạo không chịu ra dự cử nữa. Tạo không muốn làm việc với Thạch giữa hội đồng vì Tạo cho rằng Thạch không hiểu chính trị khó bề làm việc chung. Thạch chỉ là một kẻ ham danh, đụng đâu nói đó cho có tên tuổi mà thôi. Tạo bảo Thâu ra tranh cử nhưng Thâu từ chối, nói rằng: "Trong đám anh em (ám chỉ Đảng Cộng sản) biết tôi có xu hướng tởrớtxkít, tôi ra tranh cử sẽ bất lợi" Thâu lúc ấy biết thế lực của Đảng Cộng sản ở Sài Gòn rất mạnh, nên không dám lộ mặt lãnh tụ tởrớtxkít. Tạo hứa sẽ bày giải giúp cho anh em, biết rằng Thâu ra cặngđĩa cho nhóm *La Lutte* quyết định. Bàn cãi rất lâu, Tạo chịu đứng đầu số lao động lại có kèm theo Thâu, Thạch, Số, Vân, Lương.

Tạo, Thạch, Thâu, Mai đắc cử. Nhưng một lần nữa Tạo còn thiếu tám ngày nữa mới đúng tuổi, phải bị hủy chức lần thứ nhì với Thâu, Mai, hai người này vì không có Patente. Phiên nhóm đầu tiên để cử chức xã trưởng và các chức phó xã, chúng ta thấy những sự Tạo chỉ trích Thạch là không sai.

Với cái thái độ hoàn toàn trẻ con của Thạch, phe lao động mất cả các chân uỷ viên trong các uỷ ban của hội đồng thành phố. Thạch được đắc cử rồi, rất tự đắc, tưởng chừng mình là một chính trị đại gia, không còn phải kiêng nể anh em đồng chí nữa. Một lần Tạo, Ninh, Thâu, vô Phú Lâm kiểm Thạch, bàn về thái độ của va ở hội đồng thành phố, Thạch lại nói rằng: "Tôi sẵn lòng trả lời giữa quần chúng". Toàn thể nhóm *La Lutte* bỏ thăm một bản đề nghị trách cứ Thạch; bản ấy có đăng trong báo *La Lutte*. Thạch bị chỉ trích song không thực hành lời hăm dọa của mình "trả lời giữa quần chúng" mà tách ra. Thái độ của Thạch dụ dỗ, bót kiêu hãnh. Có lẽ cũng nhớ lại "gà lôi mang lột con công" ít nhiều chớ chẳng không?

Số lao động đắc cử lần thứ nhì, thanh thế của nhóm *La Lutte* rất lớn lao trong đám thợ thuyền. Lúc ấy xe thô mộ bị hãng Autobus muốn làm cho tiêu diệt nên bị phạt rất gắt gao. Hằng ngày có đến năm, mười người đánh xe tới báo quán yêu cầu các anh em hội đồng lao động can thiệp giùm. Lại thêm những người ở nhà lá bị đuổi phải rời khỏi những nơi mà họ đã cư trú từ

năm, bảy năm rồi. Xe thổ mộ, nhà lá là hai hạng dân nghèo được bốn anh em hội đồng lao động nhiệt liệt bênh vực. Xe thổ mộ chịu không nổi các viên cảnh sát, đều đồng hè nhau đình công phản đối.

Một đêm, trước ngày đình công ấy, vào lúc 3 giờ sáng, có một người lạ mặt chạy đến kêu cửa báo quán *La Lutte*. Phan Văn Hùm[2] ra mở cửa, gặp một người lạ mặt. Người ấy nói với Hùm rằng: "Xe thổ mộ sáng nay đình công anh hãy đi với tôi tìm họ". Hùm nào biết kẻ nói chuyện với mình là ai nên trả lời: "Để sáng sẽ hay, mấy người làm bậy ở tù thì chịu". Hùm bảo, thế là vì nghi anh chàng kia là người của sở mật thám. Vài ngày sau, Hùm phải nổi đóa mà đọc trong tờ báo bí mật của tờ *Rotxkit* xuất bản - tờ *Công xã* những lời chỉ trích Hùm là hèn nhát, sợ tù, v.v.. Trong báo bí mật mà nêu tên một người chiến sĩ của thợ thuyền là làm một việc điếm chí, khiêu khích, khốn nạn, chỉ có bọn *Rotxkit* mới làm như thế được mà thôi. Hùm rất bất bình, chán nản. Bọn *Rotxkit* (của Hồ Hữu Tường) rất phản đối nhóm *La Lutte*, nên kiếm chuyện với Hùm cũng phải. Bọn Hồ Hữu Tường cũng vẫn luôn luôn chống chọi hiềm khích với bọn Thâu, Thạch và viết sách phản đối, gọi bọn này là phái trung gian (centristes).

Một thời gian qua, Nguyễn An Ninh vì sanh kế phải bôn ba đi bán cù là khắp lục tỉnh. Ninh đi giao lại mấy chỗ chạy tiền cho Thâu. Lúc này Thâu ra mặt sốt sắng hoạt động bởi có nên Thâu rất tự đắc, lên mặt kiêu hãnh tự cho mình cái địa vị chủ của báo *La Lutte*. Có thêm bọn Lê Văn Thử xu phụ theo, tâng bốc Thâu, càng làm cho Thâu lên mặt lãnh tụ. Chúng gọi Thâu là "le colonel" (quan năm) như quan năm Đờ la Rôccơ lãnh tụ bọn Hỏa thập tự.

Phải chăng *Rotxkit* và phát xít có dây liên lạc quan hệ với nhau! Nhà Thâu ở gần báo quán, bao nhiêu thư từ, nhật báo, sách vở, gửi tặng, Thâu, Thử chia nhau xem và cắt hết.

Lê Văn Thử giao du với nhiều người rất khả nghi, gây trong đám thợ một luồng dư luận phân vân đã thấu tới tai Tạo, Thâu, Ninh. Ninh, Tạo, đem ra bàn với

Thâu, nhưng Thâu cứ làm ngơ. Có một lần Thâu đưa cho Tạo xem một bức thư tố cáo Thử và Ứng Hòa rồi xé bỏ chớ không định đoạt gì hết. Thâu cần dùng Thử để phù ngình mình, để chiếm cơ quan *La Lutte*, đón thư từ báo chí cho mình nên làm ngơ mãi, mặc dầu Ninh, Tạo hết sức bắt bình.

Nhà báo *La Lutte* là chỗ sở mật thám chú ý nhất, thế mà Thử đem những tên khả nghi về ở, ăn ngủ thường trực ở đó. Bọn ấy kéo tủ lục soạn giấy tờ một cách rất tự nhiên và tự tiện. Có lần, Ninh đã nói ngay mặt Thử: "Tao chưa có đủ bằng chứng để nói mày làm lính kín, nhưng tao có thể nói rằng mày là lỗ hổng cho lính kín dòm ngó vào trong nhóm *La Lutte*". Ninh chán nản, lâu lâu mới ghé *La Lutte* một lần. Ban chỉ huy bây giờ chỉ còn có Thâu, Tạo mà thôi. Bọn Tường, Chánh cứ kêu nài cử thêm người vào để đem Thạch thế chỗ của Ninh, Thâu lần lữa hoài, vì Thâu biết rằng Thạch không đủ sức ở vào cái địa vị ấy. Thâu cũng rõ rằng, nhờ Thạch chỉ là để viết bài mà thôi, chớ không mong gì nhờ anh về một vai trọng yếu.

Đông Dương Đại hội

Mặt trận bình dân chống phát xít được trọn thắng trong kỳ tuyển cử hội tháng 5-1936, gây trong đám quần chúng công nông một phong trào háng hái mới mẻ. Dân chúng Đông Dương để hy vọng mình vào Mặt trận bình dân và Đảng Cộng sản Pháp. Những bài của Tạo viết hưởng ứng Mặt trận bình dân Pháp đăng trong *La Lutte* được thợ thuyền chú ý và hoan nghênh. Thấy thế bọn tởrôttxkit mới xoay qua dùng báo bí mật *Công xã* bài xích Tạo một cách hèn nhất, vì bọn họ biết rằng Tạo không thể trả lời bằng cách của bọn họ dùng.

Biết dân chúng sôi nổi, Ninh đến thúc hối nhóm *La Lutte* lập Đông Dương Đại hội, để thảo nguyện vọng giao cho phái bộ điều tra. Một mặt, nhờ các cựu chính trị phạm và Đảng Cộng sản giúp vào, một mặt nhờ sức tuyên truyền của nhóm *La Lutte* cho nên uỷ ban hành động mọc lên như nấm. Từ thành thị, chí thôn quê không nơi nào mà không nghe tới Mặt trận bình dân, Đông Dương Đại hội. Đương

lúc này, các lực lượng của phái Đệ tam đều chăm chú vào việc vận động các lớp nhân dân thảo tập dân nguyện. Các chiến sĩ cộng sản dầu đàn ông, đàn bà, thanh niên đều chỉ lo chăm chú vào nhiệm vụ ấy mà thôi.

Giữa lúc ấy, bọn tởrớtxkít lại lộ mặt phản động, chia rẽ. Phái Đệ tứ từ trước đến giờ là một nhóm trí thức, không có cơ sở trong quần chúng. Thừa dịp có phong trào sôi nổi, bọn chúng mới định lợi dụng thanh thế của nhóm *La Lutte* để tìm cách lập bộ phận của phe mình trong đám thợ thuyền. Đâu có uỷ ban hành động, chúng cũng chạy đến giao thiệp, tuyên truyền cực tả, "Đông Dương Đại hội" không thành, một phần lỗi do nơi sự hành động khiêu khích của bọn tởrớtxkít vậy.

Đương lúc các phần tử tân tiến trong nước, trong các giai cấp bị áp bức tìm con đường liên lạc để đòi các quyền tự do dân chủ, bọn Thâu, Tường, Thử với cái giọng "cách mạng triệt để" của họ đã hành động chia rẽ thợ thuyền với các lớp dân chúng. Trong một phiên nhóm của toàn thể nhóm *La Lutte* ở báo quán bàn về bản chương trình tối thiểu để đưa ra bênh vực trước Đông Dương Đại hội, bọn Tường nhất định tới đại hội chỉ bênh vực chương trình của phái mình mà thôi. Chưa chi bọn tởrớtxkít đã định phá hoại Đông Dương Đại hội rồi. Tường đã nhìn nhận giữa nhóm *La Lutte* rằng mình được huân lệnh của những người tởrớtxkít bên Pháp biểu phải ra khỏi báo *La Lutte* mà bọn họ cho là ở trong tay của phái Đệ tam. Từ lúc có phong trào Đông Dương Đại hội, bọn tởrớtxkít thường chỉ nhóm họp riêng với nhau mà quyết định việc làm của bọn chúng, chứ không còn nghĩ gì tới nhóm *La Lutte* và sự hành động hợp nhất nữa.

Chúng không hỏi ý kiến của nhóm và báo cáo lại một sự hành động nào cả. Chúng đã ra mặt chia rẽ hẳn bằng một cách khiêu khích với phái Đệ tam.

Thậm chí Thử đem truyền đơn bí mật của bọn họ về in tại báo quán và lấy máy của *La Lutte* đánh máy những giấy tờ tởrớtxkít. Thế là không còn tiếng gì để phê bình cái thái độ ấy nữa.

Báo *La Lutte* và nhóm *La Lutte* từ đây không còn tính chất Mặt trận thống nhất mà báo quán *La Lutte* đã trở thành cái ổ tởrớtxkít.

Ninh, Thâu, Tạo bị bắt trên một tháng, nhờ bãi thực được thả ra. Thử sẵn ghét Ninh, vì Ninh hay chỉ mặt khả nghi của Thử, tìm hết cách hạ thanh thế của Ninh bằng sự phi báng cá nhân. Thử giao thiệp với vài người viết báo quốc ngữ mà cử chỉ của họ không cho chúng ta tin rằng họ là người thành thật với phong trào vô sản. Thử nhờ những kẻ ấy viết bài tâng bốc Thâu, và bịa chuyện cho họ chế nhạo Ninh trên mặt báo. Chiến thuật của bọn Thâu, Thử là làm cho Ninh chán nản xa lánh *La Lutte* vì ở đây Ninh thường chống lại những ý kiến và hành động không chính đáng của bọn tởrớtxkít. Mỗi khi Ninh đến báo quán mượn Thử đánh máy bài báo, hoặc đơn từ chi, thì Thử lại cự nự và thoái thác.

Chỗ tính toán của bọn tởrớtxkít cũng sâu thật. Ninh xa *La Lutte*, chỉ còn lại Tạo, Nguyễn, Lựu, Mai để đối đầu với Thâu, Thạch, Chánh, Tường, Thử, Số, Hùm. Mai thì không năng tới nhà báo. Viết bài, sửa bài chỉ có Nguyễn và Tạo. Thành ra cứ lầy có không đủ bài đăng, giờ chót bọn tởrớtxkít đưa những bài khó cho Tạo và Nguyễn tán thành, nhưng cũng đành phải để cho ra vậy. Không tuần nào Tạo không bắt bình bài của Chánh trong mục "Tin quốc tế". Làm việc chung, cố tránh sự xung đột được chừng nào càng tốt chừng nấy. Một mặt Tạo xóa bỏ những câu chỉ trích quá đáng của Chánh về Mặt trận bình dân Pháp và những câu khẩu hiệu tuyên truyền Đệ tứ, một mặt mỗi lần nhóm Tạo đem ra yêu cầu Chánh hãy đổi bớt giọng ấy đi. Chánh trả lời: "Tạo ở ban chỉ huy, có quyền xóa bỏ" rồi cũng cứ viết y như trước. Ai có sửa bài cho các báo đều hiểu sự khó khăn đối với thợ sắp chữ, khi bài đã sắp rồi mà còn bôi bỏ, chữa lại. Thành thử sự xung đột giữa hai phái Đệ tam và Đệ tứ càng cay nghiệt vì những mục của Chánh có trách nhiệm.

Còn nói gì Thạch, muốn viết gì thì viết, không cần phải suy nghĩ những sự lợi hại về mặt chính trị, miễn là tiếng dùng cho nặng nề cho ra vẻ quá khích là được;

chẳng những là Tạo, mà Thâu cũng phải nhọc lòng bỏ bớt những lời lẽ vô ý thức của Thạch.

Sự đời có nhiều việc các có đáng buồn cười, chính Tạo, Thâu lo tránh những sự vụng về vô lối của Thạch mà lại bị tù vì những lời quá khích phần nhiều của Thạch.

Phong trào đình công

Sự căng thẳng giữa hai phái Tạo, Thâu từ hồi Đông Dương Đại hội lại càng gay gắt thêm đến khi xảy ra các cuộc đình công ở vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.

Lúc Đông Dương Đại hội, Nguyễn, Thu, Lựu tổ chức các uỷ ban hành động vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định thành một tổ chức có liên lạc với nhau. Bọn Thâu, Thử thấy thế sợ mất ảnh hưởng, nên mỗi khi có đại biểu uỷ ban lao động nào đến *La Lutte* để hỏi thăm điều chi, thì bọn Thâu bí mật kéo họ theo rồi lập một liên uỷ thợ thuyền, ra tờ báo *Liên hiệp*. Tuy nhiên thế lực chúng cũng chẳng là bao.

Đông Dương Đại hội vì sự phá hoại của bọn phản động và mưu mô khiêu khích của tờ *rôt xít* mà phải tan, Đảng Cộng sản và các công hội của thợ thuyền, bèn đưa thợ thuyền tranh đấu đòi tăng lương, ngày làm tám giờ, thi hành luật xã hội, tự do công đoàn.

Nhắc lại hồi tháng 6-1936, bọn *rôt xít* có rải truyền đơn kêu gọi thợ thuyền "tổng đình công" để hưởng ứng với lao động Pháp đòi tuần lễ 40 giờ.

Tổng đình công chính trị bọn *rôt xít* thật là trẻ con! Chúng muốn ra khẩu hiệu gì cũng được chẳng kể các khẩu hiệu ấy có đúng với sự cần dùng tranh đấu của quần chúng hay không và có thể thực hành được hay không. Miễn là khẩu hiệu cho kêu, được khoe khoang rằng mình là "cách mạng triệt để" đó thôi.

Lẽ tất nhiên là không một ai hưởng ứng cái khẩu hiệu "tổng đình công" của bọn *rôt xít*, vì quần chúng tự cho là khẩu hiệu khiêu khích.

Trái lại, với phong trào Đông Dương Đại hội còn đương sôi nổi trong tim óc của lao động Sài Gòn, khẩu hiệu đình công của các tổ chức bí mật theo phái Đệ tam, được hưởng ứng rất lan rộng, mau chóng và hăng hái. Mỗi xưởng, mỗi hãng đình công, thợ thầy đều có cử đại biểu uỷ ban tranh đấu và uỷ ban cứu tế mọi việc sắp đặt rất có trật tự. Đại biểu thợ thầy đình công đến báo quán *La Lutte* nhờ các anh hội đồng lao động làm đơn lên thanh tra lao động và can thiệp giùm. Thâu, Thử thừa cơ hội ấy chui vào quần chúng đình công để chia rẽ lực lượng thợ thuyền.

Cuộc tranh đấu của họ được nhiều người có cảm tình giúp tiền và gạo. Thâu lấy danh nghĩa nhóm *La Lutte* đi quyên cũng nhiều, nhưng không giao lại cho các uỷ ban cứu tế của những người đình công đã sắp đặt sẵn. Thâu, Thử lại lén lút giao cho mấy người theo phe họ phân phát. Thử lại đưa bọn mình ra tuyên truyền rằng, các anh đình công hãy theo phe Đệ tứ, chúng tôi có tiền gạo giúp cho, có sẵn xe hơi, giao thông mau lẹ. Các anh rui bị bắt chúng tôi thầy kiện sẵn, chớ bọn Đệ tam không có gì ráo. Trong một phiên nhóm tại nhà Thạch, Lựu đã đem ra công kích Thử. Nhờ sự tuyên truyền đê mật như thế, bọn Thâu, Thử đã chia rẽ được anh em thợ đình công ở hãng xe điện và xe Autobus. Ở Ba Son, giữa lúc anh em thợ thuyền gây được lực lượng thống nhất mạnh mẽ, thì bọn tởrôt xít lại dùng lối khiêu khích, chúng vẽ hình Xtalin trong chỗ đi tiểu rồi phun nước miếng lên mỗi lúc ra vào để trêu tức thợ thuyền trong tổ chức của phái Đệ tam. Thợ nào có xu hướng cộng sản (Đệ tam) đến báo quán *La Lutte* thì chúng nạt nộ, đôi đũa không ra gì, bởi vậy nhiều người đã chực kéo nhau đến biểu tình trước báo quán *La Lutte* nếu không có Đảng Cộng sản ngăn cản.

Muốn kéo thợ thầy theo mình, bọn tởrôt xít dùng giọng "cách mạng triệt để", xúi giục tranh đấu "đến kỳ cùng" dầu rằng cuộc đình công ấy đã có một vài kết quả và lực lượng quần chúng không thể nào đi xa nữa được.

Bởi vậy chỗ nào chúng chui vào thì thợ thuyền bị thất bại rất đau đớn. Bài học cho lao động về sau là những cuộc thất bại của quần chúng ở hãng rượu Bình Tây, hãng cưa Est Asiatique, hãng Autobus.

Lênin dạy rằng, nhiều khi có những sự thất bại, hoặc thắng lợi nhỏ nhen mà giai cấp vô sản phải ép bụng chịu vào làm lại, để giữ vững đạo binh thợ thuyền, hầu sắp đặt tranh đấu cho được thắng lợi vẻ vang hơn. Bỏ phạt những chiến sĩ thợ thuyền chẳng những là biết tổ chức, huy động quần chúng tranh đấu mà cũng còn biết lúc nào phải khuyên quần chúng để tránh cho họ những sự thất bại nguy hiểm.

Bọn tởrót xkit tự xưng mình là đồ đệ của Lênin, nhưng bọn chúng nào có hiểu biết gì đến lời dặn rất đơn sơ (chưa nói lời sâu xa) của lãnh tụ Đảng Bônsovích, chẳng cần kể đến tình cảnh đói khổ của người thợ mất sở, bọn Thâu, Tường, Thử muốn xứng với tiếng "triệt để" của mình cứ xui tranh đấu "đến kỳ cùng", đến hoàn toàn thất bại và thất nghiệp.

Khiêu khích trên báo *La Lutte*

Báo *Le Militant* đình bản. Bọn Tường, Thâu, Thạch định không cho ra nữa để giựt tờ *La Lutte* có độc giả sẵn làm cơ quan cho bọn mình. Với mấy bài của Thâu, Thạch, Chánh, báo *La Lutte* sụt hẳn. Từ trên 200 số mỗi tuần, bây giờ chỉ bán được tới 7, 8 chục. Các tổ chức thợ thuyền bên Pháp thì tẩy chay không nhận nữa. Thâu rất bức tức, lộ hẳn mặt, không còn kể *La Lutte* là cơ quan hiệp nhất của hai phái chính trị và cơ quan duy nhất của dân chúng.

Dùng có trả lời cho Hồng Qui Vít và Nguyễn An Ninh, Thâu, lấy tư cách cá nhân ký tên bài chửi Mặt trận bình dân và công kích Đảng Cộng sản Pháp. Thâu làm như vậy có hai mục đích: một là tránh Tạo bồi bỏ bài của anh ta, hai là làm người đọc tưởng Thâu là chủ báo *La Lutte* và ý kiến của Thâu là của *La Lutte*.

Công kích Đảng Cộng sản và Liên bang Xôviết là bọn Thâu đã phạm đến bản hiệp ước lúc khai sinh lần thứ nhì cho báo *La Lutte*. Trong bài trả lời cho Nguyễn An

Ninh, Thâu viết rằng: "Thợ thuyền không cần liên hiệp với các giai cấp tiểu tư sản mà tranh đấu", chủ trương như thế rất sai lầm và rất có hại nhất là ở một xứ thuộc địa. Cái bằng chứng sờ sờ trước mắt là phong trào Đông Dương Đại hội mà thợ thuyền, tiểu thương, trí thức, tiểu tư sản, nông dân và cả tư sản bản xứ đã hợp nhau vào một mặt trận. Song vì những hành động cực tả khiêu khích bọn Thâu, Thạch làm cho các giai cấp sinh lòng hoài nghi cho tới chia rẽ, nên ảnh hưởng của *La Lutte* trong vòng mấy năm tuy mạnh mà không thực hành được một việc gì về phương diện tổ chức, về liên đoàn người ở phố, kẻ xài đèn, uỷ ban chống giá sinh hoạt, v.v.. Tuy khẩu hiệu có ra mà không ai đi với nhóm *La Lutte* vì những câu nói "triệt để cách mạng" mà cô độc của bọn Tờrôttxkít.

Thâu viết: "Dầu rằng còn một nhóm cõn con đáng thương hại chúng cũng giữ cao (ngọn cờ vô sản) chứ không liên hiệp với các giai cấp tiểu tư sản". Lời nói nghe "anh hùng cách mạng", nhưng chỉ tỏ cho ta biết người ấy là một đứa trẻ con ham giọng lớn lối, rất nguy hại cho phong trào vô sản và nhất là nguy hiểm cho phong trào giải phóng ở thuộc địa.

Vô sản giai cấp không cần có những anh hùng đại đột như thế. Thợ thuyền chỉ lo làm sao cho lực lượng mình càng ngày càng mạnh để đòi cải thiện sinh hoạt và tranh đấu cho tới lúc giải phóng mà thôi, muốn được vậy, thợ thuyền không thể đứng cô độc, mà cần phải liên minh với các lớp trung sản để chống bọn tư bản phản động.

Bọn Thâu đối với phái Tào không có cử chỉ chính đáng mà đối với độc giả *La Lutte* cũng không được nhã nhặn.

Ai ủng hộ tài chính cho tờ *La Lutte*? Bọn Thâu không chối cãi được rằng là những nhà tiểu tư sản, trí thức mà Thâu đã mạt sát trong những bài của anh ta đã viết ra.

Họ hoan nghênh *La Lutte*, coi báo *La Lutte* như là cơ quan chung của dân chúng nay bọn Thâu lợi dụng nó tuyên truyền chủ nghĩa của Tờrôttxky bảo sao không mạt độc giả?

Lúc này Thâu đem phe đảng mình về ở choán cả tòa soạn *La Lutte* không cần hỏi ý kiến ai hết. Thử lại có một cử chỉ hết sức khả ố là thơ từ của Tạo, Thử đều xé ra coi trước. Trong một phiên nhóm tại nhà Thạch. Tạo đem việc Thử xé thơ ra phản đối. Tạo nhắc lại sự hành động quái gở của bọn tởrớtxkít trong cuộc tuyển cử, nào là "để kèm chữ Đệ tam theo tên một vị cử tri ở sở hoả xa", cốt tố cáo cho anh ấy bị chủ đuổi, nào bôi xóa tên của Tạo và Mai đặt cho Thâu được nhiều thăm.

Còn có thể nào điều đình nữa đặng chăng?! Toàn thể nhóm *La Lutte* theo đề nghị của Tường giao cho Tạo thảo một bản dự quyết để hôm sau định đoạt. Bản dự quyết của Tạo như thế này:

"Nghĩ vì trong khoản thời gian sau này phần nhiều bài báo *La Lutte* phản chiếu tư tưởng tởrớtxkít nhất là trong những mục *Tin tức quốc tế*(nouvelles Internationales) và *Quanh thế giới bằng báo chí* (le monde par les journaux) và bài của Tạ Thu Thâu "Le front populaire de trahison" chỉ là tư tưởng của một phái trong nhóm *La Lutte*.

Nghĩ vì nhiều nhiệm vụ cần yếu buộc, chúng ta phải giữ vững mặt trận tranh đấu thống nhất trong báo *La Lutte* và giữa quần chúng để đòi các quyền tự do dân chủ, nghiệp đoàn và đại xá chính trị phạm, để chống khủng bố càng ngày càng lộ vẻ khát khe theo như bài phỏng vấn ông Bréviê đã đăng trong báo *L'Oeuvre Indochinoise*.

Nghị quyết

1. Không nên để cho báo *La Lutte* là nơi chống chọi phe phái;
2. Những bài báo nào có thể gây sự xung đột giữa hai phái thì phải loại ra ngay;
3. Không cho nói xâm phạm đến chính trị hoặc của Đệ tam hay là Đệ tứ;
4. Nhìn nhận rằng Mặt trận bình dân là chính sách có đặc lực để kéo quảng đại quần chúng cản đường phát xít, ngoài mặt trận vô sản. Bởi thế cho nên phải coi như là một kẻ đồng minh mà ủng hộ chớ không nên đánh đổ như một kẻ nghịch.

Bản quyết nghị này sẽ công bố trên mặt báo *La Lutte*, *Le Militant* và *L'Avant-garde*".

Theo đấy đủ thấy rằng, phe Tào đã hết sức mình làm cho nhóm *La Lutte* khỏi phải bị chia rẽ. Nhưng bọn Thâu không chịu thế. Thâu lập tức thảo một bản kiến nghị khác đại khái định gửi cho Mặt trận bình dân một bức tối hậu thư hạn "*trong vòng ba tháng*" phải ban hành cho dân chúng Đông Dương những quyền tự do dân chủ, bằng

không

La Lutte sẽ kêu gọi quần chúng công kích tới cùng.

Thương thay! Thâu tự xưng là làm chính trị, mà nông cuồng đại dốt đến thế là cùng, chỉ biết trương gân chửi Mặt trận bình dân, mà đâu có hiểu tính chất và nội dung Mặt trận bình dân. Tưởng rằng ngồi yên, rồi Mặt trận bình dân mang tới cho các quyền tự do dân chủ, và Mặt trận bình dân muốn ban bố gì thì cứ ban bố.

Thâu không hiểu rằng: Mặt trận bình dân Pháp vừa mới thắng lợi trong vụ tuyển cử và do đó mới có chính phủ của một vài đảng trong mặt trận ấy lên cầm quyền nội các. Còn bộ máy cai trị nhà nước vẫn nắm trong tay giai cấp tư bản và thế lực phản động vẫn còn rất mạnh. Vậy các chính phủ Blum cũng như Sôtăng không thể nhồi lại một cục với Mặt trận bình dân được. Và đâu có một Chính phủ Mặt trận bình dân thành lập đúng theo hình ảnh của Mặt trận bình dân như những điều kiện đã định trong nghị quyết Quốc tế Cộng sản đi nữa, thì chính phủ ấy cũng chưa phải là chính phủ vô sản chuyên chính hay là chính phủ công nông chuyên chính, mà nó chỉ là một chính phủ chống phát xít, chống chiến tranh ủng hộ tự do hòa bình, đòi cải thiện sinh hoạt cho dân chúng. Còn tiến lên nữa, thì tùy theo lực lượng tranh đấu của quần chúng mà quyết định.

Chính phủ Blum làm được những điều cải cách tiến bộ nào, đều là nhờ nơi lực lượng tranh đấu của quần chúng. Vậy xứ Đông Dương muốn đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách tiến bộ, lẽ tất nhiên là phải có cuộc hành động thống nhất rộng rãi, để tranh đấu đòi hỏi mới được. Bởi Thâu không hiểu mảy may tí nào

chính sách Mặt trận bình dân nên mới có câu đề nghị ngu xuẩn ấy, và nhắm mắt há miệng chửi liều vu không cho Mặt trận bình dân.

Nhắc lại cuộc nhóm họp đến một giờ đêm. Không bên nào nhượng bộ bên nào, mỗi mệt và chán nản mọi người đều đứng dậy ra về.

Thế là từ đây báo *La Lutte* đã biến thành cơ quan tởrót xít, không tuần nào báo ấy chẳng tuyên truyền Đệ tứ Quốc tế, chửi Xtalin và Đệ tam Quốc tế thậm tệ.

Báo *La Lutte* không còn là cơ quan chung của dân chúng nữa mà nhóm *La Lutte* đã trở thành một ổ người khiêu khích và phá hoại trong phong trào vô sản dân chúng xứ này, bọn tởrót xít che đậy chân tướng của mình dựa vào cuộc liên hợp để gây ảnh hưởng của chúng rồi dần dần cắt mặt nạ mà đưa mặt phản động khiêu khích ra. Chúng không khác gì bọn tởrót xít phản cách mạng ở các nước, chúng đã không phải là một xu hướng chính trị trong cuộc công nhân vận động, mà cũng không phải có tính chất phản đế trong phong trào dân tộc giải phóng. Xem một bài học đã qua chứa chan đầy những sự khiêu khích và phá hoại. Phái Đệ tam ở xứ này muốn giữ vững con đường chính trị đúng với sự bênh vực quyền lợi cho quần chúng lao động, cho dân tộc bị áp bức, không thể nào nói hợp tác với chúng được nữa.

Vậy ai chia rẽ? Ấy chính là cái chính sách phản động của bọn tởrót xít Thâu, Thạch gây nên vậy.

NGUYỄN VĂN TRẦN

Tài liệu lưu tại Thư viện
Quốc gia, ký hiệu SV/786.

-
1. Trịnh Hưng Ngẫu: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn T (B.T).
 2. Phan Văn Hùm: Xem bản chỉ dẫn tên người vắn P (B.T).

NGUYỄN VĂN TRẦN

SỰ THẬT VỀ VỤ ÁN Ở MOSCOU

(3-8 - 3-1938)

Tiền Phong Thơ xã 1938

I- LỜI NÓI ĐẦU

Vụ án tởrôttxkít - bukharrinnít xử tại thành Moscou từ ngày 3 đến 13-31 vừa rồi đã làm rung động dư luận toàn thế giới. Các báo trung lập thì chỉ thuật sự thật còn các báo phản động thì bày đặt tô vẽ thêm; bọn tởrôttxkít lợi dụng cơ hội vụ án mà chửi Xtalin, phản đối chế độ Xôviết xã hội chủ nghĩa.

Bọn tởrôttxkít ở đây bịa đặt rằng vụ án ở Moscou do Xtalin đặt ra để buộc tội bọn tởrôttxkít và bọn Bukharin; nhưng chúng giấu bịt hết các sự thực và lai lịch của bọn phản cách mệnh làm cho một số quần chúng phân vân, không hiểu tại sao bọn bị cáo đều thú nhận hết các tội lỗi và trở lại chửi mắng lãnh tụ của chúng là Tởrôttxky. Có người lại định ninh tự hỏi: "Tại sao Chính phủ Xôviết lại trị tội những người lão "cách mạng", những bạn "đồng chí" cũ của Lênin?".

Nhưng thực ra các bị cáo là bọn phản cách mạng có một lịch sử đã nhiều lần bị truy tố, được chánh phủ và nhân dân tha thứ nhiều phen, song chúng không những không sửa tội, mà trái lại cứ kế tiếp âm mưu đánh đổ chính quyền Xôviết, song vì

sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa đã hoàn toàn thắng lợi, không có người bóc lột người, không có giai cấp, những phần tử phản cách mạng không còn cơ sở quần chúng, nên chỉ mới dùng đến thủ đoạn ám sát bỏ thuốc độc dê hèn, và mượn tay phát xít ngoại quốc để mong đoạt mục đích: khôi phục chế độ tư bản.

Đứng về phương diện trung lập, lấy công tâm và chân lý làm nguyên tắc, chúng tôi thu góp những tài liệu tóm tắt sau này công hiến cho các độc giả để hiểu rõ chân tướng của vụ án mới xử ở Moscou.

II- LAI LỊCH CỦA BỌN TỜRỐTKY VÀ BUKHARIN

Tờrốtky là một người mensovích đầu cơ.

Kể từ năm 1903, hấn chống Lênin về các vấn đề tổ chức đảng, đồng minh với nông dân, tính chất cách mạng tư bản dân quyền ở Nga trong giai đoạn đầu có thể bắt đầu kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong một xứ riêng rẽ trong thời kỳ thế giới chiến tranh; hấn do dự, không chống bọn lãnh tụ xã hội vị quốc ủng hộ chiến tranh. Hấn không tham gia cuộc Cách mạng Tháng Hai; đến tháng 7-1917 mới xin bỏ chủ trương của mình để vào Đảng Bônsovích. Khi Đảng Bônsovích dự bị Cách mạng Tháng Mười, bọn Dinôviép phản đối và đăng tin dự bị bạo động lên báo mensovích cho quân thù hay, còn Tờrốtky thì lừng chừng muốn đợi kết quả của hội nghị Xôviết Pêtrôgrát trước đã. Đó tỏ rằng, Tờrốtky đi theo Cách mạng Tháng Mười là hòa theo phong trào, chứ chẳng có tín ngưỡng gì chắc chắn cả. Trong thời kỳ nội chiến, hấn chống Lênin về việc ký Điều ước Brét Litôp. Hấn chủ trương không đánh không hòa, nhường Uran và Transcaucasie cho Anh, làm sai kế hoạch quân sự của Lênin, Xtalin và Vôrôsilốp về việc thi hành tân kinh tế chính sách. Sau khi Lênin mất, hấn lại kéo cò, giọng trông đưa lý thuyết "cách mạng thường trực" để chống việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, hấn kịch liệt chống chủ trương của Quốc tế Cộng sản về vấn đề cách mạng. Từ năm 1927, hấn tổ chức bọn thương gia và bọn phú nông thị uy chống Chính phủ Xôviết nên bị đuổi ra Đảng đến ba lần; vì

không chịu sửa lỗi, nên bị đi đày; năm 1927² bị đuổi ra khỏi Liên Xô, từ đó hẳn một mặt liên lạc với các nước đế quốc phát xít Đức, Nhật; một mặt chỉ thị cho đồ đệ hẳn ở trong xứ Xôviết phá hoại, do thám, khủng bố cá nhân, mưu khởi loạn để hưởng ứng các đế quốc Đức, Nhật; các tài liệu về vụ án tởrót xít hồi tháng 1-1937 đã làm cho dân chúng toàn thế giới đều hiểu rõ tội ác tày trời của bọn tởrót xít.

Bukharin là một tay trí thức. Năm 1935, hẳn cùng với Lúcxămbua phản đối Lênin về vấn đề dân tộc; hẳn chủ trương không cho các dân tộc bị áp bức được tự quyết, năm 1918, hẳn đề nghị làm "cách mạng chiến tranh với Đức", phản đối Lênin về việc ký Điều ước Brét Litốp; năm 1920 hẳn phản đối Lênin về vấn đề công hội, đối với vấn đề tân kinh tế chính sách, hẳn đề nghị cho tư bản được hoàn toàn tự do phát triển. Sang năm 1926 - 1927, hẳn đầu hàng bọn phú nông, nêu đề ra khẩu hiệu "nông dân hãy cứ làm giàu" để chống chính sách của Đảng Bônsovích là tẩy sạch phú nông về mặt giai cấp, công nông hóa kinh tế nông thôn. Đối với vấn đề kỹ nghệ hoá, Bukharin chủ trương chỉ cho phát triển kỹ nghệ nhẹ chống chính sách phát triển kỹ nghệ nặng của Đảng Bônsovích. Hẳn cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là một kế hoạch mộng tưởng; muốn làm xong 10 năm chưa chắc đã được.

Bukharin thấy tư bản chủ nghĩa tạm thời ổn định (1924 - 1929) thì cho rằng tư bản chủ nghĩa sẽ hết khủng hoảng sẽ có tổ chức, và "tiêu diệt sự tự do cạnh tranh" ở trong xứ; cuộc cạnh tranh ấy sẽ kịch liệt ở thị trường quốc tế, do đó mà gây ra đế quốc chiến tranh và chính do chiến tranh này mà cách mạng thế giới mới nổi lên được. Đó là một lý thuyết như máy (mécannique). Lênin nói Bukharin không biết duy vật biện chứng luận thật là đúng. Xtalin và Quốc tế Cộng sản cho rằng, tư bản ổn định (stabilisation) chỉ là tạm thời; rằng tư bản chủ nghĩa không thể tránh khỏi cuộc đại kinh tế khủng hoảng; cách mạng thế giới mà bùng ra là do ở chỗ mâu thuẫn nội bộ và giai cấp tranh đấu ở trong các xứ tư bản còn đế quốc chiến tranh có thể ảnh hưởng đến quá trình phát triển cách mạng, nhưng căn cứ theo lý thuyết Mác - Lênin, đế quốc chiến tranh là

sự kết quả của các mâu thuẫn tư bản, chứ không phải là nguyên nhân căn bản của cách mạng.

Bukharin vì chủ trương hữu khuynh của mình nên cố lập bè phái ở trong Đảng Bônsovích và trong các chi bộ của Quốc tế Cộng sản, vì thế năm 1929 bị cách chức Tổng Thư ký của Quốc tế Cộng sản và sang năm 1930 mất chức uỷ viên trong Ban Chính trị Đảng Cộng sản ở Liên Xô.

Sau hấn chịu nhận lỗi, nên Đảng Bônsovích lại cho làm chủ bút tờ báo *Lzvetia*, tờ báo "tán thành kỹ nghệ hóa". Chính phủ và Đảng hết sức khoan hồng với hấn, mong hấn sửa đổi, song trái lại hấn lại kết chặt với Tờrôttxky và Dinôviép làm công cuộc phản cách mạng tháng 9-1936. Bọn Dinôviép khai cho hấn, nhưng Chính phủ Xôviết vẫn khoan hồng chưa bắt: đến tháng 1-1937, sau vụ án xử Piatacốp, Rađéc, hấn mới bị bắt và mất chức uỷ viên Ban Trung ương Đảng Bônsovích.

Đó là một ít sơ lược lai lịch của hai tay lãnh tụ của "hữu phái" và tả phái đóng vai trò chính trong vụ án Moscou. Và sự thực cho ta biết rằng trên trường chính trị tranh đấu vô luận "tả" hay hữu rút cuộc lại chúng sẽ liên hiệp lại một cục và kéo nhau vào con đường phản cách mệnh.

III- NHỮNG SỰ HÀNH ĐỘNG PHẢN CÁCH MẠNG CỦA LIÊN MINH HỮU PHÁI VỚI PHÁI TỜRÔTXKÍT

Những sự hành động của hội "đồng minh" của hữu phái bukharinnít với "tả" phái tờrôttxkít là theo mệnh lệnh của các nước ngoài âm mưu đánh đổ chủ nghĩa xã hội và chính quyền Xôviết, khôi phục chế độ tư bản và thành lập chính quyền tư sản.

Trên bước đường hoạt động nhiều năm của họ, khi đi về "tả" lúc nhảy sang hữu, khi theo kiểu này lúc dùng mẫu nọ, song rút lại, đã rõ mặt phản cách mạng, phản Tổ quốc của vô sản và nhân dân bị áp bức toàn thế giới.

Đứng về phương diện nhân loại tiến bộ, chúng tôi lược thuật các tội lỗi và khẩu cung của chúng đã vì nhiều mối manh, chứng cứ, làm cho chúng phải thú nhận, đăng ra sau đây cho các bạn độc giả nhận thấy chân tướng của bọn tởrớtxkít.

1. Làm mật thám cho Anh, Đức, Nhật, Ba Lan

Tên bị cáo Crétinxuky nghe mệnh lệnh của phái tởrớtxkít, từ năm 1921 đã liên lạc với Sở mật thám Béclin, làm việc cho bọn tham mưu Đức; sang năm 1926 làm tay sai cho Sở mật thám Anh. Tên bị cáo Rakípuxuky là tay thân tín của Tởrớtxky, năm 1924 làm mật thám cho Anh, sang năm 1934 làm mật thám cho Nhật, tên bị cáo Senốp do phái mensovich giúp cho làm liên lạc với Sở mật thám Đức, tên Clencô từ năm 1932 làm do thám cho Đức và Ba Lan.

2. Kết liên với những bọn trước làm cảnh sát cho Nga hoàng

Bọn tởrớtxkít, bukharinít mà liên lạc với các cơ quan mật thám các nước một cách thuận tiện là vì trong bọn họ có một bộ phận trước kia làm mật thám, làm cảnh sát cho Nga hoàng như tên bị cáo Chihaxuky năm 1911 làm mật thám cho sở hiến binh, tên Ivanốp cũng năm ấy làm mật thám, tên Xubaliép, năm 1908 làm cảnh sát cho Nga hoàng, bọn này trực tiếp nghe mệnh lệnh các nước ngoài đi do thám ở xứ Liên bang Xôviết.

3. Lấy tiền trợ cấp của đế quốc Đức

Tên Crétinxuky khai: "Tôi sở dĩ vào làm mật thám cho Đức là trực tiếp nghe mệnh lệnh của Tởrớtxky, phái tởrớtxkít mỗi năm nhận được 250.000 Mác".

Sau lúc Hítle lên quyền chính ở Đức, phái tởrớtxkít lại càng hoạt động thêm lên, Biaxunốp khai rằng: "Tôi không những mật thiết liên lạc với bộ ngoại quốc chính trị của bọn phát xít ở Lúcxămbua, mà còn thân mật hợp tác với trình thám các nước khác nữa...".

4. Nhật mong chiếm đất Ba Lan, xúi giục chia rẽ Tổ quốc

Bị cáo Crétinxuky khai rằng: "Năm 1933, tôi gặp Tờróttxky ở Mêranô, Tờróttxky đề nghị cần phải mật thiết liên lạc với Nhật Bản. Sau đó tôi đưa ý kiến của Tờróttxky bàn với Piatacốp, mùa hè năm 1934 thì Piatacốp phái tôi sang Đông Kinh bàn với bọn quân phiệt Nhật, họ bằng lòng lấy vũ lực giúp cho cuộc âm mưu đảo chính ở Xôviết Liên bang và đòi nhường cho họ mấy tỉnh ở bờ biển". Bị cáo Laluncôvích là tay mật thám Ba Lan khai rằng: "Năm 1933, hết thầy hữu phái, phái tờróttxkít, phái phát xít Quốc dân Đảng ở Bạch Nga, đều hoàn toàn bỏ hết ý kiến riêng; chúng tôi chỉ có một mục đích là khủng bố, phá hoại để phản đối chính quyền Xôviết; vô luận mệnh lệnh ấy ở đâu đưa tới hoặc do ở hữu phái, ở phái tróttxkít hay ở Ba Lan, chúng tôi đều thực hành hết".

Bị cáo Ricốp thừa nhận rằng: "Phần nhiều kẻ hữu phái có liên lạc với phái Ba Lan và mật thiết, bàn bạc với người Ba Lan, chúng tôi tán thành cho xứ Bạch Nga (Russie Blanche) thoát ly Xôviết Liên bang, làm xứ độc lập".

5. Hội liên minh "tả" phái và hữu mong nhờ võ trang can thiệp của nước ngoài để nắm chính quyền

Bị cáo Bukharin thú nhận rằng: "Lúc mà Tờróttxky thương lượng với phát xít Đức, bằng lòng nhường đất thì hữu Phái chúng tôi đã thành lập đồng minh với phái tờróttxkít. Rađéc nói với tôi rằng, Tờróttxky cho hay rằng cơ hội chính cho tương lai Hội đồng minh lên cầm chính quyền là hoàn toàn nhờ ở chỗ Nhật, Đức tiến đánh Xôviết Liên bang, ý của hắn là sau lúc đánh, Xôviết Liên bang thua, thì có thể nhường xứ Ucraina cho Đức, Viễn Đông cho Nhật, đó là lời Rađéc nói với tôi năm 1934".

Bị cáo Hôtôxaép khai rằng: "Bukharin cho rằng, xứ Udôbêch và Tuốckòmen cần phải thoát ly Xôviết Liên bang làm xứ bảo hộ của Đức, Nhật, song phải nghĩ tới quyền lợi của Anh nữa mới được".

Bị cáo Ricóp khai rằng: "Hoàn toàn đồng ý với Bukharin về vấn đề ấy; Đức, Ý chịu giúp đỡ là do tình hình mình nhượng bộ mà quyết định; tôi cũng đồng ý chỗ đó".

6. Phá hoại kỹ nghệ quốc phòng, làm hại tính mạng Hồng quân

Bọn phản cách mạng theo ý muốn của bọn phát xít ngoại quốc sắp đặt phân phối công việc phá hoại trong các xí nghiệp vận tải nông nghiệp: Bị cáo Crétinxuky khai: "Năm 1933, Tờróttxky gặp tôi ở Mêranô có nói với tôi rằng: "Nếu mình có thể đưa những tình hình công việc đã làm về phá hoại và khủng bố nói cho Đức biết thì Tờróttxky càng dễ thương lượng với Đức". Về công việc phá hoại ở Viễn Đông thì do mệnh lệnh của Sở mật thám Nhật và Tờróttxky, ví như phá hoại các xe chở về quân đội ở Bucasépka chết 21 người, bị thương 45 người, ở địa phương Bixi việc làm phản ấy xảy ra 10 lần.

7. Phá hoại cuộc mậu dịch với nước ngoài và trực tiếp giúp đỡ Đức, Nhật

Bị cáo Rôsenkentơ khai rằng: "Ngoài chỉ thị ra tôi còn tới nhà Crétinxuky và Xtóp nhận mệnh lệnh của Tờróttxky, bảo tôi làm công việc ban uỷ viên buôn bán với nước ngoài để có thể trực tiếp giúp đỡ Nhật, Đức, còn tính chất công việc phá hoại của tôi làm thì do đại sứ nước nọ trú ở Xôviết Liên bang bày vẽ cho; cách phá hoại đại khái chia ra hai phương diện:

- a) Nhờ kinh tế Đức, Nhật, giúp đỡ để làm cho Xôviết bị thiệt hại.
- b) Làm cho Xôviết bị thiệt hại và thất bại về kinh tế.
- c) Phá hoại chính trị Xôviết Liên bang.

8. Lấn vào cơ quan nông nghiệp, ngăn cản sự động viên về nông sản

Bị cáo Rôsencôvích, theo chỉ thị của Hội Đồng minh mà lấn vào nông nghiệp và công nghệ ở xứ Bạch Nga (Russie Blanche) đã thực hành những việc phá hoại lớn rộng.

Bị cáo Xunốp làm mật thám cho Đức, hấn khai rằng: "Đang lúc tôi còn làm việc trong nông nghiệp trữ súc, thì có nhà phóng viên báo Đức Sukép bày bảo tôi làm công việc phá hoại trong ban uỷ viên ấy, nhất là phá hoại việc cất trữ".

Trong lúc xét hỏi tên lãnh tụ Đảng Quốc dân ở Udobéch, thì hấn khai rằng: "Hội đồng minh quy định công tác cho hấn là dự bị lúc có vụ can thiệp ở ngoài tới thì ở Udobéch thực hành võ trang phản biến và thực hành sự phá hoại trong các ngành kinh tế để làm cho những kẻ lao động phản đối chính quyền Xôviết, để chờ lúc làm vũ trang bạo động.

9. Mưu rối loạn tài chính - kinh tế, xúi giục nhân dân bất bình với chính phủ

Bị cáo Còlincô khai rằng: "Công việc phá hoại cốt yếu trong ban nhân dân uỷ viên tài chính là làm đồng rúp (rouble) bị lung lay, lực lượng tài chính của Xôviết bị yếu đuối, phá rối kinh tế, làm cho nhân dân bất bình về chính sách tài chính và thuế má, làm cho công việc nhà băng trữ súc khó khăn, công phát chậm, gây ra lòng bất mãn của nhân dân đối với chính phủ, giúp đỡ âm mưu, sau mới đi tìm vây cánh tăng gia sự hoạt động phản biến".

Bị cáo Xlenxuky, phá hoại trong nền công cộng kinh tế ở trong các hội hợp tác, các sở mậu dịch là cố làm cho hàng thường dùng như đường, sữa, trứng, khoai, v.v. đưa tới các làng rất chậm, giá cả lộn xộn, làm hao phí của nhà nước, mua bán điên đảo. Tên Rôscencôt cũng hoạt động một công việc ấy.

10. Cổ động bọn thô bỉ phú nông dự bị hưởng ứng khởi loạn

Chúng xúi bọn làm phản để hưởng ứng vũ trang can thiệp của nước ngoài. Bị cáo Ricốp nói: "Chúng tôi quyết định tổ chức nông dân bạo động để đánh đổ con đường của lãnh tụ của Đảng và Chính phủ Xôviết".

Tên bị cáo Ikoramốp khai: "Chúng tôi có lực lượng vũ trang cần thiết để phản đối Chính phủ Xôviết ấy là phú nông, cố đạo, kẻ cướp, chúng tôi hạ lệnh cho đảng viên các nơi phải duy trì lấy những hạng người ấy...".

Bị cáo Bukharin cũng khai rằng: "Có liên lạc với Đảng Xã hội cách mạng cũ, hữu phái hy vọng phú nông bạo động và nếu muốn bạo động thì không thể không liên lạc với Đảng Xã hội cách mạng là đảng có cội rễ sâu xa ở trong đám trung nông, phú nông, tôi do Xuminốp chấp mối, có liên lạc với Ban Trung ương của Đảng Xã hội cách mạng ở Pari".

11. Mưu giết lãnh tụ đảng và chính phủ

Bọn hữu phái với tởrôttxít làm mật thám phá hoại, duy trì bọn phú nông, mưu làm bạo động, nhưng cũng không thể đánh đổ được chế độ Xôviết cho nên chúng lại dùng cách ám sát các lãnh tụ của đảng và chính phủ để mong cướp lấy chính quyền.

Bị cáo Ricốp khai: "Hữu phái vì thấy sự hoạt động bí mật không có cơ sở quản chúng, mà dùng phương pháp khác cũng không thể cướp được chính quyền, cho nên dùng thủ đoạn ám sát là còn chút hy vọng".

Bị cáo Ivanốp khai: "Nói tới khủng bố thì Bukharin đã nói: tẩy sạch lãnh tụ của đảng và chính phủ thì về việc cướp chính quyền là rất có ý nghĩa lớn". Ricốp nói: "Muốn thực hành vụ khủng bố, trước hết cần giết người: Xtalin, Caganôvích, Mólôtốp và Vôrôsilốp".

12. Mưu giết nhà văn sĩ cách mạng Goócki

Bọn tởrôttxít còn dùng cách bỏ thuốc độc. Theo điều tra thì Goócki Cubichép, Mensenxuky đều do chúng giết cả.

Bị cáo Đagôđa khai: "Muốn nắm chính quyền của phái Xtalin, cần phải giết người thân cận của Xtalin là Goócki vì anh ta có mật thiết liên lạc với Xtalin; nếu để Goócki sống ngày nào thì hẳn cứ phản đối chúng ta, cho nên định trừ khử Goócki đi".

Bị cáo Bixunốp khai: "Cuối năm 1934 tiếp được một cái giấy của Tởrôttxky, lúc gặp, thì Tởrôttxky nói nếu không tìm cách trừ diệt Xtalin và đồng chí thân của hẳn

thì là một điều sai lầm không thể tha thứ được. Goócki với Xtalin rất gần nhau; Goócki được thế giới biểu đồng tình và trong dư luận ở Xôviết Liên bang, hắn cũng có địa vị trọng yếu. Vì ảnh hưởng của hắn lớn, cho nên tầng lớp trí thức phần nhiều chống chúng ta; vậy phải đánh tan Goócki vô luận tốn bao nhiêu cũng không tiếc". Rồi giao cho Đagôđa làm việc đó, hắn lại đi tìm thầy thuốc nhà của Goócki là Bôlítníp và tên thư ký riêng của Goócki là Clucóp để cùng nhau mưu giết (lại sai tên thầy thuốc Lêvin giúp việc nữa), vì thế mà Goócki bị chúng thuốc chết.

Tên thư ký của Cubichép là Mácximmóp khai rằng: "Từ năm 1928 sắp đi, tôi vào phe hữu. Đagôđa cũng biết tôi là một phần tử trong hữu phái mới cùng tôi bàn kế hoạch giết Cubichép". Đagôđa còn khai: "Sau lúc tôi bị cách chức nhân dân ủy viên về nội chính, thì Dêrốp lên thế chân, mưu kế của chúng tôi đã bị lộ. Dêrốp hết tìm tòi đoàn thể chống Xôviết, nên chi tôi định kế hoạch giết luôn Dêrốp".

Tên thầy thuốc Lêvin khai rằng: "Trừ việc giết Goócki và Cubichép, năm 1934 Clucóp còn tuân mệnh lệnh Đagôđa giết cả con Goócki".

13. Bọn Bukharin mưu giết lãnh tụ Xôviết

Năm 1918 lúc sắp ký Hòa ước Brét Litốp với Đức, thì Bukharin tự xưng là "tả" phái cùng với phái tởrôttxkít, và Đảng Xã hội cách mạng mưu giết Lênin, Xtalin, Xvéclốp, để tổ chức chính phủ của phái Bukharin.

Về vấn đề đó, bị cáo Camcốp và Carơrin đều là tay trọng yếu của Đảng Xã hội cách mạng khai rằng Bukharin đã bàn với họ đại khái như sau này: "Về vấn đề ký Hòa ước Brét Litốp, đảng chúng tôi tranh đấu chống Lênin đã đến cực điểm, vấn đề đã thảo luận tới vấn đề tổ chức một chính phủ mới bao gồm cả tả phái xã hội cách mạng và tả phái cộng sản. Bukharin đề nghị lấy Piatacốp làm hậu bộ lãnh tụ chính phủ, và định bắt các yếu nhân trong chính phủ và bắt luôn cả Lênin, "tả" phái xã hội cách mạng với "tả" phái cộng sản lập hiệp ước theo hai điều kiện dưới này:
a) trong lúc tranh đấu chống Đảng Bônsovích và Chính phủ Xôviết "tả" phái cộng

sản sẽ giúp đỡ "tả" phái xã hội cách mạng liên hiệp làm một, lật đổ Chính phủ Lênin, tổ chức chính phủ mới, sau đó những vụ ám sát và cuộc bạo động tháng 7 của "tả" phái xã hội cách mạng làm, "tả" phái cộng sản đều biết cả".

14. Tờróttxky mưu giết Lênin

Thái độ Tờróttxky trong vụ âm mưu phản đối Lênin năm 1918 ra sao, xem cái khẩu hiệu không đánh không hòa và mấy lời khẩu cung của bị cáo Bukharin đủ rõ. Bukharin nói: "Lúc bấy giờ lại nảy ra cái quan niệm chánh biến và bắt Lênin, Xtalin và Xvéclốp; điều ấy là do Tờróttxky đề nghị ra".

Bị cáo Mandép là một tay lãnh tụ trong "tả" phái cộng sản khai rằng: "Sau khi bàn chuyện mấy ngày với Đacôlêva, Tờróttxky cùng tôi nói chuyện nhiều, hẳn hết sức chủ trương cần phải giết Lênin và Xtalin".

Ngày 13-8-1918, nữ đảng viên xã hội cách mạng là Kaplan mưu giết Lênin; việc ấy là do tả phái cộng sản và hữu phái xã hội cách mạng trực tiếp xúi giục và Bukharin đứng sau chủ trì. Bị cáo Clulin khai: "Tôi cần phải thừa nhận việc tham gia của "tả" phái xã hội cách mạng với "tả phái" cộng sản mưu giết Lênin là một tội ác rất lớn, chuyện ấy giấu bịt đã gần 20 năm, người ngoài không ai biết cả; việc ấy lúc xử vụ hữu phái cách mạng, Đảng cũng chưa phát hiện ra tình hình chân thật tội ác ấy, sau cuộc bạo động tháng 7 tuy đã thất bại, nhưng Bukharin vẫn cứ đưa ra vấn đề giết Lênin"; chuyện này do những bị cáo Odenxurky, Đacôlêva, Mandép, Clulin, Camcốp khai như thế cả. Bị cáo Bukharin cũng thừa nhận một vài điều tự thú phạm tội, hẳn khai rằng: "Tôi cũng phải thừa nhận chúng tôi trực tiếp liên lạc với tả phái Đảng Xã hội cách mạng; chính sách đảng ấy dùng bạo lực đánh đổ Chính phủ Lênin, Xtalin, Xvéclốp, bắt giam ba người ấy, lập một chính phủ tả phái cộng sản với tả phái xã hội cách mạng đảng".

15. Rút cục, đồng minh hữu phái với phái tờróttxkit có phạm năm tội nặng

- a) Bọn này theo mệnh lệnh nước ngoài, tổ chức đồng minh bí mật, phá hoại lực lượng quân sự của Xôviết, gây cuộc vũ trang can thiệp các nước ngoài tới đánh Xôviết Liên bang, chia rẽ Xôviết, làm cho xứ Ukraina, Bạch Nga la tu, Cộng hòa Trung Á, Tể Á, Giêoócgi, Ácmêni và các tỉnh Viễn Đông thoát ly Liên bang Xôviết. Đánh đổ xã hội chủ nghĩa, lập lại chế độ tư bản.
- b) Câu kết các nước ngoài, mong giúp đỡ về vũ lực để thực hiện kế hoạch của mình.
- c) Làm mật thám cho ngoại quốc, làm lộ những sự bí mật và quan trọng của nhà nước.
- d) Phá hoại các ngành cấu tạo của xã hội chủ nghĩa (công nghiệp, nông nghiệp, tài chính, thi chánh, v.v.).
- đ) Ám sát các nhà lãnh tụ của Đảng Xôviết, như giết Kiróp (Thư ký của Đảng Cộng sản ở Liên Xô), Cubichép (Ủy viên kỹ nghệ nặng), Goócki (đại văn hào vô sản).

IV- CÓ PHẢI LÀ TRỪNG TRỊ QUÁ NGHIÊM KHẮC KHÔNG?

Những tội ác của bọn tởrôttxkít, bukharrinnít, của quân phản cách mạng, làm tay sai cho phát xít thật là tàỵ trời, nhưng các báo phản động không chịu nhận thế. Chúng đồng thanh thoá mạ Xtalin, công kích Liên Xô và bịa đặt ra những tin tức láo xược về vụ xử án. Điều này rất dễ hiểu, nếu ta nhớ rằng, giai cấp tư bản quốc tế đang ở vào một tình thế không có lối ra, chúng đã và đang lăm le lập các nền chuyên chính phát xít, bọn phát xít Đức, Ý, Nhật đã gây ra các cuộc chiến tranh xâm lược và bọn phát xít quốc tế đương âm mưu cùng lũ tay sai của chúng là tởrôttxkít và bukharrinnít để vũ trang can thiệp tiến đánh Liên Xô, thành trì của cách mạng thế giới và của nền hòa bình quốc tế. Lênin đã nói một câu ý nghĩa rất sâu xa để dạy các đồng chí bônsovích: "*Khi nào quân thù khen ta, tức là ta đã làm một điều làm lỗi, cần xem xét lại mà sửa đổi; trái lại quân thù công kích ta, tức là một bằng cớ*

rằng ta đã hành động đúng với quyền lợi dân chúng". Cho nên đàn chó giữ nhà cho tư bản phát xít càng sủa dữ dội bao nhiêu, ta phải hiểu rằng đó là một vố đập mạnh vào bọn tư bản phản động, chúng đã mất hết một số tay sai đắc lực ở 21 tên bị cáo và nhờ trừ diệt được bọn phản động ấy, Liên Xô sẽ càng vững vàng hơn, để tiếp tục công trình kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Báo chí tư bản quả quyết rằng bọn bị cáo là những tay chỉ huy trọng yếu trong Chính phủ Xôviết và là những đồng chí cùng Lenin tranh đấu trong hàng chục năm cho cuộc cách mạng Nga; song nếu xét cho kỹ, ta thấy ngay rằng đồ đảng Tờrôttxky, Bukharin đều là những bọn bản tính tiểu tư sản và lòng tự kiêu khôn khéo, len lỏi lên những địa vị quan trọng mong lợi dụng oai quyền để khôi phục chế độ tư bản ở Liên Xô để giành địa vị chúa tể và hồi nào tới giờ chúng vẫn luôn luôn chống Đảng Bônsovích và Lenin trong những vấn đề quan hệ.

Có đôi người còn phân vân sẽ hỏi: "Ừ các bị cáo thú tội đã đành, nhưng sao họ lại lên án Tờrôttxky và cho chủ trương tờrôttxkit là chi nhánh của phát xít?".

Điều này thiết tưởng để cắt nghĩa nếu ta nhớ rằng: một mặt vì Chính phủ Xôviết đã nhiều phen khoan hồng cho họ, nên họ làm bộ ăn năn để mong kêu gọi lòng thương hại của quần chúng, nhưng những sự hành động phản nghịch ấy của chúng đã không thể lọt ra ngoài cặp mắt chú ý của hàng ức triệu nhân dân Liên Xô đã từng trải qua kinh nghiệm ba cuộc cách mạng; một mặt nữa vì các chúng có bị tội của chúng đã do các phương diện bày ra hiển hiện, không sao chối được nữa nên chúng mới chịu thú nhận, chớ không phải như những lời của bọn phản động và tờrôttxkit ở đây bịa đặt rằng Chính phủ Xôviết tra tấn bọn bị cáo, nên chúng phải khai ra hết; kỳ thật bọn bị cáo đều lành mạnh, chẳng những bọn bị cáo đều tuyên bố rằng chúng không bao giờ bị tra khảo, mà các vị trạng sư có danh tiếng, các nhà báo, các nhà trí thức công bằng, ngay thẳng, các đại biểu, các chính đảng và các tổ chức quần chúng thế giới, hoặc đã vào nhà tù phỏng vấn các bị cáo nhân, hoặc đã

tham gia vụ xử, đều đồng thanh thừa nhận rằng Chính phủ Xôviết không hề dùng thủ đoạn tra tấn các bị cáo bao giờ.

Có một số người thấy các ông lãnh tụ cải lương của Đảng Xã hội không tán thành vụ án Moscou, lấy làm ngạc nhiên, nhưng ta nên nhớ rằng mấy ông ấy không tán thành vô sản chuyên chính bao giờ; họ không triệt để chống chủ nghĩa phát xít; bọn Phrăngcô chém giết hàng trăm ngàn dân chúng vô tội ở Tây Ban Nha, mà họ vẫn bày trò "bất can thiệp"; một bọn lãnh tụ phản động của Đệ nhị Quốc tế như Átle Baoơ, Citrin, Dan, v.v. không chịu liên hiệp hành động với Đệ tam Quốc tế để chống phát xít và chống chiến tranh, nhưng chúng lại bênh vực như thế là trái hẳn với quyền lợi quần chúng.

Sau hết, có đôi người dễ cảm động về tình cảm thương tình, trách Chính phủ Xôviết đã quá thẳng tay với bọn phản cách mạng. Kỳ thật thì đã bao lần chúng bị đuổi ra Đảng rồi được trở lại, bị cách chức rồi lại được phục dụng, nhưng luôn luôn chúng vẫn âm mưu phá hoại. Lần này tội ác của chúng tày trời nên dân chúng lao động ở Liên Xô và ở khắp thế giới đồng thanh yêu cầu xử chúng rất nặng nề để trừ mầm phản cách mạng.

18 người trong 21 bị cáo bị xử tử, thật là đáng tội chúng đã làm. Nếu tha thứ cho chúng thì rồi chúng sẽ chém giết hàng trăm lãnh tụ cộng sản, sẽ gây chiến tranh để làm hàng triệu công nông Xôviết và thế giới bị tàn sát dã man.

Sở dĩ quần chúng lao động khắp thế giới ủng hộ Chính phủ Xôviết, là vì chính phủ này chân thật bênh vực quyền lợi cho dân chúng cần lao, đưa lại cho họ hòa bình và hạnh phúc chân chính.

Sài Gòn, ngày 22 tháng 3 năm 1938

NGUYỄN VĂN TRẦN

Tài liệu lưu tại Thư viện

1. Tờ bìa ghi là từ ngày 3-8 - 3-1938. Chúng tôi chưa có điều kiện xác minh (B.T).

2. Đúng ra là năm 1929 (B.T).

PHỤ LỤC
(MỘT SỐ VĂN KIỆN ĐẢNG
THỜI KỲ 1936-1938)
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
VÀ ĐÔNG DƯƠNG ĐẠI HỘI¹

Bức thư ngỏ thứ ba của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Việt Nam Quốc dân Đảng, các đảng cách mạng, Đảng Lập hiến, các nhóm cải lương dân chủ, các hội ái hữu, các tổ chức công nông binh, phụ nữ, sinh viên, người buôn bán, các báo chí, các tổ chức quần chúng và toàn thể nhân dân Đông Dương.

Anh chị em đồng bào!

Nạn khủng hoảng kinh tế thế giới vẫn tồn tại và đã đưa nhân dân các nước vào một tình cảnh hết sức cơ cực, chủ nghĩa phát xít ngày càng nguy hiểm và chiến tranh đế quốc thế giới đã trở thành một mối đe dọa ngày càng cấp bách.

Ở Đông Dương, hai mươi triệu đồng bào chúng ta phải chịu cảnh sống nô lệ từ hơn 70 năm nay; họ phải sống cùng chết cực bởi vì tất cả các quyền hành về kinh tế và chính trị đều bị bọn thống trị độc tài chiếm đoạt hết cả.

Muốn bảo vệ hoà bình và tự do, muốn đòi cơm áo để sinh sống, nhân dân thế giới cần tổ chức Mặt trận bình dân khắp nơi chống bọn phát xít gây ra chiến tranh đế quốc, bóc lột và đàn áp quần chúng một cách tàn bạo.

Chúng ta hãy noi gương đoàn kết của nhân dân Pháp và Tây Ban Nha; nhờ tổ chức được cuộc chiến đấu chung mà các chính đảng trong Mặt trận bình dân đã giành được quyền bính vào trong tay mình.

Ở Trung Quốc, nhờ thực hiện được thống nhất hành động giữa các đảng phái mà phong trào chống Nhật đã bành trướng; ở Xyri và Palestin, nhờ hành động chống đế quốc của Mặt trận bình dân mà các chính phủ đế quốc Pháp và Anh buộc phải thực hiện một số cải cách quan trọng cho hai xứ thuộc địa ấy.

Ở Đông Dương chúng ta, các chính đảng đối xử với nhau không bình đẳng, thiếu hẳn ý chí đoàn kết, ý chí thống nhất hành động, điều đó làm cho lực lượng nhân dân phân tán, suy yếu và vì vậy hoạt động không đạt kết quả rõ ràng.

Đó là sai lầm lớn nhất của chúng ta, một nguy cơ cho tiền đồ các dân tộc Đông Dương. Bởi vậy chúng ta phải cấp tốc bổ cứu sớm chừng nào hay chừng nấy. Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải trừ tiết mọi xu hướng chia bè rẽ phái. Không nên vì chính kiến bất đồng mà quên mất quyền lợi chung của nhân dân Đông Dương. Chúng ta hãy bỏ qua tất cả mọi sự xung đột trước đây giữa chúng ta với nhau và cùng nhau đoàn kết lại dựng tập hợp tất cả các lực lượng của mọi chính đảng, đấu tranh vì hạnh phúc chung của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Hỡi anh chị em!

Đảng Cộng sản Đông Dương khẩn thiết kêu gọi tất cả các đảng và nhóm cách mạng và không cách mạng đoàn kết lại, thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương đặng bảo vệ hoà bình, đòi các quyền tự do dân chủ và cơm áo thiết thân cho đời sống.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhiều lần đề nghị với các đảng và nhóm triệu tập tại từng xứ, từng tỉnh, từng huyện các cuộc hội nghị đại biểu toàn Đông Dương để bầu ra các "ban thường trực hành động chung của Mặt trận bình dân Đông Dương". Nhưng cho tới nay mới chỉ có một số người trong các nhóm quốc gia cách mạng tán thành và ủng hộ sáng kiến của chúng tôi, do đó chúng tôi tưởng có bổn phận phải nhắc lại thêm với hết thảy các đảng cách mạng hay không cách mạng khác nữa.

Hiện nay chúng tôi thấy rằng, theo sáng kiến của báo giới bản xứ ở Sài Gòn, đại biểu nhân dân các nơi đã thành lập các tiểu ban trừ bị triệu tập Đông Dương Đại hội để thảo ra một bản dân nguyện gửi tới phái đoàn điều tra mà Quốc hội Pháp sắp phái qua Đông Dương.

Thấy rằng Đông Dương Đại hội là bước đầu tiên để các đảng phái ở Đông Dương tiến tới có một hành động chung và là một hình thức đoàn kết hết thảy các dân tộc Đông Dương lại, nên Đảng Cộng sản Đông Dương nhiệt liệt chờ đón nó, tán thành và ủng hộ nó. Nhưng chúng tôi không thể không cương quyết tuyên bố rằng các đại biểu của Đông Dương Đại hội tuyệt đối phải do các đảng phái quần chúng của dân tộc Việt Nam, Cao Miên, Lào, Thổ, Chàm, Mường, Thượng, v.v. bầu ra, để các nguyện vọng gửi tới phái đoàn điều tra của Quốc hội Pháp có giá trị và thể hiện đúng đắn ý nguyện của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ đấu tranh đến cùng chống những hành động của các phần tử cơ hội, do dự, tìm cách ngăn cản việc bầu cử các đại biểu đại hội theo nguyên tắc dân chủ.

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ tìm đủ mọi cách, trực tiếp hay gián tiếp, cùng với các đảng phái khác tuyên truyền và tổ chức các cuộc họp công cộng nhằm bầu cử các đại biểu đi dự Đông Dương Đại hội và chuẩn bị tiếp đón phái đoàn điều tra một cách long trọng, có đông đảo quần chúng tham gia.

Hỡi đồng bào!

Đảng chúng tôi sẽ tán thành và ủng hộ đến cùng mọi nguyện vọng do bất kỳ chính đảng hay nhóm phái nào đưa ra, miễn là nguyện vọng đó bao hàm được lợi ích chung của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Chúng tôi sẵn sàng liên hiệp để hành động chung với hết thảy mọi người lao động, tiểu tư sản, trí thức, tư sản thuộc bất kỳ nòi giống, tôn giáo, giai cấp nào tán thành nguyên tắc triệu tập Đông Dương Đại hội theo những nguyên tắc dân chủ, muốn bảo vệ hoà bình và đòi các quyền tự do dân chủ, cơm áo cho quần chúng nhân dân.

Chúng tôi nghĩ rằng tập dân nguyện gửi tới phái đoàn điều tra phải bao gồm những nguyện vọng chung cho toàn thể Đông Dương và những nguyện vọng riêng cho từng xứ, từng dân tộc.

Trong bức thư này chúng tôi đề nghị với các đảng một số nguyện vọng chung cho toàn Đông Dương, các anh chị em chúng ta có thể lấy đó làm cơ sở thảo luận. Chắc chắn rồi đây, trong các cuộc hội nghị bầu cử đại biểu Đông Dương Đại hội, chúng ta sẽ đề nghị nhiều nguyện vọng khác nữa chung hoặc riêng, nhưng giờ đây chúng tôi chỉ nêu mười hai nguyện vọng sau đây:

1. Đại xá cho tất cả tù chính trị, bỏ chế độ quản thúc và chế độ phát lưu. Các nhà cách mạng (bị kết án vắng mặt hay có mặt) đang lánh nạn ở trong nước hay ngoài nước được ra mặt hoặc trở về tự do.

Trả lại cho các nhà cách mạng và gia đình họ những tài sản mà trước đây chính phủ đã tịch thu của họ.

2. Tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại trong và ngoài nước, tự do tín ngưỡng, tự do khai hoá.

3. Bỏ chế độ phân biệt người bản xứ, bỏ các luật lệ đặc biệt tàn bạo.

4. Cải tổ Hội đồng kinh tế lý tài Đông Dương thành nghị hội kinh tế và chính trị. Mọi người dân tới tuổi 18, bất kỳ Pháp hay Việt, không phân biệt giàu hay nghèo, đều được quyền ứng cử và bầu cử như nhau. Cải tổ các viện dân biểu ở những xứ bảo hộ, cải tổ Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và các hội đồng thành phố thành những cơ quan thảo luận chính trị và kinh tế địa phương. Trong các hội nghị gồm cả người Pháp và người bản xứ, số lượng đại biểu của mỗi bên phải căn cứ theo dân số Pháp và bản xứ ở trong địa hạt mà quyết định.

5. Luật lao động: ngày làm tám giờ, tuần lễ làm 40 giờ, luật bảo hiểm xã hội, các ngày lễ được nghỉ và lĩnh trọn tiền lương. Mỗi năm được nghỉ hai tuần lễ được hưởng toàn lương. Ký giao kèo tập thể.

6. Định lương tối thiểu cho mỗi hạng lao động và cứu tế cho những người thất nghiệp.

7. Người Pháp cũng như người bản xứ có chức vụ ngang nhau và cùng làm một việc giống nhau thì được đãi ngộ như nhau.

Người bản xứ cũng được cử giữ những chức vụ cao nhất và quan trọng nhất trong các cơ quan chính phủ.

8. Bỏ thuế thân, giảm các thứ thuế khác. Xoá nợ cho những người còn thiếu thuế, thiếu tạp dịch và các thứ khác mấy năm trước đây. Bỏ chế độ làm công ích; cấm nạn cho vay cắt họng, cấm tịch ký tài sản vì mắc nợ hoặc vì không đóng thuế.

9. Bãi bỏ các thứ độc quyền rượu, muối, nước mắm, thuốc lá, cấm buôn bán thuốc phiện.

10. Trục hồi các công chức Pháp và bản xứ ăn hối lộ, bóc lột và đàn áp nhân dân một cách tàn tệ.

11. Truyền bá giáo dục, cưỡng bức học tiếng mẹ đẻ trong các lớp dự bị. Thâu nạp vào trường, chuyên lớp và thi cử phải được mọi sự dễ dàng.

12. Giải phóng phụ nữ. Phụ nữ phải được hưởng mọi quyền lợi chính trị và kinh tế ngang với đàn ông.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải thành lập ngay các uỷ ban hành động trong các xưởng máy, hầm mỏ, đồn điền, đoàn thể và khắp nơi từ thành thị đến thôn quê để tập hợp quần chúng, vận động họ bầu cử đại biểu đi dự Đông Dương Đại hội và khởi thảo bản dân nguyện.

Nhưng phải chăng sau lúc các cuộc họp của quần chúng kết thúc, sau lúc Đông Dương Đại hội bế mạc là chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ? Không phải thế, chúng ta sẽ phải có các cơ quan thường trực để:

a) Bảo vệ các quyền lợi hằng ngày của nhân dân một cách nhanh chóng và hiệu quả, thắt chặt mối liên hệ giữa quần chúng và các đoàn thể và làm cho sự cộng tác giữa các đảng được chặt chẽ và có hệ thống.

b) Thúc giục chính phủ chính quốc mau chấp nhận các nguyện vọng của Đông Dương Đại hội. Giám sát hành động các công chức người Pháp và người bản xứ, buộc họ phải ứng dụng một chính sách tự do đúng với ý chí và đường lối của Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp.

Vì các lý do trên, Đảng Cộng sản Đông Dương đề nghị với các đảng khác phương pháp tổ chức như sau:

1. Chỗ nào mà quần chúng đã tập hợp lại để bầu cử các đại biểu tham dự Đông Dương Đại hội thì tự quần chúng phải hành động theo dưới đây:

a) Tuyên bố giải tán các uỷ ban hành động cũ (hay các uỷ ban trừ bị triệu tập Đông Dương Đại hội), những uỷ ban này không được quần chúng cử ra nên chỉ có tính chất tạm thời.

b) Bầu ra những uỷ ban thường trực làm nhiệm vụ thống nhất hành động cho tất cả các đảng và nhóm, thay vào các uỷ ban trên.

2. Chỗ nào khó khăn không họp được quần chúng thì các đảng và đoàn thể sẽ có thể chỉ định năm hay bảy người trong số đồng chí của mình để thành lập những cơ quan thống nhất hành động lâm thời.

3. Đông Dương Đại hội sẽ cử ra một uỷ ban quản trị thường trực làm cơ quan lãnh đạo tối cao chịu trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo phong trào thống nhất hành động của tất cả các đảng và nhóm trong toàn Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ đề nghị với Đông Dương Đại hội cử ra một phái đoàn qua Pháp để:

a) Trao tập nguyện vọng của nhân dân Đông Dương cho chính phủ chính quốc;

b) Tuyên truyền vận động nhân dân Pháp ủng hộ các nguyện vọng của nhân dân Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương nhiệt liệt chào đón và hết lòng ủng hộ Đông Dương Đại hội, nhưng chúng tôi thấy dứt khoát rằng các đảng và nhóm cách mạng cần tiến thêm một bước nữa: tổ chức Mặt trận bình dân Đông Dương thường trực. Đó là một nhu cầu cấp thiết đối với nhân dân Đông Dương. Chúng tôi thiết tưởng các đảng và nhóm ngay từ bây giờ phải trao đổi cùng nhau để thành lập các uỷ ban thống nhất hành động thường trực của Mặt trận bình dân Đông Dương hoạt động trên cơ sở một chương trình hành động chung.

Hỡi anh chị em đồng bào!

Nhân dân Đông Dương chống lại chế độ bóc lột và áp bức của chủ nghĩa đế quốc Pháp nhưng không bao giờ chống lại nhân dân Pháp. Chúng ta phải luôn luôn thấy rằng nhân dân Pháp là một người bạn đồng minh chân thành của nhân dân Đông Dương. Chúng ta phải ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp và Lêông Blum, vì đó là một chính phủ tiến bộ chống lại chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc, bảo vệ hoà bình, tự do, cơm áo cho nhân dân Pháp và các thuộc địa.

Chúng ta cần đoàn kết lại, chúng ta cần đoàn kết với những phần tử trong các đảng Xã hội, Xã hội cấp tiến và Hội dân quyền ở Đông Dương.

Chúng ta cũng cần kêu gọi các kiều dân Trung Hoa, Ấn Độ, các kiều dân da đen, v.v. để họ tham gia phong trào Đông Dương Đại hội và Mặt trận bình dân Đông Dương.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải chung sức chung lòng để đấu tranh đòi tự do và bát cơm hằng ngày. Mặt khác, chúng ta sẽ không được sống an ninh nếu không có hoà bình. Giờ đây chúng ta không thể ngồi yên để cho hàng triệu đồng bào chúng ta hy sinh tính mạng một cách vô ích như năm 1914 - 1918 nữa.

Chúng ta cần có hoà bình và muốn có hoà bình, tất cả chúng ta phải đoàn kết nhau lại để thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, đòi hoà bình, đòi tự do, đòi cơm áo.

Hỡi anh chị em đồng bào!

Chúng ta phải kịp thời đoàn kết nhau lại và hành động chung! Chúng ta hãy bảo vệ và tham gia Đông Dương Đại hội! Chúng ta hãy thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương để đòi hoà bình, tự do và cơm áo! Mặt trận bình dân Đông Dương và Mặt trận bình dân Pháp đoàn kết lại!

Tháng 8 năm 1936

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

2000, t.6, tr.97-105

ĐÔNG DƯƠNG ĐẠI HỘI

Đứng trước hoàn cảnh một dân tộc bị đày đọa như trâu ngựa, bị bóc lột hết các quyền làm người và các quyền dân chủ đơn sơ như tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do đi lại, tự do hội hiệp, tổ chức, v.v., nhất là quần chúng lao động lại càng bị bóc lột, đàn áp một cách tàn nhẫn dã man hơn hết; không có luật bảo hộ lao động nào nên bọn tư bản đế quốc tha hồ bóc lột, không có một bộ pháp luật chung để bảo chứng nhân mệnh và tài sản cho nhân dân, bọn đế quốc lợi dụng pháp luật phong kiến theo lối trung cổ từng địa phương để tù tội, chém giết, tịch ký tài sản, cướp giạt đất đai của nhân dân. Những điều đó, tất thấy nhân dân toàn xứ từ già tới trẻ, đàn ông tới đàn bà đều đau đớn rên rỉ, không sao chịu nổi, đã nhiều phen tranh đấu kịch liệt. Cuộc tranh đấu hùng dũng của những kẻ bị áp bức ở Đông Dương đã làm cho bọn đế quốc đối với sự bóc lột và đàn áp phải bót tay. Tuy chưa được toàn thắng, nhưng tranh đấu không phải là không có kết quả. Điều đó hết thấy quốc dân đều công nhận. Một điều thứ hai là ngọn lửa tranh đấu rực rỡ của nhân dân Đông Dương cháy sạch cái màn "văn minh khai hoá" của đế quốc và lòi cái mặt nạ chính sách thuộc địa tàn nhẫn dã man ra trước mặt nhân dân ở Pháp. Cái sự thực ấy đã do ngòi bút các nhà văn hào Pháp tả ra một cách xác đáng. Do sự kiên quyết tranh đấu của nhân dân Đông Dương mà quảng đại quần chúng nhân dân Pháp ở dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp có nhiều phen hành động, có nhiều ban uỷ viên thường trực chống chính sách thuộc địa dã man, đòi ân xá chính trị phạm, đòi các quyền dân chủ, đòi quyền độc lập cho xứ Đông Dương, v.v.. Quảng đại nhân dân Pháp là những con cháu của cuộc đại cách mạng ở Pháp, con cháu Công xã Pari, là những kẻ hâm mộ tự do, bình đẳng, là bạn tốt của nhân dân Đông Dương. Nếu quần chúng nhân dân ở Đông Dương có hăng hái hành động thì nhất định họ sẽ giúp đỡ một cách có hiệu quả mỹ mãn. Cuộc tranh đấu chính đáng của nhân dân

Đông Dương ở dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đã không cô độc, mà còn có quảng đại quần chúng ở hoàn cầu biểu đồng tình.

Nay nhân dịp cuộc tuyển cử thắng lợi của Mặt trận nhân dân bên Pháp, Chính phủ Blum xuất hiện, tuy rằng chính phủ ấy chưa phải là Chính phủ Mặt trận nhân dân (theo đúng như ý nghĩa giải thích trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản), nhưng vẫn là một chính phủ tả phái, do trong trường tranh đấu của nhân dân Pháp, chống phát xít phản động, bênh vực dân chủ tự do, chống chiến tranh đòi hoà bình, đòi bánh ăn mà nảy ra. Chính phủ này chưa từng thấy trong lịch sử chính thể Cộng hoà thứ ba của Pháp, Chính phủ này có các đảng phái tả tham gia và được Đảng Cộng sản thành tâm ủng hộ và quảng đại quần chúng tỏ lòng tin cậy, *để thực hành bản chương trình tối thiểu của Mặt trận nhân dân*. Từ lúc có Đảng Cộng sản Pháp tới nay, nay là lần đầu Đảng Cộng sản ra ủng hộ một chính phủ còn dựa trong vòng chế độ tư bản. Đây là một đặc sắc trong lúc *hiện tại, là thời kỳ tranh đấu chống phát xít phản động*.

Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng bênh vực quyền lợi hằng ngày và vĩnh viễn cho nhân dân Đông Dương, trong thời kỳ hiện thời là tranh đấu chống đế quốc, đòi dân tộc giải phóng. Đảng không chống Chính phủ Lêông Blum như là lời vu bịa của báo *Tribune Indochinoise*. Đảng ủng hộ chính phủ ấy và sẽ *kế tiếp luôn luôn hiệu triệu quần chúng ra ủng hộ chính phủ ấy để mưu thực hiện những điều yêu cầu dân chủ chính đáng của nhân dân Đông Dương*.

Đứng trước hoàn cảnh cần thiết lập một Mặt trận nhân dân phản đế, cần phải có quảng đại quần chúng công khai tổ chức, bao quát hết các đảng phái như Đảng Cộng sản đã hô hào và chủ trương bấy lâu nay. Việc chính phủ tả phái lên cầm chính quyền ở Pháp đưa tới cho ta một hoàn cảnh thuận tiện để thực hiện cái nhiệm vụ ấy.

Cái ý tưởng thành lập Mặt trận nhân dân phản đế đã thành thực trong óc các tầng lớp nhân dân, ai cũng công nhận là cần thiết và thích hợp với thời thế, tới nay mới

có cái hình thức bắt đầu xuất hiện, tức là việc chuẩn bị triệu tập Đông Dương Đại hội. Chúng ta khen ngợi sự can đảm của những phần tử tả phái trong Đảng Lập hiến về việc hưởng ứng và triệu tập cuộc chuẩn bị đại hội ấy. Một điều chúng ta đáng mừng là họ đã cả quyết tán thành cho đại biểu công nông toàn xứ tham gia, đó là dấu hiệu tấn bộ về việc hành động thống nhất của một dân tộc bị áp bức chống sự bất bình đẳng về các phương diện, hy vọng sau này các đảng phái bỏ những lối quyền lợi ích kỷ hẹp hòi, lấy *quyền lợi toàn một dân tộc làm đầu làm cốt*, để đoàn kết lực lượng toàn cả các dân tộc ở Đông Dương mưu sự giải phóng dân tộc.

Việc chuẩn bị Đông Dương Đại hội chỉ mới bắt đầu, hẳn rằng còn có nhiều sự trắc trở, khó khăn, nào là hoàn cảnh ở trong các xứ ở Đông Dương không giống nhau, nào thái độ của các phần tử hữu phái trong các đảng phái có chỗ khác nhau, nào là tụi phản động chui vào quấy rối, v.v.. Nam Kỳ là nơi trung tâm phát triển cuộc vận động ấy, hiện nay đã bắt đầu có hàng trăm ban uỷ viên hành động ở các xưởng máy, các làng, v.v. đã có ban dự bị đại hội thành lập ngày 13-8, lúc khai hội lần đầu có hơn một ngàn quần chúng tham gia, nên trở thành một cuộc hội nghị quảng đại quần chúng, ban uỷ viên dự bị này sẽ thành một cơ quan lãnh đạo cuộc vận động này lan khắp toàn cả xứ Đông Dương và kế tiếp tổ chức ra các ban hành động ở các địa phương. Ở Nam Kỳ thường ngày có những cuộc mít tinh, buổi hội họp để cổ động và lan rộng việc dự bị đại hội. Sự hành động chính đáng hợp pháp ấy, chính phủ Nam Kỳ đã không tiện đưa súng ống ra tàn sát sự hành động văn minh của quần chúng ở trước mặt Chính phủ Blum và Mặt trận nhân dân bên Pháp, nên bắt buộc dĩ phải để cho quần chúng được tự do hội họp từ 19 người trở xuống không phải xin phép và tự do phát truyền đơn. Nhưng còn mượn tiếng cấm truyền đơn cộng sản và cấm những cuộc hành động có tánh chất "rối loạn trật tự" để sẽ thực hành đàn áp và gây ra các vụ khiêu khích, nay nhân dân toàn xứ đã bắt đầu hưởng ứng nhân dân Nam Kỳ kéo ra hoạt động nhưng chưa được rộng rãi và còn nhiều

khuyết điểm. Muốn cho cuộc vận động được lan rộng thành một cuộc hành động thống nhất toàn dân, trước hết phải hết sức chú ý đề phòng những vụ khiêu khích của quân thù. Hiện nay, Đảng ta cùng với các đảng phái, các người tiền tiến đương và sẽ tổ chức những cuộc hành động lớn lao để làm gương cho anh em toàn xứ và cho họ biết rằng lời chỉ thị của Đảng là đúng, có thể thực hành được khắp toàn xứ. Vậy muốn cho cuộc đại hội sẽ thành cuộc đại hội của nhân dân toàn xứ, đại biểu quyền lợi cho các hạng người trong dân cư và thành một cơ quan tranh đấu của Mặt trận nhân dân phản đế của các đảng phái chống chính sách thuộc địa dã man, đòi các quyền dân chủ tự do và đòi giải phóng cho xứ Đông Dương, thì nhiệm vụ của những người cộng sản cần phải:

1. Phải biết lợi dụng hoàn cảnh thuận tiện hiện thời và hoàn cảnh từng xứ, theo dưới những khẩu hiệu đồng tình với Mặt trận nhân dân ở Pháp và bên vực Chính phủ Blum để công khai mở các cuộc hội hiệp, các cuộc mít tinh để thảo luận, hoặc để diễn thuyết cổ động về việc cần phải tổ chức các ban hành động dự bị cuộc quốc dân Đại hội Đông Dương. Những ban hành động này phải lan rộng, ăn sâu khắp trong các dân tộc toàn xứ, từ trong các xưởng máy, các làng, các đồn điền, mỏ, các công sở, các trường học, trại lính, trong hết thảy các hội quần chúng (hội ái hữu, hội tương tế, hội thể thao, hội học sinh, hội tân văn ký xã, hội thầy kiện, hội từ thiện, hội tôn giáo, v.v.). Đảng trực tiếp hoặc liên hiệp từng địa phương cử đại biểu đi tham gia và gửi những điều yêu cầu và đề nghị tới đại hội. Vì lẽ rằng, nếu cứ để im cho họ triệu tập những người bản xứ ở trong các cơ quan thuộc địa, ban kinh tế tài chính, thương mại, nông phố, viện dân biểu, các hội đồng thành phố, v.v. và một ít cá nhân, thì chưa phải là đại biểu của toàn dân, chỉ có đại biểu của các đoàn thể quần chúng ở các địa phương, ở các xí nghiệp cử ra liên hợp với các đại biểu nói trên mới là đúng đại biểu của toàn các lớp, các đảng phái trong các dân tộc ở Đông Dương.

2. Sau khi khai đại hội xong, các ban hành động ấy phải duy trì, củng cố và mở rộng thành ra các cơ quan thường trực làm cơ sở của Đông Dương quốc dân Đại hội, để kế tiếp hiệu triệu quần chúng ra hoạt động để thực hiện những điều yêu cầu trong bản Chương trình của đại hội. Chỉ có củng cố và phát triển các ban hành động của quần chúng và luôn luôn kế tiếp hoạt động của quảng đại quần chúng thì sự hy vọng thực hiện bản Chương trình của đại hội mới có bảo chứng.

3. Cần phải chinh phục những lối hành động quan lại của các đảng phái tham gia đại hội bằng cách giảng giải cho họ hiểu rằng, nếu chỉ chủ trương triệu tập các đại biểu bản xứ ở trong các cơ quan do chính phủ thuộc địa lập ra như ban thuộc địa, ban tài chính kinh tế, phòng thương mại kỹ nghệ, ban hội đồng thành phố, viện dân biểu, v.v. mà không có quảng đại quần chúng làm sức chủ động thì bản chương trình ấy đã không đại biểu được ý chí của toàn dân, mà nó chỉ là một tập giấy xếp tủ tàng cổ của Bộ Thuộc địa. Đồng thời chỉ cho họ biết rằng: những lối hô hào anh em đồng bào hãy tuyệt đối ngời im chờ các ông đại biểu sẽ lo liệu cho và thái độ sai lầm cho rằng: sự triệu tập quần chúng ra công khai hành động để hưởng ứng Mặt trận nhân dân ở Pháp và thỉnh nguyện những quyền lợi chính đáng của họ, là sự hành động khiêu khích. Những cái quan niệm quan lại ấy chỉ là cách ru ngủ quần chúng, cho qua cơ hội thuận tiện mà thôi, để một số ít người nhân cơ hội đạt được một đôi điều nguyện vọng, chớ không phải thế là thái độ ôn hoà của quốc dân đối với chính phủ tả phái. Cần phải nhận rõ rằng những cuộc hành động của quảng đại quần chúng ở Pháp sau lúc chính phủ tả phái đã thành lập, đã giúp cho Chính phủ Blum thực hiện được nhiều vấn đề và củng cố sự tín nhiệm của chính phủ. Nói trái lại, Chính phủ Blum không sợ sự hành động của quần chúng và còn nương dựa vào lực lượng hành động của quần chúng để thực hiện những nhiệm vụ của mình và trị bọn phản động, cũng như ban điều tra của nghị viện và ông Thượng thư Bộ Thuộc địa là M. Mutê còn cần phải dựa vào chỗ hành động và ý chí của quảng đại nhân dân Đông Dương để giải quyết các vấn đề ở Đông Dương một cách thiết thực

và có hiệu quả. Sự thực đã cho ta biết rằng: nếu không có sự hành động của quần chúng làm hậu viện thì những điều yêu cầu chính đáng kia không thể thực hiện được, mà lại thường bị bọn thuộc địa phản động hăm dọa và che bịt, ngăn cản, vì rằng thực hiện điều yêu cầu dân chủ sơ sài kia sẽ giảm bớt quyền hoành hành độc đoán của chúng đã quen thói thi hành ở xứ ta.

4. Cần phải giảng giải cho quảng đại quần chúng hiểu rằng những điều yêu cầu của họ có thể thực hiện được là chỉ nhờ vào lực lượng cùng nhau kế tiếp, kiên quyết hành động của họ; sự tranh đấu không kiên quyết, không tiếp tục cũng chỉ là cái bằng chứng cho một ít nhà tham danh lợi dùng để kêu nài một ít quyền lợi riêng của bọn họ; còn sự hành động của một ít người không có quần chúng thì chỉ thường thường bị bọn cường quyền hăm dọa, mua chuộc, không có bổ ích gì cho quốc dân.

Chỉ có liên hợp lực lượng các dân tộc, các giai cấp trong toàn xứ mà tranh đấu mới có thể đòi quyền sinh tồn của một dân tộc và chỉ có giai cấp vô sản Pháp mới có thể hoàn toàn giải quyết vấn đề thuộc địa một cách triệt để, nhưng trong lúc hiện thời chúng ta đương tranh đấu chống chính sách thuộc địa dã man phản động, chúng ta không những cần phải hưởng ứng với Mặt trận nhân dân Pháp, mà cần phải liên lạc mật thiết với các phân bộ của Mặt trận nhân dân của người Pháp ở Đông Dương để liên lạc cảm tình và tăng thêm lực lượng của nhân dân hai dân tộc chống phản động, bênh vực quyền dân chủ tự do, đặng bảo chứng cho sự dân chủ hoá (démocratisation) nền chính thể ở xứ Đông Dương, là bước đường cho quần chúng nhân dân Đông Dương tiến lên tranh đấu thắng lợi.

5. Các đảng phái vào Đông Dương Đại hội phải lấy quyền lợi thiết thực của các hạng nhân dân và lợi ích của cuộc dân tộc giải phóng làm mục đích. Căn cứ vào đó mà thảo luận các vấn đề và chỉ trích thái độ do dự của các đảng phái tham gia đại hội. Đồng thời không nên thảo luận và chỉ trích lẫn nhau về những sự đã qua

không quan hệ tới công việc hiện tại, chỉ có thể thì đại hội mới thống nhất và vững chãi và sẽ làm được cái nhiệm vụ hiện thời một cách có hiệu quả.

Những người cộng sản nhắc lại rằng: đầu có một ít ông linh tụ của Đảng Lập hiến còn có thái độ hẹp hòi không đúng, cho rằng: Nếu để cho đại biểu của công nông, hay là đại biểu của các đảng tả vào Đông Dương Đại hội thì sẽ làm cho đại hội bị thất bại, tuy thế mặc lòng, Đảng Cộng sản Đông Dương đứng về phương diện quyền lợi của toàn dân, Đảng vẫn hết sức ủng hộ cuộc đại hội và hiệu triệu quảng đại quần chúng ra hành động một cách êm hoà, rất trật tự để giúp cho đại hội có kết quả mỹ mãn.

Nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương không những sáng kiến hô hào cuộc triệu tập quốc dân đại hội, mà chính là phải hiệu triệu quần chúng tổ chức Đông Dương Đại hội.

6. Trong thời kỳ dự bị khai Đông Dương Đại hội cần phải đưa điều yêu cầu tối thiểu của Đảng đã đề ra trong bức thư công khai gửi cho các đảng phái đảng lên các báo và đưa ra thảo luận ở giữa các buổi hội để cho quảng đại quần chúng nhân dân, các đảng phái và công luận trong xứ thảo luận, Đảng đề nghị thêm về những điều yêu cầu thiết thực của quần chúng thì những điều yêu cầu ấy mới thực là ý chí của toàn dân. Đảng Cộng sản hiểu rõ rằng quảng đại quần chúng còn muốn nhiều điều hơn nữa. Nếu quần chúng đưa bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương ra xét thì thấy rằng trong những điều yêu cầu hằng ngày cho các lớp quần chúng còn thiếu rất nhiều. Nhưng tùy theo hoàn cảnh hiện tại, Đảng cho rằng bước đầu hãy thực hiện mấy điều yêu cầu rất đơn sơ, rất cần kíp ấy, sau này tùy theo lực lượng hành động thống nhất của quần chúng, sự củng cố và thắng lợi của Mặt trận nhân dân ở Pháp và Đông Dương, chúng ta sẽ đề ra nhiều điều yêu cầu hoàn toàn hơn nữa.

Ngày 9 tháng 9 năm 1936

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2000, t.6, tr.106-114.

THƯ NGỎ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN
ĐÔNG DƯƠNG GỬI CHÍNH PHỦ MẶT TRẬN BÌNH DÂN PHÁP Ở PARI

Hỡi các bạn công dân!

Nhân danh nhân dân bị áp bức Đông Dương, chúng tôi gửi tới các bạn lời chào Mặt trận bình dân tốt đẹp nhất của chúng tôi và chúc các bạn thắng lợi tốt đẹp trong việc thực hiện cương lĩnh đấu tranh cho tự do, hoà bình và bánh mì, chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, *cương lĩnh mà chúng tôi có nhiệm vụ bức thiết phải ủng hộ bằng mọi cách, giống như đảng anh em của chúng tôi ở Pháp đang thực hiện.*

Chế độ khủng bố

Hỡi các bạn công dân! Nhân dân Pháp đã thực hiện ba cuộc cách mạng huy hoàng và nước của các bạn là một trong những quốc gia dân chủ nhất trên thế giới. Tuy nhiên, hơn 60 triệu dân nô lệ thuộc địa đang sống dưới lá cờ ba sắc của nền Đệ tam cộng hoà vẫn chưa được hưởng một chút tự do dân chủ nào.

Hai trăm gia đình và bọng tay sai của chúng đã thiết lập ở các xứ thuộc địa một chế độ bóc lột, áp bức và khủng bố.

Cái gọi là nền văn minh mà 200 gia đình mang đến cho các xứ lạc hậu đang rên xiết dưới ách đô hộ của chúng, chính là nạn mãi dâm, rượu và thuốc phiện, còn những nguyên tắc "dân chủ" thì lại được biểu thị bằng sự bảo vệ và tăng cường thế lực phong kiến phản động.

Ở Đông Dương, chúng tôi sống dưới một chế độ tàn bạo hơn cả nước Ý Mútxôlini và nước Đức Hítler. Một số nhà chức trách, chủ xí nghiệp, nhà đoan, kiểm lâm, hiến binh... cai trị ở đây như những người chủ độc đoán; rất nhiều khi chỉ vì những có vụn vặt họ có thể bắt bớ, bỏ tù một cách tùy tiện và thậm chí giết cả những thường

dân vô tội và họ làm như vậy mà không hề sợ luật pháp thuộc địa trừng trị, luật pháp này còn xa mới có thể công bằng được.

Hàng vạn công nhân và nông dân bị tù đầy chỉ vì họ đã đưa ra những yêu sách giản đơn nhằm hoặc yêu cầu tăng lương hoặc yêu cầu giảm thuế. Ở Vinh, chỉ trong vài phút, máy bay ném hàng trăm quả bom giết hơn 800 người lao động không vũ khí. Những đoàn lính lê dương đốt phá hơn 100 làng mạc cách mạng ở các tỉnh Yên Bái, Nghệ An và Hà Tĩnh bị chúng vu cáo là "nơi ẩn náu của kẻ cướp". Tài sản của những chiến sĩ phản đế và gia đình họ bị tịch thu. Một người dân ở Nghệ An chỉ vì rải truyền đơn mà bị đem chém đầu ngay tức khắc theo lệnh của tên đao phủ Tôn Thất Đàn, thượng thư Nam triều được chính phủ bảo hộ địa phương cử đi công cán ở miền bắc Trung Kỳ. Mặc dầu những hành động đàn áp man rợ đó diễn ra trong những năm 1930 - 1931, nhưng cuộc khủng bố trắng vẫn cứ tiếp diễn theo kiểu như thế trong suốt cả 5 năm lại đây và ngay cả từ khi chính phủ của các bạn lên cầm quyền nữa.

Tháng 6 vừa rồi, khoảng 20 chiến sĩ công nhân rải truyền đơn đòi thực hiện ở Đông Dương đạo luật lao động mới mà Nghị viện Pháp đã thông qua, đã bị tra tấn hết sức dã man trong các phòng kín của sở mật thám. Và ngay cả khi chúng tôi đang viết cho các bạn những dòng này, hàng trăm người tổ chức Đông Dương Đại hội và các uỷ ban hành động như Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu đều bị bỏ tù; những chiến sĩ ấy chỉ phạm mỗi một tội là đã tin tưởng vào chính sách tự do của chính phủ các bạn nên tổ chức ra, trong trật tự và hợp pháp, một phong trào hoàn toàn có tính chất thỉnh cầu nhằm mục đích chuẩn bị các bản dân nguyện để đề đạt cho uỷ ban điều tra của nghị viện sắp tới.

Các nhà lao hãy còn chật ních tù chính trị; các cựu chính trị phạm được trả lại "tự do" và trở về với gia đình đều bị chính quyền quản thúc rất gắt gao và bị bọn hào

lý đối xử rất tàn tệ. Những nhà chính trị lưu vong sang Trung Quốc, Xiêm, Nhật, v.v. chưa được phép quay trở về xứ sở mà không bị bắt bỏ tù.

Một số công chức cao cấp, tay sai của 200 gia đình, không muốn nhân dân bị áp bức ở Đông Dương được hưởng những cải cách bức thiết, vì vậy họ đã trình bày với các bạn những báo cáo giả mạo nói rằng Đảng Cộng sản chúng tôi đang chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và quân chúng của xứ này đánh đổ hào lý và chính quyền địa phương. Đó chỉ là những lời hoàn toàn vu khống bởi vì Đông Dương đang sống trong yên tĩnh và trật tự. Những....² mà các tổ chức địa phương của Mặt trận bình dân gửi cho các bạn đã bác bỏ rõ ràng những luận điệu vu khống do bọn công chức phản động hoàn toàn bịa đặt ra ấy, những bọn tiếc rằng đã được giao phó sứ mạng nặng nề là chính thức thay mặt cho các bạn ở Đông Dương và thực hành ở đây chính sách tự do của các bạn.

Vì vậy chúng tôi đề nghị các bạn thực hiện ngay những biện pháp để chấm dứt chế độ khủng bố này và ban bố lệnh ân xá toàn diện và không điều kiện cho tất cả tù nhân, kể cả tù nhân cũ và lưu vong chính trị.

Áp bức và bóc lột

Từ khi các bạn lên nắm chính quyền, tình hình Đông Dương vẫn không thay đổi. Chính quyền thuộc địa không có tính chất Mặt trận bình dân, trái lại nó phá hoại một cách thâm độc và có hệ thống chính sách của các bạn. Lẽ ra phải thực hành chỉ thị của ngài công dân Mutê ở trong bức điện ngày 8-8-1936 mà nội dung là cho phép quân chúng nhân dân Đông Dương được tự do để đạt nguyện vọng trong vòng trật tự và hợp pháp, thì các ông Thống sứ Bắc Kỳ và Khâm sứ Trung Kỳ lại gửi thông tri cho các nhà chức trách dưới quyền cầm quân chúng nói tới nguyện vọng và uỷ ban điều tra.

Cũng như trước kia, quân chúng nhân dân nước chúng tôi vẫn tiếp tục bị áp bức và bóc lột một cách vô nhân đạo nhất. Chỉ trong hai tháng gần đây, vì bị giảm lương,

hơn 30 cuộc bãi công của công nhân đã nổ ra ở Trung Kỳ và Nam Kỳ. Và hiện nay ở Kiến An (Bắc Kỳ), hơn 300 nông dân đã xung đột vũ trang với binh lính và sen đầm bởi vì các nhà chức trách Pháp ở trong tỉnh đã cướp ruộng đất của họ mà không bồi thường lại cho họ một cách thích đáng. Suu thuế vừa tăng thêm ở Trung Kỳ.

Lấy cớ trừng phạt việc buôn lậu thuốc lào và rượu, bọn nhân viên nhà đoan tham những đã bắt từng cả làng phải nộp phạt nặng nề.

Trong khi nhân dân Đông Dương nóng lòng chờ đợi ban hành quyền tự do báo chí thì ông Ronê Rôbanh, kẻ ném bom làng Cổ Am, đã cấm các báo *Khoẻ*, *Hồn trẻ*, *Dân quyền*, *Ngọ báo*, *Phong hoá*, chỉ vì lý do đơn giản là các báo ấy gán chính sách của Mặt trận bình dân Pháp với việc bảo vệ quyền chúng nhân dân xứ này.

Mới đây, một loạt các trường bị đóng cửa trong khi đó thì hàng vạn trẻ em đến tuổi đi học không tìm được chỗ học. Bất con em chúng tôi học một nền học vấn hời hợt và nhỏ giọt, cũng chưa vừa ý, chính quyền thuộc địa còn cấm học sinh chúng tôi học những sự kiện chân thật của lịch sử dân tộc và tìm hiểu những nguyên nhân và kết quả thực sự của các cuộc cách mạng huy hoàng của nước Pháp.

Chính sách "chia để trị" vẫn là sách lược thịnh hành của bọn phản động nhằm mục đích phá hoại sự thống nhất ý chí giữa các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương. Những cuộc xung đột nổ ra trong những tháng gần đây giữa người Lào và người Việt, giữa người Thượng và người Việt là những chứng cứ rõ ràng nhất của chính sách chia rẽ dân tộc đó, do bọn tay sai của 200 gia đình gây ra.

Liên minh giữa nhân dân Pháp và Đông Dương

Để khỏi làm mất thời giờ của các bạn, chúng tôi không muốn kéo dài bản thông kê các hành động bất công và những tội ác của bọn tay sai 200 gia đình. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ những việc kể trên cũng đủ làm cho các bạn thấy rõ và chứng minh

được rằng xứ Đông Dương - mặc dù đặt dưới sự bảo hộ của một nước dân chủ như nước Pháp - vẫn hầu như không tiến bộ trong 70 năm qua. Nền kinh tế bị kiệt quệ. Quần chúng nhân dân ngày càng bị bần cùng. Thợ thuyền không có luật bảo hộ lao động. Nông dân bị thuế má nặng nề. Một chính sách ngu dân cực độ đìm nhân dân trong tình trạng hầu như dốt nát. Công dân không có quyền tự do dân chủ. Đất nước không có hiến pháp. Đó là bản tổng kết bi thảm của chính sách phản động của bọn thực dân dùi cui.

Một chính sách như vậy của một dùm kẻ cướp đế quốc, của bọn đại tư bản tài chính tham tàn hoàn toàn trái với ý chí dân chủ thực sự của nhân dân Pháp, là người đã phải đổ máu qua nhiều cuộc cách mạng huy hoàng mới giành được tự do.

Để tránh mọi sự hiểu lầm trong khi báo cho các bạn biết về những tội ác ở Đông Dương của bọn tôi tớ 200 gia đình, chúng tôi cần nói rõ để các bạn tin rằng Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi không chống tất cả mọi người Pháp, mà chỉ đấu tranh chống 200 gia đình và bọn tay sai phản động của chúng *bởi vì chúng tôi đã và sẽ mãi mãi là những người đồng minh tốt của nhân dân dân chủ Pháp, người đã nhiều lần ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở xứ chúng tôi.*

Chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh đế quốc

Đứng trước nạn khủng hoảng kinh tế kéo dài, đứng trước tình hình quảng đại quần chúng nhân dân đang cách mạng hoá, đứng trước nguy cơ xảy ra rõ rệt một cuộc chém giết nhau khác trên thế giới và mối đe dọa ngày càng lớn của chủ nghĩa phát xít, và nhất là sau cuộc đảo chính phát xít ngày 6-2-1934 thất bại, các đảng phái tả và quần chúng dân chủ Pháp đã thấy sự cần thiết cấp bách phải tập hợp nhau lại trong một Mặt trận bình dân mà Đảng anh em Pháp của chúng tôi được vinh dự là người sáng lập và tổ chức chủ yếu. Tình đoàn kết cảm động này của nhân dân Pháp nhằm đấu tranh cho tự do, hoà bình và bánh mì đã đem lại trong tháng 5 mới rồi nhiều thắng lợi tuyên cử to lớn cho Mặt trận bình dân.

Những thắng lợi tuyển cử này và việc các bạn lên cầm quyền đã làm nảy nở nhiều mối hy vọng trong các dân tộc Đông Dương. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cách mạng của chúng tôi mà chúng tôi những người cộng sản Đông Dương, cũng như những người anh em chúng tôi ở Pháp, động viên quảng đại quần chúng nhân dân ở xứ này ủng hộ chính phủ chính quốc thực hiện cương lĩnh chống phát xít và chống chiến tranh.

Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng muốn cho nhân dân bị áp bức ở Đông Dương được tự do và dễ dàng nắm tay tiến bước cùng Mặt trận bình dân Pháp nhằm đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chống hành động phản động của 200 gia đình ở chính quốc cũng như ở thuộc địa, thì trước hết phải thực hiện sớm chừng nào hay chừng ấy cho người dân Đông Dương những cải cách khẩn thiết về kinh tế, chính trị và xã hội. Đó là một trong những điều kiện hàng đầu cần thiết để ngăn chặn bọng tay sai của 200 gia đình biến xứ chúng tôi thành một nước Maroc thuộc Tây Ban Nha thứ hai.

Ở bên kia dãy núi Pirênê, bọn phát xít đã gây ra một cuộc nội chiến. Và Đôriô và Đờ la Rôccơ đang điên cuồng chuẩn bị lật đổ Chính phủ Mặt trận bình dân do *đồng chí Lêông Blum của chúng ta cầm đầu.*

Nếu cuộc nội chiến đã có thể nổ ra dễ dàng ở Tây Ban Nha, phần lớn đó là lỗi của các chính phủ kế tiếp nhau của "Mặt trận bình dân" ở Madrid, bởi vì họ không kịp thời thi hành những biện pháp căn bản để giải tán các tổ chức phát xít, loại trừ những phần tử quân phiệt ở trong bộ máy nhà nước và ban bố cho nhân dân Maroc những cải cách cấp thiết. Hơn nữa, nếu quần chúng nhân dân Maroc được hưởng quyền tự do dân chủ và có một đảng chính trị có khả năng dắt dẫn họ trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa phát xít và chống chính sách phản động, thì bọn Monlô và Phrăngcô sẽ không bao giờ dám cả gan đem quân đội Maroc sang đàn áp những người lao động Tây Ban Nha. Bài học này đối với chúng

ta rất là bổ ích: một chính sách thuộc địa phản động chỉ phục vụ cho chủ nghĩa phát xít bởi vì nó vừa trái với lợi ích của Chính phủ Mặt trận bình dân và nhân dân chủ ở chính quốc, lại vừa trái với lợi ích của nhân dân thuộc địa bị áp bức.

Để phòng ngừa chúng tôi đề nghị các bạn thi hành những biện pháp đàn áp cần thiết, không phải đối với nhân dân vô tội chúng tôi, mà đối với những hội phát xít và tổ chức tương tự do bọn tay sai của 200 gia đình tổ chức ra ở Đông Dương, nhằm ngăn chặn chúng dùng sinh lực và quân đội của xứ này chống nhân dân chủ Pháp và chống Chính phủ Mặt trận bình dân.

Tiến tới những cải cách tức thiết

Hỡi các bạn công dân! Chính vì lợi ích của hoà bình và nhằm mục đích thắt chặt tình đoàn kết giữa hai dân tộc có nguyện vọng kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc thế giới, mà chúng tôi đề nghị các bạn ban bố ngay cho dân chúng Đông Dương - không cần đợi đến lúc phái uỷ ban điều tra của nghị viện sang mới được - những quyền tự do dân chủ (báo chí, hội họp, lập hội, đi lại, tín ngưỡng), lệnh ân xá ngay lập tức, toàn diện và không điều kiện và các luật bảo hộ lao động. Những cải cách như vậy sẽ tạo ra những nhân tố mạnh mẽ có khả năng động viên quần chúng rộng rãi nhất của xứ chúng tôi bảo vệ Mặt trận bình dân Pháp nói chung và chính phủ của các bạn nói riêng.

Chúng tôi chờ đợi ở các bạn một hành động kịp thời, tích cực về vấn đề này. Và việc đó có quan hệ đến danh dự của nhân dân chủ Pháp, đến sự bền vững của chính phủ các bạn và lợi ích của lý tưởng hoà bình giữa các dân tộc.

Đông Dương Đại hội muôn năm!

Dưới ách áp bức của bọn tay sai 200 gia đình, các dân tộc Đông Dương rên xiết trong cảnh lầm than đói khổ, vì vậy họ sẽ có nhiều yêu sách trình bày với uỷ ban điều tra của nghị viện sắp tới; đặc biệt họ sẽ đưa ra những nguyện vọng như: hiện

pháp rộng rãi, phổ thông đầu phiếu, tự do dân chủ, giải phóng phụ nữ, bãi bỏ chế độ dân bản xứ, thực hiện một nền pháp lý tự do, dân chủ hoá các cơ quan chính quyền và quân đội, luật lao động, tăng lương, giảm giờ làm, bỏ lệ đi xâu, bỏ tất cả các thứ thuế và lập đánh thuế lũy tiến vào lợi tức, giảm địa tô, hạn chế cho vay nặng lãi, cứu tế thất nghiệp và người nghèo, phổ cập giáo dục, tăng thêm cơ quan bảo vệ sức khoẻ, v.v..

Các cơ quan được bầu ra ở Đông Dương đại diện chưa đến 7 phần nghìn dân chúng, vì vậy các nghị viên trong xứ không đủ tư cách phát biểu thay mặt nhân dân và gửi các tập dân nguyện hoặc cho chính phủ, hoặc cho uỷ ban điều tra của nghị viện sắp tới. Bởi vậy, chúng tôi đề nghị các bạn khẩn cấp chỉ thị cho chính quyền của xứ để cho dân chúng bản xứ được hoàn toàn tự do lập những uỷ ban hành động và họp Đông Dương Đại hội nhằm mục đích trình bày nguyện vọng của họ.

Chúng tôi bảo đảm với các bạn rằng phong trào đại hội không có mục đích phá hoại và không hề nhằm lật đổ chính quyền trong xứ, và nếu có xảy ra cái gì mất trật tự và không hợp pháp thì đó không phải là tại quần chúng nhân dân mà chính là trách nhiệm của các nhà chức trách bảo thủ, bọn thực dân dùi cui, muốn kìm hãm phong trào quần chúng.

Hợp pháp hoá các đảng cách mạng

Để cho quần chúng nhân dân hiểu biết quyền hạn và nghĩa vụ của mình, muốn cho họ tự giác và kiên quyết tiến hành đấu tranh cho hoà bình, tự do và bánh mì, cần phải tổ chức họ lại và nhất là phải hướng dẫn họ về chính trị, vậy mà ở Đông Dương chỉ mỗi một mình Đảng Lập hiến là có quyền tồn tại hợp pháp. Còn các đảng cách mạng lãnh đạo đa số nhân dân trong xứ thì buộc phải hoạt động hết sức bí mật. Phải chăng đó là một hành động phản dân chủ, một trở ngại cho cuộc đấu tranh chống 200 gia đình và là một biểu hiện đánh giá thấp một lực lượng vĩ đại đang tìm mọi cách ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp.

Hỡi các bạn công dân! Các bạn vừa cho Đảng Cộng sản Tây Phi thuộc Pháp được hoạt động hợp pháp và ban hành quyền tự do công đoàn cho lao động Bắc Phi vậy mong các bạn hành động như vậy đối với nhân dân Đông Dương: Chúng tôi đề nghị với các bạn cho Đảng Cộng sản Đông Dương (đảng mạnh nhất và quần chúng nhất ở trong xứ) cũng như các tổ chức cách mạng khác ở xứ này được hoạt động hợp pháp càng sớm càng tốt. Các dân tộc ở Đông Dương sẽ biết ơn về những hành động đầy tinh thần tự do đó và sẽ nhiệt tình ủng hộ các bạn.

Thái hòi công chức phản động

Một chính sách tự do thực sự xứng đáng với Mặt trận bình dân phải được thực hành ở Đông Dương. Việc thực hiện một chính sách như thế cần một đội ngũ công chức có một tinh thần thật thà tiến bộ, dân chủ và tinh thần Mặt trận bình dân, vậy mà cầm đầu những cơ quan chính quyền của xứ chúng tôi là bọn phản động, bọn tay sai của 200 gia đình, bọn kẻ thù công khai của dân chúng bản xứ, bọn phản bội giầu mặt của nhân dân Pháp. *Chúng tôi đề nghị các bạn thái hòi ngay bọn thực dân dùi cui ấy và thay chúng bằng những nhân vật lựa chọn trong những chiến sĩ nổi tiếng của Mặt trận bình dân.*

Chúng tôi báo cho các bạn biết rằng chừng nào các bạn còn dùng những công chức phản động ấy trong các cơ quan chính quyền ở Đông Dương, thì bọn chúng càng phá hoại chính sách tự do của các bạn, càng làm mất uy tín của các bạn trong quần chúng nhân dân của xứ này và gây nên những cuộc xung đột đổ máu.

Chúng tôi không phải là những kẻ khủng bố

Chúng tôi là những người cộng sản chân chính và chúng tôi không từ bỏ bất cứ một nguyên tắc mácxít - lêninnít nào. Rõ ràng là không đúng nếu trình bày chúng tôi như những kẻ khủng bố và những phần tử gây rối loạn, trái lại chúng tôi là những người đấu tranh nồng nhiệt nhất cho tinh thần hoà hợp và bình đẳng giữa các dân tộc và cho hoà bình thế giới.

Đảng Cộng sản Pháp, một trong những tổ chức trung thành nhất với Mặt trận bình dân và là đảng thành thực ủng hộ chính phủ của các bạn, có thể trả lời các bạn về chính sách Đảng Cộng sản của chúng tôi ở Đông Dương.

Tiến tới Mặt trận nhân dân Đông Dương

Bằng mọi cách, chúng tôi quyết bảo vệ những nguyện vọng của các dân tộc Đông Dương.

Chúng tôi đã quyết định tay nắm tay cùng tiến bước với Mặt trận bình dân ở Pháp để đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống chính sách phản động của 200 gia đình ở chính quốc và bọn tay sai của chúng ở Đông Dương.

Chúng tôi muốn cộng tác chặt chẽ với các chi bộ địa phương của Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến, Hội nhân quyền và Mặt trận xã hội ở Đông Dương. Chúng tôi đặc biệt chào mừng tinh thần đứng đắn mà các tổ chức ấy đã biểu lộ trong việc bảo vệ Đông Dương Đại hội.

Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi tất cả các đảng phái chính trị, tất cả các tổ chức quần chúng và tất cả các tầng lớp nhân dân Đông Dương tham gia Mặt trận nhân dân Đông Dương trên cơ sở một chương trình hành động chung tối thiểu đấu tranh cho các quyền tự do dân chủ, cho ân xá, cho luật lao động, cho bát cơm, chống chính sách phản động của 200 gia đình và bọn tay sai của chúng, chống chiến tranh đế quốc.

Gửi các bạn lời chào cộng sản chân thành và Mặt trận bình dân anh em của chúng tôi.

Tháng 10 năm 1936

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2000, t.6, tr.115-126.

CHUNG QUANH VẤN ĐỀ CHIẾN SÁCH MỚI

I- LỜI NÓI ĐẦU

Cách mệnh vận động là một cuộc chiến tranh về đường xã hội, cũng như một cuộc chiến tranh về đường quân sự vậy cần phải có chiến lược (stratégie) và chiến sách (tactique), không có chiến lược nhất định, không biết tình thế, lực lượng địch nhân và của mình đang quyết định chiến sách khôn khéo, thì không bao giờ đánh được địch nhân.

Một người cộng sản là kẻ chiến sĩ rất dũng cảm, rất hy sinh, rất kiên quyết, không thoả hiệp, không long lay, không đầu hàng, không nản chí, trong chiến trường cách mạng lúc tiến công, lúc thoái thủ, lúc đổ máu, lúc êm hoà, lúc công khai, khi bí mật, người cộng sản dùng đủ thủ đoạn để đối phó với địch nhân và lãnh đạo quần chúng ra tranh đấu quyết đạt tới mục đích của cuộc cách mạng. Người cộng sản cũng như người quan binh cầm quân đi đánh vậy, phải hiểu rõ chiến sách và chiến lược của bộ tham mưu của thế giới cách mạng là Quốc tế Cộng sản và bộ tham mưu của cuộc cách mạng Đông Dương là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Chiến lược của Quốc tế Cộng sản là đánh đổ chế độ tư bản, lập vô sản chuyên chính theo hình thức Xôviết, là thời kỳ qua cầu để đi tới xã hội cộng sản. Đó là chiến lược không thay đổi, còn chiến sách thì tùy theo tình hình và lực lượng giai cấp thay đổi mà sửa đổi luôn. Ví dụ, thời kỳ vừa rồi chủ trương làm Mặt trận thống nhất bên dưới, nay lại đổi lại làm Mặt trận thống nhất cả dưới tới trên, vì rằng quần chúng theo xã hội dân chủ nay đã cách mạng hoá nhiều, họ muốn làm Mặt trận thống nhất với thợ thuyền cách mạng, điều đó bắt buộc bọn lãnh tụ Đảng Xã hội dân chủ phải đi theo, nếu họ không đi theo thì sẽ mất hết quần chúng. Trước chủ trương công hội độc lập với công hội cải lương, vì không thể thì không kéo được quần chúng thợ thuyền ra khỏi chính sách hợp tác của Đảng Xã hội. Nay chủ trương công hội thống nhất, vì rằng thế lực của phái công hội cách mạng đã mạnh,

ảnh hưởng đã lan rộng, quần chúng theo xã hội dân chủ đã bỏ chính sách giai cấp hợp tác mà thực hành giai cấp tranh đấu. Họ đã hiểu rằng vì chính sách giai cấp hợp tác của Đảng Xã hội mà làm cho họ đã nhiều lần bị thất bại, đã làm cho hàng ngũ của vô sản bị chia rẽ, lực lượng của vô sản giai cấp bị yếu đuối, không ngăn cản được phát xít lên cầm chính quyền.

Quốc tế Cộng sản bao giờ cũng lấy *sự thống nhất giai cấp thợ thuyền theo nền tảng giai cấp tranh đấu làm cần thiết*, và nhất là trong lúc hiện thời thống nhất giai cấp thợ thuyền chống phát xít lại càng cần thiết hơn nữa. Quần chúng thợ thuyền theo Đảng Xã hội cũng đã trông thấy sự cần thiết đó nên sự hợp nhất là cần thiết và có thể. Ở Pháp, ở Tây Ban Nha thống nhất công hội đã được những hiệu quả rất tốt, đã tranh đấu đòi cải thiện sinh hoạt được thắng lợi, đã có lực lượng mạnh mẽ chống bọn phát xít, đã ngăn ngừa được phát xít lên cướp chính quyền. Nhưng ở nhiều xứ bọn lãnh tụ công hội cải lương còn kế tiếp chính sách chia rẽ, từ chối việc hợp nhất. Ở xứ Anh lúc trước bọn lãnh tụ cải lương còn khai trừ những người theo công hội đỏ ra khỏi công hội cải lương. Vậy cho nên lịch sử chia rẽ giai cấp thợ thuyền hoàn toàn do Đảng Xã hội chịu lỗi. Trước kia Quốc tế Cộng sản chủ trương Đảng Xã hội hợp nhất với Đảng Cộng sản phải có 21 điều kiện, mà nay chỉ buộc theo 5 điều kiện: "1) phải độc lập hoàn toàn không nương dựa vào giai cấp tư bản và hoàn toàn phải đánh tan cuộc đồng minh của Đảng Xã hội với giai cấp tư sản; 2) phải trước hết thực hiện sự hành động thống nhất; 3) phải thừa nhận dùng thủ đoạn cách mạng, đánh đổ nền thống trị của tư bản, lập vô sản chuyên chính theo hình thức Xôviết; 4) trong lúc đế quốc chiến tranh không được giúp đỡ tư bản bản xứ; 5) phải lấy nền dân chủ tập trung làm cơ sở tổ chức ở trong đảng". Vì rằng lúc trước ảnh hưởng và tư tưởng cải lương còn mạnh trong hàng ngũ cộng sản, nay ảnh hưởng xã hội dân chủ đã triệt can trong hàng ngũ cộng sản, các chi bộ của Quốc tế Cộng sản phần nhiều đã bônsovích hoá; nội bộ của Đảng Cộng sản thống nhất không bao giờ bằng, lực lượng mạnh mẽ thành một

chính đảng mạnh nhất trong thế giới; sau nữa trong hàng ngũ của Đảng Xã hội ngày càng tả khuynh, tán thành dùng võ trang bạo động cướp chính quyền, tán thành cần phải có vô sản chuyên chính. Bởi vậy thống nhất đảng không phải theo nhiều điều kiện như trước.

Trước kia những người cộng sản hết sức công kích tư sản dân chủ là chuyên chính của tư bản, vì rằng muốn đưa quần chúng ra khỏi sự lừa gạt của tư bản, giật cái màn tư bản chuyên chính ra trước mặt quần chúng, để đưa quần chúng lên con đường cách mạng, con đường chân chính dân chủ của quảng đại quần chúng. Nay lại chủ trương ủng hộ những quyền dân chủ của tư bản, đó không phải là Quốc tế Cộng sản hâm mộ gì dân chủ của tư bản. Nhưng vì quyền lợi của vô sản trong lúc hiện thời bắt buộc rằng trước lúc chưa đánh đổ chế độ tư bản, cần phải giữ lấy quyền tự do dân chủ của tư bản không cho bọn phát xít xâm phạm tới. Những quyền ấy thợ thuyền và quần chúng đã nhiều phen đổ máu mới tranh được, tuy chưa phải là chân chính dân chủ của họ, nhưng cũng là khí cụ đơn sơ của họ để hoạt động và tổ chức tranh đấu.

Do những điều kiện trên chúng ta thấy rằng trong một thời kỳ nhất định chiến lược không thay đổi. Còn chiến sách thì tùy theo trình độ cuộc vận động mà thay đổi luôn.

Đảng Cộng sản Đông Dương là chi bộ của Quốc tế Cộng sản, chiến lược cuối cùng của Đảng tức là chiến lược của Quốc tế Cộng sản. Nhưng theo đúng chiến lược từng bộ phận của Quốc tế Cộng sản đối với thế giới cách mạng chia ra làm bốn kiểu:

1. Cuộc cách mạng vô sản ở các xứ tư bản tiên tiến như (Anh, Đức, Pháp, Mỹ, v.v.).
2. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền chuyển biến sang cách mạng vô sản ở các xứ tự phát triển vừa vừa như (Tây Ban Nha, Pologne³, v.v.).

3. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền theo hình thức công nông chuyên chính ở các xứ bán thuộc địa và thuộc địa như (Tàu, Ấn Độ, Đông Dương, v.v.).

4. Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng ở các xứ thuộc địa hậu tiến như (Tân Cương, Tây Tạng và các xứ ở Phi châu, v.v.).

Chiến lược ấy là căn cứ theo trình độ kinh tế, chính trị và xã hội, từng hạng nước khác nhau mà định ra. Chớ không phải mục đích của Quốc tế Cộng sản là làm thế giới vô sản cách mạng thì ở nước nào cũng đồng thời phải làm cách mạng vô sản, lập vô sản chuyên chính như nhau. Không phải như Tờrốttxky thấy ở đâu có giai cấp thợ thuyền thì chủ trương làm vô sản ở đó, cái lý thuyết và thực hành của Tờrốttxky chỉ khiến cho giai cấp thợ thuyền thoát ly kẻ đồng minh của mình là nông dân và tiểu tư sản ở thành thị, thành cô độc mà phải thất bại. Nói tóm lại là làm hại cho giai cấp thợ thuyền.

Theo đúng chiến lược của Quốc tế Cộng sản thì chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương là phải làm cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xôviết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, đó là mục đích cuối cùng của cuộc cách mạng trong giai đoạn này, nhưng làm sao đi tới mục đích ấy là vấn đề chiến sách.

Nay tùy theo tình hình trong xứ và tình hình thế giới thay đổi, căn cứ theo chiến sách mới của Quốc tế Cộng sản là chiến sách Mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền chống tư bản tiến công, chống phát xít và chiến tranh. Do chiến sách Mặt trận nhân dân chống phát xít ở các xứ tư bản và Mặt trận nhân dân phản đế ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa, nên Đảng Cộng sản Đông Dương sửa đổi chiến sách của mình theo đúng điều kiện xứ Đông Dương như vấn đề lập Mặt trận nhân dân phản đế, vấn đề đối với chính phủ tả phái ở Pháp, vấn đề sửa đổi cách tổ chức quân chúng, v.v..

Chiến sách mới của Đảng không những được các đảng bộ, các đảng viên ủng hộ, tán thành và hết sức thực hiện, mà còn được các đảng phái, các lớp quảng đại quần

chúng nhân dân tán thành và hưởng ứng. Về đường thực hành đã được kết quả ít nhiều. Nhưng Đảng còn thấy rằng còn có ít nhiều đảng viên chưa hiểu chỗ khác nhau giữa chiến sách và chiến lược nên phát sinh nghi ngờ cho rằng chiến sách mới của Đảng là cải lương.

Cần nhắc lại rằng chiến lược của Đảng không thay đổi, còn chiến sách là một thứ mưu kế để hoạt động cần phải sửa đổi luôn.

Một chính đảng không biết tùy theo hoàn cảnh mà thay đổi chiến sách thì không bao giờ làm xong mục đích của cuộc cách mạng. Vậy cho nên thay đổi chiến sách không thể cho rằng thay đổi mục đích được.

Một người chiến sĩ cách mạng hiểu chiến lược mà không biết dùng chiến sách, thì chiến lược ấy không bao giờ thực hiện được. Trái lại, biết dùng chiến sách khôn khéo mà không có chiến lược (mục đích) thì cũng như người đi đánh giặc gặp đâu đánh đấy, không có chiến lược nhất định để tiến đánh địch nhân.

Người cộng sản mà mập mờ chiến sách với chiến lược thì lúc thực hành dễ sinh ra tả khuynh và hữu khuynh, do dự làm ngăn trở công việc. Bởi vậy sự hiểu rõ chiến lược và chiến sách là cần thiết cho mỗi người chiến sĩ cách mạng.

II- CHIẾN SÁCH LẬP MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ

Căn cứ trình độ và lực lượng giai cấp trong lúc nhất định hiện thời, Đảng phân tích rõ ràng rằng: ai là kẻ địch nhân chính, ai là kẻ địch nhân vừa, ai là kẻ cảm tình, ai là bạn đi đường với mình, ai là kẻ đồng minh, ai là kẻ mình nương dựa. Đảng không những không nhận lầm kẻ đi đường với mình làm địch nhân chính, mà cũng không bao giờ nhận người địch nhân vừa làm người địch nhân rất nguy hiểm. Đồng thời Đảng cũng không tuyên chiến kịch liệt với các hạng địch nhân trong một lúc nhất định. *Chiến sách của Đảng là nhận rõ ai là kẻ địch nhân nguy hiểm nhất trong lúc hiện thời nhất định sẽ tập trung ngọn lửa vào đó mà đánh.*

Ai cũng biết rằng ở các xứ tư bản tiền tiến chủ nghĩa phát xít là nguy hiểm nhất: "Chủ nghĩa phát xít tức là sự tấn công rất tàn nhẫn của giai cấp tư bản chống quần chúng lao động! Phát xít chủ nghĩa là phản động điên cuồng và phản cách mạng; phát xít chủ nghĩa là thù sống chết của giai cấp thợ thuyền và quần chúng lao động" (Đimitoróp). Bởi vậy căn cứ theo trên nền tảng Mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền lập Mặt trận nhân dân chống phát xít rộng rãi, để hiệu triệu quảng đại quần chúng lao động tham gia vào mặt trận tranh đấu chống phát xít chủ nghĩa, đó là một nhiệm vụ đặc biệt rất quan trọng. Nhiệm vụ Mặt trận nhân dân chống phát xít chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp đánh đổ chế độ tư bản, lập vô sản chuyên chính, mà *chỉ là vũ khí sắc bén của giai cấp thợ thuyền và quần chúng lao động để dễ dàng phòng ngự, để dự bị lực lượng chống phát xít chủ nghĩa, chống giai cấp địch nhân, chống chiến tranh.*

Hiện thời ở Đông Dương đế quốc Pháp là kẻ áp bức dân tộc, bóc lột quần chúng lao động, là kẻ địch nhân chung của nhân dân Đông Dương. Vì cuộc kinh tế khủng hoảng nên đế quốc Pháp lại tăng thêm bóc lột nhân dân Đông Dương để bù vào sự thua thiệt cho đại tư bản Pháp, khiến cho lòng tức giận của quần chúng ngày càng sôi nổi, và mỗi mâu thuẫn trong tư bản bản xứ với tư bản chính quốc ngày càng biểu lộ ra sâu sắc.

Đồng thời bọn đế quốc phản động ở Đông Dương là bọn tay chân của phát xít, chúng ủng hộ và bồi dưỡng lực lượng phát xít để củng cố địa vị thống trị của chúng và làm chỗ hậu thuẫn cho phát xít ở Pháp, nên chúng kế tục và tăng gia đàn áp nhân dân Đông Dương.

Chính sách thuộc địa là dùng đủ thủ đoạn bán giết, tù tội, dùng quân sự đàn áp để duy trì nền thống trị của đế quốc Pháp. Nhưng thế cũng chưa đủ, chúng còn dùng thủ đoạn chia rẽ dân tộc, dùng dân tộc này chọi dân tộc kia, cùng trong một dân tộc trong mỗi giai cấp, chúng cũng tìm cách chia phái địa phương này phái địa phương kia, phái gọi là "tân học" phái "già". Nói tóm lại là nào khiêu khích, nào mua

chuyện, làm thế nào chia rẽ được càng nhiều bè phái, phân biệt "nhân vật" Nam với Bắc thì càng dễ cai trị bấy nhiêu. Đó là một thủ đoạn trong những thủ đoạn cai trị thuộc địa. Nhưng các thủ đoạn ấy, vì sự bóc lột quần chúng ngày càng tăng thêm, sự áp bức về đường dân tộc ngày càng nặng nề, khiến cho các đảng phái, các giai cấp, các tổp riêng rẽ càng trông thấy sự cần phải liên hợp lại để bảo thủ quyền lợi riêng của các giai cấp trong nhân dân bị áp bức.

Đứng về phương diện dân tộc bị áp bức, phương diện giai cấp bị bóc lột, ai cũng công nhận đế quốc Pháp là kẻ thù địch chính của nhân dân Đông Dương. Trái lại với chủ trương của phái tởrôttxkit tuyên bố ở báo *Militant* số 2 rằng: "Tư bản bản xứ là địch nhân dữ nhất của nhân dân; cuộc tranh đấu của vô sản trước hết phải là tranh đấu chống tư bản bản xứ (địch nhân chính là ở trong xứ ta)". Nếu xứ ta là xứ độc lập, tư bản phát triển như Anh, Pháp thì câu nói tư bản bản xứ là địch nhân dữ nhất của nhân dân có phần đúng. Song xứ Pháp với xứ Đông Dương hoàn toàn khác nhau, sao lại nhỏ rêu người nọ cấm cấm người kia được, dẫn chứng như thế chính là cách phản chủ nghĩa Mác.

Tranh đấu chống đế quốc là nhiệm vụ chung của nhân dân Đông Dương. Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản nói: "Trong các xứ thuộc địa và bán thuộc địa, nhiệm vụ rất quan trọng của những người cộng sản là cần lập ra Mặt trận nhân dân chống đế quốc. Muốn đạt tới mục đích ấy cần phải kéo quảng đại quần chúng vào cuộc vận động giải phóng, chống sự bóc lột của đế quốc ngày càng tăng thêm, chống việc đàn áp dã man, đòi đuổi đế quốc ra khỏi xứ, đòi quyền độc lập cho xứ, phải hăng hái tham gia những cuộc vận động phản đế của quần chúng do bọn quốc gia cải lương lãnh đạo, phải căn cứ theo một cái chương trình phản đế rộng rãi, rõ rệt mà thiết pháp thống nhất hành động với các đoàn thể quốc gia cách mạng và quốc gia cải lương". Đimitorốp nói: "Ở trong lúc mà các xứ thuộc địa và bán thuộc địa vì hoàn cảnh thế giới và tình hình thay đổi trong xứ nên vấn đề Mặt trận thống nhất phản đế có một ý nghĩa rất quan trọng, lúc lập Mặt trận thống nhất phản đế rộng rãi

ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa cần phải trước hết chú ý điều kiện đặc biệt của quần chúng tranh đấu chống đế quốc ở xứ ấy. Trình độ cuộc dân tộc giải phóng vận động phát triển, địa vị của vô sản trong cuộc vận động ấy và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản trong đám quần chúng đại quần chúng". Xét rõ trình độ tranh đấu của quần chúng ở Đông Dương trong khoảng năm 1930 - 1931, cuộc tranh đấu phản đế ở Đông Dương đã tới một trình độ cao, có chỗ dùng võ trang khởi nghĩa, như võ trang khởi nghĩa ở Yên Bái và lập chính quyền Xôviết trong một vài vùng ở miền bắc xứ Trung Kỳ.

Nhưng xét tình hình quần chúng vận động hiện thời cả về chính trị và về tổ chức chưa tới trình độ trực tiếp đánh đổ đế quốc Pháp, lập chính quyền công nông, giải quyết vấn đề điền địa. Vậy nhiệm vụ lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi chính để bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương *để cùng nhau tranh đấu để đòi những điều dân chủ đơn sơ*: tự do hội hiệp, tổ chức, tự do ngôn luận, xuất bản; tự do đi lại, xuất dương, ân xá hết chính trị phạm, ngày làm việc tám giờ; các luật lao động cho thợ thuyền; mở rộng các cơ quan kinh tế, tài chính, hội đồng quản hạt, các viện dân biểu, v.v. thành cơ quan tuyển cử theo lối dân chủ, thành chế độ dân chủ hội nghị, người Pháp và người Nam có quyền kinh tế và chính trị như nhau, v.v.. Đáng cho rằng theo trình độ tranh đấu đặc biệt của quần chúng trong lúc hiện thời, theo chung quanh những điều yêu cầu ấy có thể hiệu triệu được toàn dân không kỳ giai cấp nào, đảng phái nào ra cùng nhau tranh đấu chống chế độ thuộc địa phản động.

Sự thực đã chứng minh rằng: nhất định sẽ thực hiện được Mặt trận nhân dân là cái khí cụ của các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương chống sự tiến công của đế quốc.

III- CHÍNH SÁCH MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ VỚI CHỦ NGHĨA GIAI CẤP HỢP TÁC

Chính sách Mặt trận nhân dân phản đế là tùy theo chiến sách của Quốc tế Cộng sản và tình hình hiện thực ở xứ ta thay đổi mà định ra, có người thấy rằng chiến sách trước của Đảng là chủ trương gỡ mặt nạ bọn quốc gia cải lương cho là tay chân của đế quốc, nay chiến sách lập Mặt trận nhân dân phản đế lại chủ trương liên hợp với phái quốc gia cải lương thì cho là giai cấp hợp tác. Nhưng họ có hiểu tình hình năm 1930 - 1931 với tình hình bây giờ khác nhau đâu? Thiệt vậy, bọn quốc gia cải lương là thay mặt cho tư sản bản xứ. Giai cấp tư bản ở Đông Dương sinh sau đẻ muộn, rất yếu đuối, non nớt, từ hồi cao trào cách mạng năm 1930 - 1931, họ thường núp dưới bóng của đế quốc. Đồng thời, thấy cuộc công nông tranh đấu sôi nổi ở trong xứ và ở thế giới, nhất là cuộc vũ trang khởi nghĩa ở Yên Bái và ở phía bắc xứ Trung Kỳ, khiến cho *một bộ phận* bọn quốc gia cải lương sợ hãi mà tán thành chính sách khủng bố thẳng tay của đế quốc đối với đồng bào để tỏ mặt trung thành với đế quốc, đặng xin nài một ít quyền lợi. Chúng ta có thể nói rằng những thủ đoạn đê hèn ấy của chúng nó là thất sách, nếu chúng biết nhân dịp đó mà ra mặt hoạt động, ủng hộ sự hành động của nhân dân thì còn đòi được nhiều quyền lợi hơn những điều mà đế quốc đã nhường cho. Vì vậy nhóm quốc gia cải lương ở Nam Kỳ sinh ra tả phái, như những vụ chống chính sách Nhà băng Đông Dương năm 1934 và đã có khi dám tuyên bố lên ở báo rằng Rôbanh là tên giết người ném bom ở Cổ Am, v.v.. Đối với những sự hành động ấy chúng ta không thể cho rằng mưu mô, mà nói cho đúng thì có cái xu hướng phản kháng trong đám tư sản bản xứ.

Đứng trong hoàn cảnh đế quốc cứ tăng thêm áp bức và bóc lột quần chúng không có một chút quyền tự do dân chủ nhỏ mọn nào để làm khí cụ tranh đấu, trong khi mà trình độ tranh đấu của quần chúng chưa tới trình độ cao, những điều yêu cầu của quần chúng có nhiều điều giống với điều yêu cầu của tư sản bản xứ, thì tại sao chúng ta không lấy những điều đó làm điều kiện để hiệu triệu tất cả các giai cấp, các đảng phái trong một dân tộc bị áp bức ra tranh đấu để thực hiện những điều

yêu cầu rất thấp ấy? Sợ họ là giai cấp tư bản mà không dám tiếp cận hay sao? Tưởng thế thì trẻ con quá! Trái lại, tư bản bản xứ hay quốc gia cải lương hẳn có một vài vấn đề có thể đi cùng nhau chúng ta cũng có thể lập chương trình ký khế ước để cùng họ đi tranh đấu. Chúng ta đã xét kỹ càng vấn đề gì là có ích cho dân chúng, cho toàn dân tộc thì chúng ta thành tâm tranh đấu cho thực hiện. Chúng ta không sợ phải cùng đi với kẻ đồng minh của mình đến lúc thực hiện hoàn toàn vấn đề đó, mà chúng ta chỉ sợ kẻ đồng minh chưa đi tới mục đích đã hứa hẹn cùng nhau mà đã bỏ chạy. Bởi vậy, cho nên chúng ta chủ trương lúc đồng minh với tư sản bản xứ hành động đòi mấy vấn đề gì phải có ký khế ước, hai bên phải giữ kỷ luật. Sự ký giấy khế ước ấy không phải là giai cấp hợp tác. Chỉ có Tờrốttxky không trông thấy lực lượng chống phát xít, mà cũng không muốn hiểu sự cần trị địch nhân trọng yếu, nên mới bịa đặt rằng: "Mặt trận nhân dân ở Pháp là dây hãm cuộc vận động của quần chúng, mục đích của Mặt trận nhân dân là giai cấp hợp tác". Y hết sức công kích việc làm Mặt trận nhân dân thống nhất với Đảng Cấp tiến chống phát xít. Bọn tờrốttxkit ở Đông Dương cứ theo lý thuyết của Tờrốttxky nên chủ trương rằng, có thể đồng ý với các nhóm tư bản hành động, nhưng không có chương trình khế ước. Chủ trương ấy chỉ giúp cho kẻ đồng minh phá Mặt trận nhân dân một cách thuận tiện. Tự nhiên rằng có ký giấy họ cũng có thể phá cuộc hành động thống nhất được, nhưng đã ký giấy lại phá thì chúng tự gỡ mặt nạ trước mặt quần chúng một cách rõ rệt có chúng có hơn nữa.

Đứng về mặt phản đế, Đảng hết sức liên lạc các lực lượng phản đế. Từ xưa tới nay Đảng vẫn chủ trương làm Mặt trận thống nhất phản đế với các đảng quốc gia cách mạng tuy rằng trước kia Đảng hết sức công kích sự không triệt để của các đảng quốc gia cách mạng, và những lý thuyết có tính chất quốc gia trong hàng ngũ của Đảng, vì rằng trong thời kỳ Đảng mới thành lập di tích quốc gia còn mạnh trong hàng ngũ Đảng. Nay hàng ngũ của Đảng đã bồi dưỡng có tinh thần quốc tế, Đảng không sợ Đảng chúng ta sẽ biến thành đảng quốc gia.

Đảng nhắc lại cho các đảng viên biết rằng một dân tộc bị áp bức như xứ Đông Dương vấn đề dân tộc giải phóng là một nhiệm vụ quan trọng của người cộng sản. Vậy Đảng phải mật thiết với các đảng quốc gia hơn nữa.

Đảng có thể bồi dưỡng một tinh thần dân tộc giải phóng mạnh mẽ trong đám dân chúng bị áp bức không trái với nguyên tắc dân tộc tự quyết của Quốc tế Cộng sản, không trái với quyền lợi của vô sản giai cấp, nghĩa là cuộc dân tộc giải phóng theo nguyên tắc dân tộc bình đẳng, theo tinh thần quốc tế liên ái với các dân tộc bị áp bức, với vô sản thế giới và với nhân dân những xứ cách mạng đã thành công, và nhân dân những xứ đối đãi nhau bình đẳng, nhất là với vô sản cùng nhân dân Pháp, chống sự ghen ghét về nòi giống, cừ thù về chủng tộc hẹp hòi.

Chiến sách Mặt trận nhân dân của Đảng không phải lộn xộn như "sắt lẫn chì", mà cũng không phải là giai cấp hợp tác, lại càng không phải là chủ nghĩa quốc gia vị chúng. Tuy Đảng bảo rằng: nên chú ý phát triển về đường dân tộc giải phóng mà không nên chỉ chú trọng phát triển giai cấp tranh đấu, nó có thể hãm cuộc tranh đấu lại, nhưng Đảng không bao giờ bỏ chính sách giai cấp tranh đấu, và trong lúc làm Mặt trận thống nhất với tư bản bản xứ, Đảng không bảo thợ thuyền đừng tranh đấu chống tư bản bản xứ, Đảng không bao giờ bảo nông dân đừng tranh đấu chống địa tô cao và nợ cao lãi, Đảng không khuyến khích chống nhân dân cách mạng ở Pháp. Trái lại, Đảng hết sức tổ chức quần chúng tranh đấu đòi những quyền lợi hằng ngày liên kết với những quyền lợi dân chủ đơn sơ của toàn dân tộc để làm khí cụ cho dân tộc Đông Dương cùng với nhân dân Pháp, chống nạn phát xít, chống chính sách thuộc địa phản động. Chỉ có bọn phá phách, bọn tởrôt-xkít thì mới có thể nghĩ cho chiến sách Mặt trận nhân dân phản đế là giai cấp hợp tác.

IV- CHÍNH SÁCH MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ VỚI PHÁP - VIỆT ĐỀ HUỀ

Theo hoàn cảnh hiện thời thì nhiệm vụ của Mặt trận nhân dân phản đế ở Đông Dương chưa phải là đánh đổ nền thống trị của đế quốc Pháp ở Đông Dương, mà chỉ là tranh đấu chống chế độ thuộc địa dã man, đòi những quyền dân chủ tự do, v.v.. Chúng ta ai cũng thừa hiểu rằng, vô sản và nhân dân ở Pháp bao nhiêu phen tranh đấu đổ máu mới tranh được quyền tự do dân chủ, tuy chưa phải là chân chính của quảng đại quần chúng lao động, nhưng cũng là quyền dân chủ đơn sơ để cho họ có thể công khai tổ chức và đoàn kết lực lượng để phát triển cuộc tranh đấu chống sự áp bức và bóc lột của đế quốc để bênh vực quyền lợi hàng ngày của nhân dân, do những cuộc tranh đấu ấy để dự bị cuộc thắng lợi cuối cùng của họ. Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản chỉ trích rằng: "... Không hiểu sự cần thiết tranh đấu ủng hộ những di tích cuối cùng của tư sản dân chủ". Vậy cuộc tranh đấu đòi quyền dân chủ đơn sơ là một cuộc tranh đấu có giá trị, có ý nghĩa lịch sử chứ không phải là một sự hành động theo lối cải lương. Ừ! Chúng ta đã công nhận là một cuộc tranh đấu chính đáng, nhân dân Đông Dương cho là điều yêu cầu cần thiết, cần phải thực hiện mà hết thảy nhân dân ham chuộng tự do ở Pháp, các nhà văn hào, các nhà chính trị hâm mộ dân chủ cũng cho là điều cần phải thực hiện ở Đông Dương, cho tới những người theo Tờrốttxky cũng phải thừa nhận điều yêu cầu ấy là cần thiết. Mặt trận nhân dân bên Pháp là kẻ ủng hộ những điều yêu cầu chính đáng ấy của nhân dân Đông Dương, mà ngay Blum và Mutê lúc chưa lên cầm chính quyền cũng hết sức tán thành và ủng hộ điều đó.

Chính sách của Đảng Cộng sản Đông Dương không phải là chống người Pháp, mà *chỉ chống đế quốc Pháp*. Vậy cho nên lúc tranh đấu đòi những điều yêu cầu ấy, không những chúng ta chủ trương mật thiết với vô sản Pháp và đội tiền phong của họ và của quần chúng lao động ở Pháp là kẻ đồng minh trung thực, vĩnh viễn, mà chúng ta còn cả quyết liên lạc với các phái khác, các cá nhân và chi bộ của Mặt trận nhân dân Pháp ở Đông Dương, để thực hiện những điều yêu cầu của nhân dân

Đông Dương, để chống lại với bọn Tây thuộc địa phản động, bọn chân tay phát xít ở Đông Dương.

Một vài người thấy rằng ta ra khẩu hiệu ủng hộ Chính phủ Blum thì ngạc nhiên mà cho rằng chính sách "Pháp - Việt đề huề". Phải biết rằng Đảng Cộng sản Đông Dương không bao giờ hô hào nhân dân ra ủng hộ Chính phủ Lavan và Đumécgơ. Chỉ có bọn Lê Quang Liêm thì mới hô hào "đồng bào" ra ủng hộ hết các chính phủ, vô luận là ai tổ chức mà họ còn ủng hộ hết các tên toàn quyền khâm sứ ném bom, tàn sát đồng bào An Nam. Làm bạn với hổ với beo, kêu gào với bọn ăn thịt người không thấy tanh thấy mặn! Đấy mới gọi là Pháp - Việt đề huề.

Đảng ta nhiều lần giải thích cho quần chúng hiểu rằng: Chính phủ Blum chưa phải là Chính phủ Mặt trận nhân dân theo đúng như ý nghĩa trong Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. Chính phủ Blum tuy còn tổ chức theo trong chế độ tư bản nhưng cũng không phải như Chính phủ Lavan hay Đumécgơ, v.v.. Chính phủ Blum là Chính phủ Đảng Xã hội, nhưng cũng không phải như chính phủ xã hội hội trước ở Đức, ở Anh và hiện thời ở Thụy Điển, ở Bỉ, v.v.. Chính phủ Blum là chính phủ nảy ra sau cuộc tuyên cử thắng lợi của Mặt trận nhân dân phản phát xít ở Pháp, là một *chính phủ tả phái* có các đảng trong Mặt trận nhân dân tham gia và được Đảng Cộng sản Pháp ủng hộ để thực hiện bản chương trình của Mặt trận nhân dân.

Đảng Cộng sản Pháp không yêu cầu Blum thi hành những điều gì cao hơn nữa và chính phủ ấy cũng chưa có thể thực hiện được những vấn đề cấp tiến hơn.

Đảng Cộng sản Đông Dương không phải cứ một mực nhắm mắt lại ủng hộ. Đảng đã biết tính chất của Chính phủ Blum là chính phủ tả phái, nên Đảng ủng hộ để mong thực hiện mấy điều yêu cầu dân chủ cho xứ Đông Dương. Còn vấn đề độc lập hay tự trị, Đảng Cộng sản Đông Dương không hy vọng tới Chính phủ Blum, mà trông vào sự hành động thống nhất của nhân dân Đông Dương. Đồng thời Đảng lại giảng giải cho quần chúng biết rằng cần phải lập Mặt trận nhân dân cùng nhau hành động để giúp cho chính phủ thực hiện những điều yêu cầu chính đáng của

mình. Không có tổ chức vững bền, không có hành động thống nhất, thì không thể đòi được những điều mà chính phủ tả phái có thể thi hành được. Chỉ có toàn nhân dân Đông Dương đề huề với quảng đại nhân dân ở Pháp, thì mới có thể bắt buộc chính phủ thi hành những điều yêu cầu cho nhân dân Đông Dương. Còn sự đề huề của một vài tên tư bản bản xứ với một nắm quan liêu phản động Pháp ở thuộc địa, thì chỉ là trò hề trên tay địch nhân của hai dân tộc Pháp - Việt.

Sự thực đã chứng minh rằng chính sách Pháp - Việt đề huề của bọn Lê Quang Liêm đã chia rẽ mặt trận dân tộc, nên đã gây ra việc đàn áp cuộc hành động chính đáng có trật tự của nhân dân Đông Dương. Đó cũng tỏ cho ta biết rằng lực lượng phản động bao vây còn mạnh, thế lực của chính phủ tả phái có dưới quyền chỉ đạo của Đảng Xã hội, hoạt động có phạm vi, chớ không phải như nhiều người đã mộng tưởng.

Nói tóm lại, Đảng tán thành đề huề với vô sản và quần chúng lao động ở Pháp, ủng hộ chính phủ tả phái để đòi những yêu cầu chính đáng cho toàn dân Đông Dương, phản đối sự đề huề với bọn đại tư bản Pháp, với bọn phản động tay chân Hítler, chúng làm phản cả nhân dân Pháp. Ai chống chủ trương của Đảng tức là những kẻ chống một cách như máy, không có ý nghĩa, tán nhảm.

V- MẶT TRẬN NHÂN DÂN VỚI CUỘC DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

Mặt trận nhân dân phản đế là cuộc liên hợp hết các giai cấp trong toàn dân tộc bị áp bức đang tranh đấu đòi những điều quyền lợi hằng ngày cho toàn dân, chống chế độ thuộc địa vô nhân đạo, để dự bị điều kiện cho cuộc vận động dân tộc giải phóng được phát triển. Đó là theo trình độ tranh đấu của quần chúng Đông Dương trong lúc hiện thời. Đồng thời Mặt trận nhân dân có thể là cuộc vũ trang tranh đấu dân tộc giải phóng, như cuộc kháng Nhật cứu quốc ở Tàu. Vì rằng đế quốc Nhật dùng quân đội xâm lấn xứ Tàu, quảng đại quần chúng nhân dân Tàu tức giận sôi nổi, thấy nạn mất nước đã tới trước mắt không dùng vũ trang kháng cự lại thì

không sao tránh khỏi thân nô lệ. Chỉ có bọn Tưởng Giới Thạch là bọn gian xảo, bọn chia rẽ mặt trận dân tộc, cứ một mực gây nội chiến, một mặt hàng Nhật, làm ngăn trở Mặt trận thống nhất của dân tộc Tàu. Đó chính là chính sách Trung - Nhật đề huề của bọn bán nước bán dân tộc vậy.

Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa cần phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng. Vì rằng tuy hoàn cảnh hiện thực bắt buộc nếu việc tranh đấu chống đế quốc là cần kíp cho lúc hiện thời, còn vấn đề giải quyết điền địa tuy quan trọng nhưng chưa phải trực tiếp bắt buộc, thì có thể trước đánh đổ đế quốc rồi sau giải quyết vấn đề điền địa, nhưng cũng có khi vấn đề điền địa và phản đế liên tiếp giải quyết vấn đề này giúp cho vấn đề kia làm xong mục đích của cuộc vận động, nghĩa là cuộc phản đế phát triển tới trình độ võ trang tranh đấu kịch liệt, đồng thời vì muốn tăng thêm lực lượng tranh đấu chống đế quốc cần phải phát triển cuộc cách mạng điền địa.

Nói tóm lại, nếu phát triển cuộc tranh đấu chia đất mà ngăn trở cuộc tranh đấu phản đế thì phải lựa chọn vấn đề nào quan trọng hơn mà giải quyết trước. Nghĩa là chọn địch nhân chính, nguy hiểm nhất, để tập trung lực lượng của một dân tộc mà đánh cho được toàn thắng.

Nhiệm vụ cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là đuổi đế quốc Pháp ra khỏi xứ, tẩy sạch tàn tích phong kiến, Đông Dương hoàn toàn độc lập! Chủ trương ấy không bao giờ di dịch, nhưng chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp lập tức của Mặt trận nhân dân phản đế trong lúc hiện tại ở Đông Dương, mà nó là mục đích cuối cùng của Mặt trận nhân dân phản đế.

VI- MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ VỚI VẤN ĐỀ TRANH ĐẤU CHO CÁC TỔ CHỨC CÔNG KHAI TÒN TẠI

Kinh nghiệm tranh đấu cho ta biết rằng: tổ chức bí mật thì ảnh hưởng chính trị khó lan rộng, lực lượng tranh đấu không được mạnh, bởi vậy công tác rất khó khăn phát triển trong điều kiện khủng bố, Đảng đã tổ chức bí mật, mà các hội quần chúng cũng bí mật như Đảng vậy rất ít người vào, một là quần chúng không dám vào vì sợ bị đòi hỏi là có chân trong "hội kín" cách mạng; hai là hội cũng không dám mở cửa rộng rãi lấy người vào cho đông, vì sợ người ta không đủ trình độ giác ngộ, can đảm, bí mật, kiên quyết. Thành thế khiến cho các hội quần chúng là dây chuyền của Đảng với quần chúng, mà trái lại các hội ấy lại thành ra xa cách quần chúng. Đây gọi là lối cô độc chật hẹp (sectarisme), nó sinh ra ở chỗ xu hướng muốn cho các tổ chức quần chúng đều có tánh chất giai cấp và cách mạng rõ rệt, và do lý thuyết cho rằng hoàn cảnh khủng bố không tổ chức bí mật thì không thể sống nổi được, và cho tổ chức theo lối phổ thông, hoặc lối dần dần nó đã không phải là đoàn thể cách mạng thì sẽ thành đoàn thể cải lương, đoàn thể cách mạng đã không thể chỉ huy nổi, lại còn bị địch nhân lợi dụng để chống lại với đoàn thể cách mạng.

Vì những lối chủ trương đóng cửa, và cách tổ chức hẹp hòi, nên công tác rất khó phát triển, quảng đại quần chúng không có tổ chức gì, để quốc địa chủ, quan lại, tư bản tha hồ bóc lột và áp bức.

Chủ trương mới của Đảng là hoạt động và tổ chức theo lối công khai và bán công khai, điều đó không phải là không làm được, mà chỉ vì mình không biết sửa đổi hình thức tổ chức mà thôi.

Vì muốn cho quần chúng có tổ chức vô luận theo hình thức gì, lối gì, theo sản nghiệp hay nghề nghiệp, tên gọi là gì, các hội ái hữu, hội tương tế, hội đồng hương, hội đồng minh, hội hợp tác xã, hội học sinh, hội phụ nữ, hội thể thao, ban học tối, hội hát kịch, hội đưa ma, hội lợp nhà, v.v. để họ đoàn kết lại tranh đấu chống áp bức bóc lột, đòi quyền lợi thiết thực hằng ngày của họ. Vì muốn cho Mặt trận nhân

dân phản để có một cơ sở quần chúng rộng rãi, nên phải sửa đổi hình thức tổ chức quần chúng theo lối công khai và bán công khai.

Nói tóm lại, cách tổ chức mới là làm cho quần chúng có tổ chức sơ sài, dẫu các xu hướng, các tín ngưỡng, tư tưởng khác nhau mặc lòng người cộng sản ở trong ấy học tập chỉ huy luyện tập tranh đấu, có chỉ huy được các hội quần chúng rộng rãi và phức tạp như thế thì mới phải là người lãnh đạo quần chúng và có luyện tập trong trường tranh đấu thì mới biết sự nhu cầu thiết thực của quần chúng, và quần chúng mới tự hiểu rằng cần phải củng cố hàng ngũ, mở rộng tổ chức của mình là cái khí cụ tranh đấu có hiệu quả, và hội ấy sẽ thành các đoàn thể tranh đấu cách mạng.

Đảng không những tranh đấu để công khai và bán công khai tổ chức các hội quần chúng và hoạt động theo cách liên lạc bí mật với công khai. Do không phải là Đảng bỏ cách bí mật mà theo chủ nghĩa công khai (légalisme). Đảng vẫn củng cố tổ chức và công tác bí mật của Đảng hơn xưa trong các tổ chức quần chúng phát triển và phong trào vận động lan rộng, Đảng lại hết sức thu nạp đảng viên và củng cố hàng ngũ của mình.

Tranh đấu cho Đảng được công khai là việc cần thiết. Đảng được công khai, thì ảnh hưởng của Đảng dễ được lan rộng trong các lớp quần chúng nhân dân, Đảng dễ lãnh đạo và tổ chức quần chúng tranh đấu để bênh vực quyền lợi cho giai cấp thợ thuyền, cho quần chúng lao động, cho các hạng nhân dân trong dân tộc, đòi quyền tự do cho dân tộc, chống ách bóc lột quần chúng, chống khủng bố, chống áp bức về dân tộc.

VII- MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ VỚI PHƯƠNG PHÁP TUYÊN TRUYỀN

Nhờ Đảng có chiến lược đúng, và chiến sách hợp thời, nhờ những tay chiến sĩ hiểu rõ con đường chính trị của Đảng, họ hăng hái hy sinh, dũng cảm, trung thành với

chủ nghĩa mà tranh đấu kịch liệt đã chiếm vai lĩnh đạo trong cao trào cách mạng năm 1930 - 1931, nên ảnh hưởng chính trị và khẩu hiệu của Đảng lan rộng trong đám quảng đại quần chúng và dân tộc bị áp bức nên họ đều công nhận rằng Đảng Cộng sản là đảng của họ, lời gọi ấy thật xứng đáng với công đức của Đảng Cộng sản Đông Dương trong các cuộc tranh đấu đã qua.

Đảng Cộng sản là đảng của vô sản giai cấp, câu ấy rất đúng với chủ nghĩa Mác về quan điểm thế giới cách mạng. Xứ Đông Dương là xứ thuộc địa, công nghệ kém cỏi, thợ thuyền ít; nông dân và tiểu tư sản chiếm phần đông. Nhiệm vụ của Đảng Cộng sản ở đó không những phải thâm phục đa số thợ thuyền, mà *còn cần phải thâm phục quảng đại quần chúng nông dân và tiểu tư sản ở thành thị*. Đồng thời trong lúc lập mặt trận rộng rãi chúng ta lại phải thâm phục hết các lớp trong nhân dân. Đứng trong điều kiện đó, chúng ta không nên chỉ giải thích cho quần chúng hiểu rằng Đảng là đảng của vô sản, và chỉ bênh vực quyền lợi cho vô sản và những người lao động mà thôi. Sự tuyên truyền cổ động phải mật thiết liên lạc với quyền lợi hằng ngày của quảng đại quần chúng, của toàn dân tộc mới thích hợp.

Chúng ta là người cộng sản ở Đông Dương, chính là con cháu của dân tộc ở Đông Dương, chúng ta thành tâm bênh vực anh em đồng bào bị áp bức, ủng hộ Tổ quốc vì đế quốc tội tàn. Chúng ta không sợ toàn nhân dân Đông Dương vì yêu mến Đảng Cộng sản mà nhận Đảng là đảng có một không hai của họ để lĩnh đạo họ tranh đấu chống đế quốc, chúng ta phải tuyên rộng câu ấy và Đảng ta cần phải là đảng của dân chúng bị áp bức, đội tiên phong cho cuộc dân tộc giải phóng, chỉ sợ rằng quảng đại quần chúng nhân dân không nhận hiểu chỗ đó, để bọn địch nhân lợi dụng khẩu hiệu tuyên truyền chật hẹp của Đảng mà lừa gạt nông dân, tiểu tư sản thành thị và các lớp khác trong dân tộc rằng: "Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp thợ thuyền, chỉ bênh vực quyền lợi cho số ít thợ thuyền", để khiến cho quảng đại quần chúng xa lìa Đảng Cộng sản. Về sự thực bọn Lê Quang Liêm đã mượn tiếng

rằng: Đảng Cộng sản chỉ biết quyền lợi lao động thôi, không biết quyền lợi của "dân tộc" để chúng thực hành chia rẽ mặt trận dân tộc. Câu đó đúng với lời tuyên bố của bạn Tờrốttxky ở Đông Dương trong báo *Militant* số 1 rằng: Trước nhất chúng "là chiến sĩ của giai cấp thợ thuyền, quyền lợi của chúng ta không có gì khác là quyền lợi của giai cấp thợ thuyền". Mục đích "của chúng ta không có gì khác là mục đích của thợ thuyền". Nguyện vọng của chúng ta "không có gì khác với nguyện vọng của thợ thuyền". Công cuộc của giai cấp thợ thuyền "tức là công cuộc của chúng ta". Chúng ta "chỉ biết cuộc vận động của thợ thuyền" chúng ta làm cho cuộc vận động ấy được "thắng lợi". Đây chỉ là giọng nói phỉnh để lừa gạt giai cấp thợ thuyền ra tranh đấu cô độc, để quốc rất hoan nghinh chủ trương ấy.

Những người cộng sản Đông Dương là tay hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, và thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin theo điều kiện hiện thực ở Đông Dương, họ không để cho tư tưởng ấy của Tờrốttxky lọt vào trong hàng ngũ thợ thuyền được.

Nghị quyết của Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản bảo rằng: Phải đổi hẳn những phương pháp tuyên truyền cổ động có tính chất cô độc và ít thích hợp cho quần chúng; sự tuyên truyền cổ động phải hiện thực liên lạc với những điều nhu yếu trực tiếp và "quyền lợi hàng ngày của quần chúng".

Chúng ta theo chủ nghĩa quốc tế, không phải theo chủ nghĩa quốc gia, nhưng đứng trong hoàn cảnh một dân tộc bị hai tầng bóc lột, chúng ta phải nâng cao tinh thần tranh đấu dân tộc giải phóng mật thiết liên kết với quyền lợi của quần chúng lao động, nghĩa là hình thức dân tộc mà nội dung quốc tế.

KẾT LUẬN

Lênin nói: Chủ nghĩa Mác không phải là một bộ kinh thánh mà là kim chỉ nam cho "cách mệnh hành động". Chiến sách mới của Đảng căn cứ theo học thuyết Mác - Lênin, Ăngghen, Xtalin mà thảo ra để làm kim chỉ nam cho cuộc cách mạng vận động ở Đông Dương, để chiến thắng những khuyết điểm, những di tích hẹp hòi.

Đảng đưa cuộc vận động ấy thành cuộc vận động dân tộc giải phóng lớn lao, mạnh mẽ, rộng rãi. Chiến sách mới của Đảng là chiến sách theo điều kiện hiện thực ở xứ Đông Dương, theo kinh nghiệm tranh đấu của Đảng, học kinh nghiệm của Quốc tế Cộng sản và kinh nghiệm của cuộc vận động cộng sản thế giới, không phải đem kinh nghiệm xứ này sang xứ khác một cách như máy. Tuy vậy, chiến sách mới còn là cái đại cương cho phương hướng hành động và phát triển công tác của Đảng trong việc lập Mặt trận nhân dân phản đế ở Đông Dương. Trong lúc thi hành chúng ta còn nghiên cứu học tập kinh nghiệm riêng từng địa phương, đặng giúp cho công tác của Đảng được mỹ mãn phát triển.

Trong công tác hằng ngày để ý tranh đấu chống những xu hướng tả khuynh và hữu khuynh, chống sự tàn tích chật hẹp, đặng khiến cho hàng ngũ của Đảng được kiên toàn, được thống nhất.

Đứng đầu cuộc tranh đấu dân tộc giải phóng có hàng triệu dân chúng tổ chức hăng hái tham gia. Đó là điều kiện bảo chứng cho cuộc cách mạng vận động ở Đông Dương được thắng lợi. Xtalin nói: "Sự thắng lợi của cuộc cách mạng không bao giờ nó tự tới. Sự thắng lợi ấy cần phải có dự bị và tranh lấy, chỉ có đảng vô sản cách mạng mới có thể dự bị và tranh lấy được".

Ngày 30 tháng 10 năm 1936

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2000, t.6, tr.135-158.

Thư gửi các đảng viên của Đảng và các đoàn thanh niên cộng sản Nam Kỳ

Vấn đề Chính phủ Mặt trận nhân dân (Đang cập nhật)

CHỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC MỚI CỦA ĐẢNG

TỰA

Đảng ta đổi sách lược (tactique) mà không thay đổi chiến lược (stratégie), vì đổi sách lược nên phải đổi đường tổ chức lại cho thích hợp với đường chính trị mới. Trong mấy tháng vừa qua, phong trào dân chúng sôi nổi, quần chúng vận động rất mạnh, nhờ công tác thực tế trong các cuộc vận động mà các cấp bộ và các hội quần chúng tự hiểu rằng đường chính trị mới và đường tổ chức mới của Đảng có những chỗ nào là đúng, những chỗ nào là chưa thích hợp. Toàn thể đảng viên và quảng đại quần chúng đều thừa nhận rằng đường chính trị của Đảng là đúng, nhưng đối với các vấn đề tổ chức thì yêu cầu sửa đổi lại một đôi chỗ.

Ban Trung ương phải xét lại đến tình hình trong quân thù, hoàn cảnh của Đảng và của các hội quần chúng, phải hết sức để ý đến những điều đề nghị của các đồng chí hạ cấp và các hội viên quần chúng và tự nghiên cứu những làm lỗi và khuyết điểm trong công tác tổ chức của Đảng nên kể từ tháng 1-1937 đến nay Đảng đã bắt đầu sửa đổi đường tổ chức lại rồi. Vì lẽ đó mà Ban Trung ương tuyên bố thủ tiêu hết những chủ trương cũ về vấn đề tổ chức.

Những điều sửa đổi ấy rất quan trọng và đều giải thích rất rõ ràng trong quyền sách nhỏ này, bởi vậy các đồng chí phải hết sức nghiên cứu cho kỹ càng.

Ban Trung ương xét rằng: quyền sách *Chiến sách mới với vấn đề tổ chức của Đảng* do toà soạn Tạp chí *Bolchevick* xuất bản ngày 10-3-1937 có nhiều chỗ sai và hoàn toàn không thích hợp với hoàn cảnh hiện thời, với sự kinh nghiệm tổ chức của Đảng, vì vậy mà Ban Trung ương nghị quyết rằng các đảng bộ không thể dùng được quyền sách ấy.

Ngày 26 tháng 3 năm 1937

BAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN

I- TẠI SAO PHẢI ĐỔI KẾ HOẠCH TỔ CHỨC

Hoàn cảnh mới, nhiệm vụ mới bắt buộc Đảng ta phải có con đường chính trị mới, con đường chính trị mới lại bắt buộc phải có một đường tổ chức mới. Đường chính trị mới của Đảng là thế nào? Là liên hiệp hành động với các đảng phái, các đoàn thể, các lớp dân chúng để lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, chống chính sách thuộc địa dã man của tụi đế quốc, đòi những quyền tự do dân chủ đơn sơ (tự do ngôn luận, hội họp, lập hội, tín ngưỡng, đi lại trong xứ, xuất dương, tự do lập nghiệp đoàn), đòi luật lao động, đòi ân xá, bỏ các độc quyền, bỏ thuế thân, bớt các thứ thuế khác, đòi cải thiện sinh hoạt cho các lớp nhân dân (công, nông, binh, tiểu thương gia, các lớp tiểu tư sản, các lớp bị áp bức trong các giai cấp khác, v.v.). Đồng thời Đảng ta còn chủ trương liên hiệp hành động với các đoàn thể tả phái của người Pháp ở Đông Dương, phải hưởng ứng và ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp, chống đế quốc chiến tranh và chống phát xít, đòi tự do, hoà bình, đòi quyền sống được no đủ. Đảng cần nhắc lại một cách rất tóm tắt rằng: chúng ta không bỏ chương trình và mục đích của mình, không bỏ nguyên tắc giai cấp tranh đấu, không thủ tiêu cách mạng phản đế và thổ địa, không lãng bỏ nhiệm vụ thực hiện cuộc vận động dân tộc giải phóng; nhưng hiện thời Đảng ta và quần chúng chưa có những điều kiện khách quan và chủ quan đầy đủ mà thực hành ngay tức khắc, trực tiếp những nhiệm vụ vĩ đại quan trọng đó; trong giai đoạn này của cuộc vận động dân tộc giải phóng, ta phải huấn luyện quần chúng cho có chính trị giác ngộ, cho hiểu sự cần thiết tranh đấu; chính do sự tổ chức quần chúng tranh đấu đòi những quyền lợi thiết thực nhỏ nhất về mặt về kinh tế, chính trị và xã hội mà Đảng ta có thể kéo họ lên đến được một trình độ giác ngộ và phấn đấu cao thêm. Nói cho rõ ra, trong giai đoạn này, không phải là lúc Đảng đưa những khẩu hiệu cao xa như đòi quyền độc lập, như lập Xôviết, như chia đất cho dân cày, v.v.. Trái lại chúng ta hiện thời đang đứng trong giai đoạn đòi những điều yêu cầu rất

thấp mà thôi, để hiệu triệu các lớp nhân dân tham gia vào tổ chức của Mặt trận thống nhất nhân dân. Muốn kéo quảng đại quần chúng vào một cuộc vận động như thế thì phải có kế hoạch tổ chức, phải làm thế nào cho quần chúng có thể dễ dàng tham gia, mà các bộ phận cấp tiến trong các giai cấp hữu sản phải áy náy lo sợ và có thể làm đồng minh với ta. Vì lẽ đó mà Đảng ta chủ trương phải lợi dụng hết các hoàn cảnh thuận tiện mà tổ chức ra các đoàn thể công khai và bán công khai để cho quần chúng dễ tham gia, để cho họ có thể gia nhập được Mặt trận thống nhất nhân dân, vì mặt trận này là tổ chức theo lối công khai, chớ không nên tổ chức theo lối bí mật. Nếu chúng ta chỉ tổ chức một mình vô sản giai cấp thì công nhân sẽ bị cô độc, mà đã cô độc thì tranh đấu ít có hiệu quả; trái lại nếu chúng ta tổ chức được quảng đại quần chúng thì sẽ gây ra được một phong trào rất mạnh như ở Pháp, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Đảng ta muốn cho quảng đại nhân dân từ thành thị cho tới thôn quê, từ các dân tộc tiền tiến cho tới các bộ lạc hậu tiến, từ các phần tử có giác ngộ cho tới những lớp dân chúng mấy lâu nay còn yên tĩnh rụt rè, nay trở ra tham gia Mặt trận thống nhất, v.v..

Vì mục đích ấy, vì ý nghĩa ấy mà chúng ta phải sửa đổi lại các kế hoạch tổ chức. Nếu chúng ta không khôn khéo kéo hết các lớp nhân dân có tánh chất dân chủ, có ý chí đòi những điều cải cách có tánh chất tiến bộ, thì chúng ta chỉ làm lợi cho đế quốc mà thôi. Chúng ta nên nhớ rằng bọn phát xít là tụi phản động nhất, khủng bố nhất, đế quốc nhất trong giai cấp tư sản tài chánh, thế mà chúng còn biết lợi dụng những trình độ kém thấp, những tư tưởng lạc hậu của các lớp tiểu tư sản, các lớp nông dân, các bộ phận cấp tiến trong phái hữu sản; nếu vô sản ngồi một mình mà không có giai cấp vây cánh, không có đồng minh, không có thế lực thì sẽ bị bọn phản động đè đầu một cách tàn nhẫn.

II- NHỮNG BÀI HỌC HAY VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRONG PHONG TRÀO DÂN CHÚNG

Năm 1930 - 1931, lúc Đảng mới thành lập thì chỉ có vài trăm đảng viên và hơn một ngàn quần chúng, do Đảng khôn khéo tổ chức các lớp dân chúng và dẫn đạo họ tranh đấu mà sau thời gian hơn một năm số đảng viên tăng lên đến gần ba ngàn người, số hội viên công hội tăng lên đến sáu ngàn người, số hội viên nông hội tăng đến 64 ngàn người. Còn trong khoảng bảy tháng vừa qua, phong trào dân chúng sôi nổi khắp Đông Dương, cuộc vận động lập Đông Dương Đại hội được dân chúng khắp thành thị và thôn quê hưởng ứng, thì ở Nam Kỳ mình có đến 600 uỷ ban hành động. Nói về công nhân vận động thì có đến 350 cuộc tranh đấu, có hơn 100.000 người tham gia. Ngoài các cuộc bãi công ấy còn có 70 cuộc tranh đấu của nông dân, 36 cuộc bãi thị của các tiểu thương gia và còn nhiều cuộc vận động khác của học sinh, chánh trị phạm, binh lính, cảnh sát, các chức viên khác, v.v. cho đến bọn hào mục một đôi nơi ở Nam Kỳ cũng phản đối chánh sách đàn áp của thượng quan. Trong khi ông Gôđa đi kinh lý khắp xứ Đông Dương và khi toàn quyền Brévié đến Sài Gòn, Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, v.v. dân chúng mỗi lần kéo nhau hàng ngàn, hàng vạn đi biểu tình đòi ân xá, tự do dân chủ, tự do lập nghiệp đoàn, đòi luật lao động, đòi bỏ sưu, bỏ thuế thân và các thứ thuế khác, yêu cầu cải thiện sinh hoạt cho dân chúng, v.v.. Ngoài các cuộc vận động công khai ấy lại còn có hàng trăm cuộc mít tinh bí mật trong các ngày kỷ niệm cách mạng. Chúng ta xét lại quá trình phong trào dân chúng vừa qua thì thấy nhiều kinh nghiệm rất hay.

1. Ở Nam Kỳ, gần hết các cuộc vận động công khai và bí mật là do Đảng ta trực tiếp tổ chức và chỉ đạo; ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ và ở các nơi khác, các đảng bộ ta vì vừa mới khôi phục được hệ thống và đương còn yếu sức nên chỉ tổ chức và lãnh đạo được một bộ phận nhỏ trong các cuộc vận động, còn bộ phận lớn là do những nhóm cộng sản tự động tổ chức và lãnh đạo (chú ý: những nhóm ấy gần hết là những đảng viên cũ tạm thời mất mối liên lạc với Đảng, nhưng hiện thời phần nhiều đã gia nhập vào hàng ngũ của Đảng rồi). Nói chung ra thì phong trào vận động tự phát chỉ chiếm thiểu số trong tổng số của các cuộc tranh đấu thôi.

2. Phong trào hiện thời mà mạnh là do có sự mật thiết liên hệ giữa công tác công khai với công tác bí mật; liên hệ giữa các cuộc tranh đấu với những cuộc vận động "thình nguyện". Các đồng chí ta biết dùng rất nhiều hình thức tổ chức mới, chỗ này thì dùng hình thức tổ chức vĩnh viễn để duy trì hàng ngũ đoàn kết của dân chúng, chỗ khác thì dùng hình thức tổ chức lâm thời để gây ra phong trào. Chúng ta biết lợi dụng rất nhiều cơ hội để phổ biến các khẩu hiệu thích hợp với quyền lợi của các lớp dân chúng mà kéo họ đi đòi những điều yêu cầu mà chúng ta đã phổ biến.

Nhờ những chủ trương tổ chức khôn khéo ấy mà chúng ta đã biến đổi những cuộc tiếp rước, những cuộc tuyên cử thành những cuộc vận động quảng đại dân chúng chung quanh những khẩu hiệu của Đảng.

3. Không có khi nào mà phong trào mạnh và rộng như mấy tháng vừa qua. Từ các lớp lao động cho tới các bộ phận cấp tiến trong các giai cấp hữu sản; từ cộng sản cho tới tả phái Đảng Lập hiến; từ những kẻ tự do tín ngưỡng cho tới các người theo Cao Đài, Thiên chúa, Phật giáo; từ người bản xứ cho tới người ngoại quốc (Trung Quốc, Pháp); từ dân tộc Việt Nam cho tới bộ lạc hậu tiến; từ phụ nữ, thiếu niên cho tới người già đều bị lôi cuốn vào phong trào, đều nô nức và nhiệt liệt cùng nhau chen vai thích cánh tham gia cuộc vận động đòi những điều yêu cầu thiết thực. Sự hăng hái của các lớp dân chúng cho ta hay rằng: trong thời gian này chỉ có và phải có những khẩu hiệu thường thức mới tổ chức được quảng đại quần chúng, chỉ có những hình thức tổ chức công khai và bán công khai mới kéo được đông quần chúng (nhất là những bộ phận rụt rè ít có giác ngộ). Phong trào chứng minh rất rõ rệt rằng trong óc quần chúng có xu hướng muốn liên hiệp hành động, muốn lập Mặt trận thống nhất, rằng dân chúng có một lực lượng tổ chức và phấn đấu rất mạnh. Nhưng nếu Đảng chưa dùng được toàn thể lực lượng ấy là vì năng lực tổ chức của Đảng ta còn kém.

4. Lênin nói rằng về mặt tổ chức cũng như về mặt tranh đấu, phải làm cho quần chúng tự có kinh nghiệm, tự thấy sự cần thiết tổ chức và tranh đấu thì họ mới hăng

hái củng cố hàng ngũ tổ chức, mới cương quyết tranh đấu. Chúng ta thấy rằng trong mấy tháng vừa qua, các lớp dân chúng tự học được rất nhiều kinh nghiệm. Do các sự thất bại và thắng lợi mà quần chúng tự thấy rõ sự cần thiết thống nhất vận động cả về mặt tổ chức và tranh đấu, nhiều nơi quần chúng tự động tổ chức và thống nhất các cuộc tranh đấu và vận động. Điều đó là một chứng cứ đánh tan cái lý thuyết của những phần tử thủ tiêu chủ nghĩa chủ trương rằng trong giai đoạn này chúng ta chưa nên và chưa cần thống nhất phong trào các giới quần chúng.

5. Nhờ các đồng chí ta khôn khéo phát minh ra nhiều hình thức tổ chức, mà kéo được dân chúng tham gia các cuộc vận động rộng rãi và nhờ đó mà hàng ngũ tổ chức của Đảng và của các hội quần chúng phát triển và củng cố rất chóng. Tuy nhiên, chúng ta phải thừa nhận rằng các đảng bộ hạ cấp làm việc chưa được lanh lẹ, có nhiều nơi còn chưa hiểu nhiệm vụ tổ chức hiện thời, vì lẽ đó mà số người vào hàng ngũ tổ chức so với số người tham gia phong trào còn quá eo hẹp, thấp kém.

III- GIẢI THÍCH ÍT ĐIỀU SAI LÂM

Trên kia đã nói những bài học hay về đường tổ chức bây giờ giải thích ít điều sai lầm.

1. *Các hội quần chúng có nên tổ chức bí mật không?* Chúng ta phải lợi dụng hết các hoàn cảnh công khai và bán công khai mà tổ chức quần chúng; chúng ta không quá câu nệ về cái tên gọi, dầu là tổ chức công hội, nông hội hay là ái hữu, tương tế hội, đưa ma, lớp học đêm, hội thể thao, v.v. mà nội dung là để bênh vực quyền lợi cho các lớp dân chúng thì chúng ta phải dùng những cách tổ chức đơn sơ như vậy mà kéo nhiều lớp dân chúng, hơn là tổ chức những hội lấy tên là cách mệnh mà không có quần chúng. Tổ chức công khai và bán công khai là thế nào? Tổ chức công khai thì phải xin phép của chính phủ. Còn tổ chức bán công khai thì có ba cách: a) Khi xin phép chính phủ lập các hội thì định một tôn chỉ, mà đến lúc hoạt

động thì theo một tôn chỉ khác. b) Hội lập không xin phép mà chính phủ không can thiệp. c) Hội có xin phép, chính phủ không ký giấy cho phép nhưng cũng không ra lệnh cấm. Chúng ta phải rất khôn khéo sửa đổi các hình thức tổ chức lanh lẹ, lợi dụng các hoàn cảnh công khai và bán công khai, nhưng để quốc không phải là đại gì, chúng nó cũng biết đề phòng chúng ta lợi dụng các hoàn cảnh ấy, nên ở rất nhiều địa phương, chúng cấm tuyệt hết các hình thức tổ chức công khai và bán công khai. Ai ai cũng nhớ rằng ở tỉnh...¹ có mấy người lập ra hội âm nhạc bán công khai mà bị ở tù mỗi người một năm; ở tỉnh...² có một nhóm 15 người lập ra hội đọc sách báo công khai mà kẻ ở tù ba năm, người thì ở tù sáu tháng, v.v.. Đúng trong những hoàn cảnh đặc biệt chưa có thể tổ chức được theo lối công khai và bán công khai mà Đảng cứ ra mạng lệnh phải tổ chức như thế thì chẳng khác gì Đảng tự đưa quần chúng vào đường khủng bố; còn nếu công khai và bán công khai không được mà Đảng cấm tổ chức bí mật thì cũng như bảo quần chúng bó tay lại đừng hoạt động. Nói tóm lại, Đảng không cấm tổ chức bí mật, nhưng hình thức tổ chức này là đặc biệt, nghĩa là chỉ dùng trong hoàn cảnh nào mà không có thể hay chưa có thể tổ chức được theo lối công khai và bán công khai. Chúng ta chẳng những chỉ muốn cho các hội quần chúng công khai và bán công khai mà thôi, mà còn tranh đấu đòi cho Đảng và các hội quần chúng được hoạt động theo lối công khai.

2. Có nên tập trung thống nhất các hội quần chúng không? Một nhóm đồng chí hữu khuynh chỉ chủ trương tổ chức ra những hội công khai và bán công khai lẻ tẻ, mà không bàn đến vấn đề thống nhất các giới vận động, chủ trương rằng các công việc tổ chức của các hội quần chúng là hoàn toàn do Đảng phụ trách. Nếu Đảng bao biện hết các việc thì các hội quần chúng mất tánh chất độc lập về đường tổ chức, những cách như thế là ngăn cản sáng kiến của quần chúng, là trở ngại phong trào dân chúng thống nhất, là bớt lực lượng tranh đấu và đoàn kết, là để cho đế quốc phá phong trào quần chúng (vì nếu Đảng bị phá thì các dây liên lạc giữa các hội quần chúng sẽ bị đứt mất). Nhóm đồng chí hữu khuynh luôn luôn nói đến vấn

đề lập Mặt trận thống nhất nhân dân, mà họ quên nói đến vấn đề thống nhất vô sản giai cấp là vấn đề chính cốt. Quốc tế Cộng sản không bao giờ chủ trương thủ tiêu các nguyên tắc thống nhất các lớp dân chúng, trái lại những người cộng sản phải dùng hết các hình thức khôn khéo mà thống nhất cho được và sớm chừng nào hay chừng ấy, Đồng chí Đimitoróp, Tổng Thư ký của Quốc tế Cộng sản viết rằng: "Chúng ta nên tìm cách đề lập Mặt trận thống nhất của nhân dân rất rộng rãi, bao gồm các phái, tổ chức của thợ thuyền để thực hành sự hành động thống nhất, để bênh vực quyền lợi cần thiết của quần chúng lao động". Đồng chí Đimitoróp chỉ rõ cho ta hay rằng: Vấn đề thống nhất các lớp dân chúng về mặt tổ chức và hoạt động là cần thiết. Còn nhóm đồng chí hữu khuynh trong Đảng ta chủ trương lấy khẩu hiệu mà thống nhất các giới vận động. Không có thống nhất về đường tổ chức thì sao lại có thể lấy khẩu hiệu mà thống nhất được các cuộc vận động, điều đó là hoàn toàn sai. Các đồng chí còn tự mâu thuẫn với mình rất nhiều. Ngày 10-3-1937 các đồng chí ấy viết rằng: "Các tổ chức quần chúng phức tạp như thế chớ không phải giản đơn như ta tưởng, nó phức tạp nhưng nó sẽ thống nhất, thống nhất và giác ngộ phải trải qua một thời gian dài hay ngắn, điều đó tùy theo trình độ tranh đấu và địa vị của người cộng sản ở trong ấy mà quyết định". Trong thời gian này phong trào sôi nổi, quần chúng hăng hái hoạt động, quần chúng muốn thống nhất, cần thống nhất và đã bắt đầu thống nhất rồi, mà nếu các đồng chí hữu khuynh còn do dự, còn chưa có ý kiến và kế hoạch nhất định xác đáng về vấn đề thống nhất các hội dân chúng thì thật là đi trái hẳn với xu hướng, nguyện vọng và quyền lợi của dân chúng. Đảng ta xét rằng trong giai đoạn phong trào dân chúng này, đã có điều kiện bắt đầu thực hiện vấn đề thống nhất các giới vận động rồi, mà các đồng chí hữu khuynh bảo phải trải qua thời gian ngắn hay dài phải tùy theo trình độ tranh đấu thì không hiểu còn phải chờ tới lúc nào mới đến trình độ, mới trải qua cái thời gian mà các đồng chí hữu khuynh muốn định.

3. Có nên kéo đa số dân chúng vào hàng ngũ tổ chức không? Có một số đồng chí tả khuynh và một số quần chúng cảm tình nói: "Dầu là lập công hội, nông hội, hay dầu lập ái hữu tương tế đi nữa thì cũng do Đảng Cộng sản chủ trương để làm cách mạng, mà đã làm cách mạng thì cần tổ chức bí mật". Còn có kẻ lại nói: "Quần chúng cách mạng phải tổ chức riêng, quần chúng không cách mạng thì tổ chức riêng". Có người còn nói: "Không có tổ chức ra hội cách mạng thì không thể bàn được vấn đề cách mạng". Các đồng chí ấy không nên lộn Đảng với các hội quần chúng, không nên tổ chức các hội quần chúng như Đảng, vì Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, là bộ tham mưu của cuộc cách mạng thì phải chọn những người tinh anh, tối giác ngộ, tối trung thành với cách mạng nên phải tổ chức nghiêm khắc, còn các hội quần chúng là phức tạp, gồm nhiều xu hướng chính trị, nhiều tôn giáo bao hàm những phần tử tiền tiến và lạc hậu, mục đích tổ chức các hội quần chúng là cốt để bao hàm đa số quần chúng đăng làm dây chuyền cho Đảng vào quần chúng, thì làm sao mà tổ chức một cách nghiêm khắc được? Không phải nói rằng có mục đích cách mạng cao xa là kéo được đa số quần chúng, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại mà trình độ chính trị và văn hoá của quần chúng còn thấp kém; trái lại, muốn kéo quần chúng vào hàng ngũ cho đông thì chỉ có chủ trương tranh đấu đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày và dễ hiểu mới làm cho họ theo mình thôi, mà vì quyền lợi của các lớp dân chúng khác nhau, vì trình độ giác ngộ của họ bất đồng, nên chúng ta tùy theo hoàn cảnh mà dùng các hình thức tổ chức rất dễ hiểu, rất đơn sơ để kéo họ về hàng ngũ tổ chức. Đảng ta luôn luôn phản đối cách tổ chức theo lối hẹp hòi cô độc và cũng vì lẽ đó mà Đảng ta chủ trương phải lợi dụng hết các hoàn cảnh mà tổ chức dân chúng theo lối công khai và bán công khai. Chúng ta muốn có những hội tương tế đông người vào và có năng lực bênh vực quyền lợi cho quần chúng một cách thiết thực hơn là những công hội do theo mục đích cách mạng rất đúng nhưng ít quần chúng tham gia, ít năng lực hoạt động. Quần chúng mà cách mạng hoá là do quá trình tranh đấu. Lúc kết nạp quần chúng,

chúng ta không nên bắt buộc họ phải thừa nhận mục đích hay tôn chỉ của cuộc cách mạng làm gì, làm cho đa số quần chúng sợ hãi, xa lánh chúng ta. Khi chúng ta đi kết nạp hội viên mới, chúng ta nên chú ý đến hai điểm: họ không phải là phản động hay khiêu khích, là họ muốn bênh vực quyền lợi hàng ngày của họ, không phân biệt các quyền lợi ấy cao hay thấp. Về nguyên tắc tổ chức Đảng, chúng ta chú trọng về chất lượng hơn là số lượng, còn về tổ chức quần chúng thì chúng ta lại hết sức chú trọng về số lượng. Cũng vì lẽ đó mà trong quyển sách *Bệnh áu trĩ của chủ nghĩa cộng sản*, Lênin hết sức công kích những người cộng sản tả khuynh ở Đức, vì mấy đồng chí này chủ trương một cách rất cao rằng: các công nhân vào công hội thì phải thừa nhận sự cần thiết lập vô sản chuyên chính và chính quyền Xôviết. Hiện thời ở các xứ Âu - Mỹ người ta chỉ lấy vấn đề giai cấp đấu tranh mà làm nguyên tắc hợp nhất các xu hướng tổ chức công hội. Chúng ta nên biết rằng, không phải chỉ tranh đấu đánh đổ chủ nghĩa tư bản mới gọi là giai cấp tranh đấu đâu. Đó chỉ là một hình thức cao trong việc tranh đấu mà thôi, chống việc chủ bóc lương, đòi chủ bớt giờ, đòi địa chủ bớt địa tô, v.v., đó cũng là chuyện thường thức giai cấp tranh đấu. Chúng ta không thể ngồi đâu cũng có thể nói đến hai tiếng cách mạng được, không phải đối với ai cũng có thể nói cách mạng được cả; bởi vậy những chỗ mà quần chúng còn sợ tiếng cách mạng thì chúng ta phải dùng những lời lẽ khác mà giải thích các sự bóc lột và áp chế, khi nào quần chúng hiểu những điều ấy rồi thì nói cách mạng ra, họ đã không sợ nữa mà họ còn hoan nghênh. Nói chung là phải bỏ các xu hướng đầu cơ, di tích tả khuynh hẹp hòi, phải dùng hết các hình thức mà kéo đại đa số dân chúng vào hàng ngũ tổ chức.

4. *Có nên vào đoàn thể cải lương và phản động không?* Vô luận là hội quần chúng nào, do đảng phái nào tổ chức ra, chúng ta phải vào đó mà làm việc để kéo quần chúng theo ảnh hưởng của chúng ta. Các hội quần chúng của tụi cải lương, phản động, phần nhiều là được tổ chức công khai, chúng ta phải khôn khéo lợi dụng các tổ chức mà làm công tác công khai, chúng ta phải tìm cách cướp quyền lãnh đạo

trong các hội ấy. Lúc trước ở Nga, Đảng Bônsovích cho người vào trong các công hội phản động mà làm việc; lúc trước, các Đảng Cộng sản lập ra phái công hội cách mạng phản đối ở trong các công hội cải lương, bây giờ chủ trương thống nhất các xu hướng công hội lại chung quanh một bản chương trình hành động, lấy vấn đề giai cấp tranh đấu làm nguyên tắc căn bản. Ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, đại đa số công hội cải lương và phản động là công khai, các đảng của anh em chúng ta ở hai xứ ấy cũng chủ trương vào các công hội công khai đó mà làm việc. Ở Đông Dương, có biết bao nhiêu là hội ái hữu cải lương tương tế, hội văn hoá, thể dục công khai, các hội ấy bao hàm rất nhiều quần chúng, mà chúng ta rất ít biết vào đó mà làm việc, thiệt là một điều khuyết điểm rất lớn.

5. Tổ chức trước tranh đấu hay sau tranh đấu?

Tổ chức để tranh đấu, nhưng chính trong sự tranh đấu mà phát triển tổ chức, các đồng chí hạ cấp chỉ lo cổ động và tổ chức quần chúng tranh đấu mà ít lo đến vấn đề duy trì, củng cố và phát triển hàng ngũ tổ chức. Ở Nam Kỳ có rất nhiều cuộc bãi công thắng lợi; đáng lẽ thắng lợi thì ảnh hưởng của Đảng phải phát triển; thế mà có một đôi chỗ ảnh hưởng của Đảng sụt, là vì trong khi tranh đấu, các đồng chí ta không đem quần chúng vào hàng ngũ tổ chức, không để dành một số cán bộ chỉ đạo dự bị; đến khi chủ nhượng bộ cho các điều yêu cầu rồi, công nhân trở vào làm việc, bọn chủ thấy quần chúng không đủ sức mà kế tiếp làm nổi cuộc bãi công khác nữa, lần lượt mượn có này có kia mà đuổi những phần tử hăng hái trong lúc tranh đấu, có nhiều chỗ các đồng chí hiệu triệu quần chúng ra tranh đấu đòi cho mấy người bị đuổi được trở lại làm việc, nhưng hết thấy những cuộc tranh đấu ấy phần nhiều là ít kết quả.

IV- VÀI VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều lệ của Đảng rất rõ ràng, hệ thống của Đảng là thống nhất, các đồng chí phải nghiên cứu điều lệ (và nhất là những điều kiện vào Đảng) mà kết nạp đảng viên

mới. Chúng ta hiện thời không hạn chế tuổi tác vào Đảng là cốt để cho những phần tử ít tuổi, nhưng đủ điều kiện làm đảng viên, thì có thể đem vào Đảng. Chúng ta cần nhớ rằng Đảng phải đem những phần tử cách mạng chân thật, nhiệt thành trong nông dân, tiểu tư sản và các lớp dân chúng khác vào Đảng. Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ được quên rằng Đảng Cộng sản là đảng của vô sản nên chúng ta phải hết sức đem những công nhân vào hàng ngũ của Đảng cho đông và trước nhất là ở trong các cơ quan chỉ đạo. Nên đem các phần tử hăng hái trong phụ nữ lao động, người ngoại quốc và người các dân tộc thiểu số vào hàng ngũ của Đảng. Chúng ta phải đề phòng những tội khiêu khích, tội phản động lợi dụng cơ hội vào hàng ngũ của Đảng. Mỗi một đảng viên là một người lãnh đạo quần chúng, vì lẽ đó mà những phần tử rụt rè, lười biếng, do dự, hoạt đầu không thể dung thứ được trong Đảng. Đối với các hội quần chúng, Đảng là một người chỉ đạo về đường chánh trị. Đảng ta không có quyền và không nên đem mạng lệnh cho họ, Đảng ta gián tiếp chỉ đạo họ bằng đảng đoàn, các đồng chí đảng đoàn đem những khẩu hiệu của ta vào các hội quần chúng mà giải thích và khuyến khích cho họ theo chủ trương của Đảng. Nói một cách khác là hội quần chúng phải được độc lập về mặt tổ chức, họ phải có thể thống và tập trung và có mối giao thông riêng của họ. Đảng không nên và không có đủ năng lực mà bao biện hết các công tác nội bộ của họ. Đảng phải nâng cao sáng kiến của quần chúng về đường tổ chức.

V- TỔ CHỨC THANH NIÊN

Thanh niên Cộng sản đoàn là đội tiên phong của các lớp thanh niên bị áp bức, là đội quân hậu bị của Đảng, nhưng đồng thời Thanh niên Cộng sản đoàn là một đoàn thể quần chúng. Cuộc đại biểu Hội nghị tháng 9-1936 của Quốc tế Thanh niên không chủ trương thủ tiêu Thanh niên Cộng sản đoàn (T.N.C.S.Đ) mà hiện tại khắp thế giới không có nước nào thủ tiêu hệ thống tổ chức của Thanh niên đoàn cả. Ở Đông Dương hồi tháng 7-1936, do sáng kiến và đề nghị của Ban Ngoại quốc mà

Ban Trung ương Đảng quyết định thủ tiêu Thanh niên Cộng sản đoàn mà không lập ra một đoàn thể thanh niên cách mạng thế vào, thủ tiêu Thanh niên Cộng sản đoàn rồi cho những phần tử thanh niên cộng sản vào Đảng thế là Đảng và Đoàn nhập lại làm một, đó là một điều sai lầm; vì lẽ đó mà hiện thời Ban Trung ương đã quyết định lập ra "Đông Dương Thanh niên Phản đế đoàn" thế cho Thanh niên Cộng sản đoàn. Tại sao lại đặt cái tên như thế? Vì Thanh niên đoàn là một đoàn thể cách mạng, nhưng thế chưa phải rằng cứ mời vào Thanh niên đoàn đều là đã phải theo chủ trương cộng sản hết đâu. Cuộc thế giới Đại hội tháng 9-1935 của Thanh niên Quốc tế Cộng sản chủ trương rằng hễ người thanh niên nào chịu tranh đấu chống chế độ tư bản, chống đế quốc chiến tranh, chống phát xít thì có thể đem vào Đoàn rồi. Do trong công tác tranh đấu, chúng ta sẽ huấn luyện các đoàn viên theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa.

Ở Đông Dương, những phần tử thanh niên cách mạng, không phân biệt là theo chủ nghĩa quốc gia cách mạng hay là quốc tế cách mạng, thuộc về chủng tộc nào, mà có tánh chất phản đế thì chúng ta có thể đem vào Đoàn, một tổ chức thanh niên cách mạng như thế là rộng hơn Thanh niên Cộng sản đoàn và đã kéo được rất nhiều phần tử thanh niên cách mạng. Chúng ta cần nhắc lại rằng Thanh niên đoàn phải có tánh chất độc lập về đường tổ chức của họ, Đảng chỉ làm người chính trị chỉ đạo mà thôi.

Việc đổi Đông Dương Thanh niên Cộng sản đoàn ra Thanh niên Phản đế đoàn không có gì làm lạ: ở Trung Quốc, Thanh niên Cộng sản đoàn đã đổi ra là Thanh niên kháng Nhật cứu quốc đoàn; ở Bỉ và ở Tây Ban Nha (hai xứ công khai), Thanh niên Cộng sản đoàn và Thanh niên Xã hội - Dân chủ đã hợp nhất làm một; ở Đức, Ba Lan, Ý là ba xứ mà tình hình khủng bố lại có phần dữ dội hơn ở Đông Dương nữa, các đảng ở đây cũng không chủ trương thủ tiêu hẳn Thanh niên Cộng sản đoàn mà chỉ hợp nhất Thanh niên Cộng sản đoàn với Thanh niên Xã hội - Dân chủ. Thanh niên Phản đế là một đoàn thể cách mạng, tuy nhiên phải có tánh chất quần

chúng, phải bao gồm nhiều hội viên mới được. Thanh niên đoàn không nên bắt chước hết các cách tổ chức và chỉ đạo của Đảng. Thanh niên đoàn chẳng những phải lo các vấn đề chánh trị mà thôi, mà còn phải làm thế nào mà lãnh đạo các lớp thanh niên tranh đấu đòi các quyền lợi kinh tế, văn hoá, xã hội, thể dục, v.v., cho các lớp thanh niên.

Chúng ta phải giúp Thanh niên Phản đế đoàn tổ chức ra những đoàn thể phổ thông như: thanh niên khai trí, thanh niên tiên tiến, thanh niên dân chủ, thanh niên văn hoá, các hội mỹ thuật, hội thể dục, hội học sinh, v.v.. Các hội như thế nên tổ chức theo lối công khai và bán công khai cho được đông người vào. Các hội ấy là do Thanh niên Phản đế đoàn trực tiếp tổ chức và chỉ đạo. Nếu Thanh niên Phản đế mà không kéo được quảng đại quần chúng thanh niên theo mình thì sẽ cô độc, sẽ không có lực lượng tranh đấu. Thanh niên Phản đế phải giúp các hội thanh niên phổ thông thống nhất các tổ chức của họ lại. Muốn cho các đoàn viên Thanh niên Phản đế hiểu nhiệm vụ của mình, chúng ta nên dẫn ra sau này hai câu nói rất quý báu của đồng chí Đimitorốp: "Ở trong nhiều xứ tư bản, Thanh niên Cộng sản đoàn của chúng ta phần nhiều là một thứ tổ chức theo chủ nghĩa chật hẹp, xa lìa quần chúng. Nhược điểm chính của họ là vì họ theo lối cũ, cứ mong bắt chước Đảng Cộng sản, cứ chép lại hình thức và phương pháp làm việc của Đảng mà không hiểu rằng, Cộng sản Thanh niên đoàn không phải là Đảng Cộng sản. Họ không hoàn toàn để ý đến Thanh niên đoàn là một thứ tổ chức có nhiệm vụ đặc biệt. Hình thức và phương pháp công tác, giáo dục và tranh đấu của họ phải thích hợp hẳn với trình độ và yêu cầu của thanh niên"; "... hình thức để thống nhất Mặt trận thanh niên không nên ngàn kiểu như một, không nên bắt chước hình thức mà các Đảng Cộng sản ở các nước dùng".

VI- TỔ CHỨC CÔNG NHÂN

Nhiệm vụ chúng ta là phải tổ chức công nhân và lập Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản. Cần tổ chức thế nào? Chúng ta vẫn biết công hội là hình thức tổ chức chính của thợ thuyền mà ở Đông Dương thì chưa có quyền tổ chức công hội công khai, mà chỉ đôi khi (chớ không phải luôn luôn) tổ chức được các hội tương tế, ái hữu, v.v., công khai và bán công khai. Bởi vậy chúng ta phải tìm hoàn cảnh mà tổ chức công nhân. Chúng ta phải dùng hết các hoàn cảnh công khai và bán công khai mà tổ chức ra các hội ái hữu, tương tế để đoàn kết công nhân và bênh vực quyền lợi cho họ. Tuy tên là ái hữu, tương tế, v.v., mà nội dung là công tác công hội là được. Còn chớ mà không có thể hay chưa có thể tổ chức được theo hai hình thức ấy thì chúng ta tổ chức bí mật. Chúng ta rất tán thành lập công hội, không lấy tên là công hội đỏ, mà lấy tên là công hội thống nhất. Đảng không bắt buộc các đảng viên nhất luật ở xí nghiệp nào cũng phải tổ chức công hội cả, trái lại chỉ có chỗ nào tổ chức được thì cứ tổ chức, mà đã tổ chức thì không được hẹp hòi, mà phải bao hàm quảng đại quần chúng thợ thuyền, gồm hết các xu hướng chánh trị, thuộc về các tôn giáo, các dân tộc. Tuy rằng lấy tên công hội thống nhất, tuy đã có Điều lệ công hội thống nhất cho các xí nghiệp mà bấy lâu nay Đảng ta vẫn đề nghị cho các đảng viên ở mỗi xí nghiệp rằng có thể tùy theo sáng kiến của quần chúng và điều kiện hiện thực trong đó mà thảo ra điều lệ khác nhau; vì rằng Đảng không thể làm việc như máy mà phải theo tình hình khách quan và chủ quan mỗi chỗ mà định, trong giai đoạn hiện thời, chúng ta không nên vì một điều lệ mà ngăn cản sự tổ chức công nhân vào công hội hay vào ái hữu, tương tế, các bản Điều lệ công hội thống nhất cho các xí nghiệp mà Đảng ta đã thảo ra chỉ là một cái kiểu mẫu để giúp cho các đồng chí hạ cấp, cho các lớp quần chúng ít sáng kiến theo đó châm chước mà thôi. Các phần tử tả khuynh thấy Đảng ta chủ trương tổ chức công nhân theo nhiều hình thức khác nhau như thế thì cho Đảng làm việc lộn xộn, không minh bạch, vì họ muốn tổ chức ra toàn là những công hội theo một kiểu cho dễ sự kết nạp hội viên và dễ việc chỉ huy. Cái xu hướng ấy rất nguy hiểm, vì nó ngăn trở công tác tổ

chức quần chúng phát triển. Còn nhóm hữu khuynh thấy Đảng ta liên lạc cách tổ chức công khai với bí mật thì hô hào như máy rằng Đảng ta là "thoả hiệp", là "cô độc", là "biệt phái", vì họ chỉ có cái ảo tưởng rằng đâu đâu cũng có thể lợi dụng các hoàn cảnh công khai và bán công khai một cách rất dễ dàng.

Chúng ta cần nhắc cho hết các chiến sĩ công nhân vận động rằng: hễ ai chịu binh vực quyền lợi hàng ngày của mình, chịu chống những sự đàn áp và bóc lột của chủ thì đã có thể và nên đem họ vào công hội rồi, chớ không nên bắt buộc họ phải có tư cách cách mạng rõ rệt. Ở các xí nghiệp (entreprise), các hình thức tổ chức rất phức tạp, chỗ công khai, nơi thì bí mật, lúc lấy tên công hội, khi thì dùng tên ái hữu, tương tế, v.v., và lại các điều lệ lại không giống nhau, thật là phức tạp, thật là khó chỉ đạo; nhưng Đảng ta phải làm thế nào mà thống nhất lại những hội phức tạp ấy cho được dễ thống nhất vận động công nhân để thực hiện cho được sự chỉ đạo. Cách tổ chức họ là phức tạp, thì cách thống nhất cũng phải theo nhiều cách phức tạp, phải dùng nhiều hình thức khác nhau. Trong xí nghiệp có nhiều xu hướng công hội hay nhiều hội ái hữu, tương tế (do nhiều đảng phái tổ chức ra) thì chúng ta nên lấy một bản chương trình hành động tối thiểu (hay những khẩu hiệu chung, căn cứ theo sự binh vực quyền lợi quần chúng làm nguyên tắc) mà hợp nhất lại; nếu không thể hay chưa thể hợp nhất lại thì chúng ta nên chủ trương lập ra uỷ ban liên hiệp hành động, chúng ta lại thấy rằng trong một xí nghiệp mà có khi có rất nhiều thứ hội (công hội, ái hữu, tương tế, hợp tác xã, văn hoá, âm nhạc, thể thao, góp họ, v.v.), do nhiều đảng phái hay do quần chúng tự động lập ra; đối với những hội phức tạp và tôn chỉ khác nhau như thế, chúng ta cũng phải thiết lập ra các uỷ ban liên hiệp hành động, những uỷ ban liên hiệp hành động như vậy là hình thức cơ sở lập Mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền trong xí nghiệp.

Trong thời gian vận động lập Đông Dương Đại hội chúng ta thấy rằng ở Nam Kỳ quần chúng công nhân không phân biệt đảng phái đã thống nhất các uỷ ban hành động của công nhân theo từng khu, theo toàn địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn (theo

bề ngang), theo từng ngành sinh sản (theo bề dọc); ở các tỉnh cũng đã thống nhất như thế. Đông Dương Đại hội bị cấm, các uỷ ban ấy bị giải tán. Đảng ta tuyên bố rằng sự lập Mặt trận thống nhất thợ thuyền là một sự rất cần kíp. Đảng ta đương thương lượng với các đảng phái lấy nguyên tắc giai cấp tranh đấu làm căn bản để hợp nhất lại các đoàn thể công nhân, chí thiếu là để lập ra các cấp uỷ ban liên hiệp hành động. Các cấp đảng bộ phải giúp các đoàn thể công nhân đạt tới mục đích lập Mặt trận thống nhất giai cấp thợ thuyền. Hễ địa phương nào, hay nghề nghiệp nào, hay ngành sinh sản nào đã có điều kiện thống nhất được thì nên thống nhất ngay. Đảng ta phải lo thống nhất những đoàn thể công nhân do Đảng ta trực tiếp hoặc gián tiếp lãnh đạo. Đảng ta thương lượng (và đã bắt đầu làm rồi) thống nhất các công hội, hay là những tương tế, ái hữu, v.v., có tánh chất công hội cả theo bề ngang (bao hàm hết các ngành sinh sản từng cấp địa hạt) và theo bề dọc (bao hàm từng ngành sinh sản). Các hội ái hữu, tương tế (mà nội dung là công hội) công khai thì thống nhất một cách công khai. Các công hội và các hội ái hữu, tương tế, v.v., có tánh chất công hội mà tổ chức theo lối bán công khai và bí mật, thì phải thống nhất theo lối bí mật, lấy danh nghĩa của các cấp "Công hội thống nhất Đông Dương" mà thống nhất. Các hội ái hữu, tương tế, công hội bí mật trong một khu cử đại biểu ra lập uỷ ban tổng công hội khu và lần lượt như thế mà thống nhất đến toàn Đông Dương. Đảng nhắc lại rằng chúng ta không nên câu nệ về cái tên gọi. Nếu ở địa phương nào gặp điều kiện trở ngại không thể lấy danh nghĩa tổng công hội mà thống nhất các đoàn thể công nhân (có tánh chất công hội) được thì có thể lấy danh nghĩa là uỷ ban liên hiệp công nhân vận động, uỷ ban liên hiệp hành động, v.v., mà thống nhất các hội lại. Tuy nhiên, những uỷ ban như thế cần mật thiết liên lạc với tổng công hội thì công tác và kế hoạch công nhân vận động sẽ được thống nhất.

Nói tóm lại, ở hạ tầng thì hình thức tổ chức phức tạp, mà ở các cấp chỉ đạo thì lấy danh nghĩa thống nhất là tổng công hội hay là uỷ ban liên hiệp vận động công

nhân. Các nhóm tán thành tổng công hội thống nhất trong các hội ái hữu, tương tế, v.v., công khai (có tánh chất công hội) cũng cử đại biểu tham gia một cách trực tiếp hay gián tiếp công tác của các cấp tổng công hội hay các cấp uỷ ban liên hiệp công nhân vận động. Hễ chỗ nào lợi dụng được hoàn cảnh tổ chức công khai và bán công khai mà tổ chức công nhân thì chúng ta sẽ thủ tiêu hệ thống tổ chức bí mật ở đấy. Chúng ta nên chú ý rằng: trong các uỷ ban của các hội quần chúng, trong các cấp uỷ tổng công hội, v.v., không nên lấy rành là đảng viên mà phải đem đa số phần tử quần chúng hăng hái tham gia.

Nói tóm lại, công nhân vận động phải có hệ thống thống nhất. Đảng chỉ làm người chỉ đạo về đường lối chính trị, còn công tác tổ chức nội bộ của các hội quần chúng thì phải để cho họ độc lập.

VII- TỔ CHỨC NÔNG DÂN

Hình thức tổ chức chính của nông dân là nông hội. Đảng không chủ trương tổ chức nông hội đỏ. Nông hội chưa cần đem vấn đề cách mạng vào Điều lệ. Bản điều lệ mà Đảng thảo ra không phải bắt buộc chỗ nào cũng theo, mà chỉ làm một cái kiểu cho quần chúng nông dân theo đó mà châm chước để thảo ra những bản điều lệ khác cho thích hợp với quyền lợi riêng và điều kiện riêng từng làng. Chúng ta cũng không một mực nói rằng làng nào cũng tổ chức nông hội cả, trái lại các đồng chí hạ cấp có thể tuỳ sáng kiến của họ và của quần chúng mà lập ra những hội khác, lấy tên là ái hữu, tương tế, hợp tác xã, v.v. (nhưng nội dung là nông hội) và bao hàm nông dân lao động (trung nông, bản nông và cố nông, tức là công nhân nông nghiệp như đày tớ, culi, người làm mướn). Không phải một mình Đảng ta là có sáng kiến tổ chức quần chúng mà thôi, mà còn các đảng phái khác, có những lớp quần chúng tự động nữa; vả lại quyền lợi, xu hướng, ý chí của tầng lớp quần chúng rất khác nhau nên không thể ngồi trong buồng kín mà tưởng tượng một cách quan liêu rằng trong mỗi làng chỉ lập một thứ hội mà có thể kéo được quảng đại quần

chúng nông dân, có kẻ thích vào hội lợp nhà, có người muốn vào hội hợp tác và có nhóm lại thích lập hội văn hoá, thể thao, v.v.. Bởi vậy, ngoài nông hội hay những hội đồng một nội dung như thế, chúng ta phải lập ra rất nhiều thứ hội khác (đưa đám ma, góp họ, lợp nhà, học đêm, v.v.), bao hàm cả những nông dân lao động mà cả phú nông nữa. Chúng ta cũng cần đem phú nông vào hàng ngũ tổ chức, đem họ vào những uỷ ban hành động, uỷ ban sưu tập dân nguyện, hội cứu tế bình dân, hội nông gia, v.v.. Chúng ta phải kéo phú nông đi cùng các lớp dân chúng mà đòi những quyền lợi tự do dân chủ, đòi bỏ sưu, bớt thuế, bỏ những sự nhẽu nhiều hoành hành của đế quốc, quan làng, v.v.. Nếu không được họ đi theo mình trong giai đoạn hiện tại này thì chí ít chúng ta cũng phải làm cho họ đứng địa vị trung lập. Công nhân có thể cùng với tư bản mà vào các uỷ ban hành động, các uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân, v.v., nhưng công nhân phải có tổ chức riêng của họ là công hội (hay đoàn thể tương đương) thì nông dân lao động đều có thể đi chung với phú nông về những cuộc vận động có tánh chất chung cho các lớp nông dân, chung cho các lớp nhân dân. Tuy nhiên nông dân lao động phải tranh đấu hằng ngày đòi phú nông cho thêm tiền công, bớt giờ làm, bớt địa tô, bớt tiền lời vay nợ, v.v., nên nông dân lao động phải tổ chức riêng (có nông hội riêng). Chúng ta cũng nên bắt đầu tổ chức cổ nông vào các công hội nông nghiệp. Chúng ta không thể vì vấn đề lập Mặt trận thống nhất nhân dân mà quên vấn đề binh vực quyền lợi cho các lớp nông dân lao động.

Muốn thống nhất nông dân vận động trong làng thì Đảng chủ trương lập ra các uỷ ban liên hiệp hành động trong làng gồm đại biểu của các thứ đoàn thể. Tạm thời Đảng chỉ chủ trương thống nhất hệ thống tổ chức nông hội tới tỉnh thôi. Cũng như về mặt công nhân vận động, Đảng chủ trương rằng: các nông hội làng (hay hội tương đương) cử đại biểu lên mà lập ra các uỷ ban liên hiệp nông hội làng, tổng, quận, phủ, huyện, châu, tỉnh.

VIII- TỔ CHỨC PHỤ NỮ

Phải đem phụ nữ vào Đảng, Thanh niên đoàn, công hội, nông hội, hội cứu tế bình dân, v.v., như thế thì mỗi giới vận động quần chúng phải kéo cả đàn ông và đàn bà tham gia. Tuy nhiên phụ nữ ở xứ ta là thua kém đàn ông về hết các phương diện, nhất là về mặt chính trị và xã hội thì họ lại không có một chút quyền nhỏ nhất; vì lẽ đó mà cần lập ra các hội phụ nữ công khai và bán công khai. Chúng ta cần nhận định rằng: lập ra các hội phụ nữ không phải cốt để cổ động chống đàn ông như một số phụ nữ giải phóng năm 1930 -1931, mà là để bình vực quyền lợi chung cho các lớp dân chúng và riêng cho phụ nữ.

Chúng ta cần lập ra những hội phụ nữ giải phóng, phụ nữ dân chủ, phụ nữ tân tiến, phụ nữ hỗ trợ, v.v.. Nếu địa phương nào chỉ tổ chức có một thứ phụ nữ giải phóng thì phải lấy danh nghĩa hội ấy mà lập ra các uỷ ban chỉ đạo thượng cấp để thống nhất phụ nữ vận động ở đấy. Nếu ở các địa hạt hạ tầng tổ chức ra nhiều hội tên khác nhau thì chúng ta lấy danh nghĩa là "Phụ nữ liên hiệp hội" mà thống nhất lại. Chúng ta chủ trương thống nhất phụ nữ vận động chẳng những chỉ trong từng địa phương, mà cả trong phạm vi toàn Đông Dương nữa.

IX- TỔ CHỨC BINH LÍNH

Từ Trung ương cho tới các tỉnh uỷ và ở các cấp bộ ở những địa phương có lính đóng, cần lập ra các uỷ ban đặc biệt vận động binh lính. Đảng không chủ trương tổ chức chi bộ Thanh niên đoàn trong quân đội, Đảng chủ trương tổ chức những chi bộ đảng trong quân đội. Đồng thời phải lợi dụng lập ra những hội thể thao, văn hoá, cứu tế, bình dân, ái hữu, v.v.. Chúng ta cần tổ chức ra những hội ái hữu của những binh lính hậu bị.

X- HỘI CỨU TẾ BÌNH DÂN

Đảng ta chủ trương thủ tiêu tên hội cứu tế đỏ. Một cái tên như thế thì không thể hiệu triệu được các lớp nhân dân, vả lại chúng ta chẳng những chỉ cần giúp đỡ

những chiến sĩ cách mạng và gia quyến của họ mà thôi mà còn cần giúp đỡ, binh vực cho hết thảy những người vì binh vực quyền lợi cho nhân dân (vô luận là bằng hình thức nào) mà bị tù đày, chém giết, bị bắt, bị mất chức nghiệp, bị đế quốc, quan làng và những giai cấp thống trị hoành hành và hà hiếp. Ở các xứ khác (hoặc ở dưới chế độ dân chủ tư bản, hoặc ở dưới chế độ khủng bố), các hội cứu tế đỡ đỡ tên ra hội cứu tế bình dân. Ở Đông Dương, Đảng ta cũng chủ trương lập ra hội "Đông Dương cứu tế bình dân". Ngoài hội này (hay các tổ chức tương đương), Đảng ta phải tổ chức ra các hội, đoàn thể thầy kiện, thầy thuốc, phải lợi dụng các hội cứu tế, từ thiện, v.v., mà cứu giúp cho những người bị chế độ đế quốc và phong kiến đàn áp.

KẾT LUẬN

Nói chung thì về đường tổ chức, Đảng ta phải dùng nhiều hình thức mà đoàn kết dân chúng, nhưng Đảng phải lợi dụng đủ phương pháp mà giúp các hội quần chúng thống nhất tập trung lại. Đảng ta chẳng những chủ trương thống nhất công nhân, nông dân, phụ nữ, binh lính vận động mà thôi, mà còn phải liên hiệp các hội học sinh, hội thể dục, các hợp tác xã, v.v.. Đảng có đường chính trị, có đường tổ chức mới cũng chưa đủ, đó chỉ là một bước đầu mà thôi, chúng ta phải hoạt động để phổ biến và thực hiện đường chính trị, chúng ta phải tổ chức và thâm phục đại đa số dân chúng theo ảnh hưởng của chúng ta.

Chúng ta nên lấy câu sau này của đồng chí Xtalin làm nguyên tắc hoạt động và để kết luận quyền sách nhỏ này: "Có người cho rằng chỉ cần định ra con đường chính sách của Đảng, tuyên bố lên trước quần chúng một cách theo lối đề cương và nghị quyết mà phát biểu ra và nhất là thừa nhận, cũng đủ khiến cho sự thắng lợi đi tới, điều đó thiệt là không đúng, đó là sai to. Chỉ có bọn theo chủ nghĩa quan liêu và bọn theo hình thức làm phòng giấy không có thuốc chữa thì mới tưởng tượng như thế...".

"... Những nghị quyết của Đảng và tuyên ngôn tốt để ủng hộ con đường chung của Đảng, đó chỉ là câu chuyện mới khởi đầu, vì rằng nghị quyết và tuyên ngôn chỉ có thể biểu thị sự hy vọng và ý muốn giành được thắng lợi, mà không biểu lộ cái bản thân sự thắng lợi. Sau lúc con đường chính xác đã đề ra, sau lúc nghị quyết chính xác đã công nhận, muốn lấy được thành công về thực tế, cần phải tăng thêm công việc tổ chức, cần phải tổ chức cuộc tranh đấu để thực hành con đường ấy, phải kén chọn nhân tài chính xác, phải xem xét kỹ càng trình độ chấp hành nghị quyết của cơ quan chỉ huy. Nếu không như thế thì con đường chính xác và nghị quyết chính xác của Đảng sẽ bị nguy hiểm và thiệt hại nghiêm trọng. Và lại, sau lúc con đường chính xác đã định ra thì công việc tổ chức có thể quyết định hết thảy đến cả mạng vận riêng của con đường chính trị nghĩa là nói con đường chính trị đã được đưa ra thực hành hay là thất bại cũng là xem công tác tổ chức ra sao mà quyết định".

Ngày 26 tháng 3 năm 1937

TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN
ĐÔNG DƯƠNG XUẤT BẢN

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

2000, t.6, tr.221-247.

1, 2. Trong tài liệu để dấu ba chấm (B.T).

THƯ CÔNG KHAI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Gửi cho Mặt trận bình dân Pháp, cho Chính phủ Sôtăng - Blum, cho ông Mutê - Thượng thư thuộc địa và cho ông Brêviê - Toàn quyền Đông Dương.

Từ lúc Mặt trận nhân dân ở Pháp được thắng lợi, chính phủ Lêông Blum xuất hiện, Đảng chúng tôi đã gửi thư cho Mặt trận bình dân và chính phủ chính quốc phát biểu thái độ của chúng tôi ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, ủng hộ những sự cải cách tân bộ của chính phủ và xin thực hành các quyền tự do dân chủ cho toàn xứ Đông Dương, xin cho Đảng Cộng sản và các đảng khác được công khai rồi, đại để chúng tôi được quyền công khai tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân ra ủng hộ Mặt trận bình dân và giúp đỡ chính phủ thi hành các điều cải cách tân bộ cho xứ Đông Dương và tranh đấu một cách có trật tự, có lực lượng để chống thế lực phản động thuộc địa. Nay Chính phủ của ông Sôtăng kế tiếp cũng là một đảng thắng lợi trong Mặt trận bình dân lên cầm quyền. Vậy chúng tôi lại tuyên bố một lần nữa về thái độ thành thực của Đảng chúng tôi rằng: chúng tôi kiên quyết ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp, kiên quyết tranh đấu chống phát xít, chống thế lực phản động ở thuộc địa, đòi cải thiện sinh hoạt cho quần chúng, đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ đơn sơ cho nhân dân Đông Dương. Thái độ kiên quyết ấy hơn một năm nay vẫn không thay đổi.

Ai cũng biết rằng xứ Pháp là xứ dân chủ, đa số nhân dân ham chuộng tự do. Tuy vậy mặc lòng, xứ Đông Dương hơn nửa thế kỷ ở dưới bóng cờ dân chủ của xứ Pháp mà vẫn chưa được hưởng một tí tự do dân chủ nào, cái sứ mệnh "văn minh khai hoá" chỉ là cái chiêu bài của bọn cướp bóc thị trường, bóc lột nhân công mà thôi. Đó thật là một việc đau đớn cho nhân dân Đông Dương rên rỉ hàng nửa thế kỷ, mà cũng là một vết xấu cho nhân dân ham chuộng tự do ở Pháp, mà vết xấu ấy là do bọn đại tư bản ở Pháp làm ra, hoàn toàn trái hẳn với ý chí của đa số nhân dân Pháp. Thật vậy, bọn đại tư bản thuộc địa không bao giờ muốn cho nhân dân thuộc

địa được hưởng các quyền tự do dân chủ, mà họ lại muốn hòa với bọn đại tư bản phản động ở chính quốc để cướp hết các quyền tự do dân chủ mà đa số nhân dân Pháp đã nhiều phen đổ máu mới tranh được.

Ở xứ Pháp, nhờ sự đề ý (vigilance) của giai cấp thợ thuyền, của đa số nhân dân Pháp và các đảng tả của họ mà bọn phát xít tay chân Hítler, Mút-xô-ly-ni¹, tay chân của bọn đại tư bản phải co vòi thụt móng. Hơn năm nay, nhân dân Pháp đã gìn giữ được chính thể cộng hoà dân chủ, đã đánh cho thế lực phát xít phải thoái bộ, đã đòi được những điều cải cách. Những điều thắng lợi đó, chúng tôi hết sức tán thành và ủng hộ.

Song ở Đông Dương, thế lực bọn phản động vẫn mạnh, những phần tử phản động vẫn đầy ngập trong bộ máy cai trị, nên chúng nó một mặt hết sức phá phách kế hoạch cải cách của chính phủ chính quốc, sửa đổi những mệnh lệnh đã ban ra; chúng công khai phản đối Mặt trận bình dân; một mặt nữa chúng hết sức vu lên rằng: "Đảng Cộng sản Đông Dương luôn luôn hiệu triệu quần chúng ra bạo động", làm cho Bộ Thuộc địa bị đánh lừa, thành thế cuộc chiêu tập Đông Dương Đại hội đương phần khởi, lòng hợp tác với nhân dân ham chuộng tự do ở Pháp và lòng nhiệt thành ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp, nhân dân Đông Dương bị một quả đấm không đáng có, tức là bức điện cấm nhân dân Đông Dương chiêu tập Đông Dương Đại hội và cấm các cuộc quần chúng vận động. Kế hoạch khiêu khích của bọn phản động được thành công, những nguyện vọng của dân lương thiện bị xếp lại; từ đó chính sách khủng bố càng ngày càng diễn ra, nào bắt bớ giam cầm hàng trăm người lương thiện nhiệt thành đi đón rước ông Gô-đa và Brê-vi-ê, nào bỏ tù những kẻ bệnh vực lao động (Tạo, Ninh, Thâu, Phú, Tiến, v.v.), nào cấm và thu giấy phép những tờ báo chân thành ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp và hô hào việc lập Mặt trận dân chúng ở Đông Dương; như báo *L'Avant - garde*, báo *Hồn trẻ*, *Tiếng trẻ*, *Tiếng vang làng báo*, *Phong hoá*, *Kinh tế tân văn*, *Dân quê*, *Nhàn lúa*, *Tương lai*, *Le Travail*, cho tới những tờ báo có cảm tình với Mặt trận bình dân

như *Dân quyền*, *Việt Nam*, *Đuốc Nhà Nam* và vài tờ báo nữa công kích Mặt trận bình dân như *La Lutte*, *Militant* cơ quan của phái *tòrótxkít* kịch liệt chống Mặt trận bình dân. Hết thấy các báo quán ấy bị phong toả, các người tham gia toà soạn bị bắt, vô luận tán thành, ủng hộ hay kịch liệt phản đối Mặt trận bình dân đều bị nắm chặt trong bàn tay sắt của bọn thuộc địa phản động.

Hàng trăm cựu chính trị phạm được tha rồi lại bắt giam, hàng ngàn người được tha mà không được bước chân ra khỏi làng để kiếm kế sinh nhai. Hàng trăm người thợ vì bãi công mà bị bắt giam, bị đui. Hàng trăm người thợ thuyền vì tham gia bản sáng kiến lập nghiệp đoàn mà bị tù tội. Hàng trăm kẻ nông dân vì xin giảm sưu thuế mà bị giam, bị đánh. Hàng chục kẻ thương gia vì xin giảm thuế chợ mà bị đánh, bị giam; hàng trăm học sinh vì đón tiếp ông Gôđa và Brêviê mà bị đui! Bọn phản động ở thuộc địa kể tục đàn áp và làm rối rít như thế mong cho nhân dân xứ này phản đối Mặt trận nhân dân bên Pháp, mong làm cho họ không phân biệt Chính phủ Blum - Sôtăng với Chính phủ Đumécgơ, Lavan, cố ý gây lòng ác cảm của nhân dân xứ này với Mặt trận nhân dân bên Pháp đang dự bị làm cuộc chính biến phát xít tương lai ở Đông Dương như Phrăngcô ở Maroc của Tây Ban Nha, để kéo nhân dân xứ này sang đánh xứ Pháp của Mặt trận nhân dân. Tuy vậy Đảng chúng tôi cùng các đảng phái khác vẫn chịu khó, vẫn kiên quyết kể tiếp hiệu triệu nhân dân ra ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp, chống phản động, đòi các quyền tự do dân chủ cho xứ Đông Dương để thực hiện chủ trương mà chúng tôi đã tuyên bố. Về sự thực, những cuộc tranh đấu liên tiếp bấy lâu nay của các lớp nhân dân rất có tổ chức, rất có trật tự, khẩu hiệu chính của họ là ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp, đòi cải thiện sinh hoạt, đòi các quyền tự do dân chủ đơn sơ. Nên, dầu bọn thuộc địa bịa đặt, khiêu khích thế nào cũng không tìm thấy có một mảy may nào là chúng tôi đưa nhân dân ra bạo động.

Ở dưới quyền thống trị của xứ Pháp đương càng ngày càng dân chủ hoá, có liên lạc với nhân dân, có lẽ nào để cho chính sách thuộc địa dã man kể tiếp thống trị ở xứ

Đông Dương? Trong bức thư trước chúng tôi đã tuyên bố rằng: "Không tẩy những phần tử phản động ra khỏi bộ máy cai trị thì không thể thi hành những cải cách chính đáng của chính phủ và ý chí của Mặt trận bình dân đối với xứ Đông Dương". Chúng tôi công nhận rằng từ lúc Mặt trận bình dân ở Pháp thắng lợi, Chính phủ Blum và Sôtăng lên cầm quyền tới nay, chính sách khủng bố so với mấy năm về trước thì có bớt, nhưng trong hoàn cảnh mà Mặt trận bình dân đương thắng lợi ở Pháp thì sự đàn áp ấy so lại đã không bớt mà còn có phần tăng thêm. Chúng tôi công nhận rằng chính phủ chính quốc và Thượng thư Mutê có thi hành một ít cải cách như cho người bản xứ được làm chủ tịch trong các hội đồng, bỏ thi tú tài bản xứ, sửa một ít thể lệ cho những người bản xứ có văn bằng, có địa vị sang trọng được vào làng Tây, rút bớt 200 lính lê dương về Pháp, ban bố các luật lao động và luật lập nghiệp đoàn, v.v., chúng tôi hoan nghênh hết thảy những điều cải cách có tiến bộ, dầu nó nhỏ mọn đến chừng nào mặc lòng, chúng tôi phải nói thiệt rằng những điều cải cách đã làm ấy còn xa cách những nguyện vọng của nhân dân Đông Dương như trời với vực. Nhân dân Đông Dương không có ao ước cao xa. Nhân dân Đông Dương muốn cho hai dân tộc được hưởng quyền bình đẳng về các phương diện để cùng nhau đòi các quyền dân chủ, chống thế lực phản động; họ muốn sống dưới chế độ dân chủ, mong dễ thở về các phương diện, mong cải thiện sinh hoạt vật chất và tinh thần của họ; thợ thuyền muốn có luật lao động và luật lập nghiệp đoàn rộng rãi hơn và có đại biểu của họ tham gia để sửa đổi những luật ấy cho thích hợp trình độ và điều kiện lao động ở xứ này, để họ có thể sống. Nhân dân Đông Dương muốn đưa hết lính Pháp, lính lê dương và lính Đông Dương đều về xứ sở của họ, để họ được gần gũi gia đình và trực tiếp bảo hộ quê cha đất tổ của họ, để ủng hộ hoà bình, chống chiến tranh. Nhân dân Đông Dương muốn mở rộng nền giáo dục từ tiểu học cho tới đại học, chớ không phải sửa đổi lối thi cử và đổi các vấn đề khác chỉ cải cách đôi tí mặt ngoài.

Đứng về phương diện Mặt trận bình dân, chúng tôi cho rằng luật lao động, luật nghiệp đoàn rất eo hẹp, không hợp với trình độ tổ chức tranh đấu và giác ngộ giai cấp của lao động ở Đông Dương.

Đã thế mà bọn chủ không chịu thi hành, chính phủ cũng không can thiệp. Những điều mà chúng tôi cho rằng không xảy ra ở dưới Chính phủ Blum - Sôtăng - Mutê là việc cấm nhân dân Đông Dương chiêu tập Đông Dương Đại hội và cấm các cuộc hội họp khác của quần chúng, việc giao cho bọn đại biểu tư bản và quan lại tự do sửa đổi các luật lao động, luật lập nghiệp đoàn mà trái lại không cho đại biểu thợ thuyền dự vào; vẫn cứ để cho bọn phản động đàn áp nhân dân tranh đấu có trật tự đòi cải thiện sinh hoạt của họ, khủng bố những kẻ ủng hộ Mặt trận bình dân, v.v.. Đáng lẽ chính phủ tìm hết điều kiện có thể mà cho nhân dân thuộc địa được hưởng một đôi tí quyền lợi dân chủ đơn sơ mới phải. Chính phủ dựa vào thế lực Mặt trận bình dân, dựa vào lực lượng quảng đại quần chúng. Vậy những bạn đồng minh rất chắc chắn, rất trung thành của chính phủ ở các thuộc địa tức là quảng đại quần chúng bị áp bức, bị bóc lột, vậy chính sách tìm bạn đồng minh hẳn rằng trái hẳn với chính phủ của Lavan và Đumécơ là tìm bạn đồng minh ở bọn tư bản phản động và bọn phong kiến bản xứ.

Một lần đầu ở Đông Dương quảng đại quần chúng nhân dân nhiệt liệt và thành thực ủng hộ chính phủ ở chính quốc và được các đảng phái tán thành, chính phủ nên lợi dụng lực lượng lớn lao ấy để tăng thêm lực lượng mặt trận chống phát xít, chống thế lực phản động, chống chiến tranh, giữ hoà bình cho thế giới và củng cố nền hoà bình ở giữa hai dân tộc.

Chúng tôi thành thực tuyên bố rằng chỉ có Mặt trận bình dân ở Pháp kiên quyết tiến lên ủng hộ các cuộc tranh đấu của nhân dân Đông Dương, ủng hộ cho họ được tự do lập Mặt trận dân chủ ở Đông Dương bao gồm hết cả các đảng phái cả của người Pháp và người bản xứ để cùng nhau tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ cho tới thực hiện một nền chính thể dân chủ ở Đông Dương hợp với nguyện vọng

của dân bản xứ và ý chí của đa số nhân dân Pháp, mới có thể đạt tới sự chân thành hợp tác của hai dân tộc, chống phát xít, chống phản động thuộc địa, chống chiến tranh, ủng hộ hoà bình và cùng nhau hưởng thịnh vượng.

Chỉ có Mặt trận bình dân thúc giục chính phủ và những người thông minh cầm quyền dùng hết sự có thể để giúp cho nhân dân thuộc địa được hưởng các điều quyền lợi dân chủ đơn sơ mà chính phủ có thể cho, đừng khiến cho chỗ nương dựa của chính phủ bên vực chế độ dân chủ được mạnh thêm và thế lực của phản động ở chính quốc và thuộc địa phải thất bại, mặt trận dân chủ mạnh thì thế lực phản động phải lui.

Đảng của chúng tôi là một chi bộ của Quốc tế Cộng sản, mục đích cuối cùng của Đảng chúng tôi cũng như mục đích các đảng anh em chúng tôi toàn thế giới là *xã hội chủ nghĩa*. Mục đích ấy, chúng tôi không giấu giếm, song theo hoàn cảnh lịch sử hiện thời thì nhiệm vụ các Đảng Cộng sản là lập Mặt trận nhân dân chống phát xít, chống chiến tranh, bên vực hoà bình, không cho bọn phát xít động tới quyền tự do dân chủ, cũng như Đảng Cộng sản Pháp đương cùng có Mặt trận bình dân và cùng với các đảng tả chống thế lực phản động, chống bọn phát xít Đờ la Rốc cơ - Đôriô và bọn tay chân của Hítle và Múttxôlini.

Đảng chúng tôi thành thực tuyên bố rằng trong giai đoạn lịch sử hiện thời ở Đông Dương, chúng tôi lấy việc lập Mặt trận dân chủ chống thế lực thuộc địa phản động, đòi các quyền tự do dân chủ đơn sơ cho toàn xứ Đông Dương là nhiệm vụ cao hơn hết. Cuộc tranh đấu hiện thời của chúng tôi chưa có thể vượt qua phạm vi ấy. Nhiệm vụ của Mặt trận dân chủ đối với xứ Đông Dương cũng như Mặt trận bình dân đối với xứ Pháp vậy. Mặt trận bình dân ở Đông Dương càng mạnh thì thế lực của Mặt trận bình dân bên Pháp càng thêm mạnh. Vì lẽ đó, chúng tôi thay mặt cho hết thảy nhân dân Đông Dương yêu mến tự do, bình đẳng, ham chuộng hoà bình, bác ái, thỉnh cầu hội đồng Mặt trận bình dân Pháp và Chính phủ Sôtăng - Blum -

Mutê, cùng người thay mặt cho chính phủ là ông Brêviê, lập tức cho nhân dân chúng tôi được hưởng các quyền tự do dân chủ đơn sơ như sau:

1. Tự do ngôn luận, xuất bản, tư tưởng.
2. Tự do tổ chức, hội họp, bãi công, thị uy, biểu tình.
3. Tự do đi lại trong xứ và ngoài xứ.
4. Tổng ân xá chính trị phạm từ trước tới nay.
5. Xin thả những phần tử quan liêu phản động Tây- Nam ra khỏi bộ máy cai trị.
6. Xin cho phép lập Mặt trận dân chủ ở Đông Dương.

Một điều kiện cần thiết để giúp cho sự thi hành các quyền tự do dân chủ đơn sơ một cách có bao dung là xin cho Đảng Cộng sản Đông Dương và các chính đảng khác có *xu hướng dân chủ* được công khai tồn tại để họ thay mặt quyền lợi cho các lớp nhân dân toàn xứ ra công khai tranh đấu ủng hộ Mặt trận nhân dân bên Pháp, bên vực chế độ dân chủ, giúp chính phủ thực hiện những điều cải cách chính đáng, cần thiết cho các lớp nhân dân, như các luật lao động, luật xã hội bảo hiểm, luật lập nghiệp đoàn, cải thiện trình độ sinh hoạt cho các lớp nhân dân, mở rộng nền giáo dục cho toàn xứ, v.v.. Cùng với Mặt trận nhân dân và chính phủ, chống thế lực phản động, binh vực hoà bình, chống chiến tranh.

Cùng với các đảng phái người Pháp như chi nhánh Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến, Hội nhân quyền, Đảng mặt trận (frontiste) để tranh đấu chống thuộc địa phản động, đòi thực hiện dân chủ hoá xứ Đông Dương.

Đó là những sự hành động giúp cho thế lực của mặt trận chống phát xít, chống chiến tranh được tăng mạnh và lan rộng, có ích cho hai dân tộc Pháp - Việt.

Mặt trận dân chủ ở Đông Dương được thực hiện và ngày càng củng cố thì những chính sách không công bình, không đạo đức ở thuộc địa càng tuyệt tích.

Sự tự do, bác ái, bình đẳng thực hiện giữa hai dân tộc thì những lòng oán hận đã qua của nhân dân Đông Dương đối với người Pháp đều tiêu tan và cái hố sâu giữa hai dân tộc ngày càng lấp cạn, san bằng.

Các dân tộc ở Đông Dương ăn ở một cách có tự do, có nhân đạo thì lòng nhân ái hợp tác càng khăng khít, tự nhiên sẽ không có dân tộc chia rẽ mà chỉ còn một mục đích là cùng nhau chống thế lực phản động của đại tư bản tài chính ở trong và chống kẻ xâm lược ở ngoài lấn vào. Đó là nhiệm vụ chung của hai dân tộc lớn và nhiều dân tộc nhỏ ở Đông Dương chân thành hợp tác tới cùng.

Đảng Cộng sản Đông Dương là người trung thành với khoa học chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi không những muốn liên hiệp với nhân dân tiên tiến ở Pháp mà còn muốn liên hiệp với hết thảy các dân tộc trên thế giới chân thật lấy bình đẳng đối đãi với nhân dân Đông Dương.

Mặt trận bình dân ở Pháp muôn năm!

Mặt trận dân chủ ở Đông Dương muôn năm!

Tháng 8 năm 1937

BAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

2000, t.6, tr.253-262.

1. Mútxôlini: Xem bản chỉ dẫn tên người vãn M (B.T).

NGHỊ QUYẾT CỦA KHOÁNG ĐẠI HỘI NGHỊ
CỦA TOÀN THỂ BAN TRUNG ƯƠNG CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Thế giới hiện thời đã chia ra hai hệ thống chống chọi nhau: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trên một phần sáu quả địa cầu, hơn 170 triệu người đang hăng hái kiến thiết một xã hội không có giai cấp, không có người bóc lột người, nền quốc dân kinh tế càng ngày càng phát triển. Kinh tế xã hội chủ nghĩa đã chiếm hơn 99 phần trăm trong nền kinh tế toàn quốc. Kế hoạch 5 năm thứ hai đã hoàn thành và bắt đầu thi hành kế hoạch 10 năm. Với những cơ sở kỹ nghệ phát triển và phong trào Xtakhanôvít (*stakhanoviste*), kinh tế Xôviết phát triển một cách phi thường và như lời đồng chí Xtalin đã nói: "Đã có những nguyên tố để gây dựng chủ nghĩa cộng sản". Sinh hoạt của quần chúng được cải thiện rất nhiều về các phương diện, nền dân chủ Xôviết là hình thức dân chủ rất rộng rãi và triệt để nhất ở thế giới, đương củng cố và mở rộng. Khoa học, văn học và nghệ thuật nhất nhất đều phát triển, chánh sách hoà bình của Xôviết có ảnh hưởng khắp cả thế giới, Tổ quốc Xôviết quyết không đi chiếm đất đai của một nước nào, nhưng cũng quyết không để cho một bọn đế quốc nào tới chia xẻ một tấc đất của mình. Năng lực quốc phòng của Xôviết Liên bang đã củng cố làm cho xứ xã hội chủ nghĩa có đủ sức mà đánh lui các sự tấn công của tụi đế quốc.

Trong thế giới tư bản, trong nhiều nước thấy trình độ sinh sản đã vượt qua trình độ sinh sản năm 1929 (Anh, Mỹ, Nhật, Đức), có nước đương bắt đầu phục hưng (Pháp, Bỉ), còn có nước thì cuộc khủng hoảng còn kế tiếp (Trung Quốc), nhưng trong những nước đã hay đương có kinh tế phục hưng, đã thấy lộ ra những triệu chứng của một cuộc tổng khủng hoảng kinh tế (*crise économique générale*) lâu dài và sâu sắc hơn trước nữa.

Những mâu thuẫn giữa các cường quốc đế quốc ngày càng gay go, chỉ còn một đường giải quyết là đế quốc chiến tranh đặng chia xẻ lại thị trường thế giới: phát xít Ý chiếm Abítxini; Hítler, Mút-xô-lini, kéo quân đội, máy bay can thiệp vào nội chiến Tây Ban Nha; quân phiệt Nhật cướp Hoa Bắc, đánh Thượng Hải và dọc bờ biển Trung Quốc. Ngòi lửa đế quốc chiến tranh đã cháy bùng, đương hăm dọa xô cả toàn thể nhân loại vào cuộc tàn sát gớm ghê. Điều đặc sắc nữa là bọn phát xít, kẻ thù số một của dân chúng, của chủ nghĩa cộng sản, đang âm mưu sửa soạn tấn công Liên bang Xôviết, nhưng Liên bang, nhờ sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa toàn thắng, nhờ có một đạo Hồng quân vô địch, nhờ thi hành chính sách hoà bình công nông, đã trở nên không những một động lực quan trọng mà là trung tâm điểm của cuộc hoà bình thế giới. Đối với cuộc đế quốc chiến tranh sắp tới, ta thấy một bên là những nước phát xít gây chiến, một bên là những nước muốn duy trì hoà bình, có Liên Xô làm trung tâm với các xứ thuộc địa, bán thuộc địa, các nước độc lập nhỏ yếu và những cường quốc hoặc vì lẽ này, hoặc vì lẽ nọ chưa muốn chiến tranh.

Những thủ đoạn tàn bạo dã man gây ra bởi những bọn phát xít cầm quyền ở Đức, Ý, Ba Lan, Nam Tư Lập Phu, Rumani, bọn Phrăng-cô ở Tây Ban Nha, bọn quân phiệt ở Nhật làm cho dân chúng khắp các xứ tư bản và thuộc địa giác ngộ rằng chủ nghĩa phát xít, trái với những lời hứa lừa gạt của nó, là một hình thức chuyên chế nhất, khủng bố nhất, ghê tởm nhất, thối tha nhất của tư bản tài chính; kinh nghiệm thất bại đau đớn của bình dân Đức, Hy Lạp, v.v., gương đấu tranh của Mặt trận bình dân Pháp, Tây Ban Nha, của Mặt trận nhân dân kháng Nhật ở Trung Quốc đã thức tỉnh, khuyến khích, thúc đẩy các xứ, từ những nước tư bản tiên tiến đến các xứ thuộc địa lạc hậu, đoàn kết lại thành Mặt trận bình dân chống phát xít, chống chiến tranh, đòi hoà bình, tự do và cải thiện sinh hoạt. Thế giới đã chia ra làm hai phe rõ rệt: một bên bọn phát xít và bọn tay sai của nó là bọn tở-rôt-xkít khiêu khích phá hoại Mặt trận bình dân và âm mưu chống Liên Xô để cho tư bản tài chính giày

đạp bóc lột quần chúng và xô đẩy nhân loại vào cuộc chiến tranh ghê gớm, một bên là dân chúng các xứ tư bản và các dân tộc thuộc địa với trụ cột là Liên Xô. Hai mặt trận chống nhau kịch liệt và đó là cái mâu thuẫn cốt chánh trên thế giới ngày nay.

II- TÌNH HÌNH TRONG XỨ

Tình hình chung ấy của thế giới và tình hình đặc biệt ngày nay của nước Pháp bình dân đã làm lay chuyển dân tộc ta một cách sâu sắc. Nhân dân xứ này đã thấy sau khi đắc thắng trong kỳ tranh cử tháng 5-1936, Mặt trận bình dân đã đem cho dân chúng chính quốc và thuộc địa những điều cải cách mà xưa nay chưa có chính phủ tư bản nào làm nổi. Những luật tuần lễ 40 giờ, giao kèo chung, ngày nghỉ có lương, một năm 15 ngày nghỉ mà thợ thuyền Pháp được hưởng đã làm cho mọi người hớn hở. Những việc nói quyền dân chủ cho Tây Phi châu, Bắc Phi châu, tha một số đông tù chính trị Đông Dương, sửa chế độ lao động Đông Dương, đặt phái bộ điều tra thuộc địa, tuy những sự cải cách ấy còn xa với nguyện vọng của dân chúng thuộc địa, nhất là của nhân dân xứ này, nhưng cũng làm cho mọi người nhận rõ sự khoan hồng của Mặt trận bình dân Pháp và thấy rằng dù sao chính phủ Mặt trận bình dân cũng vẫn hơn các chính phủ tư bản phản động trước nhiều. Tất cả những điều ấy làm cho các lớp nhân dân xứ này nhận rằng sự bóc lột đè nén mà họ chịu xưa nay không phải là do dân chúng Pháp, trái lại dân chúng anh hùng ấy lại là bạn của ta, họ vẫn tranh đấu chống những sự áp bức ta. Quần chúng công nông Đông Dương càng thấy sự liên lạc đệ huynh giữa hai xứ, vì sự tranh đấu chống kẻ thù chung là đế quốc chủ nghĩa mà thêm gắn chặt, làm cho tinh thần tranh đấu của họ tăng gia. Các lớp trung gian trước kia thường nghi ngờ lực lượng tranh đấu và thường cho rằng dân chúng Đông Dương bị cô độc trong bước đường tranh đấu thì nay càng tin vào lực lượng ấy và tin rằng cuộc tranh đấu của dân chúng Đông

Dương luôn luôn được bình dân Pháp là những người cùng bị áp bức ở chính quốc ủng hộ nên các tầng lớp ấy tham gia vào hàng ngũ tranh đấu rất đông.

Bọn tư bản bản xứ cũng bị đế quốc chủ nghĩa Pháp áp bức, không cho tự do phát triển, song yếu đuối và rời rạc nên từ trước đến nay chỉ dựa vào đế quốc xin xỏ điều này điều nọ; những điều mong mỏi thường không được mãn nguyện, nhất là trong lúc kinh tế khủng hoảng bị thiệt hại phá sản tịch thâm rất nhiều, nên nay thấy chính sách khoan hồng của Chính phủ Mặt trận bình dân, một bộ phận đã bắt đầu xiêu về phe bình dân, muốn cùng được với các giai cấp khác để đòi lợi quyền của họ.

Trong phong trào Đông Dương Đại hội và phong trào đòi tự do ngôn luận ta đã thấy rõ cái xoay hướng lớn ấy trong các giai cấp xã hội. Sự liên hiệp giữa Nguyễn Phan Long, Trịnh Đình Thảo, Võ Đình Thụy, Vũ Văn An, đại biểu cho tư bản, Diệp Văn Kỳ, Nguyễn Quý Hương đại biểu cho các giai cấp trung gian với các đại biểu lao động trong nhóm *La Lutte, Le Travail, Hòn tré, Nhành lúa* là một sự liên hiệp hành động quý hoá của giai cấp vô sản với giai cấp tư bản và giai cấp trung gian, sự liên hiệp rộng rãi có tính chất toàn nhân dân để đòi quyền lợi cho cả dân tộc.

Sự thành lập chính phủ bình dân lại còn kích động đến cả tinh thần tự do nhân đạo của một số người Pháp ở thuộc địa nữa. Các đoàn thể như Hội nhân quyền, Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến và mặt trận xã hội ở đây cũng đã tỏ ý và bắt đầu liên lạc lại để chống những sự phản động ở thuộc địa vậy.

Bọn bóc lột thuộc địa không thể ngó những phong trào dân chúng ấy bằng một con mắt cảm tình. Hết thấy các lực lượng phản động, bọn tài chủ và một bộ phận bọn quan lại thủ cựu đã hợp sức lại để hòa nhau tiêu diệt phong trào dân chúng và phá hoại ảnh hưởng Mặt trận bình dân. Một mặt chúng nó lợi dụng sự phá giá đồng bạc, tăng giá sinh hoạt gấp bội và bày chuyện khiêu khích để đàn áp những phong

trào thỉnh nguyện hết sức trật tự và yên tĩnh (bắt bớ, tù đày thợ thuyền bãi công, nông dân biểu tình, cấm các báo chí ủng hộ Mặt trận bình dân, khủng bố những nhà văn, nhà báo tự do độc lập và bắt bớ những người ủng hộ Mặt trận bình dân). Một mặt chúng nó bày chuyện vu khống, ngăn cản, phá hoại những chính sách cải cách của chính phủ bình dân và chia rẽ sự liên hiệp khăng khít của bình dân Pháp và dân chúng Đông Dương. Bọn tởróttxkít với những câu "cách mệnh cực tả" đã giúp sức cho bọn phản động tìm đủ cách chống Mặt trận bình dân Pháp, vu khống cho Đảng Cộng sản Pháp và phá hoại sự thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương.

Thấy những sự cải cách hết sức ít ỏi, những sự lừng chùng nhu nhược của chính phủ bình dân, thấy bọn phản động thuộc địa hồng hách đàn áp dân chúng, dân chúng Đông Dương tỏ dẫu lo ngại đến quyền lợi của mình và tiền đồ của dân tộc. Nhưng họ vẫn tín nhiệm Mặt trận bình dân và chính phủ của nó (những cuộc bãi công thợ thuyền và biểu tình nông dân thấy vang lừng khẩu hiệu " Mặt trận bình dân muôn năm"), song sự tín nhiệm bây giờ là giác ngộ, suy xét và hoạt động. Họ hiểu rằng cần ủng hộ Mặt trận bình dân bằng đoàn kết tranh đấu của mình (chứng cứ là những cuộc bãi công oanh liệt của hàng vạn thợ mỏ Hòn Gai, Tĩnh Túc, công nhân xe lửa Trường Thi, miền Nam Đông Dương, những cuộc biểu tình của hàng vạn nông dân xin bỏ và giảm thuế khắp Trung, Nam, Bắc), dân chúng lại càng giác ngộ cần thiết tổ chức "Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương" là cái bảo chứng cho sự thực hiện các điều yêu cầu cải cách.

III- NHỮNG CÔNG TÁC CÓ THÀNH TÍCH CỦA ĐẢNG

Khoảng đại Hội nghị công nhận rằng trong khoảng thời gian một năm vừa qua Đảng ta đã làm được những công tác có thành tích rất tốt. Những kết quả ấy chứng minh rằng các đảng bộ giàu hy sinh phấn đấu, óc sáng kiến, hoạt động và được quảng đại quần chúng ủng hộ.

1. Thành tích của Đảng là đã khôi phục lại được hệ thống bị đế quốc phá rối từ năm 1935 ở Trung, Nam, Bắc. Đảng đã trở nên một đoàn thể thống nhất về đường tổ chức và về phương diện chính trị. Dù rằng ở một vài nơi, cơ sở của Đảng chưa khôi phục xong, nhưng nói chung thì thế lực và ảnh hưởng hiện thời của Đảng rộng rãi hơn hồi Đảng Đại hội lần thứ nhất đến mấy lần. Ở nhiều tỉnh, Đảng đã lập được nhiều đảng bộ mới. Đảng ta lại đã có cơ sở trong đám dân chúng người Thổ và Hoa kiều. Chỉ ở trong Nam Kỳ, số đảng viên trong khoảng một năm tăng gia lên hơn năm lần.

2. Con đường chính trị của Đảng nói chung là đúng chính sách lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp và trên trường quốc tế đã lan tràn trong dân chúng. Đường chính trị của Đảng mà phổ biến là nhờ có sự khôn khéo liên lạc các hình thức công khai và bán công khai về mặt tuyên truyền và cổ động. Trong khoảng hơn một năm, các đảng bộ đã xuất bản và lãnh đạo hoặc trực tiếp và gián tiếp được hơn mười tờ báo và hàng chục cuốn sách công khai. Hơn nữa, trong các cuộc dân chúng vận động, các đảng bộ biết phổ biến các khẩu hiệu của Đảng. Về mặt tuyên truyền và cổ động bí mật, sách báo của Đảng vì gặp nhiều nỗi khó khăn mà ra không thường và không đủ phân phối, nhưng đại khái đã giải thích được đường chính trị hiện thời và những nhiệm vụ cần thiết của Đảng và của cuộc vận động dân tộc giải phóng trong giai đoạn này cho các đảng viên và quần chúng noi theo mà hoạt động.

3. Ảnh hưởng của Đảng ta phát triển rất nhanh chóng là nhờ chính sách của Đảng thích hợp với các điều nhu yếu của các lớp nhân dân, nhờ các đảng bộ đã hăng hái tham gia và chỉ đạo phong trào dân chúng. Khoáng đại Hội nghị thừa nhận rằng, vì Ban Trung ương mới chính thức liên lạc với các đảng bộ Trung, Bắc Kỳ chưa được bao lâu, nên có nhiều cuộc vận động quần chúng ít mật thiết liên lạc với nhau. Tuy nhiên, nói chung thì những người cộng sản công khai và bí mật đã chỉ đạo được đại đa số các cuộc bãi công của công nhân và hầu hết các cuộc vận động của nông dân.

Trong gần 400 cuộc bãi công bao hàm hơn 120 ngàn công nhân và hơn 150 cuộc đấu tranh của hơn 30 ngàn nông dân, các điều thắng lợi từng phần nhiều hơn các điều thất bại. Đối với phong trào Đông Dương Đại hội, Đảng có một chương trình rõ rệt. Ở Nam Kỳ, đại đa số trong 600 uỷ ban hành động là do các người cộng sản tổ chức và lãnh đạo, các cuộc vận động lập các uỷ ban sưu tập dân nguyện, lập các uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân, chiêu tập các cuộc hội nghị báo giới, tiếp rước Brêviê và Gôđa cũng đều do sáng kiến của Đảng ta. Những cuộc vận động ấy là các hình thức sơ khai liên hiệp hành động giữa các lớp dân chúng, những cuộc dự bị đi tới sự thực hiện Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, phong trào vận động nghiệp đoàn. Tổ chức các uỷ ban sáng xuất¹ các hoạt động công khai để đòi thực hiện tự do nghiệp đoàn ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ là do Đảng ta lãnh đạo. Công tác có thành tích rõ rệt, có ảnh hưởng lớn lao hơn hết là sự tham gia các cuộc tuyển cử ở Sài Gòn, Hà Nội và Trung Kỳ. Trong các cuộc tuyển cử ấy, các đồng chí ta đã đề xướng ra những bản chương trình hành động rất rõ rệt. Việc các cảngđiđà của ta ở Hà Nội, Sài Gòn và 18 cảngđiđà ở Trung Kỳ xu hướng về Mặt trận bình dân được đặc cử là những sự thắng lợi rất vẻ vang của Đảng ta.

4. Đối với vấn đề tổ chức quần chúng, Đảng có cái sai lầm rất lớn là thoả hiệp nhượng bộ cho chủ nghĩa biệt phái; thừa nhận về nguyên tắc tổ chức quần chúng có thể dùng lối bí mật trong những hoàn cảnh đặc biệt. Vì cái xu hướng biệt phái cô độc ấy nên các tổ chức quần chúng đáng lẽ có thể phát triển được nhiều lắm, mà trái lại ở nhiều nơi không phát triển được. Tuy nhiên khoáng đại Hội nghị nhận rằng lối tổ chức quần chúng theo các hình thức công khai và bán công khai đã lần lần ăn sâu lan rộng trong quảng đại quần chúng, các uỷ ban sáng xuất nghiệp đoàn, các hội ái hữu tương tế, đám ma, các uỷ ban ủng hộ báo chí công khai chứng minh rằng về nhiều phương diện thực tế Đảng ta và các hội quần chúng đã bắt đầu sinh hoạt một cách công khai và bán công khai.

IV- NHỮNG ĐIỀU SAI LẦM VÀ KHUYẾT ĐIỂM

Khoảng đại Hội nghị công nhận những điều thắng lợi của Đảng rất nhiều, tuy nhiên Đảng ta không vì những điều thắng lợi mà quên các điều sai lầm. Hiện thời bệnh biệt phái là nạn nguy hiểm nhất trong hàng ngũ của Đảng và của quần chúng, nên hội nghị đặc biệt giải thích các điều khuyết điểm quan trọng của Đảng về hết các phương diện để các đảng bộ thấy rõ mà tranh đấu nhanh chóng trừ bỏ bệnh biệt phái ấy đi. Sự công khai tự chỉ trích các nhược điểm ấy là một chứng cứ rõ ràng tiêu biểu rằng Đảng ta cương quyết cứng cỏi và tăng gia hàng ngũ của Đảng, mở rộng các tổ chức của Đảng và phong trào dân chúng.

1. *Về mặt tổ chức nội bộ của Đảng*, nói chung thì các cơ sở của các đảng bộ ở các thành thị còn kém hơn ở các thôn quê; có nhiều tỉnh có đảng bộ mà ở châu thành lại không có cơ sở, làm cho sự chỉ đạo các cuộc vận động trong các địa hạt thành khó khăn, chậm trễ và mất bớt sự quan trọng; ở các đồn điền và nhiều nơi vô sản tập trung, vẫn chưa có cơ sở. Chưa có liên lạc với các mỏ, ở các thành thị thì phần nhiều chỉ có cơ sở trong các nhà máy và các thợ thủ công mà rất ít có chi bộ trong các đám tiểu tư sản. Tuy nhiên, Đảng ta không phải cứ bo bo trong phạm vi chật hẹp công nông mà phải vận động đoàn thể nhân dân theo ảnh hưởng của mình, nên khoảng đại Hội nghị cho rằng việc các đảng bộ ít chú ý lấy những phần tử cách mệnh hăng hái và chân thành trong đám tiểu tư sản và trong các lớp dân chúng khác vào hàng ngũ của mình là lầm lỗi, biệt phái rất nguy hiểm, làm cho thiếu cán bộ đi hoạt động trong những hạng nhân dân không phải lao động, các đảng viên phần nhiều là kém về đường chính trị, ít hiểu tường tận chính sách Đảng, nên công tác của Đảng tuy phát triển nhưng Đảng vẫn chưa lợi dụng được hết các hoàn cảnh thuận tiện để có thể làm việc được. Các mối liên lạc giữa các đảng bộ ít mật thiết nên cơ quan thượng cấp ít hiểu rõ tình hình ở trong các địa phương, còn các đảng bộ hạ cấp thì cũng vì đó mà thi hành các chỉ thị không được mau chóng và xác

thực; cũng vì sự liên lạc không được mật thiết và sự củ soát không được mau lẹ, đầy đủ mà thượng cấp thường căn cứ vào những báo cáo nhiều khi định kế hoạch không được thiết thực sát với hoàn cảnh. Các đảng bộ ở Lào vẫn còn chưa khôi phục đảng bộ, ở Cao Miên vẫn chưa chỉnh đốn xong. Các đảng bộ người Trung Quốc tuy có liên lạc với các cơ quan chỉ đạo của Đảng nhưng sự chỉ đạo các tổ chức chưa mật thiết.

Có nhiều nhóm đồng chí công khai quá phức tạp và không mật thiết liên lạc với các cơ quan phụ trách tương đương của Đảng, có nhiều khi hành động bên công khai và bên bí mật không trừ định trước nên công tác ít có kết quả. Ở Hà Nội và ở Sài Gòn có một ít đồng chí công khai muốn độc lập, muốn duy trì cái thái độ cô độc của họ, ít ra công nghiên cứu các phương pháp thi hành các nghị quyết của Đảng nên những hành động biệt phái của họ đã có ảnh hưởng không tốt cho nhiều cuộc dân chúng vận động (Hội nghị báo chí Bắc Kỳ, Đông Dương Đại hội, v.v.). Lại có một đôi chỗ các đồng chí công khai muốn hoạt động mà các đảng bộ địa phương hoặc không có sáng kiến, hoặc không đủ năng lực mà chỉ đạo cho họ (miền bắc Trung Kỳ).

2. Tuyên truyền và cổ động

a) Cổ động cá nhân: một số đồng chí gặp một người quần chúng thì thường lấy những chủ trương tương lai của chủ nghĩa cộng sản, lấy những phương pháp cướp chính quyền mà cổ động, làm cho những kẻ chưa có giai cấp giác ngộ phải sợ và xa lánh mình; đó là một cách làm việc biệt phái không biết chú ý đến tâm lý quần chúng, không biết lấy những vấn đề thường thức mà giải thích cho quần chúng, để lần lượt làm cho họ nhận định sự cần thiết giai cấp tranh đấu, thậm chí có một bộ phận đồng chí hễ mở miệng thì cổ động người ta bãi công, biểu tình, chứ ít chú ý đến hoàn cảnh trong xí nghiệp, không chú trọng gây cơ sở để dẫn đạo quần chúng tranh đấu và tổ chức họ. Một điều sai lầm nữa: hễ gặp một người còn óc mê tín thì

liền thẳng tay công kích tôn giáo, chớ không biết tuyên truyền cho người ta nhận rằng tất cả dân chúng bị áp bức không phân biệt tôn giáo, phải cùng nhau liên hiệp hành động đòi quyền lợi chung.

Sách báo công khai là những lợi khí tuyên truyền rất mạnh và rất dễ phổ cập mà các đồng chí thường khi không biết dùng để giải thích và giác ngộ, để huấn luyện cho quần chúng.

b) Tài liệu bí mật của Đảng ra không đúng kỳ, các bài vở thường nói hơi cao xa, thiên về lý thuyết hơn là về thực tế, những điều nhu yếu của quảng đại quần chúng thường ít đem ra giải thích trên mặt báo, có nhiều khi thời cuộc rất quan trọng xảy ra mà nhiều đảng bộ chỉ biết dùng phương pháp đối phó bằng miệng, ít ra tài liệu bí mật đặc biệt để phổ biến kế hoạch của Đảng, vì lẽ đó mà các khẩu hiệu tuyên truyền của các đảng bộ hạ cấp nhiều khi mâu thuẫn với nhau, không thích hợp với những điều kiện hiện thực ở địa phương. Các tờ báo cách mạng của Đảng không phân biệt là ở cấp bộ nào đều có ít tánh chất quần chúng, chưa hoàn toàn làm được kẻ chỉ đạo và tổ chức chung cho toàn thể dân chúng. Tài liệu vì đó không có mỹ thuật và lại phân phối tới hạ cấp quá chậm trễ, đó là một điều khuyết điểm rất lớn, trở ngại cho sự phát triển của toàn Đảng.

c) Báo chí công khai của Đảng, nhất là bằng quốc ngữ, đều có tánh chất quần chúng, nhưng phần nhiều là nói lý luận quá cao và viết dài, báo chí nói đến quyền lợi lao động mà không biết ủng hộ hay đề xướng ra những điều yêu cầu có tánh chất cấp tiến cho các lớp tiểu tư sản và các giai cấp hữu sản, cho toàn thể dân tộc. Phần nhiều bài vở chỉ nói về các vấn đề chánh trị mà không bao giờ bàn đến văn học, mỹ thuật, thể thao, v.v., nên nhiều bạn đọc xem tờ báo không thích ý. Những điều khuyết điểm đó làm cho các báo chương công khai chưa thành cơ quan ngôn luận chung cho toàn thể nhân dân, chưa được toàn thể nhân dân ủng hộ, điều cô độc ấy làm ngăn trở sự phát triển ảnh hưởng của Đảng và làm cho Mặt trận thống

nhất nhân dân Đông Dương khó thực hiện được. Lời lẽ quá kịch liệt làm cho những lớp dân chúng không phải lao động ít thích và khiến cho chính phủ phải bắt đình bản dễ dàng. Các báo đều tuyên bố ủng hộ Mặt trận bình dân và chính phủ bình dân, nhưng lại không chịu khó giải thích các công tác tích cực của Mặt trận bình dân đã làm và những nỗi khó khăn của Mặt trận bình dân mà trái lại chỉ một mặt công kích những điều khuyết điểm của Mặt trận bình dân, như thế là giúp thêm tài liệu phản tuyên truyền cho tội phát xít và cho tội tởrót xít phản cách mạng. Thế không phải là bao dung phê bình các điều khuyết điểm của chính phủ và của Mặt trận bình dân, trái lại đó là một nhiệm vụ cần thiết. Các báo ra kế hoạch rất nhiều mà không định kế hoạch thực hiện các khẩu hiệu ấy, đề xướng lập Mặt trận nhân dân ở Đông Dương mà không đề nghị ra một bản yêu cầu làm dự án thảo luận cho các báo tư bản và các đảng phái khác. Cổ động nói muốn gia nhập chi nhánh của Mặt trận bình dân Pháp ở Đông Dương mà đến khi chi nhánh ấy mời gia nhập thời lại tỏ ra thái độ do dự; thậm chí đến lúc báo *Agir* hiệu triệu các đảng phái người bản xứ phải liên hiệp hành động với các chính đảng người Pháp thời không có lúc nào hưởng ứng cả.

3. Về những tổ chức quần chúng

a) Trung ương khoáng đại Hội nghị căn cứ theo những bản nghị quyết của Quốc tế Đại hội lần thứ VII và nghiên cứu lại con đường chính trị của Đảng cùng những kinh nghiệm tổ chức của quần chúng, nhận thấy rằng về vấn đề tổ chức quần chúng, Đảng ta còn mắc phải nhiều cái bệnh biệt phái, hẹp hòi. Đảng cần phải tẩy rửa cho sạch cái bệnh biệt phái ấy thời các tổ chức quần chúng mới hết sức phát triển được và Đảng mới thu phục được các lớp quảng đại nhân dân theo ảnh hưởng mình.

Trung ương khoáng đại Hội nghị nhận rằng nguyên tắc tổ chức quần chúng công khai, bán công khai và bất đắc dĩ thì bí mật là một di tích biệt phái cô độc.

b) Cũng vì sự sai lầm về nguyên tắc ấy nên các đảng bộ hạ cấp không chịu hết sức để ý lợi dụng và sáng kiến ra những hình thức công khai và bán công khai, mà hễ gặp một vài sự khó khăn là quay về lối tổ chức bí mật, ta phải đập cho tiêu cái xu hướng dễ làm khó bỏ ấy đi. Hình thức này không được, ta xoay hình thức khác, tổ chức ái hữu, tương tế không được, ta xoay ra các hội chơi họ; chơi họ không được, xoay qua đám ma; đám ma không được, xoay hội lợp nhà, hàng phe, hàng giáp, v.v.. Nói tóm lại, chính sách và chủ trương của ta không phải như cái máy, cứ theo khuôn khổ nhất định. Trái lại phải tùy hoàn cảnh từng xứ, từng địa phương, tùy trình độ quần chúng, tùy chính sách chính trị mỗi nơi mà thay đổi thiên hình vạn trạng. Điều chính là làm sao tổ chức được quảng đại quần chúng và làm lan tràn ảnh hưởng Đảng là được.

c) Bệnh biệt phái cô độc về vấn đề tổ chức quần chúng của các đồng chí ta còn biểu lộ trong công tác hằng ngày: tỷ như lựa những phần tử hăng hái, giác ngộ cách mạng rõ rệt mới cho vào hàng ngũ tổ chức thì trách sao những hội quần chúng không biến thành những hội quần chúng rất eo hẹp, phụ thuộc với Đảng được. Lối làm việc của các đảng viên trong các hội quần chúng cũng tỏ ra tả khuynh, cũng vẫn theo những lối hoạt động bí mật trong những năm 1930 - 1931. Tổ chức công khai hoặc bán công khai mà chỉ lựa những phần tử có xu hướng về mình mà đặt ra những điều lệ, nội quy quá cao, quá câu nệ về hình thức mà dùng những lời lẽ kịch liệt, thì một là không thu phục được đại đa số quần chúng, hai là có cơ cho quân thù giải tán và khủng bố các tổ chức của mình. Các đồng chí ta cũng không biết rằng có nhiều khi chúng ta phải che đậy giấu giếm, không thể nói hết sự thực được, nên những hội tổ chức công khai và bán công khai và ở đâu và ở lúc nào cũng khoe khoang là mình lợi dụng những hình thức ấy để tuyên truyền cách mệnh thì làm gì chính phủ nó không giải tán và đàn áp. Những nguyên nhân sai lầm ấy là vì các đồng chí không biết đứng trong vòng hợp pháp hoạt động cho khôn khéo để lãnh đạo và tổ chức quần chúng.

d) Cũng vì óc cô độc nên các đồng chí ta không chịu chui vào các tổ chức cải lương, phản động có quần chúng như các hội ái hữu, tương tế, không biết rằng những tổ chức ấy trong lúc này là một sự tiến bộ nên ủng hộ và phải biết lợi dụng để lần lần huấn luyện quần chúng giác ngộ quyền lợi của họ, không hiểu rằng người cộng sản không sợ mình ô uế, phải lăn lộn trong những tổ chức cải lương, phản động, phải hoạt động khôn khéo trong đó để dần dần giác ngộ quần chúng làm cho họ xa lìa tụi lãnh tụ phản động và để sửa đổi những điều lệ tổ chức, làm cho các hội ấy có tính chất cấp tiến hơn lên. Tóm lại, phải biến những cơ sở quần chúng theo ảnh hưởng tụi phản động thành những cơ sở theo ảnh hưởng Đảng. Tỷ như công nhân Ba Son có một ái hữu, điều lệ rất chật hẹp, các đồng chí ở đó không biết lợi dụng hoàn cảnh bãi công, hoặc những sự thắng lợi mà vận động sửa đổi để cho quần chúng tham gia được đông. Không biết vận động thanh niên hoặc phái người vào các hội boy-scout².

e) Đến như ở Bắc Kỳ, sau những cuộc vận động nghiệp đoàn thấy quảng đại quần chúng không đủ sức đi tới nữa mà chính phủ đã nhượng bộ cho tổ chức các hội ái hữu công khai thì có nhiều đồng chí lại phản đối tổ chức ái hữu. Các đồng chí cho rằng làm như thế là làm ngăn cản phong trào nghiệp đoàn, là dắt quần chúng vào con đường cải lương, là hữu khuynh. Họ không biết rằng các người cộng sản phải lợi dụng các điều cải lương không phải như những mục đích cuối cùng mà như những thủ đoạn để khuếch trương việc tuyên truyền vận động, khuếch trương cuộc giai cấp tranh đấu để đi tới những mục đích cách mạng. Trung ương khoáng đại Hội nghị kịch liệt tranh đấu chống chủ trương cô độc thủ tiêu ấy, vì chẳng những nó làm cho Đảng co ro không thu phục được quảng đại quần chúng mà còn làm quần chúng chịu trôi tay rời rạc trước mặt bọn tư bản có tổ chức kiên cố. Lúc chưa được tổ chức nghiệp đoàn công khai, ta phải lợi dụng các cơ hội công khai và bán công khai để tổ chức các hội ái hữu, tương tế và hợp tác xã, v.v., tên gì cũng được,

chỉ cốt nội dung để thâm phục và giác ngộ quần chúng tranh đấu đòi thực hiện tự do nghiệp đoàn và cải thiện sinh hoạt. Ngoài những lầm lỗi biệt phái kể trên, còn những khuyết điểm sau:

1- Những nơi có phong trào quần chúng, quần chúng giác ngộ mà không chú ý để xương ra hình thức gì để tổ chức họ, đoàn kết họ thì thật là một sự sai lầm hữu khuynh, trở ngại sự đoàn kết của giai cấp và làm cho lực lượng họ bị tan nát yếu ớt trước quân thù.

2- Đặc biệt về tổ chức công nhân có cái khuyết điểm nữa là chưa có cơ sở quần chúng trong các xí nghiệp, kỹ nghệ, là nơi vô sản tập trung.

3- Ít chú ý đến việc vận động binh lính, nên tới nay vẫn chưa có một chút cơ sở của Đảng trong quân đội hay tổ chức một binh lính sơ sài nào, đó là một khuyết điểm không thể bỏ qua được, nhất là trong lúc này nạn đế quốc chiến tranh nom nớp sắp xảy ra.

4. Các khẩu hiệu trong các cuộc tranh đấu

Có nhiều đồng chí và đảng bộ không hiểu sự quan trọng của các khẩu hiệu trong một cuộc tranh đấu đối với quần chúng, cứ tưởng rằng một khẩu hiệu mà các phần tử tiên tiến hiểu được thì quần chúng cũng hiểu được; lại có cái óc thi hành một cách máy móc chỉ thị của Đảng, như phổ biến các khẩu hiệu chính của Đảng, liên lạc các khẩu hiệu kinh tế với các khẩu hiệu chính trị, rồi gặp hoàn cảnh nào, không kỳ trình độ quần chúng thế nào cũng cố nài ép cho quần chúng phải đem khẩu hiệu đó vào cuộc tranh đấu của họ cho được. Trong cuộc tranh đấu của bạn hàng chợ Đông Xuân đòi giảm tiền chõ, có đồng chí hỏi sao không đem khẩu hiệu thả Phú, Tiến³, hay trong cuộc Hội nghị báo giới Trung Kỳ cứ cố nài ép các báo phải đòi đại xá. Không được những khẩu hiệu cao ấy thì các đồng chí đã vội cho rằng những cuộc tranh đấu kia không còn có ý nghĩa gì nữa. Những lối ra khẩu hiệu cao, mà muốn hoá ngay các cuộc tranh đấu đòi những khẩu hiệu kinh tế, chức nghiệp của

quần chúng ra những cuộc tranh đấu chính trị, như vậy chúng tỏ rằng các đồng chí ấy không hiểu hay không muốn hiểu trình độ quần chúng, đề ra khẩu hiệu cho thích hợp mà dìm dặt họ ngay một tầng gia lực lượng, tinh thần để đi đến các khẩu hiệu và hình thức tranh đấu cao hơn.

Chúng ta phải nhận rằng với những bạn hàng chợ Đồng Xuân, những nhà viết báo vừa mới bước vào trường tranh đấu chưa tin hẳn vào sự công hiệu của sức tranh đấu, nay thấy những khẩu hiệu cao thì run sợ mà không cương quyết tranh đấu. Để quốc có thể lợi dụng chỗ vụng về của ta mà phá tan cuộc tranh đấu hay không giải quyết, thì ta mất ảnh hưởng ngay và phong trào không thể nào liên tiếp và lan rộng ra được.

Muốn thâm phục mau rộng rãi và chiến thắng quân thù không phải bằng cách đem những khẩu hiệu tả *mà nhất* quần chúng, mà dọa bọn thống trị, mà chính phải biết xu hướng, nguyện vọng và trình độ của quần chúng đề ra khẩu hiệu vừa phải, làm cho những cuộc tranh đấu thường có kết quả tốt, ít bị khủng bố, làm cho quần chúng thấy rằng do sự lãnh đạo của ta khôn khéo mà được nhiều cái lợi cần thiết, là cho họ có tinh thần và tín nhiệm vào phương pháp tranh đấu đang tiến lên đòi những quyền lợi khác cao hơn. Vì cái óc biệt phái, tả khuynh mà các đồng chí chúng ta chỉ nâng niu các khẩu hiệu thật cao, chờ có cơ hội, một lần gây nên một phong trào nghe cho rầm rộ, nên chẳng những không muốn gây điều kiện lãnh đạo quần chúng tranh đấu đòi quyền lợi lật vật mà có lúc cơ hội thật tốt cũng bỏ qua.

Vẫn biết sự bỏ giấy thuế thân, tự do nghiệp đoàn, thi hành luật lao động trong hoàn cảnh ngày nay không phải là tuyệt nhiên không nói được, nhưng chúng ta phải tuyên truyền cho thật rộng rãi trong quần chúng để đòi.

Ngày nay, nhờ có chính phủ bình dân mà Pagie phải ra nghị định cho dân vô sản đóng thuế thân là 4đ50 và Phủ Toàn quyền đã phải lập một chế độ lao động tuy không triệt để song cũng đỡ khổ hơn trước. Chính phủ đã đem cho dân chúng

những điều cải cách, nhưng vẫn bị tụi quan lại phản động và các chủ không chịu thi hành những quyền lợi cần kíp ấy của quần chúng. Tại sao ta không hết sức kéo họ đòi hỏi những quyền lợi ấy? Nếu mà được thì có làm cho quần chúng quên luật tuần lễ 40 giờ, luật lao động, luật nghiệp đoàn, bỏ thuế thân chẳng? Đòi những quyền lợi là đi thụt lùi chẳng? Đi thụt lùi và phá hoại phong trào là khi nào các khẩu hiệu trên đã hiệu triệu được quảng đại quần chúng, trong nhân dân họ quyết đòi mà mình chỉ lờ đi, chỉ muốn đòi một khẩu hiệu thấp hơn quyền lợi quần chúng. Mình cứ tập trung toàn lực quần chúng bắt thi hành thu thuế 4đ50 cho vô sản, thi hành ngày chín giờ, thực hiện chế độ lao động theo Phủ Toàn quyền đã định, đồng thời mình cũng chỉ cho quần chúng biết rằng đó mới là bước đầu, được cái ấy rồi chúng ta phải đòi nữa, cho đến khi thủ tiêu thuế thân và thi hành chế độ lao động như ở Pháp, thì chẳng những quần chúng không quên quyền lợi lớn của họ mà trái lại nhờ sự tranh đấu khôn khéo được thắng lợi, ít bị khủng bố, làm cho họ càng hăng hái thêm, càng tén nhiệm thêm vào phương pháp tranh đấu, có tranh đấu mới bắt bọn chủ thi hành các điều cải cách của chính phủ bình dân. Vì không nhận rõ chỗ ấy nên nhiều nơi các đảng bộ hạ cấp đã có sáng kiến kéo quần chúng đòi thi hành các điều cải cách, nhưng các chỗ khác không chịu hưởng ứng theo, làm cho phong trào cô độc mà đến nay chưa một điều cải cách nào thi hành hay thi hành trọn. Đó là chưa kể trong các cuộc tranh đấu có nhiều khẩu hiệu quá và khẩu hiệu kỳ khôi (bỏ khám bệnh những người cầm đầu máy xe lửa), định khẩu hiệu theo lối mặc cả (đòi tăng lương 50% để chủ cho 20% thì vừa). Những lối như vậy đã làm cho người ta tranh đấu không cương quyết, mà người ngoài cuộc tranh đấu cũng mất cảm tình cho là làm lỗ mà không ủng hộ. Chủ trương lập Mặt trận nhân dân mà không mấy khi nghĩ đến quyền lợi của các lớp ngoài công nông, quyền lợi của các giai cấp khác nhau, quyền lợi của toàn thể nhân dân.

Về sự lãnh đạo quần chúng tranh đấu, chúng ta còn nhiều khuyết điểm, đây chỉ nêu lên những cái chính:

- Óc biệt phái trong sự lãnh đạo quần chúng tranh đấu chẳng những đã làm cho thế lực và ảnh hưởng Đảng khó phát triển, mà lại lằm lức làm cho kém đi nữa.

- Óc biệt phái ấy làm cho ta không biết hướng mà xoay mỗi khi cuộc tranh đấu của quần chúng gặp sự khó khăn. Cứ đinh ninh rằng mỗi lúc quần chúng đã kéo ra tranh đấu rồi, cứ khăng khăng đi tới cùng, chớ không biết tùy tình thế, tùy tinh thần của quần chúng, của phe nghịch mà thay đổi khẩu hiệu, hình thức, hoặc giải tán cuộc tranh đấu với một sự thất bại nhỏ để tránh một sự thất bại lớn. Trong cuộc tranh đấu của thợ xe lửa Trường Thi vừa rồi, ta thấy điều ấy rất rõ. Bãi công hơn nửa tháng, chính phủ tỏ thái độ rất găng, hàng ngũ thợ đã thấy núng (ngày 22-7 thợ Trường Thi cho thợ Sài Gòn hay là có thể đi vài ba ngày nữa thôi), nhưng không chịu nhân lúc chính phủ hứa sẽ xét yêu sách và rải truyền đơn kêu thợ vào, mà giải tán ngay cuộc tranh đấu, cứ kéo dài cho nên thất bại lớn. Một chứng cứ khác nữa là cuộc biểu tình đòi thả Phú, Tiến và giải quyết việc chợ Đồng Xuân Hà Nội, biểu tình hô khẩu hiệu xong, các nhà chức trách khuyên giải tán, hàng ngũ đã bối rối mà các đồng chí ta cứ kéo đi tuần hành mãi để bị đàn áp. Như vậy chúng tỏ rằng đã biết gây cuộc tranh đấu mà không biết tiến thoái hợp thời cho ít hao tổn, ít mất cơ sở. Trong các cuộc tranh đấu, ngoài ban chỉ huy chính thức ra, ít chú ý tổ chức một ban dự bị, vì đó mà trong cuộc đón tiếp Brêviê, Đảng kéo quần chúng ra, giao cho các đồng chí công khai chỉ huy, đến phút chót các đồng chí từ chối, làm cho quần chúng không có người chỉ huy, bị đế quốc giải tán một cách không có trật tự và mất tinh thần.

- Tranh đấu là cơ hội thuận tiện nhất cho sự gây cơ sở và phát triển về mặt tổ chức của Đảng và của quần chúng. Vậy mà trong các cuộc bãi công ở Tân Mai xe điện, không chú ý tổ chức người mới, nên bãi công xong cán bộ cũ bị đuổi không có cán bộ mới thay vào mà mất cơ sở. Cái bệnh đem nhau làm những cuộc đình công biểu

tình trong những hoàn cảnh hoàn toàn chưa đủ điều kiện khách quan và chủ quan, hiện thời trong hàng ngũ Đảng vẫn đầy rẫy. Thấy một chỗ nào có tranh đấu được thì đã vội xoay xở sao cho ở địa phương mình một cuộc tranh đấu như người ta. Muốn cho được việc, có khi lại bịa đặt những tin không thật để kích thích quần chúng, không cho quần chúng rõ cái thực lực của họ (Trường Thi vừa rồi gạt quần chúng: cứ việc tranh đấu rồi có toàn quyền thanh tra đến giải quyết), không kể đến lực lượng mà cứ cốt cho có hình thức, có tính chất chính trị rầm rộ mà không có kết quả gì và dễ bị đàn áp, nên kết cục làm cho quần chúng mất tinh thần và giảm mất một phần lớn tín nhiệm.

- Có nhiều cuộc tranh đấu cử số đại biểu ra giao thiệp với địch nhân rất ít, thành thử các đại biểu ấy dễ bị bắt hay nhiều khi bị mua chuộc, cho nên trong mỗi cuộc tranh đấu phải cử nhiều đại biểu và đại biểu phải luôn luôn gần quần chúng để quần chúng dễ ủng hộ. Sau hết, một điều sai lầm rất lớn trong việc lãnh đạo ở thôn quê Nam Kỳ là không biết làm cho công nhân nông nghiệp liên hiệp với trung bản nông, thành một Mặt trận thống nhất để chống với kẻ thù chung là địa chủ, mà trái lại nhiều khi chỉ cứ tăng gia sự tranh đấu của công nhân nông nghiệp chống trung bản nông. Thật là một điều sai lầm rất lớn, trái hẳn với chiến lược của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện tại. Chiến lược ấy chủ trương trong thời kỳ tư sản dân quyền cách mạng, vô sản giai cấp phải liên minh với trung bản nông, trung lập phú nông để đánh đổ địa chủ làm cách mạng điền địa. Sự liên minh ấy là cần thiết cho cả hai bên, đối với công nhân nông nghiệp phải nói rõ cho họ cần hợp sức với trung bản nông để tranh đấu đòi giảm địa tô. Địa tô có giảm thì trung bản nông mới có thể tăng tiền công cho mình được. Đối với trung, bản nông phải nói rõ cho họ thấy rằng muốn đòi địa chủ giảm tô phải có sức ủng hộ của công nhân nông nghiệp, vì muốn được sức ủng hộ ấy phải tăng công cấy, công gặt cho họ. Các đảng bộ ở thôn quê, đặc biệt ở Nam Kỳ, phải hết sức giải thích cho quần chúng dân cày hiểu điều đó để khỏi xảy ra những cuộc xung đột đáng tiếc giữa công nhân

nông nghiệp với trung, bản nông và để cho vô sản khỏi mất người bạn đồng minh rất quý hoá, rất trung thành, huống hồ trong lúc này chưa phải là lúc trực tiếp làm cách mạng phản đế và điền địa mà là lúc thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất để đòi các điều cải cách cần kíp chung cho dân chúng, thì ta chẳng những không thể nào đặt công nhân nông nghiệp tranh đấu chống trung, bản nông và còn phải nhân nhượng với bọn phú nông, vì có khi vì lợi ích của phong trào dân chúng, vì muốn cho Mặt trận nhân dân khỏi bị tan rã, ta còn nhân nhượng đôi chút ngay cả với bọn địa chủ nữa.

5. Những điều khuyết điểm và sai lầm trong phong trào thống nhất hành động và trong việc hô hào thành lập Mặt trận nhân dân Đông Dương

Chiến sách căn bản của Đảng lúc này là liên hiệp tất cả các giai cấp, các tầng lớp dân chúng không phân biệt đảng phái, tôn giáo, nòi giống trong một Mặt trận thống nhất, Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách khác, song trong công tác hằng ngày, để thực hiện Mặt trận dân chủ rộng rãi ấy, Đảng và nhất là các đồng chí hoạt động công khai có rất nhiều xu hướng biệt phái (ví như trong Đông Dương Đại hội mình cố giành nhiều chân trong ban chỉ đạo, không biết khôn khéo nhượng bộ giữ thể diện cho bọn tư bản, trong Hội nghị báo giới Bắc Kỳ chủ Nguyễn Văn Luận là tranh đầu gà má lợn, chủ các báo giới còn đương tham gia hay hy vọng kéo lại là phản động, tẩy chay các báo hằng ngày). Phân tích kinh nghiệm hơn một năm nay, thấy những điều sai lầm sau:

1- Các đồng chí mắc phải cái bệnh thiên về thợ thuyền lao động quá, có khi chỉ biết có đám người ấy thôi mà quên hết cả quyền lợi của các tầng lớp, các giai cấp khác, quyền lợi chung của dân tộc cần phải bênh vực. Các đồng chí trong Đảng phải hiểu rằng Đảng ta chẳng những là kẻ bênh vực và lãnh đạo cho giai cấp vô sản

mà thôi mà cũng là kẻ bênh vực và lãnh đạo cho cả toàn thể dân chúng nữa. Đảng phải làm tròn vai trò ấy.

2- Không hiểu rõ thái độ Đảng ta đối với giai cấp tư bản bản xứ và các đảng phái của nó. Trong việc thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương, Đảng ta không những cần liên hiệp hành động với các đảng phái quốc gia cải lương, các giai cấp trung sản mà có thể và cần kéo các giai cấp hữu sản nữa (trừ những bọn thủ cựu và phản động). Về vấn đề này, ta nên chỉ rõ ra hai xu hướng sai lầm, một điều là cho rằng toàn thể giai cấp hữu sản là phản động, còn một điều nữa là nói rằng toàn thể giai cấp hữu sản là có thể kéo vào Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương. Cần giải thích cho rõ: đối với Đảng Lập hiến, chúng ta thường chỉ biết công kích bọn lãnh tụ phản động của nó, tuyên bố không chịu đi với quần chúng của họ nhưng chúng ta chưa biết khôn khéo lợi dụng những khuynh hướng có tính chất cấp tiến của bọn họ đề xướng ra để gây những phong trào hưởng ứng đòi những điều yêu cầu (nới rộng quyền hạn cho các ban hội đồng dân cử); đối với Đảng Dân chủ là một đảng có tính chất cải cách, khoáng đại Hội nghị chống cái quan điểm của một số đồng chí công khai cho rằng Đảng Dân chủ là phản động, là cản trở cuộc vận động dân chủ trong giai đoạn hiện tại. Những sự cải cách chẳng những không cản trở mà có lợi cho bước tiến bộ của dân tộc. Đảng ta cần liên lạc, đề nghị liên hiệp hành động với họ.

3- Không hiểu rõ thế nào là lãnh đạo về chính trị, cho nên trong các cuộc liên hiệp hành động, các đồng chí ta có cái sai lầm là muốn cướp lấy tất cả các điều đề nghị và sáng kiến, cố giành cho được đa số trong ban chỉ huy. Bọn tư bản tuy đi với ta song vẫn giữ lập trường và thế diện của họ. Ta phải khôn khéo với họ, đẩy cho họ cấp tiến thêm lên, nhượng bộ cho họ những chuyện lặt vặt, ta phải bắt lấy những điều cải cách do miệng họ nói ra, hết sức ủng hộ cả những điều yêu cầu chỉ có lợi riêng cho phái hữu sản, song không có hại cho dân chúng. Đảng lãnh đạo các cuộc

vận động dân chúng là lãnh đạo về chính trị, làm cho người ta tiếp nhận những khuynh hướng và chính sách của mình, chứ không phải choán chỗ cho đồng trong các cơ quan chỉ đạo, rồi ra mệnh lệnh cho người ta theo.

4- Điều sai lầm thứ tư làm cho các cuộc liên hiệp hành động thất bại là các đồng chí thường dùng những lời cay chua để chỉ trích và vạch mặt nạ những bạn đồng minh với mình và cho như thể là bônsovích, có khi lại chỉ trích một cách vô lý những điều cải cách cấp tiến của người ta nữa, như *Thời báo* nói kiêu ngạo đối với hội "ánh sáng", không biết dùng những lời lẽ tao nhã mà chỉ trích một cách thân mật những chỗ nhu nhược và sai lầm của họ để giữ lấy họ, không đẩy họ sang phe nghịch và để nâng đỡ họ lên. Trong khi chỉ trích cũng như những lúc chủ trương xung đột lặt vặt, ta phải hết sức khôn khéo, mềm mỏng chứ để cho có có gì làm chia rẽ mặt trận và luôn luôn tỏ ra cho toàn thể dân chúng biết rằng ta sẵn lòng và vui lòng nhượng bộ, hy sinh những ý kiến lặt vặt và biết đặt những quyền lợi chung của dân tộc lên trên hết.

5- Điều sai lầm thứ năm là chỉ hô hào suông, đề xướng ra mấy khuynh hướng liên hiệp hành động rồi bỏ dỡ, chứ ít chịu khó, chịu phiền bắt tay làm một cách thực tế, ra sức đi liên lạc với các đảng phái và các đoàn thể của quần chúng, cái lỗi làm việc đánh trống bỏ dùi ấy phải đập cho tiêu, từ Trung ương cho tới các đảng bộ phải nỗ lực đi liên lạc với các đoàn thể, với các tổ chức khác đặng thảo luận ra một lập trường tối thiểu và sáng kiến những hình thức liên hiệp hành động.

6- Điều sai lầm sau hết nhưng không kém quan trọng là thái độ thoả hiệp với bọn tởrôtxkít, liên hiệp với bọn tởrôtxkít thành một cục như trong báo *La Lutte*, trong khi bọn tởrôtxkít kịch liệt chống Liên bang Xôviết, chống Đảng Cộng sản Pháp, chống Mặt trận bình dân, là một điều làm lỗi rất lớn. Chính thái độ thoả hiệp sai lầm của ta với bọn tởrôtxkít trực tiếp trở ngại một phần lớn trong sự thực hiện Mặt trận nhân dân (cũng như làm mất cảm tình của các chi bộ xã hội, nhân quyền) làm

giảm sức ủng hộ của Đảng Cộng sản Pháp, của dân chúng Pháp đối với Đảng ta, nên trong việc tranh đấu để thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương ta không thể không thẳng tay vạch mặt nạ tội ác của bọn khiêu khích, phá hoại Mặt trận bình dân, trực tiếp giúp cho phát xít bằng những chứng cứ thực tế.

V- NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA ĐẢNG

1. Về nội bộ, mở rộng và củng cố các đảng bộ đã có, kế tiếp khôi phục cơ sở cũ của Đảng ở Ai Lao, Cao Miên, thống nhất các đảng bộ ở Trung Kỳ, cần mật thiết chỉ đạo các đặc biệt bộ của người Trung Quốc, tập trung lực lượng của Đảng ở thành thị, các chỗ kỹ nghệ lớn và các vùng kinh tế và chính trị quan trọng. Ở các tỉnh đảng bộ chưa có cơ sở ở thành thị, phải tìm cách gây ra cơ sở ở tỉnh lỵ thì mới dễ mở rộng, thống nhất và chỉ đạo các cơ sở hạ tầng, các đoàn thể quần chúng và các cuộc vận động trong phạm vi địa phương của mình. Tổ chức các mối liên lạc giữa các cấp đảng bộ cho mật thiết, Đảng phải dùng cách chỉ đạo các hội quần chúng về mặt chính trị một cách xác đáng và lanh lẹ, tuy nhiên phải tránh sự bao biện, tránh sự làm mất tư cách độc lập của các đoàn thể quần chúng về mặt tổ chức; các đảng đoàn hoặc công khai, hoặc bí mật không được thủ tiêu, nhưng phải đổi lối làm việc một cách khôn khéo, mềm mỏng, mục đích cốt đem quan niệm của mình mà giải thích cho dân chúng và thuyết phục họ theo mình chớ không phải lấy lối mệnh lệnh mà chỉ đạo các đoàn thể quần chúng; các cấp đảng bộ phải chú ý lấy những phần tử công nhân, nông dân, phụ nữ, người dân tộc thiểu số và người lao động ngoại quốc vào cơ quan chỉ đạo của Đảng; các đảng bộ phải đem những phần tử chân thành, triệt để xuất thân ở các giai cấp trung gian và các lớp dân chúng khác vào Đảng; ở các thành thị và trước nhất là ở Sài Gòn, Hà Nội, Huế, Ban Trung ương và các xứ uỷ phải lập ra những uỷ ban hay chi bộ công khai hoặc bán công khai của Đảng. Các cơ quan chỉ đạo thượng cấp tương đương phải mật thiết liên lạc các chi bộ công khai hay bán công khai một cách thiết thực. Đối với các chi bộ ấy, Đảng phải

cho chỉ thị rõ rệt để giao cho họ trách nhiệm chỉ đạo công tác công khai và liên lạc với các đảng phái khác.

Đào tạo cán bộ. Xét về vấn đề cán bộ có một sự quan trọng quyết định trong việc thi hành các chính sách mới của Đảng, khoáng đại Hội nghị quyết định rằng Ban Trung ương và các xứ phải đặc biệt mở các lớp huấn luyện đồng chí, đào tạo các cán bộ am hiểu con đường chính trị và những chiến sách tổ chức mới, biết đối phó với các biến cố xảy ra bởi những thời cục thay đổi ở trong xứ và ở trên trường quốc tế và đủ năng lực lãnh đạo dân chúng trong cuộc tranh đấu đòi tự do, hoà bình và cơm áo.

2. *Nhiệm vụ về tổ chức quần chúng,* khoáng đại Hội nghị quyết thủ tiêu lối tổ chức quần chúng bí mật, nó làm cho Đảng không thu phục và lãnh đạo được quảng đại quần chúng nhân dân. Hội nghị nhận rằng nguyên tắc tổ chức quần chúng phải hoàn toàn công khai và bán công khai, phải tuỳ hoàn cảnh, tuỳ trình độ của quần chúng mà tổ chức các hội ái hữu, tương tế, hợp tác xã, dân chủ, văn hoá, thể thao, âm nhạc, công khai và bán công khai.

Đối với các hội bí mật hiện có, các đảng viên phải hết sức giải thích cho quần chúng hiểu để biến những hội ấy thành những hội công khai hoặc bán công khai, tên gì cũng được. Không cần một bản điều lệ thống nhất cũng như không cần thống nhất về tên hội, chỉ cốt công tác nội dung làm sao cho quần chúng dần dần giác ngộ quyền lợi, giác ngộ giai cấp.

Về vận động công nhân, phải dùng những hình thức như uỷ ban sáng xuất nghiệp đoàn, ái hữu, tương tế, uỷ ban công xưởng cùng các hội thể thao, đọc sách báo, hợp tác xã mà tổ chức cho được quảng đại quần chúng công nhân, phải đặc biệt chú ý gây cơ sở tổ chức trong các xí nghiệp kỹ nghệ, các mỏ, các đồn điền.

Về nông dân vận động, phải hết sức tổ chức các hội tương tế, ái hữu, đám ma, đám cưới, các hợp tác xã tiêu thụ, các hội lợp nhà, hàng phe, hàng xóm. Trong những tổ

chức ấy, không những phải giác ngộ nông dân về quyền lợi trực tiếp hằng ngày mà phải chú ý huấn luyện họ về phương diện văn học nữa. Hội nghị nhận rằng vì sự tranh đấu chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh, Đảng cần đặc biệt chú ý việc vận động quân lính, các đồng chí ta nên dùng những hình thức ái hữu, lớp học đêm, hội thể thao, v.v., mà kéo các lớp binh lính người Pháp lẫn người bản xứ vào hàng ngũ tổ chức, Đảng nên tổ chức những hội hương hữu, tương tế của những người lính mãn hạn hay lưu hậu để liên lạc với lính tại ngũ. Hội nghị nhắc lại rằng từ trung ương cho tới các tỉnh uỷ, các đảng bộ ở các nơi có lính đóng phải lập ra các uỷ ban đặc biệt lo vận động binh lính và không dính líu đến các thứ công tác của Đảng, nhất là các thứ công tác công khai. Chú ý xét về lính đóng ở các miền thượng du Bắc Kỳ cũng như phu tuần, nên Hội nghị quyết định tổ chức vào chi bộ cùng các hội quần chúng trong làng.

Về thanh niên vận động, khoáng đại Hội nghị thừa nhận phải hết sức tổ chức các hội quần chúng phổ thông cho thanh niên (như thanh niên dân chủ, tân tiến, thể thao, khuyến học, v.v.), phải lợi dụng đủ các hình thức công khai và bán công khai để thu phục quảng đại quần chúng thanh niên, đoàn kết họ lại thành một Mặt trận thống nhất thanh niên. Muốn làm trọn được nhiệm vụ tổ chức thanh niên, Đảng phải đặc biệt phải một số am hiểu tình hình, xu hướng, nguyện vọng của thanh niên phụ trách về công tác ấy.

Về phụ nữ vận động, phải tùy theo hoàn cảnh mà tổ chức ra các hội phụ nữ: phụ nữ tân tiến, phụ nữ thể thao, hội những người mẹ chống chiến tranh, các lớp dạy học chữ và vệ sinh con nít, các trường nữ công, các hội tương tế, ca hát, để huấn luyện cho thoát khỏi những hủ tục phong kiến, về nam nữ bình quyền, giác ngộ chống phát xít, chống chiến tranh.

Về vấn đề cứu tế bình dân, có thể tổ chức một phân bộ Pháp gồm cả người Pháp, người bản xứ, tổ chức ra các hội tế bần, hội từ thiện, hội giúp đỡ các chính trị

phạm để giúp đỡ các tầng lớp dân chúng bị tai nạn cùng các chiến sĩ trong phong trào dân chúng bị bọn phát xít phản động đàn áp.

Khoảng đại Hội nghị coi là một nhiệm vụ cần kíp phải thống nhất các tổ chức quần chúng trong mỗi giới vận động lại, cả về bề ngang lẫn bề dọc, phải kiếm những hình thức liên hiệp hành động để thống nhất các hội quần chúng hết sức phức tạp, hết sức khác nhau ấy lại, làm cho các tổ chức quần chúng ấy có một sự độc lập, tự trị về tổ chức, Đảng chỉ lãnh đạo họ về chính trị. Ví như về công nông vận động có thể thống nhất bằng những cách tổ chức ra các uỷ ban công nông vận động toàn thành, toàn xứ, toàn quốc; uỷ ban liên hiệp hành động của công nhân làm việc bán công khai như Liên đoàn Lao động Hà Nội; hoặc như thống nhất các hội thanh niên thể dục lại, lấy tên là thanh niên thể dục toàn xứ, toàn quốc, sinh hoạt công khai.

3. Về mặt tuyên truyền cổ động, công tác tuyên truyền cũng phải công khai hoá, Hội nghị quyết định thủ tiêu các tờ báo bí mật của các hội quần chúng. Từ rày về sau, các vấn đề bàn đến sinh hoạt và các cuộc vận động quần chúng phải dùng sách báo công khai mà giải thích. Các báo bí mật của đảng bộ kế tiếp ra, tuy nhiên chỉ bàn những vấn đề không thể in công khai mà thôi; các sách lý thuyết, các luận cương chính trị, các truyền đơn của Đảng phải dùng lời lẽ khôn khéo để cho có thể in công khai. Ban Trung ương với các xứ uỷ phải kiểm soát đường chính trị của các báo công khai; đối với vấn đề xuất bản sách công khai, Ban Trung ương phải định kế hoạch xuất bản những thứ sách cần kíp và chia cho các xứ uỷ phụ trách từng việc, một phương diện là để khỏi trùng điệp nhau, còn một phương diện nữa là để cho thích hợp với các sự nhu cầu của các đảng bộ và quần chúng. Từ Trung ương cho tới các tỉnh uỷ, mỗi cấp bộ phải đặt ra một nhóm đồng chí chuyên môn viết bài gửi cho các báo, để bày tỏ tình hình của quần chúng ở đấy, tình hình quốc tế và nhất là để phổ biến quan điểm Mặt trận bình dân. Các báo sách của Đảng phải

sửa đổi những điều sai lầm mà hội nghị đã phê bình mà biến thành những tài liệu cổ động và tuyên truyền chẳng những cho quần chúng lao động mà cả đến cho toàn thể nhân dân nữa.

Tranh đấu chống các xu hướng sai lầm. Hội nghị nhắc lại cho các đảng bộ hay rằng Đảng ta phải luôn luôn đi cho đúng chủ nghĩa mácxít - leninnít, đúng nguyên tắc của Đệ tam Quốc tế, phải bônsovích hoá, nên cần chống hết cả các xu hướng sai lầm cả ở trong và ở ngoài hàng ngũ Đảng. Khoáng đại Hội nghị nhắc cho các đồng chí cần tập trung lực lượng chống chủ trương biệt phái cô độc, tả khuynh, là cái nạn nguy hiểm nhất trong giai đoạn này. Thế không phải là ta có thể lãng bỏ sự tranh đấu chống các xu hướng hữu khuynh và thoả hiệp. Trong cuộc vận động dân chúng, chủ nghĩa Tờrốttxky là nguy hiểm nhất, không triệt để chống chủ nghĩa Tờrốttxky thì khó thi hành được chiến thuật lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương và ủng hộ Mặt trận bình dân thế giới chống phát xít và đế quốc chiến tranh. Cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa Tờrốttxky phải thi hành theo những phương pháp sau:

a) Phải đưa những chứng cứ xác thực về những cuộc âm mưu phá hoại Liên Xô của Tờrốttxky và những hành động phản cách mạng chia rẽ Mặt trận bình dân ở các nước, đặc biệt chú ý bọn tờrốttxkit ở Đông Dương.

b) Phải giác ngộ quần chúng về quyền lợi trực tiếp hàng ngày và lãnh đạo họ tranh đấu đòi cải cách sinh hoạt, đó là một cách rất tốt để làm tiêu ảnh hưởng nói dỏc cách mạng của bọn tờrốttxkit.

c) Đối với bọn lãnh tụ phải hết sức vạch mặt nạ, còn đối với quần chúng bên dưới thì kéo họ vào một mặt trận liên hiệp hành động, lấy quyền lợi chung của giai cấp và sự ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, sự thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương làm căn bản. Tóm lại phải làm cho bọn tờrốttxkit lòi mặt nạ, làm cho quần chúng tờrốttxkit rời bỏ bọn lãnh tụ. Điều chú ý là muốn chống tờrốttxkit cho

có hiệu quả các đồng chí ta phải có một cơ sở lý luận vững vàng và phải nghiên cứu kỹ càng đảng hiểu rõ chính sách tổ chức mới của Đảng.

Thâu phục quảng đại quần chúng và lãnh đạo tranh đấu. Khoáng đại Hội nghị cho rằng Đảng ta mà không chú ý tận tâm bên vực quyền lợi của Đảng, của quảng đại quần chúng thì không thể thâu phục được họ theo ảnh hưởng mình và không thể thực hiện được Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương. Đảng chủ trương rằng các đồng chí ta nên nghiên cứu các điều nhu yếu chẳng những chỉ riêng của các giai cấp lao động mà thôi mà của cả các tầng lớp nhân dân khác nữa. Đảng ta phải hiểu rõ tình hình của dân chúng, của quân nghịch thì mới đề ra những khẩu hiệu tranh đấu xác thực được! Đảng ta là đảng cách mạng triệt để thì lẽ tất nhiên là ta muốn cho dân chúng được cải thiện sinh hoạt về hết các phương diện, tuy nhiên chúng ta nên tùy thời, tùy hoàn cảnh mà ra những khẩu hiệu thiết thực hợp với quyền lợi cần kíp và có thể thực hiện được, đòi những điều yêu cầu thấp ấy rồi ta đưa quần chúng đòi những điều yêu cầu cao hơn, như thế thì sẽ được ảnh hưởng trong các lớp dân chúng và tránh được các sự thất bại to tát. Đảng ta phải biết liên lạc các khẩu hiệu kinh tế lật vặt với các khẩu hiệu chung, thế không phải là không có hay chưa có điều kiện chuyển biến các cuộc vận động kinh tế thành những cuộc vận động chính trị mà cứ miễn cưỡng làm. Phải dùng đủ phương pháp mà liên lạc các cuộc vận động lẻ tẻ thành những cuộc tranh đấu chung cho toàn địa phương tới toàn Đông Dương.

Đối với những khẩu hiệu về quyền lợi trực tiếp lật vặt thì các đảng bộ địa phương phải nghiên cứu kỹ càng hoàn cảnh làm việc, trình độ và nguyện vọng của quần chúng mà đề xướng ra. Còn đối với các khẩu hiệu chung thì Trung ương và các xứ uỷ phải đề xướng ra để cho các điều yêu cầu khỏi bị mâu thuẫn. Khoáng đại Hội nghị xét rằng phái bộ điều tra sắp sang Đông Dương, ta phải lập tức thảo ra một

bản chương trình hành động tối thiểu để cùng các đảng phái mà lập ra những uỷ ban sưu tập dân nguyện, dự bị tài liệu cho uỷ ban điều tra.

Khoảng đại Hội nghị nhắc lại cho các đồng chí biết rằng trong giai đoạn hiện tại, ta chưa ở vào tình thế trực tiếp cách mạng mà ở vào thời kỳ tranh đấu đòi các điều cải cách và đòi những điều tự do dân chủ cho toàn nhân dân, nên Đảng lãnh đạo quần chúng tranh đấu phải tránh những hành động kịch liệt, bạo động, có thể khiêu khích cho quân thù khùng bố vô ích. Các đồng chí phải đặc biệt chú ý đề phòng những mưu mô khiêu khích của bọn tởrót xít đề xướng những khẩu hiệu thật cao, những hình thức kịch liệt để chia rẽ lực lượng và làm có cho quân thù phá hàng ngũ tranh đấu và tổ chức quần chúng. Trong các cuộc tranh đấu, phải tùy theo tinh thần và lực lượng quần chúng, dò xét thái độ của địch nhân và liệu cơ tiến thoái. Phải biết dưỡng sức cho quần chúng và nhiều khi phải biết lợi dụng các điều thắng lợi từng phần mà kết liễu cuộc tranh đấu để giữ lấy ảnh hưởng. Khoảng đại Hội nghị nhận rằng trong lúc này, nhiệm vụ căn bản của Đảng là tổ chức Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương, nên các đảng bộ lãnh đạo quần chúng tranh đấu phải khôn khéo tránh những phong trào cô độc, biệt phái, có thể trở ngại cho sự thành lập mặt trận ấy, phải làm sao cho những phong trào của thợ thuyền và dân cày đi khít với nhau và thâm nhập vào phong trào dân chúng thống nhất Đông Dương.

Thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương. Đảng ta chủ trương một phương diện ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp, một phương diện nữa là thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương. Các báo chí công khai phải luôn luôn gây ra một phong trào dư luận để cổ động cho chính sách ấy. Các đảng bộ phải bắt đầu thực hiện các hình thức liên hiệp hành động vào từng ngành sinh sản, từng địa phương cho đến toàn Đông Dương, chung quanh một vài vấn đề hay một bản chương trình hành động tối thiểu chung, trong một cuộc hành động nhất định hay một giai đoạn nào đó. Đảng ta cần cổ động triệu tập các cuộc hội nghị báo giới,

văn sĩ, các cuộc đại biểu hội nghị của các hương hữu, v.v., dẫn rằng ta có thể hay không có thể chỉ đạo những cuộc hội nghị như thế, ta cũng nên nhiệt liệt cổ động cho nó để phổ biến cái quan điểm liên hành động trong dân chúng và để khuyến khích các hội quần chúng, đề ra những điều yêu cầu có tính chất cấp tiến, dù có những cuộc hội nghị không do ta chỉ đạo, song những khẩu hiệu đó của họ là lợi ích cho quần chúng, tức là một sự thắng lợi cho cái quan điểm thống nhất nhân dân của ta. Đảng bắt buộc các đồng chí công khai phải mật thiết liên lạc với các đoàn thể tả phái của người Pháp và các chính đảng của người bản xứ. Trong khi Mặt trận thống nhất Đông Dương chưa thực hiện xong, thì ta cần phải thương lượng với các đảng phái khác mà công khai hoạt động chống khủng bố trắng, đòi các quyền tự do dân chủ và nghiệp đoàn, tố cáo những kẻ khác phá hoại chính sách cải cách của Mặt trận bình dân Pháp.

Khoảng đại Hội nghị xét rằng trong hoàn cảnh này xứ Đông Dương chưa có quyền tự do dân chủ, các đảng phái bí mật và các lớp dân chúng không có chân trong các đoàn thể công khai thì không thể xin vào hàng ngũ Mặt trận bình dân được, nên quyết định lập ra những uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân ở khắp thành thị và thôn quê bao hàm những người Pháp và người bản xứ để thành lập một hình thức liên hiệp hành động của nhân dân Đông Dương. Còn như đối với những hội quần chúng công khai hiện có như các hội ái hữu, tương tế của thợ thuyền, chức viên nhỏ, thầy giáo, v.v., Đảng phải hết sức vận động cho họ tham gia vào Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương.

Chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh. Trung ương khoảng đại Hội nghị nhận rằng cuộc vận động đòi quyền lợi thường thức của dân chúng Đông Dương phải mật thiết liên lạc với phong trào chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh. Hội nghị nhắc cho các đồng chí phải phổ biến các điều thắng lợi về sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và chính sách hoà bình của xứ Xôviết, hiệu triệu quần

chúng chống các sự võ trang can thiệp của bọn đế quốc chống Liên Xô, ủng hộ Liên Xô. Phải đem những thủ đoạn dã man, tàn bạo của bọn phát xít Hítler, Mút-xô-lini, Ph-răng-cô, những cuộc tàn sát ở Trung Quốc gây ra bởi bọn quân phiệt Nhật Bản, đem những điều cải cách và thắng lợi của Mặt trận bình dân ở Pháp, ở Tây Ban Nha, sự chống chọi anh hùng của Mặt trận nhân dân kháng Nhật ở Trung Quốc tuyên truyền trên mặt báo chương và phổ cập trong quảng đại quần chúng nhân dân để cổ động chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh, để cổ động, ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, ở Tây Ban Nha, ở Trung Quốc. Phải cả người Pháp lẫn người bản xứ tổ chức ra những uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, ủng hộ nhân dân Trung Quốc và Tây Ban Nha, tổ chức những cuộc mít tinh hoặc công khai, hoặc bí mật gồm toàn đại biểu của quần chúng để tỏ cảm tình và đoàn kết của dân chúng Đông Dương đối với dân chúng Trung Quốc cả về mặt tinh thần lẫn mặt vật chất.

Phải cùng những người Pháp cấp tiến tổ chức ra những hội chống phát xít, chống chiến tranh, ủng hộ hoà bình. Khoáng đại Hội nghị uỷ quyền cho Ban Trung ương Thường vụ của Đảng xuất bản một quyển sách để giải thích cho dân chúng và cho binh lính hiểu nạn phát xít và chiến tranh và bày tỏ cái thái độ của Đảng đối với các thứ chiến tranh và nhất là đối với một cuộc chiến tranh của một nước đế quốc nào khác đến tấn công xứ Đông Dương.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

2000, t.6, tr.263-298.

1. Theo chúng tôi, uỷ ban sáng xuất là uỷ ban vận động thành lập nghiệp đoàn. Cũng có chỗ tài liệu Đảng gọi là uỷ ban sáng kiến (B.T).

2. Boy-scout: Hướng đạo sinh (B.T).

3. Phú, Tiến: Trịnh Văn Phú là quản lý, Nguyễn Văn Tiến là giám đốc chính trị báo *Lao động* dưới sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ từ tháng 11-1936 (B.T)

BÁO CÁO CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI
BAN TRUNG ƯƠNG QUỐC TẾ CỘNG SẢN¹

Thưa các đồng chí,

Ngày 2 và ngày 3-9-1937, chúng tôi đã họp Hội nghị toàn thể. Kèm theo đây là các nghị quyết. Chúng tôi mong rằng, sau khi xem xét các nghị quyết ấy, các đồng chí sẽ cho chúng tôi các chỉ thị và những nhận xét.

I- TÌNH HÌNH ĐẢNG

Tháng 7-1936, Ban Chỉ huy ở ngoài đã gửi tới các đồng chí một bản báo cáo dài nói về tình hình của Đảng từ tháng 3-1935 (Đại hội lần đầu của Đảng) đến tháng 7-1936.

Xin nhắc lại là tháng 7-1936, Ban Chỉ huy ở ngoài đã có những liên lạc với Nam Kỳ và tỉnh Cao Bằng (Bắc Kỳ), nhưng trong thực tế, nó đã không lãnh đạo các tổ chức của các địa phương ấy.

Ngày 26-7-1936, ba đồng chí của Ban Chỉ huy ở ngoài đã họp và đã thảo các chỉ thị gửi các tổ chức của Đảng; sau đó, các đồng chí ấy đã cử đồng chí Sinitchekine - Thư ký của Ban - về nước để tổ chức Ban Trung ương và để khôi phục các liên lạc với các tổ chức của Đảng.

Ngày 12-10-1936, Ban Trung ương đã được tổ chức tại Nam Kỳ. Hôm sau, Ban Trung ương cử các đồng chí đi Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Cao Miên để tìm cách khôi phục các mối liên lạc.

Tháng 10-1936, Ban Trung ương đã tìm được cách liên lạc với Cao Miên, nhưng lại mất liên lạc một lần nữa vào đầu năm 1937.

Các liên lạc với Bắc Kỳ đã được lập lại tháng 3-1937 và các liên lạc với Trung Kỳ lập lại hồi tháng 2.

Việc thống nhất các tổ chức của Đảng (ở Bắc Kỳ, ở Trung Kỳ và ở Nam Kỳ) được chính thức thực hiện tại Hội nghị cán bộ họp ngày 13 và 14 tháng 3-1937.

Vào lúc tổ chức Ban Trung ương (12-10-1936), Nam Kỳ có 120 đảng viên. Có những tổ chức của Đảng ở tỉnh Nghệ An (Trung Kỳ), nhưng các tổ chức ấy không có liên lạc với Ban Trung ương. Ở các tỉnh khác, các tổ chức của Đảng còn chưa thể tổ chức lại. Việc tổ chức lại các tổ chức của Đảng có thể tiến hành khá nhanh, đó là nhờ hoạt động của các cựu tù chính trị được ân xá sau thắng lợi của Mặt trận bình dân ở Pháp.

Hiện tại, số lượng các đảng viên như sau:

Nam Kỳ: 590

Trung Kỳ: 218

Bắc Kỳ: 117.

Tổng cộng = 925 đảng viên.

Đấy đều là những đảng viên bất hợp pháp. Có hàng trăm đảng viên hợp pháp không tính trong số này.

Nam Kỳ có 20 tỉnh, chúng tôi có các tổ chức trong 15 tỉnh. Lúc viết báo cáo này, chúng tôi được biết các tổ chức của Đảng vừa mới được thành lập ở ba tỉnh khác nữa.

Trong 590 đảng viên ở Nam Kỳ, có 85 đồng chí người Trung Quốc. Những tổ chức mạnh hơn cả là các tổ chức của Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định và Mỹ Tho.

Trung Kỳ có 15 tỉnh, các tổ chức của Đảng có ở tám tỉnh (Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Phú Yên).

Ở Nghệ An, chúng tôi có 167 đảng viên, Phú Yên có 20, Quảng Trị 10. Các tỉnh khác chỉ có một hoặc hai chi bộ mà thôi.

Tổ chức của Đảng ở Nghệ An có những liên lạc với các tỉnh ở bên cạnh (Hà Tĩnh và Thanh Hoá). Song vì thiếu tiền nên họ không thể đi tìm. Vừa rồi, Ban Trung ương đã cấp cho họ khoản tiền cần thiết.

Bắc Kỳ có 24 tỉnh, song chúng tôi chỉ có các tổ chức của Đảng tại bảy tỉnh (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Phủ Lý, Hà Đông và Cao Bằng). Chúng tôi vừa có các mối liên lạc với năm tỉnh khác (Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên và Lạng Sơn).

Tại Vân Nam (Trung Quốc), chúng tôi có ba chi bộ và 15 đảng viên. Họ có liên lạc với các tổ chức ở Bắc Kỳ.

Ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ, chúng tôi đã có các xứ uỷ.

Ở Trung Kỳ, còn chưa có điều kiện để tổ chức một xứ uỷ. Vì vậy, Ban Trung ương đã quyết định đặt các tổ chức của Thanh, Nghệ, Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ; và thành lập một uỷ ban liên tỉnh để lãnh đạo hoạt động của các tỉnh khác. Uỷ ban này đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Trung ương.

Chúng tôi đang tìm cách để cử các đồng chí sang *Cao Miên*.

Trước đây, Ban Chỉ huy ở ngoài có những liên lạc với các tổ chức của *Lào* qua trung gian của Đảng Cộng sản Xiêm. Từ lúc đảng này bị cuộc đại khủng bố trắng đánh phá, các tổ chức của Lào cũng chịu cực về các vấn đề liên lạc của họ.

Các đồng chí của Ban Chỉ huy ở ngoài (Lítvinốp và Kan) cũng tham gia vào hoạt động của Ban Trung ương. Hiện tại, Ban Trung ương gồm 11 thành viên, trong đó có chín đồng chí trong nước và hai ở nước ngoài (Lítvinốp ở Trung Quốc và Lin ở Quốc tế Cộng sản).

Các đồng chí hãy nhớ lại rằng năm 1935, đồng chí Lítvinốp đã được bầu là Tổng Thư ký của Đảng; nhưng từ lúc bầu cử tới nay, đồng chí ấy còn chưa hoàn thành chức vụ này. Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương đã nhiều lần yêu cầu đồng chí ấy về nước, nhưng đồng chí ấy yêu cầu ở lại nước ngoài, nói rằng có nhiều điều

bất lợi cho đồng chí ấy nếu về nước trong lúc này. Vì vậy, Ban Trung ương đã chỉ định đồng chí Litvinốp làm cán bộ dự trữ ở lại nước ngoài, để sau này trở về nước tổ chức lại các tổ chức của Đảng trong trường hợp các đồng chí có trách nhiệm ở trong nước bị bắt; đồng thời để giữ liên lạc với Quốc tế Cộng sản.

Ban Thường vụ gồm có năm uỷ viên, trong đó Tổng Thư ký của Đảng là Sinitchekine (đồng chí này làm chức vụ này từ hơn một năm nay).

Về công tác tuyên truyền, có 16 tờ báo bất hợp pháp (2 tờ ở Bắc Kỳ, 1 ở Trung Kỳ, 13 ở Nam Kỳ) của Đảng và của các tổ chức quần chúng.

Những tờ báo này không ra đều. Ví như tờ *Sự thật*, cơ quan của Ban Trung ương chỉ ra được sáu số trong cả năm. Trong năm, Ban Trung ương đã xuất bản 26 tập sách nhỏ từ 20 đến 50 trang (bất hợp pháp).

Về tuyên truyền hợp pháp, Đảng có ba tờ báo hằng tuần bằng tiếng quốc ngữ và hai tờ ra hằng ngày bằng tiếng Pháp (tất cả đều còn xuất bản, cho đến lúc này). Chúng tôi đã xuất bản 10 tờ hằng tuần bằng quốc ngữ trong năm nay, nhưng chúng đã lần lượt bị cấm. Các đồng chí ở các xứ đã xuất bản hơn 20 quyển sách nhỏ hợp pháp.

Vài năm trước, chỉ nghe nói từ chủ nghĩa cộng sản là đã có thể bị bắt. Nhưng hiện nay, các tờ báo hợp pháp - bằng tiếng Pháp cũng như bằng quốc ngữ - nói chủ nghĩa cộng sản công khai. Có nhiều uỷ ban bảo vệ ủng hộ các báo hợp pháp làm công tác tuyên truyền công khai về chủ nghĩa cộng sản (đặc biệt ở Nam Kỳ).

Ngày nay, có thể xuất bản mọi cuốn sách về chủ nghĩa Mác, với điều kiện: 1) Có tiền. 2) Những quyển sách ấy không hô hào lật đổ chính phủ Đông Dương.

Nếu có tiền, chúng tôi sẽ có thể xuất bản những quyển sách của Mác, Ăngghen, Lênin và Xtalin. Vì các nhà in thường nhận được những lời đe dọa của chính phủ, hoặc chính họ sợ in các vấn đề cộng sản - báo *Le Rassemblement!* bị đóng cửa từ bốn tháng nay và tờ *L'Avant - garde* bị đóng cửa từ một tháng nay, nên Đảng cần

có nhà in riêng của mình. Các luận cương về ngày 1-5 và ngày 1-8 có thể xuất bản hợp pháp.

Mặc dầu những tập sách xuất bản hợp pháp sau ít lâu đã bị cấm, nhưng lúc lệnh cấm tới thì nhiều quyển đã được phân phát xong.

II- CÁC TỔ CHỨC QUÂN CHÚNG

Ảnh hưởng của Đảng rất lớn, nhưng số người gia nhập các tổ chức của Đảng lại rất ít. Có những nơi chúng tôi chỉ có một hoặc hai đồng chí, nhưng các đồng chí ấy có thể dẫn dắt hàng ngàn chiến sĩ vào cuộc đấu tranh.

Công đoàn: Trong cả nước, có 5.070 công nhân là đoàn viên các công đoàn hoặc các hội tương trợ. Số công nhân đó chia ra như sau: Nam Kỳ... 3.200

Bắc Kỳ... 1.070

Trung Kỳ... 800

Có 9.000 *nông dân* được tổ chức, trong đó:

Nam Kỳ... 4.300

Bắc Kỳ... 3.100

Trung Kỳ... 1.600

Phụ nữ được tổ chức có :

Nam Kỳ... 945

Nghệ An (Trung Kỳ) 75. Chưa thể tổ chức được phụ nữ của các miền khác.

Thanh niên được tổ chức:

Nam Kỳ 250

Nghệ An 25. Các nơi khác đều chưa biết.

1. *Về vấn đề tổ chức quân chúng*, đã nổ ra một cuộc đấu tranh rất quyết liệt giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương. Theo Ban Chỉ huy ở ngoài, chỉ cần tổ chức quân chúng trong các tổ chức hợp pháp và bán hợp pháp. Ban Trung ương

công nhận cách đó là đúng, nhưng không kiên quyết thực hiện. Khi gặp khó khăn, Ban Trung ương đã dung hoà với cách làm biệt phái và nói rằng ở đâu mà thiếu các điều kiện hợp pháp và bán hợp pháp, thì tạm thời có thể tiếp tục dùng các phương pháp bất hợp pháp, song đó chỉ là một sự cần thiết không thể tránh được.

Ban Trung ương từng tuyên bố rằng trong những điều kiện đặc biệt, các tổ chức của Đảng có thể tổ chức theo các phương pháp bất hợp pháp, vì vậy các đồng chí - nhất là các đồng chí ở Nam Kỳ - tiếp tục tổ chức quần chúng theo các phương pháp hoàn toàn không hợp pháp.

Hội nghị toàn thể (tháng 9) đã quyết định rằng từ nay trở đi phải tổ chức chỉ theo phương pháp hợp pháp và bán hợp pháp.

2. Về vấn đề thống nhất các phong trào quần chúng, cũng đã có tranh chấp dữ dội giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương. Nhưng sau khi xem xét, thì nhận thấy đó chỉ là một sự hiểu lầm. Và nay mọi người đồng ý là cần phải thống nhất các phong trào ấy lại.

3. Ban Chỉ huy ở ngoài quyết định giải thể *Thanh niên Cộng sản đoàn* (bất hợp pháp) và thành lập những tổ chức thanh niên thật mạnh, như các tổ chức quần chúng khác. Ban cho rằng phải đưa vào Đảng những thanh niên cách mạng và tận tụy và giao cho họ công việc tổ chức quần chúng trong các thanh niên.

Ban Trung ương đã và đang kịch liệt phản đối việc giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn mà không có một tổ chức bất hợp pháp khác tương tự của thanh niên như là đội tiên phong lãnh đạo của thanh niên.

Hội nghị của Ban Trung ương (3-1937) đã quyết định tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên để thay thế Thanh niên Cộng sản đoàn.

Tại Hội nghị toàn thể (7-1937) trong số tám uỷ viên của Ban Trung ương dự hội nghị thì sáu là những người đồng ý tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên (bất hợp pháp) thay cho Thanh niên Cộng sản đoàn. Đa số trong Hội nghị toàn

thể cũng có ý kiến như vậy. Nhưng một đồng chí nữ sinh viên ở Mátxcova và đồng chí Kan (Ban Chỉ huy ở ngoài) nói rằng Quốc tế Cộng sản đã chuẩn y bức thư ngày 26-7-1936, tức là việc giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn và việc thành lập các tổ chức bình dân cho thanh niên; nếu bây giờ tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên (bất hợp pháp), như vậy có nghĩa là không tuân theo những quyết định của Quốc tế Cộng sản!?

Ban Trung ương nghĩ rằng Quốc tế Cộng sản khi chuẩn y bức thư tháng 7 là chuẩn y nguyên tắc của nó (tổ chức Mặt trận bình dân, thay đổi các hình thức bất hợp pháp của các tổ chức quần chúng bằng những hình thức hợp pháp và bán hợp pháp); hơn nữa, theo các quyết nghị của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, các đảng có thể thay đổi các phương pháp tổ chức tùy theo những điều kiện cụ thể. Vì thế, tháng 7-1936, Đảng đã quyết định giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn; nhưng hiện nay Đảng nhận thấy nếu không có một Liên đoàn chống đế quốc để thay thế Thanh niên Cộng sản đoàn, thì sẽ có nhiều thiệt hại cho phong trào thanh niên.

Thanh niên Cộng sản đoàn là một đội dự bị cho Đảng. Đại hội VI Quốc tế Thanh niên Cộng sản đã quyết định đổi những tổ chức Thanh niên Cộng sản đoàn thành những tổ chức quần chúng lớn, song vẫn giữ lại tính chất chính trị và vai trò tiên phong của chúng đối với thanh niên và đội dự bị của Đảng. Quốc tế Thanh niên Cộng sản đã quyết định từ nay sẽ kết nạp vào Thanh niên Cộng sản đoàn những ai đồng ý: 1) Tiến công chống lại tư bản. 2) Chống chủ nghĩa phát xít. 3) Chống chiến tranh đế quốc. Thế có nghĩa là, với những điều kiện kết nạp như vậy, Thanh niên Cộng sản đoàn vẫn là một tổ chức chính trị, trong khi vẫn đảm nhiệm những vấn đề khác (kinh tế, văn hoá, v.v.). Tại Bỉ và Tây Ban Nha, sự thống nhất giữa những Thanh niên Cộng sản đoàn và Đoàn Thanh niên xã hội chủ nghĩa được thực hiện với một chương trình chính trị rõ ràng. Không ở nước nào lại giải thể Thanh

niên Cộng sản đoàn (hợp pháp hoặc bất hợp pháp) mà không tổ chức một tổ chức tương ứng để thay thế nó. Vậy tại sao ở Đông Dương lại phải làm khác?

Chúng tôi nghĩ rằng giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn mà không tổ chức một Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên để thay thế, là một sự nguy hiểm lớn đối với phong trào thanh niên. Nếu Đảng cử những đảng viên trẻ ra tổ chức quản chúng thanh niên, Đảng sẽ không thể hoàn thành những nhiệm vụ này, vì những điều kiện kết nạp vào Đảng đều khó hơn những điều kiện kết nạp vào Thanh niên Cộng sản đoàn, bởi vì không có nhiều người trẻ trong Đảng. Vì vậy, Đảng thiếu những cán bộ trẻ để hoạt động trong thanh niên.

Ban Trung ương đã quyết định tổ chức những tổ chức quần chúng của thanh niên, ví như: thanh niên dân chủ, thanh niên tiến bộ, thanh niên thể thao, hội sinh viên, v.v. để thu nạp được tất cả các hạng thanh niên. Đồng thời, Ban Trung ương muốn tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên để xây dựng một đội dự bị cho Đảng và những cán bộ lãnh đạo cho hoạt động quần chúng trong thanh niên.

Ban Trung ương coi Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên chỉ là một trường học giáo dục cộng sản, sẽ được kết nạp vào đây tất cả những thanh niên tán thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh đế quốc. Nhưng trước khi thực hiện, Ban Trung ương chờ quyết định của các đồng chí.

Có nên giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn mà không thành lập Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên không? Hoặc có nên tổ chức một tổ chức khác của thanh niên, với một tính chất chính trị và với một tên khác, để thay cho Thanh niên Cộng sản đoàn không? Hoặc có nên, ngoài Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên, tổ chức nhiều tổ chức hợp pháp khác của thanh niên không? Hoặc là các đồng chí cho phép Đảng chúng tôi thay đổi các hình thức tổ chức ở trong nội bộ Đảng cũng như trong hoạt động quần chúng, tùy theo những điều kiện cụ thể của đất nước?

III- PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG

Thái độ của Đảng trong phong trào quần chúng là rất rõ ràng. Ban Trung ương được tổ chức một ngày trước khi bắt đầu phong trào vận động cho Đông Dương Đại hội. Ngay khi uỷ ban lâm thời của đại hội này được thành lập, Đảng đã đề ra một chương trình hành động tối thiểu và công bố một tuyên ngôn kêu gọi các nhóm và các đảng khác tham gia phong trào. Tháng 8, tháng 9-1936, mặc dầu Ban Trung ương chưa có liên lạc với Trung Kỳ và Bắc Kỳ (vì sự bất hợp pháp), nó đã viết nhiều thư gửi các đồng chí hợp pháp ở Bắc Kỳ, qua trung gian của các đồng chí hợp pháp ở Nam Kỳ. Và qua báo chí, các đồng chí ở các nơi khác đã theo gương của các đồng chí ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Vì vậy, có thể nói rằng, nếu như phong trào đại hội không phải hoàn toàn do Đảng tổ chức và lãnh đạo, thì nó vẫn chịu ảnh hưởng rất lớn của Đảng.

Phần lớn trong 600 uỷ ban hành động ở Nam Kỳ đều do Đảng tổ chức và lãnh đạo. Các uỷ ban này đã phân phát hơn ba triệu truyền đơn hợp pháp.

Phong trào đại hội đã thất bại, vì:

- a) Bọn đế quốc gây những cản trở và tha hoá một bộ phận giai cấp tư sản bản xứ.
- b) Chủ nghĩa "tả khuynh" của các đồng chí hợp pháp, hoặc họ nêu lên những khẩu hiệu quá cao, hoặc họ chiếm hết tất cả mọi vị trí quan trọng trong các uỷ ban hành động. Do đó, các phần tử tư sản cảm thấy bị ép và không muốn hợp tác với quần chúng cần lao.
- c) Đảng Cộng sản Pháp và các đảng khác của Mặt trận bình dân ở Pháp đã không cổ vũ và giúp đỡ phong trào Đại hội.

Khi đồng chí Mai từ Pháp về, Đảng đã tổ chức hơn 100 *uỷ ban tập hợp các nguyện vọng dân chúng*. Nhưng đã không nhận được sự ủng hộ của báo chí tư sản và cuối cùng chúng đều bị đế quốc giải tán.

Hồi tháng 4, Đảng đã chuẩn bị việc tổ chức hơn 100 uỷ ban để ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp. Cũng lại gặp sự tẩy chay (im lặng) của báo chí tư sản; các nhà in không dám in các truyền đơn của chúng tôi, những người tư sản không muốn tham gia vào. Những trở ngại ấy tới nay đang ngăn cản việc tổ chức các uỷ ban để ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp.

Trong dịp Gôđa và Toàn quyền Bréviê sang, các đồng chí ta đã tổ chức các cuộc biểu dương lực lượng. Ở Sài Gòn và ở Hà Nội, hơn 20.000 người đã tham gia các cuộc biểu dương lực lượng ấy. Hơn 150.000 người đã tham gia các cuộc biểu tình đòi dân chủ và những cải cách cần thiết.

Từ lúc Mặt trận bình dân ở Pháp thắng lợi, ở Đông Dương đã có hơn 400 cuộc đình công với 120.000 người tham gia và có 150 cuộc biểu tình gồm hơn 30.000 nông dân và gần 50 cuộc bãi thị của những người buôn bán nhỏ.

Đảng đã lãnh đạo tất cả các cuộc biểu tình của nông dân, song chỉ có 50% các cuộc đình công. Phần lớn các cuộc đấu tranh này đều đạt kết quả. Thường thì những người lao động chỉ đòi hỏi những sự cải thiện các điều kiện sống hằng ngày. Từ năm 1937, thêm vào các yêu sách về kinh tế, là những yêu cầu về tự do công đoàn, các quyền dân chủ và chống khủng bố trắng.

d) Các đồng chí ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ đã có sáng kiến tổ chức các cuộc họp báo chí. Đây là một hình thức rất tốt để kêu gọi báo chí thuộc mọi khuynh hướng chính trị hành động. Song ở đây cũng vậy, chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa "tả khuynh" rút cục đã làm thất bại mọi cuộc họp.

Tháng 1-1937, đồng chí Trịnh Văn Phú đã được bầu là dân biểu Bắc Kỳ (đồng chí là biên tập viên báo *Lao động*). Tháng 4, các đồng chí Tạo và Mai được bầu làm cố vấn đô thị của Sài Gòn. Tháng 8, trong các cuộc bầu cử các dân biểu ở Trung Kỳ, các ứng cử viên của những người cộng sản (được biết như vậy) đều bị chính phủ từ chối. Sau đó, các tổ chức của Đảng ở Trung Kỳ ủng hộ 30 ứng cử viên theo

khuyh hướng của Mặt trận bình dân. Trong số 51 nhiệm chức, mà 15 người là đúng chức vị (vậy là còn lại 36), thì các ứng cử viên được chúng tôi ủng hộ đã được 18, trong này có 4 là người cảm tình cộng sản.

IV- NHỮNG ĐỀ NGHỊ VÀ YÊU CẦU CỦA CHÚNG TÔI

1. Chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản lãnh đạo Đảng chúng tôi chặt chẽ và trực tiếp hơn. Chúng tôi tiếc rằng từ hai năm nay Quốc tế Cộng sản đã không cho chúng tôi một chỉ thị chính thức nào để chúng tôi có thể cho các đồng chí của chúng tôi nghiên cứu và thảo luận. Chúng tôi cũng rất hiếm nhận được thư của Quốc tế Cộng sản.

Nếu sự tiếp xúc giữa Quốc tế Cộng sản và Đảng chúng tôi tiếp tục bị buông lỏng như vậy, thì đó sẽ là một thiệt thòi lớn cho Đảng chúng tôi và cho phong trào của nhân dân Đông Dương, vì chúng tôi có thể phạm phải những sai lầm lớn mà không biết cách sửa chữa như thế nào.

Chúng tôi mong rằng, nhận được thư này và những nghị quyết của Hội nghị toàn thể của chúng tôi, các đồng chí sẽ gửi cho chúng tôi một bức thư chỉ đạo *chính thức*, để chúng tôi có thể đưa thảo luận trong các tổ chức của Đảng cũng như trong những tổ chức quần chúng.

Chúng tôi cũng yêu cầu các đồng chí gửi cho chúng tôi mỗi tháng ít nhất một bức thư chỉ đạo nhỏ.

2. Chúng tôi yêu cầu các đồng chí cấp cho Ban Trung ương chúng tôi mỗi tháng 500 đôla Mỹ (không kể những chi phí để gửi sinh viên đi).

3. Chúng tôi yêu cầu các đồng chí cho chúng tôi những mối liên lạc với Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

4. Chúng tôi yêu cầu Đảng Cộng sản Pháp gửi sang Đông Dương vài đồng chí để:

a) Tổ chức ở đây một phân bộ của Đảng Cộng sản Pháp hoặc một ban thông tin cho Đảng Cộng sản Pháp;

b) Một luật sư cộng sản;

c) Huấn luyện một vài đồng chí bản xứ khá thông minh và gửi họ về cho chúng tôi (đặc biệt là những đồng chí người Nam Kỳ giỏi tiếng Pháp) để làm việc ở đây.

5. Nhận thấy có thể xuất bản ở đây tất cả những sách lý luận, chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản gửi cho chúng tôi 5.000 đôla dùng để xuất bản báo chí và sách hợp pháp.

Chúng tôi nghĩ rằng từ nay chỉ những tài liệu nội bộ mới in bằng phương pháp bí mật, còn tất cả các sách lý luận đều in hợp pháp. Vì vậy chúng tôi yêu cầu các đồng chí gửi cho chúng tôi những quyển sách mà chúng tôi cần phải in và số tiền cần dùng để in lại những sách ấy.

Quốc tế Cộng sản đã tiêu những khoản tiền lớn để in hơn 60 quyển sách bằng tiếng An Nam, ở Đức và ở Pháp, song Đảng chúng tôi không nhận được một quyển nào cả? Thật đáng tiếc!

6. Chúng tôi chưa thể gửi sang tiểu sử các sinh viên, vì chúng tôi cần tìm những đồng chí có thể đáp ứng những điều yêu cầu. Hơn nữa, vì không có sẵn tiền để chi cho những chuyến đi cần thiết, nên chúng tôi khó sưu tầm được tiểu sử các sinh viên định cử đi trong khoảng vài tuần lễ. Chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản tin tưởng vào Ban Trung ương chúng tôi và cho phép Ban Trung ương tự lựa chọn lấy những sinh viên đúng theo các điều kiện mà Quốc tế Cộng sản đòi hỏi.

Nếu đòi hỏi phải có ngay các tên, tuổi, địa chỉ, v.v. của các sinh viên để làm các hộ chiếu, điều đó không thể thực hiện.

Chúng tôi thấy có thể gửi 10 người đi sang một cách hợp pháp (với hộ chiếu của chính phủ Đông Dương) như những sinh viên hoặc người du lịch. Để có hộ chiếu, cần phải:

a) Báo với chính phủ những chi phí đi đường.

b) Có người bảo đảm cho các khoản chi trong thời gian sống ở nước ngoài và trở về nước.

Vì các điều kiện khó khăn như vậy, nên chỉ có 10 người có thể đi hợp pháp, còn số còn lại (20) phải đi bất hợp pháp. Vì lý do ấy mà chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản cho phép chúng tôi bắt liên lạc với các chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp trên các tàu thủy của Pháp, để các chi bộ ấy có thể giúp đỡ chúng tôi trong vấn đề gửi sang các sinh viên bất hợp pháp.

Nếu chúng tôi bí mật gửi các sinh viên ấy sang Trung Quốc, rồi từ đó anh em đi hợp pháp sang Pháp, thì như thế cũng rất khó khăn, vì các đồng chí chúng tôi chẳng biết cả tiếng Anh lẫn tiếng Trung Quốc và vì thế họ không thể đi qua như những công dân Trung Quốc.

Hiện nay, chúng tôi đã chuẩn bị 60 hộ chiếu Trung Quốc, mang thị thực của Lãnh sự Pháp và các dấu của Chính phủ Trung Quốc. Các hộ chiếu ấy có thể sử dụng nếu hành trình đi qua Vladivôxtôc, mà không qua Pháp. Trong trường hợp sau, cần có những thị thực chính thức của Lãnh sự Pháp là những thị thực mà chúng tôi không thể có được. Song vì chiến tranh, hành trình đi qua Vladivôxtôc hiện không thể thực hiện.

Theo tính toán của chúng tôi, hành trình từ Sài Gòn sang Pháp tốn 300 đôla Mỹ cho mỗi người (vé tàu, quần áo, tiền dự bị, v.v.), từ Trung Quốc đi Pháp tốn từ 350 đến 400 đôla một người.

Ngay khi nhận được các ngân khoản, chúng tôi sẽ lập tức gửi 10 sinh viên đi hợp pháp sang Pháp. Chúng tôi chỉ chờ có các ngân khoản và chỉ thị của các đồng chí (cần được chuyển cho chúng tôi một cách bí mật ở Sài Gòn cho một người nào đó), để gửi các sinh viên đi. Trước khi nhận được ngân khoản, chúng tôi không dám xin các hộ chiếu. Và nếu có ngân khoản cho 30 sinh viên, chúng tôi sẽ cố gắng gửi sang cả 30 người.

Ngày 10 tháng 9 năm 1937

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại
Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.6, tr.299-314.

1. Báo cáo của Ban Trung ương gửi Quốc tế Cộng sản (B.T).

**BÁO CÁO SÁU THÁNG GỬI BAN
PHƯƠNG ĐÔNG QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

Sài Gòn, ngày 5 tháng 4 năm 1938

Các đồng chí!

Bản báo cáo này bao hàm công tác của Đảng chúng tôi trong khoảng thời gian sáu tháng, từ cuộc khoáng đại Hội nghị của Ban Trung ương (3-5 tháng 9-1937) đến cuộc toàn thể Hội nghị của Ban Trung ương ngày 29-30 tháng 3-1938.

I- ĐẢNG BỘ

1. Tổng số đảng viên bí mật là 1.597 người, phân phối như thế này: Nam Kỳ 655, Trung Kỳ 740, Bắc Kỳ 202 người.

Ở Nam Kỳ, số đảng viên, cứ lấy con số 6 tháng trước và con số bây giờ mà so thì thấy không tăng, song không phải các đảng bộ không có phát triển, chỉ vì có nhiều đảng viên phức tạp, hoặc quá bị động, lười biếng, không chịu làm tròn nhiệm vụ Đảng giao cho nên một số ít bị khai trừ, còn nữa là tự họ thoát ly.

Ở Bắc Kỳ, số đảng viên có 202 là vì nay điều tra lại thì ở Cao Bằng chỉ có 20 đảng viên, chứ không phải 200 như trước đã nói.

Ở Nam Kỳ có 1 xứ uỷ, 4 liên tỉnh uỷ, 11 tỉnh uỷ, 122 chi bộ. Trừ ba tỉnh chưa có cơ sở của Đảng thôi, còn các tỉnh khác, đầu chưa có tỉnh uỷ, cũng đã có các huyện uỷ, tổng uỷ hay chi bộ rồi.

Trong số đảng viên ở Nam Kỳ có 74 đồng chí Hoa kiều, 541 người đàn ông An Nam và 40 người đảng viên đàn bà.

Số đảng viên nói trên đều là tham gia các chi bộ bí mật; còn hơn 120 đảng viên làm công tác công khai, không có hoàn cảnh tham gia công tác các chi bộ bí mật, nên chúng tôi không cộng vào số đảng viên bí mật.

Ở Trung Kỳ bây giờ thành lập xứ uỷ. Ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi đều có tỉnh uỷ; ở Phú Yên và Bình Định chỉ mới có chi bộ; còn ở các tỉnh khác thì chưa có cơ sở của Đảng.

Ở Trung Kỳ có 740 đảng viên, mà tỉnh Nghệ An đã choán mất 257 người (chia ra 49 chi bộ, trong đó có 16 phụ nữ).

Ở Bắc Kỳ có 202 người. Ở Bắc Kỳ có 24 tỉnh, mà chỉ mới ở Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Phủ Lý, Thái Bình và Cao Bằng là có đảng bộ thôi.

Ở Bắc Kỳ lúc trước có Liên xứ uỷ, phụ trách chỉ đạo cả Bắc Kỳ và ba tỉnh miền bắc Trung Kỳ, nhưng bây giờ mấy tỉnh ấy giao lại cho Xứ uỷ Trung Kỳ chỉ đạo, còn ở Bắc thì lại thành lập Xứ uỷ riêng.

Chúng tôi chưa tìm được mối với Ai Lao, còn ở Cao Miên, chỉ có 16 đồng chí người Tàu và hơn trăm người công hội...

Hiện nay, Ban Trung ương gồm 11 người, trong đó chín người có mặt trong xứ; anh Lin và anh Kan là ở ngoại quốc. Ban Trung ương có một Ban Thường vụ năm người, mà người Tổng thư ký mới là một cựu chính trị phạm được ân xá, từ xưa tới nay chưa hề xuất dương.

2. Trình độ đảng viên hết sức kém; cả toàn Đông Dương, trong sáu tháng vừa qua, có mở hơn mười lớp huấn luyện, bao hàm được chừng 60-70 người tham gia, nhưng vẫn không đủ vào đâu. Chỗ nào cũng la thiếu cán bộ; những cán bộ thao luyện một chút thì làm công việc không xuể.

3. Công việc tuyên truyền thì mấy tháng nay bỏ lổi in báo chí, sách vở bí mật, vì in khó, được ít, mà vận tải tốn tiền, nguy hiểm. Vì lẽ đó mà mấy lâu nay, chỉ khi nào có vấn đề quan hệ thì ra thông cáo riêng cho các đảng bộ bằng cách bí mật, còn sách báo tuyên truyền đều công khai hết. Đáng lẽ định ra một tạp chí bí mật để giải thích những kinh nghiệm tổ chức tranh đấu, những xu hướng sai lầm và tất cả những vấn đề mà báo sách công khai không thể nói hay không thể nói rõ được để huấn luyện

đảng viên theo đúng con đường bônsovích nhưng vì những hoàn cảnh khó khăn như trên đã nói nên chưa làm được. Hiện nay Đảng có hai tờ báo quốc ngữ và một tờ báo chữ Tây công khai, cứ mỗi tuần xuất bản một lần. Tờ báo chữ Tây xuất bản mỗi kỳ 1.000 số, các tờ chữ quốc ngữ thì mỗi tờ ra đến 4.000 số. Hiện nay chỉ ở Bắc và Nam Kỳ là có báo công khai, chớ ở Trung không còn nữa, vì bị cấm rồi. Ra báo công khai rất khó, vì chánh phủ không bao giờ cho phép. Chúng tôi chỉ thuê lại báo sách ta. Trong thời gian năm rưỡi, ở Nam Kỳ bị cấm hai tờ báo công khai của chúng tôi chủ trương, song chỉ đứng về phương diện đòi cải cách, Trung Kỳ ba tờ, cộng sản Bắc Kỳ bảy tờ cộng sản; còn hơn 10 tờ cấp tiến khác (không dính líu gì đến cộng sản cả).

Hiện nay, chúng tôi trù định xuất bản một tờ ra hai ngày một lần ở Hà Nội, nhưng khổ nhất là vấn đề tài chính thiếu thốn, nếu không thì ra đã từ lâu rồi.

Sách quốc ngữ công khai có hoàn cảnh in được. Chủ nghĩa Mác - Lênin, quyển *Capital*¹, các thứ sách cách mệnh đều xuất bản công khai được cả. Chẳng qua ra được ít tuần rồi thì bị cấm, nhưng khi bị cấm thì đã phát hành xong rồi! Trong khoảng sáu tháng vừa qua, ở Trung, Nam, Bắc xuất bản được chừng 15 quyển sách công khai. Sách ra ít, là chỉ vì không tiền mà thôi.

Bây giờ, đến các ngày kỷ niệm quốc tế cách mệnh như ngày 7-11, Pari công xã, 1-5, 14-7, 1-8, v.v., Đảng không ra truyền đơn bí mật nữa, mà ra sách và báo công khai đặc biệt thôi.

Các đảng bộ tìm đủ phương pháp để tránh sự khủng bố, nên trong mấy tháng vừa qua, gặp các ngày kỷ niệm, không tổ chức những cuộc biểu tình, thị oai lớn như lúc trước nữa, mà chỉ tụ họp công khai hoặc bán công khai từng nhóm tập nhỏ để cùng nhau thảo luận về ý nghĩa của các ngày kỷ niệm thôi.

4. Trong Đảng hiện thời không có bè phái, xu hướng gì xung đột nhau. Đảng chỉ lấy làm tiếc rằng ở nhiều chỗ, các đồng chí phụ trách bí mật không chỉ đạo nổi các

đồng chí công khai. Ban Trung ương và Xứ uỷ Nam Kỳ, Trung Kỳ chỉ đạo được các cơ quan công khai tương đương, còn ở Bắc Kỳ Xứ uỷ Đảng không đủ sức (đứng về mặt chính trị thực tế) mà chỉ đạo các cơ quan công khai (như các tờ báo); mà ở rất nhiều tỉnh tình hình cũng như thế, nguyên nhân là vì mấy đồng chí công khai phần nhiều là cựu chính trị phạm, trí thức, trình độ chính trị khá có kinh nghiệm, có sáng kiến, còn các người chỉ đạo bí mật của các đảng bộ phần nhiều là đồng chí mới, số đông xuất thân ở nơi lao động.

Tuy nhiên, trong các nhóm công khai đành rằng có những phần tử phức tạp, song vẫn có những chi bộ gồm các đồng chí trung thành, chắc chắn, có óc kỷ luật, nên về đường chính trị chung Đảng vẫn lãnh đạo được.

II- QUẢN CHÚNG VẬN ĐỘNG

1. Công nhân có tổ chức: Bắc Kỳ 1.900 người.

Tất cả ở Nam Kỳ có 3.622 công nhân có tổ chức. Thành ra ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ có cả thảy:

$1.900 + 3.622 = 5.522$ người.

Công nhân tổ chức theo lối công khai và bán công khai theo hình thức ái hữu, tương tế, hợp tác xã, v.v.. Ở Trung Kỳ, lúc trước có 800 thợ Trường Thi (Vinh) có tổ chức, nhưng sau cuộc bãi công bị thất bại, những phần tử hăng hái hoạt động bị đuổi hết nên cơ sở bị tan rã; ở Huế, có ba bốn trăm công nhân nhà in, thợ may, thợ hớt tóc, trường bách nghệ ở dưới ảnh hưởng của Đảng hiện đã bắt đầu bước vào tổ chức.

2. Nông dân tổ chức vào các hội ái hữu, tương tế, lợp nhà, đưa ma, đám cưới, đọc sách báo, v.v..

Bắc Kỳ được 2.000 người

Trung Kỳ có 8.823 người

Nam Kỳ có 15.735 người

Cộng toàn ba kỳ là 26.558.

3. Các hội phụ nữ phổ thông tổ chức theo kiểu: hội đi đưa ma, đi đám cưới, giúp đỡ, học quốc ngữ, hộ sinh, v.v..

Ở Nghệ An có 9 hội được 200 phụ nữ;

Hà Nội 100 người;

Nam Kỳ 2.042.

Tổng cộng toàn Đông Dương được $200 + 100 + 2.042 = 2.342$.

4. Thanh niên vận động kém hơn các giới quần chúng khác. Về thanh niên vận động cả toàn Đông Dương mà chỉ tổ chức được 487 người trong 4 tỉnh. Ở Bắc Kỳ, tuy có tổ chức được 1 cuộc biểu tình 1.000 thanh niên học sinh tham gia đi đón Vial, đại sứ Bộ giáo dục, song chưa kéo được họ vào trong tổ chức gì cả.

Thanh niên vận động sở dĩ không phát triển được là vì nhiều nguyên nhân mà cái chính là vì các đảng bộ ít chú ý tới công việc lãnh đạo và tổ chức thanh niên, đã vậy Đảng lại không có những ban chuyên môn về thanh niên vận động và ít chú trọng đào tạo cán bộ thanh niên. Bây giờ Trung ương Đảng đã căn cứ theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản Thanh niên và căn cứ theo kinh nghiệm hai năm vừa qua mà lập ra một hội *Thanh niên Tân tiến* có tánh chất chính trị để thế Thanh niên Cộng sản đoàn. Mục đích Thanh niên Tân tiến là để đòi các quyền tự do dân chủ cho xứ Đông Dương và các quyền lợi kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá cho các lớp thanh niên; đoàn thể này sẽ bao gồm thanh niên hết các xu hướng cộng sản, quốc gia cách mệnh, quốc gia cải lương; nó sẽ là kẻ đứng ra tổ chức và lãnh đạo các hội quần chúng thanh niên phổ thông (không có tánh chất chính trị).

Từ rày về sau, chắc rằng thanh niên vận động sẽ không bỏ lãng lơ như vậy nữa, vì đã có hội Thanh niên Tân tiến (thế Thanh niên Cộng sản đoàn) phụ trách vận động

giới ấy rồi; Đảng chỉ là làm kẻ lãnh đạo chính trị cho Thanh niên Tân tiến, còn đứng về mặt tổ chức thì sẽ để cho hội ấy được tự trị và theo nguyên tắc dân chủ hoàn toàn.

5. Có mấy hội cứu tế giúp tiền cho Đảng, được 100 người (đàn ông 88, đàn bà 12). Các hội này chỉ có ở Nam Kỳ.

6. Nói chung là 1.597 đảng viên (bí mật) và hơn 200 đảng viên công khai lãnh đạo được:

5.522 hội viên các tổ chức công nhân

26.558 hội viên nông dân

2.342 hội viên phụ nữ

487 hội viên học sinh

100 hội viên cứu tế đảng

35.009 hội viên quần chúng.

7. Công nhận vận động trong 6 tháng vừa qua (9-1937 – 3-1938) phát triển không mạnh và đều bằng trong thời kỳ tương đương năm 1936- 1937. Nó chỉ mạnh ở Nam Kỳ còn Trung, Bắc kém. Nó lại có một cái khuyết điểm nữa là trong những nơi kỹ nghệ quan trọng và công nhân tập trung đông đúc thì phong trào kém. Tất cả lối 5, 6 chục cuộc bãi công lớn nhỏ chung quanh những khẩu hiệu thi hành luật lao động (ngày làm 8 giờ ...) và tăng lương, nghĩa là hết thầy đều hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp theo dưới khẩu hiệu của Đảng. Song Đảng chỉ thực tế lãnh đạo được đa số các cuộc bãi công ấy thôi. Đáng chú ý là ở Châu Thành, Chợ Lớn nhiều cuộc Đảng không lãnh đạo được, nguyên nhân là vì thiếu cán bộ, một phần cơ sở bị tan rã sau những cuộc thất bại trước, bọn tởrôt xít phá khuấy.

Trong sáu tháng vừa qua, công nhân đâu đâu cũng chú ý xin lập ái hữu, nên vấn đề lập nghiệp đoàn hơi lảng đi. Trong các cuộc tranh đấu, công nhân đã không đề

xương ra khẩu hiệu ấy, mà chính trong các báo chí công khai của Đảng cũng rất ít bàn tới. Thống sứ Saten ở Bắc Kỳ hứa cho lập ái hữu, hơn 10 ngành thợ thuyền Hà Nội, Nam Định và Hải Phòng xin lập ái hữu, hơn 10 ngành thợ thuyền Hà Nội, Nam Định và Hải Phòng xin lập hội ái hữu, mà chỉ bồi đắp được xin thôi.

Ở Huế, Tourane², Sài Gòn, v.v. công nhân xin lập ái hữu cũng không được. Sở dĩ chánh phủ không cho lập ái hữu là vì nhà cầm quyền biết rằng Đảng Cộng sản lợi dụng lập ái hữu, rằng sau lưng ái hữu có thể lực chính trị bí mật chỉ đạo. Ở Trung Kỳ, một tên công sứ đã sức cho các tổng lý đề phòng quần chúng, dặn rằng các hình thức tổ chức phổ thông bây giờ đã bị cộng sản lợi dụng rồi; dầu là ngoài mặt làm phùng hiếu, góp họ, v.v., nhưng nội dung là làm "cộng sản" đó; đế quốc và quan lại khôn ngoan đề phòng các đoàn thể công khai, nhưng quần chúng cứ lợi dụng các hình thức công khai và bán công khai mà tổ chức, nên thế lực mau phát triển, các sự khủng bố cũng giảm đi.

Nông dân vận động thì phần nhiều là ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Ở Nam và Bắc quần chúng hoặc làm đơn xin bớt thuế, hoặc biểu tình đòi giảm thuế, v.v.. Nói về nông dân vận động, thì nên nhớ rằng hết các cuộc tranh đấu như thế ở thôn quê là do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo hết.

Gặp mùa cấy, gặt ở Nam Kỳ có bãi công, biểu tình xin bớt nợ, bớt địa tô, tăng tiền công. Một điều sai của một số ít đồng chí lãnh đạo các đảng bộ một ít tỉnh ở Nam Kỳ là kéo công nhân nông nghiệp và bần nông mà chống trung nông, bắt trung nông tăng tiền công cho những người gặt cấy trong lúc ngày mùa; các đồng chí ấy quên kéo cả cô nông, bần nông, trung nông mà chống địa chủ và phú nông.

Ở Nam Kỳ, các đồng chí quyền tiền trong đám công nông để giúp Tàu đánh Nhật. Lúc Nam, Bắc bị lụt, các báo của Đảng mở các cuộc lạc quyền giúp dân bị tai nạn, góp được hơn 5 ngàn đồng. Lúc chánh phủ hỏi nguyện vọng để đưa cho uỷ ban điều tra, nhóm Le Peuple tổ chức ra một cuộc mít tinh ở Sài Gòn (28-11-1937) có một vạn

người đến dự, mà chỉ chừng ba, bốn ngàn có thể vào được rạp hát. Ở các tỉnh Nam Kỳ, quần chúng cũng hội họp hay viết thư bày tỏ nguyện vọng của mình.

Tháng 10-1937, lúc Viện Dân biểu Trung Kỳ khai mạc, quần chúng ở đó hội họp nhau lại nhiều chỗ để gởi nguyện vọng cho dân viện, đánh điện mừng viện mới. Khi đã bế mạc viện rồi, quần chúng các tỉnh lại mở các cuộc mít tinh ở các tỉnh để yêu cầu các ông dân biểu báo cáo công tác trong viện cho nghe (như ở Phan Thiết, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thanh Hoá).

Hiện thời Đảng còn chủ trương kéo quần chúng các giới vận động (bằng biểu tình, thỉnh nguyện) để xin sửa đổi thể lệ thuế thân và đòi sửa đổi cách tuyển cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và Viện Dân biểu Bắc Kỳ.

Riêng về phụ nữ thì trong mấy tháng này chỉ có chừng năm cuộc bãi thị của các chị em bán hàng.

Thanh niên vận động thì như trên kia đã nói, kém lắm. Ở Trung, Nam không có một chút gì gọi là thanh niên vận động. Ở Bắc chỉ có một cuộc biểu tình học sinh đòi cải cách nền học chánh, nhưng sau lúc đó không kéo được học sinh vào hàng ngũ tổ chức.

Ở Long Xuyên, Mỹ Tho lính mã tà bãi công. Đảng viết bài ủng hộ trong báo, nhưng không có chỉ đạo được. Ở Lào, Cao Miên thấy tin có đôi cuộc công nông tranh đấu, mà Đảng không liên lạc được gì cả.

Ở Trung Kỳ, dân Mọi ba tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Kon Tum nổi dậy chống chánh phủ về việc thuế khoá quá nặng, ruộng vườn bị cướp giạt; chánh phủ đưa quân đội các tỉnh ở Trung Kỳ đến đánh dân Mọi; Đảng có cử động trên báo phản đối; nhưng vì Đảng không có liên lạc được với người Mọi nổi loạn, mà chánh phủ thì giữ kín tin tức, nên Đảng không biết thế nào mà ủng hộ được.

Nói chung thì về mặt công nông vận động, Đảng hết sức dùng những phương pháp công khai và bán công khai mà tổ chức quần chúng; lợi dụng hết các hoàn cảnh mà kéo quần chúng ra tranh đấu.

Địa vị chỉ đạo và tổ chức của Đảng Cộng sản trong phong trào dân chúng là ưu thắng.

III- CÁC ĐẢNG PHÁI

1. Việt Nam Quốc dân Đảng bấy lâu nay không thấy hoạt động gì trong quần chúng cả, nhưng đã chừng hai tuần nay mấy đảng viên cũ thấy xuất bản tờ *Tân báo* ở Hà Nội, có lẽ để ra tham gia cuộc tranh cử Viện Dân biểu Bắc Kỳ.

2. *Đảng Dân chủ Đông Dương* (Parti Démocrate Indochinois) có chừng 60 đảng viên; họ là đảng của phái tư bản cấp tiến và tiểu tư sản ở đây. Họ tán thành các điều cải cách cấp tiến, nhưng không có hoạt động gì trong quần chúng cả, thậm chí không ra một tờ báo mà làm cơ quan. Nhóm cộng sản công khai (*Le Peuple*) ở Sài Gòn yêu cầu họ liên hiệp hành động, mà họ không tán thành.

3. Đảng Lập hiến bị chia rẽ; tả phái thì thành lập ra "Đảng Dân chủ Đông Dương"; phái trung gian (centriste) cũ thì hiện có tờ báo gọi là *Liberté de Parole*³ do Nguyễn Phan Long chủ trương. Phái Long đã ra hấn Đảng Lập hiến; còn những phần tử thủ cựu như Bùi Quang Chiêu, Lê Quang Liêm thì ngoài mặt đôi khi cũng hô hào đôi điều cải cách, nhưng kỳ thật thì họ mật thiết liên lạc với bộ phận phản động của người Pháp ở đây.

4. Phái *tờ rớt* *kit* không có lực lượng trong nông dân; ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ, chúng mới có một ít đồ đệ thôi, còn ở Nam Kỳ chúng có ảnh hưởng rất lớn trong đám trí thức; ở Sài Gòn, Chợ Lớn, thế lực của chúng trong công nhân lại không kém Đảng Cộng sản nữa. Hiện nay chúng có một tờ báo chữ Tây hằng tuần *La Lutte* và một tờ quốc ngữ (*Nghề mới*) cứ hai tuần ra một lần. Trong tháng này, chúng sẽ có một tờ hằng ngày

bằng quốc ngữ, tên gọi là *Nhật báo*, thiết là nguy cho Đảng Cộng sản. Chúng ra được khá nhiều sách công khai chữ Xôviết, chữ Mặt trận bình dân, sách in ra phát không. Ở Trung, Bắc, báo chí quốc văn rất ít có cảm tình với bọn tởrótksít, còn ở Nam Kỳ này, báo chí chữ Tây và quốc ngữ rất ít cảm tình với Đảng Cộng sản, mà nhiều tờ lại công khai ủng hộ bọn tởrótksít. Nhân khi nhóm Le Peuple mở cuộc mít tinh ngày 28-11-1937, gần hết các báo ở đây đều chữ cộng sản mà ca tụng tởrótksít; khi vụ xử Bukharin, Rucốp, v.v. ngày 3-3 vừa rồi ở Mátxcova, các báo ở Sài Gòn (trừ báo cộng sản!) đều đồng thanh chữ Liên Xô.

Bọn tởrótksít dùng đủ cách nói xấu Liên Xô và Đảng Cộng sản. Chúng phá các cuộc bãi công, các cuộc mít tinh, đặt chuyện ly gián các chiến sĩ cộng sản. Công khai cho người vào làm lính kín trong hàng ngũ cộng sản, ngăn cản sự lập Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

Chúng xuất bản sách công khai rất nhiều; chúng có tiền nhiều lắm; sách in ra là phát không, chớ rất ít bán.

5. Ở Trung Kỳ, các phần tử tân tiến trong các lớp tư sản cấp tiến và tiểu tư sản không có đảng phái gì, nhưng nhờ Đảng khôn khéo liên lạc với họ, mà kỳ tuyển cử Viện Dân biểu Trung Kỳ hồi tháng 8 năm ngoái, phái cấp tiến chiếm được 18 ghế trong viện ấy. Trong số 18 người ấy có 3 đồng chí cộng sản công khai. Đến khi ra tranh cử các ghế trong Ban thường trực của viện, phái ấy (18 người) lại kéo thêm được 9 người thuộc phái cải cách của Ngô Đình Diệm (thượng thư bị cách chức), nên phe bình dân chiếm được đa số ($18 + 9 = 27$) trong viện (cả thảy 51 người), vì lẽ đó mà các ghế chỉ đạo trong dân viện, các ghế đại biểu đi Hội đồng Kinh tế tài chánh Đông Dương đều do những phần tử cấp tiến choán hết. Bây giờ đa số Viện Dân biểu Trung Kỳ là có tánh chất cấp tiến, và theo ảnh hưởng của Đảng ta, thật là một sự thắng lợi lớn lao, ảnh hưởng hết sức rộng. Nhờ xã hội thành phần của viện như thế, nên trái với các viện khác ở Đông Dương, Dân viện Trung Kỳ có một chương trình

hành động rất cấp tiến. Chánh phủ không cho viện bàn các vấn đề chính trị (vì nhiệm vụ của viện chỉ là bày tỏ ý kiến về các vấn đề lý tài thôi), mà viện cứ cương quyết thảo luận các việc chánh trị.

6. Đảng Xã hội Dân chủ ở Bắc Kỳ có 200 người; 2/3 là người An Nam; mà trong số người An Nam thì chỉ có chừng 10 người có tánh chất hoạt động thôi; mà gần hết mấy người An Nam lại cảm tình với cộng sản (có nhiều người cựu đảng viên cộng sản); ở Huế có 6 đảng viên xã hội, trong đó, có 4 người An Nam thôi; hơn một phần nửa đảng viên ở Huế và Tourane là những người cảm tình hay cựu đảng viên cộng sản, bây giờ cương quyết ủng hộ đường chính trị của Đệ tam Quốc tế. Ở Nam Kỳ có 200 đảng viên xã hội, trong đó có chừng 10 người An Nam; đảng viên cộng sản chỉ có 2 người vào thôi, còn bọn tởrôttxkít choán phần đông.

Ban Trung ương Đảng Cộng sản chủ trương cho các đồng chí cộng sản chưa lòi mặt là cộng sản vào Đảng Xã hội để cho dễ lợi dụng hoàn cảnh công khai mà làm việc trong quần chúng; dầu là vô Đảng Xã hội mặc lòng, các đồng chí ấy cứ làm việc cho Đảng Cộng sản một cách kín đáo, chịu kế hoạch của Đảng Cộng sản mà đề nghị kế hoạch này, phương pháp nọ cho Đảng Xã hội.

Ở Trung, Nam, Bắc, các chi nhánh Đảng Xã hội đều có liên lạc với các nhóm cộng sản công khai. Tuy nhiên ở Sài Gòn, Đảng Xã hội lại thường thường liên lạc với bọn tởrôttxkít, làm cho Đảng Cộng sản rất khó tiến hành công tác lập Mặt trận thống nhất dân chủ ở Đông Dương.

Tháng 4 này, cử lại Député de Cochinchine (Nghị viện Nam Kỳ); Đảng Xã hội cho anh Augóttxơ Tulu ra tranh cử; Đảng Cộng sản ủng hộ Tulu, mà bọn tởrôttxkít cũng nhiệt liệt ủng hộ, song lại kêu gào cử tri dù Tulu có cho căngđĩa cấp tiến cũng cứ bỏ cho Tulu, kết quả là làm trò chơi cho thế lực phản động.

7. Bọn phát xít Pháp ở đây có một đảng gọi là "Parti de l'ordre Social Indochinois"⁴. Chính ngày 28-8-1937, chúng nó và bọn tởrôttxkít ở đây kéo đồ đệ

ra phá cuộc mít tinh chính trị do Đảng Xã hội và nghị viên Cộng sản dự định tổ chức ra ở Sài Gòn.

8. Thái độ của Đảng Cộng sản đối với các đảng phái ở đây như thế này.

Nhóm Le Peuple xin vào Ủy ban Mặt trận bình dân người Pháp ở Nam Kỳ; Đảng Xã hội tán thành, mà Đảng Cấp tiến phản đối; Đảng Cấp tiến ở đây hết sức công kích cộng sản, không muốn liên hiệp hành động với Đảng Cộng sản; nhóm Le Peuple đi lại với Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội ở Nam Kỳ, yêu cầu họ liên hiệp hành động, mà họ không chịu, vì họ rất do dự, rất sợ quần chúng; thậm chí đối với cuộc sưu tập dân nguyện để gửi cho Ủy ban điều tra thuộc địa, mà Đảng Xã hội thì tẩy chay, mà Đảng Dân chủ thì chỉ viết một quyển nguyện vọng trong buồng kín, rồi tự động trực tiếp gửi cho ủy ban điều tra, chớ không cần có quần chúng tham gia các bảng yêu cầu; vì lẽ đó mà hai đảng không chịu tham gia tổ chức cuộc mít tinh sưu tập dân nguyện do nhóm Le Peuple đề xướng và tổ chức ra.

Như trên đã nói, ở Trung Kỳ thì phái đa số trong Viện Dân biểu là do Đảng chỉ đạo; phái ấy là một hình thức liên hiệp hành động của các nhóm dân chủ và cấp tiến, một cái mầm cho sự thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

Ở Bắc Kỳ, Đảng Xã hội đã cùng với các nhóm cộng sản công khai và các nhóm chánh trị cấp tiến ký một bản chương trình hành động tối thiểu để lập Mặt trận bình dân trong cuộc tuyển cử Viện Dân biểu Bắc Kỳ.

Như thế là ở Trung, Bắc có thể có mầm mống cho sự thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất.

Chỉ còn ở Nam Kỳ, là chưa có cơ sở. Ở đây Đảng Cộng sản gặp nhiều nỗi khó khăn về công cuộc vận động thống nhất ấy, vì bọn tởrôttxít quá quấy phá, Đảng Cấp tiến hết sức biệt phái, Đảng Xã hội thì quá do dự và lại thân thiết với tởrôttxít, các đảng phái An Nam thì vì phong trào Đông Dương Đại hội bị chết non, mà bây

giờ họ hết sức dè dặt, còn Đảng Cộng sản thì thiếu cán bộ công khai cần mẫn, chắc chắn đủ tư cách để đi giao thiệp với các đảng phái khác.

Tuy gặp những nỗi khó khăn như thế mặc lòng, Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi cương quyết đương tìm cách vận động các đảng phái thành lập cho được Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương đặng đòi các quyền tự do chính trị và các điều cải cách khẩn cấp cho nhân dân xứ này.

Trong tháng 4 này, Đảng đương tiến hành cuộc vận động các đảng phái Tây, Nam liên hiệp hành động để: a) kỷ niệm ngày 1-5; b) gửi một đại biểu đoàn của dân chúng Đông Dương sang Pháp yêu cầu chánh phủ và các tổ chức Mặt trận bình dân bên chánh quốc cho dân chúng xứ này được hưởng các điều cải cách khẩn cấp.

IV- CHUYỆN VẬT

1. Rêmy đã về. Lính kín đi sau lưng cả ngày. Bị lộ rồi, nên phải cho làm công khai, chớ không thể hoạt động bí mật được. Về đây không còn một đồng xu. Nghe nói mua hết 10.000 phorăng đồ đạc về công tác chuyên môn, mà còn gửi ở Pháp. Về đây đầu năm 1938, phải ở Pháp chừng 10 tháng. Nhờ về có Passport⁵, nên không bị bắt.

2. Nghị viên cộng sản là đồng chí Hônen đi sang Đông Dương làm rằm, về Pháp không viết được một bài báo, không tổ chức mít tinh, không can thiệp trong nghị trường, làm cho quân chúng ở Đông Dương chán nản và thất vọng. Trước khi chưa có Mặt trận bình dân thắng lợi, Đảng Cộng sản Pháp luôn luôn bênh vực dân chúng Đông Dương. Từ tháng 6-1936, Đảng Cộng sản Pháp rất ít chú ý đến vấn đề Đông Dương; thậm chí trong báo *Humanité*, không có bài nói đến Đông Dương nữa, dầu rằng ở Đông Dương khủng bố trắng vẫn luôn luôn kế tiếp. Vì đảng Pháp ít để ý tới Đông Dương, nên làm cho ảnh hưởng của đảng Pháp ở Đông Dương hơi sụt xuống. Bọn tởrôt-xkít ở Pháp lại đã ra mặt chống chính sách thuộc địa và bọn tởrôt-xkít ở đây

cũng mượn cơ công kích đảng Pháp để mong gây ảnh hưởng của chúng và chúng cũng làm được ít nhiều ảnh hưởng trong đám trí thức.

Đảng Cộng sản Đông Dương tuy hết sức bênh vực con đường chính trị của đảng Pháp, hiệu triệu quần chúng ủng hộ Mặt trận bình dân, song bọn thống trị ở đây lại hết cách ngăn cấm việc lập Mặt trận dân chủ ở đây và phá phách công cuộc của Mặt trận bình dân mà đảng Pháp thì ít để ý can thiệp, thành thử khiến cho chúng tôi ở đây khó lòng làm việc về các phương diện.

Chúng tôi có hỏi đồng chí Hônen về vấn đề ấy. Hônen thừa nhận đó là một cái làm lỗi của Đảng Cộng sản Pháp. Hễ đồng chí ấy về Pari thì sẽ yêu cầu sửa đổi, song Hônen về đã 6 tháng, mà cũng không thấy đổi gì hết.

3. Kan hiện ở Tàu, cốt để duy trì đường giao thông ở ngoại quốc. Vì Rêmy về đây rồi, cơ quan chuyên môn ở ngoài ấy phải bỏ. Và lại từ đầu tháng 2 tới nay, đồng chí Kan không có tiền, mà chúng tôi thì không có tiền gởi ra giúp, nên phải bơ vơ ở ngoài. Nếu các đồng chí không gởi tiền cho chúng tôi để đưa học sinh sang Âu châu hoặc qua Tàu thì cơ quan ở Tàu sẽ thủ tiêu hẳn đi, để cho Kan về trong xứ làm việc.

4. Năm ngoái đồng chí H. ở Pháp sang đây, nói Quốc tế cần bao nhiêu học sinh. Ban Trung ương chúng tôi đã đề nghị gởi tiền cho chúng tôi, mà không thấy gì cả. Nghe Rêmy nói thường Quốc tế có gởi tiền sang Tàu, bỏ vào bì sách, mà có bao giờ nhận được gì đâu! Thư không có, tiền không có. Tháng 7-1937, các đồng chí ở Pari có gởi 500 đôla qua American Company Limité⁶ ở Hồng Kông, nhưng chúng tôi không nhận được, nguyên nhân thế nào thì mấy thư trước đã báo cáo rõ rồi.

Rêmy về đây, mà không thấy có chỉ thị và tiền đem về.

Lúc đồng chí Hônen về Pháp, chúng tôi có giao địa điểm để gởi tiền sang Đông Dương, nhưng chúng tôi chưa nhận được số tiền nào cả.

Mấy lâu nay Đảng chúng tôi không có tiền tiêu.

5. Chúng tôi xin nhắc thêm lại một lần nữa rằng ở đây có thể in công khai được hết các thứ sách lý thuyết, chẳng qua không có tiền nên phải chịu bỏ mất cơ hội. Các đồng chí mấy lâu nay xuất ra hàng vạn đồng in các thứ sách quốc ngữ ở các xứ Âu châu, mà sách đó không gửi về Đông Dương được, thật là tổn cả công liền của. Nếu để số tiền ấy mà giao cho chúng tôi dịch sách, in sách ở đây thì tiện lợi biết bao nhiêu.

6. Ban Trung ương định phái người sang Quốc tế báo cáo công tác của Đảng, và giải quyết các vấn đề, mà vì không có tiền, nên không đi được.

7. Lúc trước đồng chí Xinhitrokin làm Tổng Thư ký, nhưng vì đồng chí có làm lỗi chính trị, vì Đảng thì chủ trương rằng các hội quần chúng phải tổ chức theo lối công khai và bán công khai, còn đồng chí thì nói "tổ chức công khai và bán công khai là đúng, nhưng chỗ nào không có những điều ấy, thì *bất đắc dĩ* có thể tạm thời tổ chức *bí mật*"; Đảng cho đó là xu hướng thoả hiệp với xu hướng của những phần tử cô độc tả khuynh, nên không cử đồng chí làm Tổng Thư ký nữa, nhưng đồng chí vẫn còn chân trong Secrétariat và Bureau Politique.

V- ĐỀ NGHỊ VÀ YÊU CẦU

1. Gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương một bức thư chỉ thị công khai có thể đưa ra thảo luận trong các cấp đảng bộ và trong các nhóm cảm tình của Đảng. Đồng thời thường thường gửi chỉ thị về các vấn đề chính trị và tổ chức cho Ban Trung ương.

2. Cứ 5-6 tháng thì Quốc tế nên phái một người chỉ đạo hay giao thông tới Đông Dương để lấy tin tức ở đây và chuyển đạt chỉ thị và tiền bạc của Quốc tế cho Đảng.

3. Tổ chức mối giao thông mật thiết giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế.

4. Xin gửi ngay cho chúng tôi 5.000 đôla để lập các cơ quan và xuất bản sách.

5. Cho chúng tôi tiền riêng để gửi học sinh đi Âu châu (số tiền cần thiết cho hành trình mỗi người là bao nhiêu đã nói rõ trong báo cáo tháng 9).

6. Giúp tiền và nhân tài để mở một ban huấn luyện công khai ở Tàu như hồi 1926 - 1927. Nếu bằng lòng về vấn đề này, thì nên cho hai đồng chí Quốc và Minine về Tàu làm huấn luyện viên.

7. Yêu cầu đảng Pháp phải chú ý đến Đông Dương bằng những phương pháp này:

a) Luôn luôn viết bài trong báo *Humanité* nói về Đông Dương như trước tháng 6-1936;

b) Làm cuộc vận động ở Pháp chống khủng bố ở Đông Dương, đòi cho dân chúng đây được các điều cải cách cần thiết;

c) Ủy thác một số người phụ trách ở Pari cứ tuần lễ viết bài gửi sang Đông Dương đăng trong các báo công khai cộng sản ở đây;

d) Các nghị viên cộng sản ở nghị trường phải đề ý can thiệp binh vực Đông Dương;

đ) Phái ít đồng chí Pháp sang Đông Dương lập ra một chi nhánh của Đảng Cộng sản Pháp hay một cơ quan thông tin cho Đảng thì rất có hoàn cảnh thuận tiện để giúp chúng tôi đi liên lạc các đảng phái để lập Mặt trận dân chủ, vì chúng tôi không có người đủ tư cách tín nhiệm với các đảng phái khác. Đó là vấn đề rất cần thiết;

e) Tổ chức mối giao thông thường trực giữa hai đảng.

g) Cung cấp sách báo cộng sản công khai bằng chữ Pháp cho Đảng Cộng sản Đông Dương mà không lấy tiền.

Gởi lời chào bônsovích.

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.6, tr.368-387.

-
1. Capital: Tư bản (*B.T*).
 2. Tourane: Đà Nẵng (*B.T*).
 3. Liberté de Parole: Tự do ngôn luận (*B.T*).
 4. Parti de l'ordre Social Indochinois: Đảng Xã hội trật tự Đông Dương (*B.T*).
 5. Passport: Hộ chiếu (*B.T*).
 6. Américan Company Limité: Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ (*B.T*).

Chú thích

AVANT - GARDE (L') (*Tiền Phong*): Báo chữ Pháp, Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương dưới danh nghĩa “Cơ quan của lao động và nhân dân Đông Dương”, ra ở Sài Gòn. Tổng Biên tập: Hà Huy Tập, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương; Thư ký toà soạn: Nguyễn Văn Nguyễn; Quản lý: Trần Văn Hiến; Toà soạn: 43, đường Hamelin. Số 1 ra ngày 29-5-1937. Số cuối cùng, số 8 ra ngày 14-7-1937.

CAHIERS (LES) DU BOLCHÉVISME (Tập chí *Bônsovích*): Cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, bắt đầu xuất bản từ ngày 21-11-1924, thay cho tờ *Bulletin Communiste* bị một số người lợi dụng, lũng đoạn (xuất bản từ tháng 11-1921). *Cahiers du bolchévisme* xuất bản đến cuối năm 1943 thì ngừng. *Les Cahiers du communisme* ra thay từ quý I - 1944. Các cán bộ cộng sản Việt Nam viết bài đăng *Les Cahiers du bolchévisme* có Nguyễn Văn Tạo, Hà Huy Tập, Trần Văn Giàu, Nguyễn Khánh Toàn, khi ở Liên Xô đầu những năm 30 thế kỷ XX.

EN AVANT (*Tiến lên*): Báo chữ Pháp, Cơ quan của trí thức cách mạng Bắc Kỳ, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương, ra ở Hà Nội. Quản lý: Ngô Lê Động, sau là Lưu Bạch Đoan; Toà soạn: 35, phố Hàng Vải, Hà Nội. Số 1, ra ngày 29-10-1937. Xuất bản hằng tuần vào ngày thứ sáu.

HUMANITÉ (L') (*Nhân đạo*): Cơ quan của Đảng Xã hội Pháp ra từ năm 1904. Sau Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội (12-1920), nội bộ phân liệt, đa số tán thành theo Quốc tế thứ ba, thành lập Đảng Cộng sản và báo *L'Humanité* trở thành Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản từ tháng 1-1921 trở đi, ra hằng ngày.

KỊCH BÓNG: Báo ra ở Sài Gòn. Số 1, ra ngày 19-10-1935 là của tư nhân. Trung ương Đảng thuê số 2, số mới, ngày 28-8-1937. Để giữ thế hợp pháp, Giám đốc là Song Thu, tức bà Phạm Thị Xuân Chi; Quản lý, Tổng Bí thư Hà Huy Tập giao cho Nguyễn Văn Trần đứng tên. Số 2, số mới, chính là Cơ quan trung ương của Đảng

xuất bản công khai nhưng không hợp pháp, do đích thân Tổng Bí thư trực tiếp chỉ đạo. Sau khi in xong, phát hành, báo liền bị cấm.

LUTTE (LA) (*Tranh đấu*): Báo chữ Pháp ra ở Sài Gòn. Số 1, ra ngày 24-4-1933. Sau khi ra số 4 thì báo ngừng một năm bốn tháng sau đó mới ra số 5. Số cuối cùng, số 220, ra tháng 6-1939.

Báo *La Lutte* một thời là diễn đàn chung của một số đảng viên cộng sản hoạt động công khai: Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Nguyễn, Dương Bạch Mai, Nguyễn Thị Lựu cùng với nhà yêu nước có khuynh hướng cộng sản Nguyễn An Ninh và một số phần tử tởrớtxkit. Từ cuối năm 1936, phái tởrớtxkit âm mưu lũng đoạn chiếm tờ báo riêng cho phái đó, chống Đảng Cộng sản Đông Dương, chống Mặt trận nhân dân Pháp, chống Liên Xô và các Đảng Cộng sản. Những người cộng sản rút ra không sử dụng tờ báo chung từ tháng 4-1937.

MILITANT (LE) (*Chiến sĩ*): Báo chữ Pháp, tiếng nói của phái tởrớtxkit do Hồ Hữu Tường đứng đầu, ra ở Sài Gòn. Số 1 ra ngày 1-9-1936. Số cuối cùng, số 15, ra tháng 6-1937.

PEUPLE (LE) (*Dân chúng*): Báo chữ Pháp ra ở Sài Gòn, còn có tên phụ là “*L' Avant-garde loại mới*”, Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương, danh nghĩa “Cơ quan của lao động và nhân dân Đông Dương”. Tổng Bí thư Hà Huy Tập là người sáng lập và làm Tổng Biên tập từ số 1 cho đến số 21, ra ngày 29-4-1938; Giám đốc chính trị là Dương Bạch Mai; Quản lý là Nguyễn Văn Kinh. Số 1, ra ngày 24-9-1937. Số cuối cùng ra tháng 9-1939. Sau đó báo bị cấm.

TẠP CHÍ BÔN SOVÍCH: Cơ quan lý thuyết của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau Đại hội lần thứ nhất của Đảng, tháng 3-1935, tạp chí đổi thành Cơ quan lý thuyết của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí Hà Huy Tập làm Tổng Biên tập từ số 1 (6-1934) đến trước khi về nước năm 1936.

Bản chỉ dẫn tên người

A

ÁTLE (Adler, 1873 - 1937): Nhà hoạt động chính trị và nhà văn Áo, thuộc phái tả của Đảng Xã hội dân chủ Áo.

B

BACUNIN (Bakounine, 1814 - 1876): Nhà hoạt động của chủ nghĩa vô chính phủ Nga. Vì hoạt động phá rối, bị chính quyền Nga bắt đày đi Xibêri, rồi vượt ngục năm 1861. Tham gia Quốc tế thứ nhất, sau bị khai trừ vì chống đường lối cách mạng của Quốc tế.

BAOÖ (Bauer, 1882 - 1950): Nhà hoạt động chính trị Áo, thủ lĩnh phái cải lương của Đảng Xã hội dân chủ, từ chối con đường của chủ nghĩa bônsovích, chủ trương làm cách mạng bằng phương pháp đấu tranh hợp pháp.

BLUM (Blum, 1872 - 1950): Nhà văn, nhà hoạt động chính trị Pháp. Năm 1902, gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Thủ tướng Pháp thời kỳ Mặt trận nhân dân (6-1936 - 6-1937 và 3 - 4-1938) và một thời gian ngắn sau khi nước Pháp được giải phóng khỏi ách phát xít (12-1946 - 1-1947).

BRÊVIÊ (Brévié, 1880 - ?): Toàn quyền Đông Dương từ ngày 1-1-1937 đến năm 1940. Năm 1942, phụ trách các thuộc địa trong Chính phủ Pêtanh đến tháng 3-1943. Năm 1947, bị Tòa án tối cao Pháp kết án 10 năm tù xoá bỏ quyền công dân, tịch thu tài sản vì hợp tác với phát xít Đức.

BUDIÔNNI (Bourdonny, 1883 - ?): Hoạt động cách mạng trong quân đội Nga từ tháng 2-1917. Năm 1919, được kết nạp vào Đảng Bônsovích Nga và chỉ huy quân đoàn kỵ binh. Đại hội lần thứ XVII năm 1932 được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Năm 1935, được phong nguyên soái. Năm 1939 là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Năm 1958, được phong Anh hùng Liên Xô.

BUKHARIN (Boukharine, 1888 - 1938): Nhà hoạt động chính trị, nhà kinh tế học Liên Xô. Gia nhập Đảng Bônsovích từ năm 1906. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1929 bị đưa ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương do bị kết tội tham gia nhóm tởrớtxít hữu khuynh chống Liên Xô và năm 1938 bị kết án tử hình. Năm 1988, được Tòa án tối cao Liên Xô xoá án.

BÙI QUANG CHIÊU (1873 - 1945): Nhà báo, nhà hoạt động chính trị theo xu hướng cải lương. Quê ở Bến Tre. Là thành viên Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và Hội đồng Kinh tế lý tài Đông Dương. Đứng đầu Đảng Lập hiến, chủ trương hợp tác với Pháp, xin một vài cải cách trong khuôn khổ chính quyền thuộc địa.

C

CAMÊNÉP (Kaméneeff, 1883 - 1936): Đảng viên Đảng Bônsovích Nga. Năm 1932, bị khai trừ khỏi Đảng. Năm 1935, bị kết án tử hình.

CAUXKY (Kautsky, 1854 - 1938): Nhà hoạt động chính trị của Đảng Xã hội dân chủ Đức. Lúc đầu theo chủ nghĩa Mác, là một trong những người lãnh đạo Quốc tế thứ hai, đến năm 1910, sa vào trường phái cơ hội, phản bội cách mạng vô sản.

D

DINÔVIÉP (Zinovieff, 1883 - 1936): Chủ tịch đầu tiên của Quốc tế Cộng sản. Năm 1936, bị kết án tử hình. Năm 1988, được Tòa án tối cao Liên Xô xoá án.

Đ

ĐALADIÊ (Dalader, 1884 - 1970): Đảng viên Đảng Xã hội cấp tiến Pháp; Bộ trưởng Bộ Thuộc địa (1924); Chủ tịch Đảng cấp tiến (1927); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Bộ trưởng Bộ Chiến tranh (1933).

ĐIMITORÓP (Dimitrov, 1882 - 1949): Nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và cộng sản Bungari và quốc tế. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế

Cộng sản (1935-1943); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari (1949).

ĐÔRIÔ (Doriot, 1898 - 1945): Nguyên là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp và hoạt động ở Quốc tế Cộng sản. Năm 1934, bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản Pháp vì sai lầm về chính trị và chia rẽ về tổ chức. Chạy sang phục vụ cho phát xít. Sau ngày nước Pháp được giải phóng, chạy trốn sang Đức và bị chết.

ĐUMÉCCGÔ (Doumergue, 1863 - 1937): Luật sư, gia nhập Đảng Xã hội cấp tiến Pháp năm 1893. Nhiều lần làm Bộ trưởng Bộ Thuộc địa và Bộ Ngoại giao; Thủ tướng năm 1913-1914.

H

HÍTLE (1889 - 1945): Người cầm đầu Đảng Quốc xã (đảng phát xít) Đức, Quốc trưởng, Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang nước Đức phát xít. Tham gia Đảng Quốc xã và trở thành thủ lĩnh đảng này năm 1920, lên cầm quyền và thiết lập chế độ độc tài phát xít từ năm 1933. Năm 1939, y là một trong những thủ phạm chính gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Trước sức tấn công như vũ bão của Hồng quân Liên Xô, Hítle đã tự sát năm 1945.

HỒ HỮU TƯỜNG (1910 - 1980): Quê ở Thượng Thanh, tỉnh Cần Thơ. Năm 1926, sang Pháp du học và đỗ cử nhân toán vào năm 1930. Năm 1931, về Sài Gòn. Tham gia hoạt động tởróttxkít từ lúc còn ở Pháp. Về nước tiếp tục chống phá cách mạng, là một trong những phần tử chống cộng quyết liệt. Vì hoạt động quấy rối bị thực dân Pháp bắt và đày ra Côn Đảo (1939 - 1944). Được chính quyền cách mạng sử dụng năm 1945 - 1946, sau chạy vào Sài Gòn, làm cố vấn cho Bảy Viễn, bị Ngô Đình Diệm kết án tử hình năm 1957, sau giảm án, đến khi Diệm đổ được tha.

HỒ TÙNG MẬU (1896 - 1951): Tên thật là Hồ Bá Cự, quê huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tham gia cách mạng từ lúc còn trẻ và nhiều năm hoạt động ở Thái Lan và Trung Quốc. Năm 1923, cùng một số thanh niên Việt Nam yêu nước lập

nhóm Tâm Tâm xã; là một trong những người đầu tiên tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; là người giúp việc đắc lực cho Nguyễn Ái Quốc trong việc tổ chức các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc). Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính Liên khu IV (1946); Tổng Thanh tra Chính phủ (1947); Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1951); tháng 7-1951, hy sinh trên đường đi công tác.

HUỲNH THỨC KHÁNG (1876 - 1947): Quê ở Tiên Phước, Quảng Nam. Đỗ đầu kỳ thi hội năm 1904. Tích cực cổ động cho phong trào duy tân tự cường. Năm 1908, nhân cuộc chống thuế của nhân dân ta ở Trung Kỳ, bị thực dân Pháp bắt và kết án chung thân, đày ra Côn Đảo. Năm 1921, được Pháp tha về. Năm 1925, ứng cử Viện Dân biểu Trung Kỳ được bầu làm dân biểu và Viện trưởng. Vì bất bình với chính quyền, Huỳnh Thúc Kháng rút lui, sáng lập báo *Tiếng dân*, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút từ đầu năm 1927 đến cuối năm 1943. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham gia Chính phủ, được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Pháp, được ủy nhiệm làm quyền Chủ tịch Chính phủ. Chuẩn bị kháng chiến chống Pháp, được đặc phái vào Liên khu V công tác. Vì tuổi cao, sức yếu, cụ đã qua đời ở Quảng Ngãi.

L

LA RÓCCO (La Rocque, 1885 - 1946): Thiếu tá quân đội Pháp. Năm 1931 là Chủ tịch Hội thập tự lửa (Croix de feu) theo khuynh hướng phát xít. Trong thời kỳ chiến tranh, liên minh với phái Pétanh, phục vụ cho phát xít Đức.

LAVAN (Laval, 1883 - 1945): Làm Thủ tướng trong Chính phủ Pétanh, hợp tác với Đức. Nước Pháp được giải phóng, Lavan chạy trốn sang Áo, Tây Ban Nha, bị bắt, đưa về Pháp xử tử.

LÊNIN (1870 - 1924): Lãnh tụ vĩ đại của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917; sáng lập Quốc tế Cộng sản. Người phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới của thế giới và nước Nga, chủ trương đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản các nước và các dân tộc bị áp bức, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

LÊ VĂN THỬ (1906 - 1945): Quê ở Cần Thanh, tỉnh Gia Định. Năm 1929, sang Pháp, bị trục xuất về nước tháng 5-1930. Tham gia nhóm tờ *Độc lập* do Tạ Thu Thâu đứng đầu.

LÚCXĂMBUA (Luxembourg, 1871 - 1919): Nhà nữ cách mạng Đức gốc Ba Lan, giữ vai trò quan trọng trong Đảng Xã hội Đức, giáo sư kinh tế chính trị, viết nhiều sách, báo cách mạng, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Đức. Bà bị kẻ thù bắt và sát hại vào năm 1919.

M

MÉCLANH (Merlin, 1860 - ?): Vào quân đội Pháp năm 1880; làm quan cai trị ở nhiều thuộc địa của Pháp: Tahiti, Côngô, Mađagátxca, v.v.. Được cử làm Toàn quyền Đông Dương những năm 1923 - 1925. Trên đường đi Nhật qua Trung Quốc âm mưu liên kết đế quốc chống cách mạng Đông Dương, đến Quảng Châu, Méclanh bị Phạm Hồng Thái, một thanh niên yêu nước Việt Nam mưu sát không thành.

MÔLA (Mola, 1887 - 1937): Tướng Tây Ban Nha, thuộc phái theo khuynh hướng phát xít dưới quyền của Phrăngcô. Bị chết vì tai nạn máy bay.

MÔLÔTÔP (1890 - 1986): Nhà hoạt động chính trị, ngoại giao Liên Xô. Tham gia Đảng Bônsovích Nga từ năm 1906. Trong Cách mạng Tháng Mười là uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1929 là uỷ viên Bộ Chính trị. Phụ trách Chính phủ và làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô trong nhiều năm.

MUTÊ (Moutet, 1876 - 1986): Luật sư, đảng viên Đảng Xã hội, nhiều năm làm Bộ trưởng Bộ Thuộc địa. Đứng về phía thực dân phản động chống lại những yêu sách cải cách dân chủ của nhân dân Đông Dương những năm 1936 - 1938 và tham gia chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương 1946 - 1947.

MÚTXÔLINI (Mussolini, 1883 - 1945): Đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Italia. Năm 1919, thành lập đảng phát xít. Năm 1922, lên cầm quyền và thiết lập chế độ độc tài phát xít. Năm 1943, bị gạt khỏi chính quyền. Tháng 4-1945 bị xử tử.

N

NGUYỄN AN NINH (1900 - 1943): Quê Hóc Môn, Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh). Là một trí thức yêu nước. Năm 1920, đỗ cử nhân luật tại Pháp. Năm 1922, về nước sáng lập ra báo *Chuông rè (La Cloche Féléc)* cổ động thanh niên đấu tranh đòi dân chủ. Từ năm 1930, hợp tác với những người cộng sản trên mặt trận báo chí và đấu tranh đòi dân chủ, tham gia làm báo *Trung lập, Tranh đấu, Dân chúng*; là người đề xướng phong trào Đông Dương Đại hội năm 1936, ứng cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, bị bắt tù năm lần, lần cuối vào tháng 10-1939, bị kết án 5 năm tù, đày ra Côn Đảo và hy sinh tại Côn Đảo.

NGUYỄN KHÁNH TOÀN (1905 - 1993): Quê ở Hương Trà, Thừa Thiên, sinh ra ở Vinh, Nghệ An. Tốt nghiệp Trường cao đẳng Sư phạm Hà Nội năm 1926. Sớm tham gia phong trào yêu nước, viết báo chống chủ nghĩa thực dân. Năm 1927, bị Pháp bắt tù. Năm 1928 ra tù, đi Pháp, sau đi Liên Xô học Trường đại học Phương Đông (1928 - 1931), lấy tên Minin. Là nghiên cứu sinh Viện Nghiên cứu dân tộc và thuộc địa (1931 - 1933). Ông là tác giả của nhiều tác phẩm về vấn đề lịch sử hiện đại Đông Dương và phong trào cộng sản quốc tế. Tháng 3-1939, từ Liên Xô về Trung Quốc hoạt động, tháng 10-1945 về nước. Tại Đại hội III, Nguyễn Khánh Toàn được bầu làm ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng. Ông là Chủ tịch Ủy ban

Khoa học xã hội Việt Nam, Viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Cộng hoà Dân chủ Đức (1975) và Liên Xô (1976). Ông mất ngày 9-12-1993 tại Hà Nội.

NGUYỄN PHAN LONG (1888 - 1960): Một trong những người đứng đầu Đảng Lập hiến. Từng làm chủ nhiệm các báo: *La Tribune Indochinoise (Diễn đàn Đông Dương)*, *L' Echo du Vietnam (Tiếng vọng Việt Nam)*... Tháng 7-1949, tham gia Nội các Bảo Đại. Tháng 1-1950, làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Bảo Đại trong một thời gian ngắn.

NGUYỄN THÁI HỌC (1904 - 1930): Quê ở làng Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay là Vĩnh Phúc). Học Trường cao đẳng Thương mại Hà Nội. Năm 1925 - 1926, ông hai lần viết thư yêu cầu nhà cầm quyền Pháp cải cách chế độ chính trị, kinh tế, xã hội ở Việt Nam nhưng bị cự tuyệt. Năm 1927, ông cùng bạn học tâm huyết lập ra Việt Nam Quốc dân Đảng, chủ trương đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, xây dựng nhà nước cộng hoà dân chủ. Năm 1930, ông cùng những người lãnh đạo tiến hành khởi nghĩa, bị thất bại. Ông bị thực dân Pháp bắt và kết án tử hình, lên máy chém cùng với 12 nghĩa sĩ khác (6-1930).

NGUYỄN THẾ TRUYỀN (1896/1898? - 1969). Quê ở làng Hành Thiện, huyện Xuân Trường (nay là huyện Xuân Thủy) tỉnh Nam Định. Sang Pháp năm 1910, đỗ kỹ sư hoá năm 1920, làm việc trong Ban Thuộc địa Đảng Cộng sản Pháp, viết báo *Le Paria*; tổ chức Đảng Việt Nam độc lập, tập hợp những người thuộc nhiều khuynh hướng chính trị khác nhau - trừ cộng sản, ra báo *Việt Nam hôm nay*. Năm 1941, bị Pháp đưa đi Madagascar đến năm 1946. Năm 1953, tham gia Hội đồng thành phố Hà Nội bị địch chiếm. Năm 1961 và năm 1967, ra ứng cử Phó Tổng thống của chính quyền Ngô Đình Diệm đều không được. Qua đời ở Sài Gòn.

NGUYỄN THỊ LỰU, tên thật là Đỗ Thị Thuởng (1914 - 1988): Quê xã Hoà An, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hoạt động cách mạng từ năm 1933. Năm 1934, tham gia nhóm cộng sản công khai làm báo *La Lutte* cùng với Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Nguyễn, Dương Bạch Mai. Thời kỳ vận động dân chủ, Nguyễn Thị

Lựu với tư cách đảng viên cộng sản tham gia mọi hoạt động công khai, viết báo *Le Peuple* của Trung ương Đảng. Trong kháng chiến chống Pháp, hoạt động ở Nam Bộ. Năm 1945, tập kết ra Bắc, công tác ở Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam. Sau giải phóng miền Nam, về Sài Gòn. Qua đời ngày 11-10-1988.

NGUYỄN VĂN NGUYỄN (1910 - 1953): Quê ở xã Điều Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang), sớm có tinh thần yêu nước, từ khi còn là học sinh. Năm 1928, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1930, vào Đảng Cộng sản. Năm 1932, bị địch bắt đày ra Côn Đảo. Năm 1934 ra tù, về Sài Gòn hoạt động cách mạng, viết báo. Năm 1937, làm Thư ký báo *L'Avant-garde*, Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1940, bị địch bắt đày ra Côn Đảo lần thứ hai. Năm 1944, bị đưa từ Côn Đảo về trại tập trung ở Tà Lôi, Bà Rá đến năm 1945, trốn ra hoạt động. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, được cử vào Xứ ủy Nam Bộ, Chủ nhiệm Việt Minh Nam Bộ. Trong kháng chiến chống Pháp, là Ủy viên Ủy ban kháng chiến - hành chính Nam Bộ, Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy và Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam, Giám đốc Sở Thông tin Nam Bộ, chủ bút báo *Cứu quốc Nam Bộ*, Giám đốc Đài Phát thanh Tiếng nói Nam Bộ. Trên đường từ Nam Bộ ra Việt Bắc nhận công tác bị bệnh, qua đời ngày 25-3-1953 ở Bình Định.

NGUYỄN VĂN TẠO (1908 - 1970): Quê ở Phước Hội, Long Hương Hạ, Chợ Lớn. Tham gia các cuộc đấu tranh yêu nước, bãi khoá của học sinh trung học từ năm 1925. Năm 1926, trốn đi Pháp học và hoạt động trong học sinh yêu nước, gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1927, làm việc trong bộ phận chuyên môn theo dõi các thuộc địa của Trung ương Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1928, tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova. Năm 1929 được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp. Bị chính quyền Pháp bắt giam ở ngục Xăngtê gần một năm. Năm 1931 bị trục xuất về nước, hoạt động công khai ở Sài Gòn, viết báo chữ Việt và chữ Pháp, tranh cử vào Hội đồng thành phố

và Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và nhiều hoạt động khác. Bị thực dân Pháp bắt nhiều lần, năm 1939 bị đày ra Côn Đảo đến năm 1945. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, tham gia Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, làm Bộ trưởng Bộ Lao động, Chủ nhiệm Ủy ban thống nhất của Quốc hội, Phó Trưởng ban thi đua Trung ương. Năm 1970, qua đời ở Hà Nội.

P

PÁTXKIÊ (Pasquier, 1877 - 1934): Toàn quyền Đông Dương năm 1928. Bị chết vì tai nạn máy bay trước khi hết nhiệm kỳ.

PHẠM HỒNG THÁI (1895 - 1924): Quê ở xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Xuất dương sang Xiêm hoạt động yêu nước, rồi sang Quảng Châu. Đầu năm 1924, gia nhập Tâm Tâm xã. Nhận nhiệm vụ ném bom giết tên Toàn quyền Méclanh từ Nhật qua Quảng Châu. Sự việc không thành, nhưng đã gây tiếng vang lớn cho phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam. Phạm Hồng Thái anh dũng hy sinh trên sông Châu Giang, thi hài được vớt lên, an táng ở nghĩa trang Hoàng Hoa Cương cùng các liệt sĩ cách mạng Trung Quốc.

PHAN VĂN CHÁNH (1906 - 1945): Quê ở Bình Tước, tỉnh Biên Hoà. Học trường Chasseloup Laubat Sài Gòn. Năm 1925, sang Pháp học y khoa. Tham gia Đảng Việt Nam độc lập, trở thành tờrôtxkít. Năm 1930, bị trục xuất về nước, hoạt động chống cách mạng và quấy rối chính quyền, bị thực dân Pháp bắt đày ra Côn Đảo.

PHAN VĂN HÙM (1902 - 1945): Quê ở An Thạch, tỉnh Thủ Dầu Một. Học Cao đẳng Công chính Hà Nội. Năm 1929, sang Pháp, hợp tác với phái tờrôtxkít và học triết học ở Đại học Xoócbon. Năm 1933, về Sài Gòn, tiếp tục hoạt động chống cách mạng.

PHRĂNGCÔ (Franco, 1892 - 1975): Học trường quân sự xong được cử sang Maroc đàn áp phong trào yêu nước, được phong tướng năm 33 tuổi. cầm đầu lực

lượng quân sự chống chính quyền do Mặt trận nhân dân Tây Ban Nha cử ra, đứng đầu chính phủ theo phát xít từ năm 1938. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai tuyên bố trung lập, nhưng vẫn gửi một sư đoàn tham gia xâm lược Liên Xô cùng với phát xít Đức.

PIATACÔP (Piatakov, 1890 - 1937): Tham gia Đảng Bônsovích Nga năm 1910. Năm 1918, làm Chủ tịch Chính phủ Ucraina. Tham gia nhóm đổi lập bị bắt và bị kết án tử hình.

R

RADÉC (Radeck, 1885 - 1939): Tham gia Đảng Xã hội dân chủ Ba Lan, Đức và là đảng viên Đảng Bônsovích Nga năm 1917. Năm 1927, bị khai trừ khỏi Đảng. Năm 1928, bị đi đày và chết trong tù.

RÂYNÔ (Reynaud, 1887 - 1966): Luật sư, tham gia Đảng Dân chủ và Xã hội Pháp. Đã làm Bộ trưởng các bộ Tài chính, Thuộc địa và Tư pháp, Thủ tướng và Bộ trưởng Bộ Chiến tranh. Tháng 10-1931, với danh nghĩa Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, Rây nô sang Đông Dương khảo sát tình hình chính trị sau cao trào cách mạng 1930 - 1931 để chống phá cách mạng. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, bị chính quyền Pétanh bắt tù, dẫn sang Đức, đến năm 1945 được ra tù, về Pháp.

S

SÔTĂNG (Chautemps, 1885 - 1963). Đảng viên Đảng Xã hội cấp tiến Pháp, nhiều năm làm bộ trưởng, thủ tướng và phó thủ tướng, tham gia Chính phủ do Rây nô đứng đầu và rời bỏ Chính phủ Pétanh khi đang làm bộ trưởng.

T

TẠ THU THẬU (1906 - 1945): Quê ở quận Tân Bình, tỉnh Long Xuyên. Năm 1925, học xong tú tài bản xứ. Năm 1927, đi Pháp, vào Đảng Việt Nam độc lập của Nguyễn Thế Truyền, rồi theo phái tởrôt xít ở Pháp. Tháng 5-1930, bị trục xuất về

nước, tập hợp những phần tử tởrớtxkít cùng bị trục xuất hoạt động chống cách mạng, chống Đảng Cộng sản và Quốc tế Cộng sản. Vì hoạt động quấy rối, bị thực dân Pháp bắt mấy lần. Lần cuối bị bắt vào năm 1940 và bị đày ra Côn Đảo. Đến tháng 10-1944, được tha về, y tiếp tục con đường chống phá cách mạng.

TỜÊ (Thorez) (1900 - 1964): Chiến sĩ cộng sản Pháp; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp từ năm 1924; Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng từ năm 1925; Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp (1930 - 1964); Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (1928 - 1943); Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản (1935 - 1943); có nhiều công lao lãnh đạo phong trào đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và Đông Dương chống thực dân Pháp.

TỜỚTKY (Trosky, tên thật là Lev Davidovitch Bronstein, 1879 - 1940): Tham gia Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga năm 1907. Đề ra học thuyết đối lập với chủ nghĩa Lênin trên tất cả các vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng vô sản. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, giữ nhiều cương vị quan trọng trong bộ máy Nhà nước Xôviết. TờỚtky phạm nhiều sai lầm. Năm 1927, bị khai trừ khỏi Đảng và năm 1929 bị trục xuất ra nước ngoài. TrờỚtky vận động thành lập Đệ tứ Quốc tế, chống Quốc tế Cộng sản.

TRẦN PHÚ (1904 - 1931): Quê ở xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1925, tham gia thành lập tổ chức yêu nước lấy tên Phục Việt. Năm 1926, được cử đi Quảng Châu bàn việc hợp nhất đảng giữa Tân Việt (khi ấy lấy tên Việt Nam Cách mạng Đảng) với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đã dự lớp huấn luyện chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Tháng 1-1927, vào học Trường đại học Phương Đông theo lời giới thiệu của Nguyễn Ái Quốc. Năm 1929, học xong. Năm 1930 về nước, tham gia Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, được giao trách nhiệm dự thảo Luận cương chính trị. Đến Hội nghị Trung ương lần thứ nhất tháng

10-1930 được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Tháng 4-1931, bị địch bắt, tra tấn dã man và qua đời trên giường bệnh ngày 6-9-1931.

TRẦN VĂN THẠCH (1903 - 1945): Quê ở Chợ Lớn. Sang Pháp năm 1926. Năm 1930, về Sài Gòn, tham gia phái tởrớtxkít, một trong những phần tử hăng hái nhất chống cách mạng, chống cộng sản.

TRỊNH HÙNG NGÃU: Sang Pháp, theo Tạ Thu Thâu hoạt động tởrớtxkít. Về nước, có lúc theo tởrớtxkít, có lúc lại tuyên truyền cho chủ nghĩa vô chính phủ. Vì hành động quá rồ, bị chính quyền Pháp bắt hai lần vào năm 1931 và năm 1940.

TƯỜNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Quê ở tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Tham gia Quốc dân Đảng, được tin nhiệm cử đi Liên Xô nghiên cứu về quân sự, về làm Hiệu trưởng Trường Quân chính Hoàng Phố. Sau khi Tôn Trung Sơn qua đời, công khai chống Đảng Cộng sản, cầm đầu cuộc đảo chính tháng 4-1927 và thanh trừ phái tiến bộ trong Quốc dân Đảng gây nên nội chiến. Sau sự biến Tây An tháng 12-1936, buộc phải liên minh với Đảng Cộng sản chống Nhật, nhưng vẫn âm mưu chống cộng, gây nội chiến phản cách mạng. Năm 1949, cách mạng Trung Quốc thắng lợi, chạy ra Đài Loan. Tháng 5-1975, mất ở Đài Bắc.

V

VAREN (Varenne, 1870 - 1947): Đảng viên Đảng Xã hội Pháp, một trong những lãnh tụ Quốc tế thứ hai là Nghị viên Quốc hội Pháp, nhưng đã phản bội lại quyền lợi của giai cấp công nhân; làm Toàn quyền Đông Dương từ năm 1925 đến năm 1928.

VĂNGĐÉCVENĐƠ (Vandervelde, 1866 - 1938). Nhà hoạt động chính trị Bỉ, thành viên của Đảng Công nhân Bỉ và Quốc tế thứ hai, Bộ trưởng Ngoại giao trong Chính phủ Bỉ từ năm 1925 đến năm 1927.

VÔRÔSILÔP (Voroshilov, 1881 - 1969): Tham gia Đảng Bônsovích Nga từ năm 1903. Lãnh đạo khởi nghĩa ở Đônbat trong Cách mạng Tháng Mười. Sau đó, lãnh

đạo các đơn vị quân đội, chỉ huy quân đoàn đánh tan các cuộc nổi dậy của bọn phản cách mạng. Năm 1921, được bầu là ủy viên Trung ương Đảng. Từ năm 1925 là ủy viên Bộ Chính trị. Năm 1935, được phong nguyên soái. Trong những năm chiến tranh vệ quốc, là ủy viên quốc phòng. Những năm 1953 - 1960 là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô. Năm 1956, được phong Anh hùng Liên Xô.

X

XARÔ (Sarraut) (1872 - 1962): Toàn quyền Pháp tại Đông Dương (1911 - 1914 và 1917 - 1919). Trong những năm 20 thế kỷ XX là Bộ trưởng Bộ Thuộc địa; Thủ tướng Chính phủ Pháp (1936); Chủ tịch Hội đồng Liên hiệp Pháp (1951).

XÔCÔNNICÔP (Xokonnícov, 1888 - 1939): Tiến sĩ kinh tế. Tham gia Đảng Bônsovích Nga từ năm 1905. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, làm Bộ trưởng Bộ Tài chính trong Chính phủ Xôviết, đại sứ Liên Xô ở Anh những năm 1929 - 1932.

XTALIN (Staline, 1879 - 1953): Gia nhập Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga năm 1898. Năm 1912, được cử vắng mặt vào Trung ương Đảng khi đang bị chính quyền Nga hoàng bắt đi đày. Năm 1917, được bổ sung vào Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Sau Cách mạng Tháng Mười giữ nhiều cương vị quan trọng trong bộ máy Đảng và Nhà nước Liên Xô. Năm 1922, được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; nhiều năm làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, có nhiều công lao với sự nghiệp cách mạng, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, với giải phóng các dân tộc bị chủ nghĩa đế quốc áp bức.

1. Thành lập năm 1898, năm 1903, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đã phân hoá thành phái bônsovích và mensovích.

